

VĂN HỌC
TÌNH THÂM

Robert Dugoni

Đam
mê
đất
già

Khánh An dịch



NXB THANH NIÊN

Dành tặng tất cả những người phụ nữ mắc bệnh ung thư vú, những nữ chiến binh đã chiến đấu kiên cường. Hy vọng rằng, một ngày nào đó, các nghiên cứu sẽ có sự đột phá và chúng ta rốt cuộc sẽ tìm ra được phương pháp chữa trị căn bệnh này.

CHƯƠNG 1

THỨ BA, NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2018

Đã hơn một năm rồi các điều tra viên án mạng của Sở Cảnh sát Seattle là Del Castigliano và Vic Fazzio mới lại xử lý một vụ án ở khu South Park, nhưng lý do khiến họ đến đây vẫn không thay đổi. Có người đã bị sát hại.

Trong vụ án lần trước, hai viên luật sư ủy quyền đang cố mua nhà bán chệnh và thúc đẩy việc tái quy hoạch đã bị bắn ở một trong những khu đất của họ – một thông điệp ngầm.

South Park không thích thay đổi.

“Một thế giới khép kín.” Del nói, lặp lại câu cửa miệng của Sở Cảnh sát Seattle khi anh lái chiếc xe công vụ qua cầu South Park bắc qua con sông Duwamish màu xám xanh. Vừa qua bốn giờ chiều, vầng mặt trời tháng Bảy phản chiếu trên mặt nước, tạo nên những đốm nắng lung linh trông như những viên kim cương, và nhiệt độ ở Seattle đã tăng lên vượt mức hai mươi chín độ C, còn bầu trời thì không một gợn mây.

Cây cầu dẫn họ tới đường Cloverdale. “Tôi cứ nghĩ South Park có thể được tái quy hoạch khi cây cầu này mở lại.” Faz nói.

Khu South Park có thứ mà những người làm việc trong lĩnh vực bất động sản cho là tiêu chí quan trọng nhất để tái quy hoạch: vị trí, vị trí và vị trí. Nó nằm cách khu trung tâm Seattle hai mươi phút lái xe về phía nam, chỉ cách [Boeing Field](#) một quãng ngắn về phía tây và gần sát sân bay Seattle-Tacoma. Cầu South Park đã bị chặn vào năm 2010 và hơn bốn năm sau mới được thông xe trở lại; có vẻ như chẳng ai vội vã cả. Nếu vấn nạn tầng đất mặt bị nhiễm độc và nước sông hồ bị ô nhiễm ở South Park không ngăn cản được việc tái quy hoạch thì tình trạng tội phạm ở đây thường làm được điều

đó. Chiếm một lượng đông đảo trong dân số của South Park là các thành viên của băng đảng Sureno đến từ Nam California – những tên tay chân làm việc cho các tổ chức ma túy ở Mexico.

“Tôi cứ tưởng một chủ đầu tư nào đó sẽ mua sạch các bất động sản rồi tăng giá thuê nhà lên, đặc biệt là với thị trường nhà cửa như hiện nay.” Faz tiếp tục. “Giờ thì tôi lại nghĩ khả năng xảy ra điều đó cũng ngang bằng với khả năng tôi có thể giảm cân.” Faz cao một mét chín ba, nhưng nặng đến một trăm hai mươi hai cân. Ông liếc nhìn Del. “Trông cậu như mới tăng vài cân ấy nhỉ.”

Del, cao hơn Faz chừng ba phân, đã giảm hai mươi ba cân kể từ khi bắt đầu mối quan hệ với Celia McDaniel, một công tố viên của quận King. “Tôi đang ăn lại mấy món chứa [carb](#) rồi.” Del nói. “Celia nói cô ấy thích tôi ở mức cân nặng này hơn.”

“Tôi cũng thích cậu ở mức cân nặng này hơn. Chúng ta đang bắt đầu trông giống như [Laurel và Hardy](#) rồi đấy.” Faz nói. “Billy đã gọi điện nhờ người hỗ trợ cho chúng ta chưa?” Billy Williams là đội trưởng của đội A, còn Del và Faz là nhóm điều tra viên án mạng phải trực tuần này. Thường thì Tracy Crosswhite và Kinsington Rowe, hai thành viên còn lại của đội điều tra gồm bốn người, sẽ hỗ trợ họ. Tuy nhiên, suốt hơn một tháng nay Crosswhite còn bận tham gia một phiên tòa hình sự ở Tòa án tối cao quận King.

“Anh ấy bảo anh ấy sẽ nhờ ai đó.” Del rẽ phải và đi chậm lại khi họ đến gần một hàng xe cảnh sát đang đỗ nối đuôi nhau. Một đám đông đứng ở phía nam của con đường – cả đàn ông và phụ nữ đủ mọi lứa tuổi mặc áo ba lỗ, quần soóc và đi dép tông. Họ tự quạt cho mình và che mắt trước ánh mặt trời chói chang của buổi chiều hè. “Cứ như gánh xiếc vừa đến thị trấn ấy.” Del vừa nói vừa tiếp tục lái vượt qua chiếc xe van của [đội CSI](#) và một xe cứu hỏa, để kiểm một chỗ đỗ xe.

“Bốn giờ chiều một ngày thường trong tuần – chuyện này còn hay hơn cả phim ảnh ấy chứ.” Faz tán thành. “Đỗ xe phía trước chiếc xe cứu thương kia kìa.”

Del đánh xe vào một góc trước mặt một tòa chung cư hai tầng xây bằng gạch đỏ. Faz trượt xuống từ ghế cạnh ghế lái của chiếc xe đang bật điều hòa, khoác một chiếc áo blazer nhẹ tênh ra bên ngoài áo sơ-mi dài tay thắt cà-vạt mà ông đang mặc. “Tôi đã có thể cảm thấy mình bắt đầu đổ mồ hôi rồi.

“Tôi vẫn đổ mồ hôi từ ngày tôi được sinh ra kìa.” Del đáp. Anh cũng mặc com-lê, dù anh đã cởi cà-vạt như một sự nhượng bộ trước cái nóng.

Faz ngẩng lên nhìn khi ông nghe thấy tiếng vè vè của một chiếc trực thăng săn tin đang lượn lờ phía trên đầu. Điều đầu tiên mà họ cần làm, nếu Billy chưa kịp làm, là tìm cách đuổi chiếc trực thăng ấy cuốn xéo khỏi khu vực này. Họ giơ phù hiệu ra trước mặt viên sĩ quan đang cầm sổ đăng ký ra vào hiện trường án mạng của cảnh sát, ghi ngoáy tên mình, số hiệu và thời gian đến vào sổ, rồi luồn qua bên dưới dải băng phong tỏa hiện trường án mạng màu vàng và đen. Hầu hết các sĩ quan cảnh sát đều đã tụ tập quanh một sân chơi nhỏ nằm ở giữa tòa chung cư hình chữ U. Thi thể nạn nhân được phủ một tấm vải màu lam, nằm gần một khung leo trèo của trẻ em màu xanh lá cây. Billy đang đứng nói chuyện với một trong số dăm ba sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục nhưng ông dứt cuộc trò chuyện khi nhìn thấy Faz và Del.

“Anh đã gọi điện thông báo về chiếc trực thăng kia chưa?” Faz hỏi.

“Rồi.” Billy nói, nghe giọng ông không có vẻ lạc quan lắm về tác dụng của cú điện thoại ấy. Những chiếc trực thăng săn tin chỉ có thể bị phạt nếu xuất hiện trong khu vực cấm bay của cảnh sát. Mà nếu tin tức nhà đài săn đủ sốt dẻo thì họ sẽ ở lì đấy, phạt cũng được.

“Liệu chúng ta có thể tranh cãi rằng tòa chung cư này thuộc thẩm quyền của quận King không?” Del nói.

“Tôi ước gì chúng ta có thể.” Billy nói.

Một vài con phố ở khu South Park thuộc thẩm quyền của Đồn Cảnh sát quận King, và lâu nay người ta vẫn hay nói đùa rằng các sĩ quan cảnh sát của hai cơ quan này thường lẫn các thi thể từ đường nọ qua đường kia để đẩy trách nhiệm sang cho đối phương. Mặc dù Del đang pha trò nhưng anh

cổ nhin cười. Vì Hiệp hội Cảnh sát đang tiến hành thử nghiệm việc gắn camera trên người các sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục, nên sự hài hước không còn chỗ để xuất hiện ở một hiện trường án mạng. Đến cuối năm nay, chắc là tất cả bọn họ đều phải dùng đến thuốc [Zoloft](#) mất thôi.

Billy chỉnh lại cái mũ bê rê đang che chắn cho cái đầu trọc của ông khỏi ánh nắng mặt trời. “Vụ này chẳng mấy chốc có thể trở nên khó xơi đấy. Người chết là Monique Rodgers.” Ông ngừng lời, như thể cái tên ấy có ý nghĩa gì đó với họ. “Có thể cậu đã đọc về cô ta hoặc nhìn thấy cô ta trên bản tin, cô ta là người chủ trương chống lại các băng đảng và ma túy ở South Park.”

“Nhà hoạt động xã hội à?” Faz hỏi. Ông nhớ lại cái tin tức về một phụ nữ người Mỹ gốc Phi nói chuyện với hội đồng thành phố về ma túy và các băng đảng trong cộng đồng khu South Park.

“Sắp sửa trở thành một nhà hoạt động xã hội.” Billy nói. “Cô ta chưa đi xa đến mức đó.”

“Có thể đó là lý do cô ta bị bắn giữa ban ngày ban mặt.” Faz nói. “Ai đó đang gửi một thông điệp.”

“Có thể lắm.” Billy nói.

“Tôi đoán có người đã chứng kiến vụ án mạng, phải không nhỉ?” Del hỏi.

“Ai cũng nghĩ như vậy, phải không?” Billy nói. “Tôi nghe nói lúc đó có đến nửa tá bà mẹ ở đây cùng những đứa con của họ, nhưng cho đến nay, *tất cả* mọi người đều đang chơi trò “không thấy gì, không nghe được gì, không biết nói tiếng Anh”.

“Họ sợ đấy.” Faz nói.

“Có ai khác bị thương không?” Del hỏi.

Billy lắc đầu. “Không thấy có báo cáo nào về việc đó.”

“Vậy thì chúng ta đang phỏng đoán rằng cô ta là nạn nhân được nhắm sẵn?” Faz hỏi, quan sát hai bức tường gạch thấp chạy dọc theo vỉa hè, chúng sẽ trở thành vật che chắn tuyệt vời nếu hai băng đảng kinh địch tiến

hành bắn nhau – South Park còn là nơi cư ngụ của băng đảng Crips và một vài băng đảng châu Á, mặc dù số lượng thành viên của những băng đảng ấy ít hơn hẳn so với băng Sureño. Nếu hai băng đảng tiến hành bắn nhau, thì Rodgers hẳn đã là một nạn nhân vô tội bị mắc kẹt giữa những làn đạn.

“Đúng vậy.” Billy nói. “Căn cứ vào việc không có ai khác bị bắn, và các nhân chứng nói rằng họ chỉ nghe thấy tiếng một người bắn súng thôi.” Ông liếc lên nhìn chiếc trực thăng sẵn tin vẫn đang lượn về về phía trên đầu. “Đài truyền hình sẽ nhấn mạnh vào việc vụ bắn súng diễn ra giữa ban ngày ban mặt với lũ trẻ con đang ở quanh đó.”

“Người nhà cô ta hiện đang ở đâu?” Faz hỏi.

“Người bà đã dẫn lũ trẻ rời khỏi đây và đưa chúng về căn hộ trên kia.” Ông chỉ vào một góc của tòa nhà hình chữ U. “Người chồng hình như vừa từ chỗ làm về và cũng đang ở cùng họ.”

“Có ai nói gì không?” Faz hỏi.

Billy lắc đầu. “Chúng ta thậm chí còn chẳng kiểm được ai xác nhận chuyện có bao nhiêu phát súng và súng nổ từ hướng nào. Một người phụ nữ nói với sĩ quan của đội phản ứng nhanh rằng cô ta nghĩ mình nghe thấy ba tiếng súng từ phía đằng kia.” Williams chỉ vào một góc của tòa nhà.

“Họ có tìm thấy vỏ đạn không?” Del hỏi.

“Không.” Billy nói.

“Vậy thì hoặc là nhân chứng đã nhầm.” Faz nói. “Hoặc là kẻ bắn súng đã sử dụng một khẩu súng lục ổ quay.”

“Tôi đã nhờ đội cảnh sát tuần tra tìm kiếm vỏ đạn.” Billy nói. Ông lại chỉ vào các căn hộ của tòa chung cư. “Và Anderson-Cooper sẽ đi gõ cửa hỏi thăm từng nhà một.”

Desmond Anderson và Lee Cooper là thành viên của đội B. Từ khi phát thanh viên Anderson Cooper trở thành người dẫn chương trình tin tức hằng tối của đài truyền hình CNN thì các điều tra viên của ban Tội phạm Bạo lực đều gọi chung hai người họ bằng cái tên ấy.

“Chúng ta sẽ cần nhờ đến đơn vị phụ trách video.” Faz nói. “Một trong các cơ sở kinh doanh ở quanh đây có thể đã ghi lại được hình ảnh kẻ bắn súng đang bỏ chạy hoặc đang chui vào trong một chiếc ô tô.” Con đường này nằm trong khu hỗn hợp, với các tòa chung cư, các ngôi nhà nhỏ và các cửa hàng ở góc đường.

“Họ đang trên đường đến đây rồi.” Billy nói.

“Bọn trẻ chứng kiến được chừng nào?” Faz hỏi.

“Từ đầu đến cuối.” Billy nói.

Faz quay lại nhìn khi nghe thấy tiếng kèn trumpet và tiếng đàn guitar – nhạc Mexico – vọng tới từ ngoài đường. Một chiếc xe Chevelle hai cửa màu đỏ anh đào sọc đen với ốp mâm màu vàng kim nảy lên nảy xuống khi nó đi qua tòa chung cư.

“Những chàng hề đến rồi.” Del nói.

Gã đàn ông ngồi ở ghế cạnh ghế lái có cái đầu trọc và hàng ria mỏng kéo dài nối với chòm râu dê bên dưới. Cặp kính râm ôm sát khuôn mặt hăn, trông như đôi mắt của một con ruồi. Cánh tay phải của hăn thò ra ngoài cửa sổ, chi chít hình xăm. Chiếc xe đi chậm lại và gã đàn ông tháo kính ra, nhìn chăm chăm vào Faz.

“Jimmy Nhỏ.” Faz nói. “Đã hoàn toàn trưởng thành rồi.”

Mười năm trước, Faz đã tống cổ cha của Jimmy Nhỏ vào tù. Jimmy Lớn sống được thêm sáu tháng nữa. Một thành viên của băng đảng đối thủ đã giết ông ta bằng một con dao bấm.

Jimmy Nhỏ mỉm cười, rồi dùng ngón cái và ngón trỏ tạo thành hình một khẩu súng, chĩa vào Faz, mô phỏng lại cú giật của khẩu súng khi nhả đạn.

CHƯƠNG 2

Tracy Crosswhite nhăn nhó khi luật sư bào chữa là Leonard Litwin nghiêng cái bình nước bằng nhựa ở chỗ bàn luật sư. Một thác nước mini chảy vào trong cái cốc giấy của anh ta, tiếng nước róc rách là thứ âm thanh duy nhất vang lên trong phòng xử án. Bề ngoài, Litwin có vẻ cần làm dịu cơn khát của mình, nhưng từ chỗ ngồi trên bục nhân chứng được nâng lên cao hơn so với khu vực xung quanh, Tracy ngờ rằng Litwin có một động cơ khác cho việc rời khỏi chỗ chất vấn. Litwin đang câu giờ, giống như một võ sĩ quyền anh bầm giập te tua nóng lòng muốn nghe thấy tiếng chuông mãn cuộc vang lên.

Thường thì Tracy sẽ chẳng bận tâm Litwin làm gì, hay anh ta làm việc đó mất bao lâu, nhưng trong năm mươi ba phút vừa qua kể từ lúc thời gian giải lao kết thúc và cô trở lại bục nhân chứng, cô đã mót tiêu suốt ba mươi bảy phút. Thực sự mót tiêu. Có vẻ như Litwin, hay bất cứ ai khác trong phòng xử án, không thể phát hiện ra vấn đề cấp bách này của Tracy hoặc cái thai mười sáu tuần tuổi trong bụng cô – thủ phạm gây ra vấn đề ấy, nhưng điều đó không thay đổi được tình cảnh của cô. Thẩm phán Miriam Gowin chắc chắn sẽ không thúc giục một luật sư bào chữa đại diện cho một bị cáo đang phải đối mặt với án tử, và Tracy không định giúp đỡ Litwin bằng cách đề nghị được nghỉ giải lao sớm. Tuy nhiên, cứ mỗi phút trôi qua, cô lại nghĩ về Beth Duchance, cô bạn cùng lớp tội nghiệp đã tè dầm ra quần hồi họ học lớp hai. Duchance đã quên bài tập về nhà và khi bị giáo viên dồn ép, cô ấy đã phản ứng giống như một chú chó xù nhỏ tí xíu khiếm đảm khi phải đối mặt với con chó đầu đàn. Trong suốt quãng thời gian còn lại của tám năm tưởng chừng dài đằng đẵng, Beth Duchance đã phải chịu đựng nỗi bẽ bàng mà chỉ những cậu nhóc chưa chín chắn và những cô bé học sinh ngỗ nghịch mới có thể trút lên người khác – họ đã gọi cô ấy là Beth Tè

Dầm. Tracy không muốn mình bị khắc ghi trong trí nhớ của những người có mặt trong phiên tòa này theo cái cách tương tự như thế.

Litwin nghiêng cái cốc lên môi và dùng đỉnh ống từng ngụm. Thay vì đặt cái cốc lên bàn luật sư, anh ta mang nó tới chỗ chất vấn và cẩn thận xem xét các trang ghi chép và lời khai trong bìa kẹp hồ sơ của mình.

“Điều tra viên Crosswhite, cô đã nói...” Litwin trông như sắp sửa đọc gì đó, nhưng lại giở sang một trang khác, rồi một trang khác nữa. Trong tầm nhìn ngoại vi, Tracy nhận thấy vài vị bồi thẩm viên đang liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường lớn ở phía bên kia phòng. Kim giây tích tắc tròn thành lượt qua con số mười hai. Cuối cùng, Litwin tiếp tục: “Cô đã nói rằng... rằng cô không tìm thấy dấu vân tay nào trên con dao. Có đúng như vậy không?”

Tracy chờ một lát để công tố viên là Adam Hoetig có thời gian để phản đối. Cô đã trả lời câu hỏi này hai lần. Nhưng Hoetig chỉ ngồi cúi đầu, cứ như thể anh ta đột nhiên có hứng thú với đôi giày da của mình vậy.

“Đúng vậy.” Cô đáp.

“Vậy là cô không có bằng chứng gì để chứng minh rằng con dao đó là của bị cáo – điều đó cũng đúng, phải không?”

Bàng quang của Tracy van vì cô bỏ qua câu hỏi này, nhưng cô không thể để lỡ cơ hội giáng một đòn tấn công nữa vào Litwin và thân chủ của anh ta. “Ngoài việc bị cáo nói với tôi rằng con dao ấy khớp với bộ dao trong ngăn kéo ở tủ bếp ư? Vậy thì đúng là tôi không có bằng chứng nào khác.”

Câu trả lời của cô thu hút những cái liếc mắt từ vài người trong bồi thẩm đoàn.

Lưng Litwin cứng đờ. “Để tôi hỏi lại nhé! Điều tra viên Crosswhite, cô không có bằng chứng gì chứng minh rằng con dao ấy được dùng để... không có bằng chứng pháp y gì chứng minh rằng con dao ấy được dùng để đâm vợ ông ta.”

Trả lời câu hỏi này dễ như trở bàn tay vậy. “Ngoài việc cán của con dao ấy thò ra khỏi ngực của bà Stephenson và bà ta có bảy vết dao đâm ư? Vậy

thì đúng là tôi không có bằng chứng nào khác.”

Thêm nhiều ánh mắt liếc về phía cô. Vài bồi thẩm viên mỉm cười.

Litwin tức điên lên. Hai má anh ta đỏ bừng. “Điều tra viên, cô không có bằng chứng pháp y nào để chứng minh rằng vụ giết người này có liên quan đến...”

Tracy cắt ngang lời anh ta để đẩy nhanh quá trình chất vấn này. “Các dấu vân tay của bị cáo không được tìm thấy trên con dao cắm vào ngực vợ ông ta. Đúng vậy.”

Đúng như cô đã tiên đoán, Litwin quay sang thẩm phán. “Thưa quý tòa, luật sư bên bị đề nghị quý tòa nhắc nhở điều tra viên Crosswhite rằng cô ấy phải chờ tôi hỏi xong câu hỏi của tôi rồi mới được trả lời.”

Gowin liếc nhìn đồng hồ trước khi hướng ánh mắt về phía Tracy. “Điều tra viên, hãy để cho luật sư hỏi xong câu hỏi của anh ta đã.” Trong một khoảnh khắc dường như kéo dài bất tận, Tracy nghĩ Gowin có thể cho phép Litwin tiếp tục. Thế rồi bà nói: “Luật sư, bây giờ là bốn giờ năm mươi tư phút. Anh có cho rằng mình có thể kết thúc cuộc đối chất với điều tra viên Crosswhite trong vòng sáu phút tới không?”

Không đời nào.

“Tôi ước tính rằng tôi cần một tiếng đồng hồ nữa.” Litwin nói.

Anh ta không cần đến chừng ấy thời gian, nhưng Litwin và Tracy đều đang rất muốn kết thúc phiên tòa hôm nay.

“Vậy thì chúng ta sẽ kết thúc phiên tòa ngày hôm nay.” Gowin nói. “Và sáng mai, điều tra viên Crosswhite sẽ tiếp tục có mặt trên bục nhân chứng.”

Khi người cuối cùng trong bồi thẩm đoàn đã thu dọn xong tư trang và rời khỏi phòng xử án để đi sang phòng của bồi thẩm đoàn, Tracy vội vã rời khỏi bục nhân chứng, đi ra cửa phòng xử án. Trong tầm nhìn ngoại vi, cô thấy Hoetig bước nhanh tới, có thể là để ấn định thời gian gặp gỡ nhằm bàn tính về phạm vi đối chất của Litwin vào sáng mai.

“Tôi sẽ gọi điện cho anh.” Cô nói, cản bước Hoetig trước khi anh ta kịp mở lời, và ba chân bốn cẳng đi ra khỏi cửa phòng xử án.

CHƯƠNG 3

Faz dõi theo chiếc Chevelle màu đỏ cho đến khi nó đi khuất tầm mắt, tiếng nhạc xập xình vẫn còn lưu lại thêm vài giây nữa.

“Jimmy Nhỏ không còn nhỏ nữa.” Del nói. Anh lau mồ hôi trên trán bằng một chiếc khăn tay.

“Ừ, bây giờ hẳn đã là một thằng đầu đất trưởng thành rồi.” Faz nói. “Đúng là cha nào con nấy mà.”

“Có vẻ hẳn còn nhớ anh.” Del nói.

Hồi Faz tổng cổ Jimmy Lớn vào tù, Jimmy Nhỏ mới mười bốn tuổi. “VẬY mà hồi đó hẳn đã là một thằng du đãng rồi đấy.”

Jimmy Lớn từng điều hành đường dây buôn bán ma túy ở khu South Park. Một băng đảng kinh địch ở Los Angeles đã cố chen chân vào. Một cuộc chiến nổ ra. Chỉ trong vòng hai tuần đã có mười ba thành viên băng đảng mất mạng. Cuộc điều tra của Faz đã dẫn đến việc bắt giữ tám thành viên của băng đảng Sureño, bao gồm cả Jimmy Lớn, mặc dù Jimmy Lớn chưa từng bóp cò một khẩu súng nào. Bồi thẩm đoàn quyết định rằng Jimmy Lớn đã ra lệnh cho đám tay chân của mình bắn hạ các thành viên của băng đảng đối thủ, và công tố viên quận King là Rick Cerrabone đã kết tội ông ta dựa theo Đạo luật về các Tổ chức Gian lận, Lũng đoạn và Hủ hóa. Bồi thẩm đoàn đã kết án Jimmy Lớn hai mươi lăm năm tù.

“Tôi không thích kẻ khác chĩa súng vào tôi, bất kể là súng thật hay súng giả.” Faz nói. “Có lẽ chúng ta nên đến thăm Jimmy Nhỏ một chuyến, để xác định xem liệu ‘phát đạn’ từ trên xe ấy có phải là một thông điệp dành cho những ai đang chứng kiến từ bên kia đường hay không.”

“Jimmy Nhỏ cũng mong như thế.” Del nói.

Faz quay người lại và đi về phía thi thể. Ông khom người, nhấc một góc của tấm vải phủ lên, quan sát Monique Rodgers. Ông đoán cô ta khoảng ba mươi mốt, ba mươi hai tuổi. Có một đốm màu đỏ sẫm loang trên ngực áo của cô ta, và máu chảy dọc theo những kẽ nứt trên mặt bê tông. Faz bỏ tấm vải phủ xuống và đứng thẳng dậy, khiến đầu gối ông kêu lên răng rắc. Ông quay sang Billy, mắt hướng về phía tòa chung cư. “Căn hộ nào vậy?”

Williams chỉ vào một góc của tòa nhà hình móng ngựa. Một sĩ quan cảnh sát đứng ở hành lang bên ngoài. “Cánh cửa cuối cùng ấy.”

Faz đi theo Del lên một cầu thang xây bằng bê tông và sắt rèn, tới một lối đi có mái che ở tầng hai ngổn ngang những chiếc ghế và bếp nướng bằng than. Các cư dân đứng ở bên trong căn hộ ngột ngạt của họ, ngay cạnh ô cửa mở toang. Vài người nhìn Del và Faz với ánh mắt đờ đờ sát khí.

“Anh có cảm nhận được tình yêu không?” Del hỏi.

“Trong lòng tôi cảm thấy thật ấm áp và xốn xang.” Faz đáp.

Tiếng trò chuyện lao xao vọng ra từ chiếc loa gắn trên vai của viên cảnh sát, và anh ta vươn tay vặn nhỏ âm lượng của nó xuống khi đưa tấm bìa kẹp hồ sơ cho Faz.

“Họ thế nào rồi?” Faz viết ngoáy tên và số hiệu của mình rồi đưa bìa kẹp hồ sơ cho Del. “Họ có nói chuyện không?”

Viên cảnh sát cau mày. “Không nhiều lắm.”

“Hiện giờ có ai ở trong đó với họ không?” Faz hỏi.

“Không.” Viên cảnh sát đáp. “Họ đang ở trong bếp. Tôi đã nói với họ rằng các điều tra viên muốn nói chuyện với họ.”

Faz và Del bước vào trong một căn phòng khách với những món đồ nội thất cũ sần. Bên trái họ, một người đàn ông Mỹ gốc Phi ngồi ở bàn bếp, trông có vẻ bàng hoàng. Một cô bé con đang ngồi trên đùi, nép sát vào ngực anh ta, ngón tay cái ngậm trong miệng. Bên kia bàn là một người phụ nữ chừng ngoài năm mươi bế một đứa bé trai. Chỗ ngồi thứ ba, tấm trong lòng ánh nắng rọi vào từ ngoài cửa sổ, vẫn còn trống. Căn phòng có mùi cà phê cháy.

“Anh Rodgers?” Faz tự giới thiệu mình và Del. “Tôi rất tiếc về chuyện của vợ anh, thưa anh.”

Người phụ nữ bế đứa bé trai nhồm dậy từ chỗ ngồi của mình. Bà ta chìa bàn tay rảnh rang về phía cha của bọn trẻ. “Để mẹ dẫn con bé đi nhé?”

“Đi đâu ạ?” Rodgers lắc đầu. “Có chỗ nào an toàn để mẹ dẫn nó đi chứ?”

“Sang phòng khác.” Người phụ nữ nói. “Mẹ sẽ đưa bọn trẻ vào phòng ngủ.” Bà ta nán lại một lát, nhưng khi cô bé chẳng thèm đếm xỉa đến bàn tay của bà ta, bà ta bèn bế cậu bé đi. Faz và Del sẽ nói chuyện riêng với người phụ nữ ấy để xác định xem bà ta đã nhìn thấy gì và nghe thấy gì ở sân chơi.

Rodgers chuyển sự chú ý sang Faz. “VẬY, các ông định làm gì?” Anh ta nhướng mày hỏi.

“Chúng tôi sẽ nỗ lực hết sức để tìm ra những kẻ chịu trách nhiệm.” Faz lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận vì vẫn còn một đứa trẻ ở trong phòng.

“Sau đó thì sao?”

“Chúng tôi sẽ nỗ lực hết sức để bắt giữ chúng.”

Rodgers lắc đầu, như thể bối rối. “Kẻ đã gây ra chuyện này... chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt. Có lẽ là một kẻ muốn gia nhập một băng đảng và đây là hành động mà hắn bắt buộc phải làm để được kết nạp. Trừ khử người lên tiếng phản đối bọn chúng.” Faz không phải là không đồng tình với ý kiến ấy. “Có bắt hắn cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì.” Rodgers nhăn nhó như thể anh ta đau đớn khi nói ra những lời này. “Có bắt hắn cũng chẳng đẹp bỏ được ma túy, có bắt hắn cũng chẳng đẹp bỏ được các băng đảng, và càng chẳng thể mang Monique quay trở lại.”

Faz tiếp tục nói một cách tế nhị. “Nếu kẻ bắn súng làm theo mệnh lệnh của ai đó, chúng tôi có thể kết tội kẻ đã ra lệnh cho hắn. Chúng tôi đã sử dụng đạo luật đó để bắt giữ Jimmy Lớn khi ông ta điều hành đường dây buôn bán ma túy ở đây mười năm trước.”

“Thế à? Và các ông định nhờ ai đứng ra làm nhân chứng?” Lần này không phải là một câu hỏi.

“Chúng tôi sẽ đi từng bước một.” Faz nói.

“Ông vừa nói là Jimmy Lớn.” Người đàn ông nói.

“Cha của Jimmy Nhỏ?”

“Anh biết Jimmy Nhỏ sao?”

“Ai ở đây mà chả biết Jimmy Nhỏ. Hẳn điều hành đường dây buôn bán vận chuyển ma túy và lãnh đạo băng đảng ở đây. Hẳn chính là cái gai khó nhổ bỏ.”

“Theo những gì tôi biết, vợ anh là một nhà hoạt động xã hội?”

Rodgers kìm nén nước mắt. Con gái anh ta dụi đầu vào ngực cha. “Lúc đầu thì không phải như vậy.” Anh ta nói. “Monique chỉ muốn kêu gọi cộng đồng chung tay góp sức để dẹp bỏ vấn nạn ma túy và súng đạn, để xây dựng một môi trường sống tốt đẹp hơn cho con cái của chúng tôi. Cô ấy thúc giục những người đứng đầu cộng đồng và những nhà chức trách xây dựng các chương trình ngoại khóa để bọn trẻ không phải lang thang ở ngoài đường, nơi các băng đảng có thể nhắm vào chúng.”

“Cô ấy có bị ai đe dọa không?”

Rodgers bật cười, nhưng đó là một tiếng cười buồn. “Ôi trời, cô ấy bị thế suốt. Bị thế suốt.” Anh ta lắc đầu. Rồi anh ta lặp lại. “Bị thế suốt... Nhưng Monique... cô ấy chẳng thèm đếm xỉa đến. Cô ấy cứ ngang nhiên làm việc của mình. Các băng đảng từng đi theo cô ấy về tận nhà. Chúng thường lái xe đi theo cô ấy với tiếng nhạc xập xình.”

Faz liếc nhìn Del. Việc Jimmy Nhỏ lái xe qua chỗ họ và làm động tác bắn súng khi này không chỉ là hành động xác xược thể hiện sự bất kính. Đó là một lời cảnh cáo.

“Monique đã lập ra một chương trình giám sát cộng đồng để mọi người có thể thông báo về những gì họ nhìn thấy cho cảnh sát.”

“Cộng đồng phản ứng thế nào đối với những nỗ lực của cô ấy?” Faz hỏi.

“Họ sợ hãi.” Rodgers đáp ngay, không chút chần chừ. “Cô ấy lập ra chương trình đó để bảo mật danh tính của những người tố cáo, nhưng người ta vẫn sợ hãi.”

“Cô ấy có gặp phải bất cứ sự cản trở nào không?”

“Chúng đã bắn cô ấy, không phải sao?” Rodgers nhìn đi chỗ khác, ánh mắt mông lung, không tập trung vào ai hay thứ gì. “Các bà mẹ và bọn trẻ đang chơi ở ngoài đó.” Anh ta nói, giọng nhỏ nhẹ. “Nhưng chúng chẳng bận tâm. Chúng chẳng đếm xỉa đến việc mình giết ai.”

Anh ta cúi xuống, tựa cằm lên đầu con gái, ôm cô bé vào lòng, siết chặt cô bé. Faz biết vòng tay ấy chỉ là một sự thay thế không trọn vẹn so với vòng tay của một người mẹ.

CHƯƠNG 4

Quãng đường mà Tracy đi bộ từ tòa án về trụ sở cảnh sát trên đại lộ 5 không phải là xa, nhưng đó là một đoạn đường dốc, và các vị thần nhiệt đã quyết định rằng tuần này sẽ là tuần mà Seattle nóng như đổ lửa. Đến lúc cô về tới trụ sở cảnh sát, mồ hôi đã tuôn ra như tắm, và bàng quang của cô lại réo gọi. Khi cô bước ra khỏi thang máy tầng bảy, cô suýt thì va phải Kins. Cộng sự của cô mặc áo vest, đang chuẩn bị về nhà. Sau khi phẫu thuật hông bốn tháng trước, Kins đang bắt nhịp trở lại với công việc.

“Tracy. Này, tôi mừng vì đã...”

“Chờ tôi một phút.” Cô vội vàng đi qua anh về hướng nhà vệ sinh. Khi đẩy cửa ra, cô suýt thì va phải một người phụ nữ đứng ở bên kia cánh cửa. “Xin lỗi.” Tracy nói.

“Điều tra viên Crosswhite.” Người phụ nữ gọi tên Tracy như thể họ quen biết nhau. Sau vài vụ án nổi tiếng, nhiều sĩ quan cảnh sát trong ban đều biết Tracy. Cô cũng trở thành người hướng dẫn cho vài nữ cảnh sát trẻ, đặc biệt là những người cần huấn luyện bắn súng để vượt qua kỳ thi sát hạch. Cô không nhận ra người phụ nữ có mái tóc nâu vàng dài ngang vai kia.

Người phụ nữ chìa tay ra. “Tôi là Andrea Gonzalez.” Cái tên này cũng không gợi lên chút quen thuộc với cô.

Gonzalez nhìn xuống bụng Tracy. “Cô được bao nhiêu tháng rồi? Sáu tháng nhi?”

Tracy kéo hai vạt áo vest lại. Cô mới chỉ thông báo tin này cho Kins biết. Sở Cảnh sát Seattle có một quy tắc là các nữ sĩ quan cảnh sát mang thai sẽ chỉ được giao cho những công việc nhẹ nhàng, về cơ bản có nghĩa là công việc bàn giấy. Không, cảm ơn. “Ai nói với cô như vậy?”

Người phụ nữ kia nhún vai. “Chẳng ai cả. Tự tôi có thể nhận ra mà. Nhưng trông cô tuyệt lắm.”

Trông Tracy chẳng tuyệt chút nào. Mặt cô bị phù vì giữ nước, còn tóc cô dính bết vì nóng. Cô cũng đã tăng lên năm cân và cảm thấy mình béo ú. Gonzalez, trái lại, trông tươi trẻ như thể cô ta vừa mới đi làm. Có lẽ đúng là thế thật. Cô ta mặc quần đen xếp ly và một cái áo vest đồng bộ bên ngoài cái áo sơ-mi màu xanh lam, làm tôn lên thứ mà Faz hẳn sẽ gọi là “báu vật cỡ lớn”.

“Tôi đoán tôi sẽ thế chỗ của cô khi cô nghỉ sinh.” Giọng Gonzalez hơi cao hơn một chút, như thể cô ta định đặt một câu hỏi, nhưng khi thốt ra lại thành một lời khẳng định.

“Cô nói cô sẽ thế chỗ tôi là nghĩa làm sao?”

Gonzalez mỉm cười. “Tôi chỉ đang phỏng đoán đó là lý do họ thuê tôi.” Cô ta ngừng lại. “Tôi xin lỗi, tôi cứ tưởng người trong ban của cô đã nói với cô rằng tôi bắt đầu làm việc vào tuần này. Tôi là [bánh xe dự phòng](#) mới của đội A.”

Chẳng ai nói gì với Tracy cả. “Còn Ron Mayweather thì sao?”

Gonzalez nhún vai. “Anh ta là ai?” Cô ta đi tới bồn rửa, kiểm tra ngoại hình của mình trong gương, rồi mở vòi nước và rửa tay.

“Anh ấy là “bánh xe dự phòng” của chúng tôi, anh ấy đã giữ vai trò đó mấy năm rồi.”

“Tôi không biết. Tôi chỉ được dặn là đến ra mắt đội A vào hôm nay.” Gonzalez liếc nhìn bóng phản chiếu của Tracy trong gương. “Vì vậy tôi đoán chúng ta sẽ làm việc cùng nhau – ít nhất là trong vài tháng.” Gonzalez lau khô tay và vứt những chiếc khăn giấy vào trong thùng rác. “Rất vui được gặp cô.” Cô ta nói rồi rời đi.

Tracy nhìn cánh cửa đóng lại. Rồi cô nhìn hình phản chiếu của mình trong gương, tập trung vào cái bụng bầu. Cô đã mua mấy kiểu áo sơ-mi và áo vest có tác dụng che giấu nó. Chẳng ai trong văn phòng nói gì với cô cả. Tuy nhiên, cô làm việc chung với ba người đàn ông và họ sẽ không hỏi một

người phụ nữ có phải cô ta đang mang thai hay không, trừ khi cô ta đang sinh nở. Có điều, việc Gonzalez nhanh chóng và dễ dàng nhận ra tình trạng của Tracy khiến cô tự hỏi phải chăng có ai đó đã nói với cô ta. Và nếu điều đó là đúng, cô tự hỏi phải chăng đó là lý do khiến Gonzalez được thuê – không phải để tạm thời lấp chỗ trống, mà là để thay thế Tracy.

CHƯƠNG 5

Tracy ném một chiếc khăn giấy vào trong thùng rác rồi bước ra khỏi nhà vệ sinh để ra sảnh. Kins đang đứng tựa vào tường, cố gắng tỏ ra chăm chú với cái điện thoại của mình.

“Anh có biết chuyện này không?” Cô hỏi.

Kins gật đầu như một cậu thiếu niên bị bắt quả tang. “Tôi đã không biết cô ta ở trong nhà vệ sinh, nhưng... Đây chính là chuyện tôi muốn nói với cô. Cô ta mới đến sáng nay. Nolasco đã giới thiệu rằng cô ta sẽ bắt đầu làm “bánh xe dự phòng” của chúng ta.”

“Cô ta biết tôi đang có bầu.” Tracy hạ thấp giọng vì có thêm nhiều người bước vào sảnh. “Làm thế quái nào mà cô ta biết được tôi đang có bầu chứ?”

Kins lắc đầu. “Tôi không biết. Tôi không nói với cô ta đâu đấy nhé.” Anh nhìn quanh sảnh và hất đầu ra hiệu cho Tracy theo anh đi xuôi hành lang. Họ chui vào một phòng họp và anh đóng cửa lại.

“Nghe này, tôi đang chuẩn bị tới South Park. Del và Faz có một vụ án mạng ở đó và cần hỗ trợ việc thẩm vấn, vì vậy tôi không có nhiều thời gian. Gonzalez có nói làm sao cô ta biết không?”

“Không. Cô ta nói cô ta có thể nhận ra, tôi thấy điều đó thật vô lý vì trước đây chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau.”

“Và cô ta nói cô ta sẽ thế chỗ cô?”

“Cô ta nói cô ta cho rằng đó là lý do mình được thuê.”

“Tôi chắc chắn ý cô ta là cô ta chỉ thế chỗ cô trong thời gian cô nghỉ sinh thôi.” Anh nói.

“Vậy tại sao Nolasco lại thuyên chuyển Ron? Tại sao ông ta không để anh ấy tạm thời lấp chỗ trống của tôi, giống như lúc anh nghỉ để phẫu thuật hông?”

“Ron đã được bổ nhiệm làm điều tra viên chính thức của đội C.”

“Chuyện đó xảy ra khi nào vậy?”

“Tôi vừa mới biết chuyện đó vào sáng nay, khi Gonzalez xuất hiện. Hình như Arroyo sẽ nghỉ hưu vào tháng Một.”

Tin tức này khiến Tracy sững sốt. “Arroyo sắp nghỉ hưu ư?”

Kins nhún vai. “Hình như thế.”

Họ đang lạc đề. “Ron đã làm việc cùng chúng ta ba năm.” Cô nói. “Tại sao Nolasco lại bổ nhiệm anh ấy làm điều tra viên chính thức của đội khác?”

“Có lẽ là vì chẳng ai trong chúng ta sẽ đi đâu cả. Cô sẽ không đi, đúng không?”

“Ý anh là gì?”

“Ý tôi là tôi cho rằng cô sẽ trở lại sau khi sinh con. Đúng thế không?”

“Chuyện này chẳng khác gì chuyện anh phẫu thuật hông cả. Anh nghỉ, Ron lấp chỗ trống, và bây giờ anh đã quay lại.”

“Ừ, nhưng tôi không phải bỏ cái hông của tôi ở nhà, Tracy ạ.”

Trong một thoáng, Tracy không nói gì, không dám chắc về mục đích của Kins khi nói ra câu ấy. Thế rồi cô nói: “Cái gì cơ?”

“Cô biết chuyện đó là thế nào mà. Nếu đi làm, cô sẽ phải để con của cô ở nhà. Trong khi đó, cô không nhất thiết phải đi làm. Chúng ta đều biết Dan kiếm ăn được... rất rất được.”

Tracy và Dan đã kết hôn một năm trước. “Dan vừa mới thuê một người để anh ấy có thể dành nhiều thời gian ở nhà hơn. Tôi không định nghỉ việc đâu, Kins ạ.” Biểu cảm của Kins thật kỳ lạ, giống như một người đàn ông đang đứng trên mép một vách đá, sợ không dám nhảy xuống. “Cái gì thế?” Cô hỏi.

Anh lắc đầu. “Không có gì.”

“Cái gì nào?”

“Không có gì mà. Tôi phải đi đây.”

“Nếu anh nghĩ những gì tôi làm là vô lý thì cứ nói với tôi.”

Anh nhìn đồng hồ đeo tay. “Thôi được rồi, nghe này, hãy hứa là không được cắn xé tôi đâu đấy nhé, được chứ? Tôi chỉ nói những điều này với tư cách một người bạn thôi – một người đã từng đi trên con đường này trước đó.”

Kins có ba cậu con trai. “Được.” Tracy đáp.

Kins cười vẻ lo lắng. “Tracy, tôi hiểu cô mà. Cô đang lắng nghe nhưng sẵn sàng hạ gục tôi và dùng tay giựt đứt túi mật của tôi.”

Cô lấy ra một cái ghế và ngồi xuống, bắt tréo chân. “Tôi đang bình tĩnh, được chưa? Và tôi đang lắng nghe.”

Kins ngừng một lát để sắp xếp các ý nghĩ trong đầu hoặc cũng có thể là để lấy can đảm. Anh nháy xuống khỏi gờ đá. “Đây là đứa con đầu tiên của cô, vì vậy tôi nghĩ tôi có thể tự tin nói rằng cô không thể dự đoán được đầy đủ mình sẽ có cảm giác thế nào khi đứa trẻ chào đời.”

“Tôi biết...”

Kins giơ một tay lên. “Cứ nghe tôi nói đã.”

Cô giơ cả hai tay lên như muốn nói: Được rồi, tiếp tục đi.

“Tôi biết rằng khi cô có một đứa con, cô nghĩ sẽ chẳng có gì thay đổi cả, công việc của cô sẽ không thay đổi, nhưng nó có thay đổi đấy. Mọi thứ đều thay đổi, chỉ là không phải theo chiều hướng xấu đi. Nó chỉ thay đổi thôi. Điều khó khăn là – cô phải để lại “máu thịt” của cô ở nhà cùng với một người khác. “Máu thịt” của cô sẽ được một người khác nuôi dạy. Tôi không muốn điều đó. Shannah cũng vậy. Vì thế cô ấy đã nghỉ việc và ở nhà mặc dù chúng tôi thực sự khó khăn về mặt tài chính. Và, ngay cả khi Shannah đã ở nhà, tôi vẫn cảm thấy thật khó khăn khi phải xa chúng mỗi ngày để đi làm, Tracy ạ. Ngày nào đi làm tôi cũng nóng lòng sốt ruột mong đến giờ tan ca để về nhà và nhìn thấy các con trai của tôi.”

Qua nhiều năm làm việc cùng nhau, Tracy biết các con trai của Kins có ý nghĩa với anh như thế nào. Cô đã chứng kiến chúng lớn dần lên và nghe các câu chuyện về chúng.

“Tôi đã từng nóng lòng muốn được huấn luyện chúng ở [giải Little League](#) và đến xem các trận đấu của chúng ở trường trung học. Tôi yêu điều đó. Tôi yêu từng giây từng phút của những dịp như thế. Giờ thì, chỉ vài tháng nữa thôi, chúng tôi sẽ tiễn Connor đi học đại học và tôi đang sợ ngày đó, bởi vì tôi biết chuyện đó sẽ thật đau lòng. Sẽ thật đau lòng khi biết nó không còn ngủ ở giường của nó nữa, nó sẽ có một cái giường khác và một cuộc sống khác, với những người mà tôi thậm chí còn không quen biết.” Giọng Kins nghẹn ngào và Tracy biết anh đang cố kiềm chế cảm xúc. Sau một thoáng ngừng, anh trút ra hơi thở mà anh đã kìm nén. “Tôi biết bậc cha mẹ nào cũng phải trải qua chuyện này. Bậc cha mẹ nào cũng phải nói lời tạm biệt với các con, nhưng tin tôi đi, dù có biết rõ điều đó cũng không làm cho chuyện này trở nên dễ dàng hơn. Vì thế tôi chỉ đang muốn nói với cô rằng, thời gian con cái ở bên cô trôi qua nhanh lắm. Trước khi cô nhận biết được, và nhanh hơn so với những gì cô nghĩ, cô sẽ thấy mình phải tiễn chúng đi học đại học và nói lời tạm biệt với chúng. Và cô sẽ tự hỏi mình: Những năm tháng ấy biến đi đâu mất rồi? Cô sẽ xem các bức ảnh và không thể nhớ nổi hồi chúng còn nhỏ như vậy, và cô sẽ ước gì chúng vẫn còn nhỏ như thế; cô sẽ ước gì mình có thể trở lại những ngày tháng ấy, và một lần nữa lại có chúng ở nhà bên mình. Vì thế, tôi chỉ đang muốn nói với cô rằng, đừng coi việc ở nhà là một sự trừng phạt, Tracy, bởi vì nếu cô nghĩ như vậy, cô sẽ hối tiếc đấy và... Ôi trời, tôi phải đi đây.”

Kins mở cửa và rời đi mà không nói hết câu, nhưng anh không cần phải nói hết. Tracy biết anh đang nghĩ gì.

Và đây có thể là đứa con duy nhất của cô.

Sau khi rời khỏi phòng họp, Tracy tới bếp để lấy một cốc cà phê đã tách caffeine, thứ mà cô nghĩ là tốt nhất dành cho mình trong tình trạng kích động hiện tại, rồi đi về phía bàn làm việc. Cô cảm thấy người mình nóng bừng, giống như lúc cô leo dốc để về trụ sở cảnh sát. Cuộc trò chuyện của cô với Andrea Gonzalez cứ văng vẳng trong đầu cô.

Cô được mấy tháng rồi? Sáu tháng nhỉ?

Chúa ơi, trông cô đã ộ ộ đến mức đó sao?

Kins cũng đã làm cô ngạc nhiên. Cô biết anh yêu ba cậu con trai của mình, đó là điều không có gì phải nghi ngờ, nhưng trước đây anh chỉ kể cho cô nghe những chuyện phiền toái: những trò ngớ ngẩn mà bọn trẻ đã làm, sự huyên náo hỗn loạn trong nhà, những chuyến đi đến trường bởi vì một trong số chúng gặp rắc rối hoặc thi trượt một môn nào đó. Thật là khó khăn khi chứng kiến anh ở trong phòng họp, chực trào nước mắt vì một trong những cậu con trai của anh sắp đi học đại học. Đó là thứ cảm xúc chân thật mà các sĩ quan cảnh sát không thường xuyên để lộ ra với những sĩ quan cảnh sát khác, nếu không muốn nói là họ chẳng bao giờ để lộ.

Tracy bước vào ô làm việc của đội A. Andrea Gonzalez đang ngồi ở bàn làm việc của Tracy. Đây là điều chưa bao giờ xảy ra ở Sở Cảnh sát Seattle. Bàn làm việc là chốn bất khả xâm phạm. Các “bánh xe dự phòng” thường ngồi ở các cổng máy tính phía cuối phòng. Gonzalez trông như đã chuyển hẳn vào đây vậy. Cô ta treo áo vest ở tủ để đồ của Tracy và có một cốc cà phê Starbucks với vết son môi đỏ chót trên vành chình ình ngự ở bàn làm việc của cô.

“Xin lỗi.” Cô nói. Gonzalez quay lại. “Cô đang làm gì ở bàn làm việc của tôi vậy?”

“Cái gì cơ?”

Tracy chỉ vào bàn của mình. “Cô đang làm gì ở bàn làm việc của tôi?”

Gonzalez tỏ vẻ như không hiểu câu hỏi ấy. “Theo như tôi biết thì cô phải ra tòa làm chứng trong cả ngày hôm nay. Trưởng ban Nolasco bảo tôi xem qua các hồ sơ vụ án của cô.”

Tracy nhìn vào máy tính và thấy một tài liệu trên màn hình. “Làm thế nào mà cô truy cập được các hồ sơ vụ án của tôi?”

“Trưởng ban Nolasco đã bảo nhân viên IT cung cấp cho tôi mật khẩu chung.”

Tracy nghiêng rặng, sợ rằng mình có thể nói ra điều gì đó không hay. Đáng lẽ cô phải biết rằng Nolasco sẽ liên quan đến chuyện này. Sẽ chẳng có ai vui mừng hơn ông ta khi Tracy nghỉ làm.

“Để tôi dọn dẹp.” Gonzalez nói. Cô ta đứng dậy và cầm cốc cà phê lên. “Nghe này, tôi xin lỗi. Tôi không biết mình đã vi phạm nguyên tắc ở đây. Ở [LA](#), chúng tôi thường chọn đại một bàn làm việc không ai sử dụng vào lúc đó và đăng nhập vào máy tính ở cái bàn ấy.”

Tracy không có hứng tranh cãi. “Tôi cần gọi điện thoại.”

Gonzalez kiểm tra đồng hồ đeo tay. “Tôi có cảm giác chúng ta đang hiểu lầm nhau. Tôi có thể mời cô một ly bia không?” Cô ta tỏ vẻ ngại ngần và liếc nhìn cái bụng của Tracy. “Tôi xin lỗi. Có lẽ là thứ gì đó không có còn nhỉ?”

Tracy kìm nén cơn giận, nghĩ rằng mình nên trút bực dọc vào Nolasco chứ không phải Gonzalez. Có lẽ các hormone của cô đang xáo trộn. “Cảm ơn, nhưng tôi không thể nhận lời. Tôi đang phải ra tòa làm chứng và tôi cần liên lạc với công tố viên để chuẩn bị cho cuộc đối chất ngày mai.”

“Vâng. Tôi đã nghe nói về chuyện đó. Dù sao đi nữa, tôi xin lỗi vì đã sử dụng bàn làm việc của cô.”

Gonzalez rời đi.

Tracy ngồi xuống và nhấn vào phím cách. Trên màn hình máy tính hiện lên ô thoại đòi nhập mật khẩu, điều vẫn xảy ra mỗi lần bàn phím ở trong trạng thái rảnh rỗi quá lâu. Cô gõ mật khẩu của mình và màn hình máy tính trở lại bình thường. Trước mắt cô là một hồ sơ về vụ bắn súng ở khu South Park mà hình như Del vừa tạo, nhưng nó vẫn trống trơn. Các email của cô cũng đã bị mở ra. Cô kiểm tra mục Thư gửi đi, nhưng chẳng có gì được gửi đi từ máy tính của cô kể từ lần cuối cô sử dụng nó vào chiều hôm trước.

Điện thoại bàn của cô reo lên. Vì trong lòng đang tràn ngập nỗi hoang mang nghi ngờ nên cô cố tình không sử dụng cách trả lời điện thoại thông thường, trong đó kèm theo cả việc xưng tên mình, vì ngộ nhỡ cuộc điện thoại này là dành cho Gonzalez. “A lô.” Cô nói.

“Ồ, à, tôi muốn gặp điều tra viên Crosswhite?”

Một giọng nữ, nhưng Tracy không nhận ra giọng nói này là của ai. “Tôi là điều tra viên Crosswhite đây.”

“Chị Tracy?” Người gọi điện thoại có vẻ bối rối. “Em là Katie đây. Katie Pryor.”

“Katie. Chào em. Chị xin lỗi. Chị đang... chị đang bận một việc này và... Thôi đừng bận tâm. Đây, công việc mới của em thế nào rồi?”

Sáu tháng trước, Talia Greenwood của đơn vị tìm kiếm người mất tích đã nghỉ hưu sau hơn ba mươi năm cống hiến. Tracy đã tiến cử Pryor cho công việc này. Vào một buổi chiều ở bãi tập bắn, Pryor, bà mẹ của hai cô con gái nhỏ với một ông chồng chỉ thích cô ấy nghỉ ở nhà, đã nói với Tracy rằng cô ấy đang tìm kiếm một công việc nào đó có giờ giấc ổn định hơn.

“Em thích công việc này như... chà, như bất cứ ai thích việc tìm kiếm người mất tích. Giờ giấc cố định giúp em sắp xếp tốt hơn thời gian ở nhà với bọn trẻ.”

Đã từng có thời chỉ nghe đến mấy chữ “người mất tích” thôi cũng gây ra một phản ứng bản năng cho Tracy. Em gái của cô là Sarah đã bị bắt cóc và chẳng ai biết gì về tung tích của cô ấy trong hơn hai mươi năm. Theo thời gian, cô đã dần chấp nhận được chuyện đó.

“Nghe này, em không muốn quấy rầy chị.” Pryor nói. “Em biết chị đang bận tham gia phiên tòa xét xử Stephenson, nhưng em vừa nhận được đơn trình báo của một cô gái nghĩ rằng người bạn cùng phòng của cô ấy bị mất tích và em có cảm giác không tốt về chuyện này. Thường thì em sẽ không làm phiền chị khi chưa có thêm thông tin gì, nhưng sắp của em đang ở châu Âu và sẽ ở đó trong hai tuần nữa, còn cô gái trình báo vụ việc thì sắp sửa rời khỏi đất nước này để đến sống ở London. Em nghĩ tốt hơn hết là nên nhờ ai đó thuộc ban Tội phạm Bạo lực nói chuyện với cô ấy trước khi cô ấy rời đi. Người bị mất tích có vẻ không phải là kiểu người đi đâu cứ lẳng lặng mà đi, không thông báo cho ai hay biết.”

“Cô ấy bao nhiêu tuổi?” Tracy hỏi.

“Hai mươi tư. Hai người họ sống chung trong một căn hộ ở Khu Đại học gần trường Đại học Washington.”

“Là sinh viên à?”

“Đã tốt nghiệp rồi. Cô gái bị mất tích hình như đang nộp đơn vào trường y.”

Hầu hết những người mất tích có xu hướng làm một nghề gì đó mang tính rủi ro cao, chẳng hạn như gái điếm, hoặc có hoàn cảnh mang tính rủi ro cao – chẳng hạn như nghiện ngập, thiếu năng trí tuệ hay người già bị bệnh Alzheimer hoặc bị lẩn.

“Người đến trình báo là bạn cùng phòng của cô gái bị mất tích?” Tracy hỏi.

“Trước thời điểm này thì là như vậy.”

“Đã có chuyện gì xảy ra?”

“Cô gái đến trình báo đã kết hôn ở Ấn Độ, nghe cô ấy kể thì đó có vẻ là một cuộc hôn nhân bất ngờ. Cô ấy thậm chí còn không có cơ hội để kể cho bạn cùng phòng nghe về đám cưới của mình cho đến khi cô ấy trở về Mỹ. Cô ấy sắp sửa chuyển đến London sinh sống.”

“Được rồi, vậy tại sao cô ấy lại nghĩ người bạn cùng phòng của cô ấy bị mất tích?”

“Cô ấy không thể liên lạc với bạn mình qua điện thoại di động, và bạn cô ấy không trả lời tin nhắn hay email. Cô ấy nói bạn cô ấy tự dưng biến mất. Thật phức tạp.”

“Bạn cô ấy mất tích bao lâu rồi?”

“Gần hai mươi tư giờ.”

Tracy biết hai mươi tư giờ có thể là một khoảng thời gian dài bất tận đối với một gia đình, nhưng với Sở Cảnh sát Seattle thì không, nhưng điều đó cũng đang thay đổi. Trước đây, thường thì phải sau bốn mươi tám giờ, Sở Cảnh sát Seattle mới coi một người là mất tích, nhưng họ đã trở nên thận trọng hơn sau một vụ án gần đây, trong vụ án đó, một nữ y tá đã đi gặp một người đàn ông quen qua mạng rồi mất tích. Họ đã tìm thấy các phần thi thể của cô ấy nằm rải rác trong các thùng rác khắp thành phố.

Pryor tiếp tục: “Cô gái ấy nói họ là bạn bè từ thời thơ bé và cô gái kia sẽ không tự dưng bỏ đi như vậy.” Tracy nghe tiếng Pryor sột soạt lật giở giấy

tờ. “Em xin lỗi, em kể chuyện nghe rồi quá nhỉ. Người trình báo tên là Aditi Dasgupta.”

“Người Ấn Độ.”

“Vâng. Dasgupta nói cô ấy và người bạn cùng phòng là Kavita Mukherjee đã học chung trường từ thuở nhỏ, và họ sống chung với nhau trong một căn hộ ở Khu Đại học trong hai năm qua. Cả hai người họ đều đang dự định sẽ nộp đơn vào trường y.”

“Chị chưa hiểu câu chuyện lắm.”

“Em cũng vậy. Viên cảnh sát tiếp nhận đơn trình báo nói rằng cô gái nộp đơn... Dasgupta... vừa mới kết hôn ở Ấn Độ – hình như đó là một cuộc hôn nhân sắp đặt. Người bạn cùng phòng bị mất tích của cô ấy là Kavita Mukherjee không biết gì về đám cưới ấy.”

“Cô ấy không biết người bạn cùng phòng của mình kết hôn?”

“Hình như là không. Dù sao đi nữa, Dasgupta nói người bạn cùng phòng của cô ấy là Kavita Mukherjee khá tức giận khi biết được chuyện đó.”

“Có thể nào cô ấy chỉ đang tức giận và cần chút thời gian ở một mình để suy nghĩ về những gì đã xảy ra?”

“Có thể là thế nhưng Dasgupta không nghĩ như vậy. Cô ấy nói hành động đó không phù hợp với tính cách của bạn cô ấy.”

“Em đã hoàn thành một EMPA chưa?” Tracy hỏi, nhắc đến bản Thông báo khẩn về người mất tích/đang gặp nguy hiểm.

“Em chưa kịp làm. Em bận gọi điện thoại cho gia đình người mất tích cùng vài người bạn và sếp của cô ấy. Chẳng ai nghe tin gì từ cô ấy cả.”

Tracy nhìn đồng hồ ở góc dưới bên phải màn hình máy tính. Cô đã hy vọng hôm nay sẽ được về nhà sớm. Cô cũng biết Nolasco sẽ không bao giờ để cô nhận một vụ mất tích khi chưa có thêm bằng chứng quan trọng chứng minh đó là một vụ án liên quan đến bạo lực, đặc biệt là khi Del và Faz còn đang phải xử lý một vụ án mạng ở khu South Park và có thể cần sự hỗ trợ.

“Em vẫn đang ở văn phòng chứ?” Tracy hỏi.

“Vâng.”

“Chị sẽ ghé qua chỗ em trên đường về nhà.” Cô nói. “Chị phải gọi một cú điện thoại đã. Em có thể nán lại một lát nữa không?”

“Vâng, em sẽ ở lại.” Pryor nói. “Chị có muốn em gửi cho chị những gì em có không?”

Tracy không muốn, bởi vì chưa chắc Nolasco sẽ đồng ý cho phép cô xử lý vụ đó. “Em cứ in đơn trình báo ra cho chị. Chị sẽ lấy nó khi nào chị ghé qua chỗ em.”

“Em cảm ơn chị. Em biết chị đang bận nhưng... Chị biết là chị có linh cảm tốt thế nào trong những vụ án như thế này mà, phải không? Khi có điều gì đó không ổn.”

Đúng là như vậy, Tracy vốn có linh cảm rất tốt trong những vụ việc như thế này.

CHƯƠNG 6

Nhóm Anderson-Cooper đi gõ cửa từng nhà ở tòa chung cư để tìm nhân chứng cho vụ bắn súng, trong khi Del và Faz đi khắp các cơ sở kinh doanh trong khu vực để xem có thể kiếm được cuốn băng video nào ghi lại hình ảnh kẻ giết người bỏ chạy khỏi hiện trường, hoặc chui vào trong một cái xe, hoặc bất cứ điều gì hay không. Trời đã sâm sẫm tối, và một vài cơ sở kinh doanh đã đóng cửa. Faz ghi lại tên những chỗ đã đóng cửa để họ có thể quay lại đó vào sáng sớm hôm sau. Nếu cơ sở kinh doanh đó có cuốn băng video ấy, họ sẽ muốn tới đó trước khi cuốn băng video bị ghi đè lên. Ông cũng đã gọi điện cho đơn vị cảnh sát giao thông, đề nghị họ kiểm tra các camera giao thông trong khu vực này và lưu giữ các cuộn phim. Mẹ của Monique Rodgers nói rằng bà ta đã nghe thấy những tiếng súng phát ra từ phía đông của tòa chung cư. Nếu điều đó là đúng, lối thoát tự nhiên cho kẻ bắn súng chính là đường South Cloverdale, chạy song song với tòa nhà.

Chủ một trạm xăng ở cuối khối nhà nói rằng camera của ông ta tập trung vào các cây xăng nhưng nó có thể ghi lại hình ảnh một phần đường phố. Để không lãng phí thời gian, Del và Faz để một điều tra viên của đơn vị phụ trách video ở lại kiểm tra những gì camera quay được trong khi họ lái xe tới một cửa hàng tiện lợi bên kia đường, cũng là nơi có khả năng có băng video.

Faz đẩy mở cánh cửa kính, khiến sợi dây chuông buộc bên trong tay cầm của cánh cửa kêu leng keng. Một người đàn ông cao đến mức có thể nhìn thẳng vào mắt Faz, và to bằng cả Faz và Del cộng lại, chào đón họ với vẻ mặt cau có.

“Tôi có thể giúp gì cho hai vị?”

Người đàn ông này có một búi tóc xoắn đen. Anh ta khoanh hai cánh tay nắn nắn thật ngang ngực và tựa chúng trên cái bụng phệ. Bắp tay anh ta

phải to bằng chân của hầu hết những người đàn ông bình thường, và chúng phủ kín những hình xăm khá cầu kỳ. Anh ta mặc quần soóc, áo phông và đi dép tông.

Faz và Del tự giới thiệu mình rồi giải thích lý do họ xuất hiện ở đây. Người chủ cửa hàng có cái bắt tay nhẹ nhàng cùng một giọng nói cao và mảnh hơn những gì Faz tưởng tượng ở một người đàn ông có vóc dáng đồ sộ như vậy. Anh ta tự giới thiệu mình là Tanielu Eliapo nhưng nói: “Các anh cứ gọi tôi là Tanny. Như thế dễ gọi hơn. Tôi đã nghe chuyện xảy ra với người phụ nữ đó.”

“Anh nghe chuyện đó bằng cách nào?”

“Trên bản tin thời sự, ôi chà.” Anh ta quay người và chỉ vào một chiếc tivi nhỏ treo phía trên quầy tính tiền, nơi một người phụ nữ, trông cũng có vẻ là người gốc Polynesia và cũng rất phốp pháp, ngồi trên một cái ghế đầu bằng gỗ, tròn mắt nhìn họ với vẻ sững sía. Trên quầy tính tiền có một cái quạt bàn quay từ trái sang phải rồi đảo ngược lại, khiến cho chiếc váy hoa và những lọn tóc của người phụ nữ cứ bay phấp phới.

“Này!” Tanny quay người và hét lên với hai đứa trẻ gốc Mỹ Latin đứng gần cái giá đựng tạp chí ở mặt tiền của cửa hàng. Chúng rụt người lại và ngược lên nhìn anh ta. Tanny chỉ vào một tấm biển trên tường. “*Nếu đọc thì phải mua. Lựa chọn đi.*” Sau đó, anh ta chỉ vào một cái camera được gắn trên một cái giá treo trên trần. “Ngạc nhiên chưa, ôi chà. Các cậu đang bị một cái camera ẩn ghi hình! Nếu tôi không bắt quả tang các cậu được thì cái camera này có thể đấy nhé, và rồi các cậu sẽ tiêu tùng.”

Tanny tiếp tục nhìn chúng chăm chăm cho đến khi chúng đặt cuốn tạp chí trở lại giá rồi mang theo soda và kẹo đến quầy tính tiền. Anh ta quay lại với Faz. “Tôi nghe được rằng người ta sợ nói chuyện với cảnh sát.”

“Anh nghe được điều đó ở đâu vậy?” Faz hỏi, không nghĩ rằng anh ta nghe được điều đó trên bản tin.

“Tin đồn trên đường phố lan nhanh lắm, ôi chà.”

“Anh còn nghe được điều gì nữa?” Del hỏi.

“Tôi nghe nói Jimmy Nhỏ đang tuyên bố rằng hắn không muốn ai nói chuyện với các anh.”

Vậy là giả thuyết của Faz cho rằng Jimmy Nhỏ có liên quan đến vụ việc này có vẻ chính xác. “Anh biết cậu ta à?” Faz hỏi.

“Biết về hắn thôi. Ricardo Luis Bernadino Jiminez.” Tanny nói nhanh cái tên ấy và nhăn mặt như thể vừa phát hiện một mùi khó ngửi. “Hắn là một thằng nhãi vô lại. Tôi nghe nói cha hắn, Jimmy Lớn, từng là một nhân vật tai to mặt lớn ở khu South Park này – ông ta đã làm được nhiều việc cho người dân ở đây. Jimmy Nhỏ không phải là một nhân vật tai to mặt lớn, nhưng hắn nghĩ hắn là người như vậy. Nghe nói hắn đang làm việc cho một trong những tổ chức ma túy ở Mexico. Ngày trước Jimmy Lớn buôn bán cần sa. Còn bây giờ Jimmy Nhỏ buôn bán heroin. Một thứ tồi tệ, ôi chà. Thứ đó sẽ giết chết các anh.”

Faz liếc nhìn Del. Chưa đầy sáu tháng trước, cháu gái Del đã mất vì dùng heroin quá liều. Del không nói gì.

“Anh không sợ cậu ta à?” Faz hỏi.

Tanny cười khẩy như thể câu hỏi này thật kỳ cục. “Hắn sẽ làm gì chứ? Hắn biết nếu hắn động vào tôi hay việc kinh doanh của tôi, băng Bruddahs sẽ không vui đâu. Tin tôi đi, hắn không muốn dây dưa gì với băng Bruddhas cả, ôi chà.”

Faz có thể hiểu được lý do tại sao, chỉ bằng việc nhìn vào vóc dáng của Tanny – chưa kể người phụ nữ ngồi sau quầy tính tiền. Trông cô ta như có thể ăn những mảnh kính vỡ và thái ra một cái cửa sổ kính màu vậy. Ông chỉ tay lên trần. “Anh có lưu lại video không?” Ông hỏi.

Tanny hất đầu về phía người phụ nữ kia. “Pika thích xem video hằng đêm. Cô ấy có thể xem trên điện thoại. Cô ấy mà nhìn thấy ai ăn cắp bất cứ thứ gì, lần sau họ bước vào... họ sẽ có kết cục không mấy dễ chịu. Tôi thì tôi chả ưa gì những kẻ cắp. Còn Pika, cô ấy căm thù chúng đến tận xương tủy.” Anh ta nhún vai và nở nụ cười ngoác tận mang tai.

“Chúng tôi có thể xem đoạn băng ghi hình trong ngày hôm nay không, khoảng ba giờ, có thể sớm hơn một chút?” Faz hỏi.

“Các anh muốn xem à?” Tanny hỏi.

“Dĩ nhiên rồi.” Del nói.

“Pika, anh sẽ vào bên trong.” Anh ta hất đầu về phía hai thanh niên vừa bước vào qua cửa chính. “Để ý hai gã kia nhé! Nếu họ ăn cắp thứ gì, hãy bẻ gãy cánh tay họ.” Anh ta đấm nắm tay nắn nắn thật vào lòng bàn tay bên kia và gặm gù trước khi dẫn Del và Faz qua một cánh cửa ở phía cuối cửa hàng để tới chỗ một bộ máy tính được đặt trên một cái bàn gấp. Căn phòng ngổn ngang thùng giấy và dụng cụ lau dọn, sức nức mùi ammoniac. Ở trong góc, cái cán gỗ của một cây chổi lau nhà nhô lên từ một cái thùng kim loại và tựa vào mép một cái bồn rửa lớn. Phía trên máy tính là ô cửa sổ duy nhất, được lắp kính mờ, có chân song ở bên trong.

“Các anh thích văn phòng của tôi không?” Tanny cười và dang rộng hai cánh tay, như thể đang khoe nơi này. “Cứ như một bãi rác ấy nhỉ, ôi chà.” Anh ta gõ bàn phím bằng những ngón tay mập mạp, rồi di chuột vòng quanh. “Các anh nói là khoảng ba giờ ngày hôm nay?”

“Tầm đó.” Faz nói, đeo kính vào để nhìn màn hình rõ hơn.

Tanny lại gõ phím. Một hình ảnh đen trắng hiện lên trên màn hình với thanh hiển thị ngày giờ nằm ở góc dưới bên phải. Anh ta dùng con chuột để tua đoạn video, dừng lại ở hai giờ ba mươi ba phút chiều. Rồi anh ta cho đoạn video chạy với tốc độ bình thường. Hình ảnh trên màn hình máy tính tập trung chủ yếu vào bên trong cửa hàng – và quầy tính tiền nơi Pika ngồi – nhưng nó cũng hiển thị cánh cửa kính ở lối vào cùng một phần bãi đỗ xe và đường phố. Tuy nhiên, Faz ngờ rằng đoạn video này sẽ chẳng có gì hữu ích cả. Trên video, họ chỉ thấy người ta đi vào cửa hàng, mua đồ rồi rời đi. Faz chú ý kỹ đến con đường, những chiếc xe đi qua cửa hàng, ra vào bãi đỗ xe, và những người đi bộ qua lại.

Gần mười lăm phút trôi qua, Del nói: “Chúng ta có thể cho nó chạy với tốc độ nhanh hơn không? Nếu nhìn thấy bất cứ thứ gì, chúng ta có thể dừng đoạn video và tua lại.”

“Không vấn đề gì, ông anh.” Tanny nói.

Anh ta ấn nút “Tua nhanh” và tốc độ của đoạn băng tăng lên, dù không nhiều lắm. “Anh muốn nhanh hơn nữa không, ông anh?”

“Không, như thế này là được rồi.” Del đáp.

Sau vài phút, Faz nói: “Chờ đã. Tua lại đi.”

“Anh nhìn thấy gì à?” Del hỏi.

“Tôi không biết.”

Tanny tua lại đoạn băng.

“Ở đó. Dừng lại đi. Giờ thì cho băng chạy tiếp.” Faz nói. “Dừng lại. Cậu nhìn thấy chứ?” Ông nói với Del, chỉ ngón tay vào góc phải màn hình, nơi có người xuất hiện, dù hình ảnh rất mờ.

“Có, tôi có thấy.” Del nói, nhưng không có vẻ gì là ấn tượng với hình ảnh ấy.

“Cho đoạn video chạy đi.” Faz nói, ghé sát màn hình hơn. Người kia bước nhanh vào khung hình và băng qua một thảm cỏ, hướng về phía con đường, vì hắn ở quá xa camera nên họ không thể nhìn rõ đường nét trên mặt hắn. “Dừng lại.” Faz nói. Ông ghé sát màn hình hơn nữa. “Hắn trùm cái gì trên mặt đấy?”

“Tôi thấy hắn rồi.” Tanny nói, chỉ tay bằng ngón trỏ. “Đó là một cái áo hoodie, ôi chà. Các anh biết đấy, một loại áo có mũ trùm đầu. Hắn đang đội cái mũ trùm đầu ấy. Các anh thấy chứ?”

“Ừ, tôi thấy rồi.” Faz nói. “Tôi nghĩ anh nói đúng.”

“Hắn kéo cái mũ ôm chặt quanh mặt.” Tanny nói.

“Hôm nay phải đến ba mươi hai độ ấy.” Del nói.

“Ba mươi độ.” Tanny nói. “Tôi biết chuyện đó thật là điên khùng, nhưng quanh đây họ mặc loại áo ấy suốt. Áo hoodie và áo ba lỗ.”

“Kéo chặt cái mũ như thế kia ư?” Del hỏi.

“Kiểu đó thì tôi thấy không nhiều lắm.” Tanny nói.

Faz tìm kiếm những đặc điểm nhận dạng – một cái logo, thứ gì đó để phân biệt các loại áo dài tay có mũ trùm đầu này. Nếu mà có đi chẳng nữa, khoảng cách giữa hắn và camera cũng quá lớn nên họ sẽ không thể nhìn rõ được. Ông liếc xuống thời gian ở góc dưới bên phải màn hình máy tính, rồi ngược lên nhìn Del. “Đúng thời gian đó.”

“Đúng địa điểm đó.” Del nói. Lối đi dẫn đến con đường này hắn là lối đi nối với phía sau tòa chung cư.

Tanny nhìn qua nhìn lại giữa hai người họ. “Các anh nghĩ đây có thể là kẻ bắn súng mà các anh đang tìm kiếm sao?”

“Khó mà khẳng định chắc chắn được.” Del nói. “Có thể anh ta chẳng liên quan gì.”

“Làm thế nào các anh nhận dạng anh ta được khi anh ta mặc một cái áo hoodie như thế?” Tanny hỏi.

“Không biết nữa.” Faz nói. “Cho đoạn video chạy tiếp đi.”

Tanny ấn nút cho đoạn video chạy tiếp và người đàn ông kia bước xuống khỏi vỉa hè. Hắn lao đảo như thể bị trật mắt cá chân và chống bàn tay trái lên mũi một cái xe đang đỗ để giữ thăng bằng. Sau đó, hắn đứng thẳng dậy và cà nhắc đi sang đường, luôn lách qua đám xe cộ đang đi về phía nam. Hắn gần như chạy ra khỏi khung hình rồi leo lên ghế cạnh ghế lái của một chiếc xe trông như xe SUV hay xe tải màu trắng – Faz không thể khẳng định rõ – và chỉ trong thoáng giây, chiếc xe đó đã đi khỏi khung hình.

“Cậu có nhìn thấy không?” Faz hỏi.

“Có.” Del nói.

Tanny nhấn nút “Dừng” rồi nhìn Del và Faz. “Các ông anh nghĩ thế nào?”

Del nói với Faz. “Tôi không nghĩ chúng ta có thể nhìn thấy biển số xe của chiếc SUV màu trắng ngay cả khi chúng ta cải thiện chất lượng của cuộn băng. Nó ở quá xa và tốc độ khung hình trên giây không đủ lớn để họ có thể xử lý được. Nhưng chúng ta có thể lấy được biển số của chiếc xe mà hắn đã chống tay vào.”

“Có lẽ thế.” Faz nói. “Các camera giao thông có thể đã ghi lại được hình ảnh của chiếc xe màu trắng mà hấn đã chui vào. Và để cho cẩn thận, chúng ta nên kiểm tra các bệnh viện địa phương – xem có bất kỳ ai đến khám cái mắt cá chân bị thương hay không.”

“Chưa chắc là có, nhưng cũng đáng để thử.” Del nói.

Faz rút điện thoại di động ra để liên lạc với điều tra viên của đơn vị phụ trách video. Ông quay sang Tanny. “Tôi sẽ nhờ người đến đây lấy đoạn video.”

“Không vấn đề gì, ông anh.” Tanny nhún vai.

Faz giơ ra một tấm danh thiếp. Trông nó nhỏ như con tem bưu điện trong bàn tay của Tanny. “Tôi biết anh không sợ Jimmy Nhỏ, và tôi không muốn bảo anh phải làm gì, nhưng nếu tôi là anh thì tôi sẽ giữ im lặng về chuyện này.” Faz nói. “Jimmy Nhỏ chỉ là một thằng nhãi vô lại, nhưng nếu hấn đang điều hành băng đảng Sureño, anh có thể nhanh chóng gặp rắc rối đấy.”

Tanny mỉm cười. “Tôi không phải là kẻ ngu ngốc, ông anh ạ. Những gì mà anh nhìn thấy ở ngoài đó ấy hả?” Anh ta chìa ngón tay cái về phía cánh cửa dẫn ra khu vực bán hàng. “Đó chỉ là để làm màu thôi, ông anh. Ở đây, anh không thể tỏ ra sợ hãi được. Nếu anh mà tỏ ra sợ hãi, người ta sẽ chẳng ngần ngại ăn trộm đồ của anh không thương tiếc. Nhưng khi ở trong này, vắng, người anh em, tôi hiểu. Tôi không muốn ăn đạn đâu. Như tôi nói đấy, Jimmy Nhỏ, hấn là một thằng điên.”

CHƯƠNG 7

Tracy gác máy sau khi nói chuyện với công tố viên là Adam Hoetig. Họ đã thảo luận về lời khai của cô, cũng như khoanh vùng những điểm mà Leonard Litwin có thể sẽ cố gắng tấn công cô trong cuộc đối chất ngày mai. Cô cũng nói với Hoetig rằng cô bị viêm bàng quang và sẽ cần được nghỉ giải lao vào giữa buổi sáng – nếu Litwin định kéo dài cuộc đối chất hơn một tiếng đồng hồ. Vì Tracy được sắp xếp là nhân chứng cuối cùng đưa ra lời khai, và Hoetig không nghĩ là sẽ có các nhân chứng phản bác, nên anh ta xin miễn gặp trực tiếp để anh ta có thể hoàn thành phần kết luận vụ án của mình.

Sau cú điện thoại đó, Tracy đi ra khu văn phòng bên ngoài. Cô muốn “tóm gọn” Nolasco trước khi ông ta về nhà. Cô muốn hỏi ông ta về Ron Mayweather và về việc Arroyo sắp nghỉ hưu, cũng như muốn tự mình cảm nhận xem liệu có phải Nolasco biết rằng cô đang mang thai và nói điều đó với Gonzalez hay không. Các tấm màn che cửa sổ của văn phòng ông ta đều buông kín mít, khiến cô không thể nhìn vào bên trong. Tracy gõ cánh cửa đang đóng, nghe tiếng Nolasco nói “Mời vào,” rồi đẩy mở cánh cửa.

Nolasco ngồi sau bàn làm việc, cầm một tách trà. Andrea Gonzalez đang ngồi ở một trong hai cái ghế đối diện với ông ta. Cô ta quay sang nhìn Tracy.

“Hai người đã gặp nhau chưa?” Nolasco hỏi.

“Rồi.” Tracy và Gonzalez đồng thanh đáp.

Tracy nhìn Nolasco. “Lát nữa tôi sẽ quay lại.”

“Không.” Gonzalez đứng dậy. “Tôi đang định ra ngoài đây. Cảm ơn, Trưởng ban. Tôi sẽ xử lý việc đó.” Cô ta mỉm cười với Tracy khi đi lướt qua cô.

“Cô cũng cần nghe chuyện này.” Nolasco nói trước khi Tracy kịp bước một bước vào bên trong văn phòng. “Cô đã nghe nói về vụ bắn chết người ở khu South Park chưa?”

Tracy gật đầu. “Rồi, tôi đã nghe Kins nói lúc từ tòa án về.”

“Có kẻ đã xả súng ở sân chơi của một tòa chung cư và giết chết một bà mẹ hai con. Cô ta là người đã lên tiếng chống lại vấn nạn ma túy và các băng đảng ở đó. Giới sãn tin đang rất quan tâm đến vụ án ấy, nghĩa là họ đang để ý đến nhất cử nhất động của chúng ta. Tôi đang cử bất cứ người nào không vướng bận công việc tới hỗ trợ Del và Faz rà soát khu vực đó. Phiên tòa của cô đến đâu rồi?”

“Sáng mai tôi phải tiếp tục làm chứng.”

“Sau cô là ai?”

“Không có ai cả, trừ phi Hoetig gọi ai đó lên phản bác, hoặc Litwin đổi ý sau một đêm. Hoetig nghĩ anh ta sẽ kết luận vụ án vào cuối buổi sáng hoặc đầu giờ chiều ngày mai.”

“Del và Faz sẽ cần sự hỗ trợ của cô ngay khi cô xong việc.” Ông ta nói. Điều tra viên chính trong một phiên tòa xét xử tội phạm giết người thường ngồi cùng công tố viên ở bàn luật sư từ khi truy tố bị can cho đến khi bồi thẩm đoàn đưa ra phán quyết. Điều đó nhằm mục đích tạo ra một bộ mặt cụ thể cho việc tố tụng của bang.

“Chúng ta đang giả thiết rằng mục đích của vụ giết người này là trả thù sao?” Tracy hỏi.

“Đúng vậy.”

“Dưới đó là địa bàn của băng đảng Sureño.” Tracy nói. Cô từng xử lý hai vụ băng đảng thanh toán nhau ở khu South Park.

“Tôi muốn cô gọi điện cho Del với Faz ngay khi cô xong việc và tìm hiểu xem họ cần gì.” Nolasco cúi đầu xuống, dường như đang nghĩ cuộc trò chuyện của họ đã kết thúc. Ông ta ngẩng lên khi thấy Tracy vẫn ở yên đó. “Còn chuyện gì nữa à?”

“Ông đã cung cấp mật khẩu cho Gonzalez để đăng nhập vào máy tính của tôi à?”

“Không. Tôi bảo cô ấy hỏi xin nhân viên IT mật khẩu tạm thời.”

“Ông biết cô ta có một cái máy tính ở đằng sau mà, đúng chứ? Cô ta đâu cần phải dùng máy tính của tôi.”

“Vì Del và Faz đã ra ngoài, còn cô và Kins thì đang ở tòa án, nên tôi muốn có người nào đó trực trong ô làm việc của đội cô. Và tôi muốn cô ấy làm quen với các hồ sơ của đội cô để có thể bắt nhịp với công việc.”

“Vâng, nhưng nếu dùng mật khẩu tạm thời để sử dụng máy tính của tôi, cô ta có thể truy cập vào các hồ sơ riêng tư, các hồ sơ báo cáo của tôi.” Các điều tra viên đều có thể truy cập vào các tài liệu chung của đơn vị, nhưng chỉ có điều tra viên chính trong một vụ án cụ thể mới có thể mở các hồ sơ báo cáo, hay hồ sơ “riêng tư”. Bất cứ sự truy cập trái phép nào vào các hồ sơ đó đều được báo cáo cho điều tra viên chính ấy trong một V-mail, viết tắt của [Versaterm](#).

“Mấy người ai cũng cứ giữ khư khư máy tính của mình. Các hồ sơ phải được công khai để mọi người dễ dàng hợp tác với nhau trong công việc chứ. Tôi chả hiểu việc dùng chung máy tính thì có vấn đề gì.” Nolasco nói.

Tracy không chắc liệu có phải Nolasco đang khiêu khích cô hay không. Cô quyết định khiêu khích ông ta. “Ron biết chuyện gì đang xảy ra chứ?”

“Cô hỏi thế là có ý gì?”

“Ron vốn là “bánh xe dự phòng” của đội A và anh ấy nắm rõ các hồ sơ của chúng tôi.”

“Ừ, và chúng ta có một vị trí trống ở đội C. Arroyo sắp nghỉ hưu vào cuối năm nay.”

“Tôi có nghe nói.”

“Cô đã nghe chuyện Ron muốn thế vào vị trí đó, khiến cho vị trí “bánh xe dự phòng” của đội A bị trống chưa?”

“Ron muốn chuyển sang đội khác ư?”

Nolasco nhìn cô chăm chăm. “Còn chuyện gì nữa không?”

“Ông thuê Gonzalez vào làm nhanh khủng khiếp.”

“Không, tôi không thuê cô ấy. Người thuê cô ấy là các sếp ở trên và họ đã sắp xếp việc đó từ lúc Arroyo nói với họ là anh ta sắp nghỉ hưu.” Ông ta ngừng lại. “Cô biết đấy, hầu hết các điều tra viên khác đều sẽ cảm ơn tôi.”

Tracy hỏi: “Vì lẽ gì?”

“Vì đặt chất lượng của đội cô làm mỗi ưu tiên hàng đầu và nhanh chóng tìm một người bắt nhịp với công việc.”

Tracy gật đầu. “Chà, vậy thì, cảm ơn ông.”

“Còn gì nữa không?”

Tracy lắc đầu. Cô sẽ không khai thác được thêm thông tin gì từ Nolasco, mà Katie Pryor thì đang đợi cô ở khu phức hợp Park 95.

“Ngay khi cô xong việc, hãy giúp Faz và Del một tay nhé!” Nolasco dặn dò.

Tracy lái xe tới khu phức hợp Park 95, biệt danh mà họ đặt cho những tòa nhà bê tông trên đường Airport, nơi tọa lạc của phần lớn các đơn vị pháp y của Sở Cảnh sát Seattle, CSI, và các đơn vị chuyên biệt như [SWAT](#). Cô đi đến đơn vị tìm kiếm người mất tích. Đã qua sáu giờ từ lâu, hầu hết các ô làm việc của tòa nhà đều trống trơn, chẳng còn những tiếng nói, tiếng điện thoại reo hay tiếng gõ bàn phím lách cách.

Tracy biết đơn vị tìm kiếm người mất tích từ hồi cô làm việc với CSI trong cồng tòa nhà này. Cô cũng đã làm việc với Talia Greenwood, người tiền nhiệm của Katie Pryor, trong vài vụ mất tích. Greenwood từng nói với Tracy rằng đơn vị này không bao giờ coi vụ việc nào là vô vọng hay bế tắc. Hoặc là Greenwood tìm thấy người mất tích, hoặc là vụ án được lưu lại trong một hồ sơ mở trên máy tính của bà. Tracy nghĩ đó là một công việc đầy stress và bực bẽ – một công việc mà bạn mang về nhà vào ban đêm; một công việc có thể choán hết tâm trí bạn mỗi lần bạn đọc hay nghe tin một người nữa bị mất tích hoặc một thi thể được tìm thấy; một công việc mà bạn có thể chẳng bao giờ thoát ra được.

Greenwood từng nói với Tracy rằng cô chỉ đúng một phần.

Greenwood nói dù công việc đó có thể gây kiệt quệ về mặt tinh thần đến chừng nào, nhưng bà cũng đã được trải qua nhiều khoảnh khắc tuyệt vời. Hầu hết những người được trình báo là mất tích không thực sự mất tích; họ thường bị bắt giữ và tống vào nhà tù quận, hoặc bị thương và được đưa đến bệnh viện. Những người khác thì chỉ muốn biến mất trong một thời gian ngắn, khi cuộc sống thường nhật khiến họ không thể chịu đựng nổi, điều này có lẽ thật tàn nhẫn đối với những người yêu quý họ, nhưng lại không phải là việc bất hợp pháp. Và đó chính là vấn đề. Một cô gái trẻ mất tích bao lâu thì mới được cho là mất tích? Trong hoàn cảnh nào thì một người bị cho là mất tích chứ không phải đang tạm rút lui, trốn tránh sự đời? Đường như Sở Cảnh sát Seattle thường xuyên phải chốt lọc câu trả lời cho những câu hỏi đó.

“Cốc, cốc.” Tracy lên tiếng.

Pryor xoay ghế, đứng dậy và dành cho Tracy một nụ cười cùng một cái ôm. “Tracy. Chào chị. Cảm ơn chị vì đã đến đây.” Giọng cô ấy dịu dàng, cao vút và gợi cho Tracy nghĩ đến giọng nói của một cô nữ sinh. Mới có vài năm kể từ lần Tracy gặp Pryor ở bãi tập bắn để giúp cô ấy vượt qua kỳ thi sát hạch, nhưng những nếp nhăn quanh miệng Pryor khi cười đã hằn sâu hơn một chút và vòng eo của cô ấy cũng đầy đặn hơn.

“Chị xin lỗi vì đến muộn hơn dự kiến. Bọn trẻ nhà em thế nào rồi?” Tracy hỏi.

“Tất cả mọi người đều khỏe. Chị có tin được rằng đứa lớn nhà em sẽ lên cấp hai vào mùa thu tới không?” Pryor lắc đầu giống hệt Kins lúc anh nói với Tracy rằng cậu con cả của anh sắp đi học đại học.

“Em có bao giờ nghĩ những năm tháng ấy đã biến đi đâu rồi không?” Tracy hỏi.

Pryor cười. “Chỉ trong những dịp đặc biệt thôi – chẳng hạn như sinh nhật và lễ Giáng sinh. Còn ngày thường, hai vợ chồng em cố gắng chèo lái con thuyền gia đình. Công việc này thực sự giúp em rất nhiều. Em có thể sắp xếp công việc theo lịch trình của các con, có mặt ở nhà để giúp bọn trẻ làm

bài tập, và đi đón con sau những buổi tập luyện của chúng. Đây quả thực là một may mắn trời ban; thực sự đấy!”

“Chị rất mừng khi nghe được điều này.” Tracy đáp, và rồi, có lẽ vì họ vừa đề cập đến chủ đề con cái, cô nói thêm: “Bởi vì chị sắp phải đối mặt với vấn đề đó rồi.”

“Chị đang có bầu ư?” Pryor hỏi, giọng cất cao vẻ không tin. Tracy biết một phần nỗi ngạc nhiên ấy của Pryor liên quan đến tuổi tác của cô, và có thể cả ý nghĩ rằng Tracy đã quyết định không sinh con hoặc là không thể mang thai.

“Chị vừa mới qua tuần thai thứ mười sáu.”

Pryor mỉm cười. “Ôi Chúa ơi!” Cô ấy nói. “Tuyệt quá!” Cô ấy nhìn xuống bụng Tracy. “Em sẽ chẳng bao giờ đoán ra được nếu chị không nói. Trông chị tuyệt lắm.”

Lời khen của Pryor, một bà mẹ hai con, khiến Tracy lại tự hỏi làm thế nào mà Gonzalez nhận ra được là cô đang mang thai một cách chóng vánh đến vậy. “Không phải lúc nào chị cũng cảm thấy tuyệt vời.” Cô nói. “Và hiện giờ chị vẫn đang giữ kín chuyện này.”

“Em sẽ không nói gì đâu. Chị đã biết giới tính của em bé chưa?”

“Chưa.” Tracy nói. “Dan không muốn biết trước. Anh ấy nói đây là điều bất ngờ thực thụ cuối cùng trong đời và chị nghĩ rằng chị đồng ý với anh ấy.”

Pryor mỉm cười. “Em mừng cho chị.”

“Việc này sẽ làm phức tạp mọi chuyện.” Tracy nói. Nó đã khiến cho mọi chuyện phức tạp rồi.

“Đừng lo về công việc, chị Tracy. Chị không phải là người phụ nữ đầu tiên vừa đi làm vừa mang bầu. Em đã kể cho chị nghe về khoảng thời gian em mang thai đứa con thứ hai được bảy tháng và vẫn làm công việc tuần tra chưa nhỉ?”

“Chị nghĩ là chưa.”

“Đại úy của em, một người có cái bụng to chừng này...” Pryor nói, giơ hai cánh tay tạo dáng một cái bụng phệ. “... thực sự đã cả gan hỏi em rằng làm thế nào mà em đeo được đai giắt súng. Chị biết em trả lời ông ta thế nào không?”

“Không.” Tracy nói, chưa gì đã phá lên cười.

“Em nói: ‘Cũng giống như ông thôi, đại úy ạ.’” Họ cùng cười với nhau. “Từ đó em và ông ta không bao giờ nói những chuyện như vậy nữa.” Pryor nói. Cô ấy nhìn lên đồng hồ trên tường. “Nào, em biết là chị đang vội. Chúng ta có thể nói tiếp chuyện về bọn trẻ sau. Chị ngồi đi.”

Tracy đẩy cái ghế lại gần máy tính hơn và ngồi xuống bên cạnh Pryor. Pryor đưa cho cô một tập tài liệu nhiều trang, rồi quay sang bàn phím của cô ấy và gõ. Tracy nghiên cứu bản báo cáo về người mất tích, nó cũng xuất hiện trên màn hình của Pryor. Tiếng nhạc êm dịu phát ra từ máy tính của cô ấy.

“Cô gái bị mất tích tên là Kavita Mukherjee.” Pryor nói. “Hai mươi tư tuổi, đã tốt nghiệp trường Đại học Washington với tấm bằng về hóa học.”

“Chị thấy có cảm tình với cô ấy rồi đấy.” Tracy nói. Cô từng là giáo viên dạy môn Hóa học ở trường trung học trước khi gia nhập lực lượng cảnh sát. “Vậy là, cô ấy không phải một kẻ ngốc nghếch.”

“Chắc chắn rồi. Bạn cùng phòng cũ của cô ấy, Aditi Dasgupta, đã gửi cho em tấm ảnh mà chị đang xem đó.”

Pryor phóng to tấm ảnh trên màn hình máy tính của mình, nó rõ hơn và không bị nhiễu như tấm ảnh được in ra. Trong ảnh, Mukherjee đang ngồi tựa người trên ghế xô-pha. Cô ấy mặc áo phông đen và quần jean rách gối. Móng chân cô ấy được sơn màu đỏ tươi.

“Một cô gái xinh đẹp.” Tracy nói.

“Cô ấy cao một mét bảy tám và nặng năm mươi chín cân, vờ mái tóc màu nâu sẫm và đôi mắt màu xanh dương.”

“Mắt màu xanh dương? Đó hẳn là điều hiếm thấy đối với chủng tộc của cô ấy.”

“Em cũng nghĩ vậy. Đó không phải là điều bình thường đối với một người gốc Ấn, nhưng vẫn có những trường hợp như thế.”

“Em nói cô ấy và bạn cùng phòng là bạn của nhau?”

“Là bạn từ thời thơ ấu. Họ ở chung phòng trọ với nhau suốt bốn năm qua.”

Tracy ngả người ra sau, để yên cho Pryor kể lại những điều cô ấy biết.

Cánh cửa trước của căn hộ từ từ mở ra. Đang ngồi tựa người trên chiếc ghế xô-pha trong phòng khách, Kaavita Mukherjee liền đóng sập cuốn tiểu thuyết mà cô ấy đang đọc, ném nó cái vèo lên trời và reo lên: “Aditi!”

Cô ấy nhảy nhồm khỏi cái ghế xô-pha và chạy ào ra cửa, chẳng thèm đếm xỉa đến đồng hành lý của Aditi mà ôm chầm lấy người bạn thân nhất của mình. Aditi đã về Ấn Độ để dự đám cưới của người anh họ hồi đầu mùa hè, rồi ở lại vài tháng để du lịch. Từ nhỏ đến giờ, cô ấy và Kavita hiếm khi xa nhau lâu như vậy.

“Thật là tuyệt khi cậu trở về.” Kavita nói. “Có thực là mười hai tuần không nhỉ? Mình có cảm giác cậu đi lâu lắm rồi ấy. Và nhìn cậu kìa!” Cô ấy chạm vào lớp lụa của chiếc [sari](#) màu xanh lá cây và vàng của Aditi. “Trông cậu khác quá. Cậu mua chiếc sari này ở đó à? Để mình đoán nhé!. Mẹ cậu đã mua nó cho cậu chứ gì.” Kavita cười và đảo tròn mắt. “Mẹ cậu chưa bao giờ chịu bỏ cuộc, đúng không?”

“Đúng.” Aditi nói, mỉm cười. “Mẹ mình chưa bao giờ chịu bỏ cuộc.”

Họ đều hai mươi tư tuổi, Kavita lớn hơn Aditi vài tháng, vậy mà mẹ họ đã suốt ngày lái nhái về chuyện họ phải “ổn định”, có nghĩa là “lấy chồng”. Các bà mẹ quên mất rằng cả hai cô gái đều chưa có một người bạn trai nghiêm túc. Thực ra điểm này là lợi thế của họ. Điều đó khiến Kavita và Aditi trở nên hấp dẫn hơn đối với các chàng rể tương lai mà các bà mẹ đã bắt đầu nhắm sẵn từ trước cả khi hai cô gái học xong đại học. Tuy nhiên điều đó không có nghĩa là Aditi hoặc Kavita nghe theo ý muốn của mẹ họ.

“Nào, để mình giúp cậu.” Kavita nhắc cái va-li cuối cùng vẫn để ở ngoài hành lang trong số ba cái va-li to tướng.

“Không cần đâu. Nó là...” Aditi nói, vươn tay định giành lại cái va-li.

“Nó nhẹ tênh í.” Kavita nói. “Hôm nào cậu phải dạy mình cách gói ghém đồ đạc nhé!”

Cô đặt cái va-li xuống bên cạnh hai cái va-li đang để ở lối vào và kéo Aditi vào phòng khách. Họ đã thuê căn hộ ở Khu Đại học này sau năm thứ hai ở trường Đại học Washington. Họ sống trong ký túc xá trong hai năm đầu tiên, nhưng muốn được sống trong một căn hộ riêng. Đồ nội thất của họ là mớ lộn xộn gồm những món đồ đi mượn, được tặng và bất cứ thứ gì mà họ có thể kiếm được gần như miễn phí – một cái xô-pha bằng da màu xám, một cái ghế bọc vải màu nâu, và một loạt những cái đèn đủ kiểu mà họ hiếm khi sử dụng vào các tháng mùa hè, khi hơn chín giờ tối mà trời vẫn còn sáng. Căn hộ của họ nằm trên tầng mười lăm, quay mặt về hướng đông, từ đây, họ có thể nhìn thấy khuôn viên của trường Đại học Washington, hồ Washington, và vào những ngày trời quang như thế này, họ còn có thể nhìn thấy những đỉnh núi phủ tuyết của dãy Cascade. Tối nay, tiếng xe cộ vọng lên từ [Đại lộ](#) bên dưới qua những ô cửa sổ để ngỏ.

“Nào.” Kavita ngồi xuống, khoanh đôi chân trần lại. Cô mặc quần jean rách gối và một chiếc áo phông màu tím của trường Đại học Washington. “Kể cho mình nghe về chuyến đi của cậu đi. Đám cưới của anh họ cậu thế nào? Cậu có phát ốm vì đồ ăn ở đó không? Mình cá là trời nóng lắm nhỉ. Chắc là cậu không kết nối được với mạng Internet bởi vì mình chẳng nhận được tin nhắn nào của cậu suốt hai tuần qua. Mình rất vui vì cậu đã trở về.” Cô ngả người về đằng trước, và hai cô gái ôm chầm lấy nhau.

“Tuyệt lắm.” Aditi nói. Trông cô có vẻ mệt mỏi sau chuyến đi nửa vòng trái đất, một điều có thể hiểu được.

“Tuyệt ư? Tuyệt ư?” Kavita cười. “Cậu lúc nào cũng kiệm lời.” Cô đánh giỡn Aditi. “Kể mình nghe về đám cưới đi. Những người còn lại trong gia đình cậu có ngạc nhiên khi thấy cậu không? Mình cá là họ ngạc nhiên lắm khi thấy cậu lớn đến chừng nào.”

“Họ đã ngạc nhiên.” Aditi nói. Cô nhìn xuống hai bàn tay mình đang xếp đặt lại đặt trên đùi. Kavita linh cảm có chuyện gì đó không ổn. Aditi không chỉ là một người bạn và một người sống chung phòng; hai cô giống như chị em gái vậy. Họ hiểu rõ tâm trạng của nhau.

“Có vấn đề gì sao? Có chuyện gì vậy?” Kavita hỏi, nhưng ngay khi vừa mở miệng, đôi mắt không còn tràn đầy niềm phấn khích của cô đã quan sát Aditi kỹ lưỡng hơn, và cô tập trung chú ý vào chiếc vòng cổ bằng vàng với những hạt màu đen, rồi chú ý đến chấm nhỏ màu đỏ ngay bên dưới đường rìa tóc của Aditi. Sau đó, Kavita nhìn xuống đôi xăng đan hở ngón của Aditi. Trên vài ngón chân của cô ấy đeo những cái nhẫn, đây không chỉ là sự khẳng định về cá tính thời trang của một cô gái trẻ.

Cô có cảm giác như mình vừa lĩnh một cú thụi thẳng vào bụng khi nhận ra sự thật. Cô hầu như không thể thốt nên lời, và đột nhiên cảm thấy buồn nôn. “Cậu đã kết hôn à?” Dường như cô không tin, không muốn tin vào suy đoán của mình, muốn mình đoán sai.

Aditi ngược lên, nhìn vào mắt Kavita. Những giọt nước mắt lăn dài trên hai gò má cô, nhưng cô cố mỉm cười.

Kavita buông tay bạn mình ra. “Mình không hiểu.” Cô nhanh chóng nói thêm: “Đó có phải lý do cậu về quê không?”

Aditi lắc đầu. “Không. Không, Vita. Đó chỉ là một chuyến về thăm quê, để dự đám cưới anh họ mình.”

“Nhưng... chuyện gì đã xảy ra... các email của mình...”

“Mình gặp Rashesh ở đám cưới và chỉ một, hai ngày sau đó, anh ấy đến nói chuyện với cha mình. Những người họ hàng của mình đã sắp xếp mọi chuyện.”

“Anh ta là ai?” Kavita hỏi.

“Anh ấy là một kỹ sư.” Aditi đáp. “Người Bangladesh, nhưng anh ấy làm việc ở London. Cha anh ấy và cha mình là bạn từ thuở nhỏ. Họ lớn lên trong cùng một ngôi làng. Đó là lý do gia đình anh ấy có mặt trong đám cưới của anh họ mình.”

Có cảm giác như thông tin này đang tấn công Kavita từ hơn chục hướng khác nhau. Cô cảm thấy hoa mắt chóng mặt và mất phương hướng. “Một cuộc hôn nhân sắp đặt ư?” Cô lắc đầu vẻ không tin. “Nhưng chúng ta đã nói chúng ta sẽ không bao giờ đồng ý như thế.” Họ đã lập một lời thề – một lời thề nho nhỏ ngốc nghếch trong một pháo đài mà họ đã dựng lên ở công viên bang hồi họ còn là học sinh, nhưng đó là lời thề mà họ đã nhắc đi nhắc lại hàng năm. Nó đã trở thành sợi dây cứu sinh cung cấp sức mạnh cho Kavita và Aditi khi cha mẹ họ kiên trì cố gắng sắp xếp hôn nhân cho họ và cả khi cha mẹ họ không còn chi trả tiền thuê nhà hoặc tiền học phí sau đại học cho họ bởi vì họ không chịu nghe theo ý muốn của cha mẹ.

Aditi siết chặt tay Kavita, nhỏ nhẹ nói như thể đang nói chuyện với một cô gái nhỏ bị tổn thương. “Hồi đó chúng ta chỉ là những đứa trẻ, Vita. Hồi đó chúng ta chỉ là những cô bé con.”

Kavita rút tay lại và lau nước mắt trên má. Cô nhìn vào những chiếc vali. Một cơn sốc khác tràn tới phủ trùm lên cô. “Chúng là va-li rỗng, đúng không? Không phải cậu mang đồ về đây. Cậu về đây để dọn đồ đi.”

Aditi gật đầu, lúc này cô đã khóc nức nở. “Cha mẹ mình và... chồng mình đang đợi mình ở dưới nhà. Mình đã đề nghị họ để mình báo tin này với cậu. Mình xin lỗi, Vita... Mình có thể trả phần tiền thuê nhà của mình cho đến khi cậu tìm thấy ai đó thế chỗ mình. Mình có thể...”

Kavita đứng dậy và ngoảnh đi. Từ “chồng” thoát ra khỏi đầu lưỡi của Aditi không được tự nhiên lắm. Nó nghe thật kỳ quặc, giống như cô đang phát âm một thứ ngôn ngữ xa lạ và không chắc mình phát âm có chuẩn hay không. “Vấn đề không phải là tiền thuê nhà, Aditi. Chúng mình đã nhất trí với nhau rồi mà. Chúng mình...”

“Mình không giống cậu, Vita. Mình không mạnh mẽ như cậu. Mình... mình không thể làm những gì mà cậu đang làm.”

Kavita quay sang Aditi. “Còn trường y thì sao?”

“Bây giờ mình đã có nơi có chốn rồi.”

“Nơi chốn gì chứ? Đi theo một người đàn ông mà cậu chỉ mới biết sơ sơ? Chuyển đến ở cùng gia đình anh ta và dọn dẹp những gì họ bày ra, tận tụy phục vụ họ như kẻ hầu người hạ? Giống như một cô vợ Ấn Độ ngoan ngoãn?”

Aditi trông khổ sở như thế những lời cuối cùng đâm xoáy vào cô. “Mình xin lỗi, Vita. Mình biết là cậu không hiểu...”

“Đương nhiên là mình không hiểu. Người bạn thân nhất của mình về thăm quê và khi trở lại thì đã thành phụ nữ có chồng... và... và cậu thậm chí còn không mời mình dự đám cưới của cậu?” Điều này giống như một cú đấm nữa, một loạt cú đấm liên hoàn đe dọa hạ gục cô.

“Mình về Ấn Độ không phải với ý định lấy chồng. Vita à! Cậu phải tin mình. Mình chỉ quyết định kết hôn sau khi bọn mình gặp nhau ở đám cưới của anh họ mình... và mình thích anh ấy. Một tuần sau, thiệp mời được in. Hai tuần sau đó thì bọn mình làm đám cưới.”

Kavita đi đi lại lại trước những ô cửa sổ để mở. “Chắc là thiệp mời dành cho mình đã bị lạc trong đồng thư từ.” Một ý nghĩ khác trở nên rõ ràng và cô quay sang bạn mình. “Cậu đã phớt lờ các email của mình. Mạng Internet không có vấn đề gì. Thực ra cậu không muốn trả lời bởi vì cậu không muốn nói dối mình.”

Aditi vẫn ngồi im. “Mình đã không mời cậu, Vita, bởi vì cậu sẽ không hiểu. Cậu sẽ cố thuyết phục mình đừng kết hôn.”

“Đúng là mình sẽ cố thuyết phục cậu đừng làm điều đó. Chuyện này thật điên rồ. Đáng lẽ cậu sẽ trở thành một bác sĩ. Bọn mình đã nói về chuyện đó suốt bao nhiêu năm qua. Bác sĩ nhi khoa. Mở một phòng khám cùng nhau. Nếu lúc đó mình biết chuyện, mình sẽ hỏi xem có phải cậu mất trí rồi không, có phải mẹ cậu đã bỏ cái gì đó vào cốc nước của cậu lúc cậu không để ý. Mình sẽ gọi điện đến đại sứ quán và nói với họ cậu đang bị bắt giữ trái phép. Lúc đó cậu nghĩ gì vậy?”

“Mình chẳng nghĩ gì cả, Vita. Mình đã chẳng nghĩ gì đến chuyện kết hôn...cho đến khi mình gặp anh ấy.”

Kavita dừng bước. Cô không muốn nghe điều này. “Làm ơn đừng có nói với mình đây là, cái gì ấy nhỉ, tình yêu sét đánh ư?”

“Tình yêu đúng thời điểm.”

“Dừng lại. Dừng lại đi! Cậu có nghe thấy lời cậu nói không đấy? Chúa ơi, giọng điệu cậu nghe giống hết giọng điệu của mẹ cậu. Giống như giọng điệu của mẹ mình nữa.” Cô chuyển sang nói giọng Bengali. “Chẳng có người đàn ông nào tự dưng kết hôn cả, Kavita ạ. Anh ta làm thế vì sự hấp dẫn, hoặc vì tiền, hoặc để làm tròn bổn phận với gia đình. Tiền rồi cũng tiêu hết, sự hấp dẫn rồi cũng phai nhạt, nhưng sự ổn định thì được tạo nên nhờ gia đình.” Cô bỏ giọng nói ấy. “Vậy cậu kết hôn vì điều gì, Aditi? Tiền ư? Cha mẹ cậu đã gả cậu cho anh ta kèm theo một món hồi môn lớn mà anh ta không thể cầm lòng? Hay cậu và anh ta kết hôn là để làm tròn bổn phận với gia đình?”

Aditi cup mắt xuống, òa khóc. Kavita nghiêng rặng, hồi hận vì những gì mình vừa nói. Cô vẫn luôn dễ nổi nóng, đây là một tính nết xấu khi đi kèm với một miệng lưỡi sắc sảo vốn tuôn ra hết những lời lẽ khó nghe làm tổn thương người khác trước khi cô có thể ngăn nó lại. Cô ngồi xuống, áp trán vào trán bạn thân, giống như họ vẫn luôn làm với nhau, giống như họ vẫn làm với nhau khi thỏa thuận một điều gì đó. “Mình xin lỗi, Diti. Mình không có ý như vậy. Mình chỉ quá... bàng hoàng... Mình không có ý như vậy đâu.”

Sau một thoáng, Aditi ngược mắt lên. “Mình thích anh ấy, Vita. Mình đã thích anh ấy ngay từ giây phút mình nhìn thấy anh ấy.”

Kavita lắc đầu. “Nhưng cậu có yêu anh ta không, Diti? Cậu có si mê anh ta đến cuồng điên và không thể sống nổi nếu một ngày thiếu vắng anh ta? Cậu có cảm giác như vậy đối với anh ta không, Diti? Có không?”

Aditi ngời ngả người ra sau. Lời nói của cô có chút cay đắng. “Điều đó thì có ích gì với cậu chứ, Vita? Điều đó thì có ích gì với mình?”

“Bọn mình mới hai mươi tư tuổi! Bọn mình sắp học cao học.”

“Mình đã có bao nhiêu bạn trai rồi, Vita?” Aditi khẳng khái.

“Cái gì cơ?”

Aditi lắc đầu, nhưng vẫn giữ vững ánh mắt và sự quả quyết của mình. “Mình không giống cậu. Mình không có ngoại hình như cậu và mình không có cá tính của cậu. Mình không học giỏi bằng cậu. Cậu sẽ đi học trường y, Vita, nhưng nếu mình không đỗ thì sao? Nếu điểm thi MCAT của mình không tốt bằng của cậu thì sao? Vậy thì mình biết làm thế nào?”

“Cậu xinh đẹp mà, Diti, và cậu cũng thông minh nữa. Đương nhiên là cậu sẽ thi đỗ.”

Giọng Aditi to hơn và mãnh liệt hơn. “Không, Vita. Mình không như vậy.” Cô hít sâu một hơi, lồng ngực rung lên. “Mình không thông minh như cậu. Mình chỉ chăm học hơn thôi. Và mình không xinh đẹp, đặc biệt là ở đây.”

“Aditi...”

Aditi giơ tay lên. “Thôi đi, Vita. Mỗi lần bọn mình đi chơi, đám đàn ông cứ xúm lại quanh cậu và làn da trắng sáng của cậu. Còn mình ư? Họ chỉ nói chuyện với mình vì mình có mặt ở đó mà thôi, giống như một chậu cây cảnh trong nhà vậy. Họ nghĩ rằng nếu họ nói chuyện với mình đủ lâu, họ có thể có cơ hội nói chuyện với cậu.”

“Không đúng.”

“Đúng thế đấy, Vita, đúng thế đấy.” Cô nói, giọng cô trở nên cứng rắn hơn bao giờ hết. “Nhìn cậu kia. Cậu cao ráo, mảnh khảnh và có những đường nét xinh đẹp, và đôi mắt xanh kia nữa. Đám đàn ông yêu đôi mắt xanh của cậu. Cậu có thể nói chuyện với bất cứ ai về bất cứ điều gì và họ sẽ lắng nghe.” Cô lắc đầu. “Còn mình thì họ chỉ nói chuyện một cách miễn cưỡng, gượng gạo, mình là người mà họ buộc phải nói chuyện cùng nếu họ muốn nói chuyện với cậu. Bọn mình đã như thế suốt từ nhỏ đến lớn. Mình đã phải đứng sau cậu suốt từ nhỏ đến lớn, và mình vui vẻ với điều đó, vui vẻ làm bạn cậu.” Cô dấm dấm vào ngực mình. “Nhưng người đàn ông này, Rashesh, anh ấy nhìn thấy mình và thích những gì anh ấy nhìn thấy. Cậu có biết điều đó khiến mình cảm thấy như thế nào không?”

Kavita không muốn làm bạn mình tổn thương. Cô không muốn nói với bạn mình rằng Rashesh có thể không thích những gì anh ta nhìn thấy. Ở Ấn Độ, không có cái chuyện kết hôn vì tình yêu sét đánh. Thậm chí không có cái chuyện kết hôn vì tình yêu. Họ kết hôn vì áp lực xã hội chủ yếu đặt lên vai các cô gái và cô gái càng lớn tuổi thì người ta càng nghĩ rằng cô ấy sẽ không kết hôn, và nghi ngờ rằng cô ấy bị đối tượng kết hôn bỏ rơi bởi vì cô ấy quá tham vọng, bởi vì cô ấy không phải hình mẫu người vợ lý tưởng, hoặc vì cô ấy không tốt số. (Vị trí của các ngôi sao không đẹp vào thời điểm cô ấy chào đời.)

Đại loại vậy.

Kavita nói, giọng cô gần như chỉ hơn một tiếng thì thầm. “Nhưng anh ta thậm chí còn không quen biết cậu, Diti.”

“Chính xác, Vita.” Bạn cô nói, đôi mắt mở to. “Đó chính xác là ý mình muốn nói đấy. Anh ấy thậm chí còn không quen biết mình, vậy mà anh ấy lại thích mình. Anh ấy thích làn da sẫm màu và cái mũi tẹt của mình, và cả thân hình quá khổ của mình nữa. Anh ấy không nói chuyện với mình chỉ để có thể nói chuyện với cậu. Vì vậy tại sao cậu không thể cư xử như một người bạn của mình chứ, Vita? Tại sao cậu không thể mừng cho mình?”

“Bởi vì mình ghét phải nhìn thấy cậu ném cuộc đời của cậu đi như thế này.”

“Nhưng đó là cuộc đời của mình, Vita!” Aditi nói, dấm vào ngực mình. “Đó là cuộc đời của mình và mình có thể làm gì với nó tùy theo ý mình muốn. Giờ thì ai mới là người có giọng điệu giống mẹ mình đây, giờ thì ai đang nói với mình điều gì là tốt nhất đối với mình vậy?”

“Nhưng cậu không phải là người Ấn Độ, Diti. Mình không phải là người Ấn Độ. Chúng ta là người Mỹ. Chúng ta được sinh ra ở đây, trên đất Mỹ này.”

“Mình là người Ấn Độ, Vita ạ. Từ tận trong cốt tủy, mình là người Ấn Độ. Ừ thì, mình gọi nơi này là nhà, nhưng tại sao chứ? Họ hàng thân thích của mình không sống ở đây và mình không hợp với nơi này.”

“Có chứ, cậu hợp với nơi này mà. Diti.”

“Không đâu, Vita. Không đâu.” Aditi lắc đầu. “Mình là một người thiểu số ở đây. Cậu cũng là một người thiểu số ở đây. Ở đây, tất cả mọi người đều để ý đến màu da của mình. Nếu mình học tốt ở trường, người ta sẽ cho rằng đó là do cha mẹ mình ép mình phải học cuồng điên vì họ là người luôn áp đặt con cái và quá chú trọng đến thành tích. Ừ thì, mình sinh ra ở đất nước này, nhưng mình vẫn là một người lạ ở đây. Ít nhất, ở Ấn Độ, không ai đã động gì đến màu da của mình. Ít nhất, ở Ấn Độ, màu da của mình được ngưỡng mộ, tôn trọng và thậm chí được yêu thích. Đàn ông nói chuyện với mình không phải vì mình đang đứng bên cạnh cậu. Không phải vì mình là người bạn thân xấu xí mà họ phải lấy lòng để tiếp cận cậu. Họ nói chuyện với mình bởi vì họ thích mình. Rashesh thích mình.”

Hai cô gái ngồi im lặng và lúc bấy giờ Kavita mới chợt nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra từ quyết định của Aditi. “Vậy là cậu sẽ đi London? Cậu sẽ sống ở đó?”

“Ừ.”

“Với gia đình anh ta?”

“Ừ.”

Kavita lau nước mắt và hít vào thở ra vài hơi thật sâu. “Mình xin lỗi, Diti. Mình xin lỗi nếu mình khiến cậu có cảm giác tồi tệ về bản thân như vậy. Mình đã không biết chuyện đó khó khăn với cậu đến chừng nào. Mình chưa bao giờ có ý...”

Aditi nắm lấy tay Kavita và siết chặt. “Mình biết mà.” Cô mỉm cười và một lần nữa cụng trán vào trán Kavita, “Cậu đâu có lỗi chỉ vì cậu xinh đẹp chứ.”

Kavita cười giữa những giọt nước mắt đang lăn dài. “Cậu có hạnh phúc không, Diti? Thực sự hạnh phúc ấy?”

Aditi mỉm cười – một nụ cười chân thật. “Có, Vita ạ. Mình hạnh phúc. Cậu có muốn gặp anh ấy không, gặp chồng của mình ấy?”

Kavita nghĩ là có, sau này, nhưng cô không muốn gặp mẹ Aditi, không phải bây giờ, không phải hôm nay, có lẽ là chẳng bao giờ cả. Mẹ của Aditi sẽ cười rạng rỡ, hả hê. Bà ấy sẽ ném cuộc hôn nhân của Aditi vào mặt Kavita, và vào mặt mẹ cô. Chúa ơi, bà ấy sẽ khoái chí lắm khi khoe khoang rằng Aditi đã kết hôn, và kết hôn với một người cùng samaaj với họ (nghĩa là cùng tôn giáo và đẳng cấp), trong khi Kavita vẫn đang tha thân từ mối quan hệ này sang mối quan hệ khác, chẳng ra đâu vào đâu. Bà ấy sẽ hồ hởi ba hoa với mẹ của Kavita rằng Aditi sẽ sinh cho bà ấy những đứa cháu ngoại – trong lúc đang hể hả, say sưa, bà ấy sẽ chẳng nghĩ gì đến sự thật rằng những đứa trẻ ấy sẽ lớn lên cách bà ấy nửa vòng trái đất, và bà ấy sẽ chỉ được gặp chúng có lẽ chỉ một, hai lần mỗi năm.

“Bây giờ thì mình không thể.” Kavita nói. “Mình xin lỗi, nhưng mình không thể gặp chồng cậu lúc này được. Mình sẽ đi ra ngoài để cậu có thể chuyển đồ của cậu đi. Như thế mình sẽ không làm cản trở cậu.”

“Cậu chẳng bao giờ làm cản...”

Kavita ngả người về đằng trước, ôm siết bạn mình, biết rằng rất có thể phải nhiều năm nữa họ mới gặp lại nhau. “Mình sẽ nhớ cậu, Diti.” Cô thì thầm.

“Mình cũng sẽ nhớ cậu. Mình sẽ nhớ cậu hơn cả cha mẹ và các anh em trai của mình.” Aditi nói.

“Mình là chị em gái của cậu mà, Diti, và cậu là chị em gái của mình. Cậu là người chị em mà mình chưa bao giờ có. Người chị em duy nhất mà mình từng có.”

Aditi vừa khóc vừa nói: “Hãy hứa với mình là cậu sẽ gặp anh ấy. Hãy hứa với mình là cậu sẽ tới London để gặp mình.”

Kavita rụt người lại, xúc động. “Mình không thể...”

Aditi ôm vai Kavita. “Có, Vita, cậu có thể. Làm ơn nói thế đi. Mình không thể chịu nổi ý nghĩ rằng sẽ không bao giờ được gặp lại cậu nữa. Làm ơn nói thế đi. Nói rằng cậu sẽ đến thăm mình.”

Kavita kìm nén những cơn nước nở để trả lời. “Đương nhiên rồi, Diti. Đương nhiên là mình sẽ tới thăm cậu.”

Họ buông nhau ra. Kavita đứng dậy. Cô biết rằng cô sẽ đau lòng lắm khi rời đi, nhưng như thế còn đỡ hơn cuộc chia tay dùng dằng chẳng dứt như thế này. “Mình phải đi đây.” Cô nói, và vội và rời khỏi căn hộ, cơ thể cô run lên vì nỗi đau buồn, cố gắng kìm nén để không òa khóc nước nở. Cô đã mất đi người chị em gái của mình.

Tracy thở ra một hơi ngắn. “Điều đó hẳn là khiến người ta khó lòng chịu đựng nổi, đặc biệt là khi đối phương đã là bạn bè với mình trong bao nhiêu năm trời.”

Pryor gật đầu. “Dasgupta nói họ đã khóc rất nhiều, nhưng cuối cùng Mukherjee đã chung vui với cô ấy.”

Tracy liếc nhìn đồng hồ trên máy tính. Cô biết cô đã giữ chân Pryor đủ lâu và bản thân cô cũng đang nóng lòng muốn về nhà. “Vậy là Dasgupta nghĩ bạn cô ấy mất tích bởi vì cô ấy không thể liên lạc với số điện thoại di động của bạn cô ấy?”

“Cuộc gọi được chuyển thẳng đến hộp thư thoại. Và bạn cô ấy không trả lời tin nhắn hay email.”

“Và chúng ta biết rằng cô gái ấy không ở nhà cha mẹ hay ở cùng một người bạn?”

“Em đã gọi điện cho gia đình cô gái ấy và liên lạc với hầu hết những người trong danh sách bạn bè của cô ấy mà Dasgupta đã cung cấp. Dasgupta cũng nói với em rằng khả năng Mukherjee đang ở cùng với gia đình là rất thấp. Cô ấy nói Mukherjee bị gia đình từ mặt và hiếm khi về nhà.”

“Bởi vì cô ấy không chịu chấp nhận một cuộc hôn nhân sắp đặt.”

Pryor gật đầu. “Dasgupta nói Mukherjee rất cứng đầu về chuyện đó. Hình như mẹ cô ấy cũng vậy. Đó là một cuộc đối đầu đầy bế tắc vì không ai chịu nhường ai.”

Tracy tiếp tục xem xét báo cáo về người mất tích. “Đã có ai đến căn hộ của cô ấy để xem liệu hành lý hoặc quần áo của cô ấy có còn ở đó không chưa?”

Pryor lại gật đầu. “Dasgupta đã ghé qua căn hộ khi cô ấy không thể gọi điện được cho Mukherjee. Cô ấy nói có vẻ như chẳng thứ gì bị lấy đi cả, và không có dấu hiệu gì của một vụ đột nhập hoặc một vụ xô xát trong căn hộ.”

“Mukherjee chưa quay trở lại căn hộ lần nào sao?”

“Có, hình như cô ấy đã quay lại. Vì thế Dasgupta mới lo lắng đến vậy. Dasgupta nói cô ấy đã để lại cho Mukherjee một lá thư và một món quà – một chiếc sari mà cô ấy mua về từ Ấn Độ. Cô ấy nói lá thư đã được mở ra và chiếc sari được trải ra trên giường của Mukherjee.”

“Vậy là Mukherjee đã trở về căn hộ vào một lúc nào đó, nhưng nếu chiếc sari và lá thư vẫn còn ở trên giường thì chứng tỏ rằng cô ấy đã không ngủ trên đó?”

Pryor gật đầu. “Có vẻ là như vậy.”

“Cô ấy có bạn trai không?” Tracy hỏi.

“Không.”

Tracy chỉ vào bức ảnh trên màn hình. “Một cô gái trông như thế này mà lại không có bạn trai à?”

Pryor nhún vai. “Dasgupta nói với em như vậy.”

“Thế còn bạn trai cũ thì sao? Một người có thể làm hại cô ấy?”

Pryor lắc đầu. “Gần đây thì không. Dasgupta nói Mukherjee không có thời gian để hẹn hò nghiêm túc với ai cả. Sau khi gia đình họ không còn chu cấp tiền bạc cho họ, Mukherjee chỉ biết cắm đầu vào làm việc bất cứ khi nào có thể, cố gắng tiết kiệm tiền để chuẩn bị cho việc học trường y.” Pryor nhìn vào máy tính, cuộn màn hình xuống phía dưới. “Đó lại là một chuyện khác. Em đã nói chuyện với người chủ của cô ấy. Đó là một cửa hàng quần áo trên Đại lộ. Mukherjee có lịch làm việc vào chiều nay nhưng cô ấy đã không đến, chủ của cô ấy nói điều này chưa bao giờ xảy ra.”

“Cô ấy có ô tô không? Có thể nào cô ấy đã lái xe đến một nơi nào đó để nghỉ ngơi yên tĩnh một mình trong một thời gian?”

“Cô ấy đã mua một chiếc Honda Accord 1999 sau khi tốt nghiệp. Hình như nó là một chiếc xe cũ nát và cô ấy chưa bao giờ lái nó đi xa. Theo lời Dasgupta, nó vẫn đỗ trên con đường gần căn hộ.”

Tracy giở một trang báo cáo khác, xem xét danh sách bạn bè của Mukherjee mà Pryor đã liên lạc. Rồi cô nói: “Vậy là người bạn cùng phòng không biết Mukherjee có thể đã đi đâu? Cô ấy không nghĩ ra được một nơi nào đó mà Mukherjee có thể đến.”

“Cô ấy đã gọi điện cho những người bạn thân thiết nhất của họ. Chẳng ai nhìn thấy hay nghe được tin gì từ Mukherjee.”

“Và chị cho rằng em đã kiểm tra nhà tù quận và các bệnh viện?”

“Em đã gọi điện cho họ trước tiên. Cô ấy không có ở những nơi đó.”

Tracy ngồi ngả ra sau. “Có thể là cô ấy cần nghỉ ngơi một thời gian để suy nghĩ về những gì mà người bạn cùng phòng đã làm với cô ấy. Chuyện đó rất khó chấp nhận – bạn cô ấy đã kết hôn. Bạn cô ấy sắp chuyển đi. Bạn cô ấy sẽ di cư sang London.”

“Em hy vọng là như vậy.” Pryor nói.

“Chị cũng thế. Chị không nghĩ Nolasco sẽ để cho chị xử lý vụ này.” Tracy nói. “Faz và Del vừa nhận một vụ án mạng ở khu South Park, và Nolasco muốn chị giúp họ một tay khi chị xong vụ Stephenson.”

“Em biết chị đang rất bận rộn với công việc ở bên đó.” Pryor nói. “Nhưng như em đã nói trên điện thoại, thi thoảng chị có linh cảm rất tốt đối với những chuyện như thế này, và vụ này khiến em cứ lo lắng không yên.”

Tracy lại suy nghĩ một lát. “Ngày mai chị sẽ xong việc ở tòa án.” Cô nói. “Em hãy sắp xếp một cuộc hẹn với Dasgupta ở căn hộ của họ vào buổi chiều. Bảo cô ấy đừng có vào bên trong trước nhé, chỉ để phòng trường hợp vụ này không phải như vẻ bề ngoài của nó.”

CHƯƠNG 8

Tracy lái chiếc xe tải Ford F-150 1973 lên lối đi trải sỏi dẫn vào ngôi nhà trại bằng đá của họ ở Redmond. Bầu trời không một gợn mây, phía cuối chân trời rực lên một màu cam sẫm, và bóng tối đã lan tỏa trên những rặng cây và những ngọn đồi ở xung quanh. Hai chú chó lông xoáy Nam Phi của họ là Rex và Sherlock sủa ầm lên khi chúng nghe thấy tiếng chiếc xe tải và nhảy xuống từ trên hiên nhà để chào đón cô. Tracy đã quen với việc sử dụng đại từ số nhiều để nói về quyền sở hữu ngôi nhà và lũ chó, sau quá nhiều năm sử dụng đại từ số ít.

Cô tắt máy và dành một giây để thả lỏng, suy nghĩ lại những gì Kins nói về việc có một đứa con, về những thay đổi không thể tránh khỏi sẽ diễn ra. Ngay sáng nay, Dan đã càu nhàu về diện tích ngôi nhà trại của họ, với phòng tắm đơn, phòng ngủ đơn và căn bếp bé như cái lỗ mũi.

“Chỉ là một đứa bé thôi mà.” Tracy đã nói để trấn an anh. “Chúng ta đâu có nhận nuôi một con voi chứ. Chúng ta có thể lo nghĩ đến chuyện cải tạo hoặc chuyển đi sau một thời gian nữa.”

Nhưng cô cũng có những giây phút lo lắng. Cô sẽ sớm cần đến một tủ quần áo mới – cô không thể cài khuy quần jean được nữa với cái bụng bầu nhô cao, còn những đôi giày và đầm áo lót của cô đều đã chật. Cô nhìn quanh bên trong buồng lái xe tải. Mặc dù chiếc xe tải được cô giữ gìn như mới, nhưng nó không có túi khí hoặc đai an toàn đeo vai, hoặc bất cứ loại chuông và còi báo hiệu nào. Cô sẽ phải mua một cái xe mới vì đứa bé – một loại xe chắc chắn và an toàn, chẳng hạn như Volvo hay Subaru.

Dan bước qua những cánh cửa kính trượt để ra ngoài hàng hiên. Anh đang cầm cái kẹp thịt nướng trong tay. Tracy đã gọi điện để báo với anh cô sẽ về muộn, và anh đã hứa đợi cô về ăn tối. Anh mỉm cười với cô từ đằng sau cặp kính râm tròn gọng mảnh và nghịch ngợm bập hai cái lưỡi của

chiếc kẹp thịt nướng vào nhau, như thế để cặp vào người cô. Dan đi chân trần, mặc quần soóc túi hộp và cái áo phông [Bruce Springsteen](#) mà anh đã mua trong đêm nhạc tái hiện The River tại Key Arena. Trong thời gian tới, anh sẽ tạm thời chẳng thể tham dự những buổi biểu diễn như thế nữa.

Tracy tắt đài stereo và bước xuống khỏi buồng lái. Cô vỗ vỗ, xoa đầu và mạng sườn của hai chú chó to bự khi chúng đi vòng quanh cô, thở hồng hộc, lưỡi thè lè. Bộ lông của chúng ấm áp nhờ được sưởi dưới ánh nắng mặt trời. Không khí xung quanh chúng và bãi cỏ màu nâu phát ra tiếng lách tách như thể có tĩnh điện.

Tracy leo lên các bậc thềm, cô và Dan hôn nhau. Cặp kính râm của anh không phải là thứ duy nhất khiến anh trông giống John Lennon, người sáng lập ban nhạc Beatles. Dan còn để tóc dài nữa. Những lọn tóc xoắn của anh chạm đến tận cổ áo.

“Anh chắc chắn đang tận dụng tốt cái hiên này đấy.” Tracy nói. Dan xây cái hiên này để giúp họ có thêm nhiều không gian hơn. Vào mùa hè, anh thường nướng gì đó ở đây. “Chỉ cần mang cái bàn và cái máy tính ra ngoài này là nó có thể trở thành văn phòng của anh rồi.”

“Bé nòng nọc nhỏ xíu của chúng ta thế nào rồi?” Dan hỏi, đặt một tay lên bụng Tracy.

“Đói meo.” Cô đáp.

“Anh vừa mới cho con cá bơn lưỡi ngựa lên vỉ nướng. Sao em không đi thay quần áo nhỉ?”

Cô đi tới chỗ một trong những cái ghế Adirondack nơi con mèo Roger của họ đang nằm ườn. Khi cô xoa lông nó, nó giật mình và cào cô. “Được đấy, cứ làm thế đi!” Cô nói, xua nó xuống khỏi ghế và chiếm lấy chỗ của nó. “Nhưng đêm nay đừng có chạy đến chỗ ta khi ta ngủ trên giường nhé!”

Tracy vươn tay lấy một cốc trà đá và nhấp một ngụm, rồi nhìn mặt trước vị đắng nguyên chất. “Chúa ơi, làm thế nào mà anh uống được thứ này khi không bỏ thêm chút đường nào vào vậy?”

“Em đã có một ngày tồi tệ ở tòa án à?” Dan hỏi, rõ ràng cảm nhận được tâm trạng của cô.

“Mọi chuyện ở tòa án thì ổn, ngoại trừ việc em phải đi tiểu năm phút một lần.”

“Em vẫn bị thế ư?”

Cô đã hỏi bác sĩ của mình về tình trạng ấy trong chuyến thăm khám gần đây nhất, nhưng ông trấn an cô rằng đó là tình trạng hoàn toàn bình thường và nguyên do là áp lực của tử cung đè lên bàng quang. Nó chỉ là hiện tượng sinh lý rất phổ biến, nhưng khiến người ta không mấy thoải mái. “Chuyện trở nên tệ hơn khi em trở lại văn phòng.”

“Chuyện em phải đi tiểu á?”

“Ngày hôm nay của em ấy. Em đã chạm trán người thay thế em ở nhà vệ sinh.”

Dan nhăn nhó như thể anh vừa mới bị cái kẹp thịt nướng cặp phải. Lòng mày anh nhíu lại phía trên cặp kính. “Anh tưởng em không kể với ai ngoài Kins.”

“Em có kể với ai nữa đâu, nhưng khi em bước vào trong nhà vệ sinh, em đã đụng đầu một phụ nữ, cô ta nói Nolasco đã thuê cô ta vào làm việc ở đội A. Em biết em nên vui mừng khi có thêm một người phụ nữ ở trong ban của mình, nhưng ấn tượng ban đầu của em là em sẽ không thích cô ta lắm.”

Một âm báo vang lên trên điện thoại của Dan. Anh tắt nó đi, nhấc nắp bếp nướng lên, khói cùng mùi thảo mộc tỏa lên nghi ngút, rồi anh lật con cá cùng với hai bắp ngô quăn trong giấy bạc. Mặt trên của con cá giờ in hằn những sọc đen. Dan nói khi anh quét lên mình con cá thứ có mùi và trông như xốt bơ tỏi: “Còn Ron Mayweather thì sao? Anh tưởng anh ta là “bánh xe dự phòng” của đội em.”

“Đúng vậy... anh ấy đã từng là “bánh xe dự phòng” của đội em. Nolasco nói Ron đã quyết định chuyển sang một vị trí cố định ở đội C. Một trong các điều tra viên của đội đó sẽ nghỉ hưu vào cuối tháng Mười hai.”

Dan khẽ nhún vai, chỉnh đồng hồ hẹn giờ và đóng nắp bếp lại. “Có lẽ người phụ nữ ấy cũng không đến nỗi tệ lắm.”

“Có lẽ thế. Cô ta là một phụ nữ gốc Mỹ Latin xinh đẹp, chỉ riêng lý do đó đã đủ để Nolasco thuê cô ta.”

“Đừng có thành kiến với cô ta vì điều đó.”

“Em không có thành kiến với cô ta. Em chỉ đang tự hỏi phải chăng ông ta thuê cô ta để thay thế em khi em nghỉ sinh, với hy vọng rằng em sẽ không đi làm trở lại nữa.”

“Có thể em đang đánh giá ông ta quá cao rồi đấy, em không nghĩ vậy ư? Làm sao ông ta biết em đang mang bầu nếu em không nói với bất kỳ ai chứ?”

“Cô ta rõ ràng đã biết.”

“Cô ta biết ư?”

“Cô ta hỏi thăm tình trạng bầu bí của em sau khi em gặp cô ta chừng năm giây. Cô ta đã hỏi: “Cô được bao nhiêu tháng rồi?”” Tracy nhìn ra bãi cỏ héo úa. “Em cũng không biết nữa. Có lẽ anh đúng. Có lẽ em đang nghĩ quá xa. Em biết em không thể giấu việc mang thai của mình mãi.”

“Ừ, đúng là em không thể giấu giếm mãi, nhưng Nolasco cũng không thể sa thải em hoặc giao vị trí của em cho người khác được. Ông ta không ngu ngốc đến thế, đúng không?”

“Em muốn nói là đúng, nhưng mà...”

Dan nhìn cô với ánh mắt cảm thông. “Có chuyện gì khác đang làm em phiền lòng à?”

“Có lẽ chỉ là do hormone của em thay đổi thôi, nhưng em mệt mỏi vì việc chiến đấu với mấy chuyện tào lao này rồi, Dan ạ.” Cô xoa đầu Sherlock và hôn lên mũi nó.

“Em đang nói gì vậy? Em không muốn đi làm trở lại sau khi con chúng ta chào đời ư?”

“Em chẳng nói gì cả. Em chỉ đang suy nghĩ mấy chuyện thôi.”

“Em đang nghĩ đến chuyện bỏ việc ư?”

Cô ngược lên nhìn anh. “Sao anh lại hỏi thế? Anh nghĩ em nên bỏ việc sao?”

“Anh nghĩ em nên làm bất cứ điều gì em muốn.”

“Vậy sao anh lại hỏi em thế?”

Dan có vẻ bối rối. “Bởi vì em nói em mệt mỏi vì việc chiến đấu với mấy chuyện tào lao hết ngày này qua ngày khác rồi.”

“Đúng vậy. Và em muốn nói với anh rằng em sẽ không bao giờ bỏ việc để Nolasco được hả hê, nhưng đúng là em cho rằng em đang nghĩ đến việc mình sẽ làm gì khi con chúng ta ra đời.”

Dan tựa lưng vào thanh lan can. “Vì đâu mà em lại có suy nghĩ như vậy?”

“Kins.”

“Kins ư? Anh cứ nghĩ anh ấy sẽ là người cố thuyết phục em ở lại cơ đấy.”

“Anh ấy nói rằng mọi chuyện thay đổi khi ta có con, rằng em có thể muốn ở nhà.” Cô nhấp một ngụm trà nữa và lại nhăn mặt. “Em chẳng bao giờ hiểu nổi tại sao anh lại không bỏ thêm đường.” Cô nói.

“Chẳng ai giống ai mà, Tracy.”

“Anh đang nói đến chuyện trà đá hay chuyện ở nhà sau khi sinh con vậy?”

“Anh nghĩ là cả hai.”

Cô đứng dậy để thay quần áo. Có lẽ cô chỉ đang nóng, mệt và đói thôi. Hoặc có lẽ những lời Kins nói đã tác động đến cô. “Thật ra, đây có thể là đứa con duy nhất mà chúng ta sẽ có. Em không muốn bỏ lỡ nhiều thứ chỉ vì em phải làm việc. Kins nói rằng chỉ vài tháng nữa thôi họ sẽ tiễn Connor đi học đại học...”

“Có phải là vì thế không? Anh ấy chỉ đang xúc động thôi, Tracy, bởi vì con trai anh ấy sắp rời khỏi nhà.”

“Không.” Cô nói. “Anh ấy xúc động bởi vì con trai anh ấy sẽ không còn sống ở nhà họ nữa, và anh ấy ước gì trước đây anh ấy có thể dành nhiều

thời gian cho thằng bé hơn. Anh ấy nói em đừng có cảm thấy tội tệ nếu em muốn ở nhà với con của chúng ta.”

“Chà, có thể anh ấy nói đúng.” Chuông báo vang lên. Dan tắt nó đi nhưng không mở nắp bếp nướng ngay. “Anh chắc chắn không thấy phiền gì đâu, Tracy. Chúng ta không cần khoản tiền lương của em. Nhưng chúng ta cũng không cần quyết định ngay tối nay. Nếu em muốn ở nhà khi con chào đời, vậy thì lúc đó quyết định cũng chưa muộn.”

“Anh sẽ không thấy có vấn đề gì với chuyện đó chứ?”

“Nếu đó là điều mà em quyết định mình muốn làm.”

Cô hất đầu về phía cái bếp nướng. “Đừng có làm cháy con cá đấy.”

CHƯƠNG 9

Faz và Del mang cuốn băng video ở cửa hàng tiện lợi đến Park 95. Sáng mai đơn vị phụ trách xử lý video sẽ bắt tay vào việc và cố gắng lấy được biển số của chiếc xe đang đỗ, hay chiếc SUV màu trắng, hoặc cả hai.

Faz lái xe từ Park 95 về nhà mình ở Green Lake. Khi ông đi dọc theo lối xe chạy vào nhà, ông kích hoạt ngọn đèn trên gờ đỡ nổi của cái gara biệt lập, và nó soi sáng vành bóng rõ gắn trên cao cùng tấm bảng gắn rõ. Đã từng có thời Faz không thể đỗ xe ở lối xe chạy vào nhà, hồi Antonio vẫn còn chơi bóng rổ ở trường cấp hai St. John's, và sau đó là trường cấp ba Bishop Blanchet.

Faz đã yêu những năm tháng đó biết bao, đặc biệt là những đêm hè khi lũ trẻ hàng xóm sang chơi, và ông cùng Vera đãi chúng các món ăn. Đáng lẽ họ phải có đến năm, sáu đứa con, nhưng số phận lại không chiều lòng họ. Ông và Vera đã kết hôn muộn. Cuộc hẹn đầu tiên của họ là do cha mẹ sắp đặt, nhưng họ nhanh chóng nhận ra rằng đó không phải là một cuộc xem mặt giữa hai người chưa từng quen biết nhau – gia đình họ đã quen nhau từ lâu và sắp xếp cho hai người họ gặp nhau để uống cà phê. Faz đã trúng tiếng sét ái tình ngay ở cuộc hẹn đầu tiên ấy. Vera nói bà thì mất nhiều thời gian hơn, sau tận ba cuộc hẹn. Ba tháng sau cuộc hẹn đầu tiên, họ kết hôn, rồi quyết định rằng tốt hơn hết là họ nên tìm hiểu kỹ về nhau trước khi sinh con đầu lòng. Khi họ bắt đầu muốn có con, Vera không thể mang thai. Phải mất đến một năm, nỗ lực của họ mới được đền đáp. Sau khi sinh Antonio, họ cố gắng sinh đứa con thứ hai, nhưng khi Vera không thể thụ thai lần nữa, bà đã đi khám bác sĩ. Họ phát hiện ra một khối u ác tính trong tử cung của bà và yêu cầu bà phẫu thuật cắt bỏ tử cung, điều đó đã đặt dấu chấm hết cho mong muốn sinh thêm con của họ. Bác sĩ nói họ thật may mắn; nếu họ không cố gắng mang thai, họ sẽ không bao giờ phát hiện ra khối u đó và nó

có thể di căn. Faz nói chính tình yêu đã cứu mạng sống của Vera, và họ đã dồn hết tình yêu đó vào Antonio, cậu con trai hiện đang sống ở Fremont, không xa họ lắm.

Faz bước xuống xe, vắt chiếc áo vest trên cánh tay. Ông đã nới lỏng cà-vạt và cởi nút cổ áo sơ-mi. Một cái đèn ở cửa sau bật lên. Ông đã lắp bóng đèn đó cho Vera, để bà không phải về nhà trong bóng tối vào những tháng mùa đông. Ông đang tìm chìa khóa nhà trong xâu chìa khóa thì Vera mở cửa.

“Em nghĩ là em nghe thấy tiếng xe của anh.” Bà nói.

“Lúc nãy anh bận nói chuyện điện thoại à?”

“Chào em.” Ông nói. “Không, anh chỉ đang nghĩ về những năm tháng mà chúng ta không thể đỗ xe ở lối xe chạy vào nhà bởi vì Antonio chơi bóng rổ.” Faz bỏ đồng hồ, xâu chìa khóa, ví tiền và điện thoại di động vào một cái giỏ bên cạnh cửa hậu, thói quen này giúp ông không bao giờ quên chúng vào buổi sáng hôm sau.

Vera mỉm cười trước ký ức ấy. “Có manh mối gì trong vụ bắn chết người ở khu South Park chưa anh?” Vera hỏi.

Faz đã gọi điện để thông báo cho vợ biết về vụ bắn chết người đó và nói với bà rằng ông sẽ về nhà muộn. “Có thể.” Ông đáp. “Anh không nhận được một nụ hôn chào đón sao?”

Vera quay người lại và hôn ông.

Ông cởi cà-vạt và vừa nói vừa đi sang phòng ăn liền kề. Ông vắt cả cà-vạt lẫn áo vest lên lưng một cái ghế. Ông kể cho bà nghe về cửa hàng tiện lợi và cuộn băng video xuất hiện hình ảnh của kẻ có thể là gã bắn súng. “Bọn anh có thể đã gặp may. Sáng mai đơn vị xử lý video sẽ phân tích cuộn băng đó cho bọn anh.”

Vera quay về phía cái lò. “Anh đói không? Em đã làm món gà Milano và cháo ngô. Antonio cho em công thức đấy.” Antonio làm đầu bếp ở một nhà hàng Ý và đang tiết kiệm tiền để mở một nhà hàng của riêng mình. Cậu có

ý định đặt tên cho cửa hàng đó là Fazzio's. Faz suýt trào nước mắt khi Antonio thông báo cho ông tin đó.

“Em thấy chuyện đó thế nào?” Ông đã nói với Vera. “Anh luôn biết anh sẽ nhìn thấy tên mình được thắp đèn rục rờ mà.”

“Hôm nay em đã nói chuyện với con chưa?” Faz kéo một cái ghế và ngồi vào bàn ăn. “Nó thế nào rồi?” Ông xắn tay áo lên. “Cô gái mà nó đang hẹn hò thì sao? Nó sẽ cầu hôn cô ấy chứ?”

“Em nghĩ nó có thể sẽ cầu hôn cô gái đó.”

Faz ngừng xắn tay áo. “Hả?”

“Nó đã nói về chuyện đó.” Vera nói. “Nó muốn đợi cho đến khi có đủ tiền để mua nhẫn cho cô ấy.”

“Chẳng có lý do gì để chờ đợi cả. Nó yêu cô ấy, nó nên cưới cô ấy. Giống như vợ chồng mình vậy. Chúng ta đã không thể chờ đợi. Và mọi chuyện đã diễn ra tốt đẹp.”

Vera cười khê. “Anh chỉ muốn kết hôn để được ngủ với em mà thôi.”

“Ừ, nhưng đó là vì anh yêu em.”

“À há.” Bà nói. “Đừng có ép nó. Em biết anh muốn có cháu nội, nhưng nó đang bận tối mắt tối mũi.”

“Ép cái gì chứ? Anh có ép nó đâu. Anh chỉ đang nghĩ sẽ thật là tuyệt nếu mấy đứa cháu nội của chúng ta giúp cái vành bóng rổ kia thoát khỏi tình trạng bị bám bụi.”

“Anh muốn ăn thịt gà và cháo ngô không?” Bà hỏi.

“Anh có muốn ăn thịt gà và cháo ngô không ư? Em hỏi vậy thì khác nào đang hỏi Giáo hoàng có phải là người độc thân không?”

Vera mở cửa lò, khiến căn phòng sực lên mùi thơm quyến rũ của chanh, bơ và tỏi. Vera không bao giờ sử dụng lò vi sóng để hâm nóng các bữa ăn của Faz. Bà nói điều đó sẽ khiến thịt gà trở nên dai nhách như cao su.

“Thơm quá!” Faz nói.

Vera đặt một cái đĩa và dao nĩa trước mặt ông. “Anh mệt à?”

“Thất vọng hơn là mệt. Anh không hiểu mọi người ra sao nữa. Một bà mẹ hai con bị bắn trước mặt hai đứa con nhỏ của cô ấy, vậy mà tất cả những người sống trong tòa chung cư đó đều giữ im lặng.”

“Chẳng phải anh đã nói là họ sợ sao?” Vera đặt món thịt gà lên một miếng lót nồi trên bàn và múc cho Faz một miếng thịt ức, rồi rưới nước sốt lên đó.

“Trông ngon quá!” Ông nói, nhắc dao nĩa lên. “Ở đó có một gã côn đồ buôn bán vận chuyển ma túy. Này, em còn nhớ Jimmy Lớn không? Kẻ đã bị anh tống vào tù và chịu án hai mươi lăm năm. Ông ta đã bị đâm chết khi đang ở trong tù. Em còn nhớ không?”

“Không nhớ lắm.”

“Chà, cái gã đang điều hành đường dây buôn bán vận chuyển ma túy ở đó bây giờ là Jimmy Nhỏ, con trai của ông ta. Người ta đồn đại rằng hắn là một thằng điên.”

“Em ghét việc anh phải xử lý các vụ liên quan đến băng đảng.”

“Một chủ cửa hàng tiện lợi nói với anh và Del rằng Jimmy Nhỏ đã loan tin là bất cứ ai nói gì về vụ bắn súng thì sẽ có kết cục giống như người phụ nữ đó.” Faz quyết định không kể chi tiết về việc ông gặp Jimmy Nhỏ, hoặc cử chỉ bằng tay mà Jimmy Nhỏ đã làm với ông khi chiếc xe chở hắn đi ngang qua ông, điều đó sẽ chỉ làm Vera lo lắng mà thôi. Ông cắt miếng thịt gà. Hơi bốc lên từ cái nĩa và đĩa của ông. Ông cắn một miếng và hương vị của nó bùng lên trong miệng ông. “Hãy nói với Antonio rằng nó đã có thêm một món ăn thành công. Thật đấy. Đây có thể là món ăn ngon nhất của nó đấy.”

“Anh muốn uống rượu vang không?”

“Có chứ.” Ông nói. “Nhưng đừng nhiều quá. Sáng mai Del và anh sẽ trở lại đó.”

Ông nghe thấy tiếng Vera mở tủ bếp đằng sau ông, lấy ra chai Chianti và một cái cốc, và nhận ra bà không múc một đĩa cho chính mình. Trừ khi ông làm ca đêm, bà thường đợi ông để họ có thể ăn tối cùng nhau. “Em không

ăn à?” Faz hỏi. Khi Vera không trả lời, ông xoay người lại trên ghế. Bà đứng ở kệ bếp, quay lưng lại với ông. “Vera?”

“Em ăn trước rồi.” Bà nói, giọng nhỏ nhẹ. “Anh cứ ăn đi.”

Cảm nhận được có điều gì đó không ổn, ông bèn đứng dậy và đi tới chỗ bà. “Em ổn cả chứ? Vera? Có chuyện gì vậy?” Bà đang khóc và dùng một cái khăn để lau nước mắt.

“Em đã đi [chụp nhũ ảnh](#) vào chiều nay, trước khi đi gặp Antonio.”

Faz cảm thấy toát mồ hôi lạnh, khiến ông buốt đến tận xương tủy. “Đúng rồi.” Ông thận trọng nói. “Chết tiệt, anh xin lỗi, Vera. Đáng lẽ anh phải hỏi em ngay. Kết quả thế nào?” Ông không chắc mình muốn nghe câu trả lời, và khi Vera không trả lời ngay, trong lòng ông nhói lên một cảm giác đau đớn. Ông đặt một tay lên vai bà và xoay người bà lại.

“Em lại có một khối u, Vic ạ. Hôm nọ em đã sờ thấy nó. Em đã không muốn báo cho anh biết trước khi em đi khám.”

Faz cảm thấy nôn nao. “Bác sĩ đã nói gì?”

Bà khẽ nhún vai. “Ông ấy nói nó chắc chắn là một khối u và kết quả chụp nhũ ảnh đã đặt ra vài mối nghi vấn.”

“Nghi vấn gì?”

“Họ chưa biết. Họ đã gọi điện cho em vào chiều nay. Họ muốn em quay lại đó để kiểm tra thêm.”

“Khi nào?”

“Tám giờ sáng mai.”

“Anh sẽ đi với em.”

“Không, Vic. Anh còn vụ án bắn chết người mà. Anh cứ đi làm đi. Em biết anh bận thế nào mà.”

“Bọn anh cần đợi xem liệu họ có thể cải thiện chất lượng của đoạn video và nhìn ra biển số xe nào không.” Ông nói. “Vì thế anh sẽ đi với em.” Họ đều không nói gì nữa, và trong sự tĩnh lặng, Faz nghe thấy tiếng ro ro của tủ lạnh, cùng tiếng cọt két và kéo kẹt của một ngôi nhà đã nhanh chóng

xuống *cấp* vì thời gian. Ông nhìn Vera, không chắc mình nên nói gì. “Có thể sẽ không sao hết, đúng không?”

CHƯƠNG 10

THỨ TƯ, NGÀY 11 THÁNG 7 NĂM 2018

Khi Leonard Litwin cuối cùng cũng buông tha Tracy và kết thúc màn đối chất của anh ta thì đã trưa trời trưa trệt. Thẩm phán Gowin cho bồi thẩm đoàn nghỉ giải lao và yêu cầu họ quay lại vào lúc hai giờ chiều để kết luận vụ án. Tracy đi bộ trở lại trụ sở cảnh sát thay vì đến văn phòng của Hoetig. Phần kết luận vụ án là do một mình công tố viên chuẩn bị và trình bày, mặc dù cô sẽ phải có mặt để nghe. Cô đã nói cho anh ta biết những suy nghĩ của mình, bất kể chúng có giá trị hay không.

Tháng Bảy đã tạo ra thêm một ngày rực rỡ, huy hoàng – bầu trời xanh trong, nhiệt độ dịu mát nhờ cơn gió nhẹ thổi tới từ vịnh Elliott và len lỏi giữa những tòa nhà cao tầng. “Chúa đến nghỉ dưỡng ở Seattle vào mùa hè.” Kins thường nói. “Nhưng ngài ấy vội vã bỏ đi khi tháng Mười tới.”

Về đến trụ sở cảnh sát, khi Tracy vươn tay mở cánh cửa kính thì suýt va phải Ron Mayweather và các điều tra viên khác thuộc đội C của Ban Tội phạm Bạo lực, nơi mà bây giờ Mayweather gọi là mái nhà thứ hai. Nhóm người đó có vẻ như đang đi ăn trưa.

“Ron.” Cô nói, bước lùi lại để tạo khoảng trống cho mọi người đi qua. “Chào anh. Anh dành cho tôi một giây được không?”

“Vâng, chắc chắn rồi.” Mayweather nhìn sang các điều tra viên khác. “Giữ chỗ cho tôi nhé! Tôi sẽ đuổi theo các anh ngay thôi.” Sau khi những người khác đã đi khỏi, anh quay sang Tracy. “Cô đang tham gia phiên tòa xét xử Stephenson, đúng không?”

Faz đã đặt cho Mayweather biệt danh là “Kotter” bởi vì anh trông giống Gabe Kaplan, diễn viên chính với mái tóc xoắn sẫm màu và bộ ria dày rù

xuống trong bộ phim [sitcom](#) *Chào mừng anh trở lại, Kotter*. Tuy nhiên, ít ai nhớ đến bộ phim ấy, và những người nhớ được nó thì lại không nhớ đến Kaplan, mà chỉ nhớ được rằng lần xuất hiện đầu tiên trên truyền hình của chàng diễn viên John Travolta là trong bộ phim này.

“Tôi vừa mới kết thúc việc làm chứng. Hoetig kết luận vụ án vào lúc hai giờ.”

“Phiên tòa diễn ra thế nào?”

“Bằng chứng rành rành không thể chối cãi. Chẳng có điều gì bất ngờ cả.” Tracy bước sát vào sườn tòa nhà hơn để né tránh những người đi bộ qua lại trên vỉa hè. “Nghe này, tôi xin lỗi vì giữ chân anh lại đây.”

“Không vấn đề gì. Có chuyện gì vậy?”

“Tôi muốn hỏi về quyết định chuyển sang đội C của anh.” Tracy nói.

“Vâng, xin lỗi vì tôi chưa có cơ hội để nói với cô chuyện đó.” Anh nói. “Nó xảy đến đột ngột quá. Tôi đã nói chuyện với mấy ông anh kia, còn cô lúc ấy đang ở tòa án.”

Tracy vén một lọn tóc vàng bị gió thổi tung ra sau tai. “Tôi chỉ muốn hỏi tại sao anh lại quyết định chuyển đi thôi?”

“Tại sao ư?” Mayweather cười khùng khục. “Bởi vì Nolasco bảo tôi làm thế.”

Tracy đã không ngờ đến câu trả lời này. “Ông ta bảo anh chuyển sang đội C à?”

“Vâng.” Mayweather nói, khẽ nhún vai như muốn nói Nếu là cô thì cô sẽ làm thế nào.

“Chính xác thì ông ta đã nói gì?”

“Ông ta gọi tôi vào văn phòng của ông ta và nói rằng Arroyo sẽ nghỉ hưu vào cuối năm nay. Ông ta nói ông ta muốn tôi bắt đầu làm việc với Arroyo, để tôi làm quen với các vụ án của ông ấy và có thể bắt nhịp được với công việc khi ông ấy nghỉ.”

Tracy suy nghĩ một lát về câu trả lời này. “Không phải là tự anh xin chuyển đi ư?”

“Không.” Mayweather đáp như thế câu hỏi của cô làm anh ngạc nhiên. “Tôi thích đội A, ngay cả khi Fazzio “hành tôi” tôi suốt. Tôi đâu có biết là Arroyo đang tính chuyện nghỉ hưu chứ. Hình như là chẳng ai biết cả, ngay cả mấy điều tra viên trong đội của ông ấy.”

“Không ai biết ư?”

“Ông ấy nói ông ấy đưa ra quyết định vào một buổi tối khi đang ngồi ở nhà cùng vợ. Số năm làm việc của ông ấy đã đủ để ông ấy có thể hưởng mức lương hưu trọn vẹn khi nghỉ, và ông ấy muốn tận hưởng cuộc sống của mình.”

Quan điểm ấy không phải là hiếm hoi. Khi một điều tra viên đã làm đủ số năm cần thiết để được hưởng mức lương hưu trọn vẹn, viễn cảnh bỏ lại đằng sau những kẻ bệnh hoạn và suy đồi để sống một cuộc sống bình thường trở nên hấp dẫn hơn nhiều. “Nolasco có nói gì về chuyện tôi mang thai không?”

Mayweather mỉm cười. “Tôi đang tự hỏi khi nào thì cô mới chịu thông báo tin đó đây.”

“Anh đã biết rồi ư?” Tracy hỏi.

“Nghỉ ngơi thôi... Tôi nghĩ hầu hết mọi người đều nghỉ ngơi.”

Cô tự hỏi phải chăng Nolasco cũng nằm trong số những người đó.

“Nhưng để tôi trả lời cho câu hỏi của cô nhé, Nolasco không nói gì cả. Tuy nhiên, tôi đã tự hỏi liệu cô có quay lại làm việc sau khi đứa bé chào đời không, liệu vị trí của cô có bị bỏ trống không.”

“Anh có nêu lên vấn đề đó với Nolasco không?”

“Tôi không cần phải hỏi. Ông ta nói ngay là ông ta không thấy có vị trí nào trống ở đội A trong thời gian tới, trong khi đội C thì đang cần một điều tra viên. Cô sẽ trở lại làm việc sau khi sinh con chứ?”

Đó không phải là điều mà Nolasco đã nói với Kins khi giải thích cho việc thuê Gonzalez. “Vâng.” Cô nói. “Vâng, tôi dự tính sẽ trở lại.”

Mayweather mỉm cười. “Tốt lắm. Chúng tôi sẽ nhớ cô đấy. Cô còn muốn hỏi điều gì nữa không nhỉ?”

“Không. Cảm ơn anh. Xin lỗi vì đã giữ chân anh.”

“Không có gì đâu.” Mayweather đáp, và bắt đầu rời đi.

Tracy dõi theo Mayweather. Đội của cô sẽ nhớ anh lắm. Anh đáng tin cậy và có khiếu hài hước. Bất cứ ai có thể chịu đựng được những trò chọc ghẹo triền miên của Del và Faz thì phải có làn da dày và vô cùng tự tin, nhưng đó không phải là điều đầu tiên xuất hiện trong tâm trí Tracy.

Nolasco đã nói với cô rằng Mayweather xin được thế chỗ Arroyo bởi vì sẽ không có vị trí nào trống ở đội A trong thời gian tới. Điều đó rõ ràng không phải là sự thật. Nolasco đã chuyển Mayweather sang đội C để tạo chỗ trống ở đội A cho Gonzalez, và Tracy ngờ rằng cô biết lý do tại sao. Khi Tracy nghỉ sinh, cô sẽ khó lòng buộc tội Nolasco phân biệt giới tính nếu ông ta thay thế cô bằng một người phụ nữ khác – đặc biệt là một người phụ nữ *thiếu số*, và ông ta có thể làm điều đó một cách trơn tru nếu Gonzalez là “bánh xe dự phòng” của đội A. Nolasco đang tính kế để bảo vệ bản thân ông ta khỏi bị chỉ trích. Cô nghĩ về ngày hôm trước, khi cô phát hiện Gonzalez ở trong văn phòng của Nolasco với cánh cửa đóng kín, và cái cách Gonzalez đăng nhập vào máy tính của Tracy rồi truy cập vào các báo cáo của cô. Điều đó chưa từng xảy ra ở Ban Tội phạm Bạo lực, và chắc chắn có thể được coi là một dấu hiệu cho thấy Nolasco muốn Gonzalez thay thế vị trí của Tracy.

Tuy nhiên, có lẽ Tracy chỉ đang hoang tưởng và nhìn thấy những âm mưu không có thật.

Có lẽ thế.

CHƯƠNG 11

Chiếc Volkswagen được đăng ký dưới tên của Doug và Sandy Blaismith ở Newcastle, Washington, một thị trấn mà cả Del và Faz đều không ngờ được là chiếc xe đỗ ở gần hiện trường vụ án lại đến từ đó. Trước hết là vì Newcastle cách South Park hai mươi lăm tới bốn mươi lăm phút lái xe về phía đông, tùy thuộc vào thời điểm trong ngày và tình hình giao thông. Thứ hai, Newcastle được coi là thuộc tầng lớp trung đến thượng trung lưu, với mức thu nhập bình quân vượt quá một trăm hai mươi lăm nghìn đô la, và giá nhà đất là hơn một triệu đô la. Dân khẩu học của Newcastle cũng chẳng có mấy điểm chung với South Park, xấp xỉ sáu mươi lăm phần trăm người da trắng và chưa đến bốn phần trăm người gốc Mỹ Latin.

Đơn vị xử lý video đã không thể nhìn ra biển số xe của chiếc SUV màu trắng, phương tiện mà nghi phạm đã chui vào trong. Họ cũng không thể tìm ra video nào ghi được hình ảnh của phương tiện đó trên các camera giao thông.

Faz nhận được tin qua điện thoại ngay khi ông quay lại trụ sở cảnh sát, sau khi dành cả buổi sáng ở phòng khám cùng với Vera. Ông đã không muốn để bà lại một mình, nhưng Vera cứ khẳng khẳng bắt ông đi, bà nói với ông rằng cả hai người họ đều ngồi lo lắng ở nhà thì cũng chẳng ích gì.

Del và Faz quyết định đợi đến hơn năm giờ chiều mới lái xe tới Newcastle, đó là thời điểm mà chiếc xe dễ có khả năng ở nhà hơn cả. Họ cũng quyết định không gọi điện đến nhà Blaismith trước. Họ dành thời gian đó cho việc lái xe trở lại South Park để thăm vấn, bao gồm hỏi thăm các cư dân của tòa chung cư và nói chuyện với các cơ sở kinh doanh đã đóng cửa vào tối hôm qua, nhưng họ không tìm ra ai có thông tin gì về vụ bắn người, hoặc bất cứ cuốn băng video hữu ích nào. Trong lúc họ ở South Park, Faz

đã nhờ Andrea Gonzalez xin lệnh khám xét có chữ ký của tòa án, để đề phòng trường hợp nhà Blaismith không hợp tác.

Faz đã hy vọng có thể về nhà sớm và dành thời gian với Vera, nhưng ông cũng biết đây có thể là cơ hội duy nhất để họ tìm ra kẻ đã sát hại Monique Rodgers, và có lẽ xác định xem liệu đó có phải là một vụ ám sát do Jimmy Nhỏ ra lệnh hay không. Trước khi rời khỏi trụ sở cảnh sát, ông đã gọi điện về nhà để báo cho Vera biết ông sẽ về nhà muộn. Đúng như ông nghĩ, Vera đã bảo ông cứ làm những gì cần làm, và bà sẽ đảm bảo cho bữa tối của ông được nóng sốt. Ông cảm nhận được rõ ràng rằng bà không muốn nói với ông về buổi đi khám sáng hôm đó.

“Ma túy.” Del nói khi họ lái xe tới Newcastle. Ma túy là giả thuyết đầu tiên mà cả hai người họ cùng nghĩ đến để giải thích cho việc cái xe ấy xuất hiện ở khu South Park.

“Các loại thuốc giảm đau nhóm opioid, ma túy đá, có thể là heroin.”

“Có lẽ thế” Faz nói. Ông không quan tâm lắm đến lý do chiếc xe đỗ ở gần địa điểm xảy ra vụ án; chỉ cần biết là nó đã có mặt ở đó thôi. Họ có vấn đề khác cần quan tâm hơn.

“Nếu chúng ta tóm được kẻ bắn súng, hẳn có thể khai báo. Nếu thế, chúng ta có thể bắt Jimmy Nhỏ.” Del nói từ sau vô lăng. “Chẳng phải đó sẽ là một điều đặc biệt sao – cha nào, con nấy.”

“Đừng có cầm đèn chạy trước ô tô.” Faz nói. “Nhưng đúng đấy. Đó sẽ là một điều đặc biệt.”

Gia đình Blaismith sống trong một khu vực được quy hoạch ở ngoại ô, bao gồm những ngôi nhà phân lô cao cấp không xa câu lạc bộ golf Newcastle. Nhiều khu vực được quy hoạch như vậy đã được xây vào những năm 1980 để đáp ứng nhu cầu nhà ở của dân cư Seattle đang ngày càng phát triển. “Thực dụng” là từ xuất hiện trong đầu họ khi Faz và Del lái xe qua bức tường gạch gắn tên của khu quy hoạch và nhìn thấy những ngôi nhà xây san sát nhau còn khít hơn cả những chiếc răng hàm để tối đa hóa số lượng lô đất. Sự sáng tạo và trí tưởng tượng rõ ràng không phải là thứ được đề cao ở đây; các ngôi nhà chỉ khác nhau rất ít ở hướng nhà và cách bố trí mặt sàn.

Mặt ngoài các ngôi nhà được ốp gạch và lợp ván lá sách bằng gỗ xám, và diện tích của chúng gần như choán hết diện tích các khoảnh sân, chỉ chừa lại đủ chỗ cho một vài hàng giậu được tía tốt và những thảm cỏ xanh có thể được cắt xén chỉ với hai nhát cắt của máy xén cỏ.

Del đỗ xe trên một vệ đường dốc trước mặt ngôi nhà hai tầng của gia đình Blaismith. Phần bệ đỡ của một vành bóng rổ được gắn vào rẻo sân ngăn cách với nhà hàng xóm, và cái vành bóng rổ nhô ra bên trên lối xe chạy sạch bong, không có bóng dáng của một chiếc xe nào. Faz hy vọng chiếc Jetta đang đỗ ở một trong ba ô của cái gara kia. Nếu không thì, chuyển đi dài của họ sẽ hóa thành công cốc.

Họ khoác áo vest lên và rảo bước trên lối đi bằng gạch dẫn tới một cánh cửa kính vát góc bên dưới mái cổng cao ba mét rưỡi. Thời tiết có cảm giác nóng hơn ở Seattle, bất chấp bóng râm của những cái cây cao lớn nhô lên đằng sau mái nhà. Del nhấn chuông, tạo ra một chuỗi tiếng ngân nga, và tiếp nối ngay sau đó là tiếng sủa của một con chó có vẻ to.

“Cá mừi đô đó là một con chó Labrador.” Del cởi kính râm và bỏ nó vào trong túi áo vest.

“Quá dễ dàng.” Faz nói. “Cụ thể hơn đi. Màu vàng, đen hay nâu?” Ông vẫn nhìn thẳng vào cánh cửa.

“Vàng. Nhất định là vàng.”

“Tôi nên đưa cậu mừi đô ngay bây giờ.” Faz nói.

Một người phụ nữ mở cửa, nắm cổ dề của một con chó Labrador màu vàng đang rất kích động. Con chó trông như đang cố bay lên, hai chân trước của nó giơ cao, khua loạn trên không, lưỡi nó thè lè một bên mép. Del thoáng cười tự mãn với Faz.

“Tôi có thể giúp gì hai anh?” Người phụ nữ hỏi.

Sandy Blaismith chừng bốn mươi lăm tuổi, ngoại hình của cô ta không chệ vào đâu được trong chiếc quần jean bó, đôi boots đen cao đến mắt cá chân, và chiếc áo cánh với cổ khoét sâu để lộ vùng ngực lốm đốm tàn nhang và một cái dây chuyền vàng. Trên bàn tay của cô ta có đeo mấy cái

nhẫn, vài chiếc nhẫn gắn những viên đá quý khá ấn tượng. Trước khi Faz kịp lên tiếng, cô ta đã quất con chó, kéo giật cái cổ dề của nó. “Ngồi. Seager, ngồi. Ngồi.”

Con chó chẳng thèm đếm xỉa đến cô ta, nó tiếp tục tru tréo và quơ quào trong không khí.

“Tôi xin lỗi, nhưng nếu các anh muốn bán bất cứ thứ gì thì chúng tôi không có hứng thú đâu, và các anh thực sự không muốn tôi thả con chó này ra đâu. Nó cắn đấy.”

Đó chỉ là một lời dọa dẫm, và là một lời dọa dẫm không có sức nặng lắm. Tồn hại duy nhất mà Seager có vẻ có thể gây ra cho họ là húc họ ngã xuống đất và liếm họ cho đến chết.

Faz giơ phù hiệu của mình lên. “Chúng tôi là người của Sở Cảnh sát Seattle. Chị có phải là Sandy Blaismith không?”

Người phụ nữ chuyển từ vẻ bực bội sang lo lắng. “Có chuyện gì vậy?”

“Chị có thể nhốt con chó lại không?” Del gợi ý.

“Chờ tôi một chút.” Cô ta nói. Cô ta kéo con chó vào trong và đóng cánh cửa lại. Faz nghe tiếng cô ta hét gọi chồng mình át tiếng chó sủa.

“Doug? Ra giữ con chó của anh và tống nó ra sân sau đi. Em cần anh ra giữ con chó và tống nó ra sân sau.”

“Cô ta không phải là người yêu động vật.” Faz nói.

“Chắc chắn là không phải.” Del phụ họa.

“Bởi vì có hai sĩ quan cảnh sát của Seattle ở cửa trước.” Sandy hét lên. “Hai sĩ quan cảnh sát đấy. Em không biết. Hãy ra giữ Seager và đưa nó ra sau nhà đi.”

Del nhìn Faz. “Tôi cực gấp đôi số tiền lúc này cho việc họ còn có một con mèo, một cậu con trai và một cô con gái. Rõ rá cạp lại. Con anh con tôi.”

“Tôi sẽ không nhận kèo đó đâu.” Faz nói.

Cánh cửa lại mở ra. Lần này Sandy không còn vương bận với con chó nữa nhưng lại có một người đi kèm, là ông chồng của cô ta. Anh ta tự giới

thiệt mình là Doug Blaismith. Doug mặc những gì còn lại của một bộ com-lê, phẳng phất dáng dấp của một người thành đạt. Trên chiếc quần màu xanh hải quân của anh ta vẫn còn bám vài sợi lông chó màu vàng. Anh ta đã cởi cúc ở cổ áo sơ-mi và xắn tay áo lên cao, để lộ một cái đồng hồ bằng vàng trông có vẻ đắt tiền và cái vòng xích đeo tay dày dặn. Mái tóc lưa thưa của anh ta được vuốt gel và chải ngược từ trán ra sau. Cái bụng phệ phưỡn ra chỉ ra rằng anh ta khoái ăn uống nhưng lười tập thể dục.

“Chúng tôi có thể giúp gì cho các anh?” Anh ta hỏi.

“Có phải anh sở hữu một chiếc xe Jetta màu xanh nước biển không, anh Blaismith?” Faz nói ra biển số xe.

“Nó màu bạc.” Doug trả lời. “Không phải màu xanh nước biển.”

“Nó có ở đây không?”

“Có chuyện gì sao?” Doug hỏi. “Con trai tôi đã vướng vào một vụ tai nạn chẳng?”

“Con trai anh lái chiếc xe đó à?” Faz hỏi.

“Thằng bé chủ yếu lái xe tới trường thôi.” Sandy nói. “Nhưng bây giờ đang là mùa hè, vì vậy...”

“Chiếc xe đó có ở đây không?” Faz hỏi.

“Nó ở trong gara.” Doug nói. “Tại sao các anh lại hỏi thế?”

Faz nghĩ rằng vào lúc này lý do họ hỏi điều đó đã quá hiển nhiên, nhưng ông quyết định chiều theo nhu cầu của Doug, rõ ràng anh ta muốn có cảm giác mình là người nắm quyền kiểm soát. “Chúng tôi muốn xem nó.”

“Có chuyện gì vậy?” Doug khẳng định, nheo mắt nhìn họ. “Tôi có cần một luật sư không?”

“Chúng tôi tin rằng...” Faz nói. “... một người có thể có liên quan đến một vụ án mạng đã chạm vào chiếc xe ấy.”

“Tôi xin lỗi, anh nói gì cơ?” Sandy nói. Cô ta tái nhợt hẳn đi.

“Tôi không hiểu.” Doug nói.

“Để tôi giải thích.” Faz kể lại vụ sát hại Monique Rodgers và những gì mà cuốn băng video ở cửa hàng tiện lợi đã chỉ ra.

“Tôi đã đọc về vụ đó trên báo, hoặc xem được thông tin gì đó về nó trên bản tin.” Doug nói. “Nhưng hẳn là đã có nhầm lẫn, thưa các điều tra viên. Con trai tôi là người duy nhất lái chiếc xe đó và nó không có lý do gì để có mặt ở... Các anh đã nói nơi đó là khu South Park, đúng không nhỉ?”

Thật ra là có lý do đấy, Faz nghĩ nhưng không nói ra miệng. “Chúng tôi có một đoạn băng video.” Faz nói, lấy ra hai bức ảnh chụp lại màn hình, một bức chụp cái xe đỗ ở lề đường và bức còn lại chụp biển số xe đã được phóng to. Ông đưa cả hai bức ảnh cho Doug. Doug xem xét hai bức ảnh, vợ anh ta nhòm qua vai anh ta để xem chúng. Cả hai người họ đều có vẻ hoang mang.

“Không có ai gặp rắc rối trong việc này cả.” Faz nói, hy vọng sẽ giúp xoa dịu mỗi lo lắng đang dâng lên trong lòng họ, mặc dù con trai họ rất có thể sẽ gặp rắc rối với cha mẹ mình. “Chúng tôi đang hy vọng có thể lấy được dấu vân tay trên mui xe và xác định được nhân dạng của kẻ đã chạm vào chiếc xe.”

Doug tiếp tục lắc đầu. Sandy trông có vẻ tái xanh.

“Đó là biển số của cái xe ấy, đúng không?” Faz hỏi, hy vọng sẽ khiến họ nói gì đó.

Doug gãi gãi thái dương. “Tôi thực sự không nhớ biển số của cái xe đó.” Anh ta nhìn vợ mình, nhưng Sandy lắc đầu. “Anh nói hôm đó là ngày nào nhỉ?” Doug hỏi.

“Anh nói chiếc xe đang ở đây đúng không?” Faz hỏi.

“Trong gara.” Doug nói.

“Có lẽ chúng ta có thể so biển số xe của nó với bức ảnh này trước, để đảm bảo là không có nhầm lẫn? Nếu chiếc xe trong ảnh không phải là xe của anh, chúng tôi sẽ cuốn gói ngay.” Khi cả Sandy lẫn Doug đều không có phản ứng gì, Faz nói: “Con trai anh chơi bóng rổ à?”

Del liếc nhanh Faz, như thể anh nghĩ Faz đã mất trí.

Doug trông càng có vẻ hoang mang hơn. “Cái gì cơ?”

Faz chỉ muốn gọi cho cặp vợ chồng này nói gì đó. “Tôi đã để ý thấy cái vành bóng rổ ở lối xe chạy vào nhà. Con trai tôi từng là một cầu thủ bóng rổ. Tôi đã không đỗ xe ở lối xe chạy vào nhà suốt hai mươi năm bởi vì nó luôn tập ném bóng ở ngoài đó. Tôi chỉ đang tự hỏi liệu chiếc xe mà chúng ta đang nói đến có ở trong gara không?”

“Ồ, à, vâng.” Doug nói. “Thằng bé chơi cho một đội [AAU](#) ở khu Eastside này, nhưng hôm qua nó phải đi kiểm tra lại đầu gối. Đó chính là điều khiến chúng tôi hoang mang. Nó đã phải phẫu thuật khâu sụn chêm bị rách vào sáng thứ Hai. Vì vậy, các anh thấy đấy, nó không thể lái xe tới khu South Park vào ngày hôm qua được. Nó không thể lái xe.”

“Chiếc xe ở đây cả ngày hôm qua sao?” Faz nói. Giờ thì đến lượt ông hoang mang.

“Nó được đỗ trong gara.” Doug nhìn vợ để xác nhận.

“Anh còn đưa con nào khác không?” Del hỏi.

Doug gật đầu. “Một đứa con gái, nhưng con bé mới mười ba tuổi. Nó không lái xe.”

“Chúng tôi biết đây là một sự bất tiện, nhưng nếu chúng tôi có thể so sánh biển số của chiếc xe ở trong gara của anh chị với biển số xe trong bức ảnh này, có lẽ chúng tôi có thể làm sáng tỏ sự việc.” Faz nói.

“Chờ một lát.” Doug quay người lại và gọi to về phía một cầu thang xoáy ốc. “Luke?”

“Để em đi gọi thằng bé.” Sandy nói, nhưng cô ta không đi lên cầu thang. Cô ta đi dọc theo một hành lang. Del liếc nhìn Faz. Ông cũng đã nhận ra điều đó. Thật kỳ cục.

“Mời vào.” Doug bước lùi lại để cho Del và Faz bước vào tiền sảnh lát cẩm thạch. Anh ta đóng cửa lại. Faz nghe thấy tiếng sữa của con chó ở đằng sau nhà. Ông bước sang bên để nhìn dọc theo hành lang. Người vợ đã đi về phía một căn bếp.

“Chúng tôi sẽ cố xử lý việc này thật nhanh.” Del nói.

Một cậu trai trẻ cao lênh khênh với mái tóc vàng hoe bù xù xuất hiện ở đầu cầu thang. Cậu ta phải chống nạng. Đầu gối bên phải của cậu ta bị băng bó. “Dạ?”

Del bắt đầu nhích dần về phía hành lang nơi người mẹ đã lặng lẽ lẩn vào.

Doug giới thiệu mọi người với nhau, và Faz nhanh chóng giải thích mục đích chuyến viếng thăm của họ. Cậu trai trẻ lắc đầu khi Faz nhắc đến South Park. “Cháu không thể lái xe. Cháu đã ở nhà suốt từ lúc đi khám về. Hơn nữa, cháu thậm chí còn không biết South Park nằm ở đâu.”

Faz khẽ gật đầu với Del, và Del đi dọc theo hành lang ấy để tìm Sandy Blaismith trong khi Faz tiếp tục hỏi cậu trai trẻ. “Chẳng có ai ở đây gặp rắc rối cả đâu, con trai ạ. Chúng tôi chỉ cần xác định xem liệu người đã chống tay vào mui xe có để lại dấu vân tay nào mà chúng tôi có thể sử dụng không.”

“Với cháu thì điều đó không có vấn đề gì, nhưng cháu chỉ đang muốn nói là cháu đã không lái cái xe đó. Nó vẫn ở trong gara suốt.”

“Ai đưa cậu đi kiểm tra lại đầu gối vậy?” Faz hỏi.

“Là tôi.” Doug nói. “Bác sĩ là một người bạn của tôi.”

Faz nhìn Del biến mất ở cuối hành lang. Tiếng chó sủa tăng lên, cũng như tiếng móng vuốt cào vào mặt kính. “Vợ anh có đi làm không?”

“Cô ấy làm bán thời gian.” Doug nói giữa những tiếng chó sủa.

“Hôm qua cô ấy có đi làm không?”

Faz nghe thấy tiếng Del hét lên từ đâu đó ở phía cuối ngôi nhà. Ông nhanh chóng đi xuôi theo hành lang, vào trong một căn bếp rộng và phòng sinh hoạt gia đình thoáng đãng. Chiếc ti-vi màn hình phẳng, đặt bên trên một lò sưởi bằng gạch, đang chiếu tin tức địa phương nhưng âm lượng đã bị tắt. Bên ngoài hai cánh cửa kính trượt, con chó Labrador màu vàng hết chạy sang trái lại chạy sang phải trong khoảnh sân hẹp, xéo nát những bông hoa và những bụi cây, vừa sủa vừa nhảy chồm lên mặt kính. Faz băng qua phòng sinh hoạt gia đình và kéo mở cánh cửa dẫn đến gara.

Del đang đi về phía Sandy Blaismith. Cô ta đứng ở một ngăn tủ đang mở, trên tay cầm một bình xịt đựng thứ chất lỏng màu xanh dương và một cái khăn lau bát đĩa. Khi cô ta nhìn thấy Faz và chồng mình, mặt cô ta xịu đi và vai cô ta thõng xuống như thể cô ta đang tan chảy.

“Sandy, em đang làm cái quái gì thế?” Doug hỏi.

Sandy không trả lời. Cô ta hạ bàn tay đang cầm cái bình xịt và cúp mắt xuống. Del chen vào giữa cô ta và cái xe, lấy cái bình xịt và giẻ lau từ tay cô ta. Cô ta không kháng cự. Faz đi tới chỗ chiếc xe và cúi xuống, nhìn hình ảnh phản chiếu trên mui xe từ ánh đèn trên đầu. Từ lớp bụi và đất bám trên đó, có vẻ như Sandy, hoặc bất cứ ai khác, chưa động chạm gì vào nó.

“Sandy.” Doug nói, gay gắt hơn một chút. “Chuyện quái gì đang xảy ra thế?”

CHƯƠNG 12

Tracy nghĩ bề ngoài của tòa chung cư Village Place ở Khu Đại học của Seattle trông đẹp đến nỗi nó không thể nào là nơi cư trú của những sinh viên đại học tuổi từ mười tám đến hai mươi hai, những người mà cha mẹ họ chỉ có thể chu cấp cho họ số tiền vừa đủ để trả tiền thuê nhà và không bị chết đói. Nhưng khoảng cách quá gần giữa nơi này và trường Đại học Washington cùng với việc trên con đường Đại học có quá nhiều cửa hàng thời trang và nhà hàng rẻ tiền khiến người ta gần như tin chắc rằng nó là một tòa nhà dành cho sinh viên.

Một lối đi bộ bằng bê tông màu đỏ dẫn tới cái sân trong lát đá trắng bày đầy các chậu cây cảnh, xung quanh là dãy hành lang có mái vòm nhọn với những ô kính pha lê được gia cố bằng các thanh kim loại, bên trên treo những ngọn đèn trang trí, một sự nhượng bộ đối với “nét đồng bóng” của “Đại lộ”. Khu vực này thu hút một lực lượng lớn những người vô gia cư trẻ tuổi, họ ngồi trên vỉa hè với những tấm biển bằng bìa các tông và bám riết lấy một phong trào phản văn hóa phần lớn đã kết thúc ở hầu hết các trường đại học từ trước khi họ được sinh ra.

Tracy bước qua cửa chính ngay sau năm giờ. Phần kết luận vụ án của các luật sư trong vụ Stephenson đã diễn ra đúng như dự kiến, và vụ án được chuyển lên cho bồi thẩm đoàn ngay sau bốn giờ chiều. Hoetig nói rằng anh ta nghĩ bồi thẩm đoàn sẽ chưa đưa ra quyết định cho đến ít nhất là thứ Sáu.

Cô bước đi dọc theo tấm thảm trang trí màu đỏ trải suốt chiều dài của cái hành lang lát cẩm thạch có hai hàng cột hai bên. Nhiệt độ mát mẻ bên trong tòa nhà đem lại cho người ta cảm giác sảng khoái sau khi phải phơi mình dưới cái nóng tháng Bảy. Một người đàn ông và một người phụ nữ đang đứng nói chuyện với Katie Pryor trong một căn phòng nằm ở bên trái tiền sảnh, trông nó giống như phòng khách của một trang viên ở Anh, với các

bức tranh vẽ những người đàn ông mặc bộ đồ cưỡi ngựa treo trên các bức tường bên trên một cái lò sưởi sâu hoắm có lẽ đã không được dùng đến trong hàng thập kỷ.

Pryor giới thiệu mọi người với nhau. Rashesh Banerjee có thân hình gầy mảnh, nước da sẫm và chân râu rậm. Anh ta mặc quần đen và áo sơ-mi kẻ sọc có cổ. Aditi Dasgupta, bây giờ mang họ Banerjee, đi một đôi xăng đan hở ngón, mặc quần legging màu đen và chiếc áo trắng rộng thùng thình dài quá đầu gối. Cả hai người đều cảm ơn Tracy vì đã đồng ý gặp họ.

“Vợ tôi đang rất lo lắng cho bạn của cô ấy là Kavita.” Rashesh nói, giọng anh ta phảng phất ngữ điệu Anh quốc.

“Tôi được biết cô và cô ấy từng là bạn cùng phòng?” Tracy hỏi người phụ nữ trẻ.

“Trong vài năm.” Người đàn ông nói.

Tracy mỉm cười. “Anh Banerjee, tôi hiểu là anh muốn giúp cô ấy, nhưng chuyện này sẽ diễn ra nhanh và suôn sẻ hơn nhiều nếu tôi có thể nói chuyện trực tiếp với Aditi. Được không?”

“Đương nhiên rồi.” Rashesh gật đầu và lùi lại một bước, ra hiệu cho Tracy tiếp tục.

“Cô và Kavita từng là bạn cùng phòng, đúng không?” Tracy hỏi. Aditi lặp lại phần lớn thông tin mà Katie Pryor đã kể với Tracy vào chiều hôm qua.

Tracy lắng nghe, rồi hỏi câu hỏi tiếp theo, hy vọng sẽ nhận được câu trả lời như ý. “Aditi, có thể nào Kavita chỉ đang cần chút thời gian để chấp nhận toàn bộ chuyện này không? Có vẻ như đây là một sự thay đổi khá quan trọng, và đầy bất ngờ, đối với cả hai cô.”

“Có thể lắm.” Aditi nói và gật đầu như thể cô ấy cũng mong như vậy. “Tôi cũng đã nghĩ thế, nhưng... Kavita sẽ không làm tôi lo lắng như thế này. Cô ấy sẽ gọi điện hoặc nhắn tin để báo cho tôi biết cô ấy đang đi đâu đó, để tôi biết cô ấy vẫn ổn, cho dù cô ấy có giận tôi đến chừng nào.”

Tracy gật đầu, không muốn coi nhẹ những gì Aditi vừa nói nhưng vẫn tin rằng Kavita Mukherjee đang ở đâu đó, cố gắng hiểu và chấp nhận những gì đã xảy ra. “Tâm trạng cô ấy thế nào khi cô chia tay cô ấy vào thứ Hai?”

“Tâm trạng cô ấy rồi bời. Chúng tôi đều đã rất xúc động. Chúng tôi đều đã khóc. Khó khăn lắm tôi mới nói ra được mọi chuyện với cô ấy, và tôi chắc chắn rằng phải nghe chuyện đó cũng không dễ dàng gì. Cô ấy rời khỏi căn hộ bởi vì cô ấy không muốn nhìn thấy tôi đóng gói đồ đạc. Cô ấy nói điều đó sẽ khiến cô ấy khó lòng chịu đựng nổi.”

“Và cô đã đi trước khi cô ấy quay về vào tối hôm đó?”

“Vâng. Trước khi rời đi, tôi đã để lại một lá thư và một món quà trên giường của cô ấy. Sau đó, tôi đã trở lại căn hộ bởi vì tôi lo lắng cho cô ấy.” Aditi nhìn Katie Pryor. “Đó là khi tôi nhận ra món quà của tôi, một chiếc sari, đã được trải rộng trên giường, và lá thư cũng đã được mở ra.”

“Còn tờ séc nữa.” Rashesh nhắc.

“Vâng. Tôi đã để lại cho cô ấy một tấm séc để trả tiền thuê nhà, nhưng cô ấy đã xé nó tan nát. Vì vậy tôi mới biết rằng tối hôm đó cô ấy có trở về nhà.”

“Cô ấy đã xé một tấm séc ư?” Tracy hỏi.

“Tôi đã nói với Kavita rằng tôi sẽ trả tiền thuê nhà cho đến khi cô ấy tìm được bạn cùng phòng mới.” Aditi nói. “Tôi biết cô ấy sẽ khó lòng xoay xở nếu phải trả tiền thuê nhà một mình.”

Tracy coi việc Kavita xé tấm séc là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy cô ấy giận Aditi. “Cô ấy có kế hoạch đi ra ngoài vào tối hôm đó không? Theo những gì cô biết?”

Aditi lắc đầu. “Theo như tôi biết thì không, nhưng tôi đã đi vắng gần mười hai tuần.”

“Cô ấy không nhắc đến kế hoạch nào sao?”

“Không.”

“Được rồi. Cô vẫn còn giữ chìa khóa của căn hộ chứ?”

“Chúng tôi đã gọi điện cho quản lý tòa nhà.” Rashesh nói, lại bước về phía trước. “Trên danh nghĩa, Aditi vẫn đang thuê nhà. Ông ấy sẽ cho chúng ta vào trong.”

Vài phút sau, người quản lý tòa nhà dẫn họ tới căn hộ và mở khóa cửa. “Tôi sẽ vào trước.” Tracy nói, đeo đôi găng tay bằng nhựa mũ màu xanh dương và bước vào tiền sảnh tù mù.

Kavita Mukherjee mở khóa và thận trọng đẩy mở cánh cửa. Cô không sợ những gì cô có thể tìm thấy bên trong căn hộ, mà là sợ những gì cô sẽ không tìm thấy. Cô ngập ngừng ở hành lang, nhớ lại sự phẫn khích của mình và Aditi khi mới đến đây lần đầu tiên, và lời nhận xét của Aditi về toàn bộ ánh sáng tự nhiên ở nơi đây.

Kavita thấy chùn chìa khóa vào cái bát rỗng trên chiếc bàn kê cạnh cửa, theo thói quen, và bước vào trong phòng khách. Aditi đã để chùn chìa khóa của cô ấy lên kệ bếp. Ngoài điều đó ra, mọi thứ trong phòng khách trông vẫn y nguyên như lúc cô rời đi. Kavita cho rằng Aditi và chồng cô ấy không cần mang những món đồ nội thất cũ đến căn hộ ở London của anh ta.

Kavita bước từ phòng khách sang phòng bếp. Những cái đĩa và cốc vẫn ở đúng vị trí của chúng. Họ không hay ăn ở nhà. Thường thì họ sẽ ra ngoài mua món gì đó và chia đôi tiền. Từ trước đến giờ Kavita và Aditi vẫn luôn như vậy. Nếu ở trường tổ chức tiệc tùng, họ sẽ cùng nhau tham dự. Nếu một người cần phải học, họ sẽ cùng nhau đi bộ đến thư viện rồi lại cùng nhau đi về. Để chuẩn bị cho mỗi môn thi, họ sẽ kiểm tra vấn đáp lẫn nhau. Phải, Kavita luôn đạt điểm cao hơn, nhưng đúng là Aditi học hành chăm chỉ hơn. Giờ thì Kavita sẽ học cùng với ai đây, khi cô đổ vào trường y?

Kavita nhìn ra ngoài qua một ô cửa sổ, vầng tà dương đang soi chiếu lên nóc các tòa nhà trong khuôn viên của ngôi trường mà cô theo học đã bốn năm và hy vọng một ngày nào đó sẽ đổ vào trường y của nó. Giờ thì chỉ còn lại mình cô trên con đường ấy, cô quyết định mình không còn muốn học trường Đại học Washington nữa. Cô muốn xin đi đâu đó, một nơi không lưu giữ những kỷ niệm, một nơi xa khỏi gia đình cô. Ý nghĩ ấy khiến cô tự hỏi, trong quyết định kết hôn của Aditi, có bao nhiêu phần là do bị

nỗi sợ hãi chi phối thay vì tình yêu? Cũng chính là nỗi sợ hãi mà Kavita hiện đang cảm thấy. Nỗi sợ hãi bị bỏ lại một mình. Nỗi sợ hãi thi trượt trường y và phải “cụp đuôi” trở về nhà.

Mẹ cô chắc chắn sẽ không phải là người đem đến cho cô sự an ủi. Bà đã từng gọi điện thoại trách móc cô. Tình yêu không phải là thứ quá quan trọng như người ta vốn ca ngợi, bà thường nói. Con có thể cưới trước, yêu sau cũng được mà.

Và con cũng có thể yêu trước, cưới sau, Kavita thường cãi lại.

Phải chăng Aditi kết hôn vì sợ rằng cô ấy sẽ không bao giờ có được một cơ hội khác? Phải chăng cô ấy sợ rằng một ngày nào đó Kavita sẽ kết hôn và bỏ lại cô ấy một mình? Phải chăng cô ấy đã quyết định rằng cô ấy nên bám víu vào một người nào đó, bất cứ ai, còn hơn là chẳng bám víu vào ai cả?

Kavita rời khỏi phòng khách và đi dọc theo hành lang tối om, nơi ánh sáng từ các ô cửa sổ không lan tới được. Tối nay, sắc xám có vẻ đậm hơn. Cô đẩy mở cánh cửa căn phòng từng là phòng của Aditi. Đồ đạc vẫn còn nguyên, vì chủ nhân của chúng không cần đến chúng, chỉ có cái giường là đã bị lật trần và các ngăn kéo tủ không còn chứa quần áo của Aditi nữa. Các mắc treo trơ ra trên thanh ngang của tủ quần áo, và những cái bóng của màn cửa sổ in lên các bức tường trống trơn.

Sự trống vắng của căn phòng tác động mạnh đến Kavita giống như cảm giác mà người ta thường có khi phát hiện ra một sự thật. Aditi đã đi rồi. Kavita chỉ còn lại một mình.

Kavita trào nước mắt, đóng cửa và tiếp tục đi qua phòng tắm. Cô phải chuẩn bị cho cuộc hẹn của mình. Chưa bao giờ cô mừng đến thế khi có một việc giúp cô phân tâm, cho dù cô không muốn phải trưng ra một bộ mặt vui vẻ và đi ra ngoài.

Cô nhận thấy một đôi xăng đan màu xanh sẫm ở chân giường của mình và trên cái căn nhồi lông ngỗng có một mảnh vải màu vàng kim và xanh dương được gấp gọn gàng. Aditi. Cô ấy vẫn chu đáo như vậy, không quên mang quà về cho Kavita. Kavita nhặt tấm vải lên – một chiếc sari – và

sửng sốt trước mẫu hoa văn cầu kỳ của nó. Ở Mỹ, những món đồ thủ công như thế này thường tốn đến hai tuần lương của Aditi. Nhưng ở Ấn Độ thì không.

Kavita để mặc tấm vải mỏng quét lượt thuốc trên sàn khi cô đi tới chỗ cái gương gắn bên trong cánh cửa tủ quần áo của cô. Cô ướm sát tấm vải vào cơ thể mình và nhớ đến một trong những lần đầu tiên cô được mặc một chiếc sari – đó là lần cô tới dự [lễ annaprashan](#) của em họ cô. Hôm đó, mẹ Kavita đã giảng giải cho cô rằng sari không chỉ là một món y phục. Đó là một phương tiện giao tiếp của phụ nữ Ấn Độ. Bà chỉ cho cô biết rằng việc giơ miếng vải lên che một góc mặt là ngụ ý cô đang đùa giỡn, trong khi kéo các nếp gấp ở vai lại có ý nghĩa là cô đang cảm thấy bẽn lễn.

Kavita chưa bao giờ cảm thấy như vậy. Đối với cô, sari là một mối phiền toái, nó khiến cô lóng ngóng và mất hẳn vẻ duyên dáng. Tấm vải thường xuyên tuột xuống khỏi vai cô và phần pallu, cái đuôi dài lê thê đáng lẽ phải được vắt qua vai và cánh tay, sẽ bị kéo lê trên sàn. Khi chiếc sari được quấn chặt – để lộ một chút dáng vóc của người phụ nữ – cô cảm thấy mình như bị mắc kẹt trong tấm vải đó, thật ngột ngạt.

Kavita đưa tấm vải lên sát mặt và vui thích ngắm nhìn sắc xanh của tấm vải làm nổi bật màu mắt cô, trong khi màu vàng kim tôn lên sắc da cô. Aditi. Cô ấy luôn lựa chọn quà cáp rất kĩ càng; Kavita có thể tưởng tượng bạn thân của cô đã phân vân bao lâu trước chiếc váy này trước khi mua nó. Cô cảm thấy tiếc nuối vì đã không có mặt ở đây để trực tiếp nhận nó, để đích thân cảm ơn cô ấy.

Cô để mặc tấm vải sáu thước trải dài trên sàn gỗ cứng. Một chiếc phong bì trượt xuống từ một trong các nếp gấp. Kavita thu tấm vải lại và nhặt chiếc phong bì lên, rồi mang cả hai thứ đó đến chỗ giường của mình. Cô ngồi trên tấm đệm mút và đặt một cái gối vào sau lưng. Tên của Kavita được viết ở ô địa chỉ trên chiếc phong bì bằng nét chữ viết tay rất đẹp của Aditi.

Cô mở chiếc phong bì và lấy ra một lá thư viết tay.

Vita thương mến:

Mình đã nhìn thấy chiếc sari này trong lúc đi sắm đồ cho đám cưới của mình và ngạc nhiên biết bao khi thấy màu xanh của nó hợp với màu mắt cậu và màu vàng của nó hợp với làn da cậu đến thế.

Kavita cười. Họ hiểu nhau quá rõ.

Ngày hôm sau, mình đã trở lại đó, cứ nơm nớp lo rằng nó đã bị bán đi, rằng ai đó đã giành mất nó. Nó đẹp đến nỗi mình quyết định phải mua nó cho cậu. Mình biết nó sẽ chẳng bao giờ hợp với những chiếc quần jean rách gối và những chiếc áo phông của cậu, nhưng cậu sẽ rất xinh đẹp nếu mặc nó, Kavita ạ. Mình hy vọng một ngày nào đó cậu sẽ có dịp được mặc nó, và khi đó, cậu sẽ nghĩ đến mình, người bạn Aditi yêu dấu của cậu.

Mình sẽ đi London vào cuối tuần này. Từ giờ cho đến lúc đó, Rashesh và mình sẽ ở nhà cha mẹ mình. Gia đình – cậu biết đấy. Đó là lối sống của người Ấn Độ. Mình thực sự hy vọng cậu sẽ tới thăm mình và gặp chồng mình trước khi bọn mình lên đường. Mặc dù cậu mới đi có vài phút thôi, mình đã nhớ cậu rồi.

Hãy đến London nhé, Vita. Cậu sẽ yêu nó cho mà xem! Và bọn mình chắc sẽ vui lắm đấy! Không phải là mình đang ép uống gì cậu đâu nhé!

Mãi luôn là người chị em tốt của cậu,

Aditi

Đằng sau lá thư, Kavita tìm thấy một tấm séc của Aditi, số tiền đủ để chi trả một nửa tiền thuê nhà trong hai tháng tới. Cô mỉm cười. Aditi lúc nào cũng lo lắng cho cô như vậy đấy. Cô thở dài, nhận ra rằng cô ấy không cần phải lo lắng cho cô nữa, ít nhất là về vấn đề tài chính.

Kavita sẽ là bác sĩ. Cô khá chắc chắn về điều đó.

Aditi dẫn họ đi quanh căn hộ. Căn phòng cuối cùng là của Kavita. Aditi chỉ vào cái giường, trông nó như đã được dọn dẹp qua quýt, những tấm phủ

giường được kéo trùm lên trên những cái gối. Trên chiếc chăn nhồi lông ngỗng vương vãi những mảnh giấy vụn. “Kia là chiếc sari và lá thư mà tôi đã để lại cho cô ấy.”

“Đó có phải là tấm séc không?” Tracy hỏi, nhận thấy những mảnh giấy vụn.

“Vâng. Tôi nhét chung tấm séc vào cái phong bì chứa lá thư.”

Một lần nữa, Tracy nghĩ việc tấm séc bị xé chỉ ra rằng Kavita đã không hài lòng với cuộc hôn nhân của Aditi. Hoàn toàn không. Cô nhìn thấy một chiếc ba lô dựa vào bên cạnh một chiếc tủ kê ở cạnh giường và bước đến lấy nó. Ở bên trong, cô tìm thấy một chiếc laptop.

“Đó là laptop của Kavita.” Aditi nói.

Giờ thì chuyện này bắt đầu kỳ lạ rồi đây. Hầu hết giới trẻ hiếm khi đi đâu mà không mang theo laptop và điện thoại.

“Cô có biết mật khẩu của cô ấy không?” Tracy hỏi. Aditi không biết. Tracy đưa cái ba lô cho Pryor. “Chúng ta sẽ mang cái này đi và xin lệnh khám xét để tìm các email và mạng xã hội trong máy tính của cô ấy.” Cô quay sang Aditi. “Ngoài tấm séc, cô có thấy điều gì bất thường không?”

Aditi lắc đầu.

“Được rồi.” Tracy nói. “Tôi sẽ chụp vài bức ảnh. lát nữa tôi sẽ gặp cô ở phòng khách nhé. Nhớ là đừng chạm vào bất cứ thứ gì đấy!”

Sau khi dùng điện thoại của mình chụp khoảng hơn hai chục bức ảnh, Tracy trở lại phòng khách.

Pryor đang nói chuyện với Aditi, nhưng khi Tracy bước vào, cô ấy liền quay sang cô. “Aditi đã nói với cha mẹ Kavita rằng chúng ta có thể muốn nói chuyện với họ.”

Tracy kiểm tra đồng hồ. “Họ sống ở đâu?”

“Ở Bellevue.” Aditi nói. “Cha cô ấy làm việc ở hãng Microsoft. Chị có nghĩ có thể đã có chuyện gì xảy ra với Kavita không?”

“Tôi không biết.” Tracy nói. Nếu có chuyện gì xảy ra với cô gái trẻ thì nó cũng không xảy ra trong căn hộ này, ít nhất là theo ấn tượng ban đầu.

“Aditi, tôi phải hỏi cô một câu hỏi khó. Tôi xin lỗi. Có thể nào Kavita đã tự làm hại bản thân mình không?”

Aditi lắc đầu. “Vita mà tôi biết không phải là người như thế. Không. Tôi không tin cô ấy sẽ làm vậy.”

“Kavita có phải là kiểu người đi vào một quán bar, có thể để uống vài ly rượu, và về nhà với một người mà cô ấy không quen biết không?”

Một lần nữa, Aditi lại lắc đầu. “Không. Nếu Kavita mà làm vậy thì quả là bất thường.”

“Cô đã bao giờ thấy hay nghe nói cô ấy làm điều đó chưa?”

Aditi ngập ngừng, và Tracy lại tự hỏi phải chăng nỗi do dự của cô ấy là vì sự hiện diện của Rashesh – có lẽ một cô gái trẻ sẽ không muốn thú nhận những kinh nghiệm tình trường của mình và bạn cùng phòng trước mặt người đàn ông mà cô ấy vừa mới lấy làm chồng. “Chưa.”

“Cô ấy có uống rượu không?”

“Thỉnh thoảng. Cô ấy thích rượu vang đỏ.”

“Còn ma túy thì sao?”

“Không.”

“Cô ấy không sử dụng ma túy ư? Kể cả cần sa?”

“Có lẽ chỉ một vài lần hồi học trung học và đại học, nhưng không thường xuyên.”

“Giá thuê nhà ở đây là bao nhiêu?”

“Một nghìn tám trăm năm mươi đô la một tháng.”

“Và cô nói cha mẹ Kavita đã cắt tiền chu cấp cho cô ấy?”

“Vâng.”

“Kavita có đủ khả năng thuê căn hộ này một mình không?”

Aditi lắc đầu. “Đó là lý do tôi đề nghị chia sẻ tiền thuê nhà với cô ấy cho đến khi cô ấy tìm được một người bạn cùng phòng mới. Tôi cảm thấy có lỗi khi bỏ rơi cô ấy.”

“Tôi đã đề nghị với Aditi rằng chúng tôi sẽ trả hai tháng tiền nhà.”
Rashesh xen vào.

“Nhưng cô ấy đã xé tấm séc.” Tracy nói, cứ như tự nói với chính mình hơn là nói với họ. “Vậy cô ấy tính sẽ trả tiền thuê nhà như thế nào?”

“Tôi không biết.” Aditi nói. “Tôi cho rằng Kavita sẽ tìm một người bạn cùng phòng khác. Chị có định nói chuyện với cha mẹ cô ấy vào tối nay không?”

Tracy không còn sự lựa chọn nào khác. “Có.”

“Vậy tôi sẽ báo cho họ biết là chị sẽ tới.”

Tracy lấy ra một tấm danh thiếp từ trong túi quần và đưa nó cho Aditi. Pryor cũng làm vậy. “Đó là thông tin liên lạc của tôi. Nếu cô nghe được tin gì từ Kavita, hãy gọi ngay cho tôi hoặc điều tra viên Pryor nhé.”

“Bây giờ chị sẽ làm gì?” Rashesh hỏi.

“Chúng tôi sẽ chuyển thông báo khẩn về người mất tích cho các cơ quan trong bang và cung cấp ảnh cùng các thông tin thiết yếu của Kavita cho họ.” Pryor nói.

“Tôi sẽ cần số điện thoại của Kavita và tên nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động cho cô ấy.” Tracy nói. “Chúng tôi sẽ đề nghị nhà cung cấp dịch vụ di động cho cô ấy tìm ra vị trí cuối cùng của chiếc điện thoại mà họ xác định được. Nếu chúng tôi tìm ra chiếc điện thoại, hy vọng chúng tôi sẽ tìm ra Kavita, hoặc ít nhất cũng biết được cô ấy đã ở đâu.”

CHƯƠNG 13

Những người hàng xóm của gia đình Blaismith đã ra khỏi nhà, tò mò khi thấy chiếc Jetta bị cột vào sàn của một chiếc xe tải kéo sàn phẳng. Faz ngờ rằng những lời đồn lan khắp khu vực này còn nhanh hơn cả những đứa trẻ chơi trò “cho kẹo hay bị ghẹo” trong ngày Halloween.

Ông và Del sẽ đi theo chiếc xe tải kéo để tới phòng xử lý xe cộ ở Park 95. Ông đã email cho Gonzalez và bảo cô ta chuyển tiếp lệnh khám xét đã ký cho Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm, cũng nằm ở Park 95. Sáng mai, các kỹ thuật viên sẽ tìm kiếm các dấu vân tay trên mui xe. Họ thậm chí có thể tìm được ADN, mặc dù điều đó còn tùy thuộc vào việc chiếc xe đã ở dưới ánh mặt trời bao lâu, vì ánh mặt trời có thể làm hỏng bằng chứng ADN.

Mặc dù việc tìm ra một dấu vân tay có thể sử dụng được và kiểm tra xem liệu dấu vân tay đó có khớp với dấu vân tay nào trong hệ thống của họ không vẫn còn gian nan lắm, nhưng ít nhất họ cũng đang tiến lại gần hơn một bước.

Faz quan sát Doug Blaismith, đang đứng ở lối xe chạy vào ngôi nhà hoàn hảo của anh ta trong khu nhà quy hoạch hoàn hảo. Trông Blaismith giống như một người đang bị cháy nhà mà không có cách nào cứu được bất cứ thứ gì ở bên trong vậy. Doug không hề phản đối khi Faz nói với anh ta rằng họ sẽ mang cái xe đi. Faz ngờ rằng Doug cũng đang nóng lòng muốn xác định xem liệu vợ anh ta có xuất hiện ở khu South Park hay không, mặc dù dựa vào phản ứng của cô vợ, họ đã biết có thể cô ta đã đến đó. Tại sao cô ta có mặt ở đó thì lại là một vấn đề hoàn toàn khác, Del và Faz có thể không bao giờ có được câu trả lời hoặc họ cũng không cần phải biết câu trả lời. Sau khi bỏ bình xịt [Windex](#) và cái giẻ lau xuống, Sandy Blaismith cứ câm như hến. Khi cô ta mở miệng nói, cô ta đã đòi gọi luật sư.

“Dạo này phụ nữ xem phim CSI nhiều quá rồi.” Del đã nói. “Tôi đã định hỏi liệu cô ta muốn một luật sư bào chữa tội phạm hay một luật sư giải quyết vấn đề ly hôn.”

Faz và Del đã nhất trí không bắt giữ Sandy Blaismith về tội cản trở người thi hành công vụ, bởi vì Del đã can thiệp kịp thời trước khi cô ta có thể lau chùi chiếc xe. Họ không thực sự quan tâm liệu cô ta lái xe đến South Park là để mua ma túy hay vì lý do nào khác, chẳng hạn như một vụ ngoại tình. Đó là chuyện giữa cô ta và gia đình cô ta.

Khi chiếc xe tải kéo sàn phẳng rời đi, Del và Faz lái chiếc xe công vụ đi theo sau. Del vặn nhỏ âm lượng của chiếc radio đang tường thuật trận đấu của đội Mariners.

“Anh có nghĩ rằng cô ta đến đó là vì ma túy không?” Anh hỏi. “Anh có nghĩ rằng lúc đó cô ta đang mua ma túy?”

“Dựa vào phản ứng và khuôn mặt tái nhợt của cô ta, tôi nghĩ lý do có thể còn riêng tư hơn cả chuyện mua ma túy.”

“Cô ta đang lừa dối chồng sao?” Del nói.

“Có thể. Nhưng đây thực sự không phải là chuyện chúng ta cần tìm hiểu ngọn ngành.” Faz nói. “Đây là chuyện ảnh hưởng đến một gia đình, đến hai đứa trẻ vô tội.”

“Vâng, tôi biết” Del nói. “Tôi chỉ bực mình vì cô ta cố xóa bằng chứng của một vụ điều tra án mạng chỉ để giữ bí mật của mình... Loại người gì mà lại làm thế chứ?”

“Tôi không biết.” Faz nói. Ông nghĩ về Doug Blaismith đứng đơn độc ở cuối đường dẫn vào nhà. Thế rồi, khi tâm trạng phân khích của buổi tối nay đã dịu đi, Faz lại nghĩ đến Vera. Ông tự hỏi liệu bà có ổn không khi ở nhà một mình, vắng bóng ông một lần nữa. Trong suốt sự nghiệp của Faz, Vera đã phải ở nhà một mình vào ban đêm rất nhiều lần, nhưng ông chưa bao giờ lo lắng liệu bà có ổn không. Ông chỉ phỏng đoán là bà vẫn ổn. Giờ thì ông ước gì mình đã gọi điện cho bà thường xuyên hơn để kiểm tra tình hình của bà, để cho bà biết là ông đang nghĩ đến bà, quan tâm đến bà.

“Cuộc sống quá ngăn ngủi, chẳng việc gì phải chịu đựng cái chuyện trời ơi đất hời như vậy.” Del nói.

“Không đâu, nếu anh ta yêu vợ mình...” Faz nói, nhưng chưa kịp nói hết câu thì những cảm xúc của ngày hôm đó, những cảm xúc mà Faz đã cố gắng hết sức để kìm nén, chợt vỡ òa, khiến ông sụp đổ và bật khóc.

CHƯƠNG 14

Sau khi chia tay cặp vợ chồng mới cưới Rashesh và Aditi Banerjee ở khu chung cư Village Place, Tracy và Katie Pryor định lái xe đến thẳng Bellevue để nói chuyện với cha mẹ của Kavita Mukherjee, nhưng khi Tracy lái xe dọc theo đường Đại Học, Pryor chỉ vào cửa hàng Urban Trekking, nơi làm việc của Mukherjee.

“Gọi điện cho cha mẹ cô ấy đi. Nói với họ rằng chúng ta sẽ tới muộn vài phút.” Tracy nói, tính toán rằng cô sẽ “dùng một mũi tên để bắn hai đích”, vì có thể cô sẽ không có được mũi tên nào khác khi mà vụ South Park đang nóng lên. Cô và Pryor đỗ xe rồi đi ngược lên một lối đi bộ nườm nượp người mặc quần soóc và áo ba lỗ, đang hấp thụ vitamin D.

Một chiếc chuông rung lên khi Tracy và Pryor bước vào Urban Trekking, mặc dù khó mà nghe được tiếng chuông ấy giữa tiếng nhạc điện tử xập xình phát ra từ những cái loa trên trần. Quan sát nhanh những món quần áo được gấp gọn gàng trên giá kim loại hoặc được treo trên các mắc, có thể thấy rằng cửa hàng này giống như một thiên đường đối với các sinh viên đại học – món đồ nào cũng có giá phải chăng, từ những chiếc quần jean rách gối và cào xước ở đùi đến những chiếc áo phông đính đá nhuộm màu loang và những cái áo ba lỗ. Sẽ còn lâu nữa Tracy mới có thể mặc vừa những món đồ ở cửa hàng này.

Hai cô gái đứng sau quầy tính tiền đang gấp quần áo và tán gẫu. Họ liếc về phía các điều tra viên, thậm chí còn mỉm cười lịch sự, nhưng không có ý định bước ra sẵn đón, một dấu hiệu chỉ ra rõ ràng rằng họ không nghĩ các điều tra viên đến đây để mua hàng. Cô nhân viên người Mỹ gốc Phi chào Tracy và Pryor khi họ tới quầy. Cô nhân viên da trắng biến mất sau một bức vách ngăn, và một lát sau tiếng nhạc nhỏ đi.

“Các chị muốn chúng tôi tìm giúp thứ gì không?”

Ít nhất cô ta cũng cố gắng. “Tôi nghĩ tôi có thể hơi quá già so với quần áo ở đây.” Tracy nói.

Cô nhân viên mỉm cười, nhưng trông có vẻ gượng gạo. “Vẫn có những khách hàng ở tuổi chị đến mua hàng ở đây suốt mà.”

Tracy nhìn Pryor. “Ồi.” Cô thốt lên, khiến Pryor bật cười. Cô lấy ra thẻ cảnh sát của mình. “Thật ra, chúng tôi tới đây để hỏi thăm về một trong các nhân viên của cửa hàng này.”

“Kavita?” Cô nhân viên hỏi, tiến sát cái quỳ hơn.

“Cô biết cô ấy à?” Tracy hỏi.

“Đương nhiên rồi.” Cô ta nói. “Nhưng hôm nay chị ấy không đi làm và ông chủ của chúng tôi không thể liên lạc với chị ấy. Tôi nghĩ ông ấy đành để mặc cho chị ấy nghỉ. Đó là lý do hôm nay tôi phải làm việc.” Đồng nghiệp của cô ta đã quay lại. Cô ta nhìn đồng nghiệp để xác nhận, nhưng cô gái trẻ kia chỉ nhún vai như muốn nói *Tôi không biết đâu*.

Pryor hỏi và ghi lại tên của hai cô gái. Cô nhân viên da đen tên là Charlotte, cô nhân viên da trắng với cái mũi và lông mày xỏ khuyên tên là Lindsay. Cả hai cô đều cao, tầm một mét bảy mươi hoặc một mét bảy ba, và họ ăn mặc như thể đang làm mẫu cho catalogue của cửa hàng.

“Lần cuối các cô nhìn thấy cô ấy là khi nào?” Tracy hỏi.

“Chúng tôi cùng nhau đóng cửa hàng vào hôm thứ Bảy.” Lindsay nói. “Đó là lần cuối cùng tôi thấy chị ấy.”

“Các cô thân với cô ấy đến mức nào?” Pryor hỏi.

Cả hai người họ đều nhún vai. “Chị ấy già hơn.” Charlotte nói. “Vì vậy chúng tôi không, nói thế nào nhỉ... không đàn đúm với nhau sau giờ làm hay điều gì đó đại loại thế.”

Nếu họ coi Mukherjee là “già”, vậy thì Tracy hẳn được xếp vào dạng “cổ lai hy” rồi. “Vậy là cô ấy chưa bao giờ nói với các cô rằng cô ấy muốn nghỉ?”

Cả hai người đều lắc đầu và trả lời đồng thanh: “Vâng.”

“Cô ấy có bạn trai không?” Tracy hỏi.

Hai cô gái nhìn nhau nhưng Lindsay là người lên tiếng: “Tôi nghĩ là không. Chị ấy chưa bao giờ kể về bạn trai.”

“Cô ấy là một cô gái xinh đẹp.” Tracy nói.

“Ôi, Chúa ơi.” Lindsay đáp, trở nên hoạt bát hơn. “Chị ấy rất xinh đẹp. Tôi nghĩ ông chủ của chúng tôi thuê chị ấy bởi vì chị ấy mặc đồ ở đây rất đẹp. Quần áo ở đây gần như là được thiết kế cho những cô gái cao ráo, chị biết đấy. Kavita rất cao, giống như chị vậy.”

“Có chàng trai nào vào đây và bắt chuyện với cô ấy không?” Tracy hỏi.

“Lúc nào chẳng có.” Charlotte nói. “Họ là sinh viên ở trường đại học và tán tỉnh tất cả chúng tôi, rủ chúng tôi đến những bữa tiệc của họ, đại loại vậy.”

“Kavita có bao giờ nhận lời không?”

“Chúa ơi, không.” Lindsay nói, trông có vẻ ngỡ ngàng trước câu hỏi ấy. “Nhưng chị ấy không cư xử thô lỗ. Chị ấy chỉ đưa đẩy với họ một chút, nhưng không phải theo kiểu dễ dãi, là lời, chị biết chứ? Họ sẽ mua áo và những thứ đại loại vậy, nghĩ rằng có lẽ chị ấy sẽ đi chơi với họ. Nhưng chị ấy chẳng bao giờ đi cả. Chị ấy sẽ nói với họ rằng chị ấy có hẹn rồi hoặc chị ấy phải làm việc.”

“Có ai trong số họ hiểu lắm về cách xử sự đó của cô ấy không?”

“Hiểu lắm ư?” Lindsay hỏi.

“Có ai đó từng khó chịu hay tức giận không? Hay nói gì đó với cô ấy?” Tracy hỏi.

“Ý chị là giống như một kẻ bám đuôi?” Charlotte hỏi.

“Hoặc một kẻ đáng sợ như thế?” Pryor nói.

Hai cô gái trẻ nhìn nhau rồi lắc đầu. “Không hẳn. Ý tôi là, họ biết Kavita nằm ngoài tầm với của họ, chị biết chứ? Các chàng trai đều biết điều đó, nhưng có vài người thì cho rằng có làm sao đâu, thử một lần thì có chết ai. Sao thế, đã có chuyện gì xảy ra với chị ấy à?” Lindsay hỏi.

“Chúng tôi đang cố tìm hiểu điều đó đây.” Pryor nói.

“Các chị đến đây không phải vì, ờ, chị ấy đã chết hay gặp chuyện gì đó đại loại thế chứ?” Lindsay hỏi.

“Không phải.” Tracy nói. “Nhưng có vài người đang lo lắng cho cô ấy.”

“Bạn cùng phòng của chị ấy đã gọi điện để tìm chị ấy.” Charlotte nói.

“Khi nào vậy?” Tracy hỏi.

“Hôm nay. Lúc này. Chị ta muốn biết liệu Kavita có đi làm không.”

“Kavita có tâm trạng như thế nào vào lần cuối các cô nhìn thấy cô ấy? Cô ấy có vẻ thất vọng không?” Pryor hỏi.

Cả hai người họ đều nhún vai. Charlotte nói: “Chị ấy có vẻ vẫn bình thường lúc chị ấy làm việc.”

“Cô ấy có bao giờ nhắc đến hộp đêm hay quán bar nào không, những nơi cô ấy đã từng đến?”

Lại là những cái lắc đầu. “Tôi không nghĩ chị ấy thích hộp đêm lắm. Ít nhất là chị ấy chưa bao giờ nói với tôi về chúng.” Lindsay nói. “Như tôi đã nói, chị ấy già hơn chúng tôi. Chị ấy suốt ngày cắm đầu vào làm việc thôi.”

“Chị ấy đang cố thi vào trường y.” Charlotte nói. “Chị ấy muốn trở thành bác sĩ.”

“Cô ấy được trả lương bao nhiêu khi làm việc ở đây?”

“Mức lương tối thiểu. Giống như chúng tôi.” Lindsay nói.

Tracy nhanh chóng tính toán trong đầu. Nếu Kavita làm việc ba mươi giờ một tuần với mức lương mười lăm đô la một tiếng, cô ấy sẽ kiếm được bốn trăm năm mươi đô la trước thuế, hoặc xấp xỉ một nghìn tám trăm đô la một tháng. Tiền thuê nhà của cô ấy khoảng chín trăm đô la khi ở chung với Aditi. Tracy phải khen ngợi cô gái ấy vì đã không chịu nhượng bộ trước áp lực của cha mẹ, nhưng việc cô ấy xé tấm séc chi trả một nửa tiền thuê nhà trong hai tháng tới của Aditi có vẻ không phải là một hành động khôn ngoan. Một lần nữa, Tracy lại tự hỏi phải chăng Kavita đã làm điều đó trong lúc tức giận.

Tracy và Pryor đưa danh thiếp của mình cho hai cô gái trẻ. “Nếu các cô nghe được tin gì từ cô ấy hoặc nghĩ ra được bất cứ điều gì mà cô ấy có thể

đã nói hay nơi nào mà cô ấy có thể đã đi, xin hãy gọi điện cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ rất cảm kích.”

“Tôi thực sự mong chị ấy vẫn ổn.” Lindsay nói, xem xét tâm danh thiếp. Cô ta nhìn Tracy. “Các chị sẽ nói cho chúng tôi biết nếu có bất cứ điều gì xảy ra với chị ấy, được chứ? Cái cách chị ấy bỏ đi thật rùng rợn.”

“Chắc chắn rồi.” Tracy nói. Cô và Pryor bắt đầu rời khỏi cửa hàng. Thế rồi, nhận ra rằng quãng đường tới Bellevue có thể rất dài, Tracy quay lại. “Ở đây có nhà vệ sinh không? Tôi có thể sử dụng nó không?”

CHƯƠNG 15

Del tấp xe vào vệ đường và tắt chương trình tường thuật về trận đấu của đội Mariners. Anh đã từng nhìn thấy Faz khóc, nhưng trong những dịp đó, nước mắt của Faz là những giọt lệ vui sướng, chẳng hạn như khi Vera tổ chức một bữa tối để chúc mừng việc đính hôn của Dan với Tracy, và Tracy đã nói với tất cả bọn họ rằng bọn họ có ý nghĩa với cô thế nào, đã trở thành gia đình của cô ra sao. Đó là vì Faz là Faz. Ông nói rằng tính mau nước mắt đã nằm sẵn trong cái gene Ý của ông rồi, nhưng Del cũng là người gốc Ý và anh chẳng mấy khi khóc lóc. Anh cảm nhận được rằng những giọt nước mắt của Faz tối nay không phải là những giọt nước mắt vui sướng hay xúc động, và nhìn thấy cộng sự của mình yếu đuối như thế này khiến lòng anh lo lắng không yên.

Faz rút ra một cái khăn tay từ túi quần sau, chấm chấm mắt và hỉ mũi. Khuôn mặt ông đã trở nên lem nhem và đỏ bừng, như thể nổi xấu hổ đang bắt đầu dâng lên. Màu sắc trên má Faz khiến Del nhận ra rằng hai quầng thâm dưới mắt người cộng sự của anh đã sẫm hơn và rõ rệt hơn. Có chuyện gì đó không ổn rồi.

Faz thở dài như thể thổi ra một luồng khí có hại, rồi hắng giọng. “Vera bị ung thư.”

Faz nói ra những từ đó thật nhanh, không hề dẫn dắt hay rào trước, đến nỗi trong một thoáng Del đã nghĩ hần là mình vừa nghe nhầm, nhưng có một số từ chúng ta không thể nghe nhầm được, cho dù chúng được thốt ra khê đến mức nào. Có một số từ không thể bị át đi, bị phớt lờ hay bị đẩy sâu vào các góc ngách trong tâm trí để được xử lý vào một thời điểm thuận tiện hơn. “Ung thư” là một trong những từ như vậy – chẳng có thời điểm nào gọi là thuận tiện để nghe về nó cả; và nó cũng chẳng bao giờ bị nghe nhầm hay phớt lờ.

“Không.” Del nói. Anh không muốn tin. Anh và Celia vừa mới đến nhà Faz để ăn đồ nướng vào cuối tuần trước. Họ đã uống Chianti và ăn thịt thăn lợn ở sân sau.

Faz gật đầu, như thể cũng đang cố gắng chấp nhận sự thật này. “Cô ấy có một khối u trong vú.” Ông ngừng lại để hít vào một hơi thở sâu. Hơi thở rung lên trong ngực ông, giống như thuốc độc. Ông nhanh chóng thở ra. “Sáng nay chúng tôi đã quay trở lại để chụp thêm nhũ ảnh và siêu âm. Chúng tôi đã ngồi trong phòng khám của bác sĩ, chờ đợi, cố gắng không nghĩ về nó quá nhiều – cố gắng không rút ra bất cứ kết luận nào, cậu hiểu chứ? Thế rồi bác sĩ X-quang bước vào, ông ta mở các hình ảnh chụp X-quang trên một cái máy tính và dùng đầu bút để chỉ vào một khu vực nhỏ đen sì ở mô vú của cô ấy. Thứ đó giống như một hòn sỏi vậy, Del ạ. Nó chẳng to lắm. Nhưng ông bác sĩ ấy... ông ta không nói giảm, nói tránh gì cả. Ông ta nói thẳng với bệnh nhân để bệnh nhân không hiểu lầm điều gì. Và ông bác sĩ ấy... ông ta đã nhìn thẳng vào Vera và nói: Chị bị ung thư.”

“Faz, tôi rất tiếc.” Del nói, bối rối không biết phải an ủi cộng sự của mình thế nào và cố gắng kìm nén cảm xúc.

“Như thế đấy.” Faz nói. “Như thế đấy, ông ta nói: Chị bị ung thư.” Faz ngoảnh đầu sang nhìn Del. Màng da bên dưới mũi ông đỏ ửng và đôi mắt ông ầng ậng nước. “Hãy tưởng tượng rằng cậu muốn tức giận, cậu hiểu chứ? Cậu muốn nổi điên lên với thứ gì đó, với ai đó, nhưng cậu không thể, bởi vì đó chỉ là một trong những thứ ấy, cậu biết chứ? Một trong những thứ chết tiệt.” Ông dấm vào tấp lô, rồi dấm vào cánh cửa. Chiếc xe rung lên lạch cạch. Del để mặc ông trút cảm xúc. Faz khẽ nói. “Tùy số phận định đoạt.” Ông thở ra một hơi, nhìn ra ngoài kính chắn gió trước mặt, đôi mắt lơ đãng. “Tôi có cảm giác mọi thứ đều không phải là thật, như thể sáng nay tôi không hề có mặt ở trong căn phòng đó, và ông ta không phải đang nói về Vera của tôi. Tôi đã cảm thấy tê liệt. Bây giờ tôi vẫn cảm thấy như vậy.”

Del đã đi chung xe với Faz hơn hai mươi năm nay, và trong suốt quãng thời gian đó, họ chưa bao giờ rơi vào tình trạng không có chuyện gì để nói, vậy mà bây giờ anh phải nghĩ nát óc để tìm cho ra một câu nói thích hợp.

Biết nói gì bây giờ? *Tôi rất tiếc* thì có vẻ quá đơn giản, quá hiển nhiên, là điều mà chỉ một thằng ngốc mới nói. Anh vẫn im lặng.

“Sau đó, họ đã làm sinh thiết.”

“Họ đã trả kết quả chưa?”

“Mấy ngày nữa mới có kết quả, nhưng bác sĩ X-quang đã nói rất thẳng thắn. Ông ta nói chúng tôi nên tìm một bác sĩ chuyên khoa ung thư ngay lập tức và quyết định lựa chọn một liệu trình điều trị.”

“Nghe này, Faz, tại sao anh còn đi làm? Hãy nghỉ phép một thời gian để ở bên Vera.”

Faz lắc đầu. “Tôi đã định làm thế, Del ạ. Tôi đã bảo Vera rằng tôi sẽ xin nghỉ một thời gian, nhưng cô ấy nói nếu hai người chúng tôi cứ ngồi quanh ngồi quần để lo lắng về nó thì cũng sẽ không thay đổi được kết quả hay khiến tâm trạng chúng tôi cảm thấy khá hơn. Điều đó sẽ chỉ khiến chúng tôi cảm thấy khổ sở hơn mà thôi. Cô ấy bảo tôi cứ đi làm, và cố gắng không nghĩ gì đến nó.”

“Đúng là giọng điệu của Vera nhỉ.” Del nói.

“Cô ấy cứ làm như tôi có thể làm được như lời cô ấy nói vậy, cậu hiểu ý tôi chứ?”

“Chà, có thể chị ấy nói đúng đấy.” Del nói. “Cả hai chúng ta đều có tâm trạng khá hơn khi chúng ta làm việc. Giống như lúc tôi ly hôn, anh còn nhớ không? Hoặc khi Allie mất.” Allie là cô cháu gái mười bảy tuổi của Del, đã mất vì dùng heroin quá liều. “Mọi chuyện khá hơn khi tôi làm việc. Tôi biết chuyện này không giống như vậy, Vera là vợ anh, nhưng... Chết tiệt, anh đã dành quá nhiều thời gian ở bên Vera và chị ấy ắt hẳn không thích anh nữa, đúng không?”

Faz nhón miệng cười, nhưng nụ cười có vẻ gượng gạo và rầu rĩ. “Tôi không biết tôi sẽ sống thế nào nếu thiếu cô ấy, Del ạ.” Cơ thể ông rung lên và ông ngồi dậy, như thể đang cố gắng kiềm chế thứ gì đó khủng khiếp ở bên trong.

“Đừng nghĩ đến chuyện đó.” Del nói, nhưng Del cảm thấy Faz đã nghĩ đến rồi.

“Tôi cảm ghét bản thân vì đã nghĩ đến chính mình vào một thời điểm như thế này, nhưng tôi sẽ suy sụp mất nếu không có cô ấy, cô đơn lủi thủi trong căn nhà đó, một mình già đi. Tôi không có thú vui nào, không có thứ gì giúp đầu óc tay chân mình bận rộn cả. Tôi đã làm việc quá nhiều. Tôi sẽ làm gì đây, Del? Tôi biết sống thế quái nào nếu không có cô ấy?”

“Này, thứ nhất, Vera sẽ không đi đâu cả. Thứ hai, anh còn có tôi mà Faz. Tôi sẽ luôn ở bên anh.”

“Cậu còn có Celia mà.” Faz nói, lại liếc nhìn Del và nở một nụ cười ủ rũ nữa. “Và tôi mừng cho cậu. Ai cũng nên có một người nào đó bên mình.”

Del không thể không nghĩ rằng Faz nói đúng, ông sẽ suy sụp nếu không có Vera. Faz và Vera giống như rượu vang đỏ và [lasagna](#) vậy. Họ luôn phải ở bên nhau. “Đừng có cầm đèn chạy trước ô tô.” Del nhắc. “Giống như lời anh nói về cuộc điều tra này vậy. Chúng ta cứ đi từng bước một. Từng ngày một. Được chứ?”

“Ừ.” Faz nói. “Ừ, được rồi.”

“Và Vera... Tôi sẽ nói với anh điều này. Nếu tôi là căn bệnh ung thư, tôi sẽ sợ Vera một phép.”

Faz lấy khăn tay chùi mũi. “Cô ấy cứng rắn lắm.” Ông đồng ý.

“Đúng vậy, chị ấy thật cứng rắn. Chị ấy là người phụ nữ cứng rắn nhất mà tôi từng biết. Chị ấy sẽ không chỉ đánh bại căn bệnh này; chị ấy còn đá bay nó đi ấy chứ.”

Faz gật đầu, thở ra một hơi. Ông lại mỉm cười và ngồi thẳng dậy, như thể vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn.

“Nào.” Del nói. “Hãy giao chiếc xe cho phòng xử lý xe cộ rồi sau đó chúng tôi sẽ để anh về nhà.”

CHƯƠNG 16

Khi Tracy và Katie Pryor lái xe về phía đông qua cây cầu 520, các ô cửa sổ của những ngôi nhà sang trọng dọc theo bờ hồ Washington lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời đang nhạt dần. Phía xa xa, dãy núi Cascade lờ mờ ẩn hiện.

Hai cô gái trẻ trong cửa hàng đã xác nhận lời khai của Aditi Banerjee rằng Kavita đã không đi làm, và cô ấy không gọi điện để xin phép ông chủ – cả hai hành động ấy đều không đúng với tính cách của cô gái mà Aditi và hai nhân viên bán hàng đã miêu tả – chín chắn, thông minh, hơi bướng bỉnh và có chí tiến thủ.

Khi Tracy tới đầu phía đông của cây cầu, cô cố gắng kìm nén những ý nghĩ tiêu cực và tính toán xem cách nào là tốt nhất để nói chuyện với gia đình Mukherjee. Tracy hiếm khi tới nhà ai để báo tin tốt. Faz từng nói rằng một điều tra viên gọi điện để thông báo về một thành viên nào đó trong gia đình thì cũng giống như nhà sản xuất chương trình *60 phút* gọi điện để mời bạn tham gia chương trình của họ vậy. Cảnh sát đến nhà hiếm khi vì một lý do gì tốt đẹp, bất kể họ viện cớ ra sao.

Gia đình Mukherjee sống ở một khu vực có tên là Cherry Crest. Đây là một nơi có cây cối rậm rạp, trông như là khu vực dành riêng cho những người cưỡi ngựa, và nằm gần một công viên của bang. Các ngôi nhà tọa lạc trên những lô đất lớn bao quanh bằng hàng rào. Tracy đánh xe đi xuôi theo một con đường không có vỉa hè. Những tia nắng mảnh mai chiếu xuyên qua những nhánh cây thường xanh, thủ du và phong, hắt bóng xuống mặt đường nhựa. Những thùng rác màu xanh lục và xanh lam được xếp gọn gàng chờ người đến đổ, đại khái đánh dấu vị trí của từng lối xe chạy vào nhà. Tracy rẽ vào địa chỉ đã định sẵn và đỗ xe bên ngoài ngôi nhà một tầng lợp ván lá sách bằng gỗ sẫm màu, nằm nép mình trong một lùm cây.

Khoảnh sân được bài trí không chệ vào đâu được bằng những hòn đá và những loài cây bản địa. Nước chảy róc rách bên dưới một cây cầu dành cho người đi bộ bắc qua một cái ao nhỏ được bao phủ bằng lưới để bảo vệ đàn cá koi màu da cam lốm đốm đen. Tracy và Pryor băng qua cây cầu này để tới cửa trước của ngôi nhà.

Pryor nhấn chuông. Qua ô kính hẹp nằm ở một bên cửa, Tracy nhìn thấy một người đàn ông ra mở cửa. Ông ta mặc quần soóc cùng chiếc áo trắng rộng thùng thình trùm lên cái bụng phệ, và không đi giày. Một người phụ nữ đi đến, đứng bên cạnh ông ta. Bà ta cũng đi chân trần, mặc quần thụng màu nâu và một cái áo dài tay tiếp màu. Mái tóc bà ta được chải ngược ra sau và tết lại thành một bím dài. Từ bức ảnh mà Aditi cung cấp, trông Kavita rất giống mẹ, bà ta cũng có làn da trắng, đường nét khuôn mặt thanh tú và đôi mắt đầy biểu cảm, mặc dù mắt bà ta màu nâu chứ không phải màu xanh giống như con gái.

“Ông bà Mukherjee phải không ạ?” Pryor nói rồi tự giới thiệu mình và Tracy. “Chúng ta đã nói chuyện qua điện thoại.”

Cha mẹ Kavita, Pranav và Himani, đều có vẻ dè dặt. Điều này cũng không có gì lạ.

Pranav Mukherjee chỉnh lại chiếc kính gọng đen trên sống mũi – mũi ông ta khá to – và mời họ vào trong nhà. Tracy ngửi thấy mùi gia vị nấu nướng. “Tôi hy vọng chúng tôi không làm gián đoạn bữa tối của ông bà.” Cô mở lời.

“Không phải đâu. Mời vào.” Pranav ra hiệu cho Tracy và Pryor đi qua phía tay trái ông ta. Họ dừng lại ở tiền sảnh, nơi những đôi giày được xếp ngay ngắn dọc theo bức tường.

“Ông có muốn chúng tôi cởi giày không?” Pryor hỏi.

“Không cần đâu.” Pranav nói, giọng ông ta thật nặng.

Tracy và Pryor bước vào phòng khách, nơi những người có lẽ cũng là người thân của Kavita đang đợi – có một ông lão và một bà lão ngồi trên xô-pha; một chàng thanh niên, có lẽ mới ngoài hai mươi tuổi, đứng tựa vào

bức tường đằng sau ông bà cụ; và một cậu thiếu niên, chừng mười mấy tuổi, ngồi trên một cái ghế nệm hơi màu đỏ. Bà lão ngồi trên xô-pha có đôi mắt màu lam nhạt.

Ông bà của Kavita.

Đằng sau ông bà cụ là một bức bích họa vẽ hình những chú chim màu sắc rực rỡ đậu trên những nhánh cây. Trên tường có một ô cửa sổ ngắm cảnh nhìn ra khoảng sân sau rậm rạp cây cối.

Ông Mukherjee giới thiệu mọi người với nhau. Đầu tiên, ông khoát tay về phía ghế xô-pha. “Đây là cha mẹ tôi, ông bà nội của Kavita.” Ông bà cụ gật đầu nhưng không đứng dậy. Họ cũng không nói gì. “Và đây là anh trai và em trai của Kavita, Nikhil và Sam.” Nikhil, người anh, đang đút hai tay vào trong túi chiếc quần jean màu xanh và không tỏ vẻ gì là sẽ bỏ tay ra hay tiến lại gần họ. Cậu ta có vóc dáng mảnh khảnh và trông giống cha mình, với làn da sẫm và đường nét thô kệch, củng mái tóc cứng như rễ tre. Sam, cậu em, có mái tóc dài lòa xòa trước trán. Nó che mất một phần đôi mắt cậu. Với làn da trắng sáng, trông cậu giống mẹ và chị gái. Cậu mặc quần soóc bóng rổ và một cái áo ba lỗ.

Pranav chỉ vào hai cái ghế trống được dành cho Tracy và Pryor. Khi Tracy ngồi xuống, cô có chút cảm giác mình như đang trở lại bục nhân chứng ở tòa án. Pranav và Himani đi tới chỗ một cái ghế xô-pha trống nằm vuông góc với cái ghế của ông bà cụ, đối diện với Tracy và Pryor. “Tôi không rõ Aditi đã nói gì với các vị.” Pryor nói, tìm cách mở đầu câu chuyện.

“Con bé chẳng nói gì với chúng tôi cả.” Nikhil nói. “Ngoại trừ việc nó không thể tìm thấy Kavita.” Giọng cậu ta tỏ vẻ bức tức hơn là lo lắng, và điều này khiến Tracy lại thắc mắc, một lần nữa, rằng trước đây Kavita đã từng biến mất như thế này chưa.

Pranav giơ tay lên để tỏ ý bảo con trai im lặng. Ông ta quay sang nói với Pryor: “Các cô có thể nói cho chúng tôi biết những gì?”

Pryor chia sẻ những gì cô và Tracy đã biết. Sau khi Pryor kể xong, căn phòng vẫn im lặng.

Pranav lên tiếng phá vỡ sự yên ắng ấy. “Kavita và Aditi rất thân nhau.” Ông ta nói, nhìn vợ mình để xác nhận. “Tôi tin chắc rằng Kavita rất khó để chấp nhận cái tin Aditi đã kết hôn.”

“Theo tôi hiểu thì ông bà chưa nghe tin gì từ con gái mình.” Tracy nói.

“Vâng.” Pranav nói. “Chúng tôi chưa nghe tin gì từ con bé.”

“Lần cuối ông bà nói chuyện với Kavita là khi nào?” Tracy hỏi.

Một lần nữa, căn phòng rơi vào im lặng, và Tracy cảm nhận được rằng có lẽ vấn đề này chính là một nguồn cơn gây ra bầu không khí ngại ngùng, lúng túng. Cô tiếp tục hỏi để cố gắng vượt qua bầu không khí ấy. “Aditi nói giữa các thành viên trong gia đình ông bà đang có chút căng thẳng?”

Pranav nhìn vợ trước khi trả lời Tracy. “Vâng.”

Khi ông ta không nói cụ thể hơn, Tracy hỏi: “Vì chuyện cô ấy sống tự lập?”

“Chúng tôi mong Kavita chuyển về nhà sau khi tốt nghiệp.” Pranav nói. “Chúng tôi đã nói với Kavita rằng chúng tôi sẽ không trả tiền thuê nhà hay tiền học cho con bé nữa. Chúng tôi coi đó là một khoản chi không cần thiết.”

“Aditi nói Kavita dự định thi vào trường y?” Pryor hỏi.

Pranav gật đầu nhưng lần này người lên tiếng lại là Himani. Giọng nói của bà ta to khỏe đến không ngờ và có chút sắc bén, giống như giọng nói của con trai bà ta. Pranav có thể là chủ gia đình thật đấy, nhưng Tracy ngờ rằng Himani mới là người có tiếng nói trong nhà. “Kavita rất ương bướng.” Tracy cũng ngờ rằng Kavita được thừa hưởng tính cách ấy từ bà mẹ. “Chúng tôi vẫn luôn chủ trương chỉ trả tiền học đại học cho con cái, cả ba đứa, đứa nào cũng vậy. Kavita đã biết điều này từ trước. Con bé biết rằng chúng tôi không có ý định trả tiền học cao học cho đứa nào hết.”

“Vì thế Kavita sẽ phải tự trả tiền học phí của trường y?” Tracy hỏi.

“Nếu con bé muốn học ở đó.” Himani nói.

“Cô ấy có muốn học ở trường đó không?” Tracy nghĩ rằng nếu Kavita thực sự muốn sống tự lập và thi vào trường y, vậy thì càng không có khả

năng cô ấy vứt bỏ một tấm séc trả tiền thuê nhà và nghỉ làm.

“Đó là điều con bé nói với chúng tôi.” Himani nói.

“Nhưng không phải là điều mà ông bà mong đợi?” Tracy hỏi.

Himani nói: “Chúng tôi mong Vita lấy chồng.”

“Và tôi cho rằng đó chính là nguồn cơn của sự mâu thuẫn giữa cô ấy và gia đình – Kavita sẽ không chấp nhận một cuộc hôn nhân sắp đặt.” Tracy nói.

“Kavita không muốn là người Ấn Độ.” Nikhil nói.

“Nikhil.” Người cha ngoái sang nhắc nhở, nghe giọng ông ta có vẻ mệt mỏi hơn là tức giận.

“Đúng thế đấy.” Nikhil rời khỏi bức tường và bước một bước vào phòng khách. Cậu ta nhìn Tracy. “Vita không muốn chuyển về nhà và không muốn mẹ tôi kiếm chồng cho nó. Nó muốn là người Mỹ. Và nó mong chúng tôi ủng hộ lối sống của nó.”

“VẬY là đã có mâu thuẫn.” Tracy nói, nhìn Pranav.

“Vâng, đã có mâu thuẫn.” Pranav nói, không kể thêm điều gì cụ thể.

“Mâu thuẫn ấy có căng thẳng đến mức Kavita sẽ không gọi điện cho ông bà nếu cô ấy buồn vì chuyện Aditi kết hôn không?”

Himani nói: “Có lẽ là không.”

“Tôi không phán xét bất cứ ai ở đây cả.” Tracy nói, cảm nhận được sự dè dặt của gia đình Kavita. “Tôi chỉ đang cố xác định xem liệu có phải Kavita đang buồn và muốn ở một mình trong một thời gian không, liệu đó có phải là lý do khiến không ai nghe được tin gì từ cô ấy. Tôi đang muốn biết mức độ liên lạc của từng người trong các vị với cô ấy và lần cuối các vị liên lạc với cô ấy là khi nào. Các vị biết rõ Kavita. Tôi thì không. Tôi cần biết liệu Kavita đã từng làm thế này bao giờ chưa, bỏ đi khi chán chường ấy?”

“Chưa.” Pranav nói. “Theo tôi biết thì chưa.”

“Kavita có mối quan hệ tình cảm với ai không?” Tracy hỏi.

“Có lẽ là có.” Nikhil nói.

Tracy nhìn cậu ta. “Cậu có biết mối quan hệ tình cảm nào của cô ấy không?”

Nikhil lắc đầu.

“Có ai trong các vị biết về bất cứ mối quan hệ tình cảm nào của Kavita trước đây không?”

Pranav và Himani cũng lắc đầu. “Kavita chưa bao giờ kể cho chúng tôi về bất cứ ai cả.” Pranav nói.

Tracy suy luận rằng hẳn là cô ấy không muốn kể, một người xinh đẹp tự nhiên như Kavita thì thiếu gì đối tượng theo đuổi chứ. Cô ấy cũng không đời nào dẫn các chàng trai về nhà gặp cha mẹ mình khi mà cô ấy từ lâu đã không nói chuyện với họ. “Vậy lần cuối ông bà nói chuyện với con gái mình là khi nào?” Tracy lại hỏi.

“Vài tháng trước.” Himani nói. Một lần nữa, giọng bà ta không có vẻ gì là hốt hoảng hay lo lắng.

“Chúng tôi đã hy vọng đây chỉ là giai đoạn nổi loạn tạm thời của Kavita... giống như tất cả những người trẻ tuổi khác đã trải qua.” Pranav cố gắng giải thích. “Chúng tôi đã hy vọng con bé chỉ đang muốn chứng tỏ rằng bản thân có thể sống tự lập, và chẳng bao lâu nữa sẽ trở về nhà.”

“Và chấp nhận để bà tìm cho cô ấy một tấm chồng?” Tracy hỏi Himani.

Bà ta có vẻ coi câu hỏi này là một sự thách thức. Đôi mắt bà ta sáng rực lên. “Một cuộc hôn nhân kiểu Ấn Độ chuẩn mực, do cha mẹ sắp đặt, sẽ được thần Ganesh và thần Krishna ban phúc. Cô có thể không hiểu được lối sống của chúng tôi, điều tra viên ạ.”

“Tôi đang cố hiểu đây.” Tracy nói.

Himani tiếp tục: “Người Mỹ tin rằng một cô gái trẻ phải yêu đương rồi mới kết hôn, nhưng hãy nhìn vào tỷ lệ ly hôn của các cô mà xem.” Bà ta ngừng lại như để nhấn mạnh sự thật ấy. “Chúng tôi chỉ muốn điều tốt nhất cho Kavita.”

Nếu Pranav có phật ý trước lời ám chỉ rằng vợ ông ta không yêu ông ta khi họ lấy nhau thì ngoài mặt ông ta cũng không có biểu hiện gì. Thực ra,

mặc dù đang ở trong một hoàn cảnh đáng lo ngại – một điều tra viên đang có mặt trong nhà, hỏi han về cô con gái bị mất tích của họ – nhưng hai vợ chồng ông ta không để lộ bất cứ cảm xúc gì. Họ không nắm tay nhau hay vỗ về an ủi nhau.

“Tôi không phán xét gì cả.” Tracy nhắc lại lời ban nãy. “Tôi muốn biết liệu có bất cứ người đàn ông nào từng xuất hiện trong cuộc đời Kavita không, hoặc liệu có ai đó muốn xuất hiện trong cuộc đời của cô ấy không, một người có thể có lý do để làm hại cô ấy.”

Căn phòng lại rơi vào im lặng. Tracy đang định chuyển sang câu hỏi khác thì Sam lên tiếng từ chỗ ngồi của mình trên cái ghế nệm hơi. “Vita có bạn trai đấy ạ.”

Câu nói ấy giống như một lời chửi tục được thốt ra trong bầu không khí trang nghiêm. Tất cả mọi người đều quay sang nhìn cậu nhưng có vẻ ai nấy đều quá sửng sốt nên không thể thốt nên lời.

“Làm sao con biết?” Cuối cùng, Pranav cất tiếng. Sam có vẻ ngập ngừng.

“Cháu đã nói chuyện với Kavita ư?” Tracy thúc giục.

“Vâng.” Cậu ta nói. “Đại loại thế ạ. Cũng không hẳn. Chúng cháu nhắn tin.”

“Tại sao con giấu cha mẹ chuyện đó?” Himani có vẻ bức tức thay vì vui mừng khi con gái không hoàn toàn cắt đứt liên lạc với gia đình.

“Chị Kavita bảo con không được kể với mẹ.” Sam đáp.

“Kavita có nhắc đến một người bạn trai ư?” Tracy hỏi.

Sam nhún vai. “Không hẳn thế. Chị ấy nói chị ấy không thể đến xem cháu đá bóng bởi vì chị ấy có hẹn.”

“Con đã nói chuyện với nó sao?” Himani hỏi.

Sam nhìn Tracy, rõ ràng đang cố tránh né ánh mắt sắc nhọn như xuyên thấu người khác của mẹ cậu ta. “Cô ấy còn nói gì nữa?” Tracy hỏi. “Cháu đã nói chuyện với cô ấy hay đó là một tin nhắn?”

“Đó là một tin nhắn ạ.” Cậu ta đáp.

“Cháu đã nhắn gì cho cô ấy?”

“Cháu chỉ nói cháu có một trận bóng và muốn chị ấy đến xem. Cháu nói cha đang đi công tác còn mẹ sẽ không đến, vì thế cháu muốn chị Vita tới.”

“Và cô ấy đã trả lời tin nhắn của cháu?”

“Vâng.”

“Cô ấy nói gì?”

“Chị ấy nói chị ấy buồn vì chị Aditi đã kết hôn. Chị ấy hỏi cháu liệu mẹ có hả hê về chuyện đó không.”

Himani ngồi thẳng người hơn một chút, môi mím lại.

“Tin nhắn vẫn còn lưu trong điện thoại của cháu chứ?” Tracy hỏi.

Sam lắc đầu. “Không ạ. Cháu xóa nó rồi.”

Tracy ngờ rằng cô biết câu trả lời cho câu hỏi tiếp theo của mình, nhưng vẫn quyết định hỏi. “Tại sao?”

“Chị Kavita không muốn mẹ cháu đọc được.” Sam lại nhìn về phía xô-pha. “Mẹ cháu đọc các tin nhắn trong điện thoại của cháu vào buổi tối.”

Điều này đủ sức làm bùng lên cơn giận dữ đang âm ỉ của Himani, khiến bà ta buột miệng. “Tôi tịch thu điện thoại vào buổi tối để Sam tập trung học hành và không nhắn tin với bạn bè hay chơi game. Tôi biết nhiều bà mẹ vẫn làm vậy.”

“Bây giờ đang là mùa hè mà.” Sam khẽ nói. “Vào mùa hè thì con có phải đi học đâu chứ.”

“Con nên học gì đó để trau dồi trí óc.”

“Xin nhắc lại một lần nữa.” Tracy nói. “Tôi chỉ đang cố tìm kiếm các thông tin. Chúng tôi có thể nhờ công ty điện thoại khôi phục những tin nhắn đó. Kavita có nói cô ấy sẽ đi đâu đó không?” Tracy hỏi Sam.

Sam lắc đầu. “Không ạ.”

“Nhưng cô ấy nói cô ấy không thể đến xem cháu đá bóng bởi vì cô ấy có hẹn.”

“Chị ấy đã nói với cháu như vậy ạ.”

“Cô ấy có nhắc đến cái tên nào không?”

Sam lắc đầu.

“Cô ấy còn nói gì khác nữa mà cháu nhớ được trong các tin nhắn không?” Tracy hỏi.

Một lần nữa, Sam lại lắc đầu.

“Cháu có nhắn tin lại cho cô ấy không?” Tracy hỏi, ngờ rằng Sam có làm thế.

Sam gật đầu. Một lần nữa, đôi mắt cậu lại hướng sang ghế xô-pha. Rõ ràng đó là một việc mà cha mẹ cậu hoặc chí ít là mẹ cậu cấm đoán, bà ta có vẻ đang giận sôi lên.

“Cháu đã nói gì với cô ấy?”

“Cháu chỉ nói rằng đội cháu đã thắng và cháu nhớ chị ấy.”

“Tôi cũng đã nhắn tin cho Kavita.” Nikhil nói.

Himani tỏ vẻ như thể cả thế giới đột nhiên chống lại bà ta. Pranav thì giống như vừa bị đâm một cú.

“Từ khi nào?” Tracy hỏi.

“Tôi không nhớ. Có lẽ là vài tuần trước. Tôi đã nói với con bé rằng hành động của nó khiến cha mẹ *rất* phiền lòng. Tôi đã nói với nó rằng vì gia đình mình, nó cần phải chuyển về nhà, và cần phải lấy chồng.”

“Kavita có trả lời cậu không?” Tracy hỏi.

Nikhil lắc đầu. “Không.”

Tracy suy nghĩ một lát. Chuyện này hoàn toàn xa lạ với cô. Cha mẹ cô sẽ mừng lắm nếu cô quyết định nối gót cha cô để trở thành bác sĩ. Và cô ngờ rằng phần lớn người Mỹ sẽ tự hào nếu có một cô con gái có thể tự chu cấp cho mình, không đòi hỏi bất cứ điều gì từ cha mẹ ngoại trừ sự ủng hộ về mặt tinh thần và tình thương yêu, nhưng cô đến đây không phải để phán xét gia đình Mukherjee hay nghi ngờ về văn hóa của họ. Cô đến đây để tìm manh mối, và ít nhất lời tiết lộ của Sam rằng Kavita đang hẹn hò đã cho họ một manh mối cần thiết. Aditi không nhắc đến chuyện hẹn hò của Kavita, nhưng có thể cô ấy không biết bởi vì cô ấy đã đi vắng ba tháng trời.

“Ông bà có thể kể cho tôi biết thêm về con gái mình không?” Tracy nói với Pranav và Himani. “Bà đã nói cô ấy ương bướng. Theo bà thấy thì cô ấy có thể lẳng lặng bỏ đi, chẳng nói với ai rằng mình đi đâu không?”

Pranav và Himani im lặng một lát, suy nghĩ về câu hỏi này. Himani lên tiếng trước. “Như tôi đã nói, chúng tôi không liên lạc với Vita suốt mấy tháng nay rồi.” Bà ta trừng mắt nhìn Sam. “Tôi không rõ con bé có cố gọi điện cho chúng tôi không. Nhưng để trả lời cho câu hỏi của cô thì... vâng, tôi nghĩ rằng Kavita có thể lẳng lặng bỏ đi mà không nói cho chúng tôi biết.”

“Con bé đang cố làm cho chúng tôi đau lòng khi tỏ ra cố chấp như thế.” Nikhil nói thêm.

“Xin mạn phép cậu nhé, Nikhil.” Tracy nói. “Nhưng chuyện này có vẻ đã vượt quá chuyện tỏ ra cố chấp rồi. Hôm nay Kavita không đi làm, ông chủ của cô ấy nói điều này không giống với tính cách của cô ấy, và thật bất hợp lý nếu cô ấy bỏ qua cơ hội làm việc khi cô ấy phải tự trả tiền thuê nhà một mình.”

“Các vị đã làm những gì để tìm kiếm con bé rồi?” Pranav nói, lúc này đã tỏ ra lo lắng.

Pryor ngồi ngả người về đằng trước. “Aditi đã làm đơn trình báo về người mất tích và cung cấp cho chúng tôi một bức ảnh mới chụp gần đây của Kavita. Thông tin đó đang được chuyển tới các cơ quan hành pháp trên toàn bang. Tôi nghĩ chúng tôi có thể phát đi một thứ được gọi là Thông báo khẩn về người mất tích/ đang gặp nguy hiểm, và cung cấp nó cho trung tâm dữ liệu.”

“Nó sẽ có tác dụng gì?” Pranav hỏi.

“Nó giống như một loại mệnh lệnh yêu cầu đơn vị tìm kiếm người mất tích chúng tôi cố gắng tìm kiếm Kavita, và chuyển thông tin ấy vào Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc gia và Washington. Ông bà có nghĩ ra được Kavita có thể gọi điện hay đến ở cùng ai không?”

“Chỉ có Aditi thôi.” Himani nói. “Và có lẽ cả người mà con bé hẹn hò nữa.”

“Tôi cho rằng nếu Kavita không nhận được hỗ trợ tài chính từ ông bà thì cô ấy phải có tài khoản ngân hàng riêng cũng như thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng?” Tracy hỏi.

“Vâng.” Pranav trả lời.

“Và cô ấy tự mình thanh toán các hóa đơn?”

“Vâng.” Pranav nói.

“Ông bà có biết cô ấy sử dụng dịch vụ của ngân hàng nào không?”

“Hồi còn đi học, con bé sử dụng dịch vụ của ngân hàng Mỹ.” Pranav nói. “Đó là một tài khoản chung. Sau khi tốt nghiệp, nó chuyển sang một tài khoản cá nhân.”

“Ông có biết số tài khoản đó không?”

“Có thể có một tờ sao kê cũ ở đâu đây, tôi có thể tìm nó.”

“Còn máy tính của Kavita thì sao? Có ai ở đây biết mật khẩu của cô ấy không?” Tracy hỏi.

Tracy chỉ nhận được những cái lắc đầu.

“Được rồi. Chúng tôi cũng sẽ xin lệnh khám xét để kiểm tra laptop của cô ấy và cố gắng xác định xem liệu trong đó có bất cứ thứ gì có thể sử dụng được không, và chúng tôi sẽ lấy dữ liệu di động của cô ấy để xác định xem liệu cô ấy có còn sử dụng điện thoại từ thứ Hai không.”

“Chúng tôi có thể làm gì?” Pranav hỏi.

Tracy và Pryor giao nhiệm vụ cho gia đình họ – đó là gọi điện thoại cho họ hàng và bạn bè thân của Kavita để xem liệu Kavita có đến chỗ họ không. Pryor sẽ giữ liên lạc với các bệnh viện, hãng hàng không và các đại lý cho thuê xe. Rồi Tracy nói: “Tôi cũng muốn biết từng người trong các vị đã ở đâu vào tối thứ Hai; đó là quy trình.” Cô không nói thêm rằng số lượng án mạng mà thủ phạm là các thành viên trong gia đình nạn nhân chiếm phần trăm khá cao.

“Hôm ấy tôi đang đi công tác ở Los Angeles.” Pranav nói. “Tôi về nhà rất muộn.”

“Còn tôi ở nhà với Nikhil, và cha mẹ chồng tôi.” Himani nói.

“Ở đây sao?” Tracy hỏi.

“Vâng.”

“Bà có ra ngoài không?” Tracy hỏi Himani.

“Không. Tôi ở nhà đọc sách.”

Tracy nhìn Nikhil. Cậu ta nói: “Còn tôi xem ti-vi.”

Tracy nhìn Sam. “Còn cháu thì đi đá bóng, đúng không?”

Sam nói: “Ở Roosevelt ạ. Tôi hôm đó cháu đã ở lại nhà của bạn cháu là Peter.”

Khi đã thăm vấn xong, Tracy và Pryor đứng dậy. Họ đưa danh thiếp của mình cho Pranav và Himani, nhưng Tracy nhìn Sam khi cô nói: “Nếu có ai nghe được tin gì từ Kavita, hãy gọi điện ngay cho chúng tôi nhé!”

CHƯƠNG 17

Faz và Del đi theo chiếc xe kéo tới phòng xử lý xe cộ ở khu phức hợp Park 95, trông nó giống như một cái gara lớn ở trong nhà vậy. Lúc họ tới thì đã là hơn tám giờ tối. Hầu hết mọi người đã về nhà. Mặc dù lạc quan – hoặc chí ít là hy vọng – rằng Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm sẽ tìm ra một dấu vân tay có thể thích hợp và sử dụng được, nhưng họ biết việc này không hề chắc chắn. Trên đường đi, Faz đã nói chuyện với Desmond Anderson và Lee Cooper, nhưng họ không thu thập được nhiều thông tin hữu ích ở tòa chung cư nơi Monique Rodgers đã sống, hoặc từ những ngôi nhà và cơ sở kinh doanh lân cận. Faz ghét việc phải trông chờ vào một hy vọng duy nhất, nhưng giống như Del thường nói: “Đó là chuyện vốn dĩ.”

“Sao anh không về nhà với Vera đi?” Del nhắc. “Tôi sẽ kiểm tra chiếc xe và điền các giấy tờ.”

Faz đã gọi điện cho Vera khi họ mới đến nơi. Bà nói bà đã dành cả buổi chiều để làm vườn và sắp sửa tới nhà một bà lão hàng xóm để làm bánh mì chuối. Mỗi tháng bà đến thăm bà lão ấy một vài lần để bầu bạn với bà ấy. “Cảm ơn cậu.” Faz nói với Del. “Nhưng Vera đang đi chơi cho khuây khỏa và tôi nghĩ tối nay chúng ta nên ghé thăm Jimmy Nhỏ, thử rung cây xem có dọa được khi không, phòng khi Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm không lấy được dấu vân tay nào.”

“Chúng ta có thể đến đó vào sáng sớm mai mà.”

Faz lắc đầu. “Đúng là chúng ta có thể đến đó vào sáng mai, nhưng nếu Jimmy Nhỏ đang loan tin đe dọa mọi người, tôi muốn hẳn nghĩ chúng ta đang theo dõi hẳn và không định buông bỏ vụ này.”

Họ lái xe tới South Park để thực hiện một cuộc [thăm vấn không giam giữ](#), đó là một cuộc thăm vấn đúng như tên gọi của nó. Họ sẽ thăm vấn

Jimmy Nhỏ mà không bắt giữ hẳn. Các điều tra viên cảnh sát thích loại hình thẩm vấn này bởi vì nó không đòi hỏi phải có lệnh khám xét, họ cũng không cần đọc cho đối tượng thẩm vấn nghe [quyền Miranda](#). Các luật sư bào chữa tranh cãi rằng loại thẩm vấn này là nhằm mục đích đe dọa, Faz và Del hy vọng nó làm được điều đó, mặc dù họ sẽ không bao giờ nói như vậy.

Trở lại South Park, Del đỗ xe trên một con đường với hai bên lề xếp đầy những chiếc xe hơi mã lực lớn màu đỏ giống như chiếc xe đã chở Jimmy Nhỏ đi qua tòa chung cư sau khi Monique Rodgers bị bắn. Có vẻ đang có một cuộc tụ tập. Xe nào xe nấy đều sạch sẽ, bóng loáng và sáng choang dưới những ngọn đèn đường. Khi họ bước xuống xe, Faz nghe thấy tiếng nhạc Mexico vang vọng khắp khu phố. Không khó để tìm được nơi phát ra tiếng nhạc. Những ánh đèn rực rỡ đang tỏa ra từ một ngôi nhà một tầng lợp ván lá sách, có vẻ rộng không quá vài chục mét vuông và cần được sơn sửa lại. Họ đã tìm thấy bữa tiệc. Bên ngoài ngôi nhà có những người đàn ông mặc quần jean và áo ba lỗ đứng nói chuyện với những người phụ nữ mặc quần soóc cũn cỡn còn ngấn hơn cả quần bikini. Số hình xăm trên cơ thể họ đủ để tạo thành một cuốn catalogue, trong đó có vài hình xăm đặc trưng của những kẻ từng vào tù ra tội. Faz nhìn thấy có nhiều hình xăm là biến thể của con số 13: XIII, X3 và chữ M – chữ cái thứ mười ba trong bảng chữ cái. Biểu tượng của băng đảng Sureño. Những kẻ dự tiệc uống rượu bằng cốc nhựa màu đỏ, và từ cái mùi hương ngọt ngào vẫn còn vương lại trong bầu không khí tù đọng của buổi tối, các điều tra viên nhận ra họ còn hút cần sa. Cũng có thể có cả những loại ma túy bất hợp pháp.

“Trông như một bữa tiệc vậy.” Faz nói. “Chúng ta chọn đúng thời điểm đấy.”

“Vâng, họ sẽ yêu quý chúng ta lắm cho mà xem.” Del nói. Họ băng qua một bãi cỏ màu nâu chi chít những bông bồ công anh và đi xuống con đường lái xe vào nhà dốc thoải giữa những ánh mắt hầm hè và những lời thì thầm to nhỏ từ đám đông. Ngăn cách giữa sân sau và sân trước là một cánh cổng gỗ màu nâu. Đằng sau cánh cổng, có hai gã đàn ông quấn khăn bandanna màu đen đứng như những tay bảo vệ lực lưỡng bên ngoài

một quán bar. Kẻ trông ngạo nghễ hơn có cơ bắp nổi cuồn to đến nỗi nhìn hẳn cứ như một con búp bê tình dục bị bơm quá căng.

“Đây là một bữa tiệc riêng tư.” Hãn nói.

Faz giơ phù hiệu ra. “May là chúng tôi có giấy mời. Chúng tôi đến tìm Jimmy Nhỏ. Cậu ta biết tôi. Hôm nay cậu ta đã vẫy tay với tôi từ trên xe của cậu ta. Hãy nói với cậu ta rằng điều tra viên Fazzio và điều tra viên Castigliano muốn cậu ta bớt chút thời gian.”

Gã [Steroid](#) gạt đầu với gã bảo vệ còn lại, gã kia liền tắt tả đi dọc theo đường lái xe vào nhà để tới chỗ đám đông đang tụ tập ở sân sau. “Hôm nay là sinh nhật anh ấy.” Gã Steroid nói. “Tại sao các ông lại muốn phá hỏng bữa tiệc sinh nhật của anh ấy vậy hả?” Hãn nói với giọng gần như là đầy lý lẽ.

“Chúng tôi không phá hỏng bữa tiệc của cậu ta.” Faz đáp. “Chúng tôi đến để chúc mừng sinh nhật cậu ta đấy chứ, và mang cho cậu ta một món quà.”

Gã đàn ông cười giễu. “Chúng tôi chỉ đang vui chơi thôi. Không ai gây rối gì cả.”

“Chúng tôi hy vọng như vậy.” Faz nói. Ông quay sang Del. “Nhưng tôi chắc chắn các cậu đã vi phạm quy định về tiếng ồn, và tôi đoán rằng chẳng ai trong các cậu dành thời gian để xin phép tổ chức buổi tụ tập này cả.”

“Tôi đồng ý.” Del nói.

Faz nói với tay bảo vệ. “Nhưng chúng tôi không định phá hỏng buổi tối của các cậu và dẹp bỏ bữa tiệc này. Làm vậy vào ngày sinh nhật của cậu ta thì thật là đáng trách, đúng không?”

Gã bảo vệ nhỏ con hơn quay trở lại và nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Gã Steroid bước tránh sang một bên và mở cổng. “Jimmy Nhỏ nói anh ấy muốn nói chuyện với hai ông.”

Đám đông có vẻ khép lại quanh hai điều tra viên khi họ đi dọc theo đường lái xe vào nhà và tiến vào sân sau. Thêm nhiều đàn ông và phụ nữ ôm ấp nhau, hoặc ngồi trên những chiếc ghế trên thảm cỏ, hoặc đi ra đi vào

cửa hậu của ngôi nhà, mở và đóng cửa ruyñh ruyñh. Phía trên đầu là vô số chuỗi đèn nhấp nháy chằng chéo nhau giữa mái đua của ngôi nhà và một cái gara biệt lập. Mùi cần sa ngòn ngọt trở nên gắt hơn khi họ càng đi sâu vào bên trong.

Tiêu điểm của bữa tiệc là ở góc tây nam. Khi Del và Faz lại gần, đám đông tách ra như biển Đỏ. Jimmy Nhỏ ngồi trên một cái ghế da màu nâu, mác giá vẫn còn treo lủng lẳng ở bên cạnh. Hắn đang cởi trần, cơ thể chi chít hình xăm, từ vai cho đến cổ tay và bộ ngực nhẵn nhụi, trong đó Faz thấy có một hình xăm ở trên ngực trái chỗ trái tim trông giống như một bức chân dung của Jimmy Lớn. Trên cổ hắn còn đeo cả đồng dây chuyền bằng vàng, có vài cái gắn thánh giá. Cạp cái quần lót màu đỏ của hắn thò ra bên trên cạp quần jean.

Jimmy Nhỏ mỉm cười với họ và dang hai cánh tay, như thể chào đón họ. Khi hắn làm thế, người đàn ông ngồi bên cạnh hắn liền rút lại cái máy xăm mà anh ta đang dùng để xăm vai trái của Jimmy. Jimmy đang ngậm một điều thuốc. Hắn rít một hơi rồi bỏ điều thuốc ra và đưa nó cho một người phụ nữ ngồi trên tay ghế. Hắn nhả khói và vỗ vỗ vào tay ghế của mình. “Điều tra viên [Fats](#), ông thấy món quà sinh nhật của tôi thế nào?”

Nét mặt Jimmy Nhỏ trông giống ông già hắn, nhưng ngoài điều đó ra thì hắn chẳng còn giống cha mình ở điểm gì nữa. Jimmy Lớn có vóc người vạm vỡ, tay chân rắn chắc, nhưng Faz ngờ rằng ông ta chưa từng nâng một quả tạ trong đời. Jimmy Lớn cũng có phong thái giống một chính trị gia lọc lõi. Với tài ăn nói khéo léo, ông ta rất được yêu mến trong cộng đồng South Park bởi vì ông ta thường xuyên quyên góp cho các hoạt động công cộng, chẳng hạn như việc xây dựng trung tâm cộng đồng. Đó là một sách lược mà các tổ chức tội phạm người Mexico và đám Mafia người Ý sử dụng để cố gắng lay lòng dân chúng trong khu. Jimmy Nhỏ thì khác ông già hắn. Hắn gầy nhưng có cơ bắp, có lẽ vì chăm tập tạ hoặc sử dụng thuốc tăng cơ Steroid. Hắn cạo trọc đầu, nuôi một chòm râu dê mỏng màu đen và đeo kính đen. Hắn cũng ăn nói như những thằng ngốc khác – với cái kiểu nói đớt kèm nhiều tiếng lóng và từ đệm.

“Quả là sáng suốt khi cậu để nguyên mác giá.” Faz nói. “Tôi nghĩ cậu có thể phải trả nó lại đây. Nó sẽ chẳng chui lọt qua cửa sau nhà cậu đâu.”

Jimmy Nhỏ gật đầu. “Đúng thế. Có lẽ tôi sẽ thả nó xuống qua ống khói, giống như ông già Noel ấy.” Gã thợ xăm lại tiếp tục công việc của mình. “Ông có muốn xăm hình không, điều tra viên? Năm nào tôi cũng xăm một hình vào ngày sinh nhật. Julio là tay thợ xăm tốt nhất ở đây đây. Tôi sẽ sắp xếp cho ông được xăm miễn phí.”

Faz lắc đầu. “Tôi chưa bao giờ mê trò đó, Jimmy ạ. Vào ngày sinh nhật, tôi chỉ đi ăn tối thôi.”

“Tôi có thể nhận ra điều đó, ôi trời. Ông có vẻ đã tăng cân rất nhiều kể từ lần cuối tôi gặp ông.”

“Không phải đâu, chỉ có cậu hồi đó nhỏ hơn bây giờ nhiều thôi. Vóc dáng tôi trước giờ vẫn luôn như thế này mà.”

Jimmy Nhỏ cười và nhìn Del. “Ai đây, em trai ông à? Sao ông không gầy như ông ta nhỉ?”

“Chắc là do gene xấu.” Faz đáp.

“Ông phải cẩn thận đấy. Ông sẽ bị đau tim hoặc đột quy đấy, ôi trời.”

Faz chỉ tay. “Tôi thích hình xăm cha cậu. Giống lắm.”

Jimmy Nhỏ không nhìn xuống hình xăm trên ngực mình. Nụ cười của hắn tan biến. Tâm trạng hắn u ám đi. “Tôi xăm hình đó hồi tôi mười lăm tuổi để luôn có thể nhớ mặt ông ấy. Thi thoảng tôi thấy khó mà nhớ được bởi vì ông ấy mất lúc tôi còn quá nhỏ.” Hắn ngừng lại. Rồi hắn nói: “Nhưng ông có vẻ vẫn ổn nhỉ. Tôi nghe nói bây giờ ông đã là một điều tra viên án mạng sừng sỏ. Vậy hãy nói cho tôi biết đi, điều tra viên Fatso. Sao ông lại đến bữa tiệc sinh nhật của tôi? Ông đang tìm kiếm một kẻ giết người ư?”

“Là Fazzio.” Del nhắc với giọng điệu mà Faz đã từng nghe. Đừng có dại mà chọc giận Del. Anh sẽ tự tay phá tan cả bữa tiệc khi anh nổi giận đấy.

Jimmy nhìn sang Del. “Tôi đã nói thế còn gì. Có lẽ ông cần lấy ráy tay đi.”

“Tôi nghĩ cậu sẽ ngạc nhiên khi biết chúng tôi đã nghe thấy điều gì đấy.”
Del nói.

“Ở khu vực này vừa có một người chết, Jimmy ạ.” Faz nói. “Cậu biết điều đó. Cậu đã ngồi trong xe đi qua tòa chung cư ấy, làm động tác giống như một cây gậy nhún. Nói cho tôi biết, tại sao cậu lại làm thế? Động tác đó có vẻ khiếm nhã và bất kính đối với tôi.”

“Không. Tôi chẳng có ý gì cả. Chỉ tò mò thôi, ôi trời. Lúc ấy có rất nhiều người đứng xúm đông xúm đò trên vỉa hè để nhìn ngó. Tôi muốn xem thứ gì đã gây ra sự náo động ấy.”

“Cậu không biết gì về vụ bắn chết người đó đấy chứ, Jimmy?” Faz hỏi.

Jimmy lắc đầu. “Tôi á? Không đâu, trời ạ. Tôi chẳng biết gì về vụ đó cả.”

Faz nhìn Del rồi lại nói với Jimmy: “Thật chứ? Bởi vì có mấy người nói với chúng tôi rằng cậu có biết chút gì về chuyện đó, rằng có lẽ chính cậu đã hạ lệnh sát hại Monique Rodgers.”

Jimmy Nhỏ mỉm cười. “A, giờ thì ông đang chọc tức tôi đấy, điều tra viên Fatso. Ông thử hỏi những người này xem. Họ sẽ nói cho ông biết. Tôi là người bác ái, không phải kẻ bạo lực.” Hãn chu môi lên, và một người phụ nữ cúi xuống hôn lên môi hãn. “Ông thấy chưa? Tại sao tôi lại biết về vụ đó được chứ?”

“Vì cùng cái lý do mà ông già cậu hạ lệnh sát hại các thành viên của băng đảng đối thủ.” Faz nói. “Bởi vì cậu không thông minh lắm.”

Jimmy đột ngột đứng dậy, khiến tay thợ xăm nhanh chóng rút người lại và người phụ nữ ngã vào trong lòng ghế. Một giọt máu lăn xuống trên ngực hãn. “[Vạn nhỏ nhạc đi!](#)” Hãn hét lên. Một lát sau, tiếng nhạc ngừng bật. Jimmy tháo kính râm và bước vào giữa sân, nhìn Faz như một võ sĩ quyền anh.

“Đừng có xúc phạm cha tôi, điều tra viên Fatso. Nhất là trong ngày sinh nhật của tôi. Ở trong sân sau nhà tôi.” Hãn trừng mắt thêm một giây nữa, rồi mỉm cười và xoay người lại, dang rộng hai cánh tay. Hãn gào lên:

“Nghe này, các anh em. Điều tra viên Fatso đây muốn biết liệu có ai biết gì về một vụ bắn súng ở khu South Park không. Có ai biết gì không thế?”

Đáp lại câu hỏi ấy là những cái lắc đầu, những tiếng lầm rầm phủ nhận, và sự im lặng. Những đôi mắt đen nhìn xoáy vào Del và Faz. Jimmy nhìn quanh sân trong vài giây, rồi nhìn lại Faz. Hắn bước một bước lại gần ông hơn, gần đến nỗi Faz có thể ngửi thấy mùi cần sa trong hơi thở của hắn. Đôi mắt hắn giống như cái ao đục ngầu, phẳng lặng. “Ông thấy đấy, điều tra viên, tôi đang cố giúp cảnh sát đây. Chẳng có ai ở đây biết gì về vụ bắn súng hay xác chết nào cả. Nhưng tôi sẽ nói cho ông biết tôi đang định làm gì. Tôi sẽ đóng tai lên nghe xem có ai nói rằng họ biết gì đó không. Phải, tôi sẽ làm vậy đấy. Tôi sẽ để ý sát sao bất cứ ai nói gì.”

Hắn mỉm cười.

Faz nói: “Tôi cũng vậy, Jimmy, và khi tôi nghe thấy tên cậu, tôi sẽ trở lại đây, và cuộc nói chuyện lần tới của chúng ta sẽ không diễn ra trong một cái sân sau đâu. Chúng ta sẽ nói chuyện trong một xà lim ở khu trung tâm. Tôi sẽ tống cậu vào tù, Jimmy ạ. Giống như tôi đã tống cha cậu vào tù vậy, và cả hai chúng ta đều biết chuyện gì đã xảy ra với ông ta.” Faz nhìn Jimmy từ đầu đến chân. “Ông ta to con hơn cậu nhiều đấy, và tôi đoán ông ta cũng gan góc hơn cậu nhiều.”

Jimmy lại cười, một nụ cười rộng ngoác, đầy thách thức. “Vậy thì hẹn gặp ông vào lúc đó nhé.” Hắn nói. Rồi hắn quay sang đám đông và gào lên: “Ôi trời, tiệc tùng kiểu quái gì thế này? Thăng nào bật mẹ nó nhạc lên cho tao đi.”

Tiếng nhạc lại vang lên.

Jimmy Nhỏ thả phịch người xuống chiếc ghế dựa, vẫn nhìn Faz. Gã thợ xăm dùng giấy ướt khử trùng lau vai hắn và tiếp tục công việc tạo màu cho tác phẩm của mình. Del và Faz quay người rời đi.

“Điều tra viên Fatso?” Jimmy nói. Del và Faz quay lại nhìn hắn. “Ông chả hỏi tôi về hình xăm trong ngày sinh nhật của tôi gì cả. Ông không tò mò sao?”

“Không tò mò lắm.” Faz nói. “Cha tôi luôn nói chỉ những kẻ ngốc mới xăm mình.”

Jimmy Nhỏ chìa vai ra. Trên bắp tay hắn là một tấm bia mộ. Hắn mỉm cười. “Tôi đang để dành cái này đây. Tôi sẽ không bao giờ quên ông đâu, điều tra viên ạ. Không đâu, thưa ngài cảnh sát. Tôi sẽ nhớ ông.”

Faz mỉm cười. “Tôi hãnh diện quá, Jimmy, và tràn trề hứng khởi. Có lẽ tôi sẽ xăm một hình. Có lẽ tôi sẽ nhờ Julio xăm hình của cậu ngay trên móng tôi, để tôi luôn nhớ cậu giống một cục phân đến thế nào.”

CHƯƠNG 18

Tracy nhìn hai con chó chen lấn xô đẩy và sủa nhặng lên khi chúng tranh nhau chạy ra khỏi cửa để chào đón cô. Thật là tuyệt khi được yêu thương, mặc dù đây chỉ là một phản xạ có điều kiện trước tiếng chiếc xe tải của cô lăn bánh trên con đường trải sỏi dẫn vào nhà. Dan bước ra ngay sau chúng, ngắm nhìn Tracy từ ngưỡng cửa. Tình yêu của anh thì không phải là phản xạ có điều kiện, và nó khiến Tracy cảm thấy mình thật đặc biệt. Hình như hôm nay Dan đi làm về muộn, anh vẫn mặc com-lê, cà-vạt trễ nải và cổ áo sơ-mi đã được mở cúc.

Tracy đẩy mở cửa xe và bước xuống từ buồng lái, âu yếm lũ chó khi chúng đi vòng quanh cô. “Mấy cậu nhóc này đã đi chạy bộ chưa? Có vẻ là chưa nhỉ. Trông mấy nhóc tràn trề năng lượng.” Đi đến gần cửa chính, cô nói với Dan: “Em tưởng anh phải về nhà từ lâu rồi chứ – vào một ngày đẹp trời như thế này. Em cứ ngỡ sẽ thấy anh nằm lỏa thể tắm nắng trên hàng hiên cơ đấy.”

Khóe môi Dan cong lên thành một nụ cười tự mãn. Anh nói bằng giọng Ireland. “Người đàn ông Ireland da trắng này chả làm vậy đâu. Chúng tôi tắm nắng như cái kiểu các luật sư nói sự thật ấy, chả bao giờ tự nguyện và cũng chả hề giỏi tí nào.” Anh hôn cô và bước tránh sang một bên để cô có thể vào nhà. Lũ chó vẫn ở bên ngoài. Dan để cửa mở he hé, mặc dù lũ chó chẳng tỏ vẻ gì là muốn đi vào bên trong. Chúng có thể lần theo mùi của một con thỏ hoặc một con sóc và chạy chơi quanh sân hàng tiếng đồng hồ.

Tracy thả ca táp xuống một trong những cái ghế chỗ bàn ăn và cởi áo vest, vắt nó lên lưng ghế. “Thấy chúng nó mừng em như vậy, em đoán là anh chưa dẫn chúng đi ra ngoài?”

Dan tiếp tục nói giọng Ireland. “Anh ghét phải nói với em điều này, nhưng khi chúng lao ra khỏi cửa, đó không phải là vì tình yêu. Nó giống

một cuộc vượt ngục hơn. Anh về trước em có một lát thôi.”

Cô quàng tay quanh người anh. “Còn anh thì sao – anh đi ra ngoài có phải là vì nó giống như một cuộc vượt ngục không?”

“Anh sẽ phá bất cứ cái ngục nào để được ở gần em.” Anh nói và hôn cô.

Mặt trời gần như đã lặn, hắt những vệt sáng vào bên trong ngôi nhà trại. Một làn gió nhẹ lùa vào qua cánh cửa mở, mang theo mùi cỏ khô. “Lúc em chưa về...” Anh nói, vẫn mỉm cười khi Tracy tặng anh những nụ hôn nhẹ nhàng. “Anh đang định thay quần áo và đi chạy bộ trước khi trời tối hơn. Em muốn đi cùng anh không?”

Đã mấy ngày nay cô không tập thể dục rồi và cô có thể cảm thấy hai vai mình đang căng cứng. “Có, nhưng chỉ khi anh hứa bỏ cái giọng đó đi.”

Dan căn môi dưới, cau mày và bắt đầu đấm bốc quanh cô, nhái giọng [Muhammad Ali](#). “Tôi không thể dừng được. Những từ ấy rất thú vị. Chúng thật là đẹp, Howard, giống như tôi vậy. Nhìn khuôn mặt này đi. Năm mươi trận đấu mà tôi chưa từng bị thương một lần nào.”

Tracy cười phá lên và lắc đầu. “Thôi quên lũ chó đi, anh nhất định cần chạy bộ.”

Sau khi thay sang bộ đồ chạy bộ, họ khởi động vài phút trước khi bắt đầu chạy dọc theo một con đường đấtแดง sau ngôi nhà. Con đường quanh co dẫn về phía những ngọn đồi phủ đầy cây cối. Lũ chó nhảy cẫng lên đằng trước họ, và đổi hướng khi mũi chúng ngửi thấy mùi gì đó. Từ khi chuyển về trang trại này, Dan đã lập ra những lộ trình chạy khác nhau với những độ dài khác nhau, tùy thuộc vào việc họ muốn chạy bao xa và thể lực của họ lúc đó thế nào. Nhiệt độ lúc sâm sẩm tối đã dịu hơn nhiều so với lúc ban ngày, với một cơn gió nhẹ lùa qua những rặng cây, mặc dù trời vẫn còn nóng đến nỗi Tracy không cần phải mặc áo dài tay, và các cơ của cô nhanh chóng được thả lỏng. Cô mang theo một chai nước. Dan cũng vậy. Bác sĩ của cô nói trong mấy tháng đầu tiên của thai kỳ, nếu cô cảm thấy mình có đủ sức để chạy bộ thì việc chạy bộ cũng tốt, nhưng ông ta khuyên cô không nên để bị mất nước. Dan đã trở nên phát-xít trong chuyện bắt cô uống nước.

“Sao em về muộn vậy?” Dan nói giữa những nhịp thở, cả hai người họ vẫn đang cố gắng điều hòa nhịp thở, một việc đang càng lúc càng trở nên khó khăn hơn đối với Tracy khi cái thai trong bụng cô ngày một lớn dần. Đôi giày chạy bộ của họ gõ nhịp trên con đường đất với những bước chạy không đều nhau.

“Em nghĩ là em chưa kể với anh. Em đã nhận được một cú điện thoại từ Katie Pryor. Anh còn nhớ cô ấy không?”

“Cô nhân viên cảnh sát sống ở Tây Seattle ấy hả? Em có muốn dừng lại để thở lấy hơi không?”

“Không, chỉ cần chạy chậm lại một chút thôi.”

Tracy cảm thấy hơi thở của cô hòa hợp với nhịp bước khi họ bắt đầu leo lên con dốc đầu tiên, Dan chạy lên trước cô vì lúc này con đường đã hẹp lại. “Mấy tháng trước, cô ấy đã chuyển công tác. Cô ấy đang làm việc ở đơn vị tìm kiếm người mất tích.”

“Có phải em đã giúp cô ấy nhận công việc đó không?”

“Phải. Cô ấy đã gọi điện cho em vì cô ấy đang tiếp nhận vụ một cô gái trẻ bị mất tích. Cô ấy có linh cảm không tốt về vụ đó và hỏi liệu em có thể xem xét giúp cô ấy không.”

Dan liếc nhìn cô, tỏ vẻ lo lắng thấy rõ, bởi anh nghĩ đến những gì đã xảy ra với em gái của Tracy. “Cô gái ấy mất tích bao lâu rồi?”

“Từ tối thứ Hai, nhưng trường hợp này thật bất thường.”

Rex và Sherlock lao vụt qua họ.

Tracy giải thích những gì cô biết về sự biến mất của Kavita Mukherjee và mối quan hệ của cô ấy với gia đình. Khi cô kể xong, Dan nói: “Vậy là em không biết liệu cô gái ấy chỉ đang buồn chán và cần chút thời gian riêng tư hay có chuyện gì đã xảy ra với cô ấy.”

“Rủi thay, đối với một cô gái trẻ, trường hợp thứ hai thường hay xảy ra hơn.”

“Nhưng em không biết chắc.”

“Vâng.”

“Em đang điều tra vụ đó à?”

“Katie đã nhờ em trợ giúp. Tối nay em đã nói chuyện với bạn cùng phòng và gia đình của cô gái bị mất tích.”

“Và em đang tránh trả lời câu hỏi của anh bởi vì em không nghĩ Nolasco sẽ để cho em điều tra vụ này?”

“Em không tránh né... nhưng đúng vậy, em không nghĩ Nolasco sẽ cho phép. Tuy nhiên, năm ngoái, bọn em đã lờ đi một vụ mất tích và người ta đã tìm thấy những mảnh thi thể của người phụ nữ ấy trong các thùng rác rải khắp thành phố. Một mệnh lệnh đã được đưa xuống, yêu cầu bọn em phải xử lý năng nổ hơn đối với những vụ mất tích, đặc biệt là trong bốn mươi tám giờ đầu tiên.”

“Được rồi, nhưng tại sao lại là em? Em đang tham gia một phiên tòa mà.”

“Việc tranh tụng đã kết thúc vào hôm nay. Hơn nữa, em biết chuyện này là như thế nào, Dan ạ, và em nói thế không phải là nói bừa đâu. Em biết gia đình cô gái ấy đang trải qua những gì bởi vì em đã từng trải qua điều đó. Họ cần một câu trả lời. Em không muốn bất cứ ai phải chờ đợi hai mươi năm giống như em đã từng... giống như gia đình em đã chờ đợi. Điều đó đã hủy hoại cha mẹ em.”

“Anh chỉ lo em sẽ gánh thêm stress, đặc biệt là khi em đang mang thai.”

“Em biết, cảm ơn anh đã lo lắng cho em, nhưng stress đi đôi với công việc này mà.” Cô nói. Họ tiếp tục chạy thêm vài giây nữa. Rồi cô đổi chủ đề cuộc trò chuyện. “Nhưng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình họ thật thú vị. Người cha chắc chắn được coi là chủ gia đình, nhưng người mẹ mới có vẻ là người thực sự nắm giữ quyền hành. Nếu ánh mắt có thể giết người, vậy thì cậu con út của bà ta hẳn đã lăn ra chết khi cậu bé nói rằng mình đã nhắn tin với chị gái.”

“Và cô con gái không liên lạc gì với cha mẹ chỉ vì bà mẹ muốn cô ấy chuyển về nhà và chấp nhận một cuộc hôn nhân sắp đặt?”

“Em có cảm giác còn có lý do gì hơn thế nhưng đó có vẻ là nguồn cơn.” Tracy nói.

Dan đưa vạt áo lên lau mồ hôi trên trán. Anh chạy chậm lại ở một trong những địa điểm quay đầu mà anh đã định sẵn và họ chạy bước nhỏ tại chỗ. “Em cảm thấy thế nào? Em muốn quay lại hay chạy tiếp?”

“Em đủ sức để chạy tiếp.” Cô nói.

“Em chắc chứ? Bé nòng nọc của chúng ta có ổn không? Em uống đủ nước chưa?”

“Em ổn.” Cô nói và dốc nước vào miệng.

Vì vàng dương đã gần như nằm dưới đường chân trời, con đường mòn trở nên chìm trong sắc xám. Dan lại bắt đầu chạy.

“Em phải nói điều này.” Tracy cũng tiếp tục chạy, và nói ở đằng sau Dan vì anh đã lại chạy vượt lên trước nơi con đường thu hẹp lại. “Một cuộc hôn nhân sắp đặt nghe thật man rợ – giống như đem gia súc đến một địa điểm đấu giá và phơi bày tất cả các bộ phận của chúng để cho người ta xem xét vậy. Chỉ có điều hình như bây giờ họ làm thế trên Internet.”

“Anh tưởng Internet là dành cho phim khiêu dâm chứ.” Dan nói. Họ đã xem vở nhạc kịch *Đại lộ Q* ngay từ đầu mùa ở nhà hát Seattle, và bài hát ấy – *Internet là dành cho phim khiêu dâm* – đã in hằn trong đầu anh. “Em đừng vội phán xét như vậy.”

“Anh không thấy việc đó là man rợ à?”

“Hồi anh làm việc ở Boston, anh có một cô thư ký người Ấn Độ, cô ấy cũng có một cuộc hôn nhân sắp đặt. Cô ấy có vẻ hạnh phúc. Anh chỉ đang muốn nói rằng, anh không nghĩ chúng ta có quyền phán xét những gì chúng ta không hiểu. Tỷ lệ ly hôn của họ thấp hơn ở Mỹ.”

“Bà mẹ của cô gái ấy cũng nói như vậy.” Tracy nói.

“Họ cũng có ý thức cao về bốn phận đối với gia đình, bao gồm cả ông bà. Khác với người Mỹ, họ không tống người già vào viện dưỡng lão.”

“Ông bà nội của cô gái ấy cũng sống trong ngôi nhà đó.” Tracy nói, nghĩ về ông bà cụ ngồi trên xô-pha, họ không nói tiếng nào, cũng chẳng để lộ

cảm xúc gì.

“Theo những gì anh hiểu, cha mẹ và con cái chăm sóc cho ông bà. Khi người con trai kết hôn, vợ anh ta chuyển đến sống cùng họ và chu trình đó lại tiếp tục.”

Tracy liếc nhìn anh. “Anh nói nghiêm túc đấy chứ?”

Dan nhún vai. “Jayanti, thư ký của anh, đã chuyển đến sống cùng cha mẹ chồng của cô ấy. Có những ngày cô ấy đi làm với đôi mắt lơ đãng và dáng vẻ uể oải. Cô ấy làm việc cả ngày, rồi về nhà nấu bữa tối, giặt giũ, và giúp con cái làm bài tập về nhà. Cô ấy nói đó là lối sống của người Ấn Độ, rồi một ngày nào đó con trai cô ấy cùng vợ thằng bé sẽ chăm sóc cô ấy và chồng cô ấy.”

Dan dẫn Tracy chạy xuống một con dốc và cô bước loạng choạng để tránh giẫm vào gót giày anh. Cô có thể cảm thấy một vết thương cũ ở đầu gối nhói lên. “Cô ấy có nói là cô ấy yêu chồng mình không?”

“Anh không nhớ.” Dan vừa nói vừa ngoái lại nhìn cô. “Anh đã gặp anh ta ở các buổi lễ của công ty. Anh ta có vẻ cũng được. Anh cũng không biết nữa. Anh chỉ đang muốn nói chúng ta thực sự không có quyền phán xét. Nhìn chúng ta mà xem. Chúng ta đã kết hôn chóng vánh.”

“Chúng ta đã sống chung với nhau hai năm trước khi kết hôn mà.”

“Anh vẫn có cảm giác quá chóng vánh.” Dan nói.

Tracy dấn vào giữa hai xương bả vai của anh và Dan bật cười. Con đường lại mở rộng và cô tăng tốc để chạy song đôi với anh. “Em muốn con trai hoặc con gái của chúng ta yêu người mà nó lấy làm vợ hoặc chồng và hai đứa nó không thể rời xa nhau.”

“Này.” Dan nói. “Có thể nó là con gái đấy.” Anh lại nhái giọng Muhammad Ali. “Anh sẽ hạ nốc ao thằng ngốc đó.”

“Em nghĩ đó là lời của Mr. T, không phải Muhammad Ali” Dan cười. “Nói đến việc chúng ta không thể rời xa nhau...”

“Có ai nói gì đến chúng ta đâu nhỉ?”

“Này, em đã bấm nút khởi động “hệ thống phóng tên lửa” khi em về nhà. Đừng mong anh hủy nó. Anh với em cùng chạy đua về nhà nhé? Người thắng cuộc sẽ được cưới đồ cho người kia.”

“Miễn là anh hứa không cười nhạo cái bụng của em.”

Dam mỉm cười. “Anh có thể làm cho bụng của mình to bằng bụng của em để em không cảm thấy tự ti.”

“Tha cho em đi.” Cô nói.

Anh vỗ vỗ bụng mình. “Không, tha cho anh chứ.”

“Anh đúng là đồ gàn dở.”

Anh tăng tốc khi họ theo con đường đất xuống khỏi dãy đồi và chạy đua về nhà.

CHƯƠNG 19

Faz hạ kính cửa sổ trên đường lái xe về nhà, hy vọng nhiệt độ mát mẻ sẽ giúp ông điềm tĩnh lại. Ông và Del đã tới nhà Jimmy Nhỏ để khiêu khích hắn, một điều mà họ thường làm rất giỏi, nhưng Jimmy Nhỏ cũng đã khiêu khích họ. Faz không thích bị gọi là “điều tra viên Fatso”, nhưng đó chỉ là chuyện vặt vãnh; điều thực sự khiến ông bức tức là vẻ vênh váo của Jimmy khi nói về vụ giết người. Faz chắc chắn hắn đứng sau vụ đó, và hắn đang thách thức Faz chứng minh được điều đó.

Ông đỗ xe ở đường dẫn vào nhà và tắt máy. Mùi những cây cà chua của Vera tràn vào chỗ ông qua ô cửa sổ để mở. Một tháng nữa, họ sẽ có đủ số cà chua để hầm nhừ và đóng vào lọ, rồi Vera sẽ đem tặng chúng cho những người hàng xóm yêu thích chúng để làm quà Giáng sinh.

Có lẽ thế. Còn vài tháng nữa mới đến Giáng sinh và có lẽ Giáng sinh năm nay sẽ không còn như trước nữa. “Chết tiệt.” Ông nói, tự nhủ mình đừng nghĩ đến điều đó, đừng nghĩ đến những gì chưa xảy ra.

Ông nhìn lên vành bóng rổ và nghĩ về Antonio. Vera không muốn con trai họ biết về bệnh tình của bà cho đến khi họ có thêm thông tin. Bà đã nói với Faz rằng Antonio đã có đủ chuyện căng thẳng rồi, cậu còn bận xoay xở để mở nhà hàng của riêng mình và tìm thời điểm thích hợp để cầu hôn bạn gái. Faz không biết liệu giấu giếm Antonio có phải là điều đúng đắn không. Antonio không còn là trẻ con và Vera là mẹ cậu. Tuy nhiên, Faz hiểu rõ hơn bao giờ hết rằng tính cách của Vera là như vậy – bà không muốn họ phải lo lắng về những chuyện mà họ không thể kiểm soát.

Ông xuống xe, nhìn thấy chiếc xe cút kít nằm dọc theo sườn của ngôi nhà. Nó chở một túi đất trồng cây và cái xô đựng dụng cụ làm vườn của Vera. Ông nhìn sang cây đỗ quyên mà Vera đã nhờ ông chuyển chỗ vào tuần trước. Ông đã thoái thác với lý do việc đào xới và nhấc cái cây lên sẽ

làm ông bị đau lưng. Đó chỉ là cái cố. Ở vị trí của cây đổ quyên nay chỉ còn là một khoảng trống.

“Chết tiệt.” Ông thốt lên.

Khi đã lên trên hàng hiên, ông vươn tay để nhét chìa khóa vào trong ổ, rồi rút tay lại. Sẽ ra sao nếu cuộc sống của ông thành ra thế này, trở về căn nhà tối tăm và trống trải vào lúc tối muộn? Sẽ ra sao nếu Vera không còn ở đây khi Antonio đã kết hôn hoặc khi cậu mở nhà hàng mới? Ý nghĩ ấy xoay tròn như những cơn lốc cát, ép ông bước lùi lại. Ông tự quở trách mình. Giờ không phải là lúc để suy sụp hay sợ hãi. Vera sẽ cần ông, cho dù bà có sẵn lòng thừa nhận điều đó hay không. Ông cần tỉnh trí lại.

Faz hít sâu vài hơi rồi bước vào trong bếp. Ánh đèn của lò bếp chiếu xuống mấy chảo bánh mì chuối thơm ngào ngạt. “Vera?”

Ông kéo cái cà-vạt đeo trên cổ, tắt đèn lò bếp và sờ vào cái bánh mì. Vẫn còn ấm. Bà đã bận rộn suốt.

Ông bước vào phòng ăn tối om và nghe thấy tiếng nước chảy qua những ống dẫn trong các bức tường – Vera đang tắm. Ông lên cầu thang, đi vào phòng ngủ của Antonio. Trên các bức tường trong phòng vẫn chằng cờ hiệu của đội bóng chày Mariners, còn rèm cửa và ga giường thì đều theo tông màu xanh nước biển và xanh ngọc lam của đội bóng ấy. Vera đã khẳng khăng không thay đổi gì trong căn phòng, bà nói rằng khi Antonio có con, chúng có thể qua đêm ở phòng cậu. Faz nhắm mắt lại, tự hỏi liệu Vera có còn ở đây để chứng kiến điều đó không.

Ngọn đèn trên chiếc tủ com một của Vera tỏa sáng dịu dịu. Ông nghe thấy tiếng vòi sen tắt. Vì không muốn làm Vera giật mình khi bà bước vào phòng ngủ, ông bèn gọi tên bà.

“Vera?”

“Chào anh. Em sẽ ra ngay trong một phút nữa thôi.”

Ông treo áo vest lên giá treo quần áo và quần cà-vạt quanh cái nùm trên đỉnh của nó. Ông ném áo sơ-mi vào cái giỏ mây và ngồi xuống mép giường để cởi giày.

Vera bước ra từ phòng tắm, theo sau là một làn hơi nước cuồn cuộn. Bà mặc áo choàng tắm màu lam nhạt, trên đầu quấn một cái khăn. “Chào anh.” Bà nói, cúi xuống hôn ông. “Mọi chuyện thế nào?”

“Hả?Ồ, ừ, Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm sẽ vào cuộc sáng sớm mai, sau khi bọn anh lấy được lệnh khám xét.” Ông nói. Ông không kể với bà rằng mình đã tới South Park để nói chuyện với Jimmy Nhỏ; điều đó sẽ làm bà lo lắng.

“Anh đã tìm hiểu được động cơ gì khiến bà vợ cố gắng lau chùi cái xe chưa?”

“Chưa.” Faz nói. “Đó thực sự không phải là chuyện bọn anh cần quan tâm.” Ông đứng dậy và nhét đôi giày vào cái giá trong tủ quần áo của ông. “Del nghĩ là do ma túy. Còn anh thì nghĩ cô ta đang lừa dối chồng. Ma túy là thứ mà ít nhất ta có thể giải thích với người bạn đời của mình, thậm chí còn có thể nhận được chút cảm thông. Cô ta không nói gì cả. Có lẽ bọn anh sẽ không bao giờ biết được.”

“Anh có đói không? Em hấp ít bánh bao và hâm nóng chỗ thịt gà từ tối hôm nọ cho anh nhé? Hoặc em có thể cắt ít bánh mì chuối với bơ.”

“Nó có mùi rất hấp dẫn khi anh bước chân vào nhà, nhưng anh sẽ để dành nó đến sáng mai.” Ông nói. “Anh ăn ở chỗ làm rồi.” Ông nói dối. Ông đã không thấy đói và bây giờ vẫn vậy. “Ngày hôm nay của em thế nào? Xem ra em đã làm vườn một chút.”

Bà mỉm cười và nhún vai. “Cũng ổn. Em đã làm việc luôn chân luôn tay.”

“Mặt em đỏ bừng kìa. Hay là do hơi nước?” Chẳng ai tắm nước nóng hơn Vera cả. Mặt bà đỏ bừng, ngay cả trong ánh đèn lò mờ.

Bà đi đến bàn trang điểm, mở một lọ kem, rồi thoa kem lên trán và dưới mắt. Bà vẫn còn trẻ, nhưng dưới ánh đèn này, Faz thấy bà đã già đi. Cả hai người họ đều vậy. Có những buổi sáng, ông nhìn vào trong gương và không nhận ra người đàn ông đang nhìn lại mình. Ông vẫn có cảm giác mình mới chỉ ba mươi tuổi.

“Em đã nhỡ ít cỏ dại vì chúng mọc um tùm lắm rồi và trồng lại cây đỗ quyên chỗ hàng rào đằng sau.”

“Anh thấy rồi. Anh xin lỗi. Đáng lẽ anh phải làm việc đó giúp em.” Faz nói.

Bà xoa tay gạt đi rồi thoa kem lên cổ và hai cánh tay.

“Anh xin lỗi, Vera. Đáng lẽ anh không nên thoái thác chuyện đó.”

“Đừng bắt đầu xin lỗi này nọ.” Bà nói.

“Không, anh nói thực lòng đấy...”

“Em cũng vậy!” Bà gắt gỏng.

Faz sững người lại. Ông nhìn hình ảnh phản chiếu của bà trong gương. Bà nhìn xuống mặt bàn trang điểm. Một lát sau, bà nói: “Đừng... bắt đầu xin lỗi vì tất cả mọi thứ như thế... như thế em sẽ không còn ở đây, hoặc như thế em là một kẻ tàn phế mà anh phải đối xử một cách cẩn trọng.”

“Được rồi.” Ông nói. “Anh không có ý gì cả. Chỉ là anh thấy việc di chuyển nó khá vất vả thôi.”

Vera gật đầu. “Em biết kết quả sinh thiết rồi.”

“Cái gì?” Faz nói, đột nhiên hoảng hốt. “Anh tưởng bác sĩ nói là thứ Sáu mới có kết quả.”

“Chà, phòng khám của ông ấy đã gọi điện cho em và muốn em sắp xếp để thứ Sáu đến lấy kết quả, nhưng em nói với họ rằng em không muốn lãng phí thêm chút thời gian nào nữa và bảo họ cứ nói luôn kết quả với em qua điện thoại.”

Faz cảm thấy cổ họng nghèn nghẹn. Ông gần như không thể thốt nên lời. “Ông ấy đã nói gì?”

“Em có một khối u loại hai ở vú bên phải.”

“Loại hai nghĩa là thế nào? Như thế có phải là điều tốt không?”

“Ông ấy nói các khối u được xếp loại từ một đến ba, do đó đây không phải là kết quả xấu, nhưng cũng không phải là tốt.”

Mức hai trên ba, Faz nghĩ. Chết tiệt.

“Vú em đã bị tổn thương bốn mươi phần trăm. Ông ấy nói khô u bắt đầu ở ống dẫn sữa, sau đó xuyên qua thành ống, lan tới mô mỡ và hệ bạch huyết của em. Các hạch bạch huyết.”

Faz có cảm giác cả người ông vừa bị châm lửa. “Vậy bây giờ chúng ta làm gì?”

“Em đã liên lạc với bác sĩ chuyên khoa ung thư ở Trung tâm Ung thư Seattle mà ông ấy giới thiệu, và em đã đặt lịch khám. Y tá nói có thể bọn em sẽ bàn xem nên phẫu thuật cắt bỏ cả tuyến vú hay phẫu thuật cắt bỏ khối u mà vẫn bảo toàn vú rồi điều trị bằng phương pháp xạ trị hoặc hóa trị. Hoặc có lẽ là cả hai.”

“Chúng ta cứ bảo họ cắt nó đi thôi, đúng không? Không đùa với nó được đâu. Cứ cắt nó đi rồi hóa trị hoặc xạ trị.”

“Em không biết nữa.” Bà nói. “Em cho rằng họ sẽ cho em lựa chọn. Có thể họ sẽ giữ được nó.”

“Đừng! Vậy thì em sẽ phải lo lắng chuyện căn bệnh có thể trở lại. Cắt nó đi. Cắt cả bên còn lại luôn.”

Bà lắc đầu và quay sang đối mặt với ông. “Anh sẽ cảm thấy thế nào nếu anh bị ung thư tinh hoàn và họ muốn cắt bỏ tinh hoàn của anh?”

Faz có cảm giác như thể bà vừa đâm vào bụng ông. “Này, anh không... anh chỉ muốn nói nó không quan trọng...”

“Nó quan trọng với em! Được chưa? Nó quan trọng với em. Em không muốn bị biến dạng.” Bà bật khóc. “Và em không muốn chuyện này, Vic. Không phải bây giờ. Không phải bây giờ. Không phải ở thời điểm này trong cuộc đời em. Em không muốn chuyện này.”

Ông đi tới chỗ bà và ôm bà thật chặt. “Anh biết.” Ông nói. “Và anh cũng không muốn em bị như thế, Vera ạ.” Và vào khoảnh khắc đó, ông nhận ra rằng căn bệnh ung thư này không phải là vấn đề của ông, và nó sẽ không bao giờ là vấn đề của ông. Nó sẽ ảnh hưởng đến cuộc đời ông, và có lẽ là cả tương lai của ông nữa, nhưng đây là vấn đề của Vera và là một trong vài

lần ít ỏi trong cuộc đời mà bà cảm thấy sợ hãi. “Em cứ ôm chặt lấy anh, nào, Vera. Được chứ?” Ông nói. “Cứ ôm chặt lấy anh.”

CHƯƠNG 20

THỨ NĂM, NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2018

Sáng thứ Năm, Faz đứng trong phòng ngủ, xỏ thắt lưng qua đĩa quần và nghĩ về tối qua. Đó là một trong vài lần ít ỏi trong đời mà ông thấy Vera sợ hãi, thực sự sợ hãi điều sắp xảy đến, và điều đó cũng khiến ông sợ hãi giống như lúc bác sĩ tuyên bố rằng Vera bị ung thư.

Điện thoại di động của ông rung lên trên tủ com mốt. Là Del. Anh có vẻ không ổn. “Tối qua, sau khi rời Park 95, tôi đã bị đau lưng.”

“Sao lại như vậy?”

“Thật là ngớ ngẩn. Tôi đã gặp Celia và chúng tôi đã đến một lớp [yoga nóng...](#)”

“Cậu tập yoga nóng ư?” Faz hỏi, vẻ không tin.

“Tôi biết tôi sẽ hối hận khi kể với anh điều này, nhưng tôi đã đổ mồ hôi đầm đìa như một con bò đực trong chiếc áo khoác len. Sau khi chúng tôi về nhà, tôi cần đưa Sonny ra ngoài đi dạo. Nó đã bị nhốt trong nhà cả ngày. Thế rồi, dây xích của nó bị mắc kẹt và khi tôi quay người lại để gỡ cho nó, lưng tôi liền bị tẹo. Tôi suýt thì không lết nổi về nhà.”

“Cậu không bị trượt đĩa đệm đấy chứ?”

“Không. Tôi từng bị thế này rồi. Đó là chứng co thắt cơ. Nó xảy ra nếu tôi tập thể dục rồi ra ngoài trời lạnh và xoay người quá đột ngột. Tôi đang hy vọng đó chỉ là chứng co thắt cơ. Nhưng bây giờ tôi còn chẳng ra khỏi giường nổi, nói gì đến đi lại. Tôi đang uống thuốc giãn cơ nên cũng không thể lái xe được. Tôi đang hy vọng đến chiều sẽ khỏi, nhưng không quá chắc chắn về điều đó. Anh hãy gọi điện cho tôi nếu Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm thu được kết quả gì nhé!”

“Ừ, đừng lo, nhưng chắc phải đến chiều. Sáng nay tôi sẽ nghỉ để cùng Vera đến gặp một bác sĩ chuyên khoa ung thư.” Faz hạ thấp giọng để Vera ở dưới nhà không nghe thấy tiếng ông. Ông có thể ngửi thấy mùi cà phê mới pha và mùi bánh mì chuối thơm nức mũi. “Tối qua Vera đã nhận được kết quả từ lần khám thứ hai. Cô ấy bị ung thư, Del ạ. Giai đoạn hai.” Faz giải thích điều đó có nghĩa là gì. “Nó đã xâm lấn các hạch bạch huyết của cô ấy.”

“Chết tiệt, Faz, tôi rất tiếc, ôi trời. Tôi đang hy vọng sẽ nghe được tin tốt hơn.”

“Tôi cũng vậy. Tôi chỉ cảm thấy thương cô ấy, Del ạ, thật là tệ hại khi cô ấy phải trải qua chuyện này.”

“Giờ anh tính làm gì?” Del hỏi. “Ý tôi là, với bệnh tình của Vera. Anh chị định điều trị thế nào?”

“Sáng nay chúng tôi sẽ tìm hiểu thêm về việc đó. Tôi cho rằng cô ấy sẽ phải quyết định liệu có phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú rồi tiến hành xạ trị hoặc hóa trị, hoặc có lẽ là cả hai.”

“Chết tiệt, cứ cắt nó đi. Đừng cho căn bệnh cơ hội quay trở lại.”

Faz lại nhìn ra cửa để chắc chắn rằng Vera không đi lên cầu thang. Ông hạ thấp giọng. “Tôi cũng đã nói như thế với cô ấy, nhưng chuyện không đơn giản vậy đâu. Vera đã hỏi rằng tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu tôi bị ung thư tinh hoàn và người ta muốn cắt bỏ tinh hoàn của tôi.”

Del cười phá lên. “Chị ấy đã nói thế sao?”

“Cảm xúc của cô ấy hỗn loạn lắm. Tôi đã học được một điều rằng tốt hơn hết là cứ ngồi im một chỗ và không nói gì cả.”

“Chà, anh có thể làm được điều đó mà.”

Faz thở dài. “Tôi biết là tôi nợ cô ấy nhiều hơn thế. Tôi qua cô ấy đã nói chuyện với tôi suốt một tiếng đồng hồ. Tôi đã không biết phải làm gì hay nói gì. Tôi chỉ gật đầu và cầm tay cô ấy.”

“Có lẽ đó là tất cả những gì chị ấy cần, Faz ạ.”

“Có lẽ thế. Cô ấy sợ, Del ạ. Tôi cũng vậy.”

“Nghe này, anh cứ nghỉ bao lâu tùy ý. Nghỉ cả ngày luôn đi. Tôi sẽ tìm cách làm cho cái lưng khỏi đau và nếu không thể, tôi sẽ làm việc ở nhà.”

“Đó chính là vấn đề – tôi không thể ở nhà. Vera không muốn tôi ngồi không và thương xót cho cô ấy. Sáng nay cô ấy cho tôi đi khám cùng là đã may mắn cho tôi lắm rồi đấy.”

“Có thể chị ấy nói vậy nhưng trong lòng chị ấy lại nghĩ khác. Anh không cần phải vội vội vàng vàng đến văn phòng đâu.”

“Tôi sẽ báo cho cậu biết ngay khi tôi nghe được tin gì từ Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm. Cậu cũng làm thế nếu cậu nhận được tin trước tôi nhé.” Faz nói.

“Vâng. Tôi sẽ làm vậy.” Del đáp. “Anh đã kể cho Tracy hay Kins biết chưa? Ý tôi là, về chuyện của Vera ấy?”

“Chưa, chưa đâu. Vera không muốn kể cho bất kỳ ai trước khi chúng tôi đến gặp bác sĩ chuyên khoa ung thư.” Ông nói. “Sau này, tôi sẽ thông báo cho tất cả mọi người biết tình hình, kể cả Billy; phòng khi tôi cần nghỉ một thời gian.”

“Có lẽ thật may khi chúng ta có Andrea.” Del nói. “Cô ấy có thể gánh bớt ít áp lực giúp hai chúng ta.”

“Điều đó cũng không hại gì.” Faz nói.

CHƯƠNG 21

Tracy đến văn phòng muộn hơn dự tính. Cô đã đem máy tính của Kavita Mukherjee đến ban điều tra số thuộc đơn vị ICAC, viết tắt của Tội phạm Internet nhằm vào Trẻ em. Cô đã nhờ một người bạn trong đơn vị này bê mật khẩu và chuyển các email vào một cái USB cho Katie Pryor, vì trên danh nghĩa, Tracy chưa được giao xử lý vụ này. Pryor sẽ xin lệnh khám xét để kiểm tra máy tính và lấy các sao kê tài khoản ngân hàng cũng như các giao dịch qua thẻ ATM của Mukherjee. Pryor cũng sẽ điền các tờ khai để thông báo với tập đoàn viễn thông Verizon rằng cô ấy đang có một “trường hợp khẩn cấp”, đây chính là từ khóa cần thiết để nhà cung cấp dịch vụ truy tìm dấu tích điện thoại của Mukherjee và gửi cho Pryor tọa độ cuối cùng được ghi lại của chiếc điện thoại.

Khi Tracy đến, Ban Tội phạm Bạo lực đang hoạt động tất bật, tiếng nói chuyện điện thoại và tiếng gõ bàn phím lách cách hòa lẫn với tiếng nheo nhéo phát ra từ ti-vi. Tracy nhận thấy máy tính của cô chưa được bật lên kể từ lúc cô tắt nó đi.

Kins ngồi ở bàn anh, quay lưng về phía cô, đang nói chuyện điện thoại. Faz và Del không có mặt, nhưng máy tính của Faz đang bật. Thật là tốt khi không thấy Andrea Gonzalez ngồi ở cái bàn nào cả, bởi vì Tracy vẫn chưa có cơ hội để nói cho Kins biết về vụ Kavita Mukherjee.

“Chào cô.” Kins nói, gác điện thoại và xoay ghế lại. Anh kiểm tra đồng hồ. “Tôi cứ nghĩ cô có thể đang ở tòa án; tôi cho rằng phán quyết vẫn chưa được đưa ra.”

Tracy lắc đầu. “Hoetig nói anh ấy sẽ gọi điện cho tôi khi nào bồi thẩm đoàn gửi thông báo đến.” Cô bước tới bàn làm việc của anh và nhìn qua vách ngăn để chắc chắn là không có ai ở phía bên kia. “Tôi có chuyện muốn kể với anh. Cùng uống một cốc cà phê đi.”

“Chuyện này có liên quan gì đến lý do Nolasco đến đây để hỏi về cô không?”

Tracy ngờ rằng cô biết lý do Nolasco đến đây. “Ông ta có nói mình muốn gì không?”

“Không. Ông ta chỉ nói ông ta muốn gặp cô ngay khi cô đến. Tôi đã nói với ông ta rằng cô đang đợi phán quyết trong vụ Stephenson. Lần này cô đã làm gì để chọc tức ông ta vậy?”

“Tôi á?” Tracy nói, mỉm cười. “Tôi đã cư xử rất đúng mực.”

“Vâng.” Kins nói. “Hẳn rồi.”

Cô nhìn vào hai cái ghế trống. “Del và Faz lấy được dấu vân tay rồi à?”

“Tôi cũng không biết nữa. Tin cuối cùng mà tôi nghe được là chiếc xe đang ở VPR.” Kins nói, ám chỉ phòng xử lý xe cộ. “Nhưng Del đang ở nhà; anh ấy đã gọi điện thông báo rằng anh ấy bị đau lưng. Tôi không rõ Faz đang ở đâu, có lẽ là ở Park 95. Del nói anh ấy sẽ đến đó để đưa lệnh khám xét cho Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm.”

“Lưng Del đau thế nào?”

Kins nhún vai. “Anh ấy nói nó đau nhức và cứng ngắc. Anh ấy đang uống thuốc dẫn cơ nên không thể lái xe.”

“Gonzalez đến sớm chừng nào?”

Kins lắc đầu. “Không biết. Tôi chưa nhìn thấy cô ta. Giữa cô và cô ta có chuyện gì vậy? Cô không ưa cô ta ở điểm gì?”

“Tôi không thích cái cách Nolasco thuê cô ta.”

“Điều đó nghe hơi nhỏ mọn, cô không nghĩ vậy sao? Cô ta đâu có quản được việc mình được thuê thế nào chứ.”

Tracy lại nhìn qua mép vách ngăn lần thứ hai, rồi tiến sát lại bàn Kins hơn và hạ thấp giọng: “Chiều hôm qua, trên đường trở về từ tòa án, tôi đã chạm trán Ron. Tôi đã hỏi anh ấy tại sao lại rời khỏi đội A. Anh ấy nói anh ấy không có sự lựa chọn. Anh ấy nói Nolasco đã điều chuyển anh ấy sang đội C.”

Kins cau mày vẻ hồ nghi. “Ồ, ông ta là trưởng ban mà, Tracy. Ông ta có thể làm việc đó. Arroyo ở đội C sắp nghỉ hưu mà. Tôi quý Ron, nhưng đây có vẻ là một quyết định tốt đối với sự nghiệp của anh ấy.”

Tracy gật đầu. “Có lẽ thế nhưng Nolasco bảo Ron nhận công việc ấy vì rằng đội A là một “ngõ cụt”, rằng trong thời gian sắp tới sẽ chẳng có ai trong chúng ta nghỉ hưu hay nghỉ làm cả.”

“Điều đó cũng đúng mà, không phải sao?” Kins nói.

“Đúng, nhưng Nolasco không biết điều đó.”

“Biết điều gì?”

“Ông ta đâu có biết tôi sẽ quay lại làm việc.”

Kins lắc đầu. “Tôi không hiểu ý cô. Ông ta không biết cô mang thai, đúng không?”

“Tôi chưa nói gì với ông ta cả. Nhưng giả sử rằng ông ta biết – chuyện đó có thể xảy ra lắm, bởi vì đến Ron cũng nghi ngờ tôi đang mang thai mà – và giả sử rằng đó là lý do ông ta thuê Gonzalez và chuyển Ron sang đội C.”

“Tôi không hiểu.”

“Việc sa thải tôi sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu ông ta thuê một người phụ nữ khác để thế chỗ tôi – một người phụ nữ gốc Mỹ Latin thay vì một người đàn ông trung niên da trắng. Như thế nếu tôi có cáo buộc ông ta phân biệt giới tính thì tôi cũng gần như chẳng thể chứng minh được.”

Kins không tin. “Cô có nhận ra rằng cô đang hơi hoang tưởng không? Cô thực sự nghĩ Nolasco nghĩ xa đến vậy ư?”

“Chúng ta đều biết Nolasco đã muốn tôi cuốn xéo ngay từ khi tôi bắt đầu làm việc ở đây.”

“Ờ, điều đó thì đúng. Cô cứ như bã kẹo cao su dính dưới đế giày ông ta vậy.”

“Và lần gần đây nhất ban Tội phạm Bạo lực có người mới là khi nào vậy? Làm thế nào mà Gonzalez nhảy cóc qua danh sách chờ đợi được?”

Kins định nói gì đó rồi lại thôi. “Tôi đã không nghĩ đến điều đó.”

“Tôi cũng không thích việc Gonzalez ngồi ở bàn tôi – sử dụng máy tính của tôi để đăng nhập vào hệ thống.”

Kins nhìn vào máy tính của Tracy. “Cô nghĩ cô ta đã làm điều gì đó à?”

“Tôi không biết. Cô ta nói ở LA họ sử dụng bất cứ cái bàn nào trống.”

Kins nhún vai. “Vậy thì chớ lo lắng làm gì.”

Tracy đổi chủ đề. “Nghe này, trước khi đi tìm Nolasco, tôi cần cho anh biết một chuyện.” Rồi Tracy kể cho anh nghe chi tiết việc Pryor gọi điện thoại cho cô và những gì cô biết về sự mất tích của Kavita Mukherjee.

“Với tất cả những gì chúng ta đang phải xử lý, cô sẽ không thuyết phục được Nolasco cho phép chúng ta nhận vụ đó đâu. Ông ta sẽ nói rằng tìm người mất tích chính là công việc của đơn vị tìm kiếm người mất tích.”

“Tôi biết.” Tracy nói. “Nhưng ông ta cũng không thể khoanh tay đứng nhìn cho đến khi chúng ta lại bắt đầu tìm thấy các mảnh thi thể trong thùng rác được.”

Cô rời khỏi phòng làm việc của đội mình và đi bộ tới văn phòng của Nolasco. Thấp thoáng giữa các tòa nhà cao tầng của khu trung tâm Seattle, cô có thể nhìn thấy mặt nước trong xanh của vịnh Elliott tương phản với bầu trời nhàn nhạt không một gợn mây. Cửa văn phòng Nolasco đang mở. Tracy gõ cửa. Ngài trưởng ban đang ngồi nói chuyện điện thoại ở bàn mình. Ông ta ra hiệu cho cô bước vào và cô ngồi xuống một trong hai cái ghế. Một người phụ nữ trong một đơn vị khác từng nói Nolasco trông giống một ngôi sao phim khiêu dâm đã già – với vóc dáng gầy gò, hàng ria mép rậm và mái tóc chẻ ngôi giữa dài đến tận tai.

Mối quan hệ cơm không lành, canh không ngọt của ông ta với Tracy bắt nguồn từ một mâu thuẫn giữa họ hồi cô còn là học viên của Học viện Cảnh sát còn Nolasco là một trong các giáo viên hướng dẫn của cô. Nolasco đã phạm sai lầm là chộp vào ngực cô trong lúc minh họa cho việc lục soát một nghi phạm. Hậu quả là ông ta đã bị gãy mũi và nhận một đòn đau đing nơi hạ bộ, từ đó ông ta thù ghét Tracy ra mặt.

Khi Nolasco gác điện thoại, Tracy cất tiếng: “Ông đang tìm tôi à?”

Trông Nolasco lúc nào cũng như đang nheo mắt trước ánh mặt trời chói chang, hoặc đang “chiến đấu” với một cơn đau đầu. “Kins nói cô đang ở tòa án để chờ đợi phán quyết.”

“Tôi vẫn đang đợi đây.”

“Tôi biết cô có ác cảm với Gonzalez.”

Quá dễ để đọc vị ông ta, nhưng Tracy cố không mỉm cười hoặc nói gì châm chọc, vì cô biết rằng phải có sự chấp thuận của Nolasco thì cô mới có thể điều tra vụ Mukherjee. “Không, tôi chỉ không thích cô ta sử dụng máy tính của tôi.”

“Tại sao?”

Tracy nhún vai. “Chẳng phải chúng ta đã từng tranh cãi về vấn đề này rồi sao? Đó là bàn làm việc và máy tính của tôi, kể cả khi tôi đang ở tòa án.”

“Tôi đã nói với cô là tôi muốn cô ta nắm bắt được các hồ sơ đang xử lý của đội các cô rồi còn gì. Cô không thích cô ta xem các hồ sơ của cô ư?”

Tracy lắc đầu. “Các hồ sơ đó ai cũng có thể truy cập được mà. Tôi chỉ không muốn cô ta truy cập vào các hồ sơ riêng tư của tôi. Chúng được đặt ở chế độ riêng tư là có lý do. Tôi không tự định ra điều đó. Đó là một chính sách của ban.”

Nolasco nhìn cô.

“Còn gì nữa không?” Cô hỏi.

“Không, hết rồi.”

Nolasco cúi đầu xuống. Tracy bắt đầu đi về phía cửa rồi lại quay lại, như thể cô quên mất thứ gì. “Đơn vị tìm kiếm người mất tích đã gọi điện cho tôi. Họ nhận được đơn trình báo về một cô gái hai mươi tư tuổi bị mất tích và đề nghị chúng ta xem xét vụ đó.”

Nolasco ngược lên. “Cô ta mất tích bao lâu rồi?”

“Từ tối thứ Hai.” Tracy nói.

“Có bằng chứng nào cho thấy đó là một vụ án mạng không?”

“Cô ấy không liên lạc với cha mẹ, bạn cùng phòng hay bạn bè. Cô ấy không trả lời điện thoại hay tin nhắn và cũng không xin nghỉ phép ở chỗ làm. Điều đó không đúng với tính cách của cô ấy. Điều cuối cùng mà người thân biết về cô ấy là cô ấy đã đi hẹn hò.”

“Tôi không thấy có chi tiết gì chỉ ra rằng đó là một vụ án mạng.”

“Chẳng phải án mạng là điều mà chúng ta đang cố tránh sao?” Tracy hỏi.

“Bạn trai cô ta nói gì?”

“Không biết. Họ không biết tên anh ta, thậm chí còn không biết liệu anh ta có phải là bạn trai của cô ấy không.”

“Không ai biết sao?”

“Người bạn cùng phòng của cô ấy đã đi vắng một thời gian dài và cô gái bị mất tích từ lâu đã không nói chuyện với gia đình mình.”

“Luật pháp không cấm người ta “mất tích”.” Nolasco nói. “Cứ để đơn vị tìm kiếm người mất tích xử lý vụ đó cho đến khi có tiến triển gì hơn.”

“Đơn vị tìm kiếm người mất tích đã gọi điện cho tôi. Họ không muốn đợi cho đến khi ai đó tìm thấy một cánh tay trong thùng rác.”

Nolasco biết các sếp lớn sẽ nổi đóa nếu chuyện đó lại xảy ra lần nữa. Ban của họ sẽ mang tiếng là vô cảm. Tracy tiếp tục sử dụng đến “lá bài” chùng tộc.

“Cô ấy là người Ấn Độ.”

“Del và Faz có thể lấy được dấu vân tay trong vụ sát hại Monique Rodgers.” Ông ta nói. “Mà Del lại đang bị đau lưng. Nếu họ lấy được dấu vân tay, Faz sẽ cần người trợ giúp xử lý vụ án đó.”

“Được rồi, nếu Faz cần sự trợ giúp của tôi, tôi sẽ hỗ trợ anh ấy, nhưng tôi cũng nghĩ chúng ta nên theo đuổi vụ này. Cô gái bị mất tích là một sinh viên đã tốt nghiệp đại học, đang nộp đơn học tiếp trường y.”

Nolasco im lặng một lúc, không biết phải quyết định thế nào. Cô để mặc ông ta suy tính những hậu quả có thể xảy ra. “Hãy để đơn vị tìm kiếm người mất tích chịu trách nhiệm điều tra chính. Hỗ trợ họ nếu họ cần.

Chúng ta sẽ không tiếp nhận vụ đó trừ phi có bằng chứng cho thấy đó là một vụ án liên quan đến bạo lực.”

“Vâng.” Tracy nói, cố gắng không mỉm cười khi cô đi ra ngoài.

CHƯƠNG 22

Khi tới trụ sở cảnh sát, Faz đi thẳng vào nhà vệ sinh nam và vĩa nước lạnh lên mặt, hy vọng che giấu được dấu vết của những giọt nước mắt. Sau khi xem xét kết quả chụp cộng hưởng từ của khối u trong ngực Vera, cũng như kết quả sinh thiết và chụp CT, bác sĩ chuyên khoa ung thư nói rằng vài hạch bạch huyết đã bị ảnh hưởng. Ông ta khuyên Vera cắt bỏ hoàn toàn tuyến vú, sau đó thì hóa trị. Để an ủi, ông ta nói Vera đã phát hiện khối u sớm và họ có thể tái tạo lại bầu ngực cho bà ngay trong ca phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú. Vera đón nhận tin này thật khó khăn, nhưng sau một hồi suy nghĩ và tham khảo thêm thông tin từ bác sĩ, bà quyết định không thực hiện hai cuộc phẫu thuật cùng một lúc, vì bà có cảm giác rằng các biến chứng tiềm tàng sẽ khiến sức khỏe bà yếu đi; bà muốn giữ sức khỏe để trải qua giai đoạn hóa trị sẽ diễn ra sau cuộc phẫu thuật, rồi tính đến chuyện tái tạo lại bầu ngực sau.

Khi họ rời khỏi phòng khám, Faz nói với Vera rằng ông sẽ nghỉ cả ngày hôm đó, nhưng một lần nữa bà lại khăng khăng bắt ông đi làm.

“Gia đình Monique Rodgers đang trông cậy vào anh, và anh có thể chỉ có duy nhất một manh mối.” Bà nói. “Hơn nữa, anh ở nhà làm gì chứ?”

Faz cố gắng tỏ ra cứng rắn khi ở bên bà, nhưng trên đường lái xe đến văn phòng, trong đầu ông cứ văng vẳng lời khuyên của bác sĩ rằng họ nên bình tĩnh đối mặt với căn bệnh từng bước một. Ông biết bác sĩ coi đó là một lời khuyên hữu ích, nhưng ông không tránh khỏi suy nghĩ khi nghe bác sĩ bảo Vera đừng nghĩ về tương lai. Thế rồi, đài FM 98,1, kênh văn hóa cổ điển của Seattle, phát bài *Sono Andati* trong vở opera *La Bohème*, bài hát khi Mimi sắp chết. Faz không còn chịu đựng được nữa.

Ông thở phào nhẹ nhõm khi thấy ô làm việc của đội mình trống không. Del đang ở nhà, và ông ngờ rằng Tracy và Kins đều đang ở tòa án, có lẽ là

để nghe phán quyết. Nóng lòng muốn tìm thứ gì khiến mình sao lãng, Faz nhắc ống nghe điện thoại lên và gọi cho Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm.

Jason Rafferty, một người mà Faz rất thân thuộc, chặc lưỡi khi nhắc máy. “Anh đúng là kẻ sốt sắng, Fazzio. Sao, anh nghĩ chúng tôi sẽ không gọi điện cho anh nếu chúng tôi thu được kết quả gì từ cái xe mà anh và Del đã kéo về đây tối qua ư?”

“Anh đúng là thiên tài.” Faz nói, cố gắng che giấu cảm xúc.

“Tài cán gì, chẳng qua mấy người các anh quá dễ đoán mà thôi.” Rafferty nói.

“Tôi chỉ muốn biết liệu tôi có nên thả lên hy vọng hay không ấy mà.”

“Tôi hiểu.” Rafferty cười nói. “Chờ chút nhé. Để tôi gọi điện xem tình hình thế nào rồi.”

Rafferty chuyển cuộc gọi của Faz sang chế độ chờ, và Faz gác điện thoại lên vai, nhấn nút Loa ngoài, chịu đựng một giai điệu du dương nhạt nhẽo. Trong lúc ông chờ đợi, Andrea Gonzalez bước vào ô làm việc của đội A, tiến đến gần và hất đầu về phía chiếc điện thoại. “Đừng nói với tôi đó là phiên bản [Pandora](#) của anh nhé.”

“Pan cái gì cơ?”

“Tiếng nhạc ấy... Thôi bỏ đi.”

“Tôi đang đợi để nghe xem liệu Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm có lấy được dấu vân tay trên cái xe mà Del và tôi đã kéo đến đó tối qua không.” Ông nói.

“Vụ Monique Rodgers à?”

Faz gật đầu. “Cảm ơn cô vì đã xin lệnh khám xét giúp chúng tôi.”

Cô ta nhìn vào bàn làm việc trống không của Del. “Del có đi làm không?”

“Tối qua cậu ta bị đau lưng và chắc là sẽ nghỉ cả ngày. Cậu ta đang hy vọng ngày mai có thể đi làm lại.”

Gonzalez gật đầu trước thông tin này, rồi liếc về phía bàn làm việc của Tracy. “Tôi nghe nói Crosswhite đang đợi phán quyết từ bồi thẩm đoàn.

Liệu cô ấy có đến đây hay không nhỉ, anh có biết không?”

“Tôi không biết. Lần sau tôi sẽ cố suy đoán.”

Gonzalez mỉm cười. “Cô ấy và tôi có sự khởi đầu không được tốt đẹp lắm.”

“Rồi sẽ ổn cả thôi.” Faz nói. “Cứ dùng bàn làm việc của cô ấy đi.”

“Tôi chả dại.” Gonzalez nói. “Tốt hơn là tôi nên tránh xa nó một thời gian. Chẳng qua là tôi ghét phải ngồi ở chỗ xíu xít, cách xa tất cả mọi người thôi.”

“Vậy thì dùng bàn của Del đi.”

“Cảm ơn anh.” Cô ta thả cái túi của mình bên cạnh ghế của Del, ngồi xuống và điều khiển con chuột. “Chết tiệt.”

“Cái gì thế?”

“Tôi chưa được cấp mật khẩu để truy cập vào các hồ sơ.”

“Gumba số hai!”

“Đó là cái gì vậy?”

“Mật khẩu của máy Del. Gumba số hai! Tôi là Gumba số một!”

Rafferty trở lại cuộc gọi với Faz. “Faz?”

Faz tắt chế độ loa ngoài. “Tôi vẫn đang chờ đây.”

“Xin lỗi vì để anh phải chờ lâu. Được rồi, tôi nghe nói chúng tôi đã có một phát hiện sơ bộ.” Rafferty giải thích rằng họ đã lấy được các dấu vân tay và một dấu lòng bàn tay trên chiếc xe đó, ở vị trí mà nghi phạm đã chống tay vào, như trên video đã chỉ ra. Họ không thể lấy được tất cả các dấu vân tay, nhưng cũng đủ để loại trừ dấu vân tay của người chồng, người vợ và cậu con trai trong gia đình Blaismith. Del và Faz đã lấy các dấu vân tay mẫu của gia đình Blaismith trước khi rời khỏi nhà họ.

“Chúng tôi đã tra cứu trên ABIS.” Rafferty nói, ám chỉ Hệ thống Nhận dạng Sinh trắc Tự động, trước đây có tên là Hệ thống Nhận dạng Dấu vân tay Tự động.

Việc thay đổi tên gọi này chính là sự thừa nhận rằng công nghệ luôn phát triển. Các điều tra viên đã từng bị buộc phải đi học một khóa để bắt kịp với công nghệ mới, và giáo viên hướng dẫn đã nhấn mạnh rằng ngày nay các dấu vân tay chỉ là một dạng sinh trắc học – ngoài ra còn có dấu lòng bàn tay, tròng mắt, và phần mềm nhận diện khuôn mặt. FBI cũng đã đổi tên hệ thống của họ – thành “NGI”, viết tắt của Hệ thống Nhận dạng Thế hệ Mới – và giáo viên hướng dẫn giải thích rằng hệ thống này cung cấp cho giới tư pháp hình sự một kho dữ liệu điện tử lớn và hiệu quả nhất thế giới về sinh trắc và lịch sử phạm tội. Faz thấy điều đó nghe cứ như trong phim *Star Trek* vậy, ông chỉ muốn thu được một kết quả khớp với một nghi phạm mà thôi.

“Chúng ta có thu được kết quả nào không?” Ông hỏi.

“Eduardo Felix Lopez.” Rafferty nói. Faz ghi cái tên đó lên một tờ giấy trên bàn làm việc của mình. “Anh ghi được chưa?” Rafferty hỏi, phát âm cái tên đó.

“Tôi ghi được rồi.” Faz nói, gạch chân cái tên đó hai lần, trong đầu ông đã nghĩ đến việc làm thế nào để chứng minh được Lopez có liên quan đến vụ bắn súng.

“Dữ liệu về hắn có trong hệ thống. Anh sẽ tự tra cứu thông tin về hắn hay muốn chúng tôi làm việc đó?”

“Tôi sẽ làm. Họ có nói khi nào thì có báo cáo đầy đủ không?”

“Chiều muộn ngày hôm nay. Tôi sẽ email cho anh bản nháp để anh có thể bắt tay vào việc. Tôi biết vụ này đang nhận được nhiều chú ý của giới truyền thông. Anh sẽ tóm cổ thằng khốn đó chứ hả?” Rafferty nói.

“Kế hoạch là vậy.” Faz gác máy và dấm nắm tay xuống mặt bàn. “Đúng thế.”

“Tin tốt à?” Gonzalez hỏi.

“Chúng tôi đã tìm ra kẻ bắn súng, hoặc ít nhất là cái gã đã chống tay vào mũi chiếc xe đang đỗ ở gần hiện trường lúc đó. Tôi sẽ gọi điện cho Del, rồi tra cứu thông tin về kẻ đó, để xem liệu hắn có tiền án, tiền sự gì không, và liệu tôi có tìm ra được địa chỉ hiện tại của hắn không.”

“Anh có muốn tôi tra cứu về hẳn giúp anh trong lúc anh gọi điện cho Del không?”

“Vâng, cô có thể giúp tôi chứ? Việc này có thể không kéo Del ra khỏi giường được, nhưng cậu ấy sẽ mừng lắm khi nghe thấy tin này.”

CHƯƠNG 23

Tracy quan sát kỹ lưỡng các bồi thẩm viên khi họ nối đuôi nhau bước vào từ đằng sau phòng xử án đông đúc, giống như một nhóm tù nhân bị xích lại với nhau. Họ không nhìn vào mắt bị cáo, bác sĩ John Stephenson, hay luật sư bào chữa của ông ta. Thay vì thế, họ dán mắt vào lớp vải sơn lót sàn nhà đã sờn mòn hoặc nhìn chăm chăm vào thẩm phán Miriam Gowin đang đứng đằng sau ghế quan tòa. Dường như Adam Hoetig cũng hiểu được thông điệp ngầm này và khẽ liếc nhìn Tracy.

Khi tất cả mọi người đã ổn định chỗ ngồi, thẩm phán Gowin làm các thủ tục chào đầu đối với bồi thẩm đoàn trước khi hỏi xem họ đã chọn được chủ tịch ban hội thẩm chưa. Sự lựa chọn của họ khiến Tracy ngạc nhiên, và cô biết là Hoetig cũng sửng sốt không kém, vì anh ta lại liếc nhìn cô cái nữa. Tuy nhiên, nghĩ kỹ ra thì việc lựa chọn một bà mẹ hai con cũng là điều hợp lý, đặc biệt là khi họ đưa ra phán quyết là bị cáo có tội. Vợ của Stephenson cũng là một người mẹ.

“Bồi thẩm đoàn đã đưa ra được phán quyết chưa?” Gowin hỏi.

Chủ tịch ban hội thẩm xác nhận rằng họ đã đưa ra được phán quyết. Cô ta đọc từ một tập giấy ghi chép: “Đối với tội danh giết người cấp độ một, bồi thẩm đoàn chúng tôi nhận thấy bị cáo có tội đúng như cáo buộc.”

Sự phán quyết cũng giống như một cuộc mây mưa vậy, trước khoảnh khắc “lên đỉnh”, tất cả mọi thứ chỉ là màn dạo đầu, đầy kích thích, khiêu khích và đôi khi làm người ta tức điên lên. Màn đọc phán quyết này giúp xóa tan mọi sự căng thẳng đang đè nặng nhưng đồng thời cũng khiến cho tất cả những người có liên quan cảm thấy mệt rũ rời như đã cạn kiệt mọi sức lực.

Hoetig kín đáo gật đầu với Tracy. Đằng sau họ, những người tham dự phiên tòa hoặc bật khóc hoặc thəm reo hò vui sướng. Vài người siết chặt nắm tay. Có những người lại gục đầu và thəm vai.

Litwin đề nghị các bồi thăm viên biểu quyết, và lần lượt từng người đều chỉ thəm ra một từ duy nhất. “Có tội.”

Sau khi đưa ra phán quyết, bồi thăm đoàn sẽ được nghỉ ngơi, có thể là vài tuần, rồi sẽ trở lại để ấn định án phạt, quá trình này thường kéo dài như một phiên tòa xét xử vậy. Tuy nhiên, vào lúc này, bốn phạm công dân của họ đã hoàn thành.

Khi phiên tòa kết thúc, Hoetig cảm ơn Tracy, và họ cùng nhất trí sẽ đi uống mừng vào một ngày khác.

“Cô sẽ trở lại văn phòng à?” Kins hỏi khi anh và Tracy gặp nhau ở cửa phòng xử án. Anh đã ngồi ở hàng ghế dành cho những người đến dự phiên tòa.

“Tôi không định về ngay. Tôi cần làm một việc đă.” Cô nói. “Tôi sẽ kể với anh khi tôi quay về.”

“Việc đó có liên quan đến cô gái ở Khu Đại học đúng không?”

“Đơn vị Tệ nạn xã hội đang giữ máy tính của cô ấy. Tôi nhận được tin họ đă bẻ được khóa của nó và tải các email của cô ấy về.”

Đơn vị Tệ nạn xã hội trông giống như một lớp học công nghệ cao với những màn hình máy tính nằm giữa những máy móc thiết bị khác. Tracy đă thiết lập mối quan hệ tốt với các thành viên của đơn vị này từ hồi cô làm việc cho CSI trong cùng một tòa nhà. Một trong những người mà cô từng hợp tác rất tốt là Andrei Vilkotski.

Vilkotski là người Belarus, anh ta nhập cư vào Mỹ từ đầu những năm 1990 và được nhiều người coi là thiên tài trong lĩnh vực máy tính và các thiết bị điện tử khác. Quá khứ của anh ta bị bủa vây giữa vô số tin đồn, trong số đó có một tin đồn cho rằng anh ta là một cựu điệp viên của [KGB](#), và khi Liên Xô sụp đổ, anh ta đă nhanh chân cao chạy xa bay. Chẳng tin

đồng nào trong số đó là đúng cả, ngoại trừ việc anh ta là một thiên tài máy tính.

“Andrei.” Tracy nói, đi tới bàn làm việc của anh ta. “Mọi chuyện thế nào?”

Vilkotski quay sang cô và nhún vai. Anh ta trông hơi giống một đàn sĩ, với cái đầu hói nhưng có một mảng tóc vòng quanh phía sau đầu. “Không quá tệ.” Anh ta nói “câu điệp khúc” quen thuộc. “Để tôi đoán nhé! Cô đến để dẫn tôi đi ăn trưa và cuối cùng là cầu hôn tôi.” Giọng anh ta vẫn còn nặng.

Tracy tựa vào một góc bàn của anh ta. “Vợ anh sẽ nghĩ thế nào về chuyện đó hả Andrei?”

Vilkotski nhăn mặt ra chiều cân nhắc xem vợ anh ta có thể nghĩ gì. Rồi anh ta nói: “Có lẽ cô ấy sẽ bảo tôi mang theo đồng quần áo bẩn chưa giặt và nói rằng đó là một cuộc đổi chác công bằng.”

Tracy cười và ngồi xuống. “Theo tôi biết thì anh đã mở được cái máy tính mà tôi gửi anh sáng nay.”

Vilkotski nhìn cô qua mép trên của cặp kính nửa tròng như thể ngạc nhiên. “Đó có phải là cái máy tính mà Katie Pryor để lại đây, chẳng hề kèm theo lệnh khám xét cho phép tôi bẻ khóa nó?”

Giờ thì đến lượt Tracy ngạc nhiên. “Đáng lẽ anh phải nhận được một bản sao lệnh khám xét đã ký rồi chứ. Tôi được biết là Katie đã xin được nó.”

Khóe môi Vilkotski cong lên, lần này gần như là một nụ cười. “Nếu mỗi lần nghe thấy điều đó tôi lại nhận được một đồng năm xu thì ắt hẳn tôi phải giàu lắm rồi đấy.”

“Kiểm tra hộp thư đến của anh đi. Nếu anh chưa nhận được nó, tôi có thể bảo cô ấy gửi nó đến cho anh.”

Vilkotski gõ bàn phím. “May cho cô là tôi không còn thói nín thở chờ đợi đấy. Nếu không thì tôi đã ngạt thở vô số lần, và da tôi sẽ tím tái suốt thôi.” Anh ta ngừng lại khi nhìn thấy một email từ Katie Pryor. “Ôi trời! Nhìn này.” Anh ta chỉ vào màn hình.

“Anh thấy đấy, Andrei, tôi chẳng nhờ anh làm điều gì bất hợp pháp đâu mà.”

“Giọng điệu cô lúc này nghe cứ như Vladimir Putin ấy.”

“Vậy thì anh là Donald Trump hả?”

“Một Donald Trump không có tóc, hiển nhiên rồi.”

Tracy cười. “Anh đã mở được cái máy tính ấy, đúng không?”

“Xin cô. Ngay cả cháu trai tôi cũng có thể mở được cái máy tính ấy, mà nó mới có ba tuổi thôi.”

“Cháu trai á?” Vilkotski từng nói với Tracy rằng anh ta kết hôn và có con từ rất sớm. Tracy đoán anh ta mới gần năm mươi tuổi chứ mấy.

Anh ta chỉ vào bức ảnh đứa cháu trai dính trên vách ngăn bàn làm việc của mình. “Nó đã ở cùng chúng tôi trong kỳ nghỉ cuối tuần vừa rồi. Con trai tôi và vợ nó đang đi du lịch. Tôi vẫn còn mệt lử đây.” Anh ta vờ tay ra đằng sau và tóm lấy laptop của Kavita Mukherjee cùng với một cái USB, anh ta đã chuyển các email của cô ấy vào trong đó.

“Tôi đã lập trình cho chiếc máy tính này để có thể mở nó bằng một mật khẩu tạm thời. Tôi làm vậy trước khi nhận được lệnh khám xét, vì vậy mật khẩu là “Tôi đã không hề nói chuyện với cô và chẳng biết gì về việc này”.”

Tracy cười. “Anh không nghĩ là nó hơi dài à? Nó có viết hoa hết không đấy?”

Vilkotski cười. “Vậy thì mật khẩu là “Mật Khẩu Một, Hai, Ba” – từ nào cũng viết hoa chữ cái đầu tiên.”

“Thông minh ghê nhỉ!”

“Tôi làm gì có thời gian mà thông minh với chả không thông minh. Nhờ sếp của cô, bây giờ tôi phải luôn trong tình trạng sẵn sàng hai mươi tư giờ một ngày, bảy ngày một tuần, để giúp mấy người các cô tìm những chiếc iPhone bị đánh cắp.” Nghe giọng Vilksotski không được vui vẻ lắm.

“Tôi đã nghe nói về điều đó.” Giám đốc Sở Cảnh sát Seattle Sandy Clarridge đã ban hành sắc lệnh ấy sau khi có thông tin rằng chỉ trong sáu tháng đầu năm, đã có hơn hai nghìn chiếc điện thoại di động bị đánh cắp.

“Vâng, ôi chà, bây giờ tôi đến ngủ cũng không yên.”

Tracy cầm lấy chiếc laptop. “Cảm ơn sự giúp đỡ của anh, Andrei.”

“Vâng, vâng.” Anh ta nói.

Đáng lẽ Tracy có thể nhờ Vilkotski email cho cô những nội dung mà anh ta đã tải về hoặc nhờ Katie Pryor đến lấy cái máy tính, nhưng vẫn còn một câu hỏi khác mà cô hy vọng là anh ta có thể giải đáp giúp cô.

“Andrei, anh có thể lần ra dấu vết một chiếc điện thoại di động không?”

“Tôi không hiểu ý cô.”

Cô chỉ vào cái laptop. “Người phụ nữ này bị mất tích, tôi muốn lần ra dấu vết điện thoại di động của cô ấy. Tôi có thể làm điều đó không?”

“Sao cô không gọi cho nhà cung cấp dịch vụ di động và nhờ họ xác định tọa độ của nó?”

“Vâng, tôi được biết là sáng nay Katie Pryor đã làm việc đó.” Không muốn để lại bằng chứng cho thấy mình đang theo đuổi vụ này, mọi liên lạc Tracy đều thông qua Pryor.

“Tôi chỉ đang muốn biết liệu có cách nào khác để lần ra vị trí chiếc điện thoại của cô ấy không, nếu nó vẫn đang mở – mà không cần dùng Stingray.”

Vilkotski vờ như bị sốc. Anh ta nói, mắt mở to: “Stingray? Stingray gì cơ?”

Stingray là một tháp thu phát sóng di động giả do cảnh sát tạo ra để bí mật thu thập thông tin từ điện thoại của các nghi phạm, cũng như giám sát bất cứ thiết bị di động nào khác trong khu vực. Hầu hết các đơn vị cảnh sát đều phủ nhận việc có cỗ máy này. Nó vốn được sáng chế ra để phục vụ FBI và chỉ được cung cấp cho lực lượng hành pháp địa phương sau khi đơn vị đó ký cam kết giữ bí mật, không được phép nhắc đến công nghệ ấy. Dạo gần đây có tin rằng Sở Cảnh sát Tacoma đã sử dụng cỗ máy này, và các luật sư [ACLU](https://www.aclu.org/) nhanh chóng trở nên tức giận. Ở một thành phố luôn tự do như Seattle, thà để cho một tên trộm phạm tội còn hơn là xâm phạm sự riêng tư của hân.

“Có cách nào khác không?” Tracy hỏi.

Vilkotski suy nghĩ một lát về vấn đề này. Rồi anh ta nói: “Cách khác thì lúc nào cũng có. Chẳng hạn như, có những ứng dụng mà nhiều người có thể dùng chung với nhau.”

“Ví dụ?”

“Ví dụ, điện thoại của cô gái đó có ứng dụng “Tìm bạn tôi” không?”

“Tôi không biết.” Tracy nói.

“Nếu cô ta có, cô có thể lần ra điện thoại của cô ta từ điện thoại của bạn cô ta.”

Tracy nghĩ đến Aditi. Cũng đáng để thử một phen. Cô thầm ghi nhớ trong đầu. “Được rồi, còn ứng dụng nào khác không?”

“Nhiều điện thoại có ứng dụng “Tìm iPhone của tôi”, nhưng cô sẽ cần ID Apple và mật khẩu của cô ta.”

“Làm sao để tôi có được nó?” Một lần nữa, cô nghĩ Aditi là một nguồn thông tin tiềm năng.

“Tôi sẽ kiểm tra máy tính của cô ta. Một vài người lưu thông tin đó như một địa chỉ liên hệ trong danh bạ để khỏi quên. Nó hơi giống một loại chìa khóa tổng ấy. Chính tôi cũng làm như thế đấy.”

Tracy thầm ghi nhớ thêm là phải kiểm tra cái laptop đó.

“Cô gái ấy có sống cùng với gia đình không?” Vilkotski hỏi.

“Không. Sao vậy?”

Anh ta nhún vai. “Các thành viên trong gia đình thường sử dụng chung một ID Apple để họ có thể chia sẻ âm nhạc, phim ảnh và những cuốn sách mà không phải mua nhiều lần. Chính tôi cũng làm điều đó.”

“Và anh có thể chia sẻ thứ này giữa nhiều điện thoại khác nhau?”

“Nhiều điện thoại và thiết bị khác nhau – chẳng hạn như laptop, iPad, máy tính bàn.”

Tracy suy nghĩ một lát về điều đó. “Còn bạn bè thì sao? Họ có thể dùng chung một ID Apple không?”

“Cô nói cô gái này là sinh viên đại học à?”

“Vừa tốt nghiệp.”

Vilkotski đảo mắt. “Sinh viên đại học chẳng bao giờ trả tiền cho thứ gì nếu họ tìm ra cách có được nó miễn phí, và họ thường làm được điều đó.”

Tracy mang máy tính của Kavita Mukherjee và chiếc USB tới cho Katie Pryor ở đơn vị tìm kiếm người mất tích.

“Em đã nhận được thông tin gì từ nhà cung cấp dịch vụ di động chưa?” Tracy hỏi.

“Em vừa mới gửi đơn Yêu cầu cho Trường hợp Khẩn cấp.” Pryor đáp. Cô ấy hất đầu về phía máy tính. “Chị lấy USB rồi chứ?”

Tracy đưa nó cho cô ấy. Pryor cắm chiếc USB vào ổ và mở các email của Kavita Mukherjee lên, cả thư nhận được và thư gửi đi. Cô ấy và Tracy lập tức tập trung chú ý vào những email mà Mukherjee nhận được sau năm giờ chiều thứ Hai. Mukherjee đã không trả lời thư nào trong số chúng. Họ không tìm thấy bất cứ email nào liên quan đến cuộc hẹn của cô ấy vào tối thứ Hai, cũng không tìm thấy email nào xác nhận việc đặt phòng khách sạn hay vé máy bay.

Tracy truy cập vào laptop của Mukherjee bằng mật khẩu tạm thời mà Vilkotski đã cung cấp để kiểm tra lịch sử duyệt Internet của Mukherjee, để xem cô ấy có tìm kiếm về các hãng bay, công ty cho thuê xe, hay các trang web có liên quan đến các bang khác và các đất nước khác không. Cô chẳng tìm thấy gì cả.

“Hãy mở danh bạ của cô ấy lên xem.” Tracy nói.

“Chúng ta sẽ tìm thứ gì ở đó?” Pryor hỏi.

“Vilkotski nói thi thoảng người ta lưu các loại mật khẩu trong một file tổng dưới dạng một địa chỉ liên hệ. Để xem cô ấy có làm vậy không.”

Trong mục danh bạ, Pryor tìm kiếm cái tên Mukherjee và thấy cha mẹ cùng anh trai và em trai của cô gái. Ngoài ra còn có những người khác mà Tracy không biết nhưng cô suy luận rằng đó là bà con họ hàng của cô ấy.

“Không có cô ấy trong này.” Pryor nói, nghĩa là không có tên của Kavita.

Tracy nghĩ về những cuộc trò chuyện với Aditi Banejee và gia đình của Mukherjee. “Hãy gõ cái tên Vita xem.”

Pryor làm theo và nhận được kết quả là một người có tên Vita Kumari. “Đó là ai nhỉ?” Cô ấy hỏi.

“Không biết nữa.” Tracy nói.

Pryor mở thông tin liên hệ của người đó và kéo chuột xuống phần ghi chú. Ở đó có lưu các số tài khoản khách hàng thân thiết, các số tài khoản ngân hàng, các tên đăng nhập và mật khẩu. Danh sách này được xếp theo thứ tự ABC và Pryor nhận thấy có một tài khoản của ngân hàng Mỹ. “Chờ đã.” Cô lật giở các tài liệu trên bàn làm việc của mình và xác nhận đây chính là số tài khoản mà cha mẹ Mukherjee đã cung cấp. “Đó là tài khoản ngân hàng của cô ấy.” Cô nói.

“Cô ấy dùng tên giả.” Tracy nói, nghĩ rằng Mukherjee làm vậy để phòng trường hợp máy tính của cô ấy bị mất cắp.

“Vậy thì đây là các tên đăng nhập và mật khẩu của cô ấy.” Pryor nói.

“Em thử mở trang web của ngân hàng Mỹ và gõ tên đăng nhập cùng mật khẩu này xem sao.”

Chỉ trong vài phút, Pryor đã vào được trang web ấy. Thông tin đăng nhập của Mukherjee hoàn toàn khớp. Tài khoản này không có bất cứ giao dịch gì sau chiều thứ Bảy. Giao dịch cuối cùng là rút hai mươi đô la từ một cây ATM ở đại lộ Đại học vào thứ Năm tuần trước, để lại số dư tài khoản là một nghìn bốn trăm chín mươi hai đô la. Cô ấy sẽ gặp khó khăn trong việc trả tiền thuê nhà tháng tới.

“Tại sao cô ấy lại xé tấm séc của Aditi chứ?” Pryor hỏi. “Ý em là, phải chăng lòng tự trọng của cô ấy quá cao nên cô ấy mới từ chối sự giúp đỡ?”

“Có thể thế.” Tracy nói. “Aditi nói cô ấy là người cứng đầu. Cũng có thể cô ấy đã quyết định chuyển đi hoặc kiếm một người bạn cùng phòng khác.”

Pryor tiếp tục rê chuột qua các ghi chú của địa chỉ liên hệ có tên Vita Kumari này. Gần đến cuối danh sách, Tracy nói: “Dừng lại. Cái gì thế kia? Đó có phải là một tài khoản ngân hàng khác không?”

“Wells Fargo.” Pryor nói. “Có vẻ là một tài khoản khác thật.”

“Thử truy cập vào nó xem.” Tracy nói.

Pryor mở trang web của ngân hàng Wells Fargo ra, nhập tên đăng nhập và mật khẩu tương ứng. Chỉ mất một giây, họ đã mở được tài khoản này. Tracy huýt sáo. Cô và Pryor đang nhìn chăm chăm vào một tài khoản có số dư là hai mươi chín nghìn hai trăm ba mươi đô la. “Có lẽ đây là lý do cô ấy xé tấm séc.” Pryor nói.

Tracy ngồi ngả người ra sau, bối rối. “Aditi nói Kavita đang tiết kiệm để chuẩn bị cho việc học trường y, nhưng chị khó mà tin nổi cô ấy tiết kiệm được ngần này tiền khi mà cô ấy chỉ đang làm việc cho một cửa hàng quần áo với mức lương tối thiểu.”

“Cha mẹ cô ấy cho thì sao?” Pryor nói.

“Nếu họ muốn cô ấy chuyển về nhà thì họ sẽ chẳng đòi nào cho cô ấy tiền.” Tracy nói. “Nhìn tên tài khoản này xem. Vita Kumari. Và địa chỉ là một hòm thư ở bưu điện.” Tracy nói. “Rõ ràng cô ấy không muốn bất kỳ ai biết về tài khoản này.”

Tracy di tay dọc theo một trong các cột số; mỗi khoản tiền gửi đều giống nhau. “Đó là tiền gửi tự động định kỳ.”

“Một khoản tiền được gửi đều đặn vào một ngày nhất định mỗi tháng.” Pryor nói. “Chúng ta có thể dùng số định tuyến để truy ra ai là người gửi khoản tiền đó, nhưng em sẽ cần xin lệnh khám xét để yêu cầu ngân hàng tra cứu thông tin.”

Tracy nghĩ đến Aditi, cụ thể là cái cách cô gái trẻ ấy nhìn chồng mình, như thể ngại ngùng khi Tracy hỏi các câu hỏi về Kavita.

“Em có ngại đi một chuyến không?” Cô hỏi. “Chị có thể biết cách để có được câu trả lời nhanh hơn đấy.”

CHƯƠNG 24

Andrea Gonzalez nói với Faz rằng kết quả mà cô ta thu được khi tra cứu cái tên Eduardo Felix Lopez là một gã thanh niên mười chín tuổi vừa bị bắt hai tháng trước vì tội tàng trữ chất cấm – ma túy đá. Theo thông tin cậu ta cung cấp, địa chỉ nhà cậu ta là một căn hộ trong một tòa chung cư nhiều tầng xây bằng gạch ở khu South Park. Đó vừa là tin tốt vừa là tin xấu. Vì địa chỉ này đã được cung cấp từ hai tháng trước nên có thể Lopez đã chuyển đi, hoặc thậm chí đã bỏ trốn sang Mexico, nếu cậu ta chính là kẻ đã bắn chết Monique Rodgers. Không có số điện thoại đi kèm với địa chỉ này, và họ cũng không thể tìm được người quản lý tòa nhà để hỏi xem liệu Lopez còn thuê nhà ở đó hay không. Lopez còn có vài tiền án khác, đều vì tội tàng trữ và có một lần là vì tội có ý định phân phối chất cấm, nhưng cậu ta chưa từng bị bắt giữ vì một tội liên quan đến bạo lực. Chẳng có gì chỉ ra rằng Lopez là một thành viên của băng đảng Sureño, nhưng nếu cậu ta đang buôn bán ma túy ở khu South Park thì hiển nhiên cậu ta phải là người của băng đảng ấy. Có lẽ chồng của Monique Rodgers đã đúng, vụ bắn vợ anh ta chính là điều kiện tiên quyết để Lopez được kết nạp vào băng nhóm đó.

Faz quyết định coi cuộc thẩm vấn này là một cuộc thẩm vấn không giam giữ, ít nhất là cho đến khi họ xác định được Lopez còn ở địa chỉ đó không. Nếu cậu ta còn ở đó, và nếu cậu ta có nhà, họ sẽ đề nghị được vào lục soát căn hộ của cậu ta. Nếu cậu ta từ chối, họ sẽ xin lệnh khám xét căn hộ để tìm kiếm khẩu súng lục ổ quay nòng 40 ly đã giết chết Rodgers, rồi trấn áp Lopez cho đến khi họ tìm thấy khẩu súng ấy.

Khi Faz và Andrea Gonzalez lái xe ra khỏi bãi đỗ xe của cảnh sát, cô ta ngẩng lên nhìn những đám mây đen đang cuồn cuộn ở phía đông bắc qua kính chắn gió. “Hiện tượng thời tiết gì thế kia? Cứ như một bệnh dịch trong *Kinh thánh* vậy.” Cô ta nói.

“Bão sét đấy.”

“Tôi tưởng ở phía tây dãy núi Rocky không có bão sét. Tôi nghe nói động đất mới là thứ mà tôi cần lo lắng.”

Faz rời khỏi đường Columbia để đi lên đường dẫn tới cầu cạn Alaskan Way. “Ở vùng Tây Bắc này, chúng tôi đón một, hai trận bão sét mỗi năm. Năm ngoái có một cơn bão sét diễn ra vào đúng thời điểm này trong năm. Nó đã gây ra hỏa hoạn khắp vùng Đông Washington.” Faz đi lên cầu cạn. Từ vị trí của họ, nơi cao hơn hẳn những con đường dưới mặt đất, ông có thể nhìn thấy những ngọn sóng bạc đầu bị gió khuấy động nổi lên trên vịnh Puget. “Năm ngoái tôi đã quan sát cơn bão ấy từ một vị trí thuận lợi ở trụ sở cảnh sát khi đang làm ca đêm. Tòa tháp Space Needle sáng rực lên cứ như trong tiểu thuyết khoa học viễn tưởng ấy.”

Gonzalez cười khúc khích. “VẬY mà tôi cứ ngỡ tôi đã tìm thấy còi niết bàn khi đến đây rồi chứ. Hai mươi bảy độ, không có mưa, trời trong veo. Cứ như là Los Angeles khi không có sương quặng khói thải và người xe qua lại như ném vậ, lại còn mát hơn tận sáu độ nữa chứ.” Gonzalez lại nhìn lên bầu trời trước khi ngời ngả người ra sau. “Anh nghĩ Lopez là người mà chúng ta cần tìm ư?”

“Thời gian và địa điểm đều trùng khớp.”

“Có thể cậu ta nghe thấy tiếng súng và chạy khỏi nơi nguy hiểm.”

“Có thể, nhưng tại sao cậu ta lại trùm kín mũ lên đầu để che mặt?”

Gonzalez suy nghĩ một lát về điều này. “Anh nghĩ cậu ta vẫn còn ở đây chứ?”

“Nếu lúc đó cậu ta đang làm việc cho Jimmy Nhỏ, giết người theo mệnh lệnh của hắn, thì có thể cậu ta đã được gửi đến Los Angeles hoặc Mexico. Chúng ta sẽ tìm hiểu xem.”

“Và nếu cậu ta có nhà, chúng ta sẽ nói gì? Chúng ta sẽ viện cớ gì để gõ cửa nhà cậu ta?”

“Nếu cậu ta có nhà, chúng ta sẽ nói mình đang đi điều tra ở khu vực này, hỏi thăm xem có bất cứ ai nhìn thấy hay biết gì về vụ bắn chết người

không. Chúng ta sẽ đề nghị được vào lục soát căn hộ của cậu ta. Hầu hết những kẻ như vậy sẽ không biết phải làm gì hơn và sẽ cho chúng ta vào nhà. Nếu cậu ta từ chối, chúng ta sẽ nhờ người xin hộ lệnh khám xét và trông chừng cậu ta cho đến khi lệnh khám xét được ký.”

“Anh nghĩ cậu ta sẽ bỏ chạy ư?”

“Nếu cậu ta giết người theo lệnh của Jimmy Nhỏ và chúng phát hiện ra chúng ta đang để mắt đến cậu ta, cậu ta sẽ không có lựa chọn nào nữa. Jimmy Nhỏ sẽ giết cậu ta.”

Tracy gọi điện cho Aditi, lấy cớ rằng cô muốn thông báo cho cô ấy tin tức mới nhất về vụ tìm kiếm Kavita. Aditi và người chồng mới cưới đang ở tạm nhà cha mẹ cô ấy, chỉ cách nhà gia đình Mukherjee chưa đầy một cây số rưỡi. Tracy cần nói chuyện riêng với Aditi, cách xa Rashesh và những thành viên còn lại trong gia đình cô ấy. Cô cảm nhận được rằng Aditi đang giấu giếm một điều gì đó, một điều về Kavita mà cô ấy sẽ không nhắc đến khi có mặt những người thân của mình, một điều có thể giải thích cho khoản tiền gần ba mươi nghìn đô la trong một tài khoản ngân hàng dưới cái tên Vita Kumari.

Trên đường lái xe tới Bellevue, Pryor nhận được email từ nhà cung cấp dịch vụ di động, thông báo cho cô ấy biết về tọa độ cuối cùng mà họ xác định được của chiếc điện thoại của Kavita Mukherjee – vĩ độ 47,652770 và kinh độ 122,174406. “Đó là một công viên bang.” Cô ấy nói sau khi tra cứu tọa độ ấy. “Và nó rất gần nhà cả hai người họ.”

Pryor đưa điện thoại cho Tracy. Tracy bỗng có linh cảm chằng lành khi nhìn thấy rằng đó là một khu vực cây cối rậm rạp. Sau khi tra cứu thêm, Pryor tìm hiểu được rằng công viên này rộng gần năm trăm mẫu – một địa điểm lý tưởng để giấu một xác chết. Tuy nhiên, Pryor cũng phát hiện ra rằng công viên này có lưu lượng người qua lại rất đông, đặc biệt là vào mùa hè, người ta đến đây để chạy bộ, đi dạo, hái quả mọng và cưỡi ngựa. Vậy thì thật kỳ lạ khi không ai tìm thấy một cái xác.

Tracy kiểm tra đồng hồ. Chỉ còn vài giờ nữa là tắt nắng. “Gọi đơn vị chó nghiệp vụ đi.” Cô nói. “Hỏi xem liệu họ có thể đến ngay nếu chúng ta cần

họ không. Chúng ta sẽ đi vào công viên sau khi nói chuyện với Aditi xong.”

Aditi ra mở cửa nhà của cha mẹ cô ấy và, trong một thoáng giây ngắn ngủi, Tracy đã nghĩ họ gặp may và cô gái trẻ chỉ có một mình, nhưng khi cánh cửa mở rộng hơn, Rashesh xuất hiện ở đằng sau nó.

Rashesh mời họ vào phòng khách. Trông nó như một căn phòng được trưng bày hơn là được sử dụng. Tường màu be. Đồ nội thất màu xám. Thảm trải màu nâu. Trên tường có treo một món đồ trang trí hình xoắn ốc bằng đồng. Mất một giây Tracy mới nhận ra đó là hình ảnh một con công. Có hai cái cây nhựa tô điểm hai bên ô cửa sổ lồi, qua đó, Tracy có thể nhìn thấy cái sân sau rộng rãi và đằng sau nó là một lùm cây dày.

“Đó có phải là công viên bang không?” Tracy hỏi, chỉ ra ngoài cửa sổ.

“Vâng.” Aditi nói. “Công viên Bridle Trails.”

“Nhà của cha mẹ Kavita cũng xây dựng lại với công viên như thế này chứ?”

“Không hẳn, nhưng nó ở rất gần công viên.” Aditi nói.

Tracy liếc nhìn Pryor, cô ấy gật đầu và nói: “Cha mẹ cô có nhà không?”

“Không.” Aditi đáp. “Họ ra ngoài rồi.”

“Chúng tôi đã nói chuyện với gia đình Kavita và một vài đồng nghiệp của cô ấy vào chiều hôm qua. Tôi muốn biết liệu cô có thể trả lời thêm một vài câu hỏi không?” Pryor hỏi.

“Tôi sẽ thử xem.” Aditi chỉnh lại tư thế ngồi trên ghế.

“Mối quan hệ của Kavita với anh trai và em trai của cô ấy như thế nào?” Tracy hỏi.

Aditi nhún vai. “Vita và Nikhil lúc nào cũng chành chọe nhau bởi vì họ suýt soát tuổi nhau.”

Tracy nhận thấy Aditi dùng cái tên Vita. “Cậu ta có vẻ khá gay gắt khi em gái cậu ta từ chối chuyển về nhà hoặc cam chịu một cuộc hôn nhân sắp đặt.”

Aditi có vẻ rụt người lại khi thấy Tracy dùng từ “cam chịu”. “Nikhil rất cố hủ. Anh ta tin rằng cho Vita đi học trường y là một việc lãng phí tiền bạc của cha mẹ. Anh ta tin rằng việc đó phải do người chồng tương lai của cô ấy quyết định.” Aditi mỉm cười với Rashesh, nhưng nụ cười ấy có vẻ gượng gạo.

Tracy hỏi: “Tại sao cậu ta phải bận tâm khi mà cha mẹ cậu ta đã quyết định sẽ không chu cấp tiền học cho cô ấy?”

“Anh ta coi những hành động của cô ấy là bất kính và là một nỗi nhục nhã đối với gia đình.” Aditi nói. “Vì là con trai cả nên Nikhil có lối suy nghĩ như vậy. Anh ta vốn vẫn luôn truyền thống hơn Vita.”

“Còn Sam thì sao?”

Aditi mỉm cười. “Sam giống Vita hơn.”

“Kavita dự tính trả tiền học phí của trường y như thế nào nếu không có sự hỗ trợ của cha mẹ?” Tracy hỏi.

“Cô ấy đi làm và tiết kiệm tiền.” Aditi nói.

“Ở cửa hàng?”

“Đúng thế.”

“Cô ấy còn làm ở nơi nào khác không?”

Aditi lắc đầu. “Theo những gì tôi biết thì không. Cô ấy có thể đã kiếm được một công việc khác trong lúc tôi đi vắng, nhưng...”

“Nhưng cô ấy không nói là cô ấy có một công việc khác?” Tracy hỏi.

“Vâng.”

“Và cô ấy chỉ nhận được mức lương tối thiểu khi làm việc ở cửa hàng quần áo?”

“Tôi tin là vậy.”

“Vậy thì làm thế nào cô ấy tiết kiệm được tiền để học trường y?” Tracy hỏi. “Ngay cả khi cô sống cùng cô ấy?”

Aditi ngập ngừng trước khi trả lời. “Chúng tôi đã bàn nhau đăng ký các khoản vay sinh viên và các khoản hỗ trợ tài chính. Vì chúng tôi đang sống

tự lập, không phụ thuộc vào cha mẹ nên Vita tin rằng chúng tôi sẽ được hỗ trợ.”

“Cô ấy đã tiết kiệm được bao nhiêu tiền?” Tracy hỏi.

“Tôi không biết.” Aditi nói.

“Cô ấy có được thừa kế bất cứ khoản tiền nào từ ai không? Một người ông hay bà chẳng hạn?”

“Tôi nghĩ là không.” Aditi nói. Cô ấy thay đổi tư thế, có vẻ không thoải mái với chủ đề này.

“Tôi có thể xin một cốc nước không?” Pryor hỏi như dự tính. Cô ấy quay sang Rashesh. “Anh không phiền chứ?”

Rashesh có vẻ bối rối trước lời đề nghị này.

“Để tôi đi lấy.” Aditi dợm đứng dậy.

“Không, cô cứ ở lại đây với điều tra viên Crosswhite.” Pryor nói, cố gắng giữ giọng thản nhiên nhưng quyết liệt. “Chị ấy đang hỏi chuyện cô mà. Phiền anh được không, Rashesh?”

Rashesh đứng dậy, trông có vẻ hơi bối rối, và dẫn Pryor ra khỏi phòng.

Tracy vẫn nhìn chăm chăm vào Aditi khi cô ấy đi theo cho đến lúc Pryor và Rashesh rời khỏi phòng. Rồi Tracy nói: “Chúng tôi không thể giúp được gì nếu cô không thành thật với chúng tôi, Aditi.”

Aditi cố gắng tỏ ra ngạc nhiên. “Tôi không biết chị đang...”

“Chúng tôi đã lấy được dữ liệu tài khoản ngân hàng của Kavita. Cô ấy có một tài khoản ở ngân hàng Wells Fargo dưới cái tên Vita Kumari. Tài khoản ấy có gần ba mươi nghìn đô la.”

Cô quan sát phản ứng của Aditi. Con số ấy có vẻ khiến Aditi ngạc nhiên, nhưng cô ấy không mấy may mắn sốt trước cái tin Vita có một tài khoản khác.

“Cứ vào ngày đầu tiên của mỗi tháng, tài khoản của cô ấy lại được gửi vào hai nghìn đô la. Chúng tôi có thể lần theo số định tuyến, nhưng tôi nghĩ cô biết khoản tiền đó từ đâu tới.”

Aditi có vẻ khở sở. “Rashesh không thể biết chuyện này được.” Cô ấy nói, giọng gấp gáp và gần như van nài.

“Chúng tôi không cần phải kể với anh ta bất cứ điều gì.” Tracy nói. “Nhưng chúng tôi cần biết sự thật.”

“Tôi có thể ra ngoài để nói với chị chuyện này sau.”

Aditi quay sang khi Katie Pryor và Rashesh trở lại phòng. Cô ấy ngồi ngả người ra sau với một nụ cười gượng gạo và ánh mắt van nài. Tracy muốn thúc giục cô ấy, muốn nói với cô ấy rằng họ không thể lãng phí thêm chút thời gian nào nữa; rằng một người mất tích càng lâu thì khả năng tìm thấy họ khi vẫn còn sống càng ít, nhưng cô quyết định tôn trọng yêu cầu của Aditi, vì thế cô chuyển sang hỏi những câu hỏi khác và sau đó sẽ đi vào công viên để tìm kiếm chiếc điện thoại khi trời vẫn còn sáng.

“Sam nói Vita kể với cậu ấy rằng cô ấy có một cuộc hẹn hò vào tối thứ Hai. Cô ấy có nhắc đến cuộc hẹn nào với cô không?”

“Không.” Aditi nói. “Tôi không biết điều đó.”

Tracy nhìn về phía cửa sổ. “Cô có quen thuộc với cái công viên bang này không?”

“Bridle Trails ư?” Aditi nói. “Có.”

“Nó có bất cứ ý nghĩa gì đối với cô và Kavita không?”

“Hồi nhỏ bọn tôi vào chơi trong công viên đó suốt.” Aditi nói. “Chúng tôi thường chạy bộ trên những con đường mòn và thi thoảng cưỡi ngựa. Gia đình chúng tôi thì hái quả mâm xôi và tìm nấm mỡ. Sao chị lại hỏi thế?”

“Cô và Kavita có đến địa điểm nào cụ thể trong công viên không?”

“Tôi không hiểu ý chị.”

“Các cô có địa điểm ưa thích nào không, một nơi mà các cô có thể gặp gỡ ấy?”

“Không. Không có địa điểm nào cụ thể cả.”

Tracy nhớ đến những gì Andrei Vilokotski đã nói với cô và hỏi. “Cô và Kavita có dùng chung bất cứ ứng dụng nào trên điện thoại không?”

Aditi lại tỏ ra bối rối với câu hỏi này. “Tôi nghĩ là không.”

“Trên điện thoại của cô có ứng dụng nào tên là “Tìm bạn bè của tôi” không?”

Cô ấy lắc đầu. “Chị có muốn tôi kiểm tra không?”

“Có.”

Aditi đứng dậy, rời khỏi phòng, rồi quay lại, mang theo chiếc điện thoại của cô ấy, và lướt qua các ứng dụng. “Không. Tôi không có ứng dụng đó.”

“Còn “Tìm iPhone của tôi” thì sao? Cô có ứng dụng đó không?” Tracy hỏi.

“Cái đó thì có.” Aditi nói. “Đấy.” Cô ấy giơ điện thoại lên để Tracy và Pryor nhìn thấy.

“Còn Kavita thì sao? Cô ấy có ứng dụng đó không?”

“Tôi nghĩ là ứng dụng đó được cài sẵn trong điện thoại mà, không phải sao?” Cô ấy nhìn Rashesh nhưng anh ta lắc đầu.

“Tôi không biết.” Tracy nói. “Cô và Kavita có dùng chung tài khoản Apple không, cô biết đấy, để tải nhạc, phim và sách ấy?”

Aditi nhìn lên Tracy, định nói gì đó. Rồi cô ấy ngừng lại, và trong đôi mắt đột nhiên mở to của cô ấy, Tracy có thể nhìn ra rằng cô gái trẻ này đã hiểu được tại sao Tracy lại hỏi những câu hỏi như thế; và có lẽ, chỉ có lẽ thôi, cô ấy đã hiểu ra cách để họ có thể tìm được điện thoại của Kavita Mukherjee.

Kavita đã duy trì một thái độ vui vẻ, một nụ cười tươi tỉnh trên mặt, khéo léo giấu kín những cảm xúc của mình, một lần cuối cùng. Khi cuộc hẹn và mối quan hệ này kết thúc, cô rời khỏi phòng khách sạn, cảm thấy sự nặng nề của ngày hôm đó lại đổ xuống. Có cảm giác như nó vượt quá sức chịu đựng của riêng cô, vượt quá sức chống đỡ của cô. Cô không muốn trở lại một căn hộ vắng tanh vắng ngắt để ngồi một mình, tự hỏi chuyện quái gì đã xảy ra trong ba tháng qua. Cô đã luôn tự nhủ rằng không phải cô đang theo đuổi ước mơ của riêng mình, đây là ước mơ chung của cả hai người họ, của cô và Aditi.

Giờ thì không còn như thế nữa.

Aditi đã kết hôn. Cô ấy sẽ không vào trường y.

Khi Kavita lái xe rời khỏi khách sạn, mặt trời đã bắt đầu lặn, thời tiết trở nên mát mẻ dễ chịu. Cô lái xe ra khỏi bãi đỗ của khách sạn mà không ngoảnh nhìn lại lấy một lần và nghĩ rằng đó là phép ẩn dụ hoàn hảo cho cách sống của cô kể từ giờ phút này. Cô sẽ không ngoái đầu nhìn lại. Không có thời gian để ngoái đầu nhìn lại. Cô đã quyết định san sẻ số tiền của mình với Aditi một cách tự nguyện và không hối tiếc, bởi vì cô biết Aditi đã phải khó khăn ra sao mới chấp nhận được chuyện mọi thứ dường như luôn quá dễ dàng, suôn sẻ với Kavita, nhưng Aditi chưa bao giờ tỏ ra căm phẫn hay ghen tị – cho đến tối thứ Hai. Đáng lẽ Kavita phải biết điều này từ trước mới phải. Từ nhỏ đến lớn, Aditi đã luôn ở bên Vita, và cô đã coi đây là một cơ hội để ở bên Aditi, để không bỏ rơi Aditi. Dù Kavita đi đâu, học ở bất cứ ngôi trường nào, cô cũng quyết định sẽ không bỏ rơi Aditi.

Dù sao đi nữa, kế hoạch của cô đã từng là như vậy.

Kavita thở dài. Cô tự hỏi liệu mọi chuyện có khác đi nếu cô nói với Aditi về số tiền đó từ trước, liệu Aditi có suy nghĩ lại về lời cầu hôn của Rashesh nếu cô ấy biết đến sự tồn tại của số tiền đó. Có lẽ nó sẽ biến ước mơ được học trường y trở nên gần với hiện thực hơn bao giờ hết, và cô ấy sẽ có thứ để bám víu khi bị cha mẹ ép đi lấy chồng.

Có lẽ thế, nhưng Kavita sẽ không bao giờ biết được liệu thực tế có đúng như vậy không, không phải bây giờ, và... Và cô không thể dừng bước để ngoái nhìn lại. Cô phải nhìn về phía trước, cô buộc phải làm vậy, nếu không, cô sẽ phát điên lên mất.

Chiếc xe trước mặt cô phanh lại đột ngột. Theo bản năng, bàn chân cô rời khỏi bán đạp ga và ấn mạnh vào chân phanh. Lốp xe rít lên, cơ thể cô nhào về phía trước, trong giới hạn của đai an toàn. Người lái xe đằng sau cô cũng nhấn phanh và bóp còi. May mắn thay, Kavita không húc vào cái xe đằng trước, cũng không bị cái xe đằng sau đâm phải.

Cô đánh xe vào vệ đường. Cô cần một khoảng khắc để điều hoa hơi thở và trấn tĩnh lại. Cô đã lái xe trong trạng thái vô thức, và bây giờ, khi dừng lại, cô nhận ra cô đã lái xe về hướng mà mình đã đi mòn cả lớp trong bao nhiêu năm – nhà cha mẹ cô ở Bellevue, không phải Seattle. Cô tự hỏi phải chăng có thứ gì đó trong tiềm thức đang kéo cô về nhà. Một phần trong cô muốn trở về đó, hơn lúc nào hết. Một phần trong cô muốn gặp gia đình mình.

Nhưng cô biết cô không thể về nhà, cô không thể về trong tình trạng như thế này: tinh thần yếu đuối, chán nản và có cảm giác thấy bại. Mẹ cô sẽ chớp lấy cơ hội này để ném cuộc hôn nhân của Aditi vào mặt cô, như bà Dasgupta rõ ràng đã làm. Hẳn là bà ta đã khoe khoang về gia đình của cậu con rể mới và đương nhiên cả sự giàu có của họ, hãnh diện với ý nghĩ rằng Aditi sẽ sống ở một tòa chung cư tại London, chưa kể tất cả những đứa cháu ngoại sẽ ra đời của bà ta.

Hẳn là mẹ Kavita đã rất đau lòng, mặc dù bà không thể đau lòng bằng Kavita được. Nỗi đau của Kavita sinh ra từ việc mất đi một người mà cô thiết tha yêu quý. Còn nỗi đau của mẹ cô lại sinh ra từ sự giận dữ và căm phẫn. Hai nỗi đau ấy không hề giống nhau.

Không, mẹ Kavita sẽ không an ủi cô. Bà sẽ lại ca thán rằng Kavita đang cư xử ích kỷ thế nào. Bà sẽ dẫn vật Kavita vì không chịu cho bà một cậu con rể hay những đứa cháu ngoại, và khiến cho bà cùng Pranav mất mặt trước những người bạn của gia đình. Cha cô chủ yếu sẽ giữ im lặng vì không muốn chọc tức vợ mình, còn Nikhil sẽ lại bắt đầu lái nhải về truyền thống, di sản và văn hóa.

Chỉ có Sam là sẽ vui vẻ khi nhìn thấy cô.

Sam. Kavita nhìn điện thoại của mình. Lúc này Sam đã gửi cho cô một tin nhắn, cậu biết rằng cái tin Aditi kết hôn sẽ khiến Kavita thất vọng. Cậu đã mời cô đến xem cậu đá bóng ở gần trường đại học, nhưng cô không thể đi được. Cô đã bỏ lỡ trận đấu của cậu, bỏ lỡ cơ hội được gặp cậu.

Ở phía xa xa, cô nhìn thấy những ngọn cây cao đến sáu mươi mét đặc trưng của công viên bang, và những ký ức khiến cô mỉm cười. Cô nhớ lại

những trò chơi mà cô và Aditi cùng các anh em của cô đã chơi ở trong rừng hồi họ còn nhỏ, và những buổi dã ngoại mùa hè của gia đình để hái nấm xôi làm mứt và đi tìm nấm mốc gà. Hồi nhỏ, cô vào trong công viên gần như mỗi ngày. Nó giống như một cái sân sau rộng năm trăm mẫu của nhà họ vậy. Và khi cô lớn lên, công viên cũng trở thành chốn nương náu của Kavita, là nơi mà cô có thể đến mỗi khi mọi chuyện trở nên tồi tệ. Cô sẽ đi bộ giữa những hàng cây hoặc ngồi ở một nơi yên tĩnh để suy ngẫm và tìm kiếm câu trả lời cho những câu hỏi ngổn ngang trong đầu mình.

Cô đánh xe rời vệ đường. Cô sẽ không về nhà. Cô không cần về nhà. Cô sẽ đến công viên.

CHƯƠNG 25

Faz rẽ vào bãi đỗ xe của Ridge Apartments, một tòa nhà nhiều tầng nằm ở cuối đường Nam Cloverdale, nơi nó sắp sửa trở thành đường Đại lộ Số Một Phía Nam ngay khi đi qua Xa lộ bang 99. “Để xem có ai ở nhà không.” Ông nói.

Ở ghế phụ, Andrea Gonzalez đang kiểm tra điện thoại di động. Cô ta nhét nó vào trong túi áo vest và nói: “Anh chắc chắn là anh không muốn chỉ thăm dò, rồi gọi đội SWAT vào cuộc và tiến hành lục soát khi có lệnh khám xét chứ?”

Faz liếc nhìn cô ta. Theo lời Nolasco, Gonzalez đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở một thành phố có tình hình tội phạm phức tạp, nhưng rõ ràng cô ta đang chùn bước trước một cuộc thăm vấn không giam giữ. “Cô hải à?”

Cô ta cau mày. “Xin anh, tôi đã làm việc này nhiều lần hồi còn ở Los Angeles. Chỉ có điều, theo kinh nghiệm của tôi, cho dù có chuẩn bị sẵn sàng cho bất cứ điều gì xảy ra thì ta vẫn có thể gặp phải những tình huống xấu khiến ta trở tay không kịp. Vào những lúc như thế này, sẽ tốt hơn biết bao nếu có một người ở sau lưng ta với khiên giáp đầy đủ và một khẩu AR-15 sẵn sàng nhả một tràng đạn vào mông kẻ nào muốn giở trò.”

“Có lẽ như vậy cũng tốt, nhưng đây không phải Los Angeles, và chúng ta đang bị Bộ Tư pháp điều tra về việc sử dụng tốn kém nguồn lực. Chúng ta mà gọi đội SWAT khi không cần thiết thì có thể ai đó sẽ đến sau lưng chúng ta và nhằm nhe đá đít chúng ta đấy.” Ông xem xét tòa nhà. “Nhìn kìa, hầu hết những người ở đây là người nghèo chứ không phải tội phạm. Họ đang cố gắng sống cuộc đời của mình, giống như cô và tôi vậy, và họ cũng chẳng ưa gì những kẻ như Jimmy Nhỏ, nhưng họ buộc phải chịu đựng hãn nếu họ sống ở đây.”

Gonzalez nghiêng đầu. “Vấn đề thực sự ở đây là, họ sẽ “chịu đựng” chúng ta như thế nào?”

Faz nhún vai. “Đừng mong họ trải thảm đỏ, hoặc mời cô một ly nước mát, nhưng phần lớn bọn họ sẽ không cản trở chúng ta. Và có khả năng là, nếu Lopez vẫn còn ở đây, cậu ta sẽ nói với chúng ta rằng cậu ta không nhìn thấy hay nghe thấy gì, và nếu cậu ta từ chối cho chúng ta xem xét căn hộ, chúng ta sẽ cảm ơn cậu ta và rời đi. Một khi chúng ta biết cậu ta vẫn còn ở đây, chúng ta sẽ xin lệnh khám xét.”

Faz mở cửa xe và bước ra ngoài, một luồng gió mạnh phả vào người ông. Những đám mây đen sì cuộn cuộn ở đường chân trời phía đông giờ đã tràn khắp bầu trời, khiến nó có màu xám sẫm.

Gonzalez đi vòng qua đuôi xe, cất cao giọng để át đi tiếng gió rít. “Nếu mà châu chấu bắt đầu rơi xuống từ trên trời thì anh sẽ phải đi một mình đấy nhé.”

Ở cửa tòa nhà, Gonzalez chẳng ngần ngại kéo tay cầm và cánh cửa liền mở ra, mặc dù trên tường có gắn một cái hộp màu đen, cho thấy cánh cửa này đáng lẽ phải được khóa bằng khóa tự động.

“Tôi đã thấy điều này nhiều lần hồi ở Los Angeles.” Cô ta nói khi họ bước vào trong. “Các cư dân thường xuyên làm mất chìa khóa nên người quản lý phát mệt với việc bị gọi mở hộ cửa vào bất cứ giờ nào trong ngày, kể cả ban đêm. Vì thế họ bèn gỡ bég cái khóa tự động ra.”

Khu sảnh bên trong thật đơn sơ, gần như trống trơn. Không có một cái ghế, xô-pha hay chậu cây nào trên nền gạch sần mòn. Xếp dọc theo bức tường đằng xa là những hộp thư nhỏ – vài hộp mở toang, vài hộp hoàn toàn không có cửa. Những hộp nào còn cửa thì lại bỏ trống chỗ để tên cư dân. “Tôi cũng đã thấy điều này.” Gonzalez nói. “Những người thuê nhà bảo vệ danh tính của họ ấy mà. Anh càng ít biết về người khác thì họ càng ít biết về anh.”

Gonzalez vừa đưa tay ấn nút gọi thang máy thì cánh cửa chỗ cầu thang bộ bên phải họ mở ra, một người đàn ông gốc Mỹ Latin bước vào sảnh, dáng vẻ vội vội vàng vàng. Anh ta nhìn họ nhưng chân vẫn rảo bước, rời

đẩy mở cánh cửa chính của tòa nhà và ngoảnh đầu nhìn lại với ánh mắt dày dạn, từng trải.

Thang máy kêu “tinh” một tiếng và cửa thang máy mở ra. Gonzalez bước một bước vào trong rồi nhanh chóng lùi lại, trên mặt hiện lên vẻ kinh hãi. Faz không cần hỏi lý do tại sao. Mùi nước tiểu nồng nặc đã phủ vào ông như một luồng khí độc.

Khi có thể cất tiếng trở lại, Gonzalez nói: “Đi cầu thang bộ đi.”

“Leo năm tầng ư? Tôi không nghĩ vậy.” Faz lấy một cái khăn tay ra khỏi túi để che miệng và mũi, rồi bước vào trong. Vào những lúc như thế này, tinh thần hào hiệp sẽ phải nhường bước cho bản năng tự bảo vệ mình. “Cô có vào không?”

Gonzalez hít sâu một hơi và kéo áo vest lên che mũi và miệng, nhăn nhó như thể đang “chiến đấu” với một cơn đau đầu dữ dội hoặc kiểm chế cơn buồn nôn. Chẳng có gì lạ khi thang máy không dừng lại để đón thêm bất cứ người nào khác trong quá trình đi lên.

“Giờ thì chúng ta đã biết tại sao anh chàng lúc nãy lại đi cầu thang bộ rồi.” Faz nói, giọng nghèn nghẹn vì cái khăn tay.

Khi cửa thang máy mở ra, họ vội vàng bước ra ngoài hành lang của tầng năm, thở hỗn hển như thể đã nín thở nãy giờ. Faz dành giây lát để đánh giá tình hình. Họ đang đứng ở đầu phía nam của tòa nhà, lớp vải sơn lót sàn nứt nẻ được rọi sáng lờ mờ nhờ ánh sáng nhàn nhạt hắt vào qua các ô cửa sổ ở mỗi đầu của hành lang. Đáng lẽ thứ màu xám xịt này đã đủ để kích hoạt hệ thống cảm biến ánh sáng, nhưng chẳng có ngọn đèn nào được bật lên cả.

“Họ đã ăn cắp các bóng đèn.” Gonzalez chỉ vào một cái đèn bị mất cả hai bóng, chỉ còn trơ lại hai cái đui đèn trơ trọi. “Cuối cùng thì chủ tòa nhà chẳng buồn mua bóng đèn mới nữa.”

“Cô cũng đã thấy điều này nhiều lần hồi ở Los Angeles à?” Faz hỏi.

Hành lang bốc lên mùi mốc meo, các bức tường nứt nẻ và bong tróc. Lopez sống ở căn hộ 511, họ xác định được nó chính là căn hộ cuối cùng ở

đầu kia của hành lang. Khi họ tiến về phía nó, một tia chớp màu trắng xanh lóe lên. Vài giây sau là tiếng sấm nổ vang rền, làm các ô cửa sổ khung nhôm rung lên lách cách.

“Tôi đã bảo rồi mà.” Faz nói. “Các cơn bão sét thường xảy ra vào tháng Bảy.”

“Bão mà không có mưa. Thật là điên rồ.” Gonzalez nói.

“Ồ, rồi cô sẽ tha hồ gặp mưa. Chỉ vài tháng nữa thôi. Cô vẫn nghĩ nơi này là cõi niết bàn ư?”

Khi đến gần căn hộ 511, họ ngừng nói chuyện và đứng vào vị trí ở hai bên cánh cửa căn hộ. Faz quay mặt về ô cửa sổ phía nam. Gonzalez quay mặt về phía hành lang dài mà họ vừa đi qua. Ông khẽ gật đầu với cô ta và cô ta giơ tay chực gõ cửa căn hộ của Lopez, nhưng Faz đột nhiên tóm lấy cánh tay cô ta và giơ một ngón tay lên môi mình. Ông nghĩ ông đã nghe thấy một giọng nói nhỏ qua những bức tường mỏng như giấy. Họ cùng lắng tai nghe. Faz lại nghe thấy giọng nói ấy và lần này Gonzalez gật đầu. Cô ta cũng đã nghe thấy nó. Đó là một giọng đàn ông nói tiếng Tây Ban Nha.

Gonzalez mấp má môi. “Tiếng Tây Ban Nha.”

Faz nhìn cánh cửa căn hộ 511, rồi ngoảnh ra sau để nhìn cánh cửa của căn hộ kề bên, 509. Ông chỉ vào cánh cửa căn hộ 509 và khẽ nói. “Bên này à?”

Gonzalez nhún vai. “Không rõ.” Cô ta thì thầm.

Faz tháo súng ra khỏi đai đeo và giữ chặt báng súng. Gonzalez cũng làm như vậy. Các bức tường mỏng đến nỗi có thể nghe thấy những tiếng thì thầm ở phía bên kia nên không thể chặn được đạn nếu ai đó rút súng bắn, nhưng trong cái hành lang chật chội này chẳng có chỗ nào để ẩn nấp cả. Gonzalez lại giơ nắm tay lên định gõ cửa. Faz lại nghe thấy giọng nói lúc này, lần này rõ ràng nó phát ra từ cánh cửa của căn hộ kề bên. Vào đúng khoảnh khắc đó, ông nghe thấy tiếng cánh cửa mở ra.

Đôi mắt Gonzalez liếc về một điểm phía trên vai trái của Faz, rồi mở to mắt kinh ngạc – hoặc sợ hãi. Cô vừa nhanh chóng bước về phía ông vừa rút súng ra khỏi bao và giơ nó lên, đẩy ông tránh sang một bên.

“Có súng!”

Khi Aditi gõ tên đăng nhập và mật khẩu Apple mà cô ấy và Kavita dùng chung, ứng dụng “Tìm iPhone của tôi” hiện lên một chấm màu xanh dương nhấp nháy ở góc tây nam của công viên bang. Nó có vẻ gần như trùng khớp với tọa độ cuối cùng của chiếc điện thoại mà nhà cung cấp dịch vụ di động xác định được. Tracy và Pryor cảm ơn Aditi rồi nhanh chóng rời đi, không quên nói với cô ấy rằng họ sẽ thông báo cho cô ấy biết nếu họ tìm thấy điều gì.

Khi Tracy lái xe tới phía ngoài của công viên, thu vào tầm mắt sự rộng lớn của nó trong lúc cố gắng tìm lối vào, linh cảm của cô càng trở nên rõ rệt hơn.

“Đáng lẽ phải có ai đó tìm thấy cái xác chứ, đúng không?” Pryor hỏi khề. “Công viên này có nhiều người qua lại như thế mà?”

Tracy nghĩ vậy, nhưng không nói ra. Lúc còn ở trong nhà của Dasgupta, họ đã không bàn luận gì về những khả năng có thể xảy ra dựa vào vị trí của cái đốm sáng màu xanh nhấp nháy. Cả hai người họ đều biết đốm sáng màu xanh nhấp nháy đó có ý nghĩa gì – hoặc là điện thoại của Mukherjee đã bị vứt trong công viên, hoặc là chính bản thân cô ấy.

Kavita lái xe với một mục đích mới. Tiến về phía trước. Đừng để mình bị sa lầy. Cô có một kế hoạch. Cô phải thực hiện nó. Cô rẽ vào bãi đỗ xe chỉ có duy nhất một chiếc ô tô đang đậu, có vẻ đó là người đến để chạy bộ trên những con đường mòn. Cô bước xuống xe, mùi cây cỏ quen thuộc lùa vào mũi cô, đưa cô trở lại một thời kỳ hồn nhiên hơn, khi mọi thứ cô cần – gia đình, bạn bè và trường học – đều nằm ở ngay đây, trong khu vực này.

Cô rảo bước tới đầu con đường mòn rồi dừng lại và nhìn xuống đôi giày bệt mà cô đang đi – cô đã chọn đôi giày này để tránh làm tôn lên chiều cao của mình trong cuộc hẹn hò. Cô không mang theo đôi giày nào khác vì vốn không có ý định đến công viên này. Không hề nao núng, cô bắt đầu đi lên

dốc. Mặt trời đã lặn xuống thấp hơn những vòm cây, chiếu những tia sáng nhạt qua đám cành lá. Kavita đã đi trên các con đường mòn trong công viên này quá nhiều lần, cô thông thuộc các biển chỉ dẫn ở đây đến nỗi cho dù nhắm mắt vẫn có thể tìm được đường đi. Sau vài trăm mét, con đường chia làm hai ngã và Kavita chọn đường Trillium, một đường nhánh dài chừng hai nghìn bảy trăm mét bao quanh vòng trong của công viên. Chỉ vài phút được hít thở những mùi hương thân thuộc, tâm trạng cô đã khá hơn. Cô suy ngẫm về vấn đề nan giải của mình và, quan trọng hơn, cách để xử lý nó.

Đầu tiên, cô phải quyết định có nên ở lại căn hộ đó không, ít nhất cho đến khi cô nhập học trường y. Cô không muốn sự thương hại của Aditi, cũng như Aditi không muốn sự thương hại của cô vậy. Bây giờ Aditi đã lựa chọn con đường của cô ấy rồi, Kavita quyết định rằng cô có thể sử dụng một phần số tiền mà cô kiếm được để trả tiền thuê nhà cho đến khi tìm được một người bạn cùng phòng mới, một sinh viên cao học. Có thể sẽ khó khăn khi tìm bạn cùng phòng vào mùa hè, nhưng đến mùa thu, khi các sinh viên trở lại trường học, sẽ có nhiều người muốn thuê căn hộ này vì vị trí của nó. Vậy là vấn đề đã được giải quyết.

Tiếp theo, Kavita sẽ làm thêm giờ ở cửa hàng quần áo để không tiêu lạm quá nhiều vào số tiền tiết kiệm của mình. Ông chủ cửa hàng thích cô. Ông ta sẽ cho cô làm thêm một ca nữa. Làm việc nhiều hơn cũng sẽ giúp cô xua tan nỗi cô đơn, đặc biệt là vào buổi tối, thời điểm mà cô và Aditi thường đi chơi với nhau. Ngoài ra, Kavita quyết định cô cũng sẽ đăng ký một khóa học buổi tối để luyện thi MCAT, kỳ thi đầu vào của trường y. Nếu thi đỗ, cô sẽ đăng ký vào một số trường y có lịch nhập học vào mùa thu tới – những ngôi trường nơi mọi thứ đều mới mẻ và không ai biết cô cả. Cô sẽ bắt đầu lại từ đầu, cách xa gia đình. Cách xa mọi thứ.

Ý nghĩ ấy vừa mang lại cảm giác tự do vừa mang lại cảm giác sợ hãi. Cô sẽ bỏ lại tất cả mọi thứ mà cô từng biết, bỏ lại tất cả mọi người mà cô từng yêu.

Cô nghẹn ngào trước ý nghĩ rời bỏ cậu em trai, Sam, và cha cô. Không được gặp họ nữa thì có khác nào cô đã chết chứ.

Những cơn nức nở tràn đến, đột ngột và dữ dội. Cô dừng lại bên dưới những cành cây, òa khóc. Sau vài phút, cô tự quở trách mình và quay trở lại với “câu thần chú” mới của cô. Tiến về phía trước. Cô cần tiến về phía trước.

Cô cúi đầu xuống và chạy, cảm nhận được mọi hòn sỏi trên đường qua cái đế của đôi giày bệt. Khi tới chỗ con đường mòn lại tách làm đôi, cô chọn đường mòn Coyote, tiếp tục chạy sâu hơn vào trong công viên. Cô cố thúc đẩy mình vượt qua nỗi buồn, cho đến khi sự mệt mỏi xâm chiếm khiến cô phải dừng lại để điều hòa hơi thở. Cô đi bộ theo những vòng tròn, ngả đầu ra sau để hít thở, phổi và ngực đau nhói. Ánh sáng ban ngày gần như đã tắt, khu rừng bây giờ rặt một màu xám sẫm. Đã đến lúc về nhà.

Có thứ gì đó chuyển động. Cô quay lại.

Có thứ gì đó trong bụi cây. Cô lại quay lại, rồi tiếp tục quay lại một lần nữa. Có thứ gì đó đi vòng quanh cô.

Cô lại quay lại, nhưng chỉ nhìn thấy những cái cây cao vút và thẳng đứng, giống như những viên lính gác đen sẫm. Cô cố gắng nín thở, cố gắng lắng nghe. Tiếng dế và những loại côn trùng khác mà cô không nhìn thấy vang lên. Một làn gió nhẹ lướt qua những nhánh cây, khiến chúng đung đưa kẽo kẹt. Một con ếch ương kêu ộp oạp.

Cô lại hít sâu một hơi nữa, thở ra, rồi quay người rời đi.

Thời tiết xấu đi nhanh chóng. Những đám mây đen cuồn cuộn tràn đến phía trên dãy núi Cascade, và bay nhanh về phía tây, về phía Seattle. Có vẻ sắp có một cơn bão sét dữ dội.

“Có thể chỉ có điện thoại của cô ấy ở đó thôi.” Pryor lại nói, vẻ lo lắng, khi Tracy rẽ vào đại lộ 116 NE. “Có thể cô ấy đã đánh rơi hoặc vứt nó đi.”

Có lẽ thế Tracy nghĩ, mặc dù giả thiết đó không trả lời được cho một câu hỏi cơ bản hơn: Kavita đang làm gì ở một nơi gần nhà như thế này, một công viên bang rõ ràng có chút giá trị về mặt tình cảm? Tracy không thể

ngừng bản khoản phải chăng trong lúc quá đau buồn, cô gái trẻ ấy đã đến một nơi mà cô ấy thân thuộc để tự kết liễu đời mình? Nhưng ngay khi ý nghĩ đó xuất hiện trong đầu, Tracy đã gạt nó đi vì nó hoàn toàn trái ngược với tính cách của cô gái trẻ đầy tính quyết đoán mà Aditi đã miêu tả.

“Chị không nghĩ vậy, đúng không?” Pryor hỏi. “Chị không nghĩ chỉ có điện thoại của cô ấy ở đó.”

“Chị đang cố lạc quan nhưng... không, chị không nghĩ vậy.” Tracy không thể lờ đi lý trí và sự hiểu biết vì một thứ quá đỗi phù du như là hy vọng. “Có vẻ cô ấy không có lý do gì để vứt nó đi, nhất là lại vứt trong một công viên. Nếu chỉ có cái điện thoại ở đó, có thể một người khác đã vứt nó, và câu hỏi được đặt ra là: Tại sao? Và cô ấy đang ở đâu?”

Tracy đi chậm lại khi thấy những tấm biển hiệu màu nâu chỉ ra lối vào của công viên. Một tấm biển có hình một người đi bộ đường dài với cây gậy chống trong tay, tấm biển còn lại có hình một chàng cao bồi cưỡi ngựa. Cô lái xe vào một bãi đỗ và đậu bên cạnh ba chiếc xe quay đầu về phía những cái cây cao sừng sững và những bụi rậm dày rịt. Khi cô tắt máy xe và bước ra ngoài, được chào đón bởi một làn gió làm người ta cứng cả người, cô liền nghe thấy tiếng âm ì, rầm rập của đám xe cộ trên đường cao tốc 405, cách nơi đây gần một trăm mét về phía tây.

“Hãy chụp ảnh biển số của những cái xe đang đỗ.” Cô nói. “Chị nghĩ chúng chẳng liên quan gì đâu nhưng cứ làm vậy đi. Chúng ta có thể tra cứu về chúng sau.”

Pryor chụp ảnh trong lúc Tracy đi lấy cái túi dụng cụ mà cô dùng để xử lý các hiện trường vụ án. Nó vốn được cất trong khoang chứa đồ đằng sau chỗ ngồi của cô. Cô lấy ra một cái mũ có ghi chữ [SPD](#), đội lên đầu và nhét mái tóc của mình qua khe hở đằng sau mũ. Sau đó, cô mặc vào một cái áo gió màu đen in mấy chữ viết tắt SPD màu trắng tương tự như thế ở trên lưng. Rồi cô lấy ra một cái đèn pin, chiếu thử xuống đất, và đưa nó cho Pryor khi cô ấy đi vòng qua thùng xe tải.

Một cơn gió mạnh xào xạc lùa qua những cành cây, khiến chúng dập dờn lay động.

“Chị còn nhớ cơn bão sét vào tháng Bảy năm ngoái không?” Pryor hỏi.

“Khó mà quên được. Chúng ta hãy đi ngay trước khi nó kéo đến trên đầu chúng ta và cướp đi nốt chút ánh sáng ít ỏi còn rơi rớt lại của ban ngày.”

Pryor xem điện thoại. “Tín hiệu ở phía chính đông.”

Họ đi theo một con đường đất có hình dáng rõ ràng, leo lên một con dốc trong một trăm thước đầu tiên. Phân ngựa và những quả đậu nhỏ rải rác trên mặt đất. Ở trên đỉnh dốc, con đường trở nên bằng phẳng và tách làm hai ngã. Có một cái cọc cắm trên mặt đất chỉ ra rằng nó là đoạn đầu của hai đường mòn khác nhau. Tracy dừng bước và Pryor lại kiểm tra điện thoại. Đường mòn Trillium, rộng chừng mét tám, có vẻ chạy thẳng một mạch, đó cũng là hướng dẫn đến đốm sáng màu xanh nhấp nháy.

“Lối này.” Cô ấy nói.

Khi Tracy và Pryor đi theo con đường ấy, tán rừng trở nên dày đặc hơn, và ánh sáng xung quanh cũng nhạt dần, nhường chỗ cho bóng tối. Cha của Tracy đã dạy cô và Sarah về các khu rừng hồi cô và em gái sống ở một thị trấn tại Bắc Cascades. Cô nhận ra những cái cây to cao nhất là cây tuyết tùng đỏ phương Tây thứ sinh, có lẽ chúng đã được một trăm năm tuổi và cao đến sáu mươi mét. Các khoảng trống được lấp kín bởi những loài cây nhỏ hơn như cây thiết sam, linh sam Douglas, vài cây phong và cây dương. Mặt đất cũng được phủ dày đặc bởi những thân cây mục, dương xỉ, thạch nam, cơm cháy đỏ, mận Ấn Độ và những bụi nho Oregon thấp. Mặc dù lâu nay trời không mưa nhưng công viên vẫn có mùi ẩm thấp từ vô số cây dương xỉ. Gió hú gào, thi thoảng thành từng cơn lớn, khiến những thân cây đu đưa và đám cành lá rung lên xào xạc và kẽo kẹt.

Sau vài trăm mét, con đường lại tách làm hai ngã. Đường mòn Coyote tiếp tục dẫn về phía bên trái, theo hướng của đốm sáng xanh nhấp nháy trên điện thoại. Họ lại đi tiếp.

Khúc hòa âm đầu tiên của sấm sét nổi lên – một tràng tiếng rền ầm ì xa xa ở đằng đông. Tracy thoáng nghĩ đến chuyện quay lại bãi đỗ xe, chờ cơn bão qua, và gọi một đơn vị chó nghiệp vụ đến, nhưng thay vì thế cô vẫn dẫn bước về phía trước. Vài giây sau, khu rừng sáng lòa lên, một tia chớp

chói mắt khiến không khí vang lên những tiếng lách tách ngay trước khi sấm nổ rền. Nghe cứ như tiếng súng sấm vậy. Cơn bão đang di chuyển thật nhanh.

“Nó có vẻ ở gần chúng ta.” Tracy nói giữa tiếng sấm rền.

“Quá gần ấy chứ.” Pryor nói, ngược nhìn lên.

Tín hiệu màu xanh trên điện thoại tiếp tục nhấp nháy. “Chúng ta gần đến nơi rồi. Đi nào.” Tracy rời khỏi con đường chính để đi theo những con đường phụ có hình dạng ít rõ ràng hơn và leo lên một con dốc khác, rồi xuống dốc và băng qua một cây cầu bộ hành. Con đường vòng về phía nam. Giữa những rặng cây, dọc theo rìa cực nam của công viên, Tracy có thể nhìn thấy những mái nhà nhấp nhô. Cô dừng lại để kiểm tra lần nữa đồng sáng xanh.

“Hướng đó.” Pryor nói và chỉ tay.

“Có một con đường.” Tracy nói, chiếu đèn pin về phía một lối mòn không có hình dạng rõ ràng luồn qua bụi cây thấp.

Sét lại đánh, lần này là một tia sáng rực rỡ chiếu rọi cả khu vực này trong sắc xanh và xám, và làm không khí xao động. Gần như ngay lập tức, sấm nổ rền, to đến mức khiến Tracy và Pryor cúi đầu xuống theo bản năng.

“Chết tiệt!” Pryor nói.

Tracy lại nghĩ đến việc quay lại, nhưng đồng sáng đang vẫy gọi, gần hơn bao giờ hết, và trong đầu cô lóe lên suy nghĩ điện thoại của Mukherjee có thể sắp hết pin và tắt ngóm. Tuy nhiên, cô cũng biết Pryor còn có mấy đứa con ở nhà.

“Sao em không quay lại bãi đỗ xe nhỉ?” Cô gợi ý. “Chị có thể làm nốt việc này và chúng ta sẽ gặp nhau ở đó.”

“Không.” Pryor nói, lắc đầu, đầy vẻ quyết tâm. “Cứ đi đi. Chúng ta gần tới nơi rồi.”

“Cố gắng tránh con đường ra.” Tracy nói. “Đi trong bụi rậm ấy.” Nếu trên đường có những dấu giày, Tracy biết chúng có thể quan trọng.

Họ đi chậm lại, cẩn thận đặt từng bước chân, chiếu đèn pin lên các bụi rậm và tìm kiếm những màu sắc lạc loài. Họ đang đi về phía những ngôi nhà nằm dọc theo vành đai của công viên. Tracy dừng lại. Theo ứng dụng, họ đang ở đúng chỗ đốm sáng xanh nhấp nháy. “Nó ở đây, đâu đó thôi.” Cô nói.

Họ quét đèn pin qua những bụi cây thấp, đi theo một vòng tròn, càng lúc càng mở rộng thêm chu vi của nó. Bóng tối ngày càng đậm đặc hơn cản trở công việc của họ; Tracy bị vấp vào rễ cây đến mấy lần. Sét lại đánh, lần này sau tiếng sét đánh còn có một tiếng rắc lớn và tiếng gõ gõ. Cô ngẩng lên nhìn, đúng lúc thấy một cái cây mảnh khảnh bị xẻ làm đôi, nửa trên của nó đổ sầm, làm rơi rụng các cành con của những cái cây ở gần đó, và đập xuống mạnh đến nỗi làm rung chuyển mặt đất dưới gan bàn chân cô.

“Chuyện này thật là ngớ ngẩn.” Cô nói. Đây là việc mà Tracy trước đây sẽ làm, cái cô Tracy không có gia đình và không có gì để mất. Cô cũng đang đẩy Pryor và gia đình cô ấy vào nguy hiểm. Đã đến lúc rời khỏi đây rồi. “Trở lại bãi đỗ xe đi, chờ cơn bão đi qua đã, và chúng ta sẽ gọi một đơn vị chó nghiệp vụ.”

Nhưng lần này Pryor không muốn bỏ cuộc. “Chị thử gọi vào số điện thoại của cô ấy đi.” Pryor nói. “Có lẽ chúng ta có thể nghe thấy nó đấy.”

Đó là một cách làm thông minh. Tracy gọi vào số của Kavita. Họ đứng rất yên lặng, lắng tai, cố gắng nghe qua tiếng gió rít. “Em có nghe thấy gì không?” Tracy hỏi.

“Chỉ có tiếng gió thôi.” Pryor nói.

Cuộc gọi chuyển sang hộp thư thoại. Tracy ngắt máy và gọi lại lần nữa. Một lần nữa, họ không thể nghe thấy tiếng chuông điện thoại.

“Hãy nhanh chóng cắm một cái cọc trên mặt đất và đánh dấu địa điểm này bằng dải băng hiện trường vụ án để chúng ta có thể tìm thấy nó nếu điện thoại của cô ấy hết pin, hoặc ứng dụng này ngừng hoạt động.” Tracy nói.

Cô bé gãy một cành cây khô và dùng con dao trong bộ đồ nghề của cô để vót nhọn một đầu của nó. Pryor đưa cho cô một hòn đá và Tracy cầm đầu nhọn của cành cây xuống mặt đất, sau đó dùng hòn đá và lưỡi dao để chẻ đôi đầu của cái cọc. Cô lấy ra một cuộn băng hiện trường vụ án màu vàng từ túi đồ nghề và nhét nó vào chỗ vừa bị chẻ, rồi buộc hai đầu dải băng lại và kéo nó một cái thật mạnh để đảm bảo rằng nó đã được buộc chặt. Khi họ trở về con đường chính, cô sẽ buộc dải băng hiện trường vụ án quanh vài thân cây để đánh dấu đường quay lại – nếu cô có thể tìm thấy con đường chính. Lúc này họ đã đi vòng vèo và rẽ rất nhiều lần nên cô không thể lập tức nhớ ra hướng họ đã đi.

“Em có nhớ chúng ta đến đây từ hướng nào không?” Cô hỏi Pryor.

Pryor nhìn khắp xung quanh. “Chẳng phải chúng ta từ đằng kia lại sao?” Cô ấy chỉ về phía con dốc.

“Chị nghĩ em nói đúng.” Tracy nói.

Họ sóng bước bên nhau đi về phía đông bắc, quét đèn pin dọc theo các bụi rậm ở cả hai bên đường. Tracy đang ngoái nhìn lại đằng sau để xác định xem liệu cô có thể nhìn thấy hai đầu dải băng màu vàng bay phất phơ trong gió thì Pryor đột nhiên túm lấy tay cô, hét toáng lên. Chỉ trong một thoáng ngắn ngủi khi Tracy ngoảnh đầu nhìn lại con đường mòn, Pryor đã bị sụt xuống dưới khi giẫm vào một bụi rậm. Tracy tóm lấy cánh tay Pryor và ngồi bệt xuống để ngăn Pryor rơi xuống sâu hơn nữa. Pryor đã bước vào một cái hố ẩn dưới một bụi rậm, và cái hố ấy lớn hơn nhiều so với một hõm đất thông thường.

Tracy vẫn giữ cánh tay Pryor khi cô cảnh sát trẻ lồm cồm bò lên. Họ ngã nhoài xuống bụi rậm, hỗn hển hít thở.

“Em ổn cả chứ?” Tracy hỏi.

Pryor gật đầu. “Em nghĩ là vậy.” Cô ấy nhìn lại cái hố. “Nó sâu chừng nào nhỉ?”

Tracy đứng dậy và giúp Pryor đứng lên. Họ cẩn thận, dè dặt bước từng bước nhỏ, ướm bàn chân để thăm dò mặt đất, nhằm xác định chu vi của cái

hố ẩn dưới đám cây cỏ. Đường kính của cái hố chừng một mét hai.

Linh cảm không tốt của Tracy quay trở lại.

Tracy bò bằng cả hai tay hai chân tới mép hố. Pryor quỳ xuống bên cạnh cô.

“Em vạch đám cây cỏ này ra đi.” Tracy nói.

Pryor vạch đám cây cỏ và Tracy chiếu đèn pin xuống cái hố tối om. Luồng sáng của ngọn đèn dồn tụ vào thi thể bị gãy gập dưới đáy hố, đầu nghẹo sang bên phải, mái tóc sẫm màu lò xo như những chiếc rẽ quạt, che phủ phần lớn gương mặt cô gái trẻ.

Họ đã tìm thấy Kavita Mukherjee.

Faz lao đảo va vào bức tường ở phía bên kia hành lang. Ông đã cố gắng quay đầu lại và nhìn thấy một người bước ra từ cánh cửa của căn hộ kề bên ngay khi ba tiếng súng inh tai vang lên trong hành lang kèm theo ba ánh sáng chớp lóe. Ông bật người rời khỏi bức tường, cố gắng lấy lại thăng bằng.

Andrea Gonzalez đang đứng trước mặt ông, miệng cô ta cứ mở ra rồi khép lại, dường như đang gấp gáp nói điều gì đó, nhưng Faz không thể nghe thấy lời cô ta. Tiếng ong ong trong tai phải của ông đã át đi tất cả các âm thanh khác, và ông có cảm giác mình như đang xem một bộ phim câm. Từng cử động như đang diễn ra qua một lớp chất lỏng dày, trong vắt. Gonzalez lại đẩy ông, lần này là dọc theo bức tường, xa khỏi cánh cửa và đường đạn có thể có nếu bên trong căn hộ vẫn còn những tay súng khác.

Ông bắt đầu nghe thấy giọng cô ta. “... ổn không? Anh có ổn không?” Cô ta hỏi giữa tiếng la hét của một người phụ nữ và tiếng khóc của một đứa trẻ, có lẽ là từ bên trong căn hộ.

“Tôi ổn. Tôi ổn.” Ông nghe thấy mình nói. Qua cái vẻ nhăn nhó của Gonzalez, ông suy ra được rằng mình đang hét lên.

Một thanh niên gốc Mỹ Latin đang nằm sõng soài trên sàn gạch, máu thấm đẫm cái áo ba lỗ màu trắng của cậu ta và đang chảy thành dòng theo những vết rạn và đường vải nổi. Chiếc quần jean của cậu ta trễ xuống dưới

hông, để lộ chiếc quần lót màu đen. Faz bước tới để đá khẩu súng ra xa khỏi tay cậu ta nhưng rụt chân lại ngay khi ông không nhìn thấy khẩu súng nào. Thay vì thế, thứ ông nhìn thấy gần bàn tay phải của cậu ta lại là một cái điện thoại di động. Ông nhận ra khuôn mặt của cậu ta từ bức ảnh của [DMV](#). Eduardo Felix Lopez.

Gonzalez đi vào bên trong căn hộ trong khi Faz nhanh chóng còng tay Lopez, theo đúng quy trình, và kiểm tra mạch của cậu ta, nhưng không thấy mạch đập.

Ông đứng dậy và đi theo Gonzalez vào bên trong căn hộ. Một người phụ nữ ngồi thu lu ở góc phòng, ôm một đứa trẻ đang gào khóc sát vào ngực mình. Khi Faz quét khẩu súng từ phải sang trái, thoáng chĩa vào người phụ nữ, cô ta lại hét lên một điều gì đó mà ông không thể hiểu nổi, và ngoảnh đầu về phía bức tường.

Gonzalez bước ra từ một căn phòng ở bên phải, nói với người phụ nữ bằng tiếng Tây Ban Nha. “[Có ai khác ở đây không? Có ai khác ở đây không?](#)”

Người phụ nữ cúi sát đầu vào đứa trẻ.

Faz tiếp tục tiến về phía trước, kiểm tra phòng bếp rồi phòng tắm.

Khi ông quay lại, Gonzalez đang quỳ bên cạnh người phụ nữ và chỉ về phía cánh cửa mở. “[Hãy nói cho tôi biết tên. Hãy nói cho tôi biết tên.](#)”

Faz khó mà nghe rõ tiếng họ giữa tiếng khóc của đứa trẻ và tiếng ong ong vẫn còn dai dẳng trong tai ông, và ông không thể hiểu họ đang nói gì.

“[Người đàn ông ở hành lang, anh ta tên là gì?](#)” Gonzalez nói. Khi người phụ nữ không trả lời, Gonzalez nắm lấy vai người phụ nữ và xoay người cô ta. “[Tên là gì?](#)”

“López.” Người phụ nữ hét lên. “[Tên anh ta là Eduardo Lopez.](#)”

Gonzalez nhìn Faz, rồi lại nhìn người phụ nữ. “[Ai sống ở căn hộ bên cạnh?](#)”

Người phụ nữ chỉ ra cửa. “[Chính là anh ta. Chính là anh ta.](#)”

Gonzalez đứng dậy, trút ra một hơi thở đã kìm giữ này giờ, và nói với Faz. “Như tôi đã nói, cho dù ta có chuẩn bị sẵn sàng cho bất cứ điều gì xảy ra thì ta vẫn có thể gặp phải những tình huống xấu khiến ta trở tay không kịp. Cô ta nói Lopez sống ở căn hộ bên cạnh, phòng 511, nhưng cậu ta đã sang đây ngay trước khi chúng ta tới.”

Faz lại nhìn ra hành lang, hướng tới thi thể co quắp của Lopez. Giọng nói Tây Ban Nha mà họ nghe thấy chính là giọng nói của cậu ta, có lẽ lúc đó cậu ta đang gọi điện thoại. Họ vừa mới giết một người có thể là mối dây kết nối duy nhất với vụ bắn chết Monique Rodgers. Tệ hơn, Gonzalez có vẻ đã bắn một người không có vũ khí.”

CHƯƠNG 26

Tracy đứng bên cạnh chiếc xe tải của mình ở bãi đỗ xe của công viên bang Bridle Trails, chờ đợi đội ngũ cảnh sát và chuyên gia pháp y mà cô chắc chắn là sẽ rất đông đảo. Mặc dù cơn bão thiên nhiên đã đi qua, nhưng cơn bão cảnh sát chỉ vừa mới bắt đầu. Và vấn đề thẩm quyền sẽ là cuộc chiến đầu tiên.

Mặc dù Kavita Mukherjee sống ở Seattle và Aditi Banerjee đã trình báo việc cô gái mất tích với Sở Cảnh sát Seattle, nhưng thi thể của Kavita lại được tìm thấy ở Bellevue. Bellevue có lực lượng cảnh sát riêng và có thẩm quyền đối với công viên bang này cũng như những tội ác diễn ra trong lòng nó. Cơ sở duy nhất mà Tracy có thể nghĩ ra được để không phải chịu khuất phục trước vấn đề thẩm quyền ấy là vấn đề thông tin chưa được đầy đủ – nghĩa là, vẫn còn có khả năng Kavita đã bị giết ở Seattle và thi thể cô ấy bị vứt trong một công viên bang ở Bellevue.

Vấn đề đó sẽ do các chuyên gia quyết định.

Có một điều chắc chắn: Tracy sẽ không từ bỏ vụ này – cho đến khi họ biết chính xác chuyện gì đã xảy ra. Tuy nhiên, trưởng ban của cô có thể nghĩ khác, đó là lý do Tracy thông báo về vị trí của thi thể cho đội trưởng của cô, Billy Williams, và nêu lên vấn đề thẩm quyền với ông ấy, quyết định phải xử lý vấn đề đó một cách trực tiếp. Cô nói với Williams rằng cô muốn điều tra hiện trường vụ án, nếu quả thực đây chính là hiện trường vụ án, và đề nghị một đội của Văn phòng Giám định Pháp y quận King và một đội của đơn vị CSI thuộc Sở Cảnh sát Seattle đến để bảo quản bất cứ bằng chứng nào mà họ có thể thu thập được. Họ có thể tranh cãi về vấn đề thẩm quyền sau. Billy đồng ý, nhưng nói rằng Tracy sẽ phải chiến đấu trong cuộc chiến đó một mình. Ông không thể tham gia được. Williams đang trên đường tới South Park cùng với một loạt sếp lớn và Stuart Funk, giám định

viên pháp y của quận King. Faz và Andrea Gonzalez đã vướng vào một vụ nổ súng.

Sau khi xác nhận rằng cả Faz và Gonzalez đều không phải là người bị bắn, Tracy nói với Williams rằng cô sẽ gặp các sĩ quan CSI và chuyên gia pháp y ở bãi đỗ xe để thông báo về tình hình với họ trước khi dẫn họ tới chỗ xác chết.

Sau khi ngắt máy, Tracy gọi vào số di động của Kelly Rosa. Rosa là một nhà nhân chủng học pháp y của Văn phòng Giám định Pháp y quận King. Bà chính là người đã khai quật hài cốt của em gái Tracy từ một cái hố chôn ở Cedar Grove, và được đa số mọi người coi là một trong những nhà giám định pháp y tốt nhất của bang, nếu không muốn nói là của cả đất nước. Thực ra, họ không cần một nhà nhân chủng học pháp y; chuyên môn của Rosa là xử lý hài cốt và các thi thể đã phân hủy, nhưng Tracy tin tưởng Rosa ngang bằng với Stuart Funk. Cô cần một người nói cho cô biết họ tìm thấy những bằng chứng gì và trình bày quan điểm của mình về những gì đã xảy ra. Cô không cần một người do dự, thiếu quyết đoán, một người không dám nói với cô rằng liệu có phải Mukherjee đã bị giết ở một nơi khác và thi thể cô ấy bị đem đến đây rồi vứt vào cái hố này hay không. Rosa sẽ dễ dàng đưa ra quyết định về vấn đề này và có lẽ cả những vấn đề khác nữa.

Tracy cũng gọi Kaylee Wright. Wright làm việc cho Đơn vị Hoạt động Đặc biệt của Đồn Cảnh sát quận King với tư cách một “người truy tìm dấu vết”. Cô ấy đã tìm ra những thi thể mà Gary Ridgway phi tang trong vụ giết người hàng loạt kéo dài suốt nhiều thập kỷ, và cô ấy đã giúp Tracy giải quyết một vụ án tồn ở quận Klickitat, trong đó nạn nhân là một cô gái trẻ bị sát hại từ bốn mươi năm trước. Wright tìm hiểu được chuyện gì xảy ra với cô gái ấy bằng cách sử dụng các bức ảnh chụp dấu chân và vết lốp xe của một sĩ quan cảnh sát trẻ tuổi, người đã tìm thấy thi thể của cô gái tại một trảng đất trống ở trong rừng.

Trong lúc Tracy chờ đợi ở bãi đỗ xe, Katie Pryor vẫn còn ở trong rừng. Tracy đã bảo Pryor chằng dải băng phong tỏa hiện trường vụ án màu vàng giữa các thân cây xung quanh cái hố, rồi tạo ra một lối đi dẫn đến cái hố

ngoài con đường mòn. Họ hy vọng lối đi tạm thời này sẽ bảo vệ được bất cứ bằng chứng nào có thể có trên con đường mòn và những con đường lớn hơn nối với nó – chẳng hạn như những dấu chân trên mặt đất, những sợi tóc hoặc sợi vải bám vào các cành cây, những cành cây gãy và những đám lá bị giẫm lên. Tuy nhiên, thời tiết mùa hè nắng đẹp trong nhiều ngày chắc hẳn đã thu hút nhiều người đến đây cưỡi ngựa, chạy bộ, dắt chó đi dạo và hái quả mọng, họ có thể đã giẫm lên bất cứ bằng chứng nào trên các con đường trong công viên, nhưng Tracy không thể suy đoán lung tung. Cô cần ý kiến chuyên môn của Wright để cho cô biết thứ gì là bằng chứng và thứ gì không phải.

Kins là người đến đầu tiên. Anh đến thẳng đây từ nhà của anh ở khu Madison Park, ngay bên kia cầu 520. Anh đỗ chiếc BMW màu xanh dương của mình bên cạnh chiếc xe tải của Tracy và bước xuống xe, lắc lắc đầu.

“Cô lúc nào cũng đúng, nhỉ?” Anh nói.

Cô suy nghĩ một lát về lời đánh giá ấy rồi đáp: “Trong trường hợp này, tôi ước gì mình đã sai.”

Cảm nhận được tâm trạng của cô, Kins nói: “Cô ổn chứ?” Kins biết rõ những gì đã xảy ra với em gái của Tracy, và hiểu được rằng việc tìm thấy thi thể của một cô gái trẻ bị chôn trong rừng có thể tác động đến cô như thế nào.

“Vâng.” Cô nói. “Tôi chỉ cảm thấy bất lực thôi, anh biết đấy.”

“Đây không phải lỗi của cô.”

“Đó không phải là vấn đề.”

“Tâm trạng nặng nề cũng là chuyện bình thường thôi.” Kins nói. “Tôi sẽ bỏ công việc này ngay khi tôi không còn cảm giác như thế nữa. Bởi vì tôi biết lúc đó trong lòng tôi đã chết rồi.” Anh nhìn quanh bãi đỗ xe. “Làm sao mà các cô tìm ra nơi này vậy?”

Tracy giải thích rằng Pryor đã xin lệnh khám xét để yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ mạng di động truy tìm vị trí chiếc điện thoại của Mukherjee, và

nhờ Andrei Vilkotski mà cô biết cách dùng tài khoản Apple mà Aditi và Mukherjee dùng chung với nhau để lần theo dấu chiếc điện thoại.

“Vậy thì nếu Nolasco hỏi, cô có thể nói Pryor đã tìm ra cái xác.” Kins nói.

“Đúng là Pryor đã tìm ra cái xác.” Tracy nói. “Cô ấy suýt chút nữa đã rơi xuống cái hố chứa xác chết của cô gái.”

“Đó là một cái hố tự nhiên hay ai đó đã đào nó?” Kins hỏi.

“Tôi không biết. Tôi đoán nó không phải tự nhiên nhưng nó cũng không có vẻ gì là mới được đào. Nó sâu hoắm hoắm ấy. Chắc phải sâu từ mét tám đến hai mét tư, và có lẽ chiều rộng miệng hố khoảng một mét hai. Nó có thể là một cái giếng cũ đã bị lấp đi một phần trong nhiều năm và bị cây cỏ mọc lên che khuất.”

Nghe thấy thế Kins liền hỏi ngay câu hỏi mà dường như ai cũng sẽ hỏi. “Có thể nào cô ấy ngã xuống đó do tai nạn?”

“Có thể, nhưng nếu cô ấy bị ngã, sẽ nảy sinh một câu hỏi khác.”

“Tại sao cô ấy lại đến đây?”

Tracy gật đầu và giải thích. “Cô ấy lớn lên trong một ngôi nhà ở gần đây. Cô ấy và người bạn thân sống trong những ngôi nhà nằm dọc theo một mặt của công viên. Nơi này gần như là sân sau của nhà họ vậy. Nhưng cô ấy đã bị gia đình từ mặt và không có lý do gì để trở về đây cả.”

“Nếu có kẻ giết cô ấy, Tracy, thì có khả năng là kẻ đó biết về cái hố này.”

“Đúng vậy.”

“Người bạn cùng phòng chẳng?”

“Có lẽ. Hoặc có lẽ là một thành viên trong gia đình cô ấy – một người biết rõ công viên này và những con đường mòn bên trong nó. Cũng có thể cô ấy trở về một nơi mà cô ấy thân thuộc và trong lúc quẫn trí đã tự kết liễu cuộc đời mình.”

“Dưới cái hố ấy ư? Bằng cách nào?” Kins nói.

“Tôi không biết. Tôi chỉ đang nêu ra các khả năng. Đó là lý do tôi gọi Kelly Rosa đến.”

Kins nói: “Có khẩu súng nào không?”

“Tôi không nhìn thấy. Nó có thể nằm bên dưới cô ấy, hoặc đâu đó trong bụi rậm. Vào lúc này, suy đoán cũng chẳng để làm gì. Chúng ta sẽ biết ngay thôi.”

“Thâm quyền cũng là một vấn đề.” Kins nói.

“Có lẽ vậy. Có thể cô ấy đã bị sát hại và thi thể cô ấy bị vứt ở đây.”

“Khả năng đó là bao nhiêu phần trăm?”

Tracy nhìn quanh bãi đỗ xe trống trải. “Làm thế nào cô ấy đến được công viên này? Xe của cô ấy không ở đây. Nó đỗ trên một con phố nhánh gần căn hộ của cô ấy. Điều đó càng củng cố cho khả năng có kẻ đã giết cô ấy ở đâu đó và vứt thi thể của cô ấy ở trong công viên này, nếu vậy, thâm quyền sẽ thuộc về chúng ta.”

“Pryor đang ở đây à?”

“Tôi đã để cô ấy ở lại chỗ cái hố để làm hàng rào bảo vệ hiện trường.”

Kins ngoảnh đầu nhìn khu rừng đáng sợ ở đằng sau. “May là có cô ấy.” Anh kéo phéc mơ tuya áo khoác lên. “Billy đã nói với cô về chuyện của Faz chưa?”

“Rồi, nhưng không nhiều. Chuyện quái gì đã xảy ra vậy? Họ đến nhằm căn hộ à?” Tracy hỏi.

“Tôi không biết. Billy cũng chỉ nói qua loa với tôi thôi. Nhưng đủ mọi loại người sẽ tới đó, bao gồm cả FIT.”

FIT là tên viết tắt của Đội Điều tra Vũ lực. Sở Cảnh sát Seattle đã thành lập đội điều tra sáu người này như là một phần của cuộc cải tổ bắt buộc cấp liên bang để đáp lại phán quyết của Bộ Tư pháp rằng cảnh sát Seattle quá thường xuyên sử dụng vũ lực không cần thiết. Dạo gần đây, một hệ thống giám sát cấp liên bang theo dõi công cuộc cải tổ này đã tán thưởng phản ứng của sở. Vụ việc lần này sẽ khiến nỗ lực của họ đổ sông đổ biển mất.

Vào những đêm như thế này, Tracy lại tự hỏi phải chăng những lời Kins nói là đúng. Có lẽ cô nên ở nhà sau khi sinh con.

Faz đứng ở hành lang. Thi thể của Lopez đã được nhân viên pháp y phủ một tấm vải trắng, gần đó là một cái túi màu xanh lục quân để mang cái xác về văn phòng của cơ quan giám định pháp y sau khi Stuart Funk hoàn tất việc kiểm tra hiện trường. Một nhân viên y tế liên tục hỏi Faz liệu ông có ổn không, và Faz liên tục nói với anh ta rằng ông ổn, mặc dù trong tai ông vẫn vang lên tiếng ong ong nghe như tiếng ti-vi lúc mất sóng – ở cái thời mà truyền hình cáp và các chương hình phát sóng hai mươi tư giờ còn chưa tồn tại. Ông còn bị đau đầu nữa. Tuy nhiên ông vẫn khăng khăng trả lời rằng ông ổn với bất cứ ai hỏi thăm, dường như chẳng ai muốn chấp nhận câu trả lời đó, hoặc có lẽ các nhân viên y tế không có việc gì khác để làm. Họ không cứu được Lopez. Andrea Gonzalez đã bắn chết cậu ta. Cô ta đã bắn ba viên đạn vào ngực Lopez, chúng gần như nằm chồng lên nhau.

Các cư dân sống trên tầng năm đã được dặn phải ở yên trong nhà, và dường như chẳng ai có ý định bất tuân mệnh lệnh đó. Cuối cùng, các điều tra viên FIT sẽ thẩm vấn từng người trong số họ để xem họ nhìn thấy hay nghe thấy gì. Từ giờ cho đến lúc đó, các sĩ quan cảnh sát đứng tràn trên hành lang, sảnh tòa nhà và bãi đỗ xe, cùng với một đoàn sếp tai to mặt lớn. Các sếp lớn buộc phải có mặt trong bất cứ vụ nổ súng nào liên quan đến cảnh sát, đặc biệt là khi một hệ thống giám sát cấp liên bang đang ở đẳng sau theo dõi nhất cử nhất động của họ.

Và vụ việc này có vẻ là một vấn đề nghiêm trọng. Faz không tìm thấy khẩu súng nào bên dưới hay bất cứ đâu gần thi thể của Eduardo Lopez.

Sau khi kiểm tra căn hộ của người hàng xóm, Faz đã ra ngoài hành lang để gọi điện cho Billy Williams. Ông đã báo cáo ngắn gọn với đội trưởng của mình về những gì đã xảy ra. Billy đã tới tòa chung cư để chỉ huy với tư cách sĩ quan cấp cao nhất đang có mặt. Ông cũng đã bình tĩnh gọi cho Anderson-Cooper và nhờ họ nhanh chóng xin lệnh khám xét để lục soát căn hộ của Lopez. Quyền chỉ huy của Williams chỉ kéo dài cho đến lúc Andrew Laub, Phó ban Tội phạm Bạo lực xuất hiện. Sau khi xác nhận rằng cảnh sát đã bắn chết một người, Laub đã gọi cho FIT.

Chức năng duy nhất của FIT là điều tra xem liệu việc sử dụng vũ lực có chính đáng không, và báo cáo lại với ủy ban Đánh giá vấn đề vũ lực của Sở Cảnh sát Seattle. Trước khi có lệnh của Bộ Tư pháp, các điều tra viên của ban Tội phạm Bạo lực chính là những người xử lý các vụ nổ súng liên quan đến cảnh sát. Do đó, đơn vị FIT mới này là một dấu hiệu rõ ràng chỉ ra rằng Bộ Tư pháp không tin các điều tra viên của Ban Tội phạm Bạo lực là những người khách quan, điều này khiến cả hai đơn vị kinh nhau ngay lập tức. Các điều tra viên FIT chưa bao giờ phải sử dụng đến vũ khí của mình, còn Faz và các điều tra viên án mạng khác đều biết rằng nếu ta chưa từng trải qua việc đó, ta sẽ không thể hiểu các vấn đề mà trí óc có thể gây ra đối với một sĩ quan cảnh sát. Trong một tình huống căng thẳng như vậy, người sĩ quan cảnh sát thường nhìn thấy những thứ không có thật hoặc khác hoàn toàn với những gì mà cô ta nghĩ là mình nhìn thấy. Họ không thể hiểu được việc trí óc của một điều tra viên có thể tự hợp lý hóa một vấn đề nào đó trong lúc cố gắng lý giải một tình huống thường là vô lý. Faz không ghét các điều tra viên FIT; giống như hầu hết các điều tra viên trong Ban Tội phạm Bạo lực, ông coi họ là những người tốt đang thực hiện một công việc khốn nạn trong lúc bị giám sát nghiêm ngặt. Nhưng như thế không có nghĩa là ông tin tưởng họ.

Vào lúc này, Laub, Williams và Johnny Nolasco đang đứng bên trong căn hộ chật chội của Lopez trong khi các điều tra viên FIT thẩm vấn Andrea Gonzalez. Viên trung úy FIT đã tịch thu vũ khí của Gonzalez và đếm số đạn còn lại trong khẩu súng. Anh ta cũng sẽ xác định xem liệu khẩu súng và loại đạn ấy có hợp lệ không. Đó là vấn đề nhỏ nhất mà Gonzalez phải đối mặt.

Bắn một người đàn ông không có vũ khí mới là cơn bão thiên tai thực thụ.

Và đó là lý do Billy Williams phải nhờ người xin lệnh khám xét lục soát căn hộ của Lopez. Ngay lúc này, họ cần tìm thấy một khẩu súng 38 ly và cầu nguyện rằng nòng súng khớp với viên đạn đã giết chết Monique Rodgers. Giết một người đàn ông không mang vũ khí nhưng có tội đã đủ

rắc rối rồi. Giết một người đàn ông không mang vũ khí mà lại vô tội thì càng tồi tệ hơn gấp bội.

Faz và Gonzalez sẽ bị ghi âm lời khai và viết bản tường trình trước khi được phép về nhà. Sau đó, họ sẽ bị đình chỉ tạm thời và phải đến gặp một chuyên gia về sức khỏe tâm thần rồi mới được xem xét phục chức. Đối với một vài sĩ quan cảnh sát, quá trình đó có thể mất hơn một năm. Sau đó, khi trở lại làm việc, họ sẽ nhận ra rằng mình đã bị điều đến một đơn vị khác, phải mang một vết nhơ nghề nghiệp đủ đã được giải tội.

Faz đã gọi điện cho Vera từ trước vì ông biết chuyện này sẽ được đưa lên bản tin buổi tối. Ông nói với bà rằng ông không có vấn đề gì nhưng đêm nay sẽ lại là một đêm dài với ông, và bà không nên đợi ông. Khi ông hỏi thăm tình hình của bà, bà chỉ nói “Ổn”. Bà không nói rõ chi tiết.

Faz nghe thấy tiếng thang máy kêu “tinh” một tiếng và nhìn xuôi theo hành lang để xem gã ngốc nào đã chui vào trong đó và biểu cảm trên mặt của y ra sao khi y bước ra. Del rón rén đi ra từ buồng thang máy, một tay bịt mũi và miệng. Vẻ trợn mắt kinh hãi trên mặt anh khiến Faz bật cười to, mặc dù đang ở trong hoàn cảnh này. Để rút ngắn khoảng cách và tránh ánh mắt của các sếp lớn đang nói chuyện với Gonzalez bên trong căn hộ, Faz tiến về phía anh và gặp anh ở giữa hành lang.

“Lạy Chúa lòng lành, Faz, cái mùi quái quỷ đó là gì vậy? Tôi cứ nghĩ cái xác đã từng ở trong thang máy đấy.”

Faz mỉm cười. “Nếu tôi biết cậu đến thì tôi đã cảnh báo cậu rồi.”

“Không, anh sẽ không cảnh báo tôi đâu.” Del nói.

“Ừ, có lẽ tôi sẽ không cảnh báo cậu đâu.” Faz đồng ý.

Màn bông lơng giữa hai người đàn ông đã từng trải qua nhiều chuyện trong hai mươi năm qua đã giúp làm giảm nỗi căng thẳng. “Anh ổn chứ?” Del hỏi.

“Tôi nghĩ tôi ổn hơn cậu đấy.” Faz chỉ vào đôi giày cộc cạch của Del. Một chiếc có màu sậm hơn chiếc còn lại. “Cậu đi giày trong bóng tối đấy à?”

“Tôi không thể cúi xuống được. Ít nhất chúng đều màu nâu.” Del nói.
“Tôi hỏi nghiêm túc này, anh ổn chứ?”

Faz gật đầu. “Ừ, tôi ổn. Tôi bị ong tai và đau đầu kinh khủng, nhưng tôi nghĩ đó là do tôi sợ việc phải viết tường trình, đối mặt những cuộc thẩm vấn và hàng tá trò nhảm nhí khác mà họ sẽ ném vào tôi.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy? Billy chẳng chịu nói gì với tôi cả.”

Faz nhìn xuôi theo hành lang để chắc chắn là không có ai đang tới. “Tôi thực sự không biết” Ông giải thích. “Tôi đang đứng ở ngay kia, quay mặt về phía cánh cửa căn hộ của Lopez. Gonzalez đang đứng ở bên còn lại. Điều tiếp theo mà tôi biết là đôi mắt cô ta mở to như cái đĩa lót tách và cô ta đẩy tôi vào tường. Cô ta bắn ba phát. Bùm, bùm, bùm.”

“Khoan đã, vậy lúc đó Lopez ở đâu?”

“Căn hộ bên cạnh.”

“Hắn ta đang làm gì ở đó?”

“Không biết.”

“Hắn có vũ khí không?”

Faz lắc đầu.

“Ôi, chết tiệt. Anh chắc đó là Lopez chứ?” Del hỏi, nhìn cái thi thể đã được phủ vải.

“Có, tôi chắc chắn.”

“Bộ Tư pháp sẽ không hài lòng đâu. Chúng ta nên hy vọng Đơn vị Nghiên cứu Đạn đạo học có thể tìm ra một khẩu súng khớp với viên đạn đã giết chết Monique Rodgers. Điều đó sẽ giúp ích, nhưng không giải quyết được vấn đề của Gonzalez. Gonzalez đã nói gì? Tại sao cô ta lại nổ súng?”

“Cô ta nói đã nhìn thấy thứ gì đó màu bạc trong tay Lopez và nghĩ cậu ta đang nhắm vào sau đầu tôi. Hóa ra đó là một cái điện thoại di động.”

Del xoa tay lên đám chân râu ở cằm. “Chà, tôi nghĩ điều đó cũng có lý.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Faz nói. “Nhưng việc không còn Lopez nữa sẽ gây ra một vấn đề lớn hơn, ngay cả khi họ tìm thấy một khẩu súng và nó khớp

với viên đạn trong vụ sát hại Monique Rodgers.”

“Việc đó không giống với việc thú tội.” Del nói.

“Và cũng không giúp cho chúng ta biết được tại sao cậu ta lại làm vậy.” Faz nói. “Hoặc có phải cậu ta làm thế theo chỉ thị hay không. Jimmy Nhỏ mới là kẻ mà chúng ta muốn tóm cổ.”

Faz nhìn xuôi theo hành lang khi Larry Pinnacle, một điều tra viên FIT, đi ra khỏi căn hộ và tiến lại gần. Pinnacle chào Del, rồi nói với Faz. “Chúng tôi đã sẵn sàng để trở về Park 95. Chúng tôi sẽ cần lấy lời khai trước khi anh ra về.”

Faz gật đầu. “Tôi hiểu.”

Khi Pinnacle rời đi, Del nói: “Tôi chẳng bao giờ ưa gã đó.”

“Anh ta cũng ổn mà.” Faz nói.

“Vera thế nào rồi?”

“Khóc suốt. Chuyện đó thật khó khăn với cô ấy. Những đêm tôi về muộn như thế này lại càng khiến tình hình trở nên tệ hơn.”

“Anh có muốn tôi ghé qua để nói với chị ấy chuyện gì đang xảy ra không?”

“Tôi đã gọi điện cho cô ấy rồi. Cô ấy vẫn ổn.”

“Này, Faz, tôi muốn anh biết rằng tôi rất tiếc vì đã không ở đây.”

“Tôi biết. Mấy chuyện tồi tệ như này vẫn thường xảy ra mà. Đừng lo lắng về nó.”

Faz nhìn xuôi theo hành lang về phía những tiếng nói đang to dần. Nhóm người chủ nhân của những tiếng nói đó đã đi từ bên trong căn hộ ra hành lang. Gonzalez ngoảnh đầu nhìn về chỗ Faz và Del đang đứng, chỉ trong thoáng giây, rồi lại chuyển sự chú ý sang những người thăm vấn mình.

“Một khởi đầu mới đây khó khăn.” Faz nói.

“Cô ta có thể bị cuốn gói về nhà trước cả khi bắt đầu ấy chứ.” Del nói.

CHƯƠNG 27

Tracy biết khâu hậu cần sẽ là khó khăn lớn nhất của các điều tra viên CSI. Họ không thể chỉ việc cắm một ngọn đèn vào một ổ điện treo ở một trong những cái cây. CSI có xe phát điện chuyên dụng, nhưng họ không có cách nào để đưa chiếc xe ấy vào khu vực huyết mộ – giờ Tracy đã coi cái hố đó là một huyết mộ. Lựa chọn duy nhất của CSI là kéo những cái máy phát điện di động tới hiện trường, một quá trình khó khăn và tốn kém thời gian. Khi đã chuẩn bị xong xuôi, các điều tra viên mở rộng chu vi khu vực mà Pryor đã đánh dấu bằng dải băng phong tỏa hiện trường màu vàng. Bất cứ ai bước vào khu vực này đều được yêu cầu ký vào một tờ giấy theo dõi người ra vào. Tiếp theo, họ dựng một cái lều bên trên huyết mộ, và gắn các ngọn đèn vào cái khung bên trong lều, cung cấp đủ ánh sáng để soi chiếu huyết mộ như một cuộc khai quật khảo cổ để tìm kho báu.

Giá mà đây chỉ là một cuộc khai quật khảo cổ như vậy.

Trong lúc làm tất cả những việc này, CSI cố gắng không gây xáo trộn mọi thứ trên những con đường mòn dẫn tới cái hố, giống như Tracy và Pryor lúc nãy. Kaylee Wright tới và hợp tác với các điều tra viên CSI để dùng dải băng đỏ chằng lại lối đi dẫn tới huyết mộ mà Katie Pryor đã tạo ra khi trước. Bất cứ ai vượt qua dải băng đó sẽ phải làm đơn giải trình. Đây là một cách để ngăn các sếp lớn đến quá gần hiện trường vụ án. Tuy nhiên tối nay các sếp lớn sẽ không phải là một vấn đề đáng quan ngại, bởi vì đa số bọn họ còn đang đổ xô đến vụ nổ súng liên quan đến cảnh sát ở khu South Park.

Sau khi đã chằng lại lối đi, Wright dùng một ngọn đèn công suất lớn để kiểm tra khu vực xung quanh huyết mộ, những con đường mòn dẫn đến nó, và những con đường chính ra vào công viên. Cô đang cố gắng tìm ra các vết tích, các dấu chân đến và đi khỏi cái hố, các dấu vết của việc đối hướng

đột ngột hoặc một cuộc giằng co, chẳng hạn như cây cỏ bị giẫm lên và đất bị xới tung. CSI cũng sẽ chụp vô số bức ảnh và đổ khuôn bất cứ dấu giày nào mà họ tìm thấy nếu có thể.

Sau khi Katie Pryor cung cấp dấu giày của mình để làm căn cứ loại trừ, Tracy bảo cô ấy về nhà. Pryor đã phản đối, nhưng vì bây giờ đã có Kins, và người mất tích giờ có thể đã trở thành nạn nhân của một vụ án mạng, Pryor không nhất thiết phải có mặt ở đây nữa, mặc dù đó không phải là lý do Tracy bảo cô ấy về nhà. Cô bảo Pryor về nhà là để cô ấy được ở bên gia đình của cô ấy.

Kelly Rosa đến và nhanh chóng leo xuống một cái thang cùng với một sĩ quan phụ trách việc chụp ảnh của CSI để ghi lại hình ảnh của cái hố và vị trí thi thể ở dưới đó. Tuy nhiên, việc đầu tiên mà Rosa làm là xác nhận rằng nạn nhân đã tử vong và xác định nhân dạng của người chết. Tiếp theo, bà vẽ phác vị trí của thi thể dưới cái hố. Sau khi chụp ảnh hiện trường, Rosa chuyển sang phân tích xem liệu Kavita Mukherjee là nạn nhân của một vụ án mạng hay đây chỉ là một tai nạn không may, hoặc có phải cô đã tự kết liễu mạng sống của mình hay không.

Mặc dù có rất đông cảnh sát và chuyên viên pháp y nhưng khi công việc này diễn ra, khu vực hiện trường cực kỳ tĩnh lặng, như thể bầu không khí u buồn đã phủ trùm xuống khu rừng, chỉ nghe thấy tiếng vo vo của máy phát điện và thi thoảng một tiếng thì thầm khe khẽ.

Tracy nghe thấy tiếng bước chân. Cô và Kins bèn rời khỏi cái hố và gặp Kaylee Wright trên con đường được chỉ định. Wright là một chuyên gia phân tích tội phạm cấp cao, cô ấy trạc tuổi và có chiều cao tương đương Tracy, nhưng có mái tóc sẫm và nước da sẫm hơn Tracy. Cô ấy mang theo một cái bút chì cùng một tập giấy có dòng kẻ màu xanh để ghi lại kích cỡ và hình dạng của từng dấu chân được tìm thấy. Khuôn mặt cô ấy vẫn giữ vẻ điềm tĩnh của một chuyên gia giàu kinh nghiệm, chẳng tiết lộ mấy về những phát hiện của mình. Cô ấy thì thào nói: “Tôi chưa thể khẳng định rõ ràng điều gì.”

“Nhưng cô đang “thu hoạch” được thứ gì đó.” Tracy nói. Vì đã quá hiểu Wright nên cô có thể suy ra được như vậy.

Wright cau mày. “Có lẽ. Tôi đã sục sạo khắp hai con đường chính.” Cô ấy kiểm tra những ghi chép của mình. “Đường Coyote và đường Trillium.” Cô ấy di bút chì trên một tấm bản đồ đường đi để chỉ ra vị trí của hai con đường ấy và con đường mòn nối chúng với cái hố trên mặt đất. “Tôi chưa bao giờ nghĩ là mình sẽ nói điều này ở Seattle, nhưng cả một tuần dài nóng nực và không có mưa khiến tôi khó mà tìm được dấu chân nào rõ ràng. Thường thì có những quãng thời gian trong ngày – sáng sớm và chiều muộn chẳng hạn – trong không khí sẽ có đủ độ ẩm để đế giày để lại một dấu vết. Tôi không tìm thấy gì nhiều. Tôi có thể nói rằng có nhiều người đã đi qua đây, vài người còn cưỡi ngựa.”

“Còn nạn nhân thì sao? Cô có tìm thấy bất cứ dấu giày nào của cô ấy gần cái hố không?” Tracy hỏi. Wright lắc đầu. “Không. Và mẫu đế giày của cô ấy khá đặc trưng – một loại giày dạo phố đế bệt. Nếu nó ở quanh đây, tôi sẽ nhận ra nó.”

“Không phải là loại giày mà người ta mang khi đi bộ trong một công viên rậm rạp cây cối.” Kins nói.

“Vâng. Không phải.” Wright loạt soạt lật giở tập giấy của mình và chỉ cho họ thấy hình ảnh mà cô đã vẽ về loại giày đó. “Nó là giày của hãng American Rag. Hai người thấy mẫu hoa văn đế giày này có đặc biệt không?”

Tracy thấy đúng là như vậy – phần đế từ mũi giày đến gót giày có bốn hình gần như là hình vuông. Và có tám hình vuông chẵn chẵn. “Và cô không tìm thấy mẫu hoa văn đế giày này ở bất kỳ đâu dọc theo con đường mòn dẫn tới cái hố hoặc xung quanh nó?” Cô hỏi, hy vọng rằng điều đó có nghĩa là cái xác đã bị người khác mang đến đây.

Wright lắc đầu. “Trên con đường mòn hoặc xung quanh cái hố đều không có. Tuy nhiên, tôi đã tìm thấy dấu giày này trên cả hai con đường Trillium và Coyote, điều đó cho thấy cô ấy đã đi về hướng này.”

“Vậy là chúng ta biết cô ấy đã đi bộ vào công viên.” Kins nói.

“Ít nhất là một đoạn đường.” Wright nói.

“Ý cô là gì?” Tracy hỏi.

“Đoạn còn lại thì cô ấy chạy.”

“Cô ấy đang bị đuổi theo à?” Tracy hỏi.

Wright lắc đầu. “Lúc đầu thì cô ấy đi bộ, nhưng đến một thời điểm, căn cứ vào sai bước dài hơn, tôi đoán cô ấy bắt đầu chạy. Thế rồi cô ấy dừng lại. Tôi thấy các dấu chân của cô ấy trên con đường quay về mọi hướng. Tôi không tìm thấy những dấu chân khác chỉ ra việc cô ấy đang chạy trốn ai đó.”

“Nhưng cô ấy đã dừng lại và đang, nói thế nào nhỉ, xoay một vòng tròn?”

“Có vẻ là vậy.”

“Có thể cô ấy bị lạc.” Kins nói. “Có thể cô ấy đang cố xác định phương hướng.”

Tracy lắc đầu. “Aditi nói họ biết rõ công viên này. Chắc là cô ấy nghĩ mình đã nghe thấy tiếng gì đó.” Tracy nói. “Chắc đó là lý do khiến cô ấy bỏ chạy. Có thể cô ấy đã nghe thấy tiếng gì đó và cất bước chạy, rồi dừng lại... để lấy hơi hoặc nhìn quanh xem có ai đuổi theo mình không.”

“Nhưng cô không tìm thấy bất cứ dấu chân nào cho thấy có ai đó đang đuổi theo cô ấy mà.” Kins nói.

“Đúng vậy. Và chỉ có một loại dấu chân này thôi khi cô ấy dừng lại và xoay tròn.”

“Nhưng quanh chu vi của cái hồ không có dấu chân nào?” Tracy hỏi lại để làm rõ vấn đề.

“Không có dấu chân của cô ấy.”

“Cô đã nghĩ sẽ tìm thấy dấu chân của cô ấy ở đó, đúng không?” Tracy thúc giục.

“Đúng, nếu cô ấy đi bộ hoặc chạy tới đó. Ngay cả khi cô ấy ngã xuống cái hồ, tôi nghĩ mình sẽ tìm thấy một dấu giày hoặc một phần của dấu giày ở đâu đó xung quanh miệng hồ. Chẳng hạn, tôi đã tìm thấy dấu giày của

Katie Pryor nơi cô ấy giẫm vào cái hố và bị hụt chân, và tôi cũng tìm thấy cả dấu giày của cô nữa. Tôi còn tìm thấy một dấu giày đế bệt, nhưng chỉ một phần thôi. Tôi không chắc nó có giúp ích được gì không.”

“Vậy từ việc không có dấu giày của cô ấy gần cái hố, có thể suy luận được rằng mặc dù có thể cô ấy đã đi vào trong công viên, và đến một lúc nào đó bắt đầu chạy, vì bất cứ lý do gì, nhưng cô ấy đã không đi hoặc chạy tới cái hố.” Kins nói.

“Không có bằng chứng nào cho thấy cô ấy đã làm vậy.” Wright nói.

“Vậy là chúng ta có thể loại trừ khả năng cô ấy ngã xuống hố trong lúc chạy.” Tracy nói.

“Không có bằng chứng nào chỉ ra điều đó.” Wright nói. “Chỉ riêng việc đó thôi thì cũng không chứng tỏ được gì nhiều, nhưng nếu Kelly xác định được rằng nạn nhân không chết vì ngã xuống hố, vậy thì việc không tìm thấy dấu giày của cô ấy chắc chắn sẽ củng cố cho khả năng cô ấy bị giết ở một nơi nào khác trong công viên và thi thể của cô ấy bị ném xuống cái hố đó.”

Kins liếc nhìn Tracy. Cô biết anh đang nghĩ rằng nếu Wright nói đúng, kẻ sát nhân hẳn phải biết đến sự tồn tại của cái hố chứ không phải vô tình tìm ra nó trong lúc kiểm chỗ để ném cái xác. Điều đó cũng có nghĩa là họ có thể không có cơ hội để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Bellevue sẽ nghiêm nhiên giành thẩm quyền điều tra vụ này.

Wright lại xoay người, lần này là hướng về phía cái lều sáng trưng. “Tôi đã xem xét kỹ các cành cây che phủ cái hố. Tôi không thấy chúng có vết gãy nào – ngoài những vết do Pryor gây ra khi cô ấy ngã xuống. Tôi cũng không tìm thấy bất cứ sợi tóc hay sợi xơ vải nào. Và Kelly nói quá trình kiểm tra sơ bộ quần áo của người chết cũng không phát hiện một vết rách hay vết thủng. Tôi muốn xem xét kỹ hơn, bằng kính lúp, và tôi cũng muốn xem xét các cành cây dưới ánh sáng tự nhiên trước khi đi đến bất cứ kết luận nào.”

“Ý cô là nếu cô ấy ngã xuống cái hố, cô nghĩ mình sẽ tìm thấy bằng chứng cho việc đó?” Kins nói.

Wright gật đầu. “Hiện tại, tôi chưa tìm thấy bằng chứng nào cả.”

“Vậy là cô mong tìm thấy những bằng chứng giống như những bằng chứng cho thấy Pryor sẩy chân ngã xuống hố.” Kins nói.

“Chắc chắn rằng một người khỏe mạnh sẽ tóm vào bất cứ thứ gì ở quanh họ để cố ngăn mình bị rơi xuống hố – chúng ta sẽ tìm thấy những cành cây gãy và những chiếc lá bị xáo tung lên.”

“Ngược lại, nếu ai đó ném một cái xác xuống hố, họ có thể cẩn thận gạt các cành cây để đảm bảo rằng bề mặt cái hố không có vẻ bị xáo trộn.” Tracy nói.

“Ít nhất đó là một giả thuyết cơ sở.” Wright nói.

“Vậy thì kẻ thủ ác phải biết ở đó có cái hố.” Kins lặp lại. “Điều đó chứng tỏ hẳn quen thuộc với công viên này. Có dấu vết nào cho thấy có kẻ đã quay lại để cố gắng lấp cái hố không?”

“Không có dấu vết nào chỉ ra điều đó.” Wright nói.

Tracy hất đầu về xấp giấy trong tay Wright. “Còn điều gì đáng chú ý không?”

Wright lắc đầu. “Hiện tại thì không, nhưng, xin nói lại một lần nữa, tôi muốn xem xét lại mọi thứ dưới ánh sáng ban ngày. Các con đường đã có quá nhiều người qua lại và bóng tối không giúp được gì cho chúng ta cả. Như đã nói, tôi tìm thấy vô số dấu chân lộn xộn của những người đi dạo, chạy bộ, và vết móng guốc của ngựa, nhưng chẳng có gì rõ ràng cả.”

“Không có dấu vết nào chỉ ra rằng ai đó hoặc nhóm người nào đó đã mang một thi thể tới đây ư?” Tracy hỏi.

“Chưa thấy.”

“Vậy, những gì chúng ta có chính là những gì chúng ta không có.” Tracy nói. “Chúng ta không có những cành cây gãy hoặc những đám lá bị giẫm nát để chỉ ra rằng nạn nhân bị ngã xuống hố. Chúng ta không có sợi tóc rụng hay sợi xơ vải nào bị mắc lại, và chúng ta không có dấu giày của nạn nhân ở gần cái hố.”

“Tất cả đều đúng.” Wright nói.

“Nhưng chúng ta có dấu chân của nạn nhân trên những con đường được khoanh vùng, chỉ ra rằng cô ấy tự đi vào công viên và đến một lúc nào đó thì bắt đầu chạy về phía này.”

“Chính xác.” Wright nói.

“Có lẽ cô ấy đang định gặp ai đó, một người cũng biết rõ công viên này như cô ấy.” Kins nói.

Tracy nghĩ đến Aditi.

“Sáng mai tôi sẽ quay lại để kiểm tra mọi thứ dưới ánh sáng ban ngày.” Wright nói. “Chúng ta giữ được hiện trường trong bao lâu?”

“Đến chừng nào chúng ta cần.” Chỉ ít Tracy hy vọng như vậy. Cô nhìn vào cái lều, và trong ánh đèn sáng trưng, cô nhìn thấy một người đàn ông có vẻ dạn dày kinh nghiệm mặc đồng phục của Cảnh sát Bellevue màu xanh hải quân đang nói chuyện với một điều tra viên CSI. Điều tra viên CSI nhìn quanh rồi thấy Tracy và Kins. Anh ta bèn chỉ tay về phía họ.

CHƯƠNG 28

Faz ngồi ở một cái bàn trong phòng họp thuộc tòa nhà Park 95, hai bàn tay bao quanh một tách cà phê đen âm ỉ. Nếu có thể, ông đã chọn espresso hoặc truyền caffein vào người; ông mệt đến mức đó đấy. Có lẽ, ông nghĩ, ông đã quá già đối với công việc này rồi. Hoặc có lẽ bệnh tình của Vera đang tác động đến ông mạnh hơn những gì ông chịu thừa nhận. Số năm làm việc của ông đã đủ để ông có thể hưởng trọn vẹn mức lương hưu đầy đủ, giống như Arroyo, nhưng nghỉ hưu rồi thì ông biết làm gì đây? Ông và Vera đã nói đến chuyện đi du lịch cùng nhau, thăm thú những nơi mà họ chưa đủ khả năng và chưa có thời gian để đi. Ông muốn trở lại Ý, nơi họ đã hưởng tuần trăng mật, và ông từng hứa sẽ đưa Vera đến Paris và Barcelona, nhưng bây giờ những chuyến đi ấy sẽ bị hoãn lại vô thời hạn.

Ông duỗi chân và bẻ cổ cho đỡ mỏi, đó là nơi chứa phần lớn sự căng thẳng của ông. Hai viên [Advil](#) vẫn chưa xoa dịu được cơn đau đầu đã bùng lên dữ dội, cũng như chưa dập tắt được tiếng ong ong dai dẳng trong tai ông. Tay chân ông có cảm giác nặng trĩu, và từ kinh nghiệm của mình, ông biết rằng sự mệt mỏi này thường xuất hiện sau khi cơ thể và trí óc phải trải qua một sự kiện đầy căng thẳng. Ông chẳng muốn gì hơn là đêm nay sớm kết thúc, để ông được về nhà và nghỉ ngơi, vì ông cần nghỉ ngơi lắm rồi, nhưng ông có cảm giác đêm nay chỉ vừa mới bắt đầu thôi.

“Anh ổn chứ Faz?” Larry Pinnacle hỏi khi bước vào phòng họp và đóng cửa lại. Từng là một điều tra viên chuyên xử lý các vụ trộm cắp, Pinnacle đã trở thành một trong sáu điều tra viên FIT khi đội này được thành lập vào năm 2014. Faz từng có một thời gian ngắn làm việc chung với Pinnacle. Đạo đó họ vẫn luôn thân thiện với nhau, nhưng mối quan hệ của họ chỉ dừng lại ở mức đó. Ông thực sự chẳng bận tâm. Ông đâu có trông mong kết

thêm một người bạn mới hay la cà bù khú với anh chàng này; ông chỉ muốn cung cấp lời khai rồi đi về nhà.

Faz ngồi thẳng dậy. “Chỉ một mõi thôi, anh biết chứ? Hãy xử lý việc này cho xong đi nào.”

“Chúng tôi sẽ cố gắng xử lý việc này nhanh hết mức có thể.” Pinnacle nói.

Faz nghi ngờ điều đó.

“Anh đã đọc Quyền Garrity và ký vào văn bản chưa?” Pinnacle hỏi. Quyền Garrity là thứ quyền được đặt ra để bảo vệ cho những người làm việc trong các cơ quan nhà nước tránh khỏi việc bị ép buộc nhận tội trong các cuộc điều tra thẩm vấn do chính cơ quan của họ tiến hành. Nó bắt nguồn từ tu chính án số năm và số mười bốn của Hiến pháp, vốn bảo vệ cho một cá nhân tránh khỏi việc phải làm nhân chứng chống lại chính mình.

Faz đẩy tờ giấy mà ông đã ký ngang qua bàn. Pinnacle xem qua nó rồi đặt nó sang một bên. Anh ta chậm rãi ngồi xuống một cái ghế. Với bộ ria mép rủ xuống che lấp môi trên, dáng người quả lê và cái đầu to tướng, anh ta gọi cho Faz nghĩ đến một con hải mã. “Tốt rồi. Anh có bất kỳ câu hỏi nào trước khi chúng ta bắt đầu không?”

Faz lắc đầu và Pinnacle điều chỉnh một cái máy ghi âm trên bàn. “Chúng ta sẽ ghi âm cuộc thẩm vấn này, được chứ?” Anh ta nhấn nút *RECORD* mà không đợi câu trả lời rồi dịch cái máy ghi âm tới vị trí nằm giữa hai người họ.

Faz lấy điện thoại của mình ra và nói: “Tôi cũng sẽ ghi âm lại.” Ông nhấn nút *RECORD* và đẩy chiếc điện thoại tới cạnh chiếc máy ghi âm.

Pinnacle nhìn chiếc điện thoại nhưng không có phản ứng gì khác. Rồi anh ta tự giới thiệu bản thân, chức vụ, số hiệu, và mục đích thẩm vấn điều tra viên Vittorio Fazzio trong vụ cảnh sát nổ súng dẫn tới cái chết của Eduardo Feliz Lopez. Khi đã xong các thủ tục ban đầu, Pinnacle đọc to tờ giấy thứ hai. Mặc dù Faz chưa bao giờ trải qua quá trình này, nhưng nghe

những người khác nói, ông được biết FIT luôn đọc theo một văn bản viết sẵn, và các điều tra viên của họ đã được huấn luyện để tránh bộc lộ cảm xúc. Điều đó khiến họ phải mang cái biệt danh “Cớm Rô bốt”.

“Điều tra viên Fazzio, anh biết rằng tôi sẽ hỏi anh những câu hỏi liên quan đến vụ nổ súng chứ?”

“Vâng.” Faz đáp.

Pinnacle ngồi ngả ra sau, nhìn vào mắt Faz. “Được rồi, trước tiên, anh có thể giải thích cho tôi điều này không? Anh đến tòa chung cư ở khu South Park ấy với mục đích gì?”

“Chúng tôi đã tìm ra địa chỉ được lưu lại gần đây nhất của Eduardo Lopez.”

“Đó là ai...”

“Ồ, xin lỗi.” Faz lắc đầu để xua đi những tâm mạng nhện giăng mắc trong trí óc ông và nhấp một ngụm cà phê. “Đó là một nghi phạm trong vụ nổ súng bắn Monique Rodgers.”

“Cảm ơn anh. Nói tiếp đi.”

“Căn hộ đó là 511. Mục đích của chúng tôi là thực hiện một cuộc thẩm vấn không giam giữ với cậu Lopez.”

“Tại sao anh không gọi đội SWAT tham gia cùng?”

“Không cần thiết. Đó là một cuộc thẩm vấn không giam giữ mà.”

“Ai đưa ra quyết định đó?”

“Tôi.” Faz nói.

“Anh tin rằng cậu Lopez có vũ khí ư?”

“Tôi không biết.”

“Vậy có khả năng đó không?” Pinnacle hỏi.

“Tất cả mọi người đều có thể có vũ khí, đặc biệt là ở thời buổi này và ở độ tuổi của cậu ta.” Faz nói. “Tôi có nghĩ cậu ta có vũ khí và là một mối đe dọa không ư? Không.”

“Anh nghi ngờ cậu ta là kẻ nổ súng trong vụ sát hại Rodgers?”

Faz nhún vai. Ông biết mục đích của câu hỏi này và sẽ không sập bẫy mà nói rằng đúng, nếu ông trả lời như vậy, Pinnacle sẽ hỏi rằng tại sao ông lại không nghĩ Lopez vẫn sẽ có vũ khí. “Chúng tôi không biết cậu ta có phải là kẻ nổ súng hay không. Chúng tôi chỉ biết rằng dấu vân tay của cậu ta có ở trên một chiếc xe đỗ gần hiện trường vụ nổ súng. Cậu ta có thể chỉ là một anh chàng đang chạy khỏi hiện trường vụ án và chống tay lên mui của một cái xe đang đỗ, cậu ta có thể có những thông tin quan trọng liên quan đến vụ án ấy. Đó là những gì chúng tôi đã hy vọng sẽ xác định được.”

“Anh hay cộng sự của anh có muốn đội SWAT đi cùng để thực thi lệnh khám xét không?”

“Như tôi đã nói, không cần thiết phải gọi đội SWAT hay xin lệnh khám xét. Còn về vấn đề Andrea Gonzalez nghĩ gì hay muốn gì, anh sẽ phải hỏi cô ấy. Tôi sẽ không suy đoán bừa bãi.”

“Cô ấy có nói với anh rằng cô ấy muốn đội SWAT có mặt không?”

Faz đang cố xác định xem Pinnacle đặt ra những câu hỏi này với mục đích gì, chúng chẳng có vẻ gì là những câu hỏi theo kịch bản soạn sẵn như người ta vẫn nói cả. “Lúc ở trong xe, cô ấy có nhắc đến chuyện thi thoảng cô ấy cảm thấy yên tâm hơn khi có đội SWAT tham gia cùng.”

“Anh nhớ là cô ấy đã nói như thế?”

“Vâng, đại khái vậy.”

“Anh có nhớ chính xác cô ấy đã nói gì không?”

Faz thổi ra một hơi. Dường như cả một thế kỷ đã trôi qua kể từ lúc ông và Gonzalez ngồi trong xe lái đến tòa nhà đó. “Cô ấy nói điều gì đó đại loại như cô ấy cảm thấy an toàn hơn khi có người cầm một khẩu AR-15, sẵn sàng xả đạn vào mông của một kẻ nào đó.”

“Nhưng ông không nghĩ đội SWAT nên có mặt ư?”

“Trong trường hợp này ấ há? Không. Như tôi đã nói, đó là một cuộc thẩm vấn không giam giữ. Chúng tôi không có bằng chứng nào cho thấy Lopez có vũ khí hoặc là kẻ đã bắn Rodgers, và không có dấu hiệu gì chứng

tỏ rằng cậu ta biết chúng tôi đến và coi chúng tôi là một mối đe dọa. Vì thế, đó chỉ là một cuộc thẩm vấn không giam giữ.”

“Ngoài đoạn video cho thấy Lopez chạm tay vào cái xe đang đỗ và để lại dấu vân tay, anh còn có bằng chứng gì nữa?”

Faz nhấp ngụm cà phê và đặt cái cốc xuống, rồi dùng móng tay gõ vào miệng cốc. “Chỉ thế thôi.”

“Nếu anh đã nghi ngờ cậu ta là kẻ bắn Monique Rodgers, chẳng phải sẽ là hợp lý khi cho rằng Lopez có vũ khí sao?”

“Tôi phải nói điều này bao nhiêu lần nữa đây? Tôi chắc chắn ở ngoài kia có những đoạn video về hàng tá người có mặt ở khu vực đó. Chúng ta nên cho rằng từng người trong số họ đều có vũ khí và là một mối đe dọa hay sao? Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện với anh chàng này, tìm hiểu xem cậu ta đang làm gì ở đó vào thời điểm ấy, liệu cậu ta có nhìn thấy gì không, xác định xem liệu cậu ta có bắt đầu hành động một cách kì quặc không, và từ đó sẽ có đường hướng tiếp theo.”

“Nhưng anh đã không hỏi ý kiến cấp trên, đúng không?”

“Hỏi cái gì? Hỏi xem liệu chúng tôi có nên gọi đội SWAT tham gia cùng hay không ư? Không, tôi đã không hỏi ý kiến họ về điều đó.”

Faz có thể nhìn thấy những ý nghĩ trong đầu Pinnacle xoay chuyển không ngừng hệt như một chiếc bánh xe quay dành cho chuột hamster, và ông chợt nhận ra mình đã phạm phải một sai lầm – ông đã rơi vào một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu họ đang tiến hành điều tra với giả thuyết rằng Lopez không có vũ khí, vậy thì tại sao Gonzalez lại vội vàng nổ súng như thế? Cô ta sẽ phải tự trả lời câu hỏi đó.

Pinnacle nhanh chóng tiếp tục. “Vậy, anh đã đến căn hộ đó để thực hiện một cuộc thẩm vấn không giam giữ.”

“Và để hỏi xem liệu chúng tôi có thể khám xét căn hộ của cậu ta không.”

“Anh đang tìm kiếm thứ gì cụ thể à?”

Faz ngập ngừng. Rồi ông nói: “Một khẩu súng và một cái áo hoodie.”

“Áo hoodie... là cái gì?”

“Một cái áo dài tay có mũ trùm đầu. Trong đoạn video, Lopez trùm một cái mũ áo lên đầu.”

“Anh suy luận được điều gì từ việc đó?”

“Có thể cậu ta đang cố che giấu nhân dạng.”

“Và anh đang tìm kiếm loại súng nào?”

“Nếu có cơ hội, chúng tôi sẽ tìm kiếm một khẩu súng lục ổ quay 38 ly. Chúng tôi đã không tìm thấy vỏ đạn nào ở hiện trường vụ bắn Monique Rodgers. Vì thế chúng tôi đang tiến hành điều tra với giả thuyết rằng kẻ bắn cô ấy đã sử dụng một khẩu súng lục ổ quay. Viên đạn đoạt mạng cô ấy là một viên đạn 38 ly.”

“Và chuyện gì xảy ra khi anh tới căn hộ đó?”

Faz im lặng một lát. Sự mệt mỏi khiến tiếng ong ong trong tai ông trở nên dai dẳng hơn. Ông kéo dái tai, giống như một người vừa mới bơi xong đang cố dốc nước ra. “Lúc đó, tôi đang đứng ở phía bắc của khung cửa. Điều tra viên Gonzalez đứng ở phía nam.”

“Điều tra viên Gonzalez không phải là cộng sự thường xuyên của anh, đúng không?”

“Đúng. Cộng sự thường xuyên của tôi là Del Castigliano, nhưng hôm nay cậu ấy bị đau lưng và xin nghỉ phép một ngày.”

“Trước đây anh chưa từng kết hợp với điều tra viên Gonzalez, đúng không?”

“Đúng. Cô ấy mới đi làm từ hôm thứ Hai.”

“Anh có lo ngại chút nào không khi mang theo một điều tra viên chưa rõ kinh nghiệm ra sao để tiến hành một cuộc khám xét bất ngờ?”

“Tôi không nói đó là một cuộc khám xét bất ngờ.” Faz nói. Một cuộc khám xét “bất ngờ” chỉ được áp dụng khi đối tượng khám xét bị nghi ngờ là có vũ khí và nguy hiểm. “Tôi nói đó là một cuộc thăm vấn không giam giữ. Tôi có lo lắng chút nào không khi mang Gonzalez theo ư? Không. Tôi được biết Gonzalez từng là điều tra viên ở Los Angeles và có nhiều kinh nghiệm.”

“Anh biết được điều đó từ đâu?”

“Cô ấy nói với tôi như vậy.”

“Anh không cố gắng xác thực thông tin đó ư?”

Faz bật cười khùng khục. “Xác thực bằng cách nào hả Larry? Chả lẽ cứ ai đó nói với tôi rằng họ có kinh nghiệm thì tôi đều phải coi họ là một kẻ nói dối à?”

Pinnacle vẫn hoàn toàn nghiêm túc. “Vậy, anh đã không cố gắng xác thực thông tin đó?”

Faz không trả lời ngay. Ông biết Pinnacle chỉ đang làm nhiệm vụ của mình, nhưng mấy vị trí quan liêu này có cái quái gì mà lại khiến các điều tra viên quên hết kinh nghiệm của mình và trở nên nhiều sự vậ nghi? “Tôi cho rằng, vì cô ấy được tuyển vào Ban Tội phạm Bạo lực nên cô ấy hẳn đã được xét duyệt chặt chẽ trong quá trình thẩm vấn, nhưng tôi không được trả lương để quan tâm đến ba cái chuyện đó. Có lẽ câu hỏi đó nên dành cho Phó ban Laub hay Trưởng ban Nolasco thì tốt hơn.”

“Anh đang thuật lại những gì đã xảy ra khi anh đến căn hộ đó.”

Faz dừng lại để nhớ xem mình đang nói đến đâu. Ông đang bắt đầu có cảm giác cuộc thẩm vấn này được đặt ra không phải để gợi lại trí nhớ của ông mà để giăng bẫy ông – bảo ông nói, thay đổi chủ đề, làm ông rối trí, bất cứ mảnh khoe gì để khiến ông không thể nhớ được những lời khai đã chuẩn bị sẵn. Faz đã từng sử dụng những kỹ thuật này trong lúc thẩm vấn. Chỉ có điều đây không phải là những lời khai đã chuẩn bị sẵn, và Faz không phải một nghi phạm. Hay là phải nhỉ? Chết tiệt, ông mệt mỏi quá, và không chỉ vì chuyện tối nay. Tinh thần ông đã rệu rã từ vài ngày qua, từ lúc Vera được chẩn đoán là có bệnh. Và ông không còn trẻ nữa.

Ông im lặng một lát, nhắm nháp tách cà phê. Tiếng ong ong trong tai ông vẫn còn dai dẳng và ông lại kéo dái tai.

“Anh tiếp tục được chứ?” Pinnacle hỏi.

“Vâng.” Faz nói. Một lát sau, ông tiếp tục kể: “Tôi đang ở phía bắc của khung cửa còn điều tra viên Gonzalez ở phía nam. Đó là căn hộ 511. Cô ấy

đang định gõ cửa thì tôi nghe thấy một giọng nói nghe đâu vọng ra từ bên trong căn hộ đó và tôi giơ tay ngăn cô ấy lại.”

“Vào lúc đó, anh hay điều tra viên Gonzalez đã rút súng ra khỏi bao chưa?”

“Vào lúc đó thì chưa.” Faz đang cố gắng nhớ lại lúc ông rút súng ra.

“Anh chắc chứ?”

“Vâng.”

“Điều tra viên Gonzalez có giới thiệu hai người là sĩ quan cảnh sát của Seattle không?”

“Cô ấy làm gì có cơ hội giới thiệu. Như tôi đã nói, tôi nghe thấy ai đó...”

“Họ nói gì?”

“Tôi không biết. Nghe như người đó đang nói tiếng Tây Ban Nha.”

“Người đó đang nói tiếng Tây Ban Nha ư?”

“Gonzalez nghĩ vậy. Cô ấy mấp máy môi từ “Tây Ban Nha” với tôi, và cô ấy biết nói tiếng Tây Ban Nha.”

“Anh nghe thấy tiếng nói đó vọng ra từ đâu?”

“Tôi đã nghĩ là bên trong căn hộ. Nhưng tôi không chắc chắn, vì thế tôi đã hỏi Gonzalez và...”

“Anh không biết ư?”

“Tôi không chắc chắn. Tôi đã nghĩ nó phát ra từ bên trong căn hộ của Lopez. Gonzalez cũng vậy. Nhưng có thể nó phát ra từ bên trong căn hộ kế bên.”

“Anh có thể nghe thấy họ nói gì không?”

“Tôi đã nói với anh rồi, tôi có thể nghe thấy tiếng nói. Nhưng tôi không hiểu họ nói gì.”

Pinnacle ghi chép lên tập giấy của mình. “Tiếp đi.”

Anh ta có hỏi câu nào không nhỉ? Faz không nghĩ vậy, nhưng ông đang nóng lòng muốn kết thúc cuộc thẩm vấn này. “Điều tra viên Gonzalez lại định gõ cửa và tôi chợt nghe thấy tiếng gì đó, một cánh cửa ở đằng sau tôi

mở ra, và tôi thấy mắt cô ấy tròn tròn, cứ như ở đằng sau tôi có một bất ngờ to lớn vậy.”

“Lúc đó cô ấy đang nhìn anh hay nhìn cánh cửa của căn hộ mà cô ấy đang định gõ?”

“Cô ấy đang nhìn tôi – không phải nhìn vào tôi, mà nhìn qua phía trên vai trái của tôi.” Faz dùng tay để diễn tả. “Và tôi thấy mắt cô ấy tròn tròn, cứ như hai cái đĩa lót tách vậy. Điều tiếp theo mà tôi biết là cô ấy bước một bước về phía tôi và giơ cánh tay cầm súng qua vai tôi.”

“Anh có nghe thấy gì trước khi thấy cô ấy nhìn qua vai trái của anh không?”

“Như tôi đã nói, tôi nghe thấy một giọng Tây Ban Nha và tiếng một cánh cửa mở ra ở đằng sau mình.”

“Anh có quay đầu lại để xem chuyện gì xảy ra không?”

“Tôi không nhớ rõ. Lúc đó tôi đang nhìn Gonzalez và ánh mắt tôi tập trung vào cánh cửa mà cô ấy đang chuẩn bị gõ.”

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

“Cô ấy xô tôi khiến tôi loạng choạng lùi lại, ngã vào bức tường ở phía bên kia của hành lang.”

“Cô ấy xô anh ngã ư?”

Faz nhận ra một vẻ hoài nghi trong câu hỏi này. Ông cao một mét chín ba và nặng hơn tạ hai. Còn Gonzalez cao một mét sáu tám và nặng gần sáu mươi cân. “Vâng, cô ấy đã làm vậy, và cô ấy giơ cánh tay lên, hét rằng *Súng!*”

“Cô ấy hét lên từ *Súng!* ư?”

“Khi cô ấy giơ vũ khí lên, cô ấy đã hét rằng *Súng!* và bắn liên tiếp ba phát.”

“Cô ấy đẩy anh lùi lại trước hay sau khi cô ấy hét lên từ *Súng!?*”

“Gần như cùng một lúc. Cô ấy hét lên từ *súng!* khi cô ấy giơ cánh tay phải lên và xô tôi bằng tay trái.” Faz sử dụng hai cánh tay của mình để minh họa.

“Và anh nói cô ấy đã hét lên rằng *Súng!*?”

“Đúng vậy.”

“Không phải là anh đã hét lên từ *súng!* ư?”

Faz ngừng lại, nhìn chăm chăm vào mắt Pinnacle. “Cái gì cơ?”

“Không phải là anh đã hét lên từ *Súng!* ư?”

“Tôi đã nói với anh là lúc đó tôi đang quay lưng lại với cánh cửa ấy còn gì. Tại sao tôi lại hét lên là *Súng!* chứ?”

“Tôi chỉ đang cố nắm bắt câu chuyện một cách chính xác nhất thôi.”

“Không, không phải như vậy. Anh đang gài tôi, để xem liệu tôi có nói gì không khớp với những điều tôi đã nói trước đó hay không, và anh đang làm tôi phát điên lên đấy.”

Pinnacle không đáp lại câu nói đó. Anh ta nói: “Lúc ấy anh đang đứng đối diện với cánh cửa mà anh đang gõ, đúng không?”

“Không.” Faz bác bỏ, không thể che giấu nổi tức giận trong giọng nói và dùng hai bàn tay để giải thích vị trí ông đang đứng so với cánh cửa. “Tôi đang đứng ở một góc đối diện với cửa sổ cuối hành lang và hướng mắt vào cánh cửa căn hộ của Lopez. Cánh cửa mà Gonzalez đang định gõ.”

“Anh không hề nhìn thấy nghi phạm đi ra khỏi cửa?”

“Làm sao tôi có thể nhìn thấy được chứ? Cánh cửa đó ở đằng sau tôi mà.” Faz nói, trở nên giận dữ.

“Tôi chỉ đang hỏi thôi.”

“Và tôi đã nói với anh rồi còn gì. Chuyển sang câu hỏi khác đi.”

Pinnacle có vẻ suy nghĩ một lát về điều này. Rồi anh ta nói: “Anh có chút ngờ vực nào về chuyện điều tra viên Gonzalez là người đã hét lên *Súng!* không?”

“Tôi có chút ngờ vực nào không ư?”

“Phải.”

Faz đã thẩm vấn quá nhiều nghi phạm nên ông có thể nhận ra những cử chỉ vô thức tiết lộ suy nghĩ của đối phương. Pinnacle đang cụp mắt xuống

và ngồi ngả ra sau, bút vẫn cầm trong tay. Anh ta nghĩ Faz đang nói dối. “Không. Tôi không có chút ngờ vực nào.” Faz nói.

“Và anh chắc chắn cô ấy đã nhìn qua vai anh, thấy nghi phạm, rồi xông tới, gạt anh tránh đường ư?”

“Vâng.”

“Anh nói lúc đó cô ấy đang gõ cửa?”

“Tôi nói lúc đó cô ấy đang chuẩn bị gõ cửa.”

“Vậy là lúc đó cô ấy đang quay mặt về phía cánh cửa, chuẩn bị gõ.”

“Đúng vậy.”

“Anh không đánh động cho cô ấy chú ý đến nghi phạm ư?”

“Đánh động bằng cách nào chứ?”

“Anh không hét lên là *Súng!* ư?”

Faz chặc lưỡi. “Chuyện chết tiệt này là gì vậy, Larry?” Pinnacle không trả lời. “Cô ấy nói tôi đã hét lên là *Súng!* à?”

“Vậy là anh không hét lên từ *Súng!* ư?”

“Tôi đã nói với anh rồi mà, Larry.”

“Anh có hét lên là *Súng!* không?”

“Tôi đã nói là không rồi còn gì.”

“Và anh không lôi kéo sự chú ý của điều tra viên Gonzalez từ cánh cửa sang nghi phạm đang bước ra khỏi căn hộ bên cạnh?”

“Tôi chịu hết nỗi chuyện chết tiệt này rồi.” Faz đẩy ghế ra sau và đứng dậy.

“Tôi sẽ nói cho anh biết khi nào chúng ta xong việc, điều tra viên.”

“Không, không cần anh nói đâu. Tôi xong việc rồi. Nếu không thì, tôi muốn có một đại diện công đoàn ở đây trước khi anh hỏi thêm bất cứ câu hỏi nào.”

Pinnacle cũng đứng dậy. Một tay anh ta đang cầm bút nhưng anh ta vẫn giơ cả hai tay lên. “Được rồi. Được rồi. Chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi khác. Được chứ? Chúng ta sẽ chuyển sang câu hỏi khác.”

“Chuyện chết tiệt này là gì vậy? Cô ấy nói tôi đã hét lên là *Súng!* à?”

“Hãy chuyển sang câu hỏi khác. Nói cho tôi biết những gì anh nhớ sau khi cô ấy đẩy anh vào bức tường ở hành lang.”

Faz chỉnh lại ghế và ngồi xuống, dành một giây để nhấp ngụm cà phê không còn ấm nữa. Khi đã bình tĩnh lại, ông nói: “Tai tôi ong ong vì khẩu Glock của cô ấy nổ ngay sát tai trái của tôi. Điều tiếp theo mà tôi nghe thấy là Gonzalez hỏi tôi có ổn không.”

“Sao nào, chuyện gì đã xảy ra?”

Faz nhìn Pinnacle chăm chăm. “Tôi vừa mới nói với anh, cô ấy bắn ba phát súng ngay sát tai tôi. Tôi không thể nghe thấy cô ấy nói gì.”

“Lúc đó cô ấy đang nói gì sao?”

“Tôi không thể nghe thấy.”

“Nhưng anh đã nghe thấy cô ấy hỏi liệu anh có ổn không?”

“Vâng, mãi tôi mới nghe được.”

“Bao lâu thì anh mới nghe thấy lời cô ấy?”

“Tôi không biết.”

“Tính bằng giây? Hay bằng phút?”

“Không, chỉ trong vài giây thôi.”

“Và sau đó thì sao?”

“Sau đó, cô ấy đi vào trong căn hộ mà Lopez vừa đi ra. Trong nhà có một người phụ nữ ngồi trên sàn, nép sát vào tường. Cô ta đang che chở cho một đứa bé. Cả hai đều đang la hét.”

“Người phụ nữ đó đang la hét điều gì?”

“Tôi không biết. Ý tôi là, anh biết đấy, cô ta đang khóc.”

“Anh không thể nghe thấy lời cô ta bởi vì tiếng ong ong trong tai anh?”

“Gonzalez hỏi cô ta điều gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha và cô ta cũng trả lời bằng tiếng Tây Ban Nha.”

“Anh nặng bao nhiêu cân?”

Faz lại ngừng lại. “Điều đó có liên quan gì không?”

Pinnacle nhìn ông chăm chăm. “Tôi không biết.”

“Tôi nặng khoảng một trăm hai mươi hai cân.”

Pinnacle viết con số đó lên tập giấy của anh ta. Rồi anh ta ngồi ngả ra sau. “Khi Gonzalez đi vào trong căn hộ, anh đã làm gì?”

“Tôi xem xét nghi phạm để chắc chắn là cậu ta đã chết. Và tôi tìm kiếm khẩu súng.”

“Cậu ta đã chết chưa?”

“Chết ngắc rồi.”

“Anh có tìm thấy khẩu súng không?”

“Tôi không thấy khẩu súng nào. Tôi nhìn thấy một cái điện thoại gần bàn tay phải của cậu ta. Tôi đã nghĩ có lẽ cậu ta đã ngã đè lên khẩu súng.”

“Anh có tìm bên dưới người cậu ta không?”

“Lúc đó thì không.”

“Anh đã làm gì?”

“Tôi còng tay cậu ta rồi đi vào trong căn hộ với Gonzalez và giúp cô ấy kiểm tra các căn phòng.”

“Lúc ấy Gonzalez đang làm gì?”

“Như tôi đã nói, trong căn hộ có một người phụ nữ và một đứa trẻ, họ đang co rúm lại trong một góc phòng. Họ đang gào khóc, kích động. Gonzalez đang nói chuyện với họ bằng tiếng Tây Ban Nha.”

“Anh không thể hiểu cô ấy nói gì?”

“Vâng. Nhưng tôi khá chắc chắn cô ấy đang hỏi tên người đàn ông ở hành lang.”

“Và người phụ nữ ấy đã nói gì với điều tra viên Gonzalez?”

“Cô ta nói người đàn ông đó là Eduardo Lopez.”

“Điều tra viên Fazzio, anh có tìm thấy khẩu súng nào không?”

“Tôi không tìm thấy.”

“Còn bên trong căn hộ thì sao? Anh có tìm thấy khẩu súng nào bên trong căn hộ đó không?”

“Căn hộ có người phụ nữ và đứa trẻ ư? Không. Chúng tôi không có lệnh khám xét căn hộ đó, vì vậy chúng tôi chỉ quan sát bằng mắt khu vực xung quanh để đảm bảo an toàn cho chúng tôi thôi.”

“Và anh đã không đi vào căn hộ của nghi phạm?”

“Vâng. Chúng tôi đợi CSI đến.”

“Cái chết của Monique Rodgers... đó là vụ án duy nhất mà anh đang điều tra, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Anh và điều tra viên Castigliano đã giải quyết được tất cả các vụ án mạng trong sự nghiệp của anh. Điều đó cũng đúng chứ?”

“Đúng.”

“Và Lopez là manh mối duy nhất của anh trong vụ án Rodgers, điều đó cũng đúng phải không?”

“Cho tới lúc này thì đúng là như vậy.”

“Anh còn muốn bổ sung thêm thông tin gì không?”

“Không.”

“Vậy tôi sẽ tắt máy ghi âm.”

Pinnacle làm như lời anh ta nói. Rồi anh ta nhìn ngang qua bàn. “Cảm ơn anh, điều tra viên. Chúng ta xong việc ở đây rồi.”

Faz lấy lại điện thoại. Ông muốn tin Pinnacle, nhưng từ kinh nghiệm của mình, ông biết rằng chuyện này vẫn chưa kết thúc. Còn lâu mới kết thúc.

CHƯƠNG 29

Cuộc trò chuyện của Tracy và Kins với Đại úy Ray Giacomoto của Sở Cảnh sát Bellevue thật chuyên nghiệp và thẳng thắn. Giacomoto muốn biết Tracy và Kins đang làm gì “ở phía bên này hồ” và tại sao họ không gọi điện cho sở cảnh sát của anh ta.

“Nạn nhân là một cư dân của Seattle và đơn trình báo người mất tích được nộp ở Sở Cảnh sát Seattle.” Tracy nói. “Khi đến đây, chúng tôi không nghĩ sẽ tìm thấy một thi thể. Chúng tôi đang lần theo dấu điện thoại di động của cô ấy. Khi chúng tôi tìm thấy nạn nhân, tôi đã nghĩ tốt hơn hết là nên xử lý hiện trường trước khi thời gian trôi qua thêm nữa và bằng chứng có thể biến mất nếu chúng có tồn tại.”

Giacomoto cười toe. “Chúng tôi có đầy đủ trang thiết bị để xử lý một hiện trường vụ án, điều tra viên ạ. Tôi nghĩ anh chị thừa biết điều đó.”

“Chắc chắn rồi.” Tracy nói.

“Vậy tại sao anh chị phải vội vàng như thế? Anh chị biết nạn nhân à?”

“Chúng tôi chỉ biết về cô ấy thông qua những cuộc trò chuyện với người bạn cùng phòng và gia đình của cô ấy mà thôi. Chúng tôi đang điều tra về vụ mất tích của nạn nhân được vài ngày rồi.”

“Thi thể ấy có chạy mất được đâu.” Giacomoto lại nói.

“Đúng vậy.”

“Vậy thì việc xử lý vụ án thuộc về thẩm quyền của Sở Cảnh sát Bellevue.”

“Có lẽ thế nhưng cũng chưa chắc, chúng ta vẫn chưa biết chính xác liệu nạn nhân có bị sát hại ở đây không. Quanh cái hồ chẳng có dấu chân nào cả. Vì thế nhận định ban đầu của chuyên gia truy tìm dấu vết là nạn nhân bị sát hại ở đâu đó và thi thể của cô ấy bị vớt ở đây.” Tracy không nói nhận

định ban đầu của chuyên gia truy tìm dấu vết là Kavita Mukherjee bị sát hại ở đâu đó trong công viên này. “Cũng đã lâu rồi trời không mưa.” Tracy nói. “Và lúc đó sắp có bão sét. Vì thế, như đã nói, tôi đã nghĩ tốt hơn hết là nên xử lý hiện trường trước khi bất cứ dấu chân hoặc bằng chứng nào khác bị rửa trôi đi mất.”

Giacomoto có vẻ thấy lý lẽ này không có sức thuyết phục lắm, nhưng anh ta tạm thời đồng ý để cô làm những gì cô muốn làm. “Chúng tôi sẽ muốn có bản sao của tất cả các báo cáo.” Anh ta nói.

“Không vấn đề gì.” Tracy nói.

“Về vấn đề thẩm quyền, tôi cho rằng đó là quyết định của các sếp ở cấp cao hơn. Từ giờ cho đến lúc có quyết định, tôi sẵn lòng lùi lại đằng sau để cô đứng ra xử lý vụ này.”

Họ ngoảnh lại khi nghe thấy tiếng người đến. Kelly Rosa đã trèo lên khỏi cái hố. Trông bà rất giống một nhà khảo cổ học đang trong một cuộc khai quật, với đất bám đầy hai gấu quần jean xanh, ngay bên trên đôi giày cứng cáp, và dọc theo vành lưỡi trai chiếc mũ của đội bóng chày Mariners. Rosa tắt chiếc đèn trên đầu để không làm họ chói mắt và kéo cái khẩu trang che mũi và miệng xuống. Rồi bà cởi đôi găng tay bằng nhựa mủ và phủi đất trên đôi áo. Dáng đi của bà trông thật lóng ngóng vì hai miếng đệm đầu gối bằng cao su.

“Chị đổi phong cách mới rồi cơ đấy.” Kins nói, chỉ vào những miếng đệm.

“Tôi đã thấy chúng ở Costco.” Bà nói. “Chúng là đồ bảo hộ của công nhân lát gạch. Đầu gối tôi không còn trẻ như trước nữa.”

“Tôi cứ nghĩ chị đang thử làm một cầu thủ bắt bóng chứ.” Kins nói.

“Vâng, chà, đội Mariners đang cần một người có thể thực sự đánh bóng.” Bà nói. Sau đó, bà ngừng một lát rồi nói: “Tôi có thể khẳng định rằng đây không phải một vụ cướp, hoặc nếu phải thì thủ phạm là những tên cướp ngu ngốc nhất trên hành tinh này.” Mặc dù cao có mét rưỡi nhưng Rosa lại có cá tính của một người cao hơn hai mét. “Trong túi cô ấy có mười hai đô la

cùng với một cái bằng lái xe của bang Washington và một thẻ tín dụng, trên cổ cô ấy có một sợi dây chuyền vàng, và ở cổ tay có một cái vòng tay bằng vàng.”

“VẬY ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ MỘT VỤ CƯỚP VÀ TÊN SÁT NHÂN KHÔNG CỐ CHE GIẤU DANH TÍNH CỦA CÔ ẤY.” Kins nói.

“NGOẠI TRỪ VIỆC HẢN NÉM CÔ ẤY XUỐNG MỘT CÁI HỔ BỊ BỤI RẬM CHE PHỦ TRÊN MẶT ĐẤT.” GIACOMOTO TIẾP LỜI.

“THÌ CÓ AI THÍCH KHOE VIỆC XẤU CỦA MÌNH RA ĐÂU.” Kins nói.

“CHỊ ĐÃ NÓI LÀ “NÉM”. VẬY ĐÂY KHÔNG PHẢI MỘT TAI NẠN?” TRACY HỎI.

“ĐÚNG.” ROSA NÓI. “TÔI KHÔNG TIN ĐÂY LÀ MỘT TAI NẠN.”

“VẬY BÀ TIN ĐÓ LÀ GÌ?” GIACOMOTO HỎI.

Rosa giơ một cánh tay lên và làm động tác giả như những cú đập vào đầu và nói: “CÔ ẤY CHẾT VÌ VẾT THƯƠNG DO NGOẠI LỰC TÁC ĐỘNG MẠNH – VÀI CÚ ĐẬP VÀO THÁI DƯƠNG. TÔI NGHĨ LÀ HAI HOẶC BA CÚ. CHÚNG TA SẼ KHÔNG BIẾT ĐƯỢC CON SỐ CỤ THỂ KHI CHƯA CÓ VÀI BỨC ẢNH CHỤP CẬN CẢNH THƯƠNG TÍCH. CÔ ẤY BỊ ĐẬP VÀO THÁI DƯƠNG BÊN PHẢI BỞI MỘT VẬT THỂ CÓ HÌNH DẠNG MÉO MÓ LỖI LỖM, CÓ THỂ LÀ MỘT HÒN ĐÁ. TÔI SẼ NHỜ VÀI CẢNH SÁT LÙNG SỤC KHẮP CÔNG VIÊN ĐỂ XEM CÓ HÒN ĐÁ NÀO DÍNH MÁU KHÔNG.”

“VIỆC NÀY CÓ THỂ GIỐNG NHƯ MÒ KIM ĐÁY BỂ.” Kins nói. “MỘT CÁI BỂ RỘNG HƠN HAI TRĂM HECTA.”

“HOẶC KẸ SÁT NHÂN CÓ THỂ ĐÃ ĐÁNH RƠI NÓ VÀ NÓ VẪN CÒN QUANH QUẪN ĐÂU ĐÂY.” ROSA NÓI.

“CHỊ CHẮC CHẴN KẸ SÁT NHÂN DÙNG MỘT HÒN ĐÁ Ừ?” GIACOMOTO HỎI.

“TÔI KHÔNG DÁM CHẮC CHẴN CHỪNG NÀO CÒN CHƯA KIỂM TRA KỸ LƯỜNG CÁC DẤU VẾT, NHƯNG TÔI DÁM NÓI ĐÓ LÀ MỘT KHẢ NĂNG LỚN.”

“VẬY LÀ CÔ ẤY BỊ GIẾT TRONG CÔNG VIÊN NÀY?” GIACOMOTO HỎI.

“TÔI KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI ĐƯA RA KẾT LUẬN VỀ VIỆC ĐÓ.” ROSA NÓI, VÀ TRACY CẢM NHẬN ĐƯỢC NHÀ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y NÀY ĐANG DUNG TÚNG CHO MÌNH. “TÔI CHỈ CÓ THỂ NÓI RẰNG CÔ ẤY KHÔNG BỊ GIẾT Ở TRONG HAY GẦN CÁI HỔ, NHƯNG CÒN VIỆC CÔ ẤY BỊ GIẾT Ở ĐÂU THÌ...” BÀ NHÚN VAI.

“Tôi sẽ cử vài viên cảnh sát của mình tìm kiếm trong công viên.”
Giacomoto nói với Tracy. “Cô đã cử ai kiểm tra các con đường trong công viên chưa?”

Tracy gật đầu. “Chúng tôi đã làm việc đó rồi, nhưng tôi luôn đánh giá cao việc có thêm một cặp mắt nữa cùng kiểm tra với chúng tôi.”

Giacomoto đưa cho Rosa một tấm danh thiếp. “Tôi muốn có bản sao báo cáo của chị khi nó đã hoàn thành.” Anh ta nói trước khi rời đi.

Lời tuyên bố của Rosa khiến cho giả thuyết của Kaylee Wright – rằng Mukherjee đã bị ai đó mang đến cái hố và ném xuống đó – trở nên có lý hơn.

“Còn gì nữa không?” Tracy hỏi.

“Trong hố không có nhiều máu. Nếu cô ấy ngã xuống và bị đập đầu, cô ấy sẽ bị chảy máu ồ ạt và tôi sẽ phải thấy nhiều máu hơn thế. Vết hoen tử thi trùng khớp với vị trí của thi thể trong cái hố.” Rosa nói. “Nhưng có lẽ là vì sau khi giết cô ấy, kẻ sát nhân đã nhanh chóng mang cô ấy đến đây.” Rosa đang nhắc đến các mảng màu đỏ tím hình thành ở những chỗ gần với mặt đất nhất trên thi thể người chết. “Lần cuối người ta nhìn thấy cô ấy còn sống là khi nào?”

“Tối thứ Hai.” Tracy nói. “Khoảng sáu giờ.”

Rosa ngoảnh lại về phía cái hố dường như đang tự nói với chính mình: “Không còn hiện tượng co cứng tử thi, vì thế cô ấy đã chết ít nhất mười hai tiếng đồng hồ, nhưng có lẽ còn lâu hơn thế. Cô ấy bị tím tái ở vùng bụng và có một vài vết sưng phù, cũng như những dấu hiệu ban đầu của hiện tượng nổi vân máu trên da, điều này chỉ ra rằng cô ấy đã chết ít nhất ba mươi sáu đến bốn mươi tám tiếng đồng hồ.”

“Vậy thì có khả năng là đêm thứ Hai.” Tracy nói.

“Chắc chắn đó là một khả năng, nhưng chúng tôi sẽ phân tích kỹ càng và thu hẹp khoảng thời gian lại.”

“Nếu mà kẻ đó đập một hòn đá vào đầu cô ấy nhiều lần đến thế...” Kins nói.

“Vâng, tôi biết anh đang nghĩ gì.” Rosa nói. “Đó còn là những cú đập trí mạng nữa.”

“Hẳn là kẻ đó đang điên tiết.” Kins nói.

Rosa nhún vai. “Đó là việc mà các anh phải chứng minh, nhưng tôi có thể nói rằng lực của những cú đập cho thấy kẻ đó cố ý gây tổn thương cho nạn nhân. Chúng tôi đang chuẩn bị mang thi thể đi. Sau đó hiện trường hoàn toàn thuộc về các anh.”

“Có dấu vết nào của việc tấn công tình dục không?” Tracy hỏi, thăm rà soát danh sách trong đầu và đánh các dấu tích.

“Chúng tôi vẫn chưa biết chắc chắn cho đến khi nào đưa được cô ấy về phòng nghiên cứu, nhưng qua kiểm tra sơ bộ thì không có dấu vết của việc giằng co, không có một mẫu vải rách, không có vết toạc hay vết trầy xước nào, các móng tay có vẻ sạch sẽ, nhưng xin nhắc lại một lần nữa, chúng tôi sẽ phân tích kỹ càng để tìm hiểu điều đó.”

“Không biết chị có thể dành chút thời gian để viết báo cáo không?” Tracy nói.

“Tôi khá là bận.” Rosa nói, mỉm cười. “Và tôi có thể bị gọi đi bất cứ lúc nào.” Bà nháy mắt và bước trở lại chỗ huyết mộ.

Khi Rosa rời đi, Tracy nói với Kins. “Không phải một vụ cướp và có lẽ không phải một vụ cưỡng hiếp. Những cú đập trí mạng vào đầu.”

“Cô nói cô ấy không có bạn trai?”

“Theo những gì chúng tôi biết thì không, nhưng cô ấy đang hẹn hò.”

Tracy ngoảnh lại lần nữa khi nghe thấy tiếng người đến. Lần này là một viên cảnh sát mặc đồng phục cầm một cái bìa kẹp hồ sơ, dẫn theo một người phụ nữ đi giày boots, mặc quần nâu nhiều túi và một cái áo khoác Carhartt màu đen bền chắc.

“Thưa các điều tra viên.” Viên cảnh sát nói. “Đây là Margo Paige. Cô ấy là quản lý của công viên này.”

Tracy chìa tay ra, giới thiệu mình và Kins. “Cô làm việc ở công viên này bao lâu rồi?” Cô hỏi.

Anh mắt Paige lướt qua Tracy, hướng về phía cái lều bên trên cái hố. Cô ta có giọng nói nhỏ nhẹ, mặc dù trầm hơn những gì Tracy nghĩ. “Tính đến bây giờ là khoảng ba năm rồi.”

“Vậy là cô khá thân thuộc với nó.”

“Vâng, thân thuộc hết mức.”

“Đi với tôi nào.” Cô dẫn Paige đi dọc theo con đường mà CSI đã chỉ định và dừng lại ở dải băng phong tỏa hiện trường vụ án buộc vào các cọc lều. “Cô có quen thuộc với cái hố này không?”

Paige có vẻ bối rối. “Quen thuộc nghĩa là thế nào?”

“Cô có biết đến sự tồn tại của nó không?” Tracy hỏi.

“Nó không phải được đào sao?” Paige hỏi.

“Không phải mới đào gần đây.” Tracy nói.

Paige lắc đầu. “Không, tôi không biết gì về nó cả. Nếu biết, tôi đã cho lấp nó lại rồi.”

“Những cái hố như thế này có thường thấy trong công viên không?” Tracy hỏi.

Paige có vẻ suy nghĩ một lát về câu hỏi này. “Chị phải nhớ rằng công viên này rộng khoảng hai trăm hecta, điều tra viên ạ, với hơn bốn mươi lăm kilomet đường mòn, và có những ngôi nhà nằm ven vành đai của nó, nhưng theo những gì tôi biết, những cái hố kiểu này không thường thấy trong công viên. Thực ra, tôi không biết đến cái hố nào khác cả.”

“Không có cái nào khác ư?” Kins hỏi.

“Theo như tôi biết thì không.”

“Cô có biết nó là cái gì không? Sao lại có nó ở đây nhỉ?” Tracy hỏi.

Paige gật đầu. “Căn cứ vào khoảng cách tương đối gần gũi của nó với những ngôi nhà quay lưng vào công viên...” Cô ta nói, chỉ về phía những ánh đèn ở đằng sau các ngôi nhà. “Tôi đoán nó là một cái giếng cũ, có lẽ đã được đào trộm từ nhiều năm trước bởi ai đó đã mất từ lâu rồi.”

“Nó còn có thể là thứ gì khác không?”

Paige nhún vai. “Cũng có thể nó là kết quả sự xói mòn ở gốc một cái cây đổ, bị khoét sâu thêm bởi những cơn mưa nặng hạt trong mùa đông vừa rồi. Những cơn dông bão có thể làm bật gốc những cái cây, và mưa sẽ làm xói mòn phần đất bên dưới chúng, và khiến những loại cây bụi trên mặt đất mọc nhanh hơn. Cái hố này sâu bao nhiêu và rộng bao nhiêu?”

“Sâu từ một mét tám đến hai mét tư. Rộng chừng một mét hai.” Tracy nói.

Paige lắc đầu. “Không. Thế thì không thể là kết quả của sự xói mòn được. Chắc nó là một cái giếng cũ rồi.”

“Trước kia cô đã thấy có trường hợp nào bị ngã xuống một cái giếng cũ chưa?”

“Chưa, tôi chưa thấy. Nhưng tôi có biết về một vụ tai nạn xảy ra khoảng chục năm trước, trước khi tôi đến đây. Theo những gì tôi biết, một cô gái trẻ đang cưỡi ngựa trong công viên thì con ngựa của cô ấy bị sụt xuống một cái hố. Cô ấy nói con ngựa như giảm phải một cái cửa lật vậy. Cú ngã ấy đã đoạt mạng con ngựa. Đáng lẽ cô gái cũng chịu chung số phận nhưng cô ấy đã cố gắng nhảy xuống khỏi lưng ngựa kịp thời. Có thể trong kho lưu trữ vẫn còn lưu lại báo cáo về vụ đó. Ngày mai tôi có thể tìm lại nó.”

“Vậy thì khả năng ai đó chẳng may sa chân xuống cái hố này là không lớn nhỉ.” Kins nói.

“Khó nói lắm. Con ngựa và cô gái kia đâu có tự đi tìm một cái hố mà chui xuống đâu. Tôi chỉ thắc mắc là, nếu có người biết về cái hố này, tại sao họ không nói với ai về nó để chúng ta có thể lấp nó đi.”

CHƯƠNG 30

Faz rẽ vào đường dẫn vào nhà mình, mệt mỏi, chán nản và hoang mang. Larry Pinnacle có thể phân trần đi phân trần lại rất lâu rằng anh ta chỉ muốn nắm bắt tường tận câu chuyện Faz kể, nhưng Faz nhận ra ngay khi nào một điều tra viên đang cố tìm ra những lỗ hổng trong các câu trả lời và hy vọng một trong những lỗ hổng đó có thể bị xé toang ra đủ để ném cả câu chuyện vào trong nỗi ngờ vực.

Câu hỏi được đặt ra là: Tại sao?

Việc mà Pinnacle đã làm chính là một cuộc hỏi cung, và có lẽ là một cuộc hỏi cung vụng về, trong đó anh ta đã ám chỉ rằng câu chuyện của Faz và Gonzalez không ăn khớp với nhau. Pinnacle có vẻ quan tâm nhất đến vấn đề ai là người đã hét lên từ *Súng!* Trên đường lái xe về nhà, Faz đã hình dung ra có thể Gonzalez đã nói với Pinnacle rằng Faz đã hét lên từ *Súng!* Ông kết luận có thể có ba lý do khiến cô ta làm vậy. Một là, vì quá căng thẳng trong tình huống ấy, Gonzalez đã nhớ nhầm về những gì đã xảy ra. Hai là, cô ta cố tình nói dối. Hoặc là Faz đã hét lên từ *Súng!* thật.

Faz gạt đi khả năng thứ ba dựa trên bằng chứng mà ông có. Làm thế nào mà ông hét lên như thế được khi ông đang đứng quay lưng lại với cánh cửa của căn hộ mà Lopez đã bước ra? Ông còn không nhìn thấy Lopez, nói gì đến việc kết luận rằng Lopez đang cầm một khẩu súng. Vậy thì chỉ còn lại khả năng thứ nhất và thứ hai. Hoặc là Gonzalez nhớ nhầm về những gì đã xảy ra, hoặc là cô ta đang nói dối.

Sẽ thật dễ dàng để kết luận rằng Gonzalez đang nói dối để bảo vệ sự nghiệp của mình, nhưng Faz biết chuyện này không đơn giản như vậy. Các điều tra viên của Sở Cảnh sát Seattle vừa mới tham gia một khóa huấn luyện cách giữ vững sự điềm tĩnh trong những tình huống căng thẳng cực độ, đây chính là một phần trong cuộc cải cách của Sở Tư pháp nhằm giảm

bớt việc lạm dụng vũ lực trong giới cảnh sát. Faz và Del đã tham gia khóa huấn luyện bắt buộc ấy giống như những cậu thiếu niên bị buộc phải học một ngoại ngữ mới. Họ thấy việc đó chẳng có ích gì mấy, đặc biệt là khi họ đã công tác trong lực lượng cảnh sát quá lâu. Nhưng họ đã nhanh chóng thay đổi thái độ. Khóa huấn luyện ấy tiết lộ cho họ biết rằng những cuộc chạm trán vô cùng căng thẳng với một nghi phạm có vũ khí sẽ gây ảnh hưởng lớn đến trí nhớ của một sĩ quan cảnh sát, ngay cả một sĩ quan cảnh sát dày dạn kinh nghiệm. Trên thực tế, hai sĩ quan cảnh sát là cộng sự của nhau trong cùng một vụ án có thể có những hồi tưởng rất khác nhau về những gì đã xảy ra, và thường thì cả hai đều nhớ sai. Có những sĩ quan dày dạn kinh nghiệm nhớ là mình đã nhìn thấy những khẩu súng nhưng thực tế lại chẳng có khẩu súng nào cả, và họ còn hiểu lầm hành động giơ tay đầu hàng là một hành động gây hấn.

Faz không thể ngừng băn khoăn phải chăng trí nhớ của Gonzalez đã bị bóp méo giống như vậy.

Ông ngược lên nhìn cửa sổ phòng ngủ của mình và Vera trên tầng hai. Ông đã gọi điện cho Vera sau cuộc thẩm vấn, nhưng ông không nói điều gì cụ thể. Bà không cần phải lo lắng thêm về vấn đề nào nữa. Ông đã nói với bà rằng ông đang hoàn tất mấy việc giấy tờ. Ông định bảo Vera đừng đợi ông, dù bà lúc nào cũng đợi, nhưng bà đã lên tiếng trước ông.

“Em mệt quá. Mấy ngày nay dài thật đấy. Em đi ngủ đây.”

Faz lặng lẽ đi qua cửa sau và leo lên gác đến phòng ngủ của họ. Từ trên đầu cầu thang, ông có thể nhìn thấy dáng hình của bà bên dưới những tấm chắn, được rọi sáng nhờ một tia sáng màu xám xanh hắt vào từ cửa sổ. Bốn ô kính cửa sổ tạo ra một hình thập giá trên tấm chắn, một cảnh tượng bình yên gợi nhắc ông nhớ đến một bức tranh của Norman Rockwell, một bức chân dung dường như hoàn hảo về cuộc sống, không có chút bóng dáng nào của hiện thực khắc nghiệt.

Khi Faz bước vào trong phòng, Vera trở mình. “Vic à?” Bà quay người về phía cửa, giọng nói khào khào ngái ngủ.

“Ừ.” Ông nói. “Anh xin lỗi vì đã làm em thức giấc.”

“Không, không sao đâu. Em đang xem ti-vi mà. Máy giờ rồi nhỉ?”

“Quá nửa đêm rồi.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Sáng mai anh sẽ kể cho em nghe. Mọi chuyện đều ổn. Tất cả đã được giải quyết.” Ông ngồi lên mép giường để cởi giày.

“Anh ổn chứ?”

“Ừ, anh ổn.” Ông nói và nghĩ đến việc Vera đã hỏi ông câu hỏi này hàng trăm lần, trong khi ông chẳng mấy khi hỏi bà như thế cả. “Còn em thì sao?”

“Em ổn.” Bà nói. “Đó có phải là kẻ đã chống tay lên chiếc Volkswagen không?”

Faz đứng dậy, cất đôi giày của mình vào trong tủ. “Ừ. Đúng vậy.”

“Chuyện gì đã xảy ra thế?”

Ông vừa nói vừa cởi thắt lưng và quần dài. “Bọn anh đang định gõ cửa căn hộ vốn là địa chỉ gần đây nhất của cậu ta mà bọn anh biết được thì đột nhiên cánh cửa của một căn hộ đằng sau anh mở ra và cậu ta bước ra ngoài. Cộng sự của anh đã bắn cậu ta.”

“Del á?”

Ông chưa kể với Vera rằng Del bị đau lưng. “Không. Hôm nay Del bị đau lưng nên ở nhà. Đó là một điều tra viên mới.”

“Anh ta đã giết cậu chàng đó sao?”

Ông treo cái quần lên một cái mắc trong tủ quần áo. “Cô ta. Cô ta đã giết cậu ta. Các sếp lớn đến đây còn đông hơn cả một ban nhạc diễu hành. Em biết tình cảnh bây giờ là thế nào mà – FIT đã vào cuộc và anh phải đến Park 95 để tường trình.”

“Anh đang bị đình chỉ công tác à?”

Ông leo lên giường, “Ừ, nhưng anh chắc chắn sẽ chỉ mất vài ngày thôi. Họ sẽ bắt anh đến gặp một bác sĩ tâm thần trước khi tuyên bố anh vô tội. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

“Anh chắc là anh ổn chứ?”

“Anh chắc chắn. Em biết chuyện này là thế nào mà. Tất cả chỉ là quy trình thôi – những cái vòng mà anh phải nhảy qua. Anh chắc chắn việc này sẽ được đưa lên một ủy ban xét duyệt và anh sẽ được tuyên bố vô tội. Đi ngủ thôi. Mọi chuyện sẽ ổn cả mà.”

Faz thấy mừng vì đèn đang tắt và Vera không thể nhìn thấy khuôn mặt ông. Ông nghĩ mình là một điều tra viên giỏi, nhưng Vera có thể đọc được những biểu cảm trên mặt ông như một cuốn sách mà bà đã đọc đi đọc lại biết bao lần. Ông lại nghĩ về buổi tối hôm nay, có thể nào ông đã hét lên từ *Súng!* không? Có thể nào chính ông đã nhớ nhầm những gì đã xảy ra? Lúc đó ông đang mệt mỏi và căng thẳng, lại còn lo lắng cho Vera nữa. Có thể lắm, nhưng... Không, ông không thể hình dung ra mình đã làm vậy.

“Vic? Có gì không ổn à?” Vera hỏi.

Ông muốn nói ra những nỗi nghi ngờ này với bà. Vera không bao giờ để ông suy nghĩ quá lên về mọi chuyện. Nhưng lần này ông không thể làm vậy. Ông không thể tạo ra thêm những mối lo lắng cho bà.

“Không. Không có chuyện gì đâu.”

“Bởi vì anh chưa đánh răng.” Bà nói. “Và anh không cởi tất trước khi ngủ.”

CHƯƠNG 31

THỨ SÁU, NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2018

Lúc Tracy và Kins trở lại bãi đỗ xe thì đã là sáng sớm ngày hôm sau, và ngày làm việc của họ chỉ vừa mới bắt đầu. Điều đầu tiên họ cần làm là điều mà Tracy ghét nhất trong số các công việc của một điều tra viên án mạng.

Theo luật, Văn phòng Giám định Pháp y quận King có trách nhiệm thông báo tin dữ cho người thân của người xấu số, nhưng trong những trường hợp như của Kavita Mukherjee, vì Tracy đã nói chuyện với gia đình của cô ấy nên cô sẽ nhận trách nhiệm thông báo tin này. Các điều tra viên khác đã hỏi tại sao cô lại cảm thấy mình cần phải làm điều đó. Đó là một công việc khó khăn. Cô không có câu trả lời rõ ràng. Có lẽ đó là một dạng sám hối cho việc không thể bảo vệ em gái cô vào cái đêm Sarah mất tích. Hoặc có lẽ những lời chia sẻ của cô sẽ có tính thiết thực hơn. Có lẽ vì cô đã từng phải đón nhận một cái tin như thế và biết nó có sức hủy hoại ra sao nên cô sẽ có được sự thấu hiểu mà các sĩ quan cảnh sát khác còn thiếu, nhờ thế mà cô có thể dễ dàng chia sẻ với các thành viên trong gia đình của nạn nhân.

Tracy và Kins đến nhà Mukherjee ngay sau sáu giờ sáng. Cô đã gọi điện cho họ từ lúc ở công viên để chắc chắn là họ có nhà. Người cha, Pranav, đang chuẩn bị đi làm. Tracy đã đề nghị ông ta ở nhà. Ông ta không hỏi lý do tại sao. Ông ta không hỏi có phải họ đã tìm ra Kavita không, hoặc con gái ông ta còn sống không. Ông ta không muốn xác nhận những gì mình đã nghi ngờ từ sâu thẳm trong lòng, nơi mà người ta thường nhét những loại tin tức khủng khiếp mà chỉ một điều tra viên án mạng mới có thể đem đến.

Khi Pranav mở cửa, ông ta và vợ nhìn Tracy như thể đang nhìn nữ thần báo tử. Họ cố đoán định vẻ mặt cô, đoán định những gì cô sắp nói với họ,

cái tin mà họ không muốn nghe. Từng giây trôi qua, họ đành cam chịu khuất phục trước hiện thực, như vốn vẫn vậy, và hiện thực đó va đập vào họ như một cú đấm vào bụng, khiến họ nghẹt thở, và phủ trùm lên họ nỗi đau đớn tột cùng. Những giọt lệ rơi xuống từ khóe mắt Pranav trước cả khi Tracy cất tiếng.

“Chúng tôi đã tìm thấy Kavita.” Cô nói. “Tôi rất tiếc. Cô ấy mất rồi.”

Pranav và Himani đứng lặng một lúc, rồi lặng lẽ đánh thức các thành viên còn lại trong gia đình. Tất cả bọn họ tụ lại ở tiền sảnh – Himani, Pranav, hai cậu con trai là Nikhil và Sam, cùng ông bà nội của Kavita. Họ ôm chầm lấy nhau, cố gắng hết sức để an ủi nhau. Tracy và Kins để cho cả gia đình chia sẻ cảm xúc, nhưng cũng không quên quan sát phản ứng của họ. Các điều tra viên hiểu rất rõ rằng tỷ lệ nạn nhân bị chính người thân trong gia đình hoặc một người quen nào đó sát hại là rất lớn.

Nikhil có vẻ là người bình tĩnh nhất, như thể cậu ta đã phần nào cam chịu chấp nhận số phận của em gái. Sam có vẻ bàng hoàng, có vẻ chưa hoàn toàn hiểu hết những gì cha cậu vừa nói với cậu, bởi vì cậu vẫn còn rất non trẻ. Cái chết vẫn chưa được coi là một phần trong cuộc sống của cậu, khái niệm đó vẫn còn xa lạ với cậu. Khi hiện thực đập thẳng vào cậu, Sam ngồi sụp xuống bậc thang dưới cùng, òa khóc.

Pranav nức nở, những cơn nức nở chưa xót. Nỗi đau của Himani thì được kiềm chế hơn. Vai bà ta rung lên, nhưng bà ta không gào khóc hay than vãn. Bàn tay phải của Tracy vô thức đặt lên cái bụng bầu bên dưới áo vest của cô. Cô không thể nghĩ ra điều gì tồi tệ hơn việc mất đi một đứa con, đặc biệt là khi đứa con ấy bị tước đoạt mạng sống một cách vô nghĩa, bạo lực như vậy. Và vào khoảnh khắc đó, khi cả gia đình nạn nhân đang chìm trong nỗi tang thương, cô đã hiểu được những gì mà Kins đã cố nói với cô lúc ở trong phòng họp. Thiên chức làm cha làm mẹ không phải là điều dành cho những kẻ hèn nhát hay bạc nhược. Làm một người cha hay một người mẹ nghĩa là không chỉ phơi bày một phần trái tim mình trước niềm vui và niềm hạnh phúc vô bờ bến, mà còn có nguy cơ phải phơi bày trái tim mình trước sự tuyệt vọng và nỗi đớn đau không thể diễn tả bằng lời. Tracy sợ hãi khi

nghĩ rằng một tiếng gõ cửa, vào lúc sáng sớm tinh mơ, có thể mang đến cái tin tức rồi sẽ làm thay đổi vĩnh viễn cuộc sống của một người cha hay một người mẹ.

CHƯƠNG 32

Faz đợi đến chín giờ mới gọi cho người đại diện của công đoàn và đề nghị được nói chuyện với một luật sư, đề phòng trường hợp ông cần đến họ. Sau đó, ông sắp xếp lịch khám với một bác sĩ tâm thần, hy vọng rằng ông ta sẽ tuyên bố tinh thần ông hoàn toàn bình thường và ông có thể quay trở lại với công việc, mặc dù ông biết mọi chuyện sẽ chẳng bao giờ dễ dàng đến thế. Sandy Clarridge, Giám đốc Sở Cảnh sát Seattle, vừa mới bày tỏ sự bênh vực đối với các sĩ quan cảnh sát của mình. Ông ta yêu cầu các cuộc điều tra sĩ quan cảnh sát phải được xử lý một cách nhanh chóng, và một sĩ quan cảnh sát được chứng minh là không phạm tội gì sẽ được phép trở lại chức vụ và công việc trong đội của mình.

Tuy nhiên, quá trình đó sẽ mất thời gian.

Ban đầu, Faz nghĩ rằng với tình hình của Vera hiện giờ thì việc ông bị đình chỉ lại là điều tốt nhất đối với vợ chồng họ. Ông có thể ủng hộ tinh thần cho bà trong những lần thăm khám điều trị, nhưng Vera không phải kiểu người như thế. Bà nói với Faz họ đã có quá đủ sự thay đổi trong cuộc đời rồi. Bà không muốn có thêm sự thay đổi nào nữa. Bà nói điều tốt nhất đối với hai người họ là Faz cứ đi làm, để đầu óc bận rộn và có cảm giác cuộc sống có ý nghĩa. Bà nói nếu ông ở nhà thì hẳn ông sẽ phát điên lên.

Tuy nhiên, vào lúc này, ông không được lựa chọn nữa.

Ông ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng gõ cửa. Ông không ngờ mình lại có khách. Khi ông ra mở cửa, Del đang đứng trên hàng hiên ngập nắng ở trước nhà ông. Anh mặc com-lê, đeo cà-vạt và đang trên đường đến văn phòng.

“Chào cậu.” Faz nói. “Cậu khỏe chứ?”

Del đưa cho Faz tờ báo buổi sáng, tháo kính râm ra và nhìn vào bên trong ngôi nhà. “Vera có nhà không?”

“Không. Mấy bà bạn đã đưa cô ấy đi chơi để giúp cô ấy khuây khỏa.”

“Chị ấy thế nào rồi?”

“Lúc thế này lúc thế kia.” Faz nói. “Cô ấy trở nên xúc động khi Antonio gọi điện hoặc nếu chúng tôi nói chuyện về tương lai. Tôi đang học cách chỉ sống cho hiện tại và đối mặt với từng ngày một.”

Del gật đầu. “Chị ấy đã sắp xếp ngày phẫu thuật chưa?”

“Ba tuần nữa kể từ hôm qua.”

“Lâu thế sao?”

Faz nhún vai. “Sau khi phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú, ca bệnh của cô ấy sẽ được chuyển đến một hội đồng chuyên gia. Họ sẽ quyết định liệu trình điều trị tốt nhất, có lẽ là hóa trị, bác sĩ đã nói với chúng tôi như vậy. Nhưng cậu đích thân đến đây không phải để nói chuyện với tôi về Vera, đúng không?”

Del lắc đầu và hất đầu về phía tờ báo. “Anh đã đọc báo sáng nay chưa?”

“Tôi đang tránh nó đây.” Faz lùi lại khỏi cửa. “Vào nhà đi.” Del bước vào nhà, vẫn di chuyển một cách rón rén vì cái lưng đau, rồi đóng cửa lại. Anh đi theo Faz qua phòng khách và phòng ăn để vào trong bếp. Mùi bánh mì chuối vẫn phảng phất trong phòng, cùng với mùi cà phê mới pha.

“Bài báo ấy nằm trong mục tin tức đô thị. Nó nhắc đến vụ nổ súng vào một người đàn ông Mỹ Latin không có vũ khí, và có một bài bình luận nói là vụ việc này trái ngược hẳn với tuyên bố gần đây của Bộ Tư pháp rằng chúng ta đã có những tiến bộ đáng kể.”

“Đúng như tôi đã dự liệu.” Faz nói. Ông giơ bình cà phê lên. “Cậu muốn uống một tách không? Vera mới pha sáng nay đấy.”

“Vâng, tất nhiên rồi. Tại sao lại không chứ!”

Faz lấy ra hai cái cốc từ tủ bếp và rót đầy chúng, rồi đưa một cốc cho Del. “Tôi đã hy vọng rằng cả Gonzalez và Lopez đều là người Mỹ Latin nên ít nhất có thể ngăn cản các tờ báo bóng gió rằng vụ nổ súng này “có mùi” phân biệt chủng tộc.”

“Chuyện lại không bao giờ theo hướng đó, đúng không?”

“Đúng thế.”

Các bài báo đều có xu hướng gán việc nổ súng cho các cảnh sát da trắng, bất kể người nổ súng là ai. Faz hỏi: “Lưng cậu sao rồi?”

“À, khá hơn rồi. Tôi vẫn cần phải cẩn thận khi cử động trong một thời gian nữa, nhưng đỡ đau hơn nhiều rồi.”

“Cậu muốn ăn một miếng bánh mì chuối không?” Faz hỏi.

“Tốt hơn là tôi không nên ăn. Đối với bánh mì chuối của Vera, tôi có thể ăn hết cả ổ mất.” Del đi theo Faz tới một cái ghế ở bàn bếp. Tủ lạnh kêu ro ro và lách tách. Phía ngoài cửa sau, con chó [Golden Retriever](#) của nhà hàng xồm sủa inh ỏi, và một chiếc đĩa ném Frisbee bay vèo qua sân nhà hàng xồm, ngay bên trên hàng rào.

Del nhấm nháp cốc cà phê nhưng Faz có thể nhận ra anh đang câu giờ. Cộng sự của Faz trông có vẻ căng thẳng, giống như con trai ông những lúc cậu định nói với ông rằng cậu đã làm một chuyện ngu ngốc.

“Có chuyện gì vậy?” Faz hỏi. “Cậu đến đây có phải vì chuyện tối qua không?”

“Sao anh lại hỏi thế?”

Faz nhún vai. “Tối qua có một điều khiến tôi cứ khó chịu không yên.”

“Điều gì vậy?”

“Pinnacle cứ hỏi đi hỏi lại rằng liệu tôi có chắc chắn là Gonzalez đã hét lên *Súng!* không, cứ như thể anh ta không tin tôi vậy. Không tin những gì tôi đang kể với anh ta.” Faz nhún vai. “Tại sao tôi phải nói dối chứ?”

“Anh sẽ không nói dối.”

“Điều đó khiến tôi tức điên lên. Cả đêm qua tôi cứ nghĩ mãi về chuyện đó.”

Del đặt cốc của mình lên bàn. “Sáng nay Billy đã gọi điện cho tôi.” Anh nói. “Có vẻ như, câu chuyện anh kể và câu chuyện Gonzalez kể không khớp với nhau.”

“Tôi cũng đoán thế. Billy đã nói gì?”

“Anh ấy nói Gonzalez khai với các điều tra viên FIT rằng cô ta muốn có một đội SWAT yểm trợ hai người trong việc thẩm vấn Lopez – cô ta lo cậu

ta có thể có súng và mọi chuyện có thể trở nên tồi tệ. Cô ta nói anh đã bảo rằng việc gọi đội SWAT là không cần thiết.”

Faz cau mày. “Thì đúng thế mà. Ý tôi là, không cần thiết phải gọi đội SWAT. Đó chỉ là một cuộc thẩm vấn không giam giữ. Nhưng cô ta cũng không khăng khăng đòi gọi họ đến.”

“Ý cô ta là đáng lẽ anh không nên coi đó là một cuộc thẩm vấn không giam giữ.”

Faz lắc đầu. “Cậu không thấy chuyện này thật trở trêu sao – họ lo chúng ta sử dụng vũ lực thái quá, vậy mà bây giờ lại hỏi liệu chúng ta có nên ập đến căn hộ của Lopez với xe tăng và súng trường tấn công không? Miệng họ thì cứ ra rả răn dạy chúng ta về vấn đề lạm sát cơ đấy.”

“Đúng là trở trêu.”

“Chúng ta có một dấu vân tay trên mui một cái xe, Del ạ. Chúng ta không có bằng chứng đáng tin cậy để chứng minh rằng Lopez là thủ phạm trong vụ nổ súng hoặc cậu ta có vũ khí. Tất cả đều chỉ là suy diễn. Cậu ta có tiền sử mua ma túy, nhưng bán ma túy thì không, và cậu ta chưa từng có tiền án về những tội danh liên quan đến bạo lực.”

“Anh đang [bày cho thầy tu đọc kinh](#) đấy, mục sư Faz.”

“Chúng tôi chỉ định thực hiện cuộc thẩm vấn một cách nhẹ nhàng thôi, nói chuyện với cậu ta, bảo cậu ta rằng chúng tôi chỉ đang tìm kiếm thông tin về vụ nổ súng, hỏi xem lúc ấy cậu ta có mặt ở khu vực đó không và liệu cậu ta có nhìn thấy hay nghe thấy gì không. Có lẽ chúng tôi có thể phát hiện ra cậu ta nói dối. Cậu và tôi đã làm thế hàng triệu lần rồi.”

“Tôi biết, và tôi đồng ý với anh, nhưng qua lời Gonzalez thì anh cứ như một gã cao bồi vậy. Qua lời cô ta, anh cứ như muốn hạ gục cậu Lopez đó.”

“Cao bồi ư? Tôi á? Chết tiệt, tôi thậm chí còn không thể trèo lên lưng ngựa.”

“Cô ta nói anh bảo với cô ta rằng vụ Rodgers là vụ án duy nhất mà chúng ta đang phải giải quyết và anh muốn kết thúc nó.”

“Cô ta nói thế sao?”

Del gật đầu.

“Chờ chút. Tôi có nói thế đâu nhỉ.” Faz nói.

“Nghe không giống giọng điệu của anh.”

“Tại sao tôi lại nói với cô ta rằng vụ Rodgers là vụ duy nhất mà chúng ta đang phải giải quyết chứ?”

“Tôi không nghĩ anh sẽ nói vậy.”

“Làm sao mà cô ta biết được?”

Del nhún vai. “Tôi không biết”

Faz ngời thẳng người dậy, chú ý hơn đến vấn đề này. Nghi ngờ những hành động của ông là một chuyện. Đồ điêu cho ông lại là một chuyện khác.

“Billy còn kể cô ta nói gì nữa không?”

“Billy nói Gonzalez khai với các điều tra viên FIT rằng cô ta đang định gõ cửa căn hộ và giới thiệu mình là cảnh sát của Sở Cảnh sát Seattle nhưng anh đã ngăn cô ta lại.”

“Đúng vậy. Tôi đã ngăn cô ta lại. Tôi đã nghe thấy ai đó nói tiếng Tây Ban Nha và nghĩ rằng tiếng nói đó phát ra từ bên trong căn hộ của Lopez. Giờ thì tôi nghĩ là không phải. Tôi nghĩ tiếng nói ấy phát ra từ căn hộ bên cạnh, từ căn hộ mà Lopez đã bước ra.”

“Theo lời Billy, trong căn hộ của Lopez không có ai cả.”

“Ừ, tôi biết. Đó là lý do tôi nghĩ tiếng nói ấy phát ra từ căn hộ bên cạnh. Billy còn kể với cậu cô ta nói gì nữa không?”

“Cô ta nói cô ta đang tập trung nhìn vào cánh cửa, còn anh đứng ở bên trái, đằng sau cô ta, để anh có thể quan sát hành lang.”

“Không đúng. Tôi đứng ở phía còn lại của cánh cửa, quay lưng về phía căn hộ kế bên, với mục đích là khi Lopez mở cửa căn hộ của cậu ta, tôi có thể nhìn thấy cậu ta và nhìn vào bên trong căn hộ, phòng trường hợp có ai đó ở đằng sau cậu ta.”

“Ôi chà, cô ta nói cô ta đang quay mặt vào cánh cửa và nghe thấy anh hét lên *Súng!* Cô ta nói đó là lý do cô ta bắn Lopez.”

“Tôi biết ngay là cô ta nói tôi hét lên từ *Súng!* mà.” Faz nói.

Del không trả lời. Anh nhấp ngụm cà phê, nhưng một lần nữa, anh chỉ dùng việc đó để lấp thời gian trống, để cho mình có việc gì đó mà làm thôi.

“Cậu nghĩ có thể tôi đã hét lên từ *Súng!* thật sao Del?”

“Không. Ý tôi là... Anh đã không làm thế đúng không?”

“Cậu lẩn tẩn cái gì?”

Del đặt cốc của mình xuống. “Nghe này. Tôi biết dạo này anh đang chịu nhiều căng thẳng vì chuyện xảy ra với Vera.”

“Cậu đang nghĩ đến khóa huấn luyện mà chúng ta đã tham gia và tự hỏi phải chăng sự căng thẳng trong tình huống ấy và sự căng thẳng vì bệnh tình của Vera đã khiến tôi nhớ nhầm những gì đã xảy ra.”

“Tôi đã nghĩ đến điều đó.” Del nói rồi nhanh chóng bổ sung thêm. “Nhưng tôi không nói gì với Billy cả. Anh cũng đã nghĩ về điều đó sao?”

“Dĩ nhiên tôi đã nghĩ về điều đó. Sao tôi có thể không nghĩ về điều đó cơ chứ?” Faz đặt cốc của mình xuống. “Vấn đề là thế này, Del. Lúc ấy tôi đang quay lưng lại với căn hộ bên cạnh. Tôi biết điều đó vì tôi đang nhìn ra ngoài ô cửa sổ đằng sau Gonzalez, và thấy những đám mây đen đang cuộn cuộn tràn tới. Tôi không thể nào nhìn thấy Lopez được. Tôi cũng nhớ đôi mắt Gonzalez tròn tròn như cái đĩa lót tách, và cô ta bước về phía tôi, giơ súng lên. Sao tôi có thể nhìn thấy cảnh tượng đó nếu tôi đang nhìn về hướng ngược lại chứ?”

“Đúng vậy.”

“Và, nếu tôi đang nhìn vào căn hộ bên cạnh khi Lopez đi ra ngoài, vậy thì chẳng phải sẽ phát sinh một câu hỏi khác sao?”

“Tại sao anh không bắn?”

“Chính xác.”

Del gật đầu nhưng anh cũng nhìn đi chỗ khác.

“Cái gì thế?” Faz hỏi.

“Nhân chứng đồng ý với cô ta.”

“Nhân chứng nào? Làm gì có nhân chứng nào. Chỉ có hai chúng tôi... Chờ đã, là người phụ nữ bên trong căn hộ phải không?”

Del gật đầu. “Tôi nghĩ vậy. Billy kể với tôi rằng một người phụ nữ đã nói cô ta nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!* rồi một người phụ nữ hỏi “Sao anh lại nói là *Súng?* Sao anh lại nói là *Súng?*”

Faz ngồi ngả người ra sau, hít sâu một hơi, rồi chậm chậm thở ra. Ông suy nghĩ một lát. Rồi ông nói: “Không thể nào, Del à. Lúc ấy người phụ nữ đó đang la hét và khóc lóc, cô ta còn đang ôm một đứa trẻ trong vòng tay. Cả hai người họ đều hoảng loạn. Cô ta không thể nào nghe thấy gì hoặc chú ý đến thứ gì khác ngoài đứa trẻ.”

“Có thể là cô ta không nghe thấy gì hay chú ý đến thứ gì khác, nhưng Billy nói cô ta không khai với các điều tra viên FIT như vậy. Nghe này, Faz, Billy nói vì Bộ Tư pháp vẫn đang để mắt đến sở cảnh sát của chúng ta, nên chuyện này sẽ bị điều tra kỹ lưỡng cho đến khi tất cả chúng ta chán ốm nó thì thôi. Vì vậy tôi phải hỏi điều này, có thể nào anh đã nhầm lẫn không?”

“Cái gì cơ?” Faz hỏi.

“Như anh đã nói đấy, mấy ngày nay anh đang chịu nhiều căng thẳng.”

Faz không thể tin nổi những gì mình vừa nghe. “Tôi không nói thế. Cậu nói đấy chứ.”

“Này, tôi chỉ đang hỏi thôi, Faz. Đừng bắn người đưa tin. Anh biết là dạo này tâm trí anh cứ lảng đãng và đó là điều có thể hiểu được.”

Faz không muốn trút giận lên Del. “Tôi không nhầm đâu, Del. Tôi không biết chuyện quái gì đang xảy ra, nhưng tôi không hề nhầm. Tôi không hét lên từ *Súng!* Tôi thậm chí còn không nhìn thấy khẩu súng nào.”

“Anh nhớ là Gonzalez đã nói chuyện với anh, cô ta đã nói gì?”

“Tôi không biết, Del. BỐ KHI, tôi không thể nghe được cái quái gì cả – tai tôi lúc ấy đang ong ong vì cô ta nổ súng ngay phía trên vai tôi. Khi tôi cuối cùng cũng nghe lại được, cô ta đang hỏi tôi có ổn không. Thế thôi. *Anh có ổn không?*”

“Anh có nói điều đó với Pinnacle không?”

“Có. Chẳng có lý do gì để không nói cả...” Faz ngừng lại. Ông đã hiểu ra ẩn ý. “Chết tiệt. Cô ta hẳn đã nói rằng tôi không nghe thấy người phụ nữ kia và tôi không nghe thấy cô ta hỏi tôi tại sao tôi lại hét lên *Súng!*”

Del gật đầu. “Billy cũng nói vậy đấy.”

Faz xoa đám chân râu lún phún trên cằm. “Sao cái chuyện chết tiệt này lại xảy ra với tôi vào thời điểm này chứ?”

“Tôi rất tiếc vì phải báo cho anh biết về nó.” Del nói. “Có lẽ nhân chứng cũng đã nhầm, giống như những gì chúng ta đã được học trong khóa huấn luyện đó. Có lẽ cô ta không hề nghe thấy những gì mà cô ta nói là mình nghe thấy, cô ta chỉ nghĩ là mình đã nghe thấy chúng mà thôi.”

“Hoặc ai đó đã mớm ý nghĩ đó cho cô ta.” Faz nói.

“Gonzalez là người đầu tiên nói chuyện với cô ta.”

“Gonzalez đã nói gì?”

“Tôi không biết. Lúc ấy tôi đang ở ngoài hành lang, còng tay Lopez và tìm khẩu súng. Khi tôi đi vào trong, Gonzalez đang nói chuyện với người phụ nữ ấy bằng tiếng Tây Ban Nha, nhưng tôi khá chắc chắn cô ta đang hỏi người phụ nữ ấy tên của thi thể ngoài hành lang.”

“Có lẽ vậy, nhưng cũng có thể cô ta đã hỏi người phụ nữ kia điều mà cô ta muốn người phụ nữ kia nhớ. Anh biết chứ? *Chị có nghe thấy một người đàn ông hét lên từ Súng! không?*”

Faz gật đầu. “Del à, nếu cô ta làm vậy thì không phải là cô ta đang nhớ nhầm những gì đã xảy ra. Cô ta đang nói dối, và cô ta đang dẫn dắt một nhân chứng nói dối để hỗ trợ cho lời khai của cô ta.”

“Vấn đề là: Tại sao?” Del nói. “Để bảo vệ sự nghiệp của cô ta ư?”

“Có thể.” Faz nói. “Tôi không biết nữa, nhưng tôi chắc chắn sẽ cố gắng tìm hiểu xem.”

CHƯƠNG 33

Pranav tách ra khỏi các thành viên khác. Ông ta tháo kính, lau đôi mắt đỏ ngầu và sừng vù. Giọng ông ta gần như chỉ hơn một tiếng thì thầm. “Chị có biết chuyện gì đã xảy ra không?”

“Tôi không biết.” Tracy nói. “Tôi rất tiếc. Lúc này thì chúng tôi vẫn chưa xác định được. Chúng tôi đang đợi các chuyên gia hoàn thành báo cáo của họ.” Có lẽ đây chính là khía cạnh ác nghiệt nhất trong công việc của Tracy, cô không thể nói cho gia đình nạn nhân tất cả những gì cô biết, tất cả những gì mà cuộc điều tra của mình đã hé lộ. Cô phải đợi cho đến khi biết chắc chắn chuyện gì đã xảy ra, và thậm chí ngay cả khi đó, cô cũng không thể nói với bọn họ tất cả, cô phải chứng minh được từng người trong số họ vô tội trước đã.

“Các vị tìm thấy con bé ở đâu?” Himani hỏi.

Họ sẽ sớm biết được địa điểm ấy thôi, từ các phóng viên mắng tin tức gọi điện đến hoặc từ những người hàng xóm, mặc dù sẽ không biết rõ các chi tiết. “Cô ấy ở trong công viên bang, ngay trên con đường này.”

“Bridle Trails ư?” Pranav hỏi, đôi mắt mở to. “Con bé đã ở đây, ở Bridle Trails sao?” Tracy có thể nhận ra rằng thông tin ấy – cái thông tin con gái ông ta đã ở quá gần nhà – cửa vào ông ta như một nhát dao.

“Tôi đoán ông biết rõ công viên đó?” Tracy hỏi, muốn xác nhận những gì Aditi đã nói với họ.

“Tất nhiên rồi.” Pranav nhắm mắt và trút ra một tiếng thở dài. “Con bé đã ở đây.” Ông ta nói và lại bắt đầu khóc. Tracy và Kins chờ đợi. Khi ông ta đã bình tâm lại đủ để cất tiếng, Tracy đề nghị họ cùng ngồi xuống để nói chuyện. Pranav chỉ vào cái bàn trong phòng ăn và bảo Nikhil lấy thêm mấy cái ghế từ phòng bếp.

Tracy và Kins ngồi đối diện với Pranav và Himani. Nikhil, Sam và người ông ngồi ở những cái ghế còn lại. Người bà đi vào trong bếp để pha trà. Từ đằng sau Tracy, ánh sáng tràn vào qua hai khe kính trên cửa, soi rọi các hạt bụi đang nhảy nhót và in những hình lăng trụ lên ngọn đèn chùm treo trên trần, chỗ chính giữa bàn. Tracy mở đầu bằng một câu hỏi đơn giản. “Kavita có thông thạo công viên bang Bridle Trails không?”

Ông ta thở ra một hơi, như thể trút ra những linh hồn tà ác. Hai bàn tay ông ta chụm lại thành hình tháp và ông ta nhìn chăm chăm vào đó trong lúc nói. “Kavita yêu công viên đó.” Ông ta lên tiếng, giọng nhỏ nhẹ. “Hồi bọn trẻ còn nhỏ, chúng tôi thường vào đó để dạo bộ, hái quả mâm xôi đen và quả ngấy.” Ông ta nhìn sang các con trai. Họ không nói gì. “Chúng tôi thường đi tìm nấm mốc gà.” Ông ta chuyển sự chú ý trở lại Tracy và Kins. “Đó là một chốn yên tĩnh, nơi chúng tôi có thể quây quần bên nhau, tận hưởng khoảng thời gian riêng tư của gia đình.”

Pranav lại suy sụp và gục đầu xuống. Hai vai ông ta rung lên. Mặc dù ngồi ngay bên cạnh nhưng Himani không xoa lưng hay an ủi chồng mình.

Người bà quay trở lại, mang theo một cái khay đựng một ấm trà bằng gốm màu xám và những cái tách uống trà. Bà cụ đặt cái khay lên bàn, ngay cạnh Pranav, rót cho con trai mình một tách rồi đưa nó cho ông ta. Bà ta rót một tách nữa và đưa cho chồng mình. Himani và các cậu con trai đều từ chối. Tracy và Kins thì nhận lấy. Họ đã có một đêm dài vất vả và cô biết bà cụ muốn cảm thấy mình là người hữu ích.

Pranav đặt tách trà của mình xuống bàn, ôm gọn nó giữa hai bàn tay, chẳng buồn nhấp môi.

“Chúng tôi thường làm mứt từ những loại quả mọng đó.” Himani nói, như để giải thích. “Chúng tôi sẽ cho chúng vào lọ và đem tặng hàng xóm.” Bà ta nhìn Pranav trước khi nhìn lại Tracy. “Làm thế nào mà cô tìm được con bé?”

“Nhà cung cấp điện thoại di động có thể lần ra vị trí chiếc điện thoại di động của cô ấy.” Tracy nói. “Và cung cấp cho chúng tôi tọa độ của nó.” Cô

không nhắc đến cái ứng dụng trên điện thoại hay kể cụ thể về cái hồ trên mặt đất.

Sam ngẩng đầu lên, như thể kinh ngạc, hoặc tò mò, rồi lại cúi đầu xuống.

Nikhil ngồi thẳng dậy, chống khuỷu tay lên bàn. Tracy quan sát cậu ta kĩ lưỡng. Mặc dù Nikhil cũng nhỏ nước mắt, nhưng nỗi đau buồn của cậu ta có vẻ không mãnh liệt như các thành viên còn lại trong gia đình. Có lẽ đó cũng là điều đương nhiên. Có lẽ cậu ta chỉ đang tỏ ra mạnh mẽ với tư cách người con trai trưởng. Cậu ta có vẻ đang lơ đãng, chìm sâu trong suy nghĩ, và ánh mắt cậu ta hết hướng xuống mặt bàn lại hướng ra ô cửa sổ ngắm cảnh, mặc dù cậu ta có vẻ không nhìn vào thứ gì cụ thể.

Cậu ta quay đầu lại và hỏi Tracy: “Con bé đã làm thế nào?”

“Tôi không hiểu câu hỏi của cậu.” Tracy nói, mặc dù cô thừa biết ý cậu ta là gì. Cô không thể miêu tả cụ thể về cái chết của Kavita cho gia đình họ. Kelly Rosa vẫn chưa phân tích xong, và chỉ có kẻ sát hại Kavita mới biết được những chi tiết ấy.

“Con bé đã tự tử như thế nào?” Nikhil hỏi.

Tracy vẫn nhìn vào chàng trai trẻ, nhưng từ khóe mắt, cô thấy Pranav và Himani ngẩng đầu lên, hết nhìn con trai lại nhìn Tracy. Nikhil đã giao bóng. Đến lượt Tracy đáp trả cú vô lê ấy. “Tại sao cậu lại cho rằng cô ấy tự sát?” Tracy hỏi.

Nikhil cau mày. “Chẳng phải chuyện đó có vẻ quá rõ ràng sao?”

Tracy vờ như không hiểu. “Điều gì có vẻ rõ ràng cơ?”

Nikhil nheo mắt, như thể đang cố phán đoán cô đang chơi trò gì, hoặc có lẽ cậu ta thừa biết là trò gì rồi nhưng không ưa gì nó. “Lần trước chị đến đây, chị đã nói với chúng tôi rằng Kavita đang chán chường. Aditi nói với chúng tôi rằng Kavita đã rời khỏi căn hộ với tâm trạng chán chường.”

Đúng là như vậy. Và Tracy đã suy đoán rằng, có thể trong lúc quá đau khổ, Kavita đã tự kết liễu đời mình. “Chúng tôi không biết rõ chi tiết về cái chết của Kavita.” Tracy nói. “Chuyên gia giám định pháp y vẫn chưa phân tích xong.”

“Cô phải biết điều gì đó chứ.” Himani nói từ đầu bàn bên kia. “Cô đã nhìn thấy con bé đúng không? Cô đã có mặt ở đó đúng không?”

“Vâng, chúng tôi đã có mặt ở đó.” Tracy nói.

“Nhưng chị sẽ không nói với chúng tôi ư?” Nikhil nói.

“Chúng tôi không biết có phải Kavita tự sát hay không.” Kins lặp lại. Họ chưa từng gặp anh nên anh chính là tiếng nói uy quyền, có thể bảo cho họ biết về các quy tắc và thủ tục mà không cần phải xin lỗi. “Ông bà phải hiểu rằng việc điều tra là một quá trình. Nó sẽ là một quá trình. Và quá trình đó chỉ vừa mới bắt đầu thôi. Chúng tôi có những chuyên gia đang thực hiện công việc của họ...”

“Vậy thì trong số các chuyên gia đó, có bất cứ người nào biết Kavita đã dùng một khẩu súng hay một con dao không? Đó không phải là một câu hỏi khó, các điều tra viên ạ.” Nikhil cao giọng nói, ánh mắt đảo qua đảo lại giữa hai người họ.

Tracy quan sát cậu ta kỹ lưỡng, phân tích những lời nói của cậu ta. Đó có phải là những lời nói thành thật không? “Việc phân tích của chuyên gia giám định pháp y sẽ cần nhiều thời gian.” Tracy lại nói. “Như điều tra viên Rowe đã giải thích, khi nào họ phân tích xong, chúng tôi sẽ gửi bản sao báo cáo của họ cho gia đình. Từ giờ cho đến lúc đó, chúng tôi chỉ suy đoán mà thôi. Mặc dù điều này thật khó nghe, nhưng các vị sẽ cần kiên nhẫn.”

“Cậu đã nhắc đến súng.” Kins nói với Nikhil. “Cậu biết em gái cậu sở hữu súng hay không chứ?”

“Không.” Nikhil nói. “Tôi không biết.”

“Theo cô thì Kavita có thể bị sát hại không?” Pranav hỏi.

“Chúng tôi đang tiến hành điều tra theo giả thuyết đó.” Tracy nói. “Cho đến khi chúng tôi biết thêm điều gì khác.”

“Là ai?” Pranav hỏi. “Là ai mà lại đi giết nó?”

“Cuộc điều tra của chúng tôi chỉ vừa mới bắt đầu.” Kins nói. “Chúng tôi sẽ cố hết sức để cập nhật các tin tức mới nhất cho gia đình mỗi khi có thể, nhưng chúng tôi phải tiến hành điều tra với giả thuyết rằng con gái ông bà

không tự sát cho đến khi có bằng chứng chứng minh điều ngược lại, như điều tra viên Crosswhite đã nói.”

“Thật là lỗi bịch.” Nikhil ngồi ngả người ra sau. “Rõ ràng Kavita đã tự sát. Nhìn hoàn cảnh nó lúc ấy mà xem. Và nhìn cái nơi các người đã tìm thấy con bé. Con bé đã chán chường và hoang mang. Và Kavita là kiểu người sẽ làm một chuyện như vậy.”

“Đừng nói thế!” Sam gắt gỏng. Vì xúc động nên giọng cậu vỡ ra, trở nên the thé, giống như một cú quất roi trong không khí. “Đừng nói về chị ấy như thế!” Sam đẩy ghế lùi lại khỏi bàn và vụt đứng dậy. Cậu ta nói với cha mẹ mình: “Tại sao cha mẹ không thể ủng hộ chị ấy? Chị ấy mà làm bác sĩ thì là chuyện kinh khủng lắm sao?”

“Sam.” Pranav nói, dậm đứng dậy.

“Không!” Sam nói. “Chị ấy muốn làm bác sĩ nhưng cha mẹ sẽ không cho chị ấy xu nào và cha mẹ đã cố ép chị ấy chuyển về nhà để lấy chồng. Cha mẹ chính là nguyên nhân gây ra chuyện này.”

“Sam!” Himani nói.

Pranav đã đi về phía con trai, hai tay giơ ra, nhưng Sam quay người đi. Nikhil tóm lấy cánh tay em trai nhưng Sam giăng ra và chạy về phía cửa chính. Cậu ta mở cửa, ùng ùng đi ra ngoài, để mặc cánh cửa đóng sầm lại sau lưng. Cả ngôi nhà rung lên.

Sau một thoáng im lặng, Pranav quay sang Tracy và Kins. Ông ta có vẻ hơi ngại ngùng. “Tôi xin lỗi, các điều tra viên. Đây là một cú sốc lớn đối với tất cả chúng tôi.” Ông ta lại hít một hơi thật sâu. Rồi ông ta hỏi: “Khi nào chúng tôi có thể nhìn thấy Vita? Khi nào chúng tôi có thể nhận lại thi thể của con bé?”

“Chúng tôi đã xác định được nhân thân của cô ấy thông qua các dữ liệu và các bức ảnh của DMV, vì vậy không cần phải nhận dạng thi thể. Tôi sẽ cho ông bà số điện thoại của Văn phòng Giám định Pháp y quận King và tên người phụ nữ thuộc Đơn vị Hỗ trợ Nạn nhân của chúng tôi. Cô ấy có thể hỗ trợ ông bà trong suốt quá trình này. Cô ấy có thể thông báo cho ông

bà biết khi chuyên gia giám định pháp y hoàn tất công việc của mình và trả lại thi thể của Kavita.” Tracy nói.

“Hoàn tất ư?” Himani nói. “Hoàn tất việc gì cơ?”

“Khám nghiệm thi thể.” Tracy nói.

“Chúng tôi không muốn giải phẫu tử thi.” Himani có vẻ hoảng hốt. Bà ta nhìn sang Pranav. “Chúng tôi không muốn thi thể Kavita bị ô uế.”

“Trong những trường hợp như thế này...” Tracy nói. “Khi nguyên nhân cái chết vẫn còn trong vòng nghi vấn, Văn phòng Giám định Pháp y quận King sẽ đưa ra quyết định có nên giải phẫu tử thi hay không. Đây không phải là vấn đề mà gia đình nạn nhân có thể lựa chọn. Đó là một điều cần th...”

“Và chúng tôi không có quyền lên tiếng trong việc này ư?” Himani nói, chống tay lên mặt bàn, trở nên giận dữ.

“Tiếc là không.” Kins nói. “Nhưng điều quan trọng nhất là xác định xem chuyện gì đã xảy ra với con gái ông bà.”

Câu nói đó chẳng có tác dụng gì mấy trong việc xoa dịu Himani. Pranav giơ tay lên. “Đương nhiên chúng tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra.” Ông ta nói. “Cảm ơn các vị đã đến đây. Chắc các vị cũng hiểu cho là bây giờ gia đình chúng tôi cần có khoảng thời gian riêng tư.”

Tracy và Kins đứng dậy. “Các cơ quan báo chí có thể gọi điện đến cho ông bà.” Cô nói. “Ông bà không có nghĩa vụ phải nói chuyện với bất cứ ai, và chúng tôi cũng khuyên ông bà không nên làm vậy. Luật sư của nạn nhân có thể hỗ trợ ông bà.”

“Còn với bạn bè và người thân thì sao?” Himani nói. “Chúng tôi có thể nói gì với họ?”

“Đương nhiên là ông bà có thể nói chuyện với họ.” Kins nói. “Nhưng đừng nhắc gì đến những điều mà chúng ta đã trao đổi với nhau. Đừng cho họ biết bất cứ chi tiết nào...”

“Chúng tôi có biết chi tiết gì đâu chứ.” Nikhil ngắt ngang, giọng nói đầy vẻ chế nhạo. “Chúng ta cũng chẳng trao đổi gì cả.”

“Chúng tôi biết nói gì với họ đây?” Pranav nói.

“Cứ đổ hết lên đầu chúng tôi.” Kins nói. “Nói với họ rằng Kavita đã mất, cảnh sát đang điều tra và chúng tôi đã yêu cầu ông bà không được tiết lộ bất cứ chi tiết nào cho đến khi cuộc điều tra kết thúc.”

Pranav dẫn họ ra khỏi phòng, chấm dứt cuộc trò chuyện. “Chúng tôi sẽ làm như được bảo.” Ông ta nói và mở cửa.

“Tôi xin lỗi vì đã mang tin này đến.” Tracy nói. “Tôi rất lấy làm tiếc cho gia đình ông bà.”

“Những gì còn lại của một gia đình.” Pranav nói, và lặng lẽ đóng cửa lại sau lưng họ.

CHƯƠNG 34

Del bước vào ô làm việc của đội A và rầu rĩ khi thấy rằng chỉ có một mình mình. Các đồng nghiệp chính là những gì anh thích nhất ở đội A. Những lời trêu chọc và đùa bỡn giữa họ khiến cho công việc vốn căng thẳng và nhiều áp lực này trở nên dễ chịu hơn hẳn. Anh ngờ là Tracy và Kins đang chạy đến chỗ thi thể mà Billy nói là được tìm thấy trong một công viên ở khu Đông, mặc dù xem chừng họ có thể sẽ mất thẩm quyền điều tra. Faz và Gonzalez thì đều đang bị đình chỉ công tác, một trong hai người họ có thể sẽ bị đình chỉ công tác vĩnh viễn.

Có thời gian yên tĩnh để suy nghĩ, Del không biết phải tin vào điều gì nữa. Anh sẽ ủng hộ Faz hết mức có thể. Nếu Faz nói ông không hét lên từ *Súng!*, vậy thì Del sẽ đứng về phía ông. Tuy nhiên...

Del biết cái cảm giác làm việc khi cõi lòng đang tan nát là như thế nào. Anh đã từng cố nén đau thương vì cái chết do sốc ma túy của cô cháu gái Allie để tập trung làm việc, nhưng có những ngày anh không thể tập trung nổi. Tâm trí anh sẽ lang thang vơ vẩn và anh sẽ mất vô khối thời gian. Những lúc như thế nếu Faz có nói gì đó thì Del cũng sẽ chẳng biết ông đang nói gì. Chuyện trở nên tồi tệ đến nỗi anh đã tính đến chuyện xin nghỉ phép. Anh không muốn bất cứ ai bị tổn hại vì sự lơ đãng của anh.

Và cho dù anh yêu quý cháu gái đến mức nào thì mối quan hệ bác cháu giữa họ cũng chẳng thể nào so sánh được với mối quan hệ vợ chồng. Anh không thể hình dung ra hết mức độ căng thẳng mà Faz đang phải chịu đựng.

Vậy thì, có thể nào Faz đã hét lên từ *Súng!* và không thể nhớ là mình đã làm vậy?

Del không muốn nghĩ đến chuyện đó. Anh đã từng trải qua việc đó rồi. Anh biết. Điều đó là có thể.

Anh bám lấy cái ghế bằng cả hai tay và rón rén ngồi xuống, lưng anh vẫn cứng đờ.

“Del.” Johnny Nolasco bước vào ô làm việc của họ.

“Trưởng ban.” Del nói, chậm chậm xoay người lại.

“Lưng anh thế nào rồi?”

“Đỡ đau rồi.” Del nói. “Nhưng vẫn cứng ngắc.”

“Anh đã nghe nói rằng chúng ta sẽ thiếu người một thời gian rồi nhỉ.”

“Vâng, tôi đã nghe nói.” Anh đáp. “Đó là lý do tôi đi làm đây.”

“Tôi vừa nhận được thông báo rằng sáng mai tờ *Times* sẽ tiếp tục đăng một bài báo về vụ nổ súng và dùng nó để phản bác lại lời khen mới đây của Bộ Tư pháp về sự tiến bộ của Sở Cảnh sát chúng ta.”

“Họ sẽ khai thác chủ đề ấy đến cùng cho đến chừng nào không còn khai thác được nữa thì thôi.”

“Phóng viên đó đã biết nghi phạm không có vũ khí.”

“Tôi đã đọc bài báo đó sáng nay. Chúng ta có biết ai đã làm rò rỉ thông tin ấy không?”

“Các nguồn tin.” Nolasco nói.

Sở Cảnh sát Seattle có một “chỗ rò rỉ”. Nó luôn có một “chỗ rò rỉ”. Giống như câu chuyện dân gian về cậu bé chọc các ngón tay vào những cái lỗ để ngăn nước chảy vậy. Từ lâu Sở Cảnh sát Seattle đã chẳng còn thừa ngón tay, ngón chân nào mà bịt nữa rồi.

“Vậy nên chúng ta có thể suy đoán rằng bài báo đó sẽ chẳng hay ho gì.” Nolasco nói.

“Có lúc nào họ viết điều gì đó tốt đẹp về chúng ta sao?” Del hỏi.

“Chà, các sếp lớn sẽ không thích điều này đâu.”

“Ông nghĩ họ đang muốn biến ai đó thành [con dê gánh tội](#) à?”

Biểu cảm trên mặt Nolasco mách bảo cho Del biết khả năng đó là có thể. Rồi ông ta nói: “Chẳng ai chia sẻ thông tin đó với tôi cả. Là tự tôi muốn báo cho anh biết thôi.”

Del biết Nolasco nói với anh điều này để anh có thể nói lại với Faz. “Cảm ơn ông, Trưởng ban.”

“Trong trường hợp có bất cứ ai gọi điện đến để xin một lời phát biểu, hãy bảo họ liên lạc với Bennett Lee.” Lee là sĩ quan phụ trách vấn đề quan hệ công chúng của Sở Cảnh sát Seattle.

“Vâng, không vấn đề gì.” Del nói. “Bao giờ thì Faz và Gonzalez đi làm trở lại?”

“Tôi không biết.” Nolasco nói. “Có thể sẽ mất một thời gian. Và anh đã nghe nói Tracy và Kins mới nhận một vụ án mạng vào đêm qua rồi chứ?”

“Vâng. Nhưng nghe nói thi thể ấy được tìm thấy trên địa phận khu Đông. Tại sao chúng ta phải xử lý vụ đó?”

“Câu hỏi hay lắm.” Nolasco nói, rõ ràng là không hài lòng. “Nhưng tạm thời họ sẽ vướng bận. Có thể tôi sẽ cần anh nhảy vào một vụ nào đó đấy.”

“Chúng tôi vẫn còn vụ Monique Rodgers mà.” Del nói.

Nolasco lắc đầu. “Tối qua Gonzalez đã bắn thủ phạm rồi.”

“Nếu không tìm ra hung khí thì chúng ta không thể chứng minh được điều đó.”

“CSI đã tìm thấy một khẩu súng lục ổ quay 38 ly đặc biệt trong căn hộ của Lopez. Sáng nay Đơn vị Nghiên cứu Đạn đạo học đang kiểm tra. Hãy gọi điện đến đó để tìm hiểu xem họ đã thu được kết quả gì rồi và khi nào thì chúng ta có được báo cáo. Nếu họ có thể khớp viên đạn với khẩu súng đó, chúng ta sẽ xong việc.”

Del lắc đầu, cảm thấy mình cứ như người rùng, mặc dù anh mới nghỉ có một ngày. “Có các nhân chứng nói rằng vụ nổ súng ấy là một vụ ám sát có chủ đích, bởi vì Rodgers dám công khai chỉ trích các băng đảng và vấn nạn ma túy.”

“Các anh có manh mối nào dẫn chúng ta tới kết luận đó không?”

“Chúng tôi mới đang bắt đầu điều tra, thưa Trưởng ban. Trong quá trình điều tra, cái tên của Jimmy Nhỏ đã bất ngờ nổi lên và chúng tôi biết rằng người ta sợ hấn, và hấn đã đe dọa họ.”

“Chúng ta không có người để tiếp tục theo đuổi vụ đó. Nếu anh nghĩ là vẫn còn vấn đề gì, hãy tổng kết vụ án lại và chuyển hồ sơ cho Đội Chống ma túy. Liệu giữa Lopez và Jimmy Nhỏ có mối liên kết hay không, liệu có phải Jimmy Nhỏ đã hạ lệnh ám sát Monique Rodgers, Đội Chống ma túy sẽ có những nguồn tin mật tìm hiểu điều đó.”

“Và nếu có bằng chứng cho thấy Jimmy Nhỏ đã hạ lệnh ám sát thì sao?”

“VẬY thì chúng ta sẽ chuyển vụ việc cho công tố viên.”

Del muốn cãi lại lời Nolasco. Anh muốn đưa ra một lời phản bác có tình có lý. Vấn đề là, có thể Nolasco nói đúng. Không có Lopez thì họ sẽ chẳng có kẻ tình nghi nào để ép khai ra Jimmy Nhỏ. Và nếu viên đạn và khẩu súng khớp với nhau thì họ đã giải quyết xong vụ sát hại Monique Rodgers. Liệu Jimmy Nhỏ có phải là kẻ đã hạ lệnh ám sát Monique Rodgers hay không, Đội Chống ma túy sẽ dễ dàng kết luận được điều đó bằng cách sử dụng các nguồn tin tay trong của họ.

Nolasco gật đầu với Del trước khi rời khỏi ô làm việc của đội A. Khi ông ta vừa đi khuất, Del bèn nhắc điện thoại lên.

Mười lăm phút sau, Del gác máy. Anh đã gọi điện cho Faz trước để thông báo cho ông biết cuộc khám xét nhà Lopez đã thu được những gì. Rồi anh gọi điện cho Đơn vị Nghiên cứu Đạn đạo học. Họ thông báo tin tức cho anh qua điện thoại rồi gửi báo cáo qua email. Khẩu súng mà họ thu được ở nhà Lopez và viên đạn đã giết chết Monique Rodgers khớp với nhau. Cảm ơn Chúa vì điều đó. Trước sự tấn công dồn dập của giới báo chí về cái chết của một nghi phạm không có vũ khí, ít nhất họ có thể chống chế rằng Lopez không phải một kẻ vô tội. Hấn đã giết Rodgers một cách máu lạnh. Họ có khẩu súng và cuốn băng video. Lopez cũng bước ra khỏi một căn hộ với một cái điện thoại di động màu bạc trong tay, vì thế việc Gonzalez hiểu nhầm hấn cầm một khẩu súng trở nên có lý hơn nhiều. Ít nhất điều đó cũng giúp lý lẽ bào chữa của cô ta trở nên vững chắc.

Nhưng tất cả chỉ là mơ tưởng. Ở một thành phố tự do phóng khoáng như Seattle, nơi cảnh sát làm thế này cũng không đúng mà làm thế khác cũng chẳng xong, Sở Cảnh sát chỉ có thể chuẩn bị tinh thần đón nhận một cơn bão cuồng nộ, đặc biệt là nếu một viên luật sư to gan nào đấy tìm ra được gia đình của Lopez.

Trong lúc này, Del và Faz coi như đã xử lý xong vụ án đó. Theo hướng dẫn, Del sẽ đóng lại hồ sơ và gửi nó cho Đội Chống ma túy, kèm theo yêu cầu Đội Chống ma túy cố gắng xác minh mối liên kết giữa Lopez và Jimmy Nhỏ. Anh bám vào bàn để đứng dậy, và đi tới cái bàn kê ở chính giữa ô làm việc. Những cái giá bên dưới nó là nơi lưu giữ các tập hồ sơ đang xử lý của đội A. Anh cúi xuống, cẩn thận rút ra tập hồ sơ của Monique Rodgers. Vì là sĩ quan phụ trách vụ án đó, anh có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ giấy và cập nhật hồ sơ điện tử. Del vẫn cần viết lại cuộc thẩm vấn của họ với Tanny ở cửa hàng tiện lợi, để giải thích làm thế nào họ lấy được dấu vân tay từ chiếc Volkswagen, dẫn đến việc biết được địa chỉ nhà của Eduardo Lopez. Và anh cần bổ sung báo cáo của Đơn vị Nghiên cứu Đạn đạo học trước khi chuyển tập hồ sơ này cho Đội Chống ma túy.

Del mang tập hồ sơ đến bàn làm việc, đeo kính vào, đăng nhập vào máy tính, và mở tệp tin hồ sơ của Rogers ra. Anh nhìn vào màn hình và thấy một điều mà anh không ngờ đến. Tệp tin chỉ ra rằng anh đã đăng nhập vào các hồ sơ riêng tư của mình vào ngày hôm qua. Điều đó không thể xảy ra được vì hôm qua anh đã ở nhà cả ngày để dưỡng cái lưng đau. Anh cầm điện thoại di động lên, định gọi điện cho Faz và hỏi có phải ông đã đăng nhập vào các tệp tin này không – bởi vì họ biết mật khẩu của nhau – thì điện thoại trên bàn anh kêu reng reng.

“Del.” Nolasco nói khi anh bắt máy. “Tommy Fritz cần trợ giúp việc thẩm vấn trong vụ xả súng liên quan đến các băng đảng một tuần trước. Cộng sự của anh ta đang nghỉ. Tôi đã nói với anh ta rằng anh có thể giúp một tay. Gọi điện cho anh ta đi.”

“Vâng, không vấn đề gì.” Del gác máy, vẫn nhìn chăm chăm vào máy tính. Rồi anh hét lên qua mép vách ngăn sang ô làm việc của đội bên kia.

“Này, Fritz? Trưởng ban nói anh cần hỗ trợ vào chiều nay.”

CHƯƠNG 35

Tracy đưa cho Aditi Banerjee mấy cái khăn giấy màu nâu. Cô gái trẻ tiếp tục chấm chấm nước mắt, cố gắng tự trấn tĩnh nhưng không được. Tracy và Kins ngồi với Aditi trên những cái ghế Adirondack bên dưới bóng của một cái ô màu vàng bên ngoài một tiệm cà phê có tên là [Down Pour](#). Đó là một lối chơi chữ thông minh, dựa trên lượng mưa dồi dào của Seattle.

Tracy không thúc giục cô gái trẻ. Cô thông cảm với nỗi đau của cô ấy, nhưng cô cũng không quên đánh giá phản ứng của cô ấy. Như Kins đã nói, kẻ sát nhân hẳn phải biết rất rõ công viên đó.

Aditi hít vào một hơi thật sâu. Lồng ngực cô ấy gần như rung lên trước khi cô ấy thở ra, lắc lắc đầu. Cô ấy có vẻ bàng hoàng, trong tình trạng bị sốc. Cô ấy ngồi ngả người ra sau, hai tay ôm quanh thân mình như thể bị lạnh, mặc dù nhiệt độ khá nóng, ngay cả khi họ đang ở bên dưới tán ô.

Tracy và Kins đã cố gắng đưa riêng mình Aditi ra khỏi ngôi nhà đó, mặc dù vấp phải sự phản đối của Rashesh.

“Tại sao Kavita lại dùng biệt danh và tên đệm để lập tài khoản ở Wells Fargo?” Tracy nói. “Cô ấy đang giấu giếm chuyện đấy với ai?”

Aditi nhắm mắt và thở dài. “Tất cả mọi người.”

Tracy nhìn Kins. Anh nhún vai. Cô hỏi: “Tại sao? Cô ấy kiếm được khoản tiền đó từ đâu vậy?”

Aditi lắc đầu. “Tôi không biết số tiền đó lại lớn đến thế” “Cô có biết số tiền đó đến từ đâu không?” Tracy lại hỏi. Aditi gật đầu, nhưng trước khi có thể cất tiếng, cô ấy lại bắt đầu khóc. Kins đưa thêm khăn giấy cho cô gái. Aditi nhận lấy chúng và chấm chấm những giọt nước mắt. Lát sau, cô ấy nói: “Vita có ý chí rất mạnh mẽ.” Cô ấy nói như thể hết hơi. “Khi cô ấy đã quyết định điều gì...” Aditi nhìn Tracy và nuốt khan. “Chúng tôi khác nhau

ở điểm đó. Vita sẽ không làm theo những gì mà cha mẹ cô ấy muốn. Cô ấy sẽ không lấy chồng. Anh chị không biết tính khí cô ấy thế nào đâu.”

“Cô ấy đã làm gì?” Tracy hỏi.

Aditi nhìn một cặp đôi trẻ trung nắm tay nhau đi qua bàn họ, rồi nhìn lại Tracy. “Không thể để ai biết chuyện này được.” Cô ấy nói. “Không thể để cha mẹ Vita biết. Chuyện này sẽ khiến gia đình họ cảm thấy vô cùng nhục nhã.” Cô ấy ngừng lại. Rồi cô ấy nói tiếp: “Cũng không thể để Rashesh biết chuyện này được.”

“Rashesh ư?” Tracy nói. “Tôi không hiểu.”

“Chuyện phức tạp lắm.”

“Hãy giải thích cho tôi nghe đi.”

Aditi nhấp ngụm cà phê, đặt cốc xuống bàn, rồi lại hít một hơi thở sâu. “Vita không chỉ là bạn tôi, anh chị điều tra viên ạ. Chúng tôi thân tình như là chị em. Sau khi cha mẹ chúng tôi đưa ra tối hậu thư rằng họ sẽ không trả tiền học phí hay tiền thuê nhà cho chúng tôi nữa, chúng tôi đã thức rất khuya để nói chuyện, bàn bạc xem nên làm gì. Cả hai đứa đều chưa biết mình nên làm gì cả. Chúng tôi đã luôn mơ ước rằng một ngày nào đó sẽ trở thành bác sĩ nhi khoa và làm việc cùng nhau. Nhưng để đạt được ước mơ đó, chúng tôi phải học trường y trước đã. Nếu không được cha mẹ hỗ trợ tiền bạc, chỉ riêng tiền học phí thôi, chúng tôi cũng sẽ chẳng thể kham nổi.”

Cô ấy lại nhấp một ngụm cà phê. Tracy không giục giã cô ấy.

“Kavita có quyết tâm hơn tôi. Có lẽ chỉ là cô ấy can đảm hơn. Tôi không biết nữa. Tôi đã chuẩn bị tinh thần để chuyển về nhà, nhưng Vita bảo tôi đừng làm gì cả cho đến khi chúng tôi buộc phải rời khỏi căn hộ ấy. Tôi đồng ý cho cô ấy thời gian. Thêm vài ngày trôi qua, một hôm Vita trở về với vẻ rất phấn khích và sôi nổi.”

“Vì chuyện gì?” Tracy hỏi, nhẹ nhàng thúc giục Aditi kể tiếp.

“Cô ấy đã kiếm được việc làm ở một cửa hàng quần áo trên Đại lộ. Tiền lương không cao nhưng ông chủ của cô ấy nói sẽ tăng giờ làm cho cô ấy khi nào cô ấy tốt nghiệp. Cô ấy nói số tiền mà cô ấy kiếm được cộng với

khoản tiền lương của tôi nhờ làm việc trong một phòng thí nghiệm hóa học ở trường đại học sẽ đủ giúp chúng tôi trả tiền thuê nhà trong mùa hè và ít nhất cho chúng tôi thêm thời gian để tìm ra cách giải quyết mọi chuyện. Mặc dù tôi thích cái ý tưởng sống trong căn hộ ấy và lao động kiếm tiền, nhưng tôi nghĩ chúng tôi sẽ không trụ được lâu, bởi vì sau khi trả tiền thuê nhà, chúng tôi chẳng còn bao nhiêu tiền để lo chi phí sinh hoạt, chưa kể còn phải tiết kiệm để chi trả khoản học phí của trường y. Vita bảo tôi đừng lo, rồi chúng tôi sẽ tìm ra cách giải quyết. Tôi bắt đầu tìm kiếm các khoản vay sinh viên và học bổng. Vài tuần sau hôm Vita bắt đầu làm việc ở cửa hàng quần áo, một hôm cô ấy trở về căn hộ với dáng vẻ lặng lẽ. Cô ấy kể rằng cô ấy đã nói chuyện với một trong những cô gái làm việc chung với cô ấy. Tôi không nhớ tên cô gái đó, nhưng Vita nói cô ta xỏ tới mấy cái khuyên – trong đó có một cái khuyên mũi, tôi tin chắc là vậy.”

“Lindsay.” Tracy nói, nhớ đến cô gái trẻ ở cửa hàng quần áo.

“Vâng. Vita nói cô ấy đã tâm sự với Lindsay về hoàn cảnh của chúng tôi, về cha mẹ của chúng tôi, và Lindsay nói cô ta có một cách để giúp chúng tôi kiếm nhiều tiền hơn. Cô ta lấy laptop ra và mở một trang dịch vụ hẹn hò trực tuyến. Cô ta gọi nó là “hẹn hò ngọt ngào”.”

Mấy tháng trước, Tracy đã đọc được một bài báo đăng trên tờ *Seattle Times* tranh luận về các trang web này. Vấn đề ấy cũng đã được bàn tán trong văn phòng của cô. Những cô gái trẻ lập một hồ sơ trực tuyến với hy vọng rằng một ‘bố nuôi’ – tức là một người đàn ông lớn tuổi, giàu có – sẽ muốn hẹn hò với họ. Các trang web này hứa hẹn rằng những cô gái trẻ ấy sẽ có cơ hội được gặp những người đàn ông không tiếc tặng họ quà cáp và tiền bạc, và đưa họ đi vòng quanh thế giới trên những chiếc phi cơ và du thuyền để đổi lấy sự bầu bạn, hay nói trắng ra là thể xác của họ.

“Và Vita đã lập một hồ sơ trên một trong những trang web đó.” Tracy nói.

Aditi khóc và chấm chấm nước mắt. “Lindsay nói cô ta đã kiếm được năm trăm đô la một tháng, thi thoảng còn nhiều hơn. Tôi đã can Vita rằng ý tưởng đó thật lố bịch, nhưng Vita vẫn đang giận cha mẹ. Cô ấy nói nếu mẹ

cô ấy khẳng khái giữ ý định gả cô ấy cho một người mà cô ấy không hề quen biết thì cô ấy thà kiếm tiền bằng thân thể mình còn hơn.”

Tracy ngồi ngả người ra sau. Đây là điều mà cô không ngờ đến, nhưng nó giúp cô hiểu rõ mọi chuyện hơn. Vita không chỉ là một sinh viên đại học mới tốt nghiệp sống trong một khu vực tương đối an toàn. Cô ấy đã tự đặt mình vào một trong những hoàn cảnh dễ gặp nguy hiểm, rủi ro nhất trong xã hội. Tracy bỗng nghĩ về những gì mà Sam đã nói với họ, cậu ta đã kể rằng Vita có một “cuộc hẹn hò” vào cái đêm cô ấy mất tích.

“Và cô đã nghĩ gì, Aditi?”

Aditi sụp mắt xuống. “Tôi đã nói là tôi nghĩ chuyện đó thật lố bịch. Nhưng Vita cứ bảo tôi rằng tôi không cần phải ngủ với những người đàn ông đó, vài người trong số họ chỉ muốn có người bầu bạn thôi. Tôi không muốn làm việc đó, nhưng tôi cảm thấy mình nợ Kavita nên phải cố gắng kiếm thêm tiền, chúng tôi đã cùng nhau đi xa đến mức này rồi. Chí ít tôi cũng phải thử một lần. Tôi không muốn làm cô ấy thất vọng.”

“Cô cũng đã lập một hồ sơ.” Tracy nói. Cô liếc nhìn Kins. Lý do Aditi muốn giấu thông tin này với Rashesh đã trở nên rõ ràng. “Trang web nào vậy?” Cô hỏi.

“Sugardating.com.”

“Và chuyện gì đã xảy ra?”

“Chính là chuyện vẫn luôn xảy ra.” Aditi ngược mắt nhìn họ. Sự giận dữ, hoặc cay đắng, hoặc có lẽ là ghen tị, len vào trong giọng nói của cô ấy. “Cánh đàn ông chỉ nhìn thấy Vita một cái là tương tác với hồ sơ của cô ấy ngay. Cô ấy hầu như từ chối tất cả và chỉ hẹn hò với vài người thôi.”

“Còn hồ sơ của cô thì sao?” Tracy hỏi.

Aditi cao giọng tự giễu. “Tôi có một, hai lời mời, nhưng những gã đó đều là những kẻ tồi tệ. Rõ ràng họ không tìm kiếm sự bầu bạn.”

“Họ tìm kiếm tình dục.” Tracy nói.

“Vâng.”

“Cô có hẹn hò lần nào không?”

“Một lần.” Aditi nói. “Đó là một người đàn ông Ấn Độ. Tôi cứ tưởng đi với hắn sẽ an toàn. Hồ sơ của hắn nói rằng hắn là một kỹ sư phần mềm máy tính và đang mở một công ty khởi nghiệp của riêng mình.” Cô ấy lại cười giễu. “Hắn thực ra là một lập trình viên máy tính thất nghiệp, sống trong gara ở ngôi nhà của cha mẹ hắn. Chúng tôi đã đi ăn tối. Trên đường lái xe về nhà, hắn rẽ vào một bãi đỗ xe và đề nghị tôi “thối kèn” cho hắn với cái giá năm mươi đô la.”

“Tôi rất tiếc.” Tracy nói.

“Chuyện đó thật nhục nhã. Tôi đã xuống xe và gọi điện cho Vita đến đón tôi. Đó là cuộc hẹn đầu tiên và duy nhất của tôi, và đó cũng là lúc tôi quyết định sẽ nhượng bộ mong muốn của cha mẹ tôi.”

“Còn Vita thì sao?”

“Vita sẽ không bỏ cuộc dễ dàng đến thế. Ban đầu, những cuộc hẹn của cô ấy cũng giống như của tôi, nhưng cô ấy bỏ qua chúng. Rồi cô ấy nhận được tin nhắn từ một người đàn ông ở Medina, một bác sĩ.”

Medina là một cộng đồng giàu có ở phía đông của hồ Washington với những ngôi nhà đắt tiền và những cư dân nhiều tiền lắm của. “Vita gặp anh ta ở một nhà hàng, và khi cô ấy về nhà, cô ấy nói anh ta đã ngỏ ý trả cho cô ấy số tiền hai ngàn đô la một tháng với điều kiện cô ấy phải sẵn sàng đến gặp anh ta bất cứ khi nào anh ta gọi, họ đã thỏa thuận sẽ gặp nhau không quá một lần một tuần. Vita nói với tôi cô ấy sẽ dùng số tiền cô ấy kiếm được để trả tiền học phí trường y cho cả hai chúng tôi. Tôi đã nói với cô ấy tôi không thể làm thế, tôi sẽ không chấp nhận điều đó. Tôi đã bảo cô ấy đừng làm thế đừng tự hạ thấp giá trị của bản thân mình.”

“Nhưng Kavita vẫn làm vậy.” Tracy nói.

Aditi gật đầu. “Chúng tôi không nói gì về chuyện đó nữa, nhưng tôi biết cô ấy vẫn gặp gỡ anh ta.”

“Anh ta là ai?” Tracy hỏi, trở nên giận dữ.

“Bác sĩ Charles Shea.” Aditi ngồi ngả người ra sau. “Tôi chỉ gặp những kẻ đáng ghê tởm còn Vita lại gặp được tay bác sĩ ấy, thậm chí là một bác sĩ

nhi khoa. Lúc nào cũng vậy.”

“Cô ấy đã ngủ với Shea ư?” Tracy hỏi.

“Tôi không biết chắc chắn.”

“Aditi...”

Cô gái trẻ cao giọng. “Cô ấy chưa bao giờ kể với tôi về những cuộc hẹn của họ và tôi cũng chưa bao giờ hỏi, điều tra viên ạ.” Cô ấy ngồi ngay ngắn lại khi nhận ra vẻ bức tức trong giọng nói của mình. Rồi cô ấy tiếp tục, lần này giọng đã nhẹ nhàng hơn. “Tôi đã không muốn biết và cũng không muốn dùng tiền của cô ấy. Căn cứ vào tình cảnh này, và số tiền mà chị nói là cô ấy có trong tài khoản...”

Tracy thấy khó mà tin nổi chuyện Kavita không kể với Aditi. “Cô ấy không kể với cô ư, Aditi?”

“Không.”

“Tại sao cô ấy không kể với cô?”

Aditi cau mày. “Bởi vì tôi không muốn biết. Và, tôi nghĩ rằng, bởi vì Vita cảm thấy áy náy với tôi và không muốn tôi cảm thấy tồi tệ hơn nữa.”

“Cảm thấy áy náy với cô ư?” Kins hỏi.

Nhưng trước khi Aditi lên tiếng, Tracy đã biết tại sao. Đó cũng chính là lý do em gái cô, Sarah, hay tỏ ra chống đối lúc còn nhỏ, và cực kỳ thích ganh đua, đặc biệt là với Tracy. Thật khó khăn khi phải sống dưới cái bóng của chị gái, đặc biệt là một người chị mà ai cũng nghĩ là hoàn hảo. Tracy không hoàn hảo, hoàn toàn không, nhưng nghe thấy điều đó cũng không khiến Sarah cảm thấy dễ chịu hơn. Kavita là một cô gái cao ráo, trắng trẻo và xinh đẹp. Cô ấy cũng cực kỳ thông minh. “Tình cảnh của hai người lúc đó thực sự thê thảm đến thế sao, Aditi?” Tracy hỏi. “Thảm đến nỗi Kavita sẽ bán mình sao?”

“Kavita sẽ không bao giờ nhìn nhận chuyện đó như thế, điều tra viên ạ. Trong tâm trí của cô ấy, cô ấy coi đó là một cơ hội nghề nghiệp. Cô ấy sẽ tự nhủ như thế. Đó là một cơ hội nghề nghiệp sẽ giúp cô ấy, và cả tôi nữa, đi được đến nơi mà cô ấy muốn chúng tôi đến.”

“Nhưng việc lập một hồ sơ trên mạng Internet... Chẳng phải đó là điều mà cô ấy muốn tránh sao, đó chính là điều mà mẹ cô ấy đang làm mà?” Kins hỏi.

“Có lẽ tôi có thể hiểu được điều đó. Từ hồi còn nhỏ, chúng tôi đã nghe người ta nói về chuyện chúng tôi có giá trị thế nào đối với gia đình. Ở Ấn Độ từ trước đến giờ, phụ nữ thường bị gả đi để đổi lấy những món quà và để tuân thủ truyền thống. Hôn nhân đối với chúng tôi là bị chuyển từ một gia đình này sang một gia đình khác. Chúng tôi không được coi trọng bằng những người anh em trai của mình – dù chúng tôi có thông minh hay giàu trí sáng tạo ra sao. Chúng tôi không được coi là bình đẳng với họ. Chúng tôi bị coi là một mặt hàng. Chúng tôi bị coi là những cô dâu.” Aditi lắc đầu. “Kavita sẽ không bao giờ chấp nhận như vậy và đây là cách để cô ấy tự bảo vệ mình, để chống trả lại, để không chịu khuất phục một cái vòng luẩn quẩn. Đây là cách để cô ấy đáp trả cha mẹ cô ấy và tất cả những ai nói rằng cô ấy không thể làm được.”

CHƯƠNG 36

Sau khi đưa Aditi về nhà cha mẹ cô ấy, Tracy và Kins tra cứu về bác sĩ Charles Shea trên hệ thống. Anh ta không có tiền án, tiền sự gì, thậm chí là một tấm vé phạt đỗ xe sai quy định. DMV cung cấp địa chỉ của anh ta. Kết quả tìm kiếm trên Google cho biết anh ta là một bác sĩ nhi khoa đáng kính có một phòng khám ở Bothell. Tracy ghé qua văn phòng của Shea nhưng được báo cho biết rằng sáng nay anh ta nghỉ nhưng buổi chiều anh ta sẽ đến. Họ lái xe đến nhà anh ta trên bờ hồ Washington nhưng bị chặn lại bởi một cánh cổng ở lối vào. Chẳng ai trả lời họ trên hệ thống chuông cửa đàm thoại và họ không thấy cái xe nào đỗ trên đường dẫn vào nhà.

“Có lẽ anh ta đang đi đánh golf.” Kins nói. “Chẳng phải bác sĩ nào cũng chơi golf sao?”

Tracy cố kìm nén cơn bực bội. Họ có một hướng đi và một mục tiêu rõ ràng nhưng có lẽ có quá ít thời gian để săn lùng kẻ sát hại Kavita Mukherjee. Cô ngờ rằng chẳng bao lâu nữa, các sếp lớn của Bellevue và Seattle sẽ nói chuyện với nhau, nếu họ còn chưa nói chuyện, rồi cô và Kins sẽ bị tước mất vụ án này. Họ cần đẩy nhanh mọi việc.

Họ đợi Shea ở bên ngoài ngôi nhà của anh ta, nhấm nháp cà phê. “Cùng tôi phân tích câu chuyện này nào.” Tracy nói. Cô đã dành cả buổi sáng hôm ấy để nghĩ về nó. “Từ những gì chúng ta biết, Kavita đang làm gái bao để kiếm đủ tiền cho cô ấy và Aditi đi học trường y, đúng không?”

“Aditi đã nói như vậy, nhưng cô ấy cũng nói cô ấy sẽ không chấp nhận.” Kins nói.

“Tạm thời quên vấn đề đó đi. Chỉ cần biết rằng đó là mục đích của Kavita.”

“Được rồi.”

“Nhưng rồi Aditi đi Ấn Độ và khi trở về thì cô ấy đã là gái có chồng, điều đó có nghĩa là gì?”

“Tôi không biết. Cô ấy không cần số tiền đó chẳng?”

“Điều đó có nghĩa là Aditi sẽ không đi học trường y.”

“Đúng rồi. Vì thế cô ấy không cần số tiền đó.”

“Đúng vậy. Vậy là Kavita đột nhiên có gấp đôi số tiền mà cô ấy dự định chi trả học phí trường y cho bản thân.”

“Chuẩn rồi.”

“Nếu điều đó là đúng, vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra nếu ngộ nhỡ, sau khi nghe tin Aditi đã kết hôn và sẽ chuyển tới London, Kavita nói với anh chàng Shea này rằng cô ấy không cần gặp anh ta nữa?”

“Chuyện gì sẽ xảy ra ư? Anh ta nổi giận và giết cô ấy? Làm thế nào mà Shea biết về cái giếng cũ được?”

Tracy nhún vai. “Tôi không biết. Anh ta làm việc và sống ở đây. Có lẽ anh ta biết công viên đó. Nhưng tạm thời cứ quên vấn đề ấy đi đã. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Kavita nói với Shea rằng cô ấy muốn chấm dứt mối quan hệ giữa họ?”

“Tôi nghĩ chuyện đó có thể xảy ra lắm, Tracy, nhưng...”

“Rosa nói tên sát nhân đã giận dữ. Kavita là một cô gái xinh đẹp. Nhờ đâu anh chàng Shea này đã si mê cô ấy thì sao?”

“Được rồi.” Kins nói. “Tạm thời dừng lại đã. Trước khi chúng ta cầm đèn chạy trước ô tô quá xa, Wright nói Mukherjee có vẻ đã đi vào công viên. Tại sao cô ấy lại đi vào công viên?”

“Tôi không biết.”

“Và tại sao Shea lại ở trong công viên đó?”

“Tôi cũng không biết.” Tracy nói. “Có lẽ anh ta chạy bộ trong công viên trước hoặc sau giờ làm.”

“Và cô ấy chỉ tình cờ có mặt ở đó?”

“Có lẽ họ đang chạy bộ cùng nhau.”

“Không, Kaylee nói Mukherjee đang đi giày bệt và chỉ có một loại dấu chân thôi.”

Kins nói đúng. Giả thuyết của Tracy không khớp với những bằng chứng đã được biết đến. “Tôi chỉ đang nói đó là một giả thuyết thôi. Đó là sự khởi đầu.” Cô nói.

Kins thử nói ra giả thuyết của cô. “Anh ta tức giận vì cô ấy định bỏ anh ta, vì thế mới giết cô ấy và ném thi thể cô ấy xuống cái hố? Ngay cả khi anh ta có súng và ép cô ấy đi vào trong công viên, vẫn còn một vấn đề chưa giải thích được là tại sao chỉ có một loại dấu chân.” Kins ngồi thẳng dậy. “Gọi cho Vilkotski đi. Xem Pryor đã đưa điện thoại cho anh ta chưa.”

Cô đã đề nghị Katie Pryor mang điện thoại của Kavita Mukherjee tới chỗ Vilkotski sau khi nó đã được kiểm tra để tìm dấu vân tay và ADN. Khi Tracy gọi điện, cô được chuyển thẳng tới hộp thư thoại. Hoặc là Vilkotski không đi làm, hoặc là anh ta đang không ngồi ở bàn làm việc. Tracy để lại lời nhắn rằng cô muốn có được mọi tin nhắn gửi đến hoặc đi từ điện thoại của Kavita Mukherjee trong sáu tháng qua.

Cô gác máy và gọi điện cho Pryor, Pryor trả lời ở hồi chuông thứ hai. Pryor xác nhận rằng cô ấy đã mang điện thoại tới chỗ Vilkotski. “Chúng ta sẽ cần một lệnh khám xét nữa.” Tracy nói. “Dành cho một trang web hẹn hò.”

Cô giải thích với Pryor những gì họ mới biết được và nhờ cô ấy chuẩn bị một lệnh khám xét để lấy các dữ liệu từ tài khoản hẹn hò của Vita Kumari ở trang Sugardating.com, bao gồm tất cả các cuộc trò chuyện của cô ấy với bất cứ người nào từng liên lạc với cô ấy. Cô cũng nhờ Pryor tra cứu cái tên của bác sĩ Charles Shea, mặc dù cô nghi ngờ rằng Shea cũng đã sử dụng một cái tên giả trên trang web đó.

Khi cô gác máy, Kins nói: “Hãy thử tra cứu về “hẹn hò ngọt ngào” xem sao. Để xem chúng ta đang đối mặt với thứ gì.”

Tracy gõ chữ “hẹn hò ngọt ngào” trên laptop và hàng tá trang web xuất hiện bủa vây cô, từ những cái tên sáo rỗng – Seekingarrangement.com – đến những cái tên trắng trợn hơn như Honeydaddy.com. Cô thu hẹp vùng

tìm kiếm bằng cách gõ thêm từ “Seattle” và mở ra một bài báo được đăng trên *Stranger*, một tờ báo đời sống hằng tuần với khuynh hướng tự do. Một trong các phóng viên của *stranger* đã tạo một hồ sơ trên một trang web hẹn hò và đã đến vài cuộc hẹn. Cô ta thậm chí còn tham dự một cuộc hội thảo của các cô nàng “cực cứng ngọt ngào” ở đâu đó tại Los Angeles.

“Ở đó không thiếu các cô nàng ôm mộng trở thành diễn viên đang muốn kiếm thêm thu nhập vì không thể kiếm ra tiền từ việc diễn xuất.” Kins nói khi Tracy chia sẻ với anh kết quả tìm kiếm của cô.

“Chưa kể những lão già đê tiện muốn lợi dụng những cô gái trẻ và giấc mộng của họ.”

Kins cau mày. “Lợi dụng ư?”

“Đừng tranh cãi với tôi chuyện này.” Cô nói, gõ các phím trên bàn phím laptop. “Nếu không có những gã ‘bố già mật ngọt’ đó thì lấy đâu ra mấy cô ‘cực cứng ngọt ngào’ chứ.”

“Giống như nếu không có kẻ mua dâm thì sẽ không có gái điếm hả?”

“Gần như vậy.” Cô nói.

“Tôi nghĩ cô thật ngây thơ.” Anh nói. “Phải có lý do thì mới có thứ nghề cổ xưa nhất đó chứ.”

“Vâng, bởi vì có những gã đàn ông lợi dụng phụ nữ, đặc biệt là những người phụ nữ có ước mơ, bất kể những ước mơ ấy viễn vông đến mức nào. Đúng là giậu đổ bìm leo.”

“Không phải tất cả những người phụ nữ đó đều có ước mơ, Tracy.”

“Đúng, không phải tất cả bọn họ đều có ước mơ. Vài người trong số họ đã từ bỏ mộng ước của mình và sống trong cảnh nghèo khó, tuyệt vọng. Điều đó khiến họ đáng bị lợi dụng sao?”

“Và vài người chỉ đang tìm cách kiếm tiền. Những người đàn ông ấy đang trả tiền cho họ và những người phụ nữ ấy chấp nhận nó.”

“Và điều đó khiến họ đáng bị lợi dụng?”

“Nếu họ đã trên mười tám tuổi và tự nguyện đắm đầu vào việc đó thì đáng lắm. Chúng ta sẽ không bao giờ ngăn chặn được vấn nạn ấy, bất kể có

đổ vào đó bao nhiêu nguồn lực, bao gồm cả cô và tôi.”

Cô đã từng nghe những lời này. Lâu nay Kins vẫn ủng hộ việc hợp pháp hóa mại dâm để cảnh sát có thể dồn các nguồn lực vào những loại hình tội phạm khác. Tracy không nghĩ như thế. Cô coi mại dâm là đỉnh một tảng băng trôi khổng lồ của việc coi thường và chà đạp nhân phẩm người phụ nữ, dẫn đến những tội ác bạo lực như hiếp dâm, hành hung, bạo hành và giết người – chưa kể việc sử dụng các loại ma túy bất hợp pháp, dùng chung kim tiêm, và sự lan tràn của các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Một lý lẽ tương tự về các nguồn lực của cảnh sát đã được đưa ra để ủng hộ việc hợp pháp hóa cần sa – họ cho rằng điều đó sẽ giúp cảnh sát tập trung hơn vào những tội ác khác nghiêm trọng hơn. Về mặt lý thuyết thì có vẻ hay ho lắm, nhưng rồi các tổ chức ma túy ở Mexico đã phá dỡ các cánh đồng cần sa rồi trồng anh túc sau khi nhận ra rằng chúng sẽ mất một con gà đẻ trứng vàng. Chúng làm thị trường Mỹ tràn ngập loại heroin “nhựa đường đen” và tạo ra một đại dịch dẫn đến nhiều tội ác phức tạp hơn.

“Hãy chấp nhận ý kiến trái chiều.” Anh nói. “Gọi điện cho tờ báo ấy đi. Để xem liệu chúng ta có thể gặp được cô phóng viên đó không. Cô ta có thể đã thu thập được nhiều thông tin về chủ đề này, điều đó có thể hữu ích khi chúng ta nói chuyện với tay bác sĩ Charles Sai Trái.”

Một biên tập viên ở tờ *Stranger* nói với Tracy rằng phóng viên đó là một người viết lách tự do có tên là Tami Peterson. Anh ta không chịu tiết lộ số điện thoại của Peterson, nhưng nói rằng sẽ lấy số điện thoại của Tracy và báo cho Peterson biết Tracy muốn nói chuyện với cô ta.

Theo bài báo, Peterson hai mươi hai tuổi và còn độc thân. Trong bài báo có hai tấm ảnh, một tấm là hình Peterson ở chỗ làm, tấm kia là sau khi cô ta trang điểm để lập hồ sơ trên trang web hẹn hò. Cả hai bức hình đều cho thấy cô ta là người hấp dẫn – cao ráo, mảnh mai, nước da trắng trẻo. Trong bức ảnh ở chỗ làm, Peterson đeo cặp kính gọng đen chắc chắn, tạo cho cô ta vẻ trí thức. Còn trong bức ảnh ở hồ sơ trên trang web hẹn hò, cô ta bỏ kính ra để làm nổi bật hơn đôi mắt xanh và hàng mi dài, và cô ta khẽ trề môi trước ống kính máy ảnh để tạo cho mình vẻ gợi cảm. Peterson đã dùng

tên thật, cho biết rằng cô ta sống ở Seattle và yêu thích sân khấu. Về phí hẹn hò, cô ta ghi là “có thể thương lượng”.

“Nhìn những trang web này xem.” Tracy nói với Kins. “Hẹn hò với một triệu phú! Đi du lịch thế giới trên những chiếc chuyên cơ riêng và ở trong những khách sạn năm sao sang trọng!”

“*Thôi cho một gã thất bát trong chiếc xe của hãn thì có!*” Kins nói, nhái giọng Anh của người chủ trì chương trình truyền hình *Phong cách sống của người giàu có và nổi tiếng*.

“Dĩ nhiên là họ không thể nói như thế.” Tracy nói. “Bài báo của cô phóng viên nói rằng trong các hồ sơ không được phép nhắc đến chủ đề tình dục, mặc dù các cặp đôi được khuyến khích tự mình đưa ra quyết định sau khi đã tìm hiểu nhau. Đúng là nhảm nhí. Nghe họ nói lãng mạn gồm.”

“Cái gì, cô không cho rằng trải nghiệm của Aditi Banerjee là lãng mạn đấy chứ?”

“Vâng, đó là mộng ước của mọi cô gái.”

“Vấn đề thực sự là, đã là bác sĩ thì sao lại mò mẫm trên trang web đó vậy?” Kins hỏi.

“Nghề nào mà chẳng có mấy kẻ rùng mỡ.”

CHƯƠNG 37

Del bước ra khỏi thang máy trong tòa chung cư của Eduardo Lopez, lần này anh có mang theo một cái khăn tay để bịt mũi và miệng. Anh đã định đi cầu thang bộ, nhưng ý nghĩ đó chỉ thoáng qua thôi. Lưng đau mà leo năm tầng cầu thang thì có khác nào tự chuốc lấy rắc rối. Đến lúc anh ra khỏi thang máy để bước vào hành lang tầng năm, đôi mắt anh giàn giụa nước và anh cảm thấy buồn nôn vì thứ mùi khủng khiếp ấy cùng với việc nín thở quá lâu. Lúc nào đi xuống, anh sẽ đi cầu thang bộ – kệ xác cái lưng của anh.

Anh đã lái xe đến khu South Park để thông báo với chồng và mẹ của Monique Rodgers về cái chết của Eduardo Felix Lopez và việc Đơn vị Nghiên cứu Đạn đạo học đã chứng minh được rằng viên đạn giết chết cô ấy trùng khớp với khẩu súng lục ổ quay 38 ly được tìm thấy trong căn hộ của Lopez. Họ hỏi anh về Jimmy Nhỏ, về việc liệu có bất cứ bằng chứng nào cho thấy hẳn ta có liên quan đến vụ nổ súng không. Del nói tất cả vẫn đang được điều tra.

Anh xem xét các số nhà gắn trên cửa các căn hộ khi đi trên sàn gạch nứt nẻ. Ánh sáng rọi vào qua các ô cửa sổ ở hai đầu hành lang, giống như Faz đã mô tả. Đúng lý ra, Del không nên đến tòa chung cư ở khu South Park này. Đúng lý ra, anh nên đóng lại hồ sơ và gửi nó cho đơn vị Chống ma túy, theo chỉ thị của Nolasco. Anh sẽ làm vậy, nhưng trước đó anh phải giải quyết những việc còn dang dở và một vấn đề cấp bách trước đã.

Del tới cửa căn hộ thứ hai tính từ cuối hành lang, bên cạnh căn hộ mà anh biết đã từng là nơi trú ngụ của Eduardo Lopez. Anh quan sát vị trí Gonzalez và Faz nói là họ đã đứng, và anh đồng ý với những gì Faz đã khai với điều tra viên FIT. Sẽ hợp lý hơn nếu Faz đứng ở bên trái khung cửa chứ không phải đằng sau Gonzalez, vì như vậy ông có thể quan sát bất cứ ai ra

mở cửa và xác định xem liệu có còn người nào ở trong căn hộ và là một mối đe dọa tiềm tàng không – chưa kể còn tránh được đạn nếu đối tượng mở cửa và bắn họ.

Anh gõ cửa căn hộ kế bên. Không ai trả lời. Anh lại gõ lần nữa, mạnh hơn. Cánh cửa rung lên lạch cạch. Không có ai trả lời. Anh gõ lần thứ ba, đợi một lát, rồi áp tai vào cánh cửa, nhưng chẳng nghe thấy gì cả. Khi anh lùi lại, anh nhận thấy cánh cửa không có lỗ nhòm, vì thế không thể nào có chuyện ai đó ở phía bên kia biết được anh là cảnh sát. Quan trọng hơn, Lopez cũng không thể biết được người ở bên ngoài cửa có phải là cảnh sát hay không trước khi cậu ta mở cửa và bước ra.

Del nghe thấy tiếng cửa mở ra rồi đóng sầm lại trên hành lang. Một người phụ nữ và một cậu bé đi ra khỏi khu vực cầu thang bộ, và người phụ nữ đặt cậu bé xuống đất. Một tay cô ta xách một cái túi bóng đựng đồ tạp phẩm, tay kia cầm một chùm chìa khóa. Trông cậu bé không quá hai, ba tuổi và đang cầm gì đó trong tay – một con khủng long đồ chơi. Khi người phụ nữ lại gần, cô ta nhìn thấy Del và đột ngột dừng khựng lại. Cô ta thì thầm gì đó với cậu bé, cầm lấy tay nó rồi quay người bước trở lại về hướng cầu thang bộ. Cậu bé ngoái lại nhìn Del và người mẹ lập tức mắng nó.

“Xin làm phiền một chút.” Del nói.

Người phụ nữ không ngoảnh lại.

“Xin làm phiền một chút.” Del nói to hơn và bước nhanh hơn, trong giới hạn mà cái lưng đau của anh cho phép. “Chị Reynoso? Chị Reynoso.” Cái tên ấy có trong các báo cáo của FIT. Del đuổi kịp người phụ nữ ấy ngay trước khi cô ta đẩy mở cánh cửa dẫn ra cầu thang bộ.

“Chị Reynoso?”

“[Tôi không nói tiếng Anh.](#)” Cô ta mỉm cười về áy náy và trông có vẻ bối rối.

“[Chị nói tiếng Tây Ban Nha ư?](#)”

Cô ta lắc đầu. “[Tôi đang vội. Tôi không thể nói gì bây giờ.](#)”

Cô ta đang vội và không thể nói chuyện vào lúc này. Del đã học tiếng Tây Ban Nha ở trường trung học và từng làm việc ở Đông Washington hồi anh mới tốt nghiệp Học viện Cảnh sát. Anh có thể nói và hiểu được tiếng Tây Ban Nha đường phố, mặc dù còn xa mới đến mức trôi chảy. Nhưng anh không cần hiểu tiếng Tây Ban Nha cũng có thể biết Reynoso đang nói dối.

Anh chỉ vào cửa căn hộ của cô ta và hỏi tại sao cô ta lại quay đi tiếp khi vừa về đến nhà mình rồi. “[Chị đã về nhà. Tại sao chị lại quay lại khi nhìn thấy tôi?](#)”

“Không. Không. Tôi không thể nói chuyện bây giờ. Tôi muộn mất rồi.”

“VẬY là chị nói được tiếng Anh?”

Cô ta khựng lại. “[Vâng.](#) Vâng. Một chút.”

“Tại sao chị lại quay đi khi nhìn thấy tôi?”

Reynoso có vẻ hoảng sợ. “Xin anh!”

Del giơ phủ hiệu của mình lên. “Tôi là điều tra viên của Sở Cảnh sát Seattle.” Anh nói, mặc dù Reynoso dường như không mấy may kính nể thân phận của anh. “Tôi muốn hỏi chị thêm một vài câu hỏi nữa. Chị muốn nói chuyện trong căn hộ của chị hay ngay ở đây, trên hành lang này?”

Reynoso không nhất thiết phải nói chuyện với Del, nhưng những công dân bình thường hiếm khi biết điều này. Cô ta cam chịu hất đầu về phía căn hộ của mình và họ cùng nhau đi xuôi hành lang. Ở cửa, Del nhường chỗ cho cô ta. Cậu bé ngược lên nhìn anh với vẻ nghi ngờ xen lẫn lo lắng. Del mỉm cười, nhưng vẻ mặt của đứa trẻ vẫn không thay đổi.

Reynoso mở cửa, bước vào bên trong căn hộ. Del nhòm vào bên trong nhưng không thấy ai. Cô đặt túi đồ tạp phẩm xuống kệ bếp và nói với đứa trẻ. “[Daniel, về phòng chơi với bạn khủng long của con đi.](#)”

Daniel hết nhìn mẹ rồi lại nhìn Del, như thể sợ phải rời khỏi cô ta.

“[Đi đi.](#)” Cô ta nói. “[Mẹ sẽ làm món quesadillas cho con.](#)”

Cậu bé bước về phía cánh cửa ở phía bên kia căn phòng, liếc nhìn lại Del một lần cuối cùng trước khi đi qua cửa.

Người phụ nữ khoanh tay và cúi đầu xuống.

“Chị đã ở đây vào đêm hôm kia, khi Eduardo Lopez bị bắn. Tôi chỉ muốn hỏi chị một vài câu hỏi thôi.” Del nói.

“Tôi đã nói chuyện với cảnh sát rồi. Anh nên hỏi họ.” Cô ta nói mà không ngược mắt lên.

“Tôi đã hỏi rồi.” Del nói. “Họ cử tôi quay lại đây bởi vì lời khai của chị không khớp với lời khai của các nhân chứng khác. Họ đề nghị tôi cố gắng xác định xem tại sao lại thế tại sao lời khai của chị lại khác.”

Người phụ nữ nhún vai nhưng không nói gì.

“Một người phụ nữ trên hành lang nói rằng cô ta nghe thấy một người phụ nữ hét lên *Súng!* ngay trước khi nghe thấy tiếng súng nổ. Chị thì lại nói chị nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!*” Chẳng có báo cáo nào như vậy cả.

Reynoso lắc đầu. “Tôi không biết.”

Del đổi chiến thuật. “Sao chị lại biết Eduardo Lopez?”

“Cậu ta sống ở nhà bên cạnh.”

“Chị có mối quan hệ gì với cậu ta không?”

“Không.” Cô ta lắc đầu, cau mày.

“Vậy lúc đó cậu ta đang làm gì ở đây, trong căn hộ của chị?”

“Tôi đã nói...”

“Không, chị chưa trả lời câu hỏi đó. Chưa ai hỏi chị câu đó cả. Lúc đó cậu ta đang làm gì ở đây, trong căn hộ của chị?” Del đã đọc các lời khai của nhân chứng, bao gồm cả lời khai của cô ta.

Cô ta nhún vai, cau giờ. “Lúc đó cậu ta chỉ vừa mới sang đây.”

“Hai người là bạn à?”

“*Đúng*. Chúng tôi là bạn.”

“Hai người gặp nhau như thế nào?”

“Tôi đã nói với anh rồi. Anh ta sống ở căn hộ bên cạnh.”

“Anh ta làm việc ở đâu?”

“Tôi... tôi không biết.”

“Anh ta đã nói về chuyện gì?”

“Xin anh đấy.” Cô ta nói. “Tôi còn phải cho con ăn.”

“Tại sao chị lại nói chị nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!*, chị Reynoso?”

“Bởi vì đó là những gì tôi...”

“Không. Đó không phải là những gì chị nghe thấy. Ngày nay cảnh sát đều đeo camera trên người. Chị biết camera đeo trên người là gì không? Đó là một cái máy quay video nhỏ xíu, chị Reynoso ạ. Nó ghi hình tất cả những gì xảy ra và thu âm lại tất cả những gì được nói.” Các sĩ quan cảnh sát không đeo camera, ít nhất thì không phải tất cả bọn họ đều được đeo và dù sao đi nữa điều đó cũng chưa được áp dụng tại thời điểm này. Nó vẫn đang được thảo luận giữa thành phố và hiệp hội cảnh sát. Del chỉ đang gây sức ép với cô ta để xem liệu cô ta có thay đổi lời khai không.

“Vì vậy chúng tôi biết rằng không có người đàn ông nào hét lên *Súng!* cả! Tại sao chị lại khai là có một người đàn ông đã hét lên như thế?”

“Tôi không biết. Có thể tôi đã nhầm.”

“Chị Reynoso, chị không thể gặp rắc rối gì khi nói ra sự thật. Nhưng nếu chị nói dối một sĩ quan cảnh sát...”

“Xin anh đấy.”

“Có ai đó bảo chị nói rằng chị nghe thấy một người đàn ông hét lên từ *Súng!* ư?”

“Xin anh đấy.”

“Có ai đó bảo chị nói vậy sao?”

“Chính các anh bảo tôi nói thế còn gì.” Cô ta cao giọng và ngược mắt lên. “Các anh. Cảnh sát các anh. Người phụ nữ ấy. Cô ta nói: ‘Chị đã nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!*’”

Giờ thì họ đang thu được chút kết quả. “Chị đã làm theo lời cô ta?”

“Tôi không biết. Lúc ấy rất âm ỉ và Daniel đang khóc. Tôi đã nói với cô ta tôi không biết mình nghe thấy gì, nhưng cô ta nói lại lần nữa: ‘Chị đã nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!*, phải không?’ Vì vậy tôi nói: ‘Vâng, tôi nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!*’ Rồi cô ta nói: Và chị đã nghe thấy tôi hỏi anh ta, viên cảnh sát kia, rằng ‘Tại sao anh lại hét lên *súng!*?’”

“Chị có nghe thấy cô ta nói thế với viên cảnh sát còn lại không?”

Reynoso lắc đầu. “Tôi chẳng nghe thấy gì cả. Tôi chỉ nói thế vì cô ta nói thế thôi.”

“Cô ta có nói tại sao cô ta muốn chị nói thế không?”

“Cô ta nói Eduardo Lopez, cậu ta đã bắn ai đó. Cô ta nói tôi đang che giấu cậu ta và có thể gặp rắc rối, tôi có thể mất Daniel nếu tôi không nói như lời cô ta bảo. Vì thế tôi đã khai với cảnh sát như vậy.”

“Lúc đó chị đang che giấu Lopez sao?”

Cô ta lắc đầu, nhấn mạnh. “Không. Cậu ta gõ cửa nhà tôi và nói rằng có người đang tới căn hộ của cậu ta. Cậu ta nói cậu ta cần lánh mặt một lát.”

“Cậu ta biết có người đang đến sao?”

“Cậu ta nói cậu ta cần một nơi để lánh mặt cho đến khi họ rời đi. Tôi nói với cậu ta tôi không muốn liên quan gì đến chuyện đó, nhưng cậu ta nói cậu ta chỉ ở lại một phút thôi. Cậu ta nói họ là người của Sở Nhập cư.”

“Vì vậy chị đã cho cậu ta vào nhà.”

“Tôi đã sợ hãi. Lúc nào cũng có người đến căn hộ của cậu ta.”

“Chị có biết tại sao không?”

Cô ta lắc đầu.

“Cậu ta đang bán ma túy sao?”

Một cái nhún vai. “Tôi không biết.”

“Cậu ta là người của một băng đảng nào sao?”

“Tôi không biết.”

“Cậu ta có nói ai đang tới căn hộ của mình không? Cậu ta đang trốn tránh ai?”

Một cái nhún vai nữa. “Cậu ta chỉ nói Sở Nhập cư.”

Del nghĩ đến những gì Faz đã kể với anh và lại gần cánh cửa căn hộ của Reynoso. “Cậu ta đã đứng bên cạnh cánh cửa nhà chị ư?”

Cô ta gật đầu. “Cậu ta đang nghe ngóng. Có ai đó ở trên hành lang, gõ cửa căn hộ nhà cậu ta và...”

“Chị nghe thấy tiếng ai đó gõ cửa ư?” Del hỏi. Faz đã nói Gonzalez chưa kịp gõ cửa.

“Vâng. Họ gõ mạnh lắm. Rầm, rầm, rầm.”

Del chỉ vào cánh cửa căn hộ của cô ta. “Gõ vào cánh cửa này ư?”

“Không. Cửa nhà cậu ta. Ở bên cạnh.”

“Chị nghe thấy tiếng ai đó gõ cửa sao?”

“Vâng. Rầm, rầm, rầm, như thế đó.”

Del nghĩ đến một chuyện khác và hỏi: “Lúc đó chị có nói chuyện với Lopez không?”

Cô ta lắc đầu. “Tôi chẳng nói gì cả.”

“Các cảnh sát đến đây nói rằng họ nghe thấy ai đó nói tiếng Tây Ban Nha. Lúc ấy Lopez đang nói chuyện với chị bằng tiếng Tây Ban Nha sao?”

Cô ta lắc đầu, nhưng rồi chột ngừng lại.

“Chị nhớ ra điều gì à?”

“Có người đã gọi điện cho cậu ta. Cậu ta nói chuyện điện thoại bằng tiếng Tây Ban Nha.”

“Lopez đã nói gì?”

“Tôi không biết.”

“Chị không nhớ bất cứ điều gì cậu ta nói sao?”

Cô ta lắc đầu.

“Chuyện đó xảy ra trước hay sau khi chị nghe thấy tiếng gõ cửa? Cậu ta nhận điện thoại trước hay sau khi ai đó gõ cửa căn hộ của cậu ta?”

“Sau.” Reynoso có vẻ như đang chiến đấu với các tác động của một cơn đau đầu. “Ai đó gõ cửa rầm rầm nhưng Lopez, cậu ta chỉ lắng nghe. Cậu ta không đáp lời. Thế rồi, không còn tiếng gõ cửa nữa và Lopez, cậu ta đi đến chỗ cửa sổ.” Cô ta nói, chỉ tay về phía đó.

Del đi tới cửa sổ. Từ đây, anh có thể nhìn thấy bãi đỗ xe. “Cậu ta bước tới đây và nhìn ra ngoài cửa sổ sau khi nghe thấy tiếng gõ cửa?”

“Cậu ta nghe thấy tiếng gõ cửa. Sau đó, cậu ta bước tới chỗ cửa sổ, quan sát. Rồi cậu ta nhìn tôi và nói, ‘Cảm ơn,’ và bắt đầu rời đi. Rồi điện thoại của cậu ta đổ chuông.”

Chuyện này giải thích lý do tại sao Lopez lại cầm điện thoại trong tay khi cậu ta bước ra khỏi căn hộ, và có lẽ giải thích lý do tại sao cậu ta lại làm Faz và Gonzalez bất ngờ. Cho dù Lopez đang trốn tránh ai, cho dù kẻ gõ cửa căn hộ của cậu ta là ai, Lopez đã tin rằng người đó đã rời đi, thậm chí có lẽ cậu ta đã nhìn thấy hẵn rời đi, qua ô cửa sổ của Reynoso. Cậu ta không ngờ có người ở bên ngoài hành lang khi cậu ta mở cửa căn hộ của Reynoso, và vì trên cánh cửa không có lỗ nhòm nên cậu ta không có cách nào kiểm tra điều đó trước khi cậu ta bước ra ngoài. Faz và Gonzalez đã làm cậu ta bất ngờ.

Và cậu ta cũng đã làm họ bất ngờ.

CHƯƠNG 38

Tami Peterson sống ở khu Capitol Hill nhưng cô ta nói với Tracy rằng cô ta sẽ gặp họ tại một quán rượu ở góc đường gần đó có tên là Stumbling Monk. Nghe giọng cô ta có vẻ trẻ trung và nhiệt tình, tràn đầy sự hứng khởi, và không có chút gì là sợ sệt việc gặp gỡ các điều tra viên. Tracy và Kins hy vọng Peterson có thể giúp họ hiểu rõ hơn về “hẹn hò ngọt ngào”, cung cấp cho họ những thông tin mà họ có thể sử dụng nếu Shea không muốn nói chuyện với họ, hoặc nếu anh ta nói dối. Họ càng biết nhiều, hoặc Shea nghĩ họ biết nhiều, họ càng dễ dàng đẩy anh ta ra khỏi vùng an toàn.

Peterson đã dùng nghĩa đen khi miêu tả rằng Stumbling Monk là một “quán rượu ở góc đường”. Tòa nhà một tầng xây bằng gạch ấy có cửa quay mặt ra điểm giao cắt giữa đường Olive Đông và đại lộ Belmont Đông, ngay bên trên cánh cửa là một tấm biển có hình một tu sĩ hói đầu và những thùng bia. Kins kéo mở một cánh cửa gỗ rắn chắc với những cái chốt và bản lề bằng sắt mô phỏng một tu viện thời Trung cổ. Cách bài trí bên trong quán rượu thật mộc mạc. Nửa tá chiếc ghế chân cao kê dọc theo một quầy bar bằng gỗ nứt nẻ và xước xước. Đáng chú ý là không có những chiếc ti-vi với tiếng trò chuyện oang oang dai dẳng. Một cái giá sách chứa những quyển sách bìa mềm sờn mòn và những bàn cờ. Có một nhóm người ngồi trên những chiếc ghế quầy bar hoặc ở các bàn và lô riêng, nhấm nháp bia Bỉ – khách hàng có thể lựa chọn đồ ăn thức uống từ một danh sách viết tay trên một tấm bảng trắng.

Tracy nhìn thấy Peterson đang đứng dậy từ một lô riêng để chào đón họ. Trông cô ta giống như trong bức ảnh công sở được đăng trên bài báo ấy – cặp kính đen, quần jean xanh, xăng đan, và một cái áo không tay màu trắng. Ba người họ tự giới thiệu mình, rồi Tracy và Kins ngồi vào bàn, đối

diện với cô ta. Peterson có một cốc cà phê đen trên bàn và một chiếc laptop đang mở.

“Nơi này thật thú vị.” Kins nói, ngắm nhìn một chiếc xe đạp kiểu cổ đậu trên nóc một cái tủ ở góc phía trong của quán.

“Tôi thường đến đây để viết lách.” Peterson nói. “Nó giúp tôi có một khoảng thời gian rời khỏi căn hộ của mình và ít nhất khiến tôi có cảm giác mình đã ra ngoài cả ngày.”

“Cô viết gì vậy?” Tracy hỏi.

“Bất cứ thứ gì ra tiền. Chủ yếu là các bài báo tự do, nói về những vấn đề xảy ra ở địa phương. Và, vâng, tôi là một trong những người đang viết một cuốn tiểu thuyết.”

“Cô đã có tác phẩm nào được xuất bản chưa?” Tracy hỏi.

“Tôi vẫn chưa viết xong.” Peterson nói. “Tôi là chúa lè mè. Đó là một cuốn tiểu thuyết lãng mạn.” Cô ta nhún vai và nhấp ngụm cà phê. “Biên tập viên của tôi nói rằng anh chị quan tâm đến bài báo mà tôi viết về “hẹn hò ngọt ngào”. Bài báo đó được đăng gần hai tháng trước.”

“Chúng tôi muốn hỏi cô vài câu về nghiên cứu của cô.” Kins nói.

“Tôi đã giả làm một “cục cưng ngọt ngào”. Peterson mỉm cười. “Tôi có thể hỏi tại sao anh chị lại quan tâm đến vấn đề này không? Cả hai anh chị đều đeo nhẫn cưới, vì vậy tôi cho rằng chẳng ai trong hai người hứng thú với chuyện tạo một hồ sơ, mặc dù điều đó không ngăn được vài gã đàn ông làm vậy.”

Tracy và Kins mỉm cười đáp lại. “Chúng tôi đang điều tra một vụ án – một cô gái trẻ có vẻ đã hẹn hò kiểu này.” Tracy nói. “Và chúng tôi muốn tìm hiểu thêm về hình thức hẹn hò này. Đọc bài báo của cô, chúng tôi có cảm giác cô đã bỏ vào đó nhiều thời gian và công sức.”

“Án mạng ư?” Peterson hỏi. Cô gái trẻ này đã tự thực hiện cuộc nghiên cứu của mình, và Tracy có thể thấy bản năng của một phóng viên đang trỗi dậy bên trong cô ta. Cô ta sẽ lên mạng ngay giây phút họ rời đi, cố gắng

tìm hiểu xem có người nào vừa mất mạng, rồi sau đó cô ta sẽ cố tìm hồ sơ của người đã khuất.

“Vâng, nhưng chúng tôi không có thông tin gì về việc vụ án mạng ấy có liên quan đến dịch vụ “hẹn hò ngọt ngào” hay không. Chúng tôi chỉ đang bắt đầu điều tra thôi.”

“Nhưng cô ấy có một hồ sơ trên trang web hẹn hò và cô ấy đang hẹn hò với những người đàn ông qua hồ sơ ấy?”

“Đó là điều chúng tôi được nghe.” Tracy nói. “Từ giọng điệu bài báo của cô, tôi có cảm giác cô không thích cái hình thức “hẹn hò ngọt ngào” này.”

“Chị muốn nói đến cái dòng tôi viết về việc nó hứa hẹn một chiếc Ferrari nhưng hầu hết chỉ có Kia? Tôi nghĩ tôi chỉ đang bóng gió thôi.”

“Chúng tôi hiểu lời bóng gió của cô.” Kins nói, đáp lại nụ cười của Peterson. “Chúng tôi là những điều tra viên được huấn luyện kỹ càng.”

“Thành thật mà nói, tôi thấy toàn bộ chuyện này thật đáng buồn. Vài cô gái mà tôi nói chuyện cùng coi chuyện này như là khoảnh khắc [Người đàn bà đẹp](#) của họ – chị biết bộ phim đó chứ, có Julia Roberts đóng ấy?”

Tracy có biết bộ phim đó, và nghĩ rằng chuyện một cô gái điếm và một triệu phú phải lòng nhau rồi sống hạnh phúc trọn đời thật quá đổi viễn vông.

“Và không phải cuộc hẹn hò nào cũng có kết quả như thế.” Kins nói với sự ngạc nhiên giả bộ. “Sốc quá nhỉ!”

“Tôi chắc chắn vài “bố già mật ngọt” tự nhủ rằng họ đang giúp những cô gái ấy đạt được ước mơ, rằng họ là những người chỉ đường dẫn lối hay đại loại thế” Cô ta lại nhún vai, như một thói quen. “Anh có thể tự nói với mình bất cứ điều gì anh muốn nghe và tôi đoán là cuối cùng anh sẽ bắt đầu tin vào điều đó, ít nhất là một phần. Những người đàn ông khác mà tôi nói chuyện cùng thì thực tế hơn. Họ tự nhủ rằng ít nhất họ không thuê một cô gái điếm.”

“Còn các cô gái thì lý luận thế nào về việc này?” Tracy hỏi. “Những người không sống trong giấc mộng *Người đàn bà đẹp* ấy?”

“Đó chính là điều đáng buồn. Vài cô gái nói với tôi rằng họ nghĩ họ đang bị lợi dụng, nhưng ít nhất họ được trả tiền. Vài người nói số tiền ấy giúp họ tăng thu nhập, vài người nói họ vẫn đang đi học và cần tiền để trang trải các chi phí.” Peterson lại nhún vai, lần này kèm theo một cái cau mày. “Theo quan điểm của tôi, tất cả mọi người đều đang lợi dụng nhau, và ai cũng nghĩ mình là người chiến thắng. Nhưng chẳng ai thực sự chiến thắng cả.”

“Các trang web này nói rằng những người phụ nữ ấy đang kiếm được số tiền lên đến ba nghìn đô la một tháng hoặc nhiều hơn nữa.” Tracy nói. “Tôi đoán cô đã thấy điều đó là không đúng.”

“Các trang web ấy nói rất nhiều thứ.” Peterson ngồi ngả ra sau. “Tôi không biết nữa. Có lẽ vài người kiếm được chừng đó tiền thật, nhưng tôi không thể xác minh được, và phần lớn những người mà tôi nói chuyện cùng về cơ bản chỉ kiếm được đủ tiền để chi tiêu thôi. Tôi thì nghĩ như thế này – có bao nhiêu người đàn ông đủ khả năng chi ba nghìn đô la một tháng cho một cô bạn gái chứ?” Cô ta nói. “Theo nghiên cứu của tôi, một người đàn ông có thể thuê một cô gái điểm thực sự xinh đẹp với số tiền bốn đến năm trăm đô la. Vì thế nếu chuyện đó xảy ra thật thì tôi cá rằng cũng không nhiều.”

“Tại sao những trang web hẹn hò kiểu thế lại hợp pháp nhỉ?” Kins hỏi. “Cô có tìm được thông tin gì liên quan đến vấn đề tại sao chuyện này không bị coi là hoạt động mại dâm không? Cái việc dùng tiền để mua tình dục trong hình thức hẹn hò này dường như khá rõ ràng.”

“Các trang web này che mắt được các cơ quan hành pháp địa phương bởi vì họ nghiêm cấm bất cứ thỏa thuận cụ thể nào liên quan đến vấn đề đổi tình dục lấy tiền. Theo những gì tôi được nghe từ các sĩ quan cảnh sát phòng chống tệ nạn xã hội, để được coi là hoạt động mại dâm thì giữa hai đối tượng phải có một thỏa thuận rõ ràng được thực hiện ngay lập tức, hoặc chẳng bao lâu sau khi đạt được thỏa thuận. Những trang web tự gọi mình là trang web hẹn hò này nói rằng họ đang đem đến những người bầu bạn và tình dục không phải là động cơ đầu tiên.”

“Nhưng nó là một động cơ...” Tracy nói. “... theo kinh nghiệm của cô, phải không?” Bài báo chỉ ra rằng trong buổi hội thảo ở Los Angeles, có hai người đàn ông đã tiếp cận Peterson, họ muốn cô cùng đi với họ sang một khách sạn bên kia đường và tham gia một cuộc làm tình tập thể.

“Theo nghiên cứu của tôi, tình dục chiếm một vai trò quan trọng trong gói dịch vụ này. Nó luôn được đề cập đến. Có thể họ còn thỏa thuận về những vấn đề khác nữa, nhưng vấn đề tình dục chắc chắn được nêu ra.”

“Các chủ trang web nói gì về điều đó?” Tracy hỏi.

“Họ nói vấn đề tình dục luôn được đưa ra để thỏa thuận khi hai người bước vào một mối quan hệ và bắt đầu hẹn hò, nhưng họ không bắt buộc phải quan hệ tình dục trừ phi anh ta hay cô ta muốn.” Peterson nở một nụ cười ủ rũ. “Đồng thời, các trang web này cho những người phụ nữ biết trước rằng đây là những mối quan hệ không phức tạp và không ràng buộc. Họ không mong đợi hay hoan nghênh tình yêu. Vì vậy... không có tình yêu, chỉ có tình dục, và phụ nữ được trả tiền. Anh chị thấy điều đó thế nào?”

“Ai đăng ký trên những trang web này?” Tracy hỏi.

“Không có cách nào để biết chắc chắn.” Peterson nói. “Tất cả mọi thứ đều được giữ bí mật; phụ nữ được khuyến khích sử dụng tên giả và hồ sơ giả, và tôi chắc chắn đàn ông cũng làm vậy. Có quá nhiều điều giả dối, và thành thực mà nói, cả sự ngu ngốc nữa. Hãy nghĩ đến cảnh những cô gái mười chín tuổi chui vào trong xe với những người đàn ông mà mình không hề biết gì, ngay cả tên thật. Tất cả những gì họ biết là những điều họ đọc được trên hồ sơ. Và thường thì họ không nói với bất cứ ai về việc họ đang làm bởi vì họ quá xấu hổ.”

“Và có lẽ phần lớn những gì được đưa lên mấy trang web hẹn hò kiểu này đều là vớ vẩn.” Kins nói.

Peterson ngả người về đằng trước, sôi nổi. “Tôi đã phỏng vấn một chuyên gia tâm lý để viết bài báo này, và bà ấy nói những mối quan hệ kiểu này gợi nhắc đàn ông nhớ đến quãng thời gian tự do trong cuộc đời họ, khi họ còn trẻ trung và đang hẹn hò. Có điều lúc này những người đàn ông đó

có tiền, có quyền. Họ kiểm soát tình hình và có thể chèo lái mỗi quan hệ theo những hướng mà hồi trước họ không thể làm được. Bà ấy nói kết quả đó là một sự mất cân bằng trầm trọng về quyền lực. Độ tuổi trung bình của những người đàn ông sử dụng các trang web này là bốn mươi lăm. Độ tuổi trung bình của phụ nữ là hai mươi sáu. Bà ấy nói ở cái thế giới các trang web hẹn hò này còn có sự mất cân bằng về giới tính và có thể cả sự mất cân bằng về tầng lớp và chủng tộc nữa, điều này đặt ra câu hỏi liệu các cô gái đó có thực sự ửng thuận, hay họ chỉ đang quá cần tiền vì vừa mất việc, không thể trả tiền thuê nhà, hoặc nhận thấy họ không thể biến ước mơ của mình thành hiện thực nếu cứ mãi làm việc bán thời gian ở Starbucks với đồng lương tối thiểu.” Peterson nhún vai. “Ai cũng muốn đổ lỗi cho phụ nữ và “tẩy trắng” cho cánh đàn ông, trong khi thực sự thì những gã đàn ông đó cũng sai trái ngang bằng, nếu không muốn nói là hơn, so với những người phụ nữ đó.”

Tracy liếc nhìn Kins nhưng anh lờ cô đi.

Peterson nói: “Tôi phải nói với anh chị điều này, tôi chưa bao giờ mong chờ việc mình sẽ nói chuyện với các điều tra viên án mạng khi tôi kết thúc bài báo của mình theo cái cách mà tôi đã làm, nhưng tôi nghĩ chuyện này cũng không khiến tôi ngạc nhiên.”

“Cô đã kết thúc bài báo đó như thế nào?” Kins hỏi.

“Mạng Internet là một nơi nguy hiểm.” Peterson nói, không nhìn vào màn hình máy tính của mình. “Ta có thể lên mạng và bảo vệ danh tính của mình, tuy nhiên, người mà ta đang nhắm đến cũng có thể làm vậy. Đó có thể là một trò chơi chết người.”

CHƯƠNG 39

Del đỗ chiếc Impala màu xanh đen đời 1965 cách vành bóng rổ một đoạn, không muốn cục cưng của mình bị quả bóng rổ rơi trúng khi nó nảy bật ra từ mép vành. Faz đứng bên dưới cái rổ, nâng niu một quả bóng trong hai tay. Del vẫn thường chơi bóng rổ với Faz hồi cả hai người họ còn trẻ và lưng anh chưa bị đau. Faz nhanh nhẹn đến đáng kinh ngạc so với vóc dáng của mình và tự hào tuyên bố rằng hồi học trung học ông đã chơi ở vị trí chặn bóng.

Khi Del xuống xe, anh nghe thấy tiếng radio đang tường thuật những lượt chơi cuối trong một trận thi đấu của đội Mariners.

“Đáng lẽ cậu phải đến đây từ một tiếng trước.” Faz nói. “Vera đã làm món cá hồi ngon không cưỡng nổi.” Ông ném quả bóng rổ cho Del, Del bắt được nó nhưng ném trả lại ngay. “Tôi không nên chơi. Lưng tôi vẫn đau. Chỉ cần ném một cú thôi, tôi cũng có thể nhận cái kết cục phải nằm trên xe cứu thương đấy.”

Faz ném một cú trúng vào cái bảng gắn sau rổ. Quả bóng bật ra chạm nhẹ vào vành rổ rồi lăn xuống.

“Ngày nghỉ của anh thế nào?” Del hỏi.

“Tôi đang chơi bóng rổ ở ngoài trời đây, cậu không thấy sao?” Faz nói. “Mới nghỉ chưa đến hai mươi tư giờ thôi mà tôi đã phát điên lên và khiến Vera phát điên lên. Cậu muốn một cốc bia hay một ly rượu vang?”

“Không, không cần đâu. Tôi đến để nói chuyện với anh thôi.”

“Tôi cũng đoán vậy.” Faz hất đầu về phía cái bàn và những cái ghế trên hàng hiên. “Ngồi ngoài hiên nói chuyện nhé!”

Ông ném quả bóng ra đằng sau. Nó nảy lên hai lần và nằm im trong bụi rậm dọc theo đường dẫn vào nhà. Họ nghe thấy tiếng đám đông reo hò phát

ra từ chiếc radio trên cái bàn ở hàng hiên. “Họ lại thắng à?” Del hỏi, kéo một cái ghế ra. Sau một khởi đầu chậm chạp, đội Mariners đã thắng chín trên mười trận.

“Điểm số mới nhất mà tôi cập nhật được là 4-0.” Faz nói. “Có vẻ họ lại ghi thêm điểm rồi.”

Del ngồi xuống đối diện với Faz. “Tối nay tôi đã trở lại khu South Park, tới tòa chung cư của Lopez.”

“VẬY Ạ?” Faz mỉm cười. “Lúc chúng ta nói chuyện vào chiều nay, cậu nói Nolasco bảo cậu chuyển hồ sơ vụ đó cho Đội Chống ma túy rồi mà?”

“Tôi chưa chuyển.” Del mỉm cười. “Tôi phải tới đó để thông báo cho gia đình Rodgers về báo cáo của Đơn vị Nghiên cứu Đạn đạo học đã.”

“Họ đón nhận chuyện đó thế nào?”

“Gần đúng như tôi dự đoán. Họ vẫn nghĩ Lopez làm việc cho Jimmy Nhỏ. Tôi đã bảo họ chúng ta vẫn đang cố gắng tìm ra mối liên hệ giữa chúng. Vì đã đến khu đó nên tôi quyết định lái xe tới khu chung cư của Lopez và nói chuyện với hàng xóm của cậu ta.”

Faz ngồi ngả về đằng trước, đặt hai cánh tay lên bàn. “Cô ta đã nói chuyện với cậu ư?”

“Cô ta không định nói.” Del kể với Faz về cuộc chạm trán của anh và cô ta ở hành lang. “Cô ta sợ, Faz ạ.”

“SỢ Jimmy Nhỏ ư?”

Del lắc đầu. “Không. Cô ta sợ chúng ta, sợ cảnh sát.”

Faz suy nghĩ một lát về điều này. “Cô ta không muốn ai nhìn thấy mình nói chuyện với cậu?”

“Có lẽ thế, nhưng đó không phải là nỗi sợ cảnh sát chung chung. Nó cụ thể hơn.”

Faz nhìn anh với ánh mắt dò hỏi. “SỢ GÌ?”

“Ý anh là sợ ai phải không? Gonzalez. Tôi đã hỏi Reynoso ai đã bảo cô ta nói là cô ta nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!*”

“Và cô ta nói Gonzalez đã bảo cô ta?” Faz hỏi.

“Sau một hồi ấp a ấp úng, cô ta kể rằng người nữ cảnh sát đã bảo cô ta nói là mình nghe thấy một người đàn ông hét lên *Súng!*”

“Không đùa đấy chứ?”

Del gật đầu. “Không đùa đâu.” Anh kể cho Faz nghe chi tiết cuộc trò chuyện giữa anh và người phụ nữ kia ở căn hộ của cô ta. “Gonzalez bảo Reynoso rằng Reynoso có thể gặp rắc rối vì đã cho Lopez vào nhà, rằng mọi chuyện có thể trở nên tồi tệ đối với cô ta và con trai của cô ta.”

“Cậu có ghi âm lại lời khai của cô ta không?” Faz hỏi.

Anh lắc đầu. “Không, tôi đã lo cô ta hoảng sợ và cảm như hén. Nhưng ngay cả khi cô ta chịu để cho tôi ghi âm, FIT, hoặc bất cứ ai khác xem xét điều này sẽ tranh cãi rằng tôi đã mớm cung lời khai của cô ta và gây sức ép lên nhân chứng, đặc biệt là khi tôi nói với cô ta rằng lúc ấy anh đang đeo một cái camera trên người, do đó chúng ta biết cô ta đang nói dối khi cô ta nói mình nghe thấy tiếng một người đàn ông.”

Faz ngồi ngả ra xa khỏi bàn hơn. “Cậu đã nói thế ư?”

Del gật đầu.

“Chết tiệt, Del. Tôi không muốn cậu mạo hiểm công việc của mình.”

“Ôi chà, còn một việc nữa cơ.” Del nói. “Khi Nolasco bảo tôi đóng lại cuộc điều tra của chúng ta và chuyển hồ sơ tới Đội Chống ma túy, tôi đã truy cập vào file hồ sơ để cập nhật tình hình. Tôi đã thấy Tracy mở hồ sơ này vào chiều thứ Hai và thứ Ba của tuần này.”

“Tại sao Tracy lại... Khoan đã... Vào chiều thứ Hai và thứ Ba, Tracy đang ở phiên tòa xử vụ Stephenson mà.”

“Tôi biết.”

“VẬY THÌ...”

“Trên dữ liệu còn ghi lại rằng tôi đã truy cập hồ sơ vào hôm qua, trong khi lúc ấy tôi đang ở nhà vì bị đau lưng.”

“Cậu có truy cập từ xa không?”

Del lắc đầu. “Không. Tôi đang định hỏi anh câu đó.”

“Ôi, chết tiệt, Del.”

“Gì vậy?”

“Chết tiệt.” Faz nói. “Tôi đã để Gonzalez sử dụng máy tính của cậu vào hôm qua, sau khi cô ta than thở với tôi rằng giữa cô ta và Tracy có vấn đề. Tôi đã cho cô ta mật khẩu của cậu.”

Del gật đầu, suy nghĩ về điều này. “Và nếu cô ta sử dụng máy tính của Tracy vào thứ Hai và thứ Ba, cô ta hẳn sẽ biết tôi là điều tra viên chính của vụ Rodgers chứ không phải Tracy, và cô ta không thể truy cập vào các file báo cáo riêng tư.”

“Nhưng tại sao? Tại sao cô ta muốn truy cập vào các hồ sơ của cậu?”

“Tôi không biết. Nhưng rõ ràng mối quan tâm của cô ta là Monique Rodgers.”

“Cậu có hỏi Reynoso tại sao Lopez lại ở trong căn hộ của cô ta không?” Faz hỏi.

“Tôi có hỏi, và cô ta nói Lopez cần trốn ai đó.”

“Cậu ta biết chúng tôi sẽ tới ư?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Vậy thì là ai?”

“Reynoso nói Lopez đang ở trong căn hộ của cô ta thì có ai đó gõ cửa nhà cậu ta. Anh đã kể với tôi rằng anh và Gonzalez chưa hề gõ cửa.”

“Đúng vậy, chúng tôi chưa kịp gõ cửa.”

“Vậy thì có ai đó đã tới căn hộ của Lopez ngay trước khi anh và Gonzalez đến. Reynoso nói họ gõ cửa vài lần rồi bỏ đi. Cô ta nói sau khi người đó ngừng gõ cửa, Lopez đã đi tới cửa sổ và quan sát bãi đỗ xe, trong lúc cậu ta làm thế, điện thoại của cậu ta đổ chuông và cậu ta bắt đầu nói tiếng Tây Ban Nha.”

“Tôi đã nghe thấy có người nói tiếng Tây Ban Nha.”

Del nói: “Tôi biết. Tôi cũng nghĩ rằng Lopez không ngờ vẫn có người ở hành lang khi cậu ta bước ra ngoài. Tôi cho rằng cậu ta nghĩ người mà cậu ta đang trốn tránh đã bỏ đi. Trên cửa không có lỗ nhòm. Vì thế Lopez không thể kiểm tra hành lang trước khi mở cửa. Tôi đang nghĩ rằng anh và Gonzalez đã làm cậu ta bất ngờ, cũng như cậu ta làm hai người bất ngờ vậy.”

Faz nhớ lại điều gì đó. “Gonzalez đã ngỏ ý giúp tôi tra cứu thông tin về Eduardo Lopez.” Ông nói, ngả người về đằng trước. “Cô ta có mặt lúc tôi nhận được kết quả về các dấu vân tay từ Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm. Cô ta đã hỏi liệu tôi có muốn cô ta tra cứu giúp thông tin về Lopez không.”

“Vậy là, cô ta biết chúng ta đã điều tra được chủ nhân của dấu vân tay trên chiếc ô tô đỗ gần hiện trường vụ án là Lopez.” Del nói. “Và khi cô ta tra cứu thông tin về Lopez, cô ta đã biết được địa chỉ được lưu lại gần nhất của cậu ta.”

“Cậu nghĩ cô ta đã nói cho Lopez biết chúng tôi sẽ đến để thẩm vấn cậu ta ư?”

“Có thể.” Del nói. “Nhưng điều đó không trả lời được cho câu hỏi ai đã đến cửa nhà Lopez trước các anh, cũng như Lopez đang trốn tránh ai.”

Faz nhớ đến người đàn ông đi xuống cầu thang bộ ngay trước khi ông và Gonzalez bước vào thang máy. Thời gian thật trùng khớp. “Có thể tôi đã nhìn thấy anh ta.”

“Ai cơ?”

“Tôi không biết là ai, nhưng Gonzalez và tôi đã nhìn thấy một người đàn ông gốc Mỹ Latin đi ra khỏi khu vực cầu thang bộ khi chúng tôi đang đợi thang máy. Anh ta đã liếc nhìn chúng tôi... và khi rời khỏi tòa nhà, anh ta đã đi về phía bãi đỗ xe.”

“Theo lời Reynoso, Lopez đã đi ra cửa số và nhìn người đó rời đi.” Del nói.

“Đó hẳn là lúc chúng tôi đang đi thang máy lên căn hộ của Lopez, nhưng nếu Gonzalez báo cho Lopez biết rằng chúng tôi đang đến, tại sao cô ta lại

bắn cậu ta chứ?” Faz hỏi.

“Có thể cô ta không trực tiếp báo cho cậu ta biết. Có thể cô ta bảo người đàn ông kia làm vậy, rồi khi người đàn ông kia gõ cửa và không thấy ai trả lời, anh ta đã cho rằng Lopez không có nhà.”

“Vẫn chưa giải thích được tại sao Gonzalez lại bắn Lopez.”

“Tôi không thể trả lời câu hỏi đó. Chưa thể.” Del nói. “Vào thời điểm này, tất cả những gì tôi chắc chắn là một người đã chết thì không thể đưa ra lời khai bất lợi cho Jimmy Nhỏ được. Và việc Gonzalez bắn Lopez đã phần nào đặt dấu chấm hết cho cuộc điều tra của chúng ta, đặc biệt là khi Đơn vị Nghiên cứu Đạn đạo học kết luận rằng viên đạn sát hại Monique Rodgers khớp với khẩu súng 38 ly tìm thấy trong căn hộ của Lopez.”

“Chúng ta không có đủ bằng chứng để buộc tội cô ta.” Faz nói. “Ý tôi là, nếu chúng ta bảo Reynoso khai rằng Gonzalez đã bảo Reynoso nói gì, Gonzalez sẽ phủ nhận.”

“Và nếu lộ ra việc tôi nói dối và bảo Reynoso rằng anh đang đeo một cái camera trên người...”

“Thì cậu sẽ chịu chung số phận với tôi.”

Del gật đầu. “Ngày mai tôi sẽ gọi điện đến Los Angeles xem có thể nói chuyện với ai ở đó không, để cố gắng tìm hiểu xem họ biết gì về cô ta.”

“Tra địa chỉ nhà của cô ta đi.” Faz đề nghị.

“Tôi không thể làm điều đó. Anh biết mà, Faz.” Các sĩ quan cảnh sát không được phép tra các địa chỉ trừ phi địa chỉ đó liên quan đến một vụ án cụ thể.

“Cứ kiểm cho tôi địa chỉ của cô ta đi. Nếu cứ ăn không ngồi rồi ở đây, tôi sẽ phát điên lên mất. Để tôi trông chừng Gonzalez trong lúc cô ta không làm nhiệm vụ. Đã có ai kiểm tra điện thoại của Lopez để tìm hiểu xem lúc đó cậu ta đang gọi điện hay nhắn tin cho ai chưa?”

“Chưa. Tôi đã lái xe đến thẳng đây. Ngày mai tôi sẽ lo việc đó.” Del ngồi ngả người ra sau, lắc đầu. Vài giây sau, anh nói: “Quả là một cơn bão chết tiệt.”

“Một cơn bão chết tiệt trong lòng một cơn bão chết tiệt.” Faz đồng ý.

CHƯƠNG 40

Được trang bị một bức ảnh Shea đang tươi cười trong chiếc áo bờ lu, cũng như báo cáo của DMV chỉ ra rằng anh ta lái một chiếc Tesla Model X màu trắng đời 2017, Tracy và Kins đánh xe vào bãi đỗ của trung tâm y tế vào xế chiều thứ Sáu. Trước đó Tracy đã gọi điện lại cho bệnh viện, giả vờ là một bà mẹ có cô con gái bị ốm, cố gắng hẹn gặp Shea vào chiều hôm đó. Họ nói với cô rằng anh ta đã kín lịch.

Khu vực đỗ xe của các bác sĩ nằm ở tầng trệt gần với lối vào tòa nhà nhất. Họ không nhìn thấy chiếc xe Tesla màu trắng nào.

“Chiếc xe đó có giá khoảng một trăm hai mươi lăm nghìn đô la.” Kins nói khi họ đánh xe vào bãi đỗ và tìm thấy một chỗ trống. “Vì vậy tôi đoán chúng ta sẽ chỉ thấy hai, ba cái thôi.”

“Cha tôi trước kia cũng là một bác sĩ và ông ấy lái một chiếc xe tải.” Tracy nói. “Nếu Shea lái một chiếc xe trị giá hơn trăm nghìn đô la và sống ở Medina, hẳn là anh ta giàu từ trong trứng hoặc đã kết hôn với một cô vợ lắm tiền. Ngày nay một bác sĩ nhi khoa hiếm khi kiếm được số tiền đó nếu chỉ làm đúng chuyên môn.”

“Chưa kể còn chi hai nghìn đô la một tháng cho một cô bồ nhí nữa.”

“Chưa kể điều đó.” Tracy nói.

Một chiếc Tesla màu trắng đi vào bãi đỗ. “Đó là xe của anh ta.”

“Và đó là anh ta.” Kins nói khi Shea đánh xe vào khu đỗ xe của bác sĩ rồi bước ra ngoài. Hai cửa sau của xe giương lên như đôi cánh của một con chim.

Tracy và Kins nhanh chóng tiếp cận anh ta. “Bác sĩ Shea?” Tracy nói.

Shea vừa lấy một cái áo vest từ băng ghế sau và giật mình khi nghe thấy người gọi tên mình. Đôi mắt anh ta nheo lại. “Vâng.”

Tracy giơ phù hiệu của mình lên. “Tôi là điều tra viên Crosswite. Đây là điều tra viên Rowe. Anh có thể dành cho chúng tôi một phút không?”

“Về chuyện gì?”

“Vita Kumari.” Tracy nói.

Đôi mắt Shea thoáng ánh lên một vẻ tiết lộ rằng mình biết cái tên đó, nhưng anh ta nói: “Tôi không biết người nào có cái tên như thế.”

“Có, anh có biết đấy.” Kins nói. “Vì vậy, đừng nói dối chúng tôi, được chứ? Chúng tôi biết tất cả về dịch vụ “hẹn hò ngọt ngào”, những cô gái được gọi là “cục cứng ngọt ngào” và những người đàn ông được gọi là “bố già mật ngọt”. Anh chính là “bố già mật ngọt”. Còn cô ấy là “cục cứng ngọt ngào”. Tôi nói đúng chứ?”

Shea lập tức xịu đi, đúng như mục đích của Kins. “Anh chị muốn gì?”

“Có lẽ nếu chúng ta nói chuyện trong văn phòng của anh thì sẽ tốt hơn là ở đây, trong một bãi đỗ xe?” Tracy nói.

“Đã có chuyện gì xảy ra với Vita sao?” Shea hỏi. Sự lo lắng của anh ta nghe có vẻ thành thật, nhưng các sĩ quan cảnh sát nói rằng [Ted Bundy](#) cũng đã có vẻ rất thành thật.

“Tại sao anh lại hỏi thế?” Kins nói.

“Bởi vì có hai điều tra viên đứng bên ngoài xe ô tô của tôi, bảo tôi rằng họ muốn nói chuyện với tôi về Vita.”

Kins nhìn Tracy. “Suy luận khá lắm.”

“Vâng.” Tracy nói với Shea. “Đã có chuyện xảy ra với cô ấy.”

Shea nhìn về phía cánh cửa kính trượt của tòa nhà ở phía bên kia của bãi đỗ xe. “Đi theo tôi.” Anh ta dẫn họ leo lên một cầu thang bộ và dùng một cái chìa khóa để mở một cánh cửa bên trong. Họ theo anh ta đi dọc một hành lang trải thảm hình đường ray và toa tàu, chạy men theo một bức bích họa vẽ hình một vườn thú thiên nhiên hoang dã ở châu Phi với những chú khỉ trên cây, voi, sư tử, và một con báo ghê-pa đang nằm trên một cành cây chìa ra một khúc sông.

Họ tiếp tục đi xuôi theo một hành lang ngổn ngang những cái cân sức khỏe, thước đo chiều cao và biểu đồ đo thị lực.

“Bác sĩ Shea...” Một người phụ nữ mặc đồng phục màu xanh dương bước ra từ một trong các phòng bệnh. Đôi mắt cô ta liếc sang Tracy và Kins. “Tôi tưởng anh đã về nhà rồi.”

Ngạc nhiên thay, Shea giới thiệu họ là các điều tra viên của Sở Cảnh sát Seattle. “Tôi quay lại để làm mấy việc giấy tờ. Hy vọng là sẽ không lâu.”

Shea bước tới một cánh cửa có tên anh ta khắc trên một tấm biển và đẩy cửa mở ra. Đồ đạc trong phòng thật giản dị đối với một người lái một chiếc xe đắt tiền như vậy. Cửa sổ của anh ta được che bởi một loại rèm trong suốt. Từ đây có thể nhìn ra cao tốc 405.

“Mời ngồi.” Shea chỉ về phía hai cái ghế và đi ra đằng sau bàn làm việc của mình, chiếc bàn này có một lớp gỗ dán sáng màu, hài hòa với cách bài trí của văn phòng. Một màn hình máy tính to tướng chiếm phần lớn diện tích bề mặt của nó. Trên bức tường đằng sau anh ta treo vài tấm bằng được đóng khung. Anh ta từng học trường [Đại học Gonzaga](#) – các giáo sĩ dòng Tên chắc chắn sẽ không tha thứ cho hồ sơ “bố già mật ngọt” của anh ta – và lấy được tấm bằng y khoa của trường Đại học Washington, rồi sau đó có được giấy phép hành nghề bác sĩ nhi khoa. Anh ta ngồi xuống. “Anh chị nói đã có chuyện xảy ra với Vita?”

“Lần cuối anh gặp Kavita là khi nào?” Tracy hỏi.

“Tối thứ Hai.”

“Hai người đã làm gì?”

Shea hăng giọng. Anh ta trông trẻ hơn cái tuổi bốn mươi tư. Anh ta có thói quen gạt những lọn tóc vàng lò xo xuống trán. “Chúng tôi đi ăn tối, rồi đến một khách sạn ở Kirkland, như thường lệ.”

“Hai người đi ăn tối ở đâu?” Tracy hỏi.

“Lila’s Café. Nó nằm ở Kirkland. Tôi đã đặt chỗ bằng tên mình.”

“Còn khách sạn?”

“Marriott. Cũng ở Kirkland.”

“Anh cũng đặt phòng bằng tên anh?” Kins hỏi.

Tracy ghi chép lại. Nếu Shea đang cố che giấu điều gì, anh ta đang che giấu rất tồi.

“Không.” Shea nói.

“Hai người đặt phòng bằng tên của Kavita?” Kins hỏi.

“Vâng.”

“Quả là những hành động táo bạo đối với một người đàn ông đã có gia đình sống ở Medina, đúng không?” Kins nói. “Anh không sợ bị ai nhìn thấy sao?”

Shea ngồi ngả người ra sau. Anh ta nói lỏng cà-vạt và cởi cúc cổ áo sơ-mi. “Nếu có ai nhìn thấy chúng tôi đang ăn tối, tôi sẽ giải thích rằng Vita là một sinh viên đang muốn hành nghề bác sĩ nhi khoa.”

“Thế nếu bị bắt gặp ở khách sạn thì anh sẽ nói cô ấy là ai?” Kins hỏi. Thế có Chúa, anh có thể là một kẻ khó chịu chuyên hỏi xoáy khi cần phải đóng vai ác.

“Chúng tôi không bao giờ đi vào khách sạn cùng nhau.” Shea nói. “Vita luôn đến lấy phòng trước.”

“Và quản lý khách sạn không bao giờ hỏi tại sao cô ấy lại cần một căn phòng vào một ngày và một thời điểm cố định mỗi tuần?” Kins hỏi.

“Cô ấy nói với họ là cô ấy đang kinh doanh dược phẩm và gặp gỡ các khách hàng ở khu Đông vào sáng sớm thứ Ba hằng tuần. Cô ấy mang cả hành lý theo.”

Toàn bộ chuyện này được sắp đặt thật khéo léo. “Vậy, đây là một cuộc hẹn cố định?” Tracy nói.

“Nhìn chung là vậy.”

“Thế nghĩa là thế nào?” Tracy hỏi.

“Điều đó có nghĩa là chúng tôi gặp nhau vào các tối thứ Hai, trừ phi một trong hai chúng tôi có chuyện gì đó đột xuất.”

“Hai người báo cho nhau bằng cách nào nếu có chuyện đột xuất?” Tracy hỏi.

“Chúng tôi sẽ nhắn tin. Thi thoảng chúng tôi sẽ gọi điện.”

Tracy liếc nhìn Kins. “Hai người có thường xuyên phải dời lịch hẹn không?” Cô không quan tâm đến điều này. Cô quan tâm đến lời kể của Shea rằng họ nhắn tin cho nhau hơn.

“Họa hoẩn lắm. Tôi còn không nhớ chuyện đó có bao giờ xảy ra chưa.”

“Và hai người có nhắn tin vì những lý do khác không?”

“Chỉ để xác nhận cuộc hẹn của chúng tôi thôi, và địa điểm nữa.”

“Anh không hỏi liệu cô ấy có thích [pina colada](#) và đi dạo dưới trời mưa không à?” Kins nói, cố tình chọc tức Shea để xác định xem liệu anh ta có nóng nảy và dễ dàng nổi giận không.

Shea nhìn thẳng vào Kins. “Không.” Anh ta đáp.

Tracy hỏi: “Anh dùng điện thoại của mình để nhắn tin cho cô ấy à? Anh không sợ vợ mình đọc được sao?”

Shea lắc đầu. “Tôi không bao giờ dùng điện thoại của mình. Mỗi người chúng tôi có một cái điện thoại ẩn danh.”

“Kavita cũng thế à?” Tracy hỏi. Đây là một tin mới đối với họ. Chỉ có điện thoại cá nhân của Kavita được tìm thấy trong cái hồ. Nếu Shea giết Kavita thì anh ta sẽ biết là phải lấy cái điện thoại ẩn danh đi. Nhưng nếu anh ta là thủ phạm thì tại sao anh ta lại kể cho họ nghe về nó chứ? Phải chăng anh ta đã suy nghĩ về vấn đề này, và quyết định rằng nếu được hỏi, anh ta sẽ nhắc đến những chiếc điện thoại ẩn danh chính vì lý do đó, bởi vì ai cũng sẽ nghĩ rằng nếu anh ta có tội thì anh ta sẽ không đời nào nhắc đến chúng?

“Vâng.” Anh ta nói.

“Anh có nhắn tin để xác nhận cuộc hẹn với cô ấy vào tối thứ Hai vừa rồi không?”

“Có.”

“Vita có trả lời không?”

“Có.”

“Anh có mang điện thoại theo không?”

Shea dùng một cái chìa khóa trên xâu chìa khóa của mình để mở ngăn kéo dưới cùng của bàn làm việc. Anh ta lấy ra một cái điện thoại di động rẻ tiền, mở nguồn của nó lên, và nhập mật khẩu. Một phút sau, anh ta đưa chiếc điện thoại ấy cho Tracy. Kavita Mukherjee đã xác nhận cuộc hẹn của họ vào tối thứ Hai, lúc bốn giờ mười bốn phút chiều. Sau đó, cô ấy nhắn tin lại cho anh ta ngay sau năm rưỡi, nói rằng mình sẽ đến muộn vì tắc đường. Tracy nghi ngờ rằng lý do ấy không phải là thật, vì đó là đêm Aditi trở về và nói với Kavita rằng Aditi đã kết hôn và sẽ chuyển đến sống ở London với chồng. Quan trọng hơn, kẻ sát hại Vita đã lấy chiếc điện thoại ẩn danh chứ không phải điện thoại cá nhân của cô ấy. Một lần nữa, Tracy tự hỏi liệu đó có phải là một hành động có chủ ý không, nhằm mục đích phi tang nó? Shea chắc chắn có lý do để làm vậy.

Tracy nhìn Kins trước khi hướng sự chú ý trở lại Shea.

“Tại sao lại là các buổi tối thứ Hai?”

“Vợ tôi có buổi sinh hoạt ở câu lạc bộ sách vào thứ Hai đầu tiên và thứ ba hằng tháng. Đêm vui chơi giải trí của cánh đàn bà con gái. Cô ấy nói như vậy đấy.”

“Ai trông các con gái của anh?” Tracy hỏi.

Shea sững lại khi thấy Tracy biết mình có con gái, đó cũng chính là mục đích của cô. Cô muốn Shea nghĩ họ biết nhiều điều hơn những gì họ thực sự biết. “Chúng tôi có vú em.”

“Vợ anh có đi làm không?” Kins hỏi.

Shea cười khẩy trước câu hỏi này. “Chúa ơi, không. Cô ấy là con nhà Umberto mà. Anh chị biết chuỗi cửa hàng bán dụng cụ tháo mắt sên xích xe đạp ấy không?”

“Tôi nghĩ tôi đã đọc được trên báo rằng gia đình đó đã bán những cửa hàng ấy từ vài năm trước.” Kins nói. “Với cái giá hai trăm triệu, đúng không nhỉ?”

“Hai trăm tám mươi sáu triệu.” Shea nói. “Nhưng gia đình họ vẫn là thành viên của hội đồng quản trị trong năm năm. Năm ngoái, họ không thích cách người ta điều hành các cửa hàng nên đã mua lại chúng. Họ có một khoản “thu nhập sau thuế” khổng lồ.”

“Tại sao anh lại nói ‘cô ấy nói vậy đấy’ khi tôi hỏi vợ anh đi đâu vào các tối thứ Hai?” Tracy hỏi.

Shea ngồi ngả ra sau, đung đưa ghế. “Tôi nghi ngờ vợ tôi có bạn trai và đó không phải người đầu tiên.”

Kins gật đầu. “Và anh nghĩ cô ta ăn chả thì anh sẽ ăn nem?”

Shea nhún vai.

“Tại sao anh lại chọn một cô gái trên trang web hẹn hò?” Tracy nói.

“Bởi vì tôi không thể ra ngoài và làm quen với ai đó ở phòng gym địa phương hay tiệm cà phê, đúng không? Gia đình vợ tôi nổi tiếng khắp khu Đông mà.”

“Và nếu vợ anh phát hiện ra thì cô ta sẽ có cơ để đá anh, và cô ta sẽ ra đi, đem theo tiền của mình.” Kins nói.

“Có lẽ thế điều tra viên ạ. Cô ta chẳng cần phải tỏ ra là mình đạo đức hơn người, nhưng với số tiền nhiều như thế chẳng ai dám phán xét cô ta cả.”

“Tại sao anh không ly dị cho xong?” Kins nói.

“Bởi vì chúng tôi có hai cô con gái chưa đến mười tuổi, và chúng yêu cha chúng – với mẹ chúng thì không nhiều lắm. Do đó, chúng tôi vẫn cố gắng chung sống với nhau. Vì chúng.”

“Anh có bao nhiêu cô gái bao vậy?” Tracy hỏi, bị vấp khi nói từ gái bao.”

“Ba. Kavita và hai người nữa.”

“Anh lấy đâu ra thời gian vậy? Và sức lực nữa?” Kins hỏi.

“Hai người kia tôi không gặp thường xuyên lắm, có lẽ hai tháng một lần.”

“Anh gặp hai người đó riêng rẽ hay cùng một lúc?” Kins hỏi.

Shea ngậm ngừng một lát. “Cùng một lúc.”

“Thì ra là chơi tay ba.” Kins nói, tiếp tục chọc vào “vết sẹo” để xem nó có “chảy máu” không.

“Làm thế nào mà anh giấu được vợ khoản tiền trả cho Vita và hai cô gái kia?” Kins hỏi.

“Tôi sử dụng dịch vụ gửi tiền tự động định kỳ để gửi tiền trực tiếp từ tài khoản của tôi sang tài khoản của Vita. Nó được số hóa. Ẩn danh. Nếu bị hỏi, tôi có thể nói đó là khoản phí trả cho câu lạc bộ sức khỏe. Nhưng đó không phải là vấn đề đáng lo ngại. Vợ tôi chẳng để ý gì đến tài chính của chúng tôi, đặc biệt là của tôi. Cô ấy chẳng việc gì phải để ý. Chúng tôi có một người quản lý tiền bạc cho tài khoản ủy thác của cô ấy, nhưng cô ấy có thể làm bất cứ điều gì cô ấy muốn với tài khoản đó. So với cô ấy, thu nhập của tôi chỉ như hạt bụi và cô ấy chẳng mấy bận tâm. Tôi trả phí cho hai cô gái kia bằng tiền mặt.”

“Khi anh gặp Kavita vào tối thứ Hai, cô ấy như thế nào? Thái độ của cô ấy ra sao?” Tracy hỏi.

Shea suy nghĩ một lát về câu hỏi này, như thể anh ta đã quên mất. “Cô ấy có vẻ ổn, nhưng đó là một điều khoản trong thỏa thuận của chúng tôi.”

“Thỏa thuận ư?” Kins hỏi.

“Chúng tôi có một văn bản thỏa thuận nghiêm cấm các câu hỏi về đời tư hay nói chuyện về những vấn đề cá nhân.”

“Bất cứ thứ gì có thể làm hỏng cuộc vui.” Kins nói.

“Kavita có bao giờ nhắc đến một người bạn trai không?” Tracy hỏi.

Shea lắc đầu.

“Hai người thường nói chuyện gì khi ở bên nhau?” Kins hỏi.

“Nhiều chuyện lắm. Vita hiểu biết rất sâu về nhiều lĩnh vực. Cô ấy muốn trở thành một bác sĩ nhi khoa. Cô ấy đã hỏi tôi về phòng khám và các bệnh nhân của tôi. Cô ấy rất quan tâm đến các tin tức thế giới và địa phương, và đáng ngạc nhiên là cô ấy rất am hiểu các môn thể thao, đặc biệt là đội

Seahawks. Những buổi tối của chúng tôi đều rất thú vị. Tôi luôn trông chờ chúng.”

“VẬY là, anh không nhận thấy có điều gì bất thường trong buổi tối hôm đó?” Tracy hỏi.

“Thật ra, có một chuyện; Vita báo cho tôi biết rằng cô ấy sẽ chấm dứt thỏa thuận giữa chúng tôi.” Shea nói điều này một cách thản nhiên, không cảm xúc, và Tracy tự hỏi phải chăng anh ta đã tập dượt câu nói đó nhiều lần vì có lẽ đã lường trước khoảnh khắc này?

“Cô ấy có nói tại sao không?” Tracy hỏi.

“Cô ấy nói với tôi cô ấy đã có đủ tiền để chí ít có thể bắt đầu học trường y, điều đó vốn vẫn là mục tiêu của cô ấy.”

“Và đây là một chuyện đột ngột?” Kins hỏi.

“Không phải. Cô ấy đã nói với tôi từ trước rằng cô ấy đang cố kiếm tiền để học trường y, và cô ấy sẽ chấm dứt chuyện này khi nào kiếm đủ tiền.”

“Cô ấy còn nói gì khác không?” Tracy hỏi.

Shea nhún vai. “Theo như tôi nhớ thì không.”

“Có phải vì cái điều khoản “không trút lên tôi mấy chuyện cá nhân nhằm nhí” trong bản thỏa thuận không?” Kins nói.

“Tôi không biết, điều tra viên ạ. Cô ấy nói đã có vài thay đổi trong cuộc sống của cô ấy, cô ấy định nộp đơn vào các trường đại học vào mùa thu, và sử dụng thời gian rảnh rỗi để học thi MCAT.”

“VẬY anh có cảm nghĩ thế nào về chuyện đó?” Tracy nói.

“Tôi mừng cho cô ấy.” Shea nói không chút do dự. “Cô ấy là một cô gái thông minh. Cô ấy sẽ là một bác sĩ giỏi.”

Tracy nhận ra anh ta sử dụng thì hiện tại khi nói về cô ấy.

“Anh cảm thấy thế nào về việc cô ấy chấm dứt mối quan hệ với anh?” Kins hỏi.

“Thất vọng. Tôi đã thích khoảng thời gian chúng tôi ở bên nhau và mối quan hệ ấy đã trở nên ổn định. Tôi sẽ phải quyết định xem liệu tôi có muốn

bắt đầu lại từ đầu không.”

“Anh có tức giận không?” Tracy hỏi.

“Không.” Shea đáp. “Như tôi đã nói, ngay từ đầu chúng tôi đều biết mối quan hệ này sẽ không có tương lai. Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.”

“Vậy anh có cảm xúc thế nào với cô ấy?” Kins hỏi. “Nghe anh nói thì có vẻ không phải là tình yêu. Vậy thì là gì?”

Shea suy nghĩ một lát về câu hỏi này. “Tôi nghĩ tôi coi cô ấy như một đối tác trong công việc.”

“Và chuyện này chỉ là, nói thế nào nhỉ, cô ấy đang thực hiện một điều khoản trong bản thỏa thuận hợp tác kinh doanh đó?” Kins nói.

“Cả hai chúng tôi đều luôn nghĩ như vậy.”

“Trong buổi tối thứ Hai đó, anh rời khách sạn vào lúc mấy giờ?” Tracy hỏi.

“Khoảng chín giờ – trước đó một chút. Trời vẫn còn chưa tối hẳn. Tôi luôn ra về vào thời điểm đó. Vợ tôi thường từ câu lạc bộ sách về nhà vào lúc chín rưỡi.”

“Còn Vita? Cô ấy rời đi vào lúc nào?” Tracy hỏi.

“Tôi không biết. Như tôi đã nói, tôi rời đi trước cô ấy. Cô ấy được tự do sử dụng căn phòng vào đêm đó nếu cô ấy muốn, hoặc đi về nhà.”

“Anh để mặc cô ấy một mình trong phòng khách sạn đó.” Kins nói.

“Lúc nào cũng vậy.”

“Cô ấy có hay ở lại đó qua đêm không?” Kins hỏi.

“Tôi thực sự không biết.”

“Đó cũng là điều mà anh và cô ấy thỏa thuận không nhắc đến với nhau?”

“Vâng.”

“Vú em của anh có thể xác nhận thời điểm anh trở về nhà vào đêm đó không?”

“Có. Như tôi đã nói, tôi luôn về vào một giờ cố định.”

“Tên cô ta là gì?” Tracy hỏi. Shea cung cấp tên của cô vú em đó, và Tracy ghi lại ra giấy, cùng với số điện thoại của cô ta. Rồi cô hỏi: “Kavita đặt phòng bằng cái tên nào?”

Shea nhún vai. “Tôi đoán là Vita Kumari.”

Kins ngả người về đằng trước, khoanh tay đặt trên bàn. “Bác sĩ Shea, anh có nghĩ mối quan hệ này có chút tính chất lợi dụng không?”

Tracy muốn đảo tròn mắt, nhưng cô đành kiềm chế vì tính nghiêm túc của tình huống này.

Shea ngồi ngả ra sau. Anh ta tỏ vẻ mệt mỏi. “Nghe này, anh chị điều tra viên, tôi nhận thấy mối quan hệ ấy là bất thường. Nhưng nó có ích với tôi, với cả hai chúng tôi.” Anh ta nhún vai. “Tôi còn lựa chọn nào khác chứ? Đến một quán bar và làm quen với những người phụ nữ ở đó ư? Hồi còn trẻ tôi đã chẳng giỏi việc đó lắm. Tôi không nghĩ bây giờ tôi khá khấm hơn. Hơn nữa, nếu làm vậy thì tôi sẽ phải quan hệ với nhiều người khác nhau, đối mặt với nguy cơ mắc phải những căn bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, và ai biết là còn những gì nữa. Và tôi lấy đâu ra thời gian để ra ngoài và làm điều đó chứ?” Anh ta ngừng lại như thể đang đợi một câu trả lời. Rồi anh ta nói tiếp: “Tôi đã nghe nói về trang web hẹn hò này nên đã tạo một hồ sơ trên đó, chỉ để xem chuyện gì có thể xảy ra. Trong sáu tháng đầu tiên, nó chẳng có gì hay ho cả. Mấy người phụ nữ trên đó chẳng có gì thú vị. Tôi đang định bỏ nó thì nhìn thấy hồ sơ của một cô gái trẻ xinh đẹp. Cô ấy nói muốn kiếm tiền học phí để học trường y. Điều đó thật mới mẻ. Tôi có cảm giác sai trái không ư? Vâng, trong chừng mực nào đó, nhưng tôi cho rằng theo cách này, ít nhất tôi có thể làm điều gì đó có ích với tiền của tôi.”

“Vậy là, nói thế nào nhỉ, anh chỉ giống như Sallie Mae sao?” Kins nói, nhắc đến dịch vụ cho sinh viên vay tiền.

Lần này, Shea không phủ nhận. “Trong chừng mực nào đó, tôi nghĩ tôi chính là như vậy, điều tra viên ạ.”

“Còn hai cô gái còn lại mà anh đã quan hệ tay ba, anh cũng đang trả tiền học phí cho họ ư?”

Shea lờ Kins đi.

“Anh dùng tên gì trên trang web đó?” Tracy hỏi.

“Charles Francis.” Anh ta nói. “Tên thánh và tên đệm của tôi. Anh chị chưa nói lý do tại sao anh chị lại hỏi tôi những câu hỏi này. Tôi đoán có chuyện gì đó đã xảy ra với Vita?”

“Cô ấy đã chết.” Kins nói. Anh và Tracy cùng quan sát kỹ phản ứng của Shea.

Đôi mắt anh ta nheo lại, rơm rớm nước, môi mím chặt. Sau một thoáng, anh ta nói: “Sao lại thế?” Câu hỏi ấy như mắc nghẹn trong cổ họng anh ta. Tracy không nghĩ là anh ta đang giả vờ, nhưng cô không thể chắc chắn.

“Đó là điều chúng tôi đang cố xác định.”

“Nhưng anh chị tin rằng ai đó đã giết cô ấy. Đó là lý do anh chị đến đây. Anh chị nghĩ tôi có liên quan đến cái chết của Vita ư?”

“Anh có liên quan không?” Kins hỏi.

“Không.” Shea nói, hết nhìn người này lại nhìn sang người kia. Rồi anh ta lẩm bẩm nói: “Chúa ơi! Tôi có cần luật sư không?”

“Tôi không biết, bác sĩ ạ, điều đó tùy thuộc ở anh.” Kins nói. “Chúng tôi chỉ đến đây để hỏi vài câu hỏi thôi, và cố gắng hết sức để chắp ghép lại các mảnh thông tin về buổi tối hôm đó của Kavita.”

“Tôi đã để cô ấy ở lại phòng khách sạn.” Shea nói. “Khi đó cô ấy còn sống.”

CHƯƠNG 41

THỨ BẢY, NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2018

Faz điều chỉnh lại tư thế ngồi trên ghế xe hơi, cơ thể ông đã trở nên nhức mỏi vì ngồi một chỗ quá lâu. Ông đã hạ kính cửa sổ xuống; nhiệt độ vẫn ở ngưỡng có thể chịu đựng được, mặc dù dự báo thời tiết nói rằng hai ngày cuối tuần ở Seattle sẽ có nhiệt độ là ba mươi ba độ C. Faz đã tới khu vực Capitol Hill của Seattle ngay sau sáu giờ sáng. Khi đến đây, ông đã lái xe dọc theo đường dẫn vào tòa chung cư ba tầng này để xác nhận rằng chiếc Audi A8 màu đỏ của Gonzalez đang đỗ ở một trong các ô đỗ xe dành cho cư dân. Dù là đời cũ nhưng đó là một chiếc xe đẹp. Tuy nhiên, điều đó khiến Faz tự hỏi phải chăng Gonzalez đang có thêm một nguồn thu nhập khác.

Ông đã lùi lại và đỗ chiếc Subaru của mình trên đại lộ Mười hai, mũi xe hướng về phía nam, ở phía bên kia đường so với tòa chung cư cùng lối ra vào duy nhất, và yên vị chờ đợi. Từ đó đến giờ đã gần sáu tiếng đồng hồ rồi.

Faz kiểm tra điện thoại nhưng không thấy tin nhắn nào từ Del. Ông biết anh đang gọi điện thoại đến Los Angeles, cố gắng hết sức để thu thập thông tin về Andrea Gonzalez. Ông hớp một ngụm nước từ một trong những chai nước trong cái thùng làm lạnh nhỏ để trên ghế cạnh ghế lái. Ông đã nói với Vera rằng ông phải đến gặp bác sĩ tâm thần một lần nữa và đến gặp một vị luật sư của công đoàn, vì thế ông sẽ đi vắng gần như cả ngày. Ông không muốn nói dối bà, nhưng trong hoàn cảnh này, ông cũng không muốn bà có thêm những mối lo lắng khác nữa.

Faz ngồi thẳng dậy khi ánh nắng mặt trời lấp lánh phản chiếu trên cái mũ bóng loáng của chiếc Audi màu đỏ xuất hiện trên đỉnh con dốc dẫn vào tòa chung cư. Chiếc Audi dừng lại để chờ một chiếc xe hướng về phía bắc đi qua, rồi rẽ về phía ngược chiều với Faz. Faz cất lại chai nước vào thùng làm mát, khởi động chiếc Subaru và rời khỏi vệ đường.

Faz biết rõ khu Capitol Hill này. Đi về phía tây chừng nửa khối nhà là công viên Cal Anderson, nơi ông và Vera từng thưởng thức những bữa ăn ngoài trời trong lúc xem Antonio chơi bóng chày và bóng đá. Họ cũng đang ở gần các lối vào đường cao tốc 15. Gonzalez rẽ trái vào đường Denny và đi lên cầu vượt, hướng về phía nam. Faz luôn đi ở làn bên phải, sau chiếc Audi vài chiếc xe, chỉ để đề phòng Gonzalez đột ngột rời khỏi cao tốc, một mảnh khõe để phát hiện sự theo dõi. Cô ta lái xe qua khu trung tâm Seattle, nơi giao thông trở nên đông đúc và cuối cùng đi chậm hẳn lại như rùa bò. Faz phải cẩn thận lắm mới duy trì được khoảng cách đằng sau chiếc Audi, một điều vốn không hề dễ dàng vì tốc độ di chuyển của các phương tiện giao thông ở các làn đường khác nhau là không giống nhau. Mặc dù ông đeo kính râm và đội mũ bóng chày của đội Mariners, nhưng Del nói cải trang cho Faz chẳng khác nào cố gắng giấu một con gấu xám đằng sau chiếc khăn tay.

Gonzalez lái chiếc Audi qua các lối ra dẫn đến khu Quốc tế. Cô ta không đổi làn, tăng tốc hay giảm tốc, một kỹ thuật khác để phát hiện sự bám đuôi. Mấy phút sau, cô ta rời khỏi đường cao tốc, rẽ vào đại lộ Corson, vẫn đi về phía tây nam, hướng tới Georgetown, mặc dù Faz nghi ngờ rằng Georgetown sẽ không phải là điểm dừng chân cuối cùng của cô ta. Ông ngồi thẳng dậy, cảm thấy hồi hộp. Ở đường Marginal, Gonzalez rẽ trái về phía Boeing Field. Faz lại giảm tốc độ khi xe cô thừa thớt hơn, không muốn bám quá sát cô ta. Ông nhìn Gonzalez rẽ phải vào đại lộ Mười Sáu Nam, hướng tới cầu South Park bắc qua sông Duwamish.

“Trúng phóc.” Ông nói.

Có thể Gonzalez chỉ đang đi thăm bạn bè, nhưng khả năng đó thấp như khả năng Sandy Blaismith lái xe đến South Park để gặp một huấn luyện

viên thể hình vậy. Faz không tin vào sự trùng hợp; người ta làm gì cũng phải có mục đích, và ông ngờ rằng chiều hôm đó Gonzalez có một mục đích.

Gonzalez rẽ vào đường Cloverdale, nhưng đi thẳng qua ngôi nhà nơi Faz và Del đã đương đầu với Jimmy Nhỏ. Lượng xe cộ và người đi bộ đông dần lên, đó là các gia đình mặc đồ mùa hạ đi bộ trên vỉa hè, tất cả đều có vẻ cùng tiến về một hướng, giống như những người hâm mộ đang đi đến lễ khai mạc của một sự kiện thể thao hay một buổi hòa nhạc.

Gonzalez rẽ vào đại Đại lộ Số Tám Nam, rồi lại rẽ vào đường Nam Sullivan. Faz đi theo và nhìn thấy những tấm biển của Trung tâm Cộng đồng South Park. Xa xa trên con đường, ông nhìn thấy những cái lều trắng dựng lên trên bãi cỏ kề bên trung tâm. Vì cửa sổ đang hạ xuống nên ông có thể nghe thấy tiếng kèn của một ban nhạc đường phố Mexico, và ngửi thấy mùi thức ăn đang nấu. Khi đến góc đường, ông quyết định không rẽ, vì sợ rằng lúc này Gonzalez đã để ý xung quanh kỹ hơn, nhưng ông cũng phải cẩn thận để không mất dấu cô ta trong đám đông nếu cô ta ra khỏi xe.

Chiếc Audi đi chậm lại và rẽ vào bãi đỗ xe của trung tâm cộng đồng, mặc dù bãi đỗ xe có vẻ đã kín chỗ. Faz đánh xe vào vệ đường phía bên kia, chặn một lối dẫn vào nhà, và theo dõi Gonzalez lái xe lên thảm cỏ. Một nhân viên của bãi đỗ xe nhanh chóng tiến đến chỗ cô ta, nhưng Gonzalez đã nói gì đó, hoặc cho anh ta xem thứ gì đó – có lẽ là thẻ cảnh sát của cô ta – và thế là đủ để anh ta không cự nự nữa. Khi Gonzalez xuống xe, Faz đặc biệt chú ý đến trang phục của cô ta – kính râm, quần soóc trắng, giày tennis và một cái áo phông màu xanh dương. Cô ta thò tay vào bên trong chiếc Audi và lấy ra một cái mũ mềm, rồi đội nó lên đầu. Vành mũ hạ thấp, che khuất một phần khuôn mặt cô ta. Cho dù mục đích của cô ta là gì, cô ta cũng không muốn bị nhận dạng. Tuy nhiên, chiếc mũ sẽ khiến cô ta dễ bị theo dõi hơn.

Cô ta đi qua bãi cỏ về phía những căn lều màu trắng.

Faz nhìn thấy một chiếc xe đang đỗ rời khỏi vệ đường và ông nhanh chóng trám vào chỗ trống ấy. Một gã thanh niên tiến tới cửa sổ bên ghế lái

và đòi phí gửi xe là năm đô la. Faz trả tiền cho anh ta, ném chiếc áo gió màu xanh da trời của ông vào băng ghế sau, rồi băng qua đại lộ Số Tám để đi vào trong công viên.

Người người thả bộ trên bãi cỏ, vài người ăn bắp ngô, những người khác ăn [taco](#) mềm và [churro](#). Các quầy hàng trưng bày những món đồ nghệ thuật Latin – bao gồm các bức tranh và những món nữ trang rẻ tiền khác. Faz cầm lên một tờ quảng cáo từ một cái bàn, từ chối ném thử một món ăn, và nhìn qua đám đông để tìm kiếm chiếc mũ kéo sùm sụp và chiếc áo màu xanh dương. Ông không thấy cô ta đâu cả.

Ông len lỏi qua đám đông giữa tiếng đàn guitar và tiếng kèn trumpet. Những người phụ nữ mặc những bộ váy có màu sắc tươi sáng đang nhảy múa trên một sân khấu. Ở giữa đồng cỏ, một sàn đấu vật đã được dựng lên và các võ sĩ đeo mặt nạ [luchador](#) lộng lẫy, mặc quần bó sặc sỡ và đi giày cao đến đầu gối đang hòa cùng đám đông. Faz tiếp tục tìm kiếm, đi từ căn lều này sang căn lều khác. Ông băng qua bãi cỏ và bắt đầu đi sang phía bên kia, nhìn vào trong các quầy hàng và những dòng người đang xếp hàng ở chỗ những chiếc xe tải bán đồ ăn. Mồ hôi tủa ra từ bên dưới chiếc mũ của ông, chảy dọc xuống hai bên thái dương và gò má. Ông đột ngột dừng khựng lại khi nhìn thấy cái mũ và cái áo màu xanh dương đang biến mất đằng sau một căn lều. Thay vì đi theo, ông tiếp tục đi dọc bãi cỏ tới phía bên kia của căn lều. Gonzalez đi vào khoảng trống giữa hai căn lều. Cô ta cúi đầu xuống, có vẻ đang nhắn tin trên điện thoại, không để ý đến sự hiện diện của Faz. Faz đứng nghiêng nghiêng, như thể đang quan tâm đến các võ sĩ đấu vật, nhưng vẫn để mắt đến Gonzalez; giờ cô ta đã bỏ tay cầm điện thoại xuống và bước đi. Một người đàn ông đi vào khe trống ấy. Anh ta quay lưng lại phía đồng cỏ nên Faz không thể nhìn rõ mặt anh ta. Faz rút điện thoại ra, như thể định chụp ảnh các võ sĩ đấu vật, đổi hướng chụp của camera, và chỉnh góc chụp camera cho đến khi ông có thể nhìn thấy đằng sau mình – Gonzalez đang đứng nói chuyện với người đàn ông đó.

Faz đang định chụp một bức ảnh thì có người va vào ông, làm chiếc điện thoại bị lệch đi. “Xin lỗi.” Một chàng trai trẻ nói.

Faz mỉm cười. “Không sao.” Ông lại chỉnh chiếc điện thoại về phía khe trống giữa hai cái lều. Gonzalez và người đàn ông kia đã biến mất. Faz quay người lại, tìm kiếm. Gonzalez đang băng qua đồng cỏ về phía chiếc xe đang đỗ của cô ta. Có vẻ như cô ta đã nói xong điều cần nói với gã đàn ông kia, bất kể điều đó là gì đi chăng nữa. Mặc dù Faz muốn đi theo cô ta, nhưng ông cảm thấy đi theo người đàn ông kia còn quan trọng hơn, ông phải cố chụp được một bức ảnh và xác định được nhân dạng của anh ta. Ông quay trở lại chỗ những chiếc lều, nhưng lúc đầu ông không thấy người đàn ông đó đâu cả. Sau khi đi qua ba cái lều, ông nhìn thấy anh ta bước vào phía sau một căn lều nơi một người phụ nữ đang bán những chuỗi vòng và có hai đứa trẻ ngồi ở một cái bàn gần đó, xâu những hạt vòng vào một cái dây. Người đàn ông và người phụ nữ nói qua loa gì đó với nhau, nhưng Faz chỉ nhìn thấy góc mặt nghiêng của anh ta. Người đàn ông hôn người phụ nữ và cúi xuống hôn hai đứa trẻ. Rồi anh ta quay đi và biến mất đằng sau cái lều trước khi Faz có thể nhìn rõ mặt anh ta. Faz định đi theo, nhưng dừng khựng lại khi người đàn ông đó nhanh chóng quay lại, hình như là để trả lời một câu hỏi của người phụ nữ, và lần này Faz đã nhìn rõ mặt anh ta.

Anh ta đang đeo kính râm và đội mũ bóng chày, nhưng Faz chắc chắn mình nhận ra anh ta.

CHƯƠNG 42

Tracy gọi điện cho Kelly Rosa. “Chị đã hoàn thành báo cáo về Kavita Mukherjee chưa?”

“Tôi đang làm đây.” Rosa nói. “Nhưng cô không phải là người duy nhất gọi điện cho tôi đâu.”

“Bellevue nữa ư?”

“Ừ. Tối qua, trước khi tôi về nhà.”

“Chị có thể trì hoãn bao lâu?”

“Họ đang đề nghị tôi gửi cho họ xem những phát hiện sơ bộ của tôi, vì vậy chắc là cũng không trì hoãn được lâu quá đâu.”

Kaylee Wright cũng đã nói như vậy khi Tracy gọi điện cho cô ấy. Chẳng bao lâu nữa cô ấy cũng sẽ phải cung cấp thứ gì đó cho Bellevue.

Tracy và Kins lái xe tới Park 95 để lấy chiếc USB mà Andrei Vilkotski đã sao chép vào đó các tin nhắn trong điện thoại của Kavita Mukherjee suốt sáu tháng qua, và cũng là để tìm hiểu xem Katie Pryor đã lo liệu việc xin các lệnh của tòa án đền đầu rồi. Tracy cắm USB vào laptop, rồi cô và Kins cùng nhau xem xét các thông tin. Nolasco đã cố gắng gọi điện cho hai người họ vào xế chiều thứ Sáu, nhưng họ không bắt máy, vì họ biết rằng ông ta gọi điện để bảo họ chuyển hồ sơ vụ án cho cảnh sát Bellevue.

“Có vài tin nhắn độc địa từ anh trai cô ấy.” Kins nói, vận lưng. “Đúng là một kẻ khó chịu.”

Tracy đã gõ chữ “Nikhil” vào cửa sổ tìm kiếm và mở các tin nhắn cậu ta gửi cho em gái. Cô đọc một tin nhắn trong đó Nikhil nói với Kavita rằng việc cô không nghe theo những mong muốn của cha mẹ là ấu trĩ và bất kính.

Mày đang gây ra sự căng thẳng và bức bối không cần thiết cho cả nhà đấy. Mày xấu hổ vì là người Ấn Độ đến nỗi phải làm cho cha mẹ đau lòng à? Đã đến lúc mày về nhà và ngừng cư xử như một đứa trẻ rồi đấy.

“Chúng ta có biết Nikhil ở đâu vào tối thứ Hai không?” Kins hỏi.

“Ở nhà với mẹ và ông bà nội cậu ta.” Tracy nói. “Người cha đang trở về từ một chuyến công tác ở Los Angeles, còn Sam thì qua đêm ở nhà một người bạn sau một trận bóng đá. Xác thực điều đó hẳn sẽ rất dễ dàng.”

“Cô ấy không trả lời tin nhắn nào của Nikhil. Hẳn là điều đó đã khiến cậu ta giận dữ, cô có nghĩ vậy không?” Kins hỏi.

“Hoặc là cậu ta đã quen với điều đó.” Tracy đọc các tin nhắn mà Aditi đã gửi tới vào tối thứ Hai và sáng thứ Ba, bày tỏ sự lo lắng và van nài Kavita trả lời. Cô cũng thấy tin nhắn mà Sam, em trai của Kavita, đã gửi vào tối thứ Hai.

Chào chị Vita. Em chỉ đang nghĩ đến chị và tự hỏi chị đang làm gì. Tối nay em có một trận thi đấu bóng đá ở Roosevelt, gần căn hộ của chị. Trận đấu diễn ra lúc sáu giờ. Cha mẹ không thể đến xem vì thế sẽ chỉ có mình em thôi. Em hy vọng chị sẽ đến.

Kavita trả lời tin nhắn của em trai gần như ngay lập tức.

Chào Sam. Cảm ơn lời mời của em. Chị nhớ em. Ngày hôm nay của chị thật nặng nề. Chắc là em đã nghe tin Aditi kết hôn? Chị cá rằng đến giờ này tất cả mọi người đều đã biết rồi. Cô ấy từ Ấn Độ về và chuyển đi khỏi căn hộ của bọn chị. Cô ấy sẽ chuyển đến sống ở London. Chồng cô ấy là một kỹ sư. Chị cảm thấy cô đơn quá, Sam ạ. Chị có cảm giác như mình đã mất đi một người chị em gái. Chị có thể tưởng tượng ra những lời mẹ sẽ nói khi mẹ nghe được tin ấy! Dì Dasgupta hẳn đã ném cái tin đó vào mặt mẹ. Chị ước gì có thể đến xem em thi đấu, nhưng tối nay thì không được. Chị có hẹn rồi.

Chị sẽ cầu mong những điều tốt đẹp đến với em, Hãy nhắn tin cho chị khi trận đấu kết thúc và nói cho chị biết em đã thi đấu ra sao nhé! Chị yêu em, em trai của chị.

“Đó hẳn là cuộc hẹn với Shea.” Kins nói.

“Chắc chắn rồi.”

“Và ở dòng tin cuối cùng, cô ấy đã bảo Sam nhắn tin cho mình.” Kins nói, chỉ vào màn hình. “Đó không phải là một cô gái đang nghĩ đến chuyện tự tử.”

Tracy đồng ý. Cô đọc tin nhắn trả lời của Sam được gửi đến sau khi trận đấu của cậu kết thúc.

Chị Vita, bọn em thắng rồi! Em không ghi bàn nhưng em đã chơi tốt. Hãy gọi điện cho em khi nào chị về đến nhà nhé. Tối nay em sẽ ở nhà bạn, vì thế em sẽ được cầm điện thoại.

“Cậu bé nói ‘Em sẽ được cầm điện thoại’ là nghĩa làm sao?” Kins hỏi.

“Bà mẹ lấy điện thoại của cậu ấy vào buổi tối.” Tracy nói.

“Shannah cũng làm vậy đấy. Nếu cô ấy không làm vậy, bọn trẻ sẽ không bao giờ làm bài tập về nhà.”

Tracy đọc tin nhắn mà Sam gửi cho Kavita vào tối muộn hôm đó, lúc mười giờ hơn.

Chị Vita, chị có nhận được tin nhắn của em không vậy? Em đã gọi điện cho chị nhưng chị không trả lời. Gọi cho em đi.

Sam gửi tin nhắn thứ ba vào ngày thứ Ba, sau khi Tracy và Katie Pryor đến nhà họ.

Vita? Chị có ở đó không? Cảnh sát đã đến đây tìm chị đấy. Mọi người đều đang lo lắng cho chị. Cha mẹ lo lắng. Em cũng lo. Xin chị đấy, nếu chị nhận được tin nhắn này, chị có thể gọi điện cho em không?

Còn có một tin nhắn từ Nikhil.

Vita, cảnh sát đã tới đây tìm mày. Mày cần chấm dứt chuyện tào lao này ngay và về nhà đi.

“Chẳng có tin nhắn nào của cha hay mẹ cô ấy.” Tracy nói. “Thật kỳ quặc, phải không?”

“Với tôi thì có vẻ kỳ quặc.” Kins nói. “Có lẽ họ đã bảo Sam và Nikhil liên lạc với cô ấy. Tôi biết nếu là Shannah thì cô ấy sẽ nhắn tin năm phút một lần.”

“Có vẻ thật kỳ quặc.” Tracy lại nói, nghĩ về cha mẹ cô khi em gái cô mất tích. Hồi đó, cô và cha mẹ không có những món đồ xa xỉ như là điện thoại di động.

CHƯƠNG 43

Faz dõi theo người đàn ông đi ra khỏi phía sau căn lều và bước về phía đông, hướng tới đại lộ Số Tám. Mặc dù anh ta đội một cái mũ kiểu bóng chày và đeo kính râm, nhưng Faz chắc chắn đó chính là người mà Faz đã nhìn thấy ở sảnh tòa chung cư của Eduardo Lopez ngay trước khi ông và Gonzalez bước vào thang máy. Người đàn ông đó đã nhìn cả hai người họ, nhưng ánh mắt anh ta nán lại ở Gonzalez. Vào lúc đó, Faz chỉ nghĩ đơn giản rằng anh ta nhìn họ như vậy là vì anh ta suy đoán được họ là điều tra viên.

Giờ thì ông không còn nghĩ như vậy nữa.

Gonzalez đã tới khu South Park để nhắn gửi một thông điệp nào đó cho người đàn ông ấy, hoặc để nhận một thông điệp từ anh ta, vì có vẻ như hai người họ chẳng trao tay thứ gì cả. Bất kể Gonzalez đã nói gì, người đàn ông này đang bắt đầu đi đâu đó. Gonzalez cũng vậy.

Chí ít, Faz cần chụp một bức ảnh rõ hơn về người đàn ông đó để có thể nhận dạng anh ta. Ông bước đi song song và hơi tụt lại đằng sau một chút so với người đàn ông đó khi họ băng qua bãi cỏ. Khi người đàn ông tới đại lộ số Tám, anh ta rẽ phải và đi về phía nam. Faz băng qua đường tới nơi ông đỗ xe và theo dõi người đàn ông cho đến khi anh ta rẽ phải ở giao lộ giữa đại lộ Số Tám và đường Nam Cloverdale. Faz nhanh chóng chui vào trong xe và quay đầu xe theo hình chữ u. Khi đến giao lộ – đèn đỏ – ông ngهن cổ về phía trước để nhìn xuôi theo con đường, nhưng không thấy người đàn ông đó đi bộ trên vỉa hè.

Faz chửi thề. Ông rẽ ở góc đường, cho xe đi chậm chậm, tìm kiếm nơi các ô cửa sổ của các tòa nhà và các con ngõ giữa chúng. Ông nghe thấy một tiếng động cơ xe khởi động, tiếng máy gầm rất khỏe. Một lát sau, một chiếc Chevelle màu đỏ với những sọc đen trên mui rời khỏi một vị trí dọc

theo một hàng rào kẽm gai và tiến ra đường. Ngồi sau vô lăng chính là người đàn ông kia. Faz lái xe vượt qua anh ta, nhìn vào gương chiếu hậu và gương ở hai bên cạnh. Chiếc xe nhập vào đường chính, đi đằng sau ông, và Faz nhận ra nó chính là chiếc xe đã chở Jimmy Nhỏ đi qua tòa chung cư của Monique Rodgers.

“Giờ thì chuyện này trở nên thú vị rồi đây.” Ông rẽ phải ở ngã tư tiếp theo, kiểm tra chắc chắn rằng chiếc xe kia không đi theo mình rồi mới quay đầu xe một trăm tám mươi độ. Ông rẽ phải ở góc đường và duy trì khoảng cách sau chiếc Chevelle gần năm mươi mét và cách nó một chiếc xe. Chiếc Chevelle băng qua bên dưới một chiếc cầu vượt dẫn lên xa lộ bang 99. Đường Cloverdale cong sang bên trái và trở thành đại lộ Số Một Nam. Faz và Gonzalez đã lái xe trên con đường này tới căn hộ của Eduardo Lopez và ông bắn khoản tự hỏi phải chăng người đàn ông này cũng sống ở tòa chung cư ấy và chỉ đơn giản là đang về nhà. Một lát sau, con đường rẽ làm đôi. Chiếc Chevelle chọn nhánh đường bên phải – cách xa lối vào tòa chung cư của Lopez. “Không phải rồi.” Faz nói.

Chiếc Chevelle tiếp tục đi dọc theo sườn tòa nhà, tới bãi đỗ xe ở đằng sau, nhưng anh ta đi chậm lại và rẽ phải, đi dọc theo đường dẫn vào một khu nhà kho phức hợp.

Faz tiếp tục đi qua, nhìn sang bên trái nhưng vẫn không thể đọc được biển số xe. Ông tiếp tục đi dọc theo một hàng rào mắt cáo với ba sợi dây kẽm gai chằng dọc trên đỉnh. Đi được nửa khối nhà, ông đánh xe vào vệ đường bên dưới một bóng cây và quay lại nhìn ra ngoài cửa sổ ở đằng sau xe. Chiếc Chevelle đã dừng lại ở một cánh cổng mắt cáo bên trong khu nhà kho phức hợp. Người đàn ông thò tay ra ngoài cửa sổ và ấn các con số trên một bảng phím số. Cánh cổng mở ra và chiếc Chevelle lái vào trong, biến mất đằng sau một trong những nhà kho.

Faz quan sát tòa chung cư bên kia đường. Từ căn hộ của mình, Eduardo Lopez có thể theo dõi khu nhà kho phức hợp này hai tư giờ một ngày, bảy ngày một tuần. Từ chuyến đi lần trước, Faz cũng biết khu nhà kho phức hợp này cách cao tốc 509 chưa đến nửa dặm, cao tốc 509 giao với cao tốc

518 gần sân bay Seattle-Tacoma và cuối cùng nhập vào đường 15, trục đường chính kéo dài từ biên giới Canada tới Los Angeles.

Tất cả đều rất thuận tiện.

Nếu Faz có thể lấy được biển số xe của chiếc Chevelle màu đỏ, ông hy vọng có thể biết được đăng ký xe và tên của người đàn ông mà Gonzalez đã đến gặp. Ông bước xuống xe, nhìn qua hàng rào về phía những khoảng trống giữa các nhà kho, nhưng không thấy chiếc xe ấy đâu cả.

Ông đếm được có bốn dãy nhà, mỗi dãy lại có bốn tòa nhà. Chúng được sắp xếp theo một vị trí mà những chiếc xe có thể đi qua giữa các tòa nhà.

Đường dẫn chính dốc lên một cửa hàng bán lẻ vuông bè bè, có vẻ như nơi đây cho thuê các nhà kho và căn cứ vào các tấm biển trên các ô cửa sổ, nó còn kinh doanh dịch vụ đóng gói đồ và vận chuyển đồ bằng xe tải.

Faz đi bộ về phía cổng vào khu nhà kho phức hợp, liếc nhìn dọc theo lối đi trải nhựa đường giữa các tòa nhà, nhưng ông không nhìn thấy chiếc Chevelle. Người đàn ông đó đã rẽ vào một nhà kho nào đó, hoặc đã đỗ xe ở đâu bên kia khu đất, đằng sau dãy nhà cuối cùng. Faz quyết định điều an toàn nhất là đợi trong xe của ông cho đến khi chiếc Chevelle rời khỏi khu phức hợp này, rồi gọi điện cho Del và bảo anh tra cứu thông tin về biển số xe của nó.

Khi ông đi ngược trở lại đường dẫn chính, ông nghe thấy tiếng máy móc chuyển động và nhìn thấy cánh cổng mở ra. Một chiếc xe tải đang đậu ở bên trong, chuẩn bị rời đi. Khi chiếc xe đi ra ngoài, Faz lên vào trong trước khi cánh cổng đóng lại. Giờ thì tất cả những gì ông cần làm là tìm chiếc Chevelle, chụp ảnh biển số xe của nó rồi rời đi. Ông nhận thấy phía trên các tòa nhà đều có camera an ninh, nhưng ông chẳng đoái hoài đến chúng vì cho rằng chẳng ai thèm xem chúng trừ phi có một vụ trộm.

Ông tiếp tục đi đến điểm giao nhau giữa hai dãy nhà đầu tiên và nhìn quanh. Ông không thấy chiếc Chevelle. Ông đi qua dãy nhà thứ hai và lại nhìn quanh, nhưng vẫn không thấy chiếc xe đâu cả. Ông đi tới phía cuối của khu phức hợp.

Đúng như ông đã nghi ngờ, chiếc Chevelle đang đỗ ở cuối khu đất, song song với một chiếc xe hơi phân khối lớn màu đỏ khác và một chiếc xe tải U-Haul kèn càng.

Faz giơ điện thoại lên, định chụp ảnh biển số xe thì nghe thấy tiếng cánh cửa màu da cam của một trong các nhà kho mở ra, cùng với những giọng nói bằng tiếng Tây Ban Nha. Ông bèn di chuyển về hướng duy nhất mà ông có thể, đó là dọc theo đằng sau các tòa nhà. Vừa đi, ông vừa chĩa điện thoại về phía biển số của chiếc Chevelle và chụp một bức ảnh. Rồi ông chụp cả ảnh biển số của chiếc xe thứ hai. Đầu ông quay hẳn lại, chú mục vào các biển số xe.

Khi đi tới góc tòa nhà, ông cảm thấy một nòng súng gí vào thái dương mình.

“Nếu ông làm gì ngu ngốc, điều tra viên, tôi có thể ghim một viên đạn vào đầu ông đấy.”

CHƯƠNG 44

Sấm tối thứ Bảy, Tracy và Kins trở lại trụ sở cảnh sát.

Giấy tờ nằm la liệt trên cái bàn kê ở giữa ô làm việc của họ, và mùi pizza lan khắp không gian từ hộp Pizza MOD trên cái bàn trống của Faz – bữa trưa muộn hoặc bữa tối sớm. Thường thì Tracy sẽ nói không với pizza, nhưng bây giờ cô đang tăng cân rồi, bất kể là cô ăn gì, vì thế cô cho rằng cô có thể thưởng thức nó. Cô đang đói meo; cô và Kins đã không ăn gì suốt từ sáng sớm hôm đó.

Ánh sáng dịu dịu lọt vào ô làm việc qua những ô cửa sổ lắp kính màu của tòa nhà. Đội C đã đi ăn, và Kins đã tắt chiếc ti-vi màn hình phẳng để họ có thể tập trung. Không có tiếng trò chuyện. Không có tiếng nói chuyện điện thoại một phía. Không có tiếng nhấp chuột hay gõ phím lách cách, chỉ có sự im lặng, và thời gian để một lần nữa xem lại các email và tin nhắn của Kavita Mukherjee, để xem liệu họ có bỏ sót thứ gì đó và đưa ra giả thuyết về những gì có thể đã xảy ra.

Tracy nhón lấy một miếng pizza và một cái khăn giấy rồi quay trở lại để xem xét cho giấy tờ trên cái bàn kê ở giữa ô làm việc. Cô thích làm việc như thế này – bày tất cả mọi thứ ra trước mặt, cùng một lúc. Điều đó buộc cô phải suy nghĩ không theo một trật tự nào cả – trong một cuộc điều tra, việc suy nghĩ liên mạch thường khiến cô phân tích xem theo logic thì điều gì sẽ xảy ra tiếp, điều này có thể dẫn đến việc bỏ sót thứ gì đó không đúng với logic. Trí óc con người vốn có xu hướng tự động “điền vào chỗ trống” để hợp lý hóa mọi chuyện, kể cả khi không có bằng chứng nào hỗ trợ việc đó. Các vụ án mạng không theo một quy tắc nào cả. Phần lớn trong số chúng không được lên kế hoạch sẵn một cách tỉ mỉ, hoàn toàn không. Phần lớn trong số chúng xảy ra trong một phút bốc đồng.

Tracy cắn một miếng pizza. Những lát xúc xích rắc hạt tiêu, ớt chuông đỏ và tỏi tấn công các chồi vị giác của cô. Cô và Kins sẽ có mùi khó ngửi trong suốt khoảng thời gian còn lại của đêm nay và có thể là cả sáng mai nữa. Họ đã nhất trí sẽ làm việc cả đêm nếu buộc phải làm vậy, kể từ hôm thứ Năm, vì biết rằng có thể sáng hôm sau họ sẽ phải giao nộp lại vụ án này.

Tracy cầm bản báo cáo sơ bộ của Kaylee Wright lên, trong đó nhắc lại những gì cô ấy đã nói với họ lúc ở công viên. Wright đã tìm thấy một vài dấu vết rải rác khớp với đế giày của Kavita ở đầu con đường trong công viên, gần bãi đỗ xe – điều đó chỉ ra rằng Kavita đã đi vào trong công viên. Cô ấy tìm thấy thêm nhiều dấu giày dọc theo con đường, mặc dù sai bước thay đổi, chỉ ra rằng Kavita đã chạy. Và cô ấy tìm thấy những dấu giày chĩa về tất cả các hướng, như thể Kavita đã dừng lại, có thể là vì cô ấy nghe thấy tiếng gì đó. Việc không có những dấu giày tương tự dọc theo con đường dẫn đến hoặc vòng quanh cái giếng bị bỏ hoang cũng là một dấu hiệu rõ ràng chứng tỏ rằng Kavita không vô ý ngã xuống hố. Kết luận có lý là kẻ sát hại cô ấy đã mang cô ấy đến đó.

Mỗi khi thiếu bằng chứng, Tracy lại vận dụng óc suy xét của mình. “Giả sử cô ấy bị mang đến cái hố.” Cô nói. “Thứ nhất, Kavita không nhỏ bé. Cô ấy cao một mét bảy tám và nặng năm mươi chín cân.”

“Một người đàn ông trưởng thành có thể bế được cô ấy, nhưng tôi đồng ý, cô ấy rất nặng.” Kins nói.

“Charles Shea thì sao?” Tracy nói. Cô bước tới một tấm bảng trắng mà cô tìm thấy ở một trong các phòng họp và viết chữ “Shea” lên đó bằng bút dạ xanh.

“Chúng ta vẫn phải tìm ra bằng chứng anh ta đã đến công viên đó, và nghĩ ra một động cơ.” Kins nói. Họ đã gọi điện cho người quản lý công viên, Margo Paige, vào chiều thứ Sáu. Paige đã xác nhận trong bãi đỗ xe của công viên Bridle Trails không có camera. Tiếc quá! Xe của Shea sẽ rất nổi bật. Paige nói cô ấy sẽ lái xe đến Seattle vào thứ Bảy để tra cứu các hồ

sơ lưu trữ của công viên, và cô ấy sẽ gọi điện cho họ nếu tìm thấy thứ gì đáng chú ý.

“Shea có thể đã thuyết phục Kavita đi dạo với anh ta. Đó là một buổi tối đẹp trời. Có lẽ anh ta đã bắt đầu hành động kỳ lạ, bộc lộ tính chiếm hữu, và Kavita đã chạy trốn anh ta. Có thể cô ấy đã xoay một vòng tròn để tìm kiếm lối ra khỏi công viên và trốn tránh anh ta khi anh ta đuổi theo cô ấy.” Tracy nói.

“Nhưng Kaylee không tìm thấy hai loại dấu giày trên con đường đó. Cô ấy chỉ tìm thấy dấu giày của Kavita thôi.” Kins nói.

“Kaylee không tìm thấy gì nhiều, bởi vì các con đường khô ráo và có quá nhiều người qua lại. Các dấu giày của Shea có thể đã bị một người chạy bộ hoặc lũ ngựa xóa mất. Vì Kaylee không có dấu giày mẫu nào để so sánh nên những dấu vết ấy sẽ không quá hiển nhiên. Về phần động cơ, có thể chỉ đơn giản như thế này: Shea dần dần có tình cảm với Kavita và cảm thấy khó chịu vì cô ấy chấm dứt giao kèo giữa họ.”

“Điều đó cũng khớp với giả thuyết của cô rằng Kavita đột nhiên có nhiều gấp đôi số tiền mà cô ấy dự tính để dành cho mình học trường y và đó là lý do cô ấy kết thúc mối quan hệ giữa họ.” Kins nói.

“Shea đã xác nhận điều đó.” Tracy nói.

“Được rồi, thế còn cái hố? Làm thế nào anh ta biết về nó?”

“Một lần nữa, câu trả lời chỉ đơn giản là anh ta quen thuộc với công viên này.”

“Nhưng chúng ta không biết anh ta có quen thuộc với nó không. Medina không quá gần Bridle Trails đến mức anh ta đến công viên đó để chạy bộ buổi tối.”

“Tôi đồng ý.”

“Tôi nghĩ chúng ta nên bắt đầu với việc những ai có thể biết về cái hố ấy.”

“Gia đình của Kavita, chắc chắn rồi.” Tracy nói. “Cha cô ấy nói họ thường đi dạo trong công viên cùng nhau và tìm kiếm nấm, vì thế họ sẽ

không chỉ biết đến những con đường đã mòn dấu chân.”

“Chúng ta cần kiểm tra với hãng hàng không, để xác định xem liệu bằng chứng ngoại phạm của ông ta có chuẩn xác không. Và bổ sung Aditi vào danh sách đó đi.” Kins nói. “Và cả gia đình cô ấy nữa. Chúng ta biết gì về họ?”

Tracy viết những cái tên ấy lên tấm bảng trắng, rồi quay lại đối mặt với Kins. “Không nhiều.”

“Hãy khoan tròn người cha và Nikhil.” Kins nói. “Sam và bà mẹ sẽ khó mà bê được thi thể của cô ấy. Trông Sam có vẻ không quá bốn mươi lăm cân. Và cậu ta thì có động cơ gì chứ? Tôi sẽ đặt một đối tượng ngẫu nhiên lên trên cậu ta trong danh sách kẻ tình nghi.”

Tracy không tin rằng hung thủ của tội ác này là một đối tượng ngẫu nhiên. Thứ nhất, giả thuyết ấy không khớp với bằng chứng pháp y. Căn cứ vào thương tích trên sọ Kavita – Rosa nói những cú đánh là có chủ đích, một dấu hiệu chỉ ra rằng có thể hung thủ đã giận dữ. Cô nhắc báo cáo khám nghiệm tử thi sơ bộ của Kelly Rosa lên. Rosa kết luận nguyên nhân cái chết của Kavita Mukherjee là do vết thương cực nặng ở mảng đầu phía bên trái của cô ấy, ngay phía trên thái dương. Căn cứ vào đặc điểm của vết rạn, Rosa kết luận thêm rằng Mukherjee đã bị đập vào đầu ba lần, điều này cũng củng cố cho giả thuyết rằng cú tấn công có thể là kết quả bột phát của việc không kiềm chế được cơn nóng giận hay phần nộ. Báo cáo của Rosa cũng trình bày thêm rằng không có thương tích nào trên thân thể chứng tỏ rằng Kavita bị cưỡng hiếp, mặc dù cô ấy đã có quan hệ tình dục trong vòng hai mươi tư tiếng trước khi chết – chính là với Shea.

“Không có cưỡng hiếp.” Cô nói.

“Và không có cướp bóc.” Kins nói. “Nếu là Shea thì anh ta sẽ không cần tiền, và anh ta sẽ không lấy tư trang của cô ấy, bởi vì cảnh sát sẽ truy ra được anh ta có mối quan hệ với cô ấy.”

“Anh ta cũng sẽ biết rằng cần phải lấy điện thoại ẩn danh của cô ấy.” Tracy nói. “Còn chiếc điện thoại chính của cô ấy sẽ không lưu lại bằng chứng gì có thể tố cáo anh ta.”

“Báo cáo ám chỉ rằng hung thủ đã khiến cô ấy bị bất ngờ.” Kins nói. “Cô ấy không có vết thâm tím, vết rách hay vết xước ở bất cứ đâu trên cơ thể để chỉ ra rằng cô ấy đã giằng co hoặc cố gắng bảo vệ mình trước một cuộc tấn công.”

“Mukherjee đã chạy trốn. Có thể Shea đã làm cô ấy bị bất ngờ khi cô ấy dừng lại. Lúc ấy hẳn là trời tối lắm và khó nhìn thấy gì, và chắc chắn cây cối rậm rạp đủ để anh ta ẩn nấp.”

“Nếu chúng ta đặt ra giả thuyết rằng hung thủ đã đi theo cô ấy đến công viên hoặc đã ở sẵn trong công viên thì sao?” Kins nói.

“Vậy thì chúng ta có một vấn đề khác – tại sao Kavita lại tới công viên?” Tracy nói.

Kins suy nghĩ thêm về điều đó. “Hãy giả sử rằng cô ấy buồn chán vì Aditi.”

“Cô ấy quả thực đã buồn chán vì Aditi.”

“Vậy nếu cô ấy tới công viên vì cô ấy dự định gặp ai ở đó, hoặc có người muốn gặp cô ấy ở đó thì sao?”

“Không phải là Sam.” Tracy nói. “Cậu ấy phải thi đấu bóng đá. Và không phải người cha, ông ta đang đi công tác. Cũng không có khả năng cô ấy muốn gặp Nikhil hay bà mẹ.”

“Vậy là chỉ còn Aditi.” Kins nói. “Hoặc ai đó ngẫu nhiên. Một “bố già mật ngọt” thứ hai chẳng?”

“Không có bằng chứng nào về một “bố già mật ngọt” thứ hai, và tài khoản ngân hàng của cô ấy không cho thấy có khoản tiền gửi cố định nào từ một tài khoản khác. Và câu hỏi lúc này lại được đặt ra. Tại sao cô ấy lại vào công viên?”

Kins uống một ngụm soda, nghiên cứu tấm bảng. “Vậy, những gì chúng ta biết là cô ấy đã đi vào trong công viên, và chúng ta phải giả sử rằng điều đó có nghĩa là cô ấy đi vào đó một cách tự nguyện, hoặc chí ít là có vẻ tự nguyện.”

“Tôi nghĩ đó chính là điểm mấu chốt.” Tracy nói. Cô vẽ một dòng thời gian lên tấm bảng. “Cô ấy tới khách sạn ngay sau bảy rưỡi.” Camera ở sảnh khách sạn đã ghi lại được thời điểm Mukherjee tới thuê phòng. “Và cô ấy rời đi lúc tám giờ năm mươi hai phút.” Một chiếc camera ở bãi đỗ xe đã ghi lại được hình ảnh Mukherjee rời khỏi khách sạn một mình. “Ai biết cô ấy sẽ đến khách sạn đó?” Tracy hỏi.

“Chắc chắn là Shea.” Kins nói.

Tracy gạch chân tên anh ta trên tấm bảng trắng. “Có lẽ anh ta không hề rời khỏi khách sạn. Có lẽ anh ta đang đợi trong xe của mình để đi theo cô ấy mà cô ấy không biết.”

“Còn vợ Shea thì sao?” Kins nói. “Shea ám chỉ rằng cô ta nghi ngờ anh chàng đang lừa dối mình. Nếu cô ta theo dõi Shea, rồi theo dõi Kavita thì sao?”

Tracy viết chữ “bà Shea” lên tấm bảng trắng. “Cả hai giả thuyết ấy đều không giải thích được tại sao Kavita lại đến công viên, nhưng lúc này hãy tạm gác lại vấn đề đó đã.” Rồi cô nói: “Còn về Aditi? Nếu Aditi biết Kavita có hẹn và biết rõ chi tiết về cuộc hẹn đó thì sao? Shea nói anh ta và Kavita luôn duy trì một thói quen và chỉ thuê phòng ở một khách sạn duy nhất. Có thể Aditi biết được thói quen đó của họ.”

“Vậy thì cô ấy đã nói dối khi cô ấy nói không biết Kavita có hẹn?” Kins nói.

“Có lẽ... hoặc là...” Tracy suy nghĩ một lát. “Ngay cả khi cô ấy không biết thói quen của họ, cô ấy vẫn có khả năng theo dõi Kavita bằng cách sử dụng ứng dụng trên điện thoại của mình.”

“Ừ, nhưng cô nói cô ấy có vẻ ngạc nhiên thực sự khi được hỏi về tài khoản Apple mà họ dùng chung với nhau.”

“Đúng vậy, nhưng có lẽ cô ấy biết rằng câu hỏi đó sẽ xuất hiện. Và Aditi có thể dụ dỗ được Kavita đến công viên mà không cần phải theo dõi Kavita từ khách sạn. Cô ấy đang sống ở nhà cha mẹ đẻ ngay gần công viên mà. Cô

ấy có thể gọi điện cho Kavita và đề nghị Kavita gặp cô ấy trước khi cô ấy đi London.”

“Và công viên là địa điểm hợp lý bởi vì Kavita sẽ không muốn đến nhà Aditi và đối mặt với mẹ của Aditi cùng những người còn lại trong gia đình cô ấy.” Kins nói.

“Cô nói cô ấy thậm chí không muốn gặp họ ở căn hộ của cô ấy mà.”

“Aditi đã kể với tôi như vậy.”

“Vì vậy có lẽ công viên là nơi mà cả hai người họ đều biết và Kavita sẽ sẵn lòng tới đó. Nhưng Aditi có động cơ gì để giết bạn thân của mình chứ?”

Tracy đi tới gần cái bàn. “Ghen tỵ?” Cô nói.

“Về vấn đề gì?”

“Có lẽ chúng ta đang nhìn nhận vấn đề này từ góc độ không chuẩn xác. Có lẽ, thay vì góc nhìn của Kavita, chúng ta nên nhìn nhận nó từ góc nhìn của Aditi.”

“Nếu theo góc nhìn của Aditi thì chuyện này là như thế nào?”

“Trước hết, Kavita sẽ sống cuộc đời mà cô ấy và Aditi đã mơ tưởng từ hồi họ còn nhỏ. Thực ra...” Tracy nói, nghĩ về cuộc trò chuyện của họ với Aditi. “Vì Aditi sẽ không đi học trường y nữa nên Kavita đã sẵn sàng để khởi sự việc học hành. Nó không còn chỉ là một ước mơ. Nó là hiện thực.”

“Đúng vậy.” Kins nói.

“Vậy thì, nếu Kavita nói với Aditi về số tiền của cô ấy, về sự thực rằng cô ấy có đủ tiền cho cả hai người họ đi học, ít nhất là lúc ban đầu thì sao?”

“Quá muộn rồi.” Kins nói. “Aditi đã lấy chồng.”

“Nếu Aditi hối hận, tiếc nuối, nghi ngờ? Aditi sẽ nghĩ, Kavita lúc nào cũng may mắn như vậy. Trong hai người, Kavita là người xinh đẹp hơn, là người thu hút mọi sự chú ý và cơ hội.”

“Bao gồm cả anh bác sĩ đang trả tiền cho Kavita học trường y, trong khi Aditi chỉ gặp được những kẻ rác rưởi muốn được “thối kèn” trong xe hơi.”

“Và thành tích của Kavita ở trường cũng tốt hơn nữa, mặc dù Aditi học hành chăm chỉ hơn.” Tracy nói.

“Điều đó sẽ khiến cô bức tức.” Kins nói. “Nó sẽ khiến tôi bức tức.”

Tracy im lặng suy nghĩ. Rồi cô nói: “Một cô gái trẻ sẽ khó lòng chịu đựng được điều đó.”

“Đúng vậy, nhưng có đến mức phải giết người bạn thân nhất của mình không?”

“Những tội ác do bị cảm xúc hoặc sự nóng giận chi phối thường không có lý do gì cả. Người ta ra tay trong lúc bốc đồng. Căn cứ vào việc Aditi biết công viên ấy, cô ấy và Rashesh đang sống gần đó, cô ấy cùng Kavita đã lớn lên bên nhau và thường chơi cùng nhau ở đó...”

“Cô muốn nói có thể cô ấy biết về cái giếng?”

“Có thể.” Tracy nói.

“Làm thế nào cô ấy đem được thi thể Kavita đến cái hố?”

“Cô ấy có thể nhờ Rashesh, hoặc có lẽ một người nào đó trong gia đình cô ấy.” Tracy nói.

“Và Aditi có thể lái chiếc xe của Kavita trở lại tòa chung cư cùng với ai đó đi theo sau.” Kins nói. “Điều đó trùng khớp với những bằng chứng chúng ta hiện có. Nhưng câu hỏi lớn nhất vẫn là động cơ.”

“Tôi đồng ý. Vậy nếu Aditi về Ấn Độ dự đám cưới của anh họ, như lời cô ấy nói...” Tracy nói ra những suy nghĩ trong đầu mình trong lúc đi đi lại lại quanh phòng. “Và trong thời gian cô ấy ở đó, mẹ cô ấy và gia đình cô ấy bắt đầu ép cô ấy lấy chồng thì sao?”

“Có thể họ đã làm vậy.”

“Áp lực ấy hẳn rất lớn, và lần này Aditi không có Kavita ở bên để hỗ trợ tinh thần nữa. Rashesh và gia đình anh ta có thể cũng tham gia vào việc đó. Aditi nói cha của họ đã lớn lên cùng nhau.”

“Hai gia đình đã lên kế hoạch cho chuyện này.” Kins nói. “Tôi có thể thấy điều đó.”

“Aditi nói cô ấy và Kavita đều chịu áp lực từ gia đình, nhưng Kavita là người mạnh mẽ hơn. Nếu gia đình cô ấy lợi dụng cơ hội này, khi Aditi ở cách xa Kavita hàng nghìn dặm, để gây sức ép với Aditi, và Aditi không thể chống chọi với áp lực đó một mình thì sao?”

“Cô ấy đã chấp nhận cuộc hôn nhân đó để làm vui lòng cha mẹ chứ không phải vì cô ấy muốn ư? Cô muốn nói rằng cô ấy đã, thế nào nhỉ... buông xuôi hay đại loại thế?”

“Không phải là buông xuôi, chỉ là cô ấy đang ở một đất nước khác và có một người đàn ông, một người đàn ông độc thân, thành đạt tỏ ra quan tâm đến cô ấy. Cô ấy nói rằng ngay từ đầu cô ấy đã sẵn sàng chấp thuận những mong muốn của mẹ cô ấy chứ không muốn tham gia cái trò “hẹn hò ngọt ngào” này. Cả hai gia đình đều có mặt ở đám cưới, và những lý lẽ của mẹ cô ấy bắt đầu trở nên có lý. Aditi sẽ không trẻ trung mãi; cô ấy sẽ không có nhiều người theo đuổi, đặc biệt là ở Mỹ. Đây là một người đàn ông muốn lấy cô ấy. Chỉ ít điều đó cũng khiến cô ấy cảm thấy mình thật đặc biệt. Và cô ấy đang ở một nơi xa xôi, ở Ấn Độ, tham dự một đám cưới. Kết hôn có vẻ không phải một chuyện quá tồi tệ như cô ấy tưởng.”

“Nhưng...” Kins nói. “Cô ấy phải trở lại Mỹ, trở lại căn hộ của cô ấy.”

“Trở lại với cuộc sống mà cô ấy đã có trước khi đi Ấn Độ, trở lại với thực tại... Và đột nhiên cô ấy nhận ra quyết định của mình nghiêm trọng đến mức nào.”

“Cô ấy nhận ra đó là một sai lầm, một sai lầm ngớ ngẩn.”

“Cộng thêm việc Kavita nói với Aditi rằng Kavita có đủ tiền để cho cả hai người họ bắt đầu học trường y và...”

Kins đứng dậy, gật đầu theo cái kiểu mà anh thường làm khi thấy mọi thứ có lý. “Cô ấy nhận ra mình đã vứt bỏ nhiều thứ đến mức nào. Và cô ấy đã đến gần ước mơ của mình ra sao.

“Đáng lẽ cô ấy có thể trở thành một bác sĩ, giống như người bạn thân nhất của cô ấy.” Tracy nói. “Vậy mà bây giờ cô ấy không chỉ đã kết hôn, mà còn sắp chuyển đến London, một đất nước xa lạ, để sống với một người

đàn ông mà cô ấy chưa biết tường tận, và còn cả gia đình của anh ta nữa, và cô ấy sẽ phải chăm sóc tất cả bọn họ.”

“Chuyện đó hẳn đã khiến tâm trí cô ấy rối bời.” Kins đồng ý. “Có lẽ khiến cô ấy không chịu đựng nổi.”

“Vậy hãy giả sử rằng Aditi biết Kavita ở cùng tay bác sĩ này – đó là một cuộc hẹn cố định – vào mỗi tối thứ Hai. Và cô ấy biết công viên này, cũng như cái hồ trên mặt đất.”

Kins nhăn nhó, anh vẫn đang cố gắng để hiểu được giả thuyết này. “Tôi hiểu, tôi hiểu. Nhưng giết người bạn thân nhất của mình ư? Dùng một tảng đá đập vào đầu cô ấy?”

“Có lẽ Aditi không định giết bạn mình. Có lẽ Aditi hẹn Kavita ở công viên chỉ để nói chuyện với cô ấy. Có lẽ trong lúc tinh thần rối bời bởi tất cả những chuyện đã xảy ra, Aditi chỉ muốn nói chuyện với người bạn thân nhất, người chị em của mình, mà không có chồng hay bất cứ ai khác ở bên cạnh.”

“Có vẻ như cô ấy sẽ không nhận được sự cảm thông từ cha mẹ cô ấy.” Kins đồng ý.

“Cô ấy hoảng loạn. Cô ấy sợ hãi và không suy nghĩ được thấu đáo. Và công viên là nơi mà cô ấy và Kavita đã lớn lên bên nhau. Nó là biểu tượng cho khoảng thời gian mà cả hai người họ vẫn còn có ước mơ.” Tracy đi đi lại lại, nêu ra các giả thuyết để thử nghe xem chúng có lý hay không khi được nói ra miệng. Chúng có vẻ đúng. Chúng có vẻ hợp lý. “Có lẽ Aditi muốn được giúp đỡ, và Kavita nói cô ấy chẳng thể làm gì được.”

“Cô ấy có thể ly dị.” Kins nói.

“Tôi không nghĩ vậy. Họ không được phép ly dị. Chỉ ít đó là những gì mẹ Kavita đã ám chỉ.”

“Nhưng Kavita có ba mươi nghìn đô la. Cô ấy có thể giúp Aditi.”

“Nhưng Aditi nói Kavita đang tức giận. Kavita đã xé tấm séc của Aditi. Có lẽ Kavita vẫn tức giận vì Aditi đã kết hôn mà thậm chí còn không gọi điện thông báo cho Kavita biết, không cho Kavita cơ hội thuyết phục cô ấy

đừng làm vậy. Có lẽ cả hai người họ đều tức giận nhau. Chị em gái có thể như vậy mà. Họ bắt đầu tranh cãi và từ chuyện này dẫn tới chuyện kia.”

“Và Kavita quay người bước đi...”

“Và Aditi, với cuộc đời đang sụp đổ quanh mình, giận dữ và rối bời, đã nhặt một hòn đá rồi ném mạnh.” Tracy nói.

“Chúng ta đã từng thấy những cặp vợ chồng hành động như vậy, hai người có vẻ yêu thương nhau nhưng một người lừa làm gì đó ngu ngốc và người kia phản ứng lại.”

“Kavita sẽ sống cuộc đời mà Aditi mơ ước, và Aditi ghét cô ấy vì điều đó, ít nhất là vào khoảnh khắc đó.” Tracy nói.

“Nghe có vẻ hợp lý đấy, Tracy, rất hợp lý, nhưng làm thế nào chúng ta chứng minh được?” Kins nói.

Tracy suy nghĩ một lát. “Dữ liệu điện thoại của Kavita. Chúng ta biết rằng Aditi đã cố liên lạc với Kavita vào tối hôm đó. Chúng ta cần kiểm tra các cuộc gọi trong điện thoại của Kavita.”

Kins kiểm tra màn hình máy tính, Tracy ghé sát vai anh. “Chẳng có gì cả.” Anh nói. “Nhưng có thể cô ấy đã gọi vào số điện thoại ẩn danh của Kavita.”

“Điều đó sẽ giải thích tại sao chiếc điện thoại ẩn danh lại bị mất.” Tracy nói. “Nó sẽ lưu lại cuộc gọi từ số di động của Aditi.”

“Chúng ta sẽ cần nhiều bằng chứng hơn, và tôi có cảm giác chúng ta sẽ không có đủ thời gian để tìm được chúng trước khi cảnh sát Bellevue giành lấy vụ án.”

“Chúng ta có thể tìm được nhiều hơn đấy.” Tracy quay lại bàn làm việc của mình và nhắc điện thoại lên.

“Cô gọi điện cho ai vậy?” Kins nói.

“Andrei Vilkotski.” Cô nói.

CHƯƠNG 45

Faz chưa bao giờ có cơ hội. Tòa nhà ở mặt trước của khu đất không chỉ là một cửa hàng bán lẻ; nó còn là trung tâm giám sát khu đất. Ông nhận ra điều này khi được dẫn vào bên trong một căn phòng và nhìn thấy vô số màn hình máy tính giám sát từng giây từng phút mỗi phân mỗi tắc của dãy nhà kho từ mọi góc độ có thể tưởng tượng được. Ông đã lọt vào một trong những màn hình này ngay từ giây phút đặt chân lên khu đất, và bọn chúng đã theo dõi ông. Mật độ camera ở đây đã xác nhận những gì ông vốn nghi ngờ, những dãy nhà kho này đang chứa thứ gì đó giá trị hơn nhiều so với những món đồ gia dụng thông thường.

Gã đàn ông chìa nòng súng vào đầu Faz lúc này chính là gã đô con bơm Steroid đã đứng gác ở đường dẫn vào nhà Jimmy Nhỏ vào cái đêm diễn ra bữa tiệc sinh nhật của hắn. Từng mạch máu trên hai cánh tay gã trông như những con giun béo múp đang đào bới bên dưới làn da, và cơ bắp ở vai và ngực gã kéo căng lớp vải của một cái áo nhân viên bảo vệ màu xanh dương. Hắn tước vũ khí và còng tay Faz, rồi lấy điện thoại của ông, đây là một rắc rối, bởi vì Faz chưa kịp báo cho Del biết mình đang ở đâu hay gửi bất cứ tấm ảnh nào cho anh.

“Tôi nhớ đã gặp cậu tối hôm nọ.” Faz nói khi gã bảo vệ còng tay ông vào một cái ống dày gần tám phân chạy dọc theo chiều dài bức tường. “Chắc cậu đã bị một con ong to khủng khiếp đốt nhí. Cậu thực sự nên cân nhắc chuyện dùng [epinephrine](#) để làm giảm tất cả chỗ sưng phồng đó.”

Gã đàn ông nhìn Faz như thể ông bị điên, nhưng không đáp lời ông. Rõ ràng gã không hiểu lời nói đùa ấy.

Gã rời đi và vài phút sau đã quay lại, lần này là đi cùng người đàn ông mà Faz đã đi theo từ công viên đến khu nhà kho này và một người đàn ông nữa mà Faz không nhận ra. Họ đều nói tiếng Tây Ban Nha. Faz không thể

hiếu họ đang nói gì, nhưng ông khá chắc chắn ông biết chủ đề cuộc trò chuyện giữa họ.

Làm thế nào ông đến được đây và ông đã nhìn thấy gì?

Người đàn ông mà Faz đã đi theo bước lại gần hơn. “Ông là điều tra viên đã đến căn hộ và bắn chết Eduardo.”

“Không phải tôi.” Faz nói. “Tôi chỉ là một người ngoài cuộc vô tội.” Ông quyết định rằng tốt hơn hết là không nên tiết lộ mối quan hệ của anh chàng này với Andrea Gonzalez cho đến khi ông hiểu rõ hơn chuyện gì đang diễn ra. “Tôi sẽ cần tên của các người để viết báo cáo đây.”

“Ông là đồ đầu đất.” Gã đô con nói.

“Chắc là mấy cái tên ấy khó phát âm lắm. Biệt danh thì sao nhỉ?”

Gã đô con tung một cú đấm móc vào ngay phía trên thái dương bên phải của Faz. Có cảm giác như gã đã vung một cây búa tạ vậy. Cú đấm ấy làm Faz chao đảo và ông khụy gối xuống, dù hai tay ông vẫn ở trên cao, vì cái còng không thể trượt qua miếng kim loại dùng để gắn cái ống vào tường. Đầu ông giần giật và ông gắng gượng lắc lắc để xua đi những ngôi sao đang bay lượn trước mắt mình.

“Trời đất!” Ông nói. “Các người thực sự cần cải thiện khiếu hài hước.”

Gã đô con bước về phía Faz, dáng vẻ như định tung thêm một cú đấm nữa, nhưng người đàn ông mà Faz đi theo đã ngăn gã lại, một lần nữa họ lại nói bằng tiếng Tây Ban Nha. Cuộc nói chuyện biến thành một cuộc tranh cãi sôi nổi, cho đến khi gã đô con quay người rời đi.

“Cậu nhận ra tôi đã gọi cho cộng sự của tôi rồi nhỉ.” Faz nói khi vẫn đang trong tư thế khụy gối. “Cậu ấy đã có được ảnh chụp biển số xe của cậu và biết tôi đang ở đâu. Vì thế, nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với tôi, [cao bồi](#) à, cậu sẽ phải đối mặt với cơn bão rắc rối khủng khiếp nhất đấy. Nếu tôi là cậu, tôi sẽ chạy đến biên giới ngay. Chúng tôi không có hứng thú với cậu. Chúng tôi có hứng thú với Jimmy Nhỏ. Hãy rời bỏ hẳn ngay bây giờ và cao bay xa chạy. Cậu sẽ có thể bình an vô sự.”

Người đàn ông ấy quay lưng lại với Faz, nói nhỏ gì đó với người đàn ông thứ ba trong phòng. Không rõ anh ta nói gì, nhưng người đàn ông kia không đồng ý. Gã hoa tay múa chân loạn lên trong không khí. Xen giữa những từ ngữ không thể nào hiểu nổi, Faz nghe thấy từ “Jimmy Nhỏ” được thốt ra bằng tiếng Anh nhiều lần, có lẽ vì từ *Jimmy Pequeno* nghe không có sức đe dọa bằng.

Vài phút sau, người đàn ông mà Faz đã đi theo tiến lại gần ông. “Ông sẽ phải nói điều đó với Jimmy Nhỏ. Tôi có một lời cảnh cáo dành cho ông đây. Anh ta không ưa ông lắm đâu.”

Faz cảm thấy một vết sưng đang to ra ở chỗ ông bị đâm lúc nãy, và ông vẫn đang cố gắng kìm nén sự đau đớn và nổi mọt mủ. Ông quyết định rằng trong trường hợp này, sự phòng thủ tốt nhất chính là tấn công, bất cứ kiểu tấn công nào, thậm chí là một đòn tấn công dọa dẫm. Ông nhún vai. “Các cậu đã có cơ hội của mình. Tất cả các cậu. Hãy nhớ lấy lời tôi. Nếu giết một cảnh sát, nơi này sẽ chìm trong biển lửa. Họ sẽ thiêu rụi nơi này, thiêu rụi toàn bộ hoạt động ở đây, và kèm theo đó là tất cả các cậu. Nếu các cậu không chết, các cậu cũng sẽ phải ngồi chung với nhau trong một xà lim ở nhà tù Walla Walla. Đừng có nói là tôi không cảnh cáo các cậu trước đây nhé!”

CHƯƠNG 46

Kins nhìn đồng hồ đeo tay. “Đã hết giờ làm việc rồi.” Anh nói. “Andrei sẽ không trả lời điện thoại vào giờ này đâu.”

“Anh ấy đã được phân vào một tổ đặc biệt mới được thành lập.” Tracy vừa nói vừa ấn số. “Bởi vì nạn trộm cắp điện thoại di động. Và tôi có số di động của anh ấy.”

“Mở loa ngoài đi.”

Vilkotski trả lời ở hồi chuông thứ tư. “Andrei, Tracy Crosswhite và Kinsington Rowe đây. Tôi đang mở loa ngoài.”

“VẬY thì tôi có thể phỏng đoán rằng cô gọi điện cho tôi không phải là để thăm những lời ngọt ngào với tôi.” Vilkotski nói.

“Tôi có thể làm điều đó, Andrei.” Kins nói.

“Anh làm thì tôi không cần đâu.” Vilkotski nói. “Làm ơn đừng nói với tôi rằng hai người gọi điện cho tôi bởi vì có kẻ nào đó đã ăn cắp điện thoại di động của một trong hai người đấy nhé.”

Tracy cười. “Chúng tôi xin lỗi vì gọi điện khi anh đã về nhà, nhưng chúng tôi có một câu hỏi khác về điện thoại di động muốn hỏi anh.”

“Tôi cứ tưởng chuyện gì khủng khiếp hơn.” Anh ta nói. “Tôi nghe đây.”

“Nếu tôi dùng ứng dụng “Tìm iPhone của tôi” trên điện thoại di động để tìm điện thoại của một người khác, liệu việc đó có được lưu lại không?”

“Lưu lại ư? Không. Ý tôi là, người mà cô đang cố tìm có thể biết, nhưng chỉ khi người đó dành thời gian để xem ứng dụng ấy mà thôi.” Vilkotski nói.

“Họ sẽ nhìn vào đâu để biết được điều đó?” Kins hỏi.

“Ứng dụng ấy hiện một mũi tên lên màn hình chính của anh, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi. Tôi nghĩ khoảng mười giây, nhưng không chắc chắn đâu nhé.”

“Ý anh là người đó sẽ phải xem điện thoại của mình vào thời điểm ứng dụng ấy được kích hoạt, và biết phải nhìn vào đâu?” Kins hỏi.

“Chính xác.”

“Được rồi.” Tracy nói. “Nhưng tôi muốn biết liệu chiếc điện thoại thực hiện việc tìm kiếm đó có để lại dấu vết gì của hoạt động ấy không. Chẳng hạn, có cách nào để tìm hiểu được liệu tôi có dùng ứng dụng “Tìm iPhone của tôi” trên điện thoại của mình để tìm kiếm điện thoại của ai đó không?”

“Tôi nghĩ là không, nhưng tôi phải nghiên cứu vấn đề này đã. Hai người đang cố tìm hiểu điều gì vậy?”

“Chà, về cơ bản thì...” Tracy nói. “Chúng tôi muốn xác định xem liệu một người này có tìm kiếm điện thoại di động của một người khác để xem người ấy đang đi đâu không.”

“Chiếc điện thoại đó thuộc đời nào?” Vilkotski hỏi. “Chiếc điện thoại mà người đó đang dùng để tìm điện thoại của người kia ấy.”

“Tôi không biết.” Tracy đáp. “Sao anh lại hỏi vậy?”

“Bởi vì cô có thể quên bém cái ứng dụng đó đi và chỉ cần xem lịch sử vị trí trên chiếc điện thoại ấy. Nếu làm thế cô sẽ biết được tất cả những nơi mà người đó đã từng đến.”

Tracy nhìn Kins.

“Tôi sẽ làm điều đó bằng cách nào, Andrei?” Kins hỏi.

“Anh chẳng làm gì cả. Chiếc điện thoại làm đấy chứ. Lấy cái điện thoại đó đi. Nó lưu trữ thời gian và vị trí của mỗi địa điểm, do đó nó có thể cung cấp dịch vụ định vị, giống như khi anh kích hoạt [Google Maps](https://www.google.com/maps) và điện thoại của anh biết vị trí của anh vậy. Có những bài báo nói rằng đây là một sự xâm phạm riêng tư. Ha.” Anh ta cất tiếng cười sắc bén đầy vẻ giễu nhại. “Tôi thấy điều đó thật nực cười. Nếu anh muốn biết thế nào là xâm phạm sự riêng tư thì anh nên sống ở Nga ấy.”

“Người ta có thể vô hiệu hóa dịch vụ này không?” Kins hỏi. “Họ có thể tắt nó đi không?”

“Có thể, nhưng tôi chẳng thấy ai làm thế cả – trừ phi họ mắc chứng hoang tưởng.”

Tracy nhìn Kins, Kins lắc đầu để ám chỉ rằng anh không có câu hỏi nào nữa. “Cảm ơn anh, Andrei.” Cô nói. “Hy vọng chúng tôi không quấy rầy đúng lúc anh đang làm một việc gì quan trọng.”

“Cũng không đến nỗi.” Anh ta lại nói. “Đây chính là điểm sáng trong đêm nay của tôi đấy.”

Tracy ngắt máy và nhìn đồng hồ đeo tay. “Chúng ta cần lấy điện thoại của Aditi.”

“Đó vẫn chỉ là suy đoán thôi, Tracy.”

“Sẽ không còn chỉ là suy đoán nếu chúng ta lấy điện thoại của Aditi và lịch sử vị trí trên chiếc điện thoại chỉ ra rằng cô ấy đã có mặt ở công viên bang Bridle Trails.”

“Thế nếu cô ấy nói rằng chúng ta bị điên và không chịu đưa điện thoại cho chúng ta thì sao? Tôi không chắc chúng ta có chứng cứ hợp lý.”

“Cô ấy và Kavita dùng chung một tài khoản.”

“Như thế vẫn chưa đủ. Chúng ta cần thêm thứ gì đó.”

“Tôi đồng ý.” Tracy nói. “Chúng ta cần điện thoại của cô ấy.”

“Điều đó hơi giống một cái vòng tròn luẩn quẩn, cô không nghĩ vậy sao? Cô định tranh luận điều đó với một thẩm phán ư? Chúng tôi cần điện thoại của cô ấy để chứng minh rằng chúng tôi cần điện thoại của cô ấy? Chúng ta cần một thứ khác. Và nếu chúng ta đến đó ngay bây giờ rồi hỏi cô ấy các câu hỏi mà chẳng đi đến đâu, cô ấy có thể ném chiếc điện thoại đó đi khi nào đến nước Anh đấy.”

“Còn nhà cung cấp dịch vụ thì sao? Có lẽ họ có thể gửi dữ liệu ấy cho chúng ta.” Tracy nói.

“Có lẽ, nhưng đây không phải là một trường hợp khẩn cấp như việc tìm điện thoại của Kavita. Chúng ta sẽ cần một lệnh khám xét có chữ ký của

thăm phán.” Kins nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi không biết liệu chúng ta có đủ thời gian không. Cô nói mấy giờ thì cô ấy lên máy bay đến London nhỉ?”

“Tối nay. Chuyển khuya.”

Điện thoại trên bàn Tracy reo lên. Cô nói với Kins khi cô đi tới bàn mình để nhắc máy. “Theo tôi, tôi nay chúng ta cứ lái xe tới sân bay và thử vận may xem sao.”

Cô nhắc ông nghe lên. “Điều tra viên Crosswhite đây.” Tracy lắng nghe một lát, rồi quay sang Kins, anh đang quay lưng lại với cô và áp điện thoại di động bên tai, chắc là để báo cho Shannah biết khi nào thì anh về nhà. Cô búng ngón tay hai lần để gọi anh, rồi nhặt một cây bút trên bàn làm việc lên để ném về phía anh, chiếc bút đập vào sau đầu anh.

Kins quay lại và Tracy mở loa ngoài lên. “Tôi xin lỗi, kiểm lâm Paige, nhưng cô có thể nhắc lại những gì cô vừa nói với tôi để cộng sự của tôi có thể cùng nghe không?”

“Tất nhiên rồi. Tôi đang nói rằng hôm nay tôi đã tới Seattle để tra cứu các tài liệu trong kho về công viên bang Bridle Trails. Tôi đã tìm thấy báo cáo về vụ con ngựa ngã xuống giếng. Tôi nghĩ chị có thể muốn nghe về nó.”

Kins bước lại gần. “Báo cáo đó được lập bao lâu rồi?”

“Chờ chút.” Họ nghe thấy tiếng giở giấy loạt soạt. “Chín năm trước.”

“Có ai bị thương không?”

“Không. Người cưỡi ngựa đã nhảy xuống được trước khi con ngựa bị rơi xuống giếng. Con ngựa bị gãy một chân và người ta đã phải kết liễu mạng sống của nó.”

“Cái giếng ấy có gần nhà của Kavita Mukherjee không?”

“Đó chính là người chết phải không?”

“Phải.”

“Tôi không biết là cô ấy sống gần công viên đấy.”

“Đó là nhà của cha mẹ cô ấy.”

“Nếu chị cho tôi địa chỉ, tôi có thể cố gắng tìm hiểu.”

Tracy nhìn Kins, anh đã quay lại bàn mình để tra cứu địa chỉ của nhà Mukherjee.

“Trên báo cáo có cái tên nào không?” Tracy hỏi.

“Có. Người cưỡi ngựa là một cô gái mười lăm tuổi. Đó là một cái tên nước ngoài. Tên thánh là Aditi. A-D-I-T-I.”

Kins quay phắt người lại trước cái tên ấy.

“Họ là Dasgupta. Anh chị có cần tôi đọc cách viết không? Anh chị điều tra viên?”

CHƯƠNG 47

Căn phòng này không có cửa sổ. Ánh sáng duy nhất lọt vào qua khe hở hẹp dưới chân cửa. Faz có cảm giác ông đã ở đây vài tiếng đồng hồ rồi. Ông vẫn nghe thấy tiếng người nói trong căn phòng kế bên, nhưng chưa hề có ai vào đây để gặp ông từ lúc người đàn ông mà ông đi theo tới nhà kho này rời đi. Ông đã kiểm tra cái ống mà ông bị còng tay vào, và kéo miếng kim loại gắn cái ống vào tường; miếng kim loại không hề long ra.

Ông đã tính đến chuyện la hét, nhưng căn cứ vào vị trí của khu nhà kho này, với mặt trước là cửa hàng bán lẻ đã đóng cửa, và mặt sau là một rặng cây cùng bụi rậm, lại còn tiếng xe cộ rầm rập từ đường cao tốc 509 ở gần đây, sẽ chẳng có ai nghe thấy tiếng ông cả. Đám tay chân của Jimmy Nhỏ hẳn cũng đã kết luận như vậy, vì thế chúng mới không nhét giẻ vào miệng Faz. Mặt khác, chẳng có ai trong số chúng tạo cho ông ấn tượng rằng chúng là người thừa kế [ngai vàng của Einstein](#). Đây có thể chỉ là một sai lầm của chúng.

Thay vì cố dấm ăn xôi giăng co với cái cọc bị cột chặt vào tường, Faz đã dành thời gian để phán đoán xem khi nào thì có người bắt đầu nhớ đến ông, và người đó là ai. Khó nói lắm. Vera chắc chắn sẽ cố gắng liên lạc với ông sau khi trời tối, nhưng bà đã quen với lịch làm việc thay đổi chóng vánh của ông, và chuyện ông thường xuyên phải làm việc đến tối muộn và không có thời gian để thông báo với bà. Bà còn phải lo lắng về những vấn đề khác cấp bách hơn. Del chưa chắc sẽ gọi điện cho ông. Del giống Faz ở điểm đó. Anh chỉ gọi điện nếu có thông tin gì quan trọng, hoặc cần thứ gì đó. Anh không gọi điện chỉ để buôn chuyện. Del cũng sẽ để tâm đến bệnh tình của Vera và anh sẽ cố gắng tôn trọng sự riêng tư của vợ chồng Faz. Vì thế trừ phi Del biết được điều gì đó về Gonzalez từ các mối liên lạc của anh ở Los Angeles, Faz không mong anh sẽ gọi điện cho mình. Nói cách khác, Faz có

thể phải ở trong căn phòng này một thời gian dài. Tuy nhiên, có lẽ cũng không dài lắm đâu. Hơn lúc nào hết, ông tin rằng Jimmy Nhỏ đang buôn bán ma túy dọc ngang vùng Bờ Tây, và ông đã tình cờ bước vào trung tâm của hoạt động đó. Với nguy cơ mất hàng triệu đô la, Jimmy Nhỏ không thể thả Faz ra chỉ vì một lời hứa của ông rằng ông sẽ không nói gì. Chết tiệt, Jimmy thậm chí không cần cái cơ có thể mất hàng triệu đô la ấy để giết Faz. Đúng như hần đã nói, Jimmy Nhỏ ghét Faz và đổ lỗi cho ông về cái chết của Jimmy Lớn. Có điều, giết một cảnh sát không phải là chuyện mà bất cứ ai trong giới ma túy cũng có thể làm một cách nông nổi, nếu chúng muốn hoạt động một cách yên ổn, không bị để ý. Vì thế có lẽ Faz có thể hy vọng rằng ít nhất Jimmy Nhỏ sẽ phải mất thời gian để đấu tranh tư tưởng. Tuy nhiên, cũng có thể Jimmy Nhỏ sẽ chẳng biết “đấu tranh tư tưởng” có nghĩa là gì.

Faz nghe thấy những người đàn ông nói tiếng Tây Ban Nha đang trên đường tới căn phòng này. Cánh cửa mở ra và đèn được bật lên. Gã đô con và người đàn ông mà Faz đã theo dõi bước vào phòng. Đằng sau họ là Jimmy Nhỏ đứng mỉm cười. Nhắc tới quý, quý tới liền, Faz nghĩ.

“Người ta có thành ngữ gì để nói về một người đàn ông kiên nhẫn nhỉ?” Jimmy Nhỏ hỏi.

Những người khác trong phòng không có câu trả lời. Đúng như Faz đã suy đoán, chúng chẳng thể nào thông minh như Einstein được.

“Nào, điều tra viên Fatso. Ông biết câu trả lời đấy.”

“Không dám, Jimmy.”

“Những điều tốt đẹp, ông cóm ạ. Những điều tốt đẹp sẽ đến với một người đàn ông kiên nhẫn.”

“Tôi nghĩ câu thành ngữ đúng thực ra là “Những điều tốt đẹp sẽ đến với ai biết chờ đợi”, nhưng dù thế nào, nếu tôi là cậu, tôi sẽ không quá phấn khích như vậy đâu. Tôi nào phải một điều tốt đẹp chứ.”

“Không phải ư? Ý ông là gì vậy? Ông định nói với tôi rằng tất cả mọi người đều biết ông đang ở đây và họ đang trên đường tới cứu ông sao?” Nụ

cười của hắn rộng ngoác ra. “Chúng tôi đã kiểm tra điện thoại của ông rồi, điều tra viên ạ. Đúng thế. Chúng tôi đã bẻ được mật khẩu của ông – bất ngờ chưa? Chúng tôi không phải là những thằng Mẽ ngu si như đám người da trắng các ông nghĩ đâu. Ông có vài bức ảnh đẹp chụp Francisco.” Hắn nói. “Nhưng ông chưa gửi bất cứ thứ gì cho bất cứ ai cả. Theo tôi hiểu, không ai biết ông ở đây, ông cóm ạ. Ông chẳng khác nào đang ở trên một hòn đảo đâu. Ông đang giống như người đàn ông đó đấy? Tên ông ta là gì nhỉ?” Hắn quay sang hỏi những kẻ khác trong phòng.

“Robinson Crusoe.” Faz nhắc.

“Không, ông cóm, là diễn viên cơ. Ông ta nói chuyện với quả bóng chuyền... Tom Hanks. Ông giống như Tom Hanks đấy, ông cóm.”

“Và cậu nghĩ chuyện này sẽ diễn ra bao lâu, Jimmy? Mất bao lâu thì người ta bắt đầu phát hiện ra một điều tra viên đang nỗ lực giải quyết một vụ án mạng bị mất tích?”

“Tôi không biết. Ở ngoài kia có bao nhiêu người yêu quý ông đủ để quan tâm đến điều đó?”

“Nhiều lắm, Jimmy ạ. Tôi được rất nhiều người yêu mến.”

Jimmy Nhỏ bước về phía trước, vẫn mỉm cười. “Nhưng ở đây thì không.” Hắn nhìn gã đô con. “Anh Hector đây ư? Anh ta muốn xé xác ông bằng tay không đấy. Ông đã làm gì khiến anh ta tức giận đến thế?”

“Tôi nghĩ chắc là vì câu nói liên quan đến lũ ong.” Faz nhìn Hector. “Có phải vì câu nói liên quan đến lũ ong không, Hector? Câu nói về việc làm giảm sự sừng phòng ấy? Tôi chỉ đang cố giúp cậu thôi mà.”

Hector nhìn Faz, rõ ràng vẫn không hiểu.

“Ông là một người hài hước, điều tra viên Fatso.” Jimmy Nhỏ nói. “Ông có hài hước thế này khi bắt giữ ông già tôi không?”

“Càng già tôi càng hài hước. Tôi cho rằng đến năm chín mươi tuổi, tôi sẽ là một kẻ siêu hài hước.”

“Ông biết điều hài hước ở đây là gì không? Ông nghĩ ông sẽ sống đến chín mươi tuổi cơ đấy.” Jimmy Nhỏ cười phá lên và những kẻ khác cũng

cười hùa theo.

“Tôi sẽ sống đến chín mươi tuổi, Jimmy ạ. Gen của tôi tốt mà. Cả ông nội và ông ngoại tôi đều sống đến chín mươi lăm tuổi, và cha mẹ tôi hiện vẫn khỏe mạnh ở độ tuổi ngoài tám mươi. Cậu có biết cha tôi vẫn còn chơi môn lặn có bình khí không? Không đùa đâu. Hè vừa rồi ông ấy vừa đi bơi cùng cá mập ở Nam Phi đấy.”

“Có lẽ ông cũng sẽ được đi bơi cùng với cá mập đấy.” Jimmy Nhỏ nói. “Tôi có thể sắp xếp việc đó. Nghiêm túc mà nói, ông già ông có vẻ là một lão già dẻo dai đấy. Chuyện gì đã xảy ra với ông vậy?”

“Tôi đã được thừa hưởng ngoại hình.” Faz nói.

Jimmy Nhỏ lại cười. “Nhưng vận may thì không. Ông sẽ không thọ bằng hai người ông của ông đâu. Còn tôi á? Tôi không biết mình sẽ sống bao lâu. Ông già tôi ấy mà, đáng lẽ ông ấy có thể sống lâu đấy, nhưng “ai đó” đã tống ông ấy vào tù và ông ấy đã bị giết.”

“Đó chính là một rủi ro của việc buôn bán ma túy, không phải sao?”

Nụ cười của Jimmy Nhỏ vụt tắt. “Tiếp đi, điều tra viên, cứ đùa bỡn đi. Người ta nói gì về việc đó nhỉ? Người nào cười cuối cùng chính là người giỏi nhất.”

“Gần đúng rồi.” Faz nói.

“Vậy cứ tiếp tục đi, ông già gan góc, cứ cười đi. Ông đừng cảm lắm mà.”

“Không, Jimmy, tôi không phải là người dửng dưng. Tôi là một rắc rối. Tôi là rắc rối của cậu. Tôi cho rằng đáng lẽ cậu đã giết tôi từ lâu rồi thay vì làm cái trò châm chọc vớ vẩn này, nhưng cả hai chúng ta đều biết rằng cậu không thể giết tôi.”

“Ồ, tại sao không?”

“Bởi vì giết một cảnh sát sẽ ảnh hưởng xấu đến công việc của cậu. Tôi biết cậu đang vận chuyển ma túy. Tôi biết số lượng ma túy trong các kho hàng của cậu ngoài kia có thể có giá trị lên đến hàng triệu đô la. Số hàng đó không phải là của cậu. Nó là của tổ chức mà cậu đang làm việc cho. Cậu không nghĩ cậu mà giết tôi thì cộng sự của tôi là Del sẽ biết chuyện sao?”

Cậu nghĩ chúng tôi đang điều tra cái gì? Cậu mà giết tôi, Del sẽ cho cậu ném mùì địa ngục, cậu và tất cả những người khác dọc theo đường bờ biển, từ Canada xuống tận Mexico, cho tới bậc cửa của cái tổ chức đang cung cấp hàng cho cậu. Cậu có biết tổ chức đó sẽ giải quyết vấn đề ấy như thế nào không? Cậu có biết họ sẽ làm thế nào để đảm bảo rằng cậu không thể khai ra họ khi cơn bão đổ bộ? Cùng cái cách mà họ đã làm khi Jimmy Lớn vào tù đấy. Cậu sẽ được chơi bài pi-noóc với lũ giun, Jimmy ạ.”

Jimmy bước lại gần hơn, đủ để Faz cảm nhận được hơi thở của hắn phả vào mặt ông và ngửi thấy mùi chua chua. Jimmy nghiêng đầu sang một bên, chặc lưỡi. “Ở Mexico, người ta chỉ quan tâm ai tiêu thụ hàng hóa của họ nhanh nhất và kiếm được nhiều tiền nhất. Đó là tôi, ông bạn ạ. Chúng tôi thậm chí sẽ không còn ở đây trong hai mươi tư giờ tới. Chúng tôi sẽ giống như những bóng ma. Hấp. Chúng tôi biến mất. Chẳng còn gì ở đây. Các ngăn tủ đều trống không. Hàng hóa sạch bách. Chúng sẽ được vận chuyển đi khắp nơi, và tôi sẽ kiếm được nhiều tiền đến mức tôi sẽ sống như một ông hoàng ở một nơi nào đó. Còn ông? Chết tiệt, tôi sẽ không giết ông vì bất cứ lý do gì liên quan đến công việc của tôi. Ông biết điều hài hước trong đó là gì không? Tôi sẽ giết ông vì ông đã biến chuyện này thành chuyện cá nhân, đồ khốn. Ông coi thường ông già tôi. Rồi ông lại tỏ ra coi thường tôi trong chính ngôi nhà của tôi.”

“Muốn được tôn trọng thì bản thân cậu phải có cái gì đó để người ta tôn trọng, Jimmy. Tôi tôn trọng cha cậu. Ông ấy là một người đàn ông. Và tôi không giết ông ấy. Những kẻ mà cậu đang làm việc cho đã giết ông ấy. Cậu nghĩ người ta dành bao nhiêu sự tôn trọng cho một thằng ranh làm việc cho những kẻ đã giết cha hắn kia chứ?”

Những cú đánh ập đến nhanh và dữ dội. Jimmy Nhỏ vung một loạt cú đấm đá và những kẻ khác lập tức hòa theo. Faz cố vùi đầu vào khoảng trống giữa hai cánh tay nhưng vô ích. Vì không thể che chắn được cho mình, ông đành hứng trọn sự trừng phạt của chúng cùng với nỗi đau đớn, nỗi đau đớn xé da xé thịt. Ông nghe thấy tiếng xương mình nứt vỡ và cảm

thấy máu tràn ra từ mũi và miệng. Trận đòn tiếp diễn cho đến khi ông không còn nghe thấy hay cảm thấy gì nữa.

CHƯƠNG 48

Del bước vào cửa trước ngôi nhà của mình, cố gắng xoa dịu Sonny, nó đang nhảy trên hai chân sau, cào cào vào không khí, rên ư ử. “Được rồi, được rồi.” Del nói. “Bình tĩnh nào. Tao biết, mày nghĩ tao bỏ rơi mày chứ gì.”

Con chó giống Shih Tzu của anh đã ở trong nhà, hoặc sân sau, hầu như suốt hai ngày qua, thứ nhất là vì lưng Del bị đau nên anh không thể dẫn Sonny ra công viên đi dạo như thường lệ, rồi sau đó là vì khối lượng công việc của Del ngày càng tăng lên từ khi Faz bị đình chỉ công tác. Sonny nặng chưa đến bốn cân, nhưng Del nghĩ vì lưng anh đang bị đau do đó tốt hơn hết là anh không nên bế nó, ít nhất trong một, hai ngày tới. “Cho tao một phút để giải quyết mấy việc rồi chúng ta sẽ đi dạo, được không?”

Sonny, giống như một quả bóng bằng lông màu nâu và trắng, lao sượt qua người Del và kéo sợi dây xích của nó tuột khỏi cái móc ở gần cửa trước.

“Rồi, rồi. Chúng ta sẽ đi, và mày có thể làm việc của mày, nhưng để tao giải quyết việc của tao trước đã.”

Del vắt áo vest lên lan can cầu thang và bắt đầu đi xuôi theo hành lang. Điện thoại di động của anh reo lên. Anh lục tìm trong các túi quần, rồi nhận ra nó vẫn đang ở túi trong chiếc áo vest của anh. Anh cứ tưởng đó là Celia, nhưng số này không được lưu trong danh bạ. Del bắt máy.

“Điều tra viên Castigliano?”

“Tôi đây. Ai đấy?”

“Tôi được biết là anh đang tìm hiểu về một điều tra viên tên là Gonzalez vào chiều nay.”

“Vâng, đúng vậy. Tôi đang tìm kiếm thông tin ở nơi cô ấy từng làm việc tại Los Angeles. Anh là ai vậy? Anh từng làm việc với cô ấy à?” Anh dờn điện thoại ra xa khỏi tai để xem số điện thoại, nhưng nó không hiện trên màn hình của anh.

“Tôi có thể hỏi tại sao anh lại muốn điều tra về cô ấy không?”

Đó là một câu hỏi chính đáng. “Tôi chỉ đang cố gắng tìm kiếm một chút thông tin về cô ấy thôi. Ở đây chúng tôi có một vụ cảnh sát nổ súng và cô ấy là một nhân vật chính trong vụ việc đó. Tôi đang điều tra về nó. Trước đây cô ấy đã từng để xảy ra chuyện gì như thế này bao giờ chưa? Và tôi đang nói chuyện với ai vậy?” Del đã bước vào trong bếp, lục lọi các ngăn kéo để tìm một cái bút còn mực và thứ gì đó để viết lên.

“Tên tôi là Jeffrey Blackmon. Tôi làm việc ở [DEA](#).”

“DEA ư?”

“Tôi gọi điện để yêu cầu anh ngừng ngay việc tìm hiểu về lý lịch của điều tra viên Gonzalez, điều tra viên ạ. Anh rõ rồi chứ?”

Del ngừng lục các ngăn kéo. “Xin lỗi? Anh vừa mới yêu cầu tôi làm gì đó phải không?”

“Ngừng lại và từ bỏ, điều tra viên ạ. Anh không hiểu chuyện gì đang xảy ra đâu. Và vâng, đó là một yêu cầu đấy.”

“Tôi chẳng biết anh là kẻ quái nào. Và tôi không nghe theo yêu cầu của những người mà tôi không quen biết.”

“Vậy thì để tôi giới thiệu lại bản thân một lần nữa nhé. Tên tôi là Jeffrey Blackmon và tôi là đặc vụ DEA.”

“Còn tôi là Ông già Noel đấy. Giờ hãy chứng minh thân phận đi.”

“Tôi là đặc vụ phụ trách OCDETF. Hãy tra cứu cái tên đó đi.”

“Nghe như một cuộc kiểm tra thị lực vậy.”

“Đó là một từ viết tắt. Tên đầy đủ của nó là Lực lượng đặc nhiệm chống tội phạm ma túy có tổ chức.”

“Chưa bao giờ nghe tên.”

“Chúng tôi cố tình giấu mình như vậy.”

“Và các anh đang tiến hành một cuộc điều tra ở Seattle này?”

“Vâng, cũng như ở các thành phố khác nữa.”

“Và anh không muốn tôi hỏi các vấn đề liên quan đến điều tra viên Gonzalez?”

“Vâng, chúng tôi không muốn.”

“Làm sao tôi biết những gì anh đang nói với tôi là thật?”

“Niềm tin.”

Del cười khùng khục. “Tôi chỉ tin ở Chúa thôi, và ngay cả đối với Người tôi còn có chút nghi ngờ nữa là. Tất cả những thứ khác, tôi cần có bằng chứng.”

“Tôi tin rằng anh đã được báo là cuộc điều tra của anh về vụ bắn chết Monique Rodgers đã kết thúc?”

Del nghĩ lại về cuộc trò chuyện của anh với Nolasco. “Làm sao anh biết điều đó?”

“Tôi khuyên anh nghe theo yêu cầu đó, điều tra viên ạ, nếu anh không chịu nghe theo yêu cầu của tôi.”

“Anh đang đe dọa tôi đấy à?”

“Anh đang làm ảnh hưởng đến điệp vụ của tôi, điều tra viên ạ, và tôi sẽ còn làm nhiều việc hơn cả đe dọa anh đấy. Anh đã được yêu cầu ngừng lại. Hãy tuân theo yêu cầu đó. Nếu không, tôi sẽ bắt đầu gọi các cuộc điện thoại đến một số nơi. Tôi không muốn phải làm việc đó đâu.”

Kết nối bị ngắt. Del bỏ điện thoại ra khỏi tai. Anh và Faz đã rơi vào chuyện quái quỷ gì thế này?

Sonny tiếp tục nhảy nhót và rên ư ử. “Xin lỗi, anh bạn. Tao có điện thoại công việc.” Anh bấm số điện thoại di động của Faz, nhưng cuộc gọi đi thẳng vào hộp thư thoại. Del biết rằng trừ lúc trực, Faz thường tắt điện thoại di động vào ban đêm và để nó ở một cái giỏ cạnh cửa sau. Anh xem giờ. Anh thực sự không muốn gọi vào số máy bàn ở nhà Faz và làm phiền ông với Vera. Anh không biết Vera đang có tâm trạng thế nào, và anh biết

cả hai người họ đều đang trải qua rất nhiều chuyện. Chuyện mà anh vừa gặp phải thật thú vị, nhưng sự thú vị sẽ còn duy trì được cho đến sáng mai.

Anh mở danh bạ và bấm số điện thoại di động của Johnny Nolasco, để tìm hiểu xem anh và Faz đã giẫm vào bãi phân to đến mức nào.

CHƯƠNG 49

Tracy gọi điện đến sân bay SeaTac khi cô và Kins lao như bay từ gara tới đường cao tốc, đèn hiệu trên chiếc xe công vụ của họ lấp lóe liên tục. Chuyến bay số hiệu 48 của hãng hàng không British Airways đến sân bay Heathrow của London có lịch khởi hành vào lúc bảy rưỡi tối, Aditi và Rashesh Banerjee đã được phát thẻ lên máy bay. Điều đó có nghĩa là Tracy và Kins phải đến sân bay nhanh hết mức có thể, họ chắc chắn sẽ làm được điều đó vào thời điểm này của buổi tối với ánh đèn hiệu nhấp nháy đẹp đường giúp họ, nhưng có lẽ lúc họ đến nơi thì Aditi và Rashesh đã lên máy bay.

“Không biết chúng ta có đến kịp không.” Kins nói khi anh đổi làn và tăng tốc. “Hãy gọi điện cho Cảnh vụ Seattle và đề nghị họ giữ chân hai người đó.”

Cảnh vụ Seattle có một lực lượng cảnh sát ở sân bay. Tracy gọi điện thoại, tự giới thiệu mình rồi cung cấp tên của Aditi và Rashesh Banerjee cũng như thông tin chuyến bay của họ và đề nghị lực lượng an ninh ở sân bay giữ chân họ.

Hai mươi phút sau, khi Tracy và Kins tới nơi, họ nhanh chóng di chuyển tới khu văn phòng của Sở Cảnh sát Cảnh vụ Seattle trên tầng ba của tòa nhà ga chính. Lối vào có cánh cửa kính mờ nằm ở hành lang đằng sau quầy vé của hãng Southwest Airlines. Kins đã từng tới đó một lần, nhiều năm trước. Tracy thì chưa bao giờ đến.

Họ tự giới thiệu mình và nghe mấy người ở đó nói rằng Aditi và Rashesh đã được giữ lại ở một phòng họp, và Rashesh không vui vẻ gì với chuyện này.

Nói “không vui” là còn nhẹ nhàng chán. Rashesh đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ, dừng bước khi Tracy và Kins đi vào để trút giận. “Chuyện này là thế nào vậy? Tại sao chúng tôi lại bị lỡ chuyến bay của mình đến London?”

Aditi ngồi trên một cái ghế bên bàn phòng họp, trông có vẻ hoang mang. Tracy đề nghị được nói chuyện riêng với Aditi, điều này khiến Rashesh càng phản đối dữ hơn về việc họ bị lỡ chuyến bay.

“Hành lý của chúng tôi đang ở trên chuyến bay đó.”

Tracy nhìn sĩ quan cảnh sát của Cảng vụ Seattle. “Các túi hành lý đã được đem xuống khỏi chuyến bay đó.” Anh ta nói. “Chúng đang được đưa đến đây.”

“Còn về...” Rashesh mở miệng nói tiếp, nhưng Aditi ngắt lời anh ta.

“Rashesh, xin anh đấy.” Cô ấy quay sang Tracy. “Có phải chuyện này là vì Kavita không?”

Tracy gật đầu. “Đúng vậy.”

Aditi nhìn chòng mình. “Vậy thì em phải nói chuyện với họ, Rashesh ạ.” Cô ấy đứng dậy và đi tới chỗ chòng mình, cố gắng xoa dịu anh ta. “Nếu chuyện này là về Kavita, vậy thì nó quan trọng đấy. Em xin anh.”

Rashesh chần chừ một lúc rồi cuối cùng cũng rời đi, đi kèm là hai sĩ quan cảnh sát của Cảng vụ. Sau khi anh ta đã rời khỏi phòng, Tracy và Kins ngồi vào những cái ghế chỗ chiếc bàn. Tracy lấy ra một tài liệu từ túi trong của áo vest, mở nó ra, và đẩy nó qua bàn. Cô đã nhờ Margo Paige, kiểm lâm của công viên, email nó cho cô sau khi họ nói chuyện qua điện thoại.

“Tôi nay kiểm lâm của công viên bang Bridle Trails đã gọi điện cho tôi.” Tracy nói. “Cô ấy đã tìm thấy báo cáo này trong kho lưu trữ của họ ở Sand Point. Nó được lưu trữ từ chín năm trước – một cô gái trẻ đang cưỡi ngựa thì bị ngã xuống một cái giếng.”

“Đó chính là tôi.” Aditi nói mà không chần chừ, cũng không nhìn đến tài liệu kia. “Hồi đó tôi mười lăm tuổi. Con ngựa của tôi đã chết. Tôi may mắn nhảy xuống được ngay trước khi nó rơi xuống cái hố.”

“Lúc đó Kavita có đi cùng cô không?” Tracy hỏi.

“Có. Cô ấy đang ở đằng sau tôi, nếu không cô ấy hẳn sẽ là người rơi xuống cái hố.”

Tracy nhìn Kins trước khi tiếp tục nói chuyện với Aditi. “Cô biết trong công viên có những cái giếng hờ hoác.”

“Cái giếng đó thì chắc chắn là tôi biết.” Ánh mắt cô ấy di chuyển giữa Tracy và Kins. “Tôi không hiểu. Chuyện này thì có liên quan gì đến cái chết của Kavita?”

Tracy và Kins chưa tiết lộ cho Aditi, gia đình Mukherjee hay giới truyền thông về hoàn cảnh cái chết của Kavita.

“Cô và Kavita dùng chung một tài khoản iCloud?” Tracy nói.

“Tôi đã nói với chị là chúng tôi làm vậy mà.”

“Cô có thể dò ra vị trí điện thoại của cô ấy, xác định được cô ấy đang ở đâu.”

“Tôi cho rằng vậy. Chính chị đã nói với tôi rằng ta có thể làm được điều đó mà.” Aditi nheo mắt, như thể đột nhiên bị đau đầu.

“Tối hôm đó cô có dò vị trí điện thoại của cô ấy không, Aditi? Cô có dò vị trí của nó và phát hiện ra Kavita đang đến công viên bang không?”

“Hoặc cô có gọi điện và đề nghị Kavita gặp cô ở đó không?” Kins nói.

Trong một thoáng, Aditi không phản ứng gì. Cô ấy nhìn hai người họ với vẻ đau khổ và bối rối như lúc nãy. Thế rồi, dần dần, đôi mắt cô ấy mở to và cô ấy ngồi thẳng dậy, đẩy người ra xa khỏi bàn. “Ôi Chúa ơi.” Cô ấy nói. “Anh chị nghĩ tôi đã giết Vita sao?” Cô ấy lấy tay che miệng. “Tại sao anh chị lại nghĩ thế? Tại sao? Vita là bạn tôi mà. Cô ấy giống như một người chị em gái của tôi vậy.” Aditi bật khóc.

Dáng vẻ và giọng nói của Aditi đều có vẻ thành thật, nhưng Tracy từng phụ trách những vụ án mà kẻ sát nhân thậm chí còn không nhớ là mình đã giết người, thậm chí còn vượt qua một bài kiểm tra của máy phát hiện nói dối. “Hẳn là cô đau lòng lắm, Aditi, khi nhận ra rằng cô đang rời xa người

chị em đó, rằng cô ấy sẽ có cuộc sống mà cô mong muốn – trở thành một bác sĩ, vẫn còn tự do tự tại.”

“Dĩ nhiên là tôi đau lòng khi rời xa cô ấy.” Aditi nói, cuối cùng cũng cất được giọng lên. “Tôi yêu quý Vita. Nhưng tôi đã lựa chọn cuộc sống này.”

“Thật không?” Tracy hỏi.

“Ý chị là gì?”

“Có thật là cô đã lựa chọn nó không, Aditi, hay là người khác đã lựa chọn nó cho cô?”

“Tôi không hiểu.” Cô ấy hết nhìn Tracy rồi lại nhìn Kins. “Tôi nói với chị rồi còn gì. Tôi đã về Ấn Độ để tham dự đám cưới của anh họ tôi, và gặp Rashesh ở đó.”

“Cha mẹ cô cũng có mặt ở đó?” Tracy nói.

“Đương nhiên rồi.”

“Họ có ép buộc cô cưới Rashesh không?”

Aditi cất lên một tiếng cười ngắn, một cú hà hơi thì đúng hơn. Cô ấy ngồi ngả vào lưng ghế. “Đương nhiên là họ có ép tôi; đó là điều họ muốn tôi làm. Đó là điều họ đã luôn muốn tôi làm.”

“Đó có phải là điều cô muốn không, Aditi?”

“Không. Không, trước đó thì không. Tôi đã không muốn cho đến khoảnh khắc đó. Tôi đã nói với chị rồi. Rashesh là một người đàn ông tốt. Anh ấy là một người đàn ông tốt và tôi tin anh ấy sẽ yêu tôi, nếu lúc đó anh ấy còn chưa yêu tôi.”

“Còn những kế hoạch của cô thì sao, Aditi?” Tracy hỏi. “Còn dự định học trường y và trở thành bác sĩ?”

“Một ngày nào đó, có lẽ tôi vẫn sẽ thực hiện được ước mơ ấy.” Cô nói. “Rashesh và tôi đã bàn bạc về chuyện này. Anh ấy không muốn tôi buồn.”

“Cô có buồn không?”

“Không.” Cô ấy lắc đầu. “Không.” Cô ấy ngừng lại trong một thoáng. Rồi cô ấy nói: “Tôi muốn làm một bà mẹ. Tôi muốn chăm sóc một gia

đình.” Cô ấy thối ra một hơi, dường như rất mệt mỏi. “Tôi không nghĩ chị sẽ hiểu, điều tra viên ạ, nhưng khi tôi tự hỏi mình tôi mong muốn điều gì hơn trong cuộc đời này, câu trả lời thật rõ ràng và dễ dàng. Tôi muốn làm một bà mẹ, có những đứa con. Tôi muốn làm một người vợ và có một gia đình. Có lẽ một ngày nào đó tôi cũng có thể trở thành một bác sĩ, nhưng nếu chị hỏi tôi rằng tôi sẽ từ bỏ điều gì, tôi có thể trả lời ngay không chút khó khăn. Tôi sẽ từ bỏ việc là một bác sĩ.”

Và trong khoảnh khắc đó, Tracy biết rằng Aditi đang nói thật, bởi vì chính cô cũng cảm thấy như vậy. Aditi đã không kể với họ về chuyện con ngựa của cô ấy bị ngã xuống một cái giếng bỏ hoang bởi vì họ chưa nói với cô ấy họ tìm thấy thi thể Kavita ở đâu. Cô nhìn Kins và lắc đầu. “Cô gái này không theo dõi cô ấy.”

“Kavita ư? Không. Đương nhiên là không rồi.” Aditi nói. “Tại sao tôi lại theo dõi cô ấy chứ? Tôi chỉ cần gọi điện cho cô ấy thôi mà. Tôi đã muốn làm vậy. Tôi đã muốn gặp cô ấy biết bao nhưng bây giờ thì...” Những giọt nước mắt lại rơi. “Nhưng tôi đã nghĩ tốt hơn hết là nên cho cô ấy thời gian để xử lý tất cả những gì tôi đã ném vào cô ấy.”

Có thứ gì đó gờn gợn ở sâu trong tâm trí của Tracy và cô hỏi: “Có những ai biết về tai nạn của cô trong công viên, khi con ngựa của cô ngã xuống cái giếng?”

“Cha mẹ tôi, chắc chắn rồi.” Aditi nói. “Kiểm lâm của công viên. Có lẽ cả anh trai và em trai của Kavita nữa. Đúng rồi, anh trai và em trai của Vita đều biết, mặc dù hồi đó Sam còn rất nhỏ, hồi ấy nó mới chỉ là một đứa bé.”

Giờ thì một thứ gì đó kêu tách một tiếng, mọi thứ rơi vào đúng vị trí, giống như khi bạn tìm thấy miếng ghép chủ chốt cho một bức tranh ghép hình và nó khiến những mảnh ghép khác khớp nối hoàn chỉnh. “Sam cũng dùng chung tài khoản iCloud đúng không? Cô nói cậu ấy chia sẻ nhạc và phim với Kavita mà?”

“Sam và Kavita rất thân nhau.” Aditi nói. “Cậu bé rất nhớ cô ấy. Đó chính là một cách để họ giữ liên lạc với nhau. Họ đều dùng chung tài khoản ấy.”

Tracy nhìn Kins, nhưng trong lòng cô đang tự quở trách mình. Sao cô có thể bỏ qua điều đó chứ? Tất cả đều nằm ở đó, trên điện thoại của Kavita.

CHƯƠNG 50

Johnny Nolasco đã xác nhận lai lịch của Jeffrey Blackmon, và cả việc Andrea Gonzalez làm việc cho DEA hơn ba năm qua. Nolasco nói rằng DEA đang có một vụ truy quét lớn trên khắp vùng Bờ Tây, bao gồm Seattle, và Gonzalez chính là đặc vụ phụ trách chuyên án ấy nên cần một vỏ bọc. Thông tin này không thể được công bố rộng rãi và người thu xếp việc đó là cấp trên của Nolasco. Vậy là một câu hỏi đã được giải quyết, nhưng Del vẫn chưa tìm ra đáp án cho vấn đề cấp bách nhất. Faz đang ở nơi quái quỷ nào?

Sau khi ngắt kết nối với Nolasco, Del lại gọi điện cho Faz nhưng một lần nữa cuộc gọi của anh được chuyển thẳng vào hộp thư thoại. Anh đang định gọi đến số máy bàn ở nhà Faz thì điện thoại reo lên trong tay anh. Tên hiển thị trên màn hình chỉ ra rằng cuộc gọi này đến từ số máy bàn của nhà Faz.

“A lô.” Del nói, nhanh chóng trả lời. “May quá, anh đã gọi cho tôi rồi. Có một cơn bão khủng khiếp đang diễn ra. Nolasco đã gọi cho anh chưa?”

“Del phải không?”

Del thoáng bối rối khi nghe thấy giọng nói của phụ nữ.

Rồi anh hỏi: “Chị Vera à?”

“Vâng.”

“Tôi xin lỗi. Tôi cứ tưởng là Faz.”

“Anh ấy không ở cùng chỗ cậu à?”

“Không. Không, anh ấy không ở cùng tôi. Chị chưa nghe tin gì từ anh ấy à?”

“Chưa, từ lúc anh ấy rời nhà sáng sớm nay. Tôi không thể gọi vào số di động của anh ấy, và anh ấy cũng không ở văn phòng.”

“Tôi tin chắc không có chuyện gì đâu, chị Vera. Có lẽ anh ấy chỉ dừng chân để ăn gì đó trên đường về nhà thôi.” Nhưng Del không tin vào điều đó. Có chuyện không ổn rồi.

“Vậy tại sao anh ấy không nghe máy?”

Del không biết.

Sau khi trấn an Vera rằng anh sẽ gọi điện ngay khi nghe được tin gì, Del gác máy và ấn số di động của Faz. Cuộc gọi của anh lại lập tức được chuyển thẳng đến hộp thư thoại, khiến cho Del có linh cảm không hay. Anh đi đi lại lại quanh căn phòng ở mặt sau của ngôi nhà với tầm nhìn hướng về khu trung tâm của Seattle. Các ô cửa sổ trên các tòa cao ốc lấp lánh ánh đèn vàng rực. Bóng tối đang buông phủ mang theo mình một điềm gở đáng sợ.

Del gọi vào số di động của Billy Williams. Williams bắt máy và Del giải thích lý do anh gọi điện cho ông. Anh nói với Billy: “Anh ấy đang theo dõi Gonzalez, cố xác định xem cô ta đi đâu, và liệu cô ta có gặp ai đó đáng ngờ không.”

“Lần cuối anh nghe tin từ anh ấy là khi nào?” Billy hỏi.

“Tôi đã nói chuyện với anh ấy vào sáng nay, trước khi Gonzalez đi bất cứ đâu. Lúc đó anh ấy đang ngồi đợi bên ngoài căn hộ của cô ta.”

“Và từ bây đến giờ anh chưa nghe tin gì từ anh ấy? Không một cuộc điện thoại, tin nhắn hay email?”

“Không có gì cả.” Del nói.

Williams lắng nghe chăm chú, rồi nói rằng ông không biết gì về bất cứ lực lượng đặc nhiệm nào, nhưng ông sẽ gọi điện hỏi các sếp lớn và gọi lại cho Del nếu nghe được tin gì.

Del không định chờ đợi Billy. Anh túm lấy cái áo khoác và bước ra ngoài cửa trước. Anh biết địa chỉ nhà Gonzalez, nó ở ngay gần đây thôi. Anh chui vào trong chiếc Impala và động cơ của nó gầm lên khi được khởi động. Trên đường đi, anh lại bấm số của Faz lần nữa, nhưng vẫn giống như lúc này, cuộc gọi của anh được chuyển thẳng vào hộp thư thoại.

Đến tòa chung cư của Gonzalez, anh đỗ xe trên đường và tiến đến cửa trước, tìm kiếm danh sách các cư dân, nhưng không thấy. Càng ngày càng có nhiều tòa chung cư không tiết lộ tên của các cư dân để ngăn chặn đám người chào hàng và bảo đảm an ninh, đặc biệt là cho những người cao tuổi. Tòa nhà này không lớn, nhưng Del ước đoán nó có ít nhất mười hai căn hộ. Anh ấn một cái chuông, chờ đợi. Một giọng đàn ông trả lời và Del đề nghị được gặp Andrea Gonzalez.

“Anh nhầm nhà rồi.”

“Tôi xin lỗi. Chắc là tôi đã ghi nhầm số nhà. Anh có tình cờ biết số nhà của cô ấy không?”

“Không, xin lỗi.”

Del thử ấn chuông một căn hộ khác nhưng không ai trả lời. Anh ấn chuông căn hộ thứ ba và rồi căn hộ thứ tư. Những người trả lời anh hoặc là không biết Gonzalez hoặc là ngập nga ngập ngừng đủ để khiến Del biết họ sẽ không tiết lộ căn hộ của cô ta cho một người lạ, ngay cả khi họ biết nó. Anh thử thêm vài lần nữa nhưng hoặc là không có ai trả lời hoặc là không có thông tin gì.

Tức tối, anh bước trở lại lối đi bộ, cảm thấy một cơn gió nhẹ thoảng qua cổ, cố gắng tập trung, nhưng chẳng nghĩ ra được điều gì. Anh lại gọi vào số di động của Faz, và một lần nữa cuộc gọi lại được chuyển thẳng tới hộp thư thoại. Anh lẩm bẫm chửi thề khi quay trở lại chỗ chiếc Impala.

Khi đã vào trong xe, anh gọi điện cho người trực ca đêm và đề nghị được gặp Ron Mayweather. “Tôi cần anh lập một tờ đơn để xin dò tìm tọa độ cuối cùng được biết đến của điện thoại di động của Faz.”

“Có chuyện gì vậy, Del?”

“Tôi không biết. Anh ấy không ở nhà, không ở chỗ làm và không nghe điện thoại. Anh có thể làm việc đó giúp tôi không?”

“Vâng, tôi làm ngay đây. Tôi sẽ gọi cho anh ngay khi nghe được tin gì.”

CHƯƠNG 51

Sam Mukherjee đứng ở con đường cụt chỗ nhà cậu, nhìn chăm chăm vào Kins và Tracy. Cậu đội một cái mũ bảo hiểm, mặc áo phông, quần soóc và cầm một đầu của một tấm ván trượt, đầu kia của tấm ván đặt bên dưới chiếc giày tennis của cậu.

Tracy mở cửa xe và tiến lại gần. “Chào Sam.”

Sam hất tấm ván và bắt lấy nó. “Chào cô.” Bộ dạng và giọng nói của cậu đều có vẻ ngập ngừng. “Cha mẹ cháu không có nhà.”

“Cháu có biết họ đang ở đâu không?” Tracy hỏi.

“Cha cháu đang đi lo thu xếp cho đám tang của chị Kavita, cháu nghĩ vậy. Còn mẹ cháu đi dạo chưa về.” Cầm cậu bé hếch lên như thể cậu đang quan sát bầu trời sầm sập tối. Lũ dế kêu rinh rích, giống như một bản hòa âm vắng đến từ công viên.

“Cháu có biết mẹ đi dạo ở đâu không?” Tracy hỏi.

Sam chỉ về phía những rặng cây ở đằng sau mình. “Mẹ cháu hay đi dạo trong công viên, nhưng thường thì giờ này mẹ cháu phải về rồi, vì thế...”

“Tối nào cũng vậy à?” Tracy hỏi.

“Gần như vậy.” Sam nói. “Thi thoảng cha cháu đi cùng mẹ cháu, nhưng không phải lúc nào cũng vậy.”

“Còn anh cháu, Nikhil, cậu ấy đang ở đâu?” Kins hỏi.

“Anh ấy đang ở trong nhà.” Sam phẩy tay. “Cháu không biết anh ấy đang làm gì.”

“Cháu có mang điện thoại theo không, Sam?” Tracy hỏi.

Sam chỉ vào cái áo trên bậc tam cấp bằng bê tông của hàng hiên hẹp. “Cháu có.” Cậu dè dặt đáp.

“Cô sẽ cần lấy nó, Sam ạ.”

“Tại sao vậy?”

Tracy không muốn làm nổ tung thế giới của cậu bé, nhưng bây giờ đó là điều không thể tránh khỏi. “Mẹ cháu nói bà ấy cầm điện thoại của cháu vào buổi tối. Có đúng thế không?”

“Vâng. Thường là vậy, nhưng... bây giờ mẹ cháu không có nhà và lại còn đang là mùa hè, vì thế nên... Mẹ cháu hiện không cầm điện thoại của cháu. Thi thoảng mẹ cháu lại quên lấy nó. Cháu nghĩ với tất cả những gì đã xảy ra... Mà tại sao cô lại muốn lấy nó vậy?”

“Cháu có đưa điện thoại cho mẹ vào tối thứ Hai không?” Tracy hỏi.

Cậu lắc đầu. “Không ạ. Hôm đó cháu có một trận thi đấu bóng đá và ở lại nhà bạn.”

“Nhưng cháu đã gửi một tin nhắn cho Kavita vào tối thứ Hai, đúng không?”

“Vâng. Cháu lo cho chị ấy. Cháu đã nghe cha mẹ cháu nói về chuyện Aditi kết hôn ở Ấn Độ. Mẹ cháu rất tức tối về chuyện đó. Cháu biết chị Vita cũng sẽ tức giận. Cháu chỉ muốn tìm hiểu xem tâm trạng chị ấy như thế nào, liệu chị ấy có ổn không.”

“Và cô ấy nói không thể đến xem cháu thi đấu vì cô ấy có hẹn, đúng không?”

“Vâng.”

“Cô ấy có nói với cháu về những cuộc hẹn hò trước đó không?”

“Có ạ.”

“Nhiều lần không?”

“Cháu nghĩ là một vài lần.”

“Và cháu với cô ấy toàn nhắn tin cho nhau à?”

“Thường là vậy. Thi thoảng cháu gọi điện cho chị ấy.”

Tracy nhìn Kins. Họ đã bàn bạc về khả năng rằng nếu Kavita nói với Sam về một cuộc hẹn, họ hẳn đã từng nói về những cuộc hẹn khác nữa, và

thông tin đó sẽ có sẵn trên điện thoại của cậu bé. “Cháu có bao giờ theo dõi điện thoại di động của chị cháu không, Sam?”

“Gì cơ ạ?” Nỗi bối rối của cậu bé nghe có vẻ thành thực.

“Cháu có bao giờ theo dõi điện thoại di động của Kavita để xác định xem chị ấy đang ở đâu không?”

“Cháu thậm chí còn không biết làm việc đó bằng cách nào. Ý cháu là, cháu nghĩ nếu biết cách thì có lẽ cháu sẽ làm thế thật. Nhưng... cháu chưa bao giờ làm thế. Tại sao cháu lại làm thế chứ?”

“Sam này, liệu cha mẹ cháu có đọc được các tin nhắn giữa cháu và Kavita không?”

Cậu lắc đầu, nhấn mạnh. “Cháu xóa hết chúng đi mà.”

“Còn các tin nhắn với bạn bè cháu thì sao? Cha mẹ cháu có đọc chúng không?”

“Mẹ cháu có đọc. Ý cháu là, thỉnh thoảng. Điều đó thật lố bịch, cô biết đấy, nhưng mẹ cháu nói vì cha mẹ đang trả tiền cước điện thoại cho cháu nên cháu thực sự không được lựa chọn.”

“Cháu dùng chung tài khoản điện thoại di động với cha mẹ cháu, đúng không?”

“Vâng.”

“Cha mẹ cháu có cài đặt chế độ giám sát trên điện thoại của cháu không, cái chế độ cho phép họ đọc các tin nhắn của cháu ấy? Kể cả những tin nhắn mà cháu có thể đã xóa?”

Sam đang định trả lời thì khựng lại, như thể một ý nghĩ vừa chọt lóe lên trong đầu cậu và nó đã chặn lại những lời nói chuẩn bị thoát ra khỏi miệng cậu. Đôi mắt cậu dại dờ và ánh mắt hướng xuống đất. Khi cậu nhìn lại Tracy, cậu đã tìm ra câu trả lời – cũng như Tracy đã đoán ra câu trả lời ấy, mặc dù cậu vẫn chưa biết được toàn bộ hậu quả.

Andrei Vilkotski đã xác nhận những gì Tracy nghi ngờ khi cô và Kins lái xe từ sân bay đến Bellevue. Cô đã gọi điện và hỏi anh ta về những ứng dụng mà các bậc cha mẹ có thể dùng để đọc tin nhắn trên điện thoại của

con cái mà không cần phải cầm điện thoại của chúng. Vilkotski đã nói rằng số lượng ứng dụng gián điệp cho phép cha mẹ đọc email và tin nhắn của con cái, ngay cả những tin nhắn và email mà chúng nghĩ là mình đã xóa đi, nhiều đến nỗi không thể đếm xuể. Vilkotski cũng đã xác nhận rằng bởi vì Sam dùng chung tài khoản Apple với chị gái, nên cha mẹ cậu cũng có thể sử dụng số điện thoại của cậu để theo dõi điện thoại di động của Kavita.

Vì thế nếu Sam và Kavita từng nhắc đến chuyện hẹn hò của Kavita, vậy thì mẹ cậu cũng đã biết, được một thời gian rồi, và bà ta có thể lần ra vị trí điện thoại của Kavita để xác định xem cô đang ở đâu. Nếu bà ta làm vậy, bà ta sẽ nhận ra một quy luật – quy luật của Kavita và bác sĩ Charles Shea – vào các buổi tối thứ Hai, kết thúc trong một phòng khách sạn ở Kirkland.

“Tôi sẽ xử lý người anh trai.” Kins nói, tiến về phía cửa chính. “Cô có thể đối phó với bà mẹ không?”

CHƯƠNG 52

Faz mở mắt, hoặc nghĩ là mình mở mắt. Căn phòng vẫn tối om. Mất một lúc nữa các giác quan khác của ông mới thức tỉnh. Khi chúng thức tỉnh, ông ước gì thà chúng cứ ngủ im còn hơn. Đầu ông giật giật – những cú giật mạnh đau đớn hòa cùng một nhịp với mạch đập của ông. Ông nhận ra mình chỉ đang nhìn bằng con mắt bên phải. Mắt trái của ông đã sưng húp đến mức gần như híp tịt lại, tầm nhìn của ông chỉ là một cái khe hẹp. Khi ông cố gắng ngồi dậy, để giảm bớt sức ép từ cái còng đang nghiền vào hai cổ tay, ông nhăn nhó vì cơn đau dội lên từ mạng sườn, đau đến mức khiến ông suýt nữa kêu toáng lên. Ông phải cử động một cách rón rén, theo từng nhịp một, và trước mỗi cử động phải chuẩn bị sẵn tinh thần cho nỗi đau đớn. Vai và cánh tay ông đau nhức ở những chỗ bị gót giày và nắm đấm nện vào, mạng sườn ông rất bồng như thể đang bốc cháy. Ông chật vật hít thở. Mỗi lần ông hít vào một hơi, sườn ông lại đau nhói và khiến ông bật ho, và cơn ho lại càng khiến sự đau đớn của ông tăng lên gấp bội.

Ông cúi đầu xuống hai bàn tay và sờ soạng kiểm tra mặt mình. Các ngón tay ông chạm vào một thứ chất lỏng âm âm, dính nhớt, chảy thành dòng từ đầu xuống cổ và sau hai tai. Máu. Rất nhiều máu. Jimmy Nhỏ và đám tay sai đã đánh Faz như thể ông là một cái [pinata](#). Ông cảm nhận được vị tanh như vị sắt trong miệng, lưỡi ông thăm dò phần má trong để xem có vết rách hay chiếc răng nào bị gãy không. Sau khi đánh giá sơ qua về tình hình thân thể, ông tiến hành kiểm tra không gian xung quanh và tình cảnh của mình. Ông vẫn bị còng tay vào cái ống trong phòng và về mọi mặt đều cực kỳ thâm.

Tuy nhiên, ngoài thương tích trên thân thể, trận đòn này còn cho Faz biết được một điều. Jimmy Nhỏ thực sự không quan tâm ông sống hay chết. Thực tế, trận đòn này chỉ ra rằng lời đe dọa của Faz về việc cảnh sát sẽ gây

ra một cơn bão lửa nếu chúng giết ông là không hiệu quả. Jimmy Nhỏ sợ mất đi số hàng trị giá mấy chục triệu đô la này hơn. Tổ chức của hắn sẽ giết hắn nếu điều đó xảy ra, nghĩa là Jimmy không có lựa chọn nào khác ngoài việc giết Faz.

Faz nhận ra ông đã thật ngu ngốc. Đáng lẽ ông phải khẳng định rằng mình đến đây là để điều tra về cái chết của Monique Rodgers. Thay vì thế, ông lại cho Jimmy Nhỏ một lý do nữa để giết ông, cứ như hắn cần thêm một lý do khác vậy.

Faz nghĩ về Vera, về việc bỏ bà lại một mình để đối mặt với căn bệnh ung thư, rồi cảm thấy một nỗi buồn thăm thẳm phủ tràn ngập con người ông, và những giọt lệ dâng lên trong mắt ông. Tiếng đàn ông trò chuyện bên ngoài căn phòng và tiếng chìa khóa xoay trong ổ kéo những suy nghĩ của Faz tập trung trở lại. Những ngọn đèn huỳnh quang phía trên đầu được bật lên, ánh đèn sáng chói cứ như những mảnh thủy tinh đâm vào mắt ông vậy. Ông nghiêng đầu để có thể nhìn lên qua con mắt lạnh lặn.

“Điều tra viên Fatso. Trông ông gớm quá!” Jimmy Nhỏ khom người và nắm lấy mặt Faz, những ngón tay hắn bấu chặt vào da thịt ông, khiến ông đau đến nghẹt thở. Hắn xoay mặt Faz lại để ông có thể nhìn hắn. “Thế nào, điều tra viên, ông muốn nói chuyện hay muốn tiếp tục pha trò cười?”

“Vô ích thôi, Jimmy.” Ông lẩm bẩm. “Những câu pha trò của tôi rõ ràng nằm ngoài khả năng thâm thấu của những cái đầu ở đây.”

“Vậy là ông muốn nói cho tôi biết ông đang làm gì ở đây?”

“Tôi đã nói với cậu rồi. Tôi đến đây để tìm cậu.” Faz nói, giọng ông gần như là một tiếng thì thầm. “Và cộng sự của tôi biết điều đó.” Bây giờ có thay đổi câu chuyện cũng chẳng nghĩa lý gì nữa.

Jimmy Nhỏ mỉm cười. “Và ông đã tìm được tôi. Tôi đoán đó là lý do tại sao ông lại là một điều tra viên, nhỉ? Nhưng tôi nói với ông rồi đấy, tôi đã kiểm tra điện thoại di động của ông và tôi không nghĩ điện thoại của ông biết nói dối. [Ông hiểu chứ?](#) Tôi không nghĩ ông đã kể với ai lý do ông đến đây. Ông chỉ có một mình. Ông giống như đang ở trên một hòn đảo vậy.”

“Cậu đã nói câu này rồi. Cậu cần dùng một phép ẩn dụ khác đi.”

Jimmy ngừng lại. “Tôi cần một cái gì cơ?”

“May là tôi bị kẹt lại trên hòn đảo này với cậu đấy.” Faz thều thào.

“Ông khiến tôi phải suy nghĩ đấy, đồ khốn. Ông khiến tôi tự hỏi tại sao ông lại đến đây và tại sao ông lại đi một mình. Vì thế tôi phải kiểm tra bằng video, ông biết chứ? Để xem có phải ông đã theo dõi ai không.”

Faz cảm thấy ruột gan mình quặn lên.

Jimmy Nhỏ đứng thẳng dậy và hát đầu về phía cửa. Hector – gã bơm Steroid – và người đàn ông thứ ba kéo lê một thân thể vào trong phòng, nhưng cái đầu của người đó ngoẹo sang một bên nên Faz không thể nhìn thấy mặt anh ta, dù ông đã đoán được phần nào anh ta là ai. Chúng ném thân thể ấy xuống dưới chân Jimmy Nhỏ. Jimmy lấy mũi giày hất người đàn ông ấy nằm ngửa lại. Faz phải nghiêng đầu để nhìn. Ông nhận ra Francisco, dù không dễ dàng gì. Mặt Francisco sừng húp và bám đầy máu khô. Mũi anh ta bị gãy gập và trông anh ta như có một quả bóng golf bên dưới mắt trái. “Ông thấy đấy, điều tra viên, tôi giống như một thợ sửa ống nước vậy – tôi luôn tìm kiếm những chỗ rò rỉ. Và tôi nghĩ có lẽ tôi đã tìm ra một chỗ rồi.”

“Tôi chưa từng nhìn thấy anh ta.” Faz nói.

“Nhưng ông thấy đấy, giống như tôi đã nói – băng video không biết nói dối.”

“Cậu đã nói thế sao? Tôi chả nhớ gì cả.”

“Ông sẽ nói cho tôi biết tại sao ông lại theo dõi Francisco, tại sao ông lại chụp ảnh ở khu đất tổ chức hội chợ, và người phụ nữ mà hẳn đã nói chuyện cùng là ai? Hừm...”

Faz đã quên băng những bức ảnh mờ sạn mà ông chụp vội ở hội chợ ngoài trời trước khi ông bị va phải. Mất một lúc ông mới nhận ra một điều khác. Jimmy Nhỏ cần thông tin, và có thể đó là điều duy nhất giữ được mạng sống cho Faz, ít nhất trong một thời gian ngắn. Cho dù gan lì thế nào,

Jimmy Nhỏ đang sợ hãi. Hắn biết rõ hậu quả nếu hắn làm mất chuyến hàng này. Rốt cuộc, hắn đúng như những gì Faz nghĩ – chỉ là một thằng kém cỏi.

“Tôi không biết cậu đang nói về chuyện gì.” Faz nói.

Jimmy Nhỏ nắm lấy tóc Faz và giật ngược ra sau để Faz có thể nhìn hắn. Một cơn đau xé da xé thịt lan tỏa khắp da đầu ông, xuống đến tận gáy. Jimmy khom người, nhìn thẳng vào mắt ông. “Ông nghĩ tôi ngu à, điều tra viên?”

Ồ, Faz muốn trả lời câu hỏi đó biết bao. Thay vì thế, ông nói: “Tôi đang trở lại căn hộ của Eduardo Lopez thì thấy anh chàng này ngoài đường. Vì thế tôi đi theo cậu ta.”

“Thật sao? Cái gì thế, bây giờ ông đi theo tất cả những người Mexico chúng tôi ư? Tôi nghĩ người ta gọi điều đó là phân biệt chủng tộc đấy, điều tra viên ạ. Tôi nghĩ làm thế là bất hợp pháp. Tôi sẽ phải gọi điện cho luật sư của tôi.”

Faz không chắc mình phải nói gì, nhưng ông biết là mình không nên nói rằng đã nhìn thấy người đàn ông này, Francisco, ở căn hộ của Eduardo Lopez. “Tôi nhận ra cậu ta vì đã từng nhìn thấy cậu ta tại bữa tiệc ở nhà cậu.”

Câu trả lời đó có vẻ khiến Jimmy Nhỏ bất ngờ. Hắn mỉm cười, như một con mèo trước khi ăn thịt một con chuột. “Ông nhớ mặt anh ta ư? Cái gì thế, người da trắng các ông nghĩ rằng tất cả người Mexico chúng tôi đều trông như nhau sao?” Jimmy nghiêm mặt lại. “Ông nói dối tệt thật. Francisco không tham gia bữa tiệc của tôi. Hôm ấy, Francisco đang ở nhà với vợ con.”

“Tôi nghĩ là tôi đã nhầm. Tất cả các cậu đều trông như nhau mà.”

Jimmy rút từ trong túi ra thứ gì đó, một chiếc điện thoại di động, nhưng đó không phải là điện thoại di động của Faz. “Tôi không biết Francisco đang nhắn tin cho ai, nhưng tôi nghĩ đó có thể là ông. Vì thế tôi kiểm tra điện thoại của ông, nhưng không, anh ta không nhắn tin cho ông. Vậy

Francisco đang nhắn tin cho ai, *đồ khốn*? Hừm! Anh ta đang nhắn tin cho ai?”

“Có lẽ cậu ta đang có một mối quan hệ vụng trộm.” Faz nói. “Và không muốn vợ mình biết.”

Jimmy bước lùi lại, thò tay ra sau eo lưng, và rút ra một khẩu súng ngắn, một món đồ bằng bạc sáng bóng trông như một khẩu pháo nhỏ. “Nhắc hẳn lên.” Hẳn nói, ra hiệu cho những kẻ khác nhắc Francisco lên khỏi mặt đất.

Faz cho rằng thế là hết. Ông sẽ chết trong căn phòng nằm ở mặt sau của một nhà kho và có thể sẽ bị ném xuống một con sông hay vùng biển nào đấy với những vật nặng buộc chặt vào chân. Vera sẽ không bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra với ông. Khi thật, ông tự hỏi nếu ông chết, liệu Vera có chịu phẫu thuật để chữa trị căn bệnh ung thư nữa hay không. Nếu đổi lại là ông, ông không nghĩ mình sẽ muốn sống tiếp nếu như bà không còn có mặt trên đời.

Hector và gã đàn ông còn lại xốc nách Francisco lên, để anh ta ở tư thế như đang quỳ. Đầu anh ta gục xuống giữa hai vai.

Jimmy gí nòng súng vào sau đầu Francisco. “Tôi sẽ hỏi ông một lần nữa, điều tra viên. Nếu ông pha trò hay nói “Tôi không biết” thì tôi sẽ bắn tung gáy Francisco đấy. Và rồi cái chết của anh ta sẽ dẫn vật lương tâm ông, giống như cái chết của cha tôi vậy. Vậy, tôi sẽ hỏi lại ông một lần nữa, nếu ông không trả lời tôi, tôi sẽ giết Francisco. Sau đó tôi sẽ giết ông, rồi xay nhỏ ông ra và vứt cho lợn ăn.”

Jimmy Nhỏ bước lùi lại và lắp một viên đạn vào buồng đạn của khẩu súng bạc. Rồi hẳn lại gí nòng súng vào sau đầu Francisco. “Nào, cơ hội cuối cùng đây, *đồ khốn*, anh ta đang nhắn tin cho ai vậy?”

CHƯƠNG 53

Công viên này mang một vẻ tĩnh lặng yên bình, giống như công viên quốc gia Bắc Cascades hồi Tracy còn nhỏ. Hồi ấy, cô thường đi dạo bộ ở đó vào các buổi sáng sớm dịp cuối tuần. Cha Tracy đã nói với cô rằng người ta coi rừng cây là thánh đường của Chúa. Cô hiểu lý do tại sao. Vào các buổi sáng, khi mặt trời rạng soi giữa những thân cây, các tia sáng trông giống như những thiên thần đang hạ phàm. Tối nay thì không. Tối nay, những ánh nắng tàn còn sót lại nhuộm lên công viên một thứ màu xám nhạt. Không có thiên thần nào ở đây hết, nơi này đã bị ác quỷ vĩnh viễn vây bắt.

Tracy đi theo con đường mà cô đã chọn vào buổi tối mà cô và Pryor đánh bạo đi vào trong công viên, mặc dù lần này không có đốm sáng xanh nhấp nháy dẫn đường cho cô hay cái linh cảm rằng cô sắp vấp phải một thứ gì đó khủng khiếp. Tối nay, cô đã biết đường, và cô có một cảm giác sợ hãi khác, cái cảm giác mà cô vẫn cứ tự quở trách mình vì đã không nhận ra sớm hơn. Pranav và Sam không ở nhà vào tối thứ Hai, cha mẹ ông ta cũng tối muộn mới về. Chỉ có Himani và Nikhil có mặt ở nhà lúc đó.

Tracy rẽ phải ở chỗ con đường tách đôi lần đầu tiên và tiếp tục đi dọc theo con đường phía ngoài. Lũ ếch ương kêu ộp oạp, như thể cảnh báo cho nhau về sự xuất hiện của cô. Cô đi chậm lại khi đến gần con đường dẫn đến cái hố trên mặt đất, mặc dù cái hố ấy đã bị người quản lý của công viên lấp đi. Con đường dốc lên cao. Tracy dừng lại trên đỉnh dốc, nhìn xuống người đang đứng ở nơi từng là mép của cái hố.

Himani Mukherjee trông rất giống một kẻ sám hối ở nơi từ giờ trở đi sẽ mãi là một huyết mộ ở một trong các thánh đường của Chúa.

Như thể cảm nhận được sự hiện diện của Tracy, hoặc có lẽ đã đoán được là cô sẽ đến đây, Himani ngược mắt lên và quay người lại, nhưng ánh mắt

bà ta chỉ nhìn cô trong một thoáng. Rồi bà ta lại hướng mắt về phía “huyệt mộ” của con gái.

Tracy đã nghĩ ra rất nhiều điều để nói, nhưng khi đến đây, cô lại cảm thấy mình không cần phải nói gì cả. Cô bước về phía trước, đứng lại ở nơi đã từng là mép của cái hố, và chờ đợi, gần một phút tròn, trước khi Himani cuối cùng cũng cất tiếng.

“Tôi không mong cô hiểu, điều tra viên ạ.” Giọng nói của bà ta gần như chìm trong những âm thanh của khu rừng.

Himani nói đúng. Tracy không hiểu. “Tại sao bà không cố gắng giải thích với tôi nhỉ?” Cô nói.

Himani mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười chứa đựng sự đau khổ và cảm giác thất bại. “Có nghĩa lý gì chứ?” Bà ta nói.

“Khép lại mọi chuyện.” Cô nói. “Đó là lý do bà ở đây, không phải sao, chẳng phải bà đang trông chờ có thể khép lại mọi chuyện ư? Lý do là gì vậy?”

“Có nhiều lý do.” Himani nói, trong giọng nói phảng phất chút tức giận và cay đắng giống như Tracy đã phát hiện ra vào buổi tối cô đến nhà Mukherjee. Rồi nó lại biến mất. Himani thở dài, và không khí rung lên trong lồng ngực bà ta, nhưng bà ta không cho phép mình khóc. “Nhiều lý do để tức giận Kavita.” Bà ta khẽ nói, như thể đang tự nói với chính mình.

Tracy chờ đợi.

“Nó không tôn trọng gia đình nó. Nó không tôn trọng bản thân mình. Nó làm chúng tôi bẽ mặt trước tất cả bạn bè và họ hàng của chúng tôi. Ban đầu, cha nó và tôi nhất trí rằng tốt nhất là nên chờ đợi nó tỉnh ngộ. Chúng tôi cho rằng, thời gian qua đi, nó sẽ về nhà, và sẽ đề nghị tôi tìm cho nó một tấm chồng phù hợp. Và nếu điều đó không xảy ra, chúng tôi nghĩ rằng một lý do thiết thực hơn sẽ mang nó về nhà.”

“Cô ấy sẽ hết tiền.” Tracy nói. “Nhưng cô ấy không về nhà, không hết tiền và bà bắt đầu thắc mắc tại sao lại như thế.”

“Ngay cả khi Aditi từ Ấn Độ trở về, đã kết hôn, Kavita vẫn không chịu về nhà. Nó thậm chí còn ngang ngạnh hơn.”

“Bà và Kavita có vẻ rất giống nhau ở điểm đó.” Tracy nói.

Himani liếc nhìn Tracy, ánh mắt bà ta giống hệt như lúc bà ta nhìn Sam khi cậu bé thú nhận rằng cậu và Kavita đã nhắn tin cho nhau. “Cô không hiểu đâu. Cô không hiểu cái cảm giác khi biết rằng con gái mình là một con điếm. Tôi biết chuyện nó đến khách sạn, điều tra viên ạ, và gã đàn ông nó gặp ở đó. Tôi biết tại sao nó không bị hết tiền, và tại sao nó không cần về nhà.” Bà ta quay sang nhìn Tracy chăm chăm, và Tracy không thể không nghĩ đến từ đó một lần nữa: ngang ngạnh. Giọng nói của Himani cứng rắn hơn. “Cô không phải nghe cha mẹ Aditi lái nhai liên tục về Aditi và Rashesh cùng số tiền mà gia đình cậu ta có, về ngôi nhà xinh đẹp ở London nơi chúng sẽ đến sống, và về tất cả những đứa cháu ngoại mà họ sẽ sớm có.” Bà ta lắc đầu, sự giận dữ trong giọng nói tiếp tục tăng lên. “Cô không hiểu được nổi nhục nhã ấy đâu.” Bà ta nói những lời cuối cùng ấy qua hàm răng nghiến chặt. Rồi bà ta nhắm mắt, hai lỗ mũi nở rộng, và hơi thở bà ta trở nên nặng nề. Bà ta phẩy tay với Tracy, như thể cô chỉ là một mối phiền toái. “Cô không hiểu đâu. Lối sống của chúng tôi không giống lối sống của cô.”

“Bà nhận ra mình có thể sử dụng điện thoại của Sam để theo dõi Kavita từ khi nào?” Tracy không tin Himani tự học được điều này. Cô tin rằng bà ta đã học được điều này từ một người trẻ hơn, một người thành thạo công nghệ hơn. Nikhil.

Himani khẽ nhún vai. “Tôi giám sát các tin nhắn của Sam từ lúc chúng tôi mua điện thoại cho thằng bé và tôi đã theo dõi điện thoại của nó để xem nó đi đâu. Theo dõi điện thoại của Vita chẳng phải là vấn đề khó khăn gì.”

“Vậy là bà đã đọc được tin nhắn Sam gửi cho Kavita vào tối thứ Hai.”

“Và tin nhắn trả lời của Vita.” Bà ta nói. “Đó chỉ là một trong nhiều tin nhắn khác, điều tra viên ạ, và luôn vào một buổi tối thứ Hai.” Câu nói này xác nhận rằng Himani đã phát hiện ra chuyện hẹn hò của Kavita với Shea. Trong một lúc lâu, Himani không nói gì và Tracy nghĩ có lẽ bà ta sẽ quyết

định không nói gì thêm nữa. Rồi bà ta nói: “Hôm ấy tôi vừa mới rời khỏi nhà Dasgupta. Họ đã tổ chức một bữa tiệc cho những người bạn không thể tới dự đám cưới ở Ấn Độ. Kavita không có ở đó, nhưng tôi không ngạc nhiên. Tôi phải nghe họ ba hoa về Aditi và đứa con rể mới của họ. Pranav thì đang đi công tác. Anh ấy không phải nghe chuyện đó.” Bà ta giơ tay lên, nắm lấy tóc mình như thể đang giữ chặt đầu mình. “Giọng nói của họ ong ong trong tai tôi như những mảnh thủy tinh. Lúc tôi về đến nhà, đầu tôi cứ giật giật.” Bà ta thở dài buồn bã. “Tôi đã đi tới chỗ máy tính và mở ứng dụng đó ra, và tôi nhìn thấy các tin nhắn giữa Sam và Kavita.” Himani nhìn Tracy. “Ngay cả vào ngày Kavita biết được rằng Aditi đã kết hôn, Kavita vẫn không chịu thay đổi thói thường. Nó tiếp tục làm chúng tôi nhục nhã. Cứ như thể nó khoái chí với chuyện đâm dao vào lưng chúng tôi vậy.”

“Cô ấy sẽ không gặp anh ta nữa.” Tracy nói. “Cô ấy đã nói với anh ta rằng cô ấy muốn kết thúc chuyện đó. Cô ấy sẽ bắt đầu một cuộc sống mới. Cô ấy sẽ đi học trường y.”

Những lời này có vẻ khiến Himani khựng lại, nhưng chỉ thoáng qua. “Điều đó không làm thay đổi những gì con bé đã gây ra.” Himani nói. “Điều đó không làm thay đổi sự thật rằng nó đã làm ô uế bản thân và không một người đàn ông có lòng tự trọng nào muốn cưới nó nữa.”

Tracy nhìn xuống mặt đất bị xới tung, những mẩu cành cây gãy và những chiếc lá tả tơi. Rồi cô nhìn lại Himani, quan sát bà ta kỹ càng, chờ đợi bà ta nói tiếp. Khi bà ta không nói gì nữa, Tracy lên tiếng: “Bà đã sai Nikhil đến khách sạn đó với ý định để cậu ta giết Kavita sao?”

CHƯƠNG 54

Kins bảo Sam đợi ở bên ngoài và đừng đi vào trong nhà. Rồi Kins đi vào trong. Đèn tắt, ngôi nhà chìm trong yên ắng. Anh lấy khẩu Glock ra, cầm nó ở ngang đùi.

“Nikhil?” Anh gọi. “Điều tra viên Kinsington Rowe từ Sở Cảnh sát Seattle đây. Tôi muốn nói chuyện với cậu.”

Không có câu trả lời.

“Nikhil?” Kins lại nói khi anh bước từ tiền sảnh vào phòng khách. Người bà và người ông đang ngồi ở đó. Họ nhìn anh với nỗi sợ hãi câm lặng.

“Nikhil đâu?” Anh hỏi.

Đôi mắt người ông hướng vào bếp nhưng ông ta không nói gì.

Trên đường lái xe từ sân bay tới Bellevue, Kins và Tracy đã bàn bạc về các khả năng có thể xảy ra và nhất trí rằng một mình Himani không thể mang Kavita tới cái hố được. Vì thế, hoặc là Himani đã giết Kavita rồi nhờ Nikhil giúp giấu xác cô ấy, hoặc là Nikhil đã giết em gái mình.

Kins đi qua phòng ăn và bước chầm chậm về phía ngưỡng cửa phòng bếp. Anh nhòm vào trong phòng bếp. Nikhil đang ngồi trong bóng tối, chỗ cái bàn ở góc đằng xa, nhưng Kins có thể nhìn thấy con dao làm bếp to tướng đang chĩa mũi nhọn vào cổ họng gã trai trẻ.

Kins dành một giây để trấn tĩnh lại. Anh điềm đạm nói: “Nikhil, bỏ dao xuống.”

Đôi mắt Nikhil hướng về phía Kins nhưng cậu ta không trả lời.

Kins chầm chậm bước vào phòng, vắt óc suy nghĩ để tìm ra lời nói phù hợp. Anh nghĩ đến ba đứa con trai của mình, đến việc chúng thân thiết với nhau thế nào. “Em trai cậu đang ở ngoài kia.” Anh nói. “Và ông bà cậu

đang ở phòng khách. Cậu không muốn họ phải chứng kiến cảnh này đấy chứ.”

“Sam ghét tôi.” Nikhil nói, giọng cậu ta gần như là tiếng thì thầm.

“Không.” Kins nói. “Sam không ghét cậu đâu.”

Lưỡi dao di chuyển lên xuống mỗi lần Nikhil nuốt nước bọt hoặc cất tiếng nói. “Sam yêu quý Vita.”

“Đúng, cậu ấy yêu quý Vita. Nhưng cậu là anh trai duy nhất của cậu ấy, Nikhil. Cậu ấy đã mất chị gái rồi. Đừng để cậu ấy mất luôn cả anh trai nữa.”

“Nó chẳng quan tâm chuyện gì xảy ra với tôi đâu.”

Kins giữ khẩu súng ở bên sườn và đứng cách cái bàn một khoảng an toàn. “Cậu ấy sẽ quan tâm. Bất kể chuyện gì đã xảy ra, cậu vẫn luôn là anh trai của cậu ấy. Đừng làm thế này với cậu ấy. Đừng làm thế này với cha mẹ và ông bà cậu. Bỏ con dao xuống đi.”

Nikhil không nghe theo.

“VẬY HÃY NÓI CHO TÔI BIẾT CẬU MUỐN GÌ, NIKHIL.” Kins muốn dụ gã trai trẻ này nói chuyện.

“Tôi muốn gì ư?”

“Ừ, hãy nói cho tôi biết cậu muốn gì.”

“Tại sao con bé phải làm vậy?” Cậu ta nói. Những giọt nước mắt lăn xuống hai gò má cậu ta. “Tại sao con bé không thể về nhà và lấy chồng? Chuyện đó tồi tệ đến vậy ư?”

“Tôi không biết, Nikhil.”

“Anh có biết con bé đã làm gì không? Nó đã bôi tro trát trấu vào mặt tất cả chúng tôi.”

“Có lẽ cô ấy đã làm vậy, Nikhil, nhưng bây giờ cậu có tự sát cũng sẽ không thay đổi được bất cứ điều gì. Điều đó sẽ chỉ làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn mà thôi. Em trai cậu đã mất đi chị gái và cha mẹ cậu đã mất đi con gái. Đừng khiến em cậu phải chôn cất anh trai và cha mẹ cậu chôn cất con trai mình nữa.”

“Cha sẽ mong rằng tôi chết đi.” Cậu ta nói.

“Không. Ông ấy sẽ không muốn vậy đâu. Bất kể cậu đã làm gì, ông ấy vẫn luôn là cha cậu. Cậu biết tại sao tôi biết điều đó không?”

Nikhil nhìn vào mắt Kins. Ít nhất đôi mắt cậu ta có vẻ ngập tràn hy vọng, như thể cậu ta muốn nghe câu trả lời, muốn biết rằng cha cậu ta sẽ luôn yêu thương cậu ta.

“Bởi vì tôi có ba cậu con trai. Và chúng sẽ luôn là con trai tôi, bất kể chúng gây ra việc gì, bất kể những việc đó có thể tồi tệ đến mức nào, tôi vẫn luôn là cha chúng và chúng vẫn luôn là con trai tôi.”

“Ông hẳn là một người cha tốt, điều tra viên.”

“Cha cậu cũng vậy. Ông ấy sẽ muốn giúp cậu, Nikhil. Đừng làm ông ấy đau lòng theo cách này. Đừng khiến ông ấy phải chôn cất tận hai đứa con. Bỏ dao xuống đi, con trai. Chúng ta sẽ cùng ngồi xuống và bàn bạc về chuyện này.”

“Có gì để mà bàn đây, điều tra viên?”

“Chúng ta có thể phân tích chuyện gì đã xảy ra và tại sao. Cậu không muốn nói cho tôi biết lý do tại sao ư?”

“Tôi không biết tại sao. Chuyện đó chỉ cứ thế xảy ra thôi.”

“Có những người mà cậu có thể nói chuyện cùng, họ có thể giúp cậu hiểu được lý do tại sao. Tôi chắc chắn cậu đã rất phần nộ vì những gì đang xảy ra lúc ấy. Tôi chắc chắn em gái cậu đã làm cậu giận điên lên. Tôi chắc chắn lúc đó cậu đã không suy nghĩ được thấu đáo.” Kins nhận thấy một vết rạch mỏng màu đỏ, rồi một giọt máu chảy xuống mặt bên cần cổ Nikhil. “Để tôi giúp cậu, Nikhil. Có những người có thể giúp cậu. Họ có thể giúp cậu hiểu rõ hơn chuyện gì đã xảy ra.”

“Tôi hiểu chuyện gì đã xảy ra, điều tra viên ạ. Và tôi biết tôi đã làm gì.”

“Nikhil?”

Kins quay đầu lại khi nghe thấy giọng nói của Sam. Cậu bé đang đứng ở ngưỡng cửa phòng bếp.

“Đừng vào đây, Sam.” Kins nói.

“Anh đang làm gì thế?”

“Đi đi, Sam.” Nikhil nói.

Sam bước vào. “Anh đang làm gì thế? Bỏ dao xuống đi.”

“Đi đi!” Nikhil nói, to tiếng hơn.

“Sam, ở yên đó đi.” Kins nói, rồi lại nói tiếp, chậm rãi hơn. “Cứ ở yên đó. Tất cả mọi người cùng hít sâu một hơi và bình tĩnh lại nào.”

“Đưa nó ra khỏi đây đi!” Nikhil nói, giọng cậu ta gay gắt và kích động.

Sam bước về phía trước một bước. “Bỏ dao xuống đi. Anh bị thương rồi. Anh đang chảy máu kìa.”

“Đưa nó ra khỏi đây đi, điều tra viên!”

“Sam, anh trai cháu muốn cháu rời khỏi đây.”

“Bỏ dao xuống đi, Nikhil.”

“Em không biết anh đã làm gì đâu, Sam. Em không biết đâu.”

“Bỏ dao xuống đi.”

“Anh xin lỗi, Sam.” Nikhil nói. “Anh thực sự xin lỗi.”

CHƯƠNG 55

Faz không mấy thương cảm cho một thành viên băng đảng và có lẽ còn là một kẻ bán ma túy, nhưng ông cũng không muốn mình là nguyên nhân khiến Francisco phải chết. Bởi vì Jimmy Nhỏ đã ngu ngốc nói cho ông nghe nên ông cũng biết rằng Francisco đã nhắn tin cho ai đó, và người đó hẳn là Gonzalez. Nếu ông đoán đúng, vậy thì ông càng trì hoãn được lâu bao nhiêu, cơ hội sống sót của họ sẽ càng cao bấy nhiêu. Những kẻ khác trong phòng đang nói chuyện với Jimmy Nhỏ bằng tiếng Tây Ban Nha, về kích động, và chẳng cần phải thông minh lắm ông cũng suy luận được rằng chúng đang bảo hắn phải rời khỏi đây thật nhanh. Tuy nhiên, Jimmy Nhỏ đang bị mờ mắt vì nỗi căm hận dành cho Faz.

Faz lê mình dậy, cố nén đau. “Cậu biết gì không, Jimmy? Tôi thực sự thích ông già cậu.”

Jimmy Nhỏ hướng ánh mắt về phía Faz, có lẽ đang đợi ông nói vào trọng điểm. Hắn vẫn chìa nòng súng vào sau đầu Francisco.

“Tôi không đồng ý với những gì ông ta đã làm, nhưng ông ta biết cái gì là quan trọng nhất. Ông ta chăm lo cho gia đình mình và chăm lo cho cộng đồng của mình. Nếu ở trong một hoàn cảnh khác, có lẽ ông ta đã là một chính trị gia, và là một người tốt.” Ông mỉm cười. Jimmy trông có vẻ hoang mang, bối rối, hy vọng là hắn sẽ không tức giận nữa.

Gã đàn ông ở cuối phòng xen ngang, giọng nói và cử chỉ của gã còn kích động hơn lúc nãy. “[Chúng ta phải đi ngay, Jimmy! Bây giờ mà đi thì vẫn còn kịp đấy!](#)”

“Cậu biết tại sao không? Cậu muốn biết tại sao chúng lại giết ông ta không?” Faz nói, kéo sự chú ý của Jimmy trở lại phía mình. “Chúng giết ông ta vì chúng biết ông ta là người không lệ thuộc vào ai, ông ta chỉ làm

mọi việc theo ý mình, ông ta quan tâm đến những người trong cộng đồng của mình. Không ai có thể bảo Jimmy Lớn phải làm gì. Ngay cả các tổ chức ma túy. Đó là lý do chúng giết ông ta. Cậu biết gì nữa không? Ông ta không bao giờ để cho cảm xúc làm ảnh hưởng đến các quyết định của mình. Đó là lý do ông ta buôn bán giới đến vậy. Nhưng còn cậu thì sao? Cha cậu sẽ nghĩ gì về cậu? Jimmy Lớn sẽ nghĩ gì về cậu?”

Jimmy Nhỏ không trả lời. Nhưng Faz đã lôi kéo được sự chú ý của hắn. Nói rằng tổ chức ma túy không tôn trọng hắn là một chuyện. Nói rằng cha hắn không coi trọng hắn lại là một chuyện khác.

“Có lẽ tôi sẽ không phải là người tra còng vào cổ tay cậu, nhưng nếu cậu giết tôi, tôi sẽ chính là lý do khiến họ tóm cổ cậu đấy. Họ sẽ săn đuổi cậu, Jimmy ạ. Cậu biết họ sẽ làm vậy mà. Cậu đang để cho cảm xúc chi phối quyết định của cậu đấy. Cậu nghĩ cộng sự của tôi sẽ để yên cho chuyện này ư? Cậu ấy là người Sicily. Thử giết tôi đi, cậu ấy sẽ hạ quyết tâm bắt cậu cho bằng được đấy. Cậu sẽ chẳng thể làm được trò trống gì khi mà cậu ấy lúc nào cũng kè kè theo dõi từng động tĩnh của cậu. Cậu nghĩ cậu sẽ trở về Mexico và sống như một ông hoàng sao? Nghĩ lại đi. Cậu nghĩ mấy người bạn ở Mexico của cậu có ưa nổi cậu không khi họ phát hiện ra có một điều tra viên luôn bám sát gót cậu hai tư giờ một ngày, bảy ngày một tuần, bởi vì cậu đã giết một cảnh sát? Cậu sẽ trở thành một thứ của nợ đấy. Và cậu biết họ làm gì với các của nợ rồi đấy...” Faz mỉm cười. “Vì thế nếu Del không giết cậu...” – ông nhìn vào những kẻ khác – “... tất cả các cậu, thì những kẻ đó cũng sẽ ra tay. Cậu định ném tôi cho lợn ăn ư? Lũ lợn đó thậm chí sẽ không hít ngửi tôi bởi vì chúng đã xơi tái tất cả các cậu no nê rồi.”

Jimmy chuyển sang chĩa súng vào Faz, nhưng Faz có thể thấy rằng hắn đang e ngại. Những kẻ khác cũng e ngại về việc giết ông, về những hậu quả có thể xảy ra nếu Jimmy làm vậy.

“Jimmy, không!” Hector nói.

“Im đi!”

“Chúng ta phải đi. Ngay bây giờ.” Hector giục.

Một người đàn ông khác bước vào phòng, nói thứ tiếng Tây Ban Nha cộc lốc. Mặc dù Faz không thể hiểu gã nói gì, nhưng ông có thể nhận ra đó là việc khẩn cấp, chuyện gì đó đang xảy ra. Những kẻ khác cũng giục Jimmy Nhỏ rời đi. Hector túm lấy cánh tay hắn.

Jimmy nhìn Faz. Hector tiếp tục kéo hắn. Người đàn ông ở cửa hét lên tên Jimmy. Chẳng biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng hắn là việc rất khẩn cấp.

Jimmy gầm gừ, chửi thề, rồi quay người chạy ra cửa.

Faz thở ra một hơi chậm rãi, nhưng đây không phải là lúc để tự mãn. Ông kiểm tra tình trạng của Francisco. “Này, cậu còn tỉnh không? Này, cậu có nghe thấy tôi không?”

Francisco chậm rãi quay đầu lại.

“Cậu có hiểu gã đàn ông ở cửa vừa nói gì không?”

Francisco thều thào đáp: “Xe tải đang ở đây. Ma túy đang được chất lên đó để chuẩn bị vận chuyển. Họ cần rời đi.” Đầu anh ta lại gục xuống.

“Cậu đã nhắn tin cho ai vậy?” Faz hỏi. “Này, cậu đã nhắn tin cho ai vậy?”

Faz nghe thấy những âm thanh ở bên ngoài, đám đàn ông đang la hét bằng cả tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha, ngay sau đó, giọng họ bị át đi bởi tiếng phanh phạch của cánh quạt trực thăng xoay trong không khí tù đọng. Một luồng sáng chói mắt xuyên qua ô cửa sổ của văn phòng bên ngoài, hắt những cái bóng nhấp nhô lên bức tường liền kề.

CHƯƠNG 56

Himani ngẩng đầu lên, nhưng đôi mắt bà ta vẫn tập trung vào “huyệt mộ”. “Nikhil chẳng liên quan gì đến chuyện này.” Bà ta nói.

“VẬY HÃY NÓI CHO TÔI BIẾT BÀ ĐÃ LÀM GÌ.” Tracy nói, không tin bà ta, nhưng muốn nghe câu chuyện mà bà ta lựa chọn để kể.

“TÔI KHÔNG NHỚ MÌNH ĐÃ LÀM GÌ, ĐIỀU TRA VIÊN Ạ. TÔI CHỈ NHỚ VITA ĐÃ NGẢ XUỐNG ĐẤT, KHÔNG ĐỘNG ĐẬY.” Himani vươn tay và chạm vào đầu mình. “CHỖ TÔI ĐẬP VÀO ĐẦU NÓ BỊ CHẢY MÁU. TÔI NHỚ MÁU CÓ CẢ TRÊN HÒN ĐÁ VÀ TRÊN HAI BÀN TAY TÔI. TÔI ĐÃ NÉM HÒN ĐÁ ĐI, ĐẬU ĐÓ TRONG BỤI RẬM.” Bà ta phẩy tay.

“TIẾP THEO, BÀ LÀM GÌ?”

“TÔI ĐÃ MUỐN CHẠY TỪ CÔNG VIÊN RA NGOÀI ĐƯỜNG ĐỂ NHỜ GIÚP ĐỠ, NHƯNG...”

Bà ta đang nói dối. Bà ta không hành động một mình. Nikhil đã ở đó. “LÀM THẾ NÀO BÀ DI CHUYỂN ĐƯỢC THI THỂ CỦA CÔ ẤY?” Tracy hỏi.

Lại một cái nhún vai. “TÔI KHÔNG BIẾT LÀ BẰNG CÁCH NÀO. TÔI CHỈ LÀM VẬY THÔI.”

Tracy không nghi ngờ chuyện Himani biết về cái hố, có lẽ bà ta biết về nó trong một lần đi dạo buổi tối. Nhưng cô nghi ngờ chuyện Himani tự di chuyển thi thể của Kavita. Có khả năng bà ta đã sai Nikhil đưa em gái về nhà, nói với Nikhil rằng em gái cậu ta đã trở thành một kẻ như thế nào, và cậu ta theo dõi Kavita từ khách sạn rồi giết cô ấy trong công viên. Trong cơn hoảng loạn, cậu ta chạy đến chỗ mẹ, và bà ta đã tìm cách để bảo vệ con trai mình. Giả thuyết này vẫn chưa giải thích được lý do tại sao Kavita lại tới công viên; đó là một câu hỏi mà họ có thể sẽ không bao giờ trả lời được.

Kaylee Wright sẽ xác định xem liệu có bất cứ dấu vết nào quanh cái hố trên mặt đất khớp với giày của Nikhil hoặc có lẽ của mẹ cậu ta không.

“Tôi đã không nghĩ cô sẽ tìm ra con bé.” Himani tiếp tục. “Khi cô đến nhà chúng tôi và nói đã lần ra vị trí chiếc điện thoại của con bé, tôi biết việc cô tìm ra thủ phạm chỉ còn là vấn đề thời gian.”

“Bà hay Nikhil đã lấy điện thoại ẩn danh của cô ấy?” Tracy hỏi.

Himani quay sang nhìn Tracy. “Tôi đã mất một cô con gái, điều tra viên ạ. Tôi sẽ không đánh mất thêm một cậu con trai nữa đâu.”

Có lẽ là không, Tracy nghĩ, mặc dù chuyện đó sau này mới biết được. “Bà không thể bảo vệ cậu ta.”

Bà ta nhún vai. “Để xem tôi có thể làm gì nhé!”

Vậy thì cứ làm thế đi. “Bà hãy xoay người lại.” Tracy nói, tháo còng ra khỏi đai đeo. “Tôi sẽ còng tay bà. Sau đó tôi sẽ đọc cho bà nghe về các quyền của bà.”

“Cô thấy đấy, điều tra viên, tôi đã đúng.” Himani nói.

“Thật sao? Về chuyện gì?”

“Cô không hiểu. Cô không hiểu bởi vì cô không phải là một người mẹ.”

“Tôi cũng sắp được làm mẹ rồi.” Cô nói. “Và sẽ không bao giờ là một người mẹ giống như bà.”

CHƯƠNG 57

Kins đang định xông tới cướp con dao thì Sam lại lên tiếng. “Bỏ dao xuống đi, Nikhil. Xin anh đấy!” Những giọt nước mắt lã tràn trên mặt Nikhil. Kins nhìn con dao, nhìn xem lưỡi dao có làm cậu ta chảy máu thêm không. Cánh tay Nikhil thông xuống, như thể cậu ta đã cầm một vật nặng nãy giờ và không thể chịu nổi sức nặng ấy thêm nữa. Con dao rơi cạch xuống mặt bàn và rớt xuống sàn nhà.

Sam đi tới chỗ anh trai. Kins bước về phía trước và đá con dao đi. Anh không biết liệu Nikhil khóc vì những gì cậu ta đã làm hay vì cậu ta bị bắt. Hai điều đó không giống nhau. Tuy nhiên, anh tin rằng Kelly Rosa đã đúng, vụ án mạng này sinh ra từ cơn nóng giận. Anh chờ đợi, để cho hai anh em họ có một khoảng thời gian bên nhau, vì anh ngờ rằng có thể họ sẽ không bao giờ có được một khoảnh khắc như thế này nữa, có chăng cũng phải rất lâu nữa.

CHƯƠNG 58

Faz nhìn thấy những người đàn ông mặc áo chống đạn, trang bị vũ khí hạng nặng ập vào trong tòa nhà và kiểm tra các căn phòng.

“Ở đây.” Faz gọi to.

Họ bước vào căn phòng nơi ông đang bị nhốt bằng những động tác chuẩn xác. Sau khi đã chắc chắn căn phòng không có gì nguy hiểm, họ di chuyển tới chỗ Francisco nằm trên sàn và Faz ngồi với hai cánh tay bị còng vào cái ống nước. “Cậu ta bị thương nặng.” Faz nói với người đàn ông đầu tiên đi vào. “Hãy chăm sóc cho cậu ta trước.”

“Anh là điều tra viên Fazzio?”

Faz gật đầu. “Vâng.”

Del bước vào căn phòng bên ngoài, và khi nhìn thấy Faz, anh dường như cất một tiếng thở phào nhẹ nhõm, mặc dù vẻ mặt anh đầy kinh hãi giống hệt như cái đêm anh bước ra khỏi thang máy ở tòa chung cư của Eduardo Lopez. Anh vội vàng băng ngang căn phòng.

“Chúng tôi đã gọi người giúp đỡ rồi.” Del nói.

Riêng lần này, Faz chưa nghĩ ra được điều gì đáp lại. Ông gật đầu. Sau một thoáng, ông nói: “Đừng bảo Vera là tôi bị thương nhé. Cô ấy sẽ lo lắng.”

“Tôi không nghĩ chị ấy sẽ tin đâu, Faz.”

“Trông tôi tệ lắm hả?”

“Khá tệ.”

“Tôi không muốn cô ấy nhìn thấy tôi trong tình trạng này đâu, Del.”

“Anh hiểu Vera mà. Ngay cả lũ ngựa hoang cũng chẳng thể ngăn cản chị ấy.”

“Vậy thì hãy vệ sinh sạch sẽ cho tôi đi. Ít nhất hãy vệ sinh sạch sẽ cho tôi nhé.”

“Chúng tôi sẽ làm vậy, Faz. Xe cứu thương đang tới.”

“Sao cậu tìm được tôi?” Faz hỏi.

“Dài dòng lắm, ngay lúc này tôi e là mình không giải thích được hết.” Del nói. Anh choàng tay quanh vai người cộng sự của mình và kéo ông lại gần. “Này, anh vẫn luôn nói rằng mình có khuôn mặt mà chỉ mẹ anh mới có thể yêu nổi, đúng chứ? Tôi không chắc là mẹ anh còn yêu nổi khuôn mặt này không nữa.”

Faz mỉm cười. “Đừng có làm tôi cười chứ. Đau chết đi được ấy.”

Các nhân viên cứu thương đưa Faz ra khỏi tòa nhà trên một cái cáng. Khu vực bên ngoài trông như một khu vực quân sự. Jimmy Nhỏ và những kẻ còn lại trong đám tay chân của hắn nằm úp mặt trên vỉa hè, hai bàn tay bị còng lại sau lưng. Xung quanh chúng là những người đàn ông và phụ nữ mặc áo giáp và quần áo dã chiến đứng canh gác. Trên đầu, một chiếc trực thăng vẫn đang lượn vè vè, tiếng cánh quạt phành phạch vang lên inh tai, một luồng ánh sáng rực rỡ chiếu xuống dãy nhà kho. Thêm nhiều đàn ông và phụ nữ đứng gần hàng rào mắt cáo và những dãy nhà kho khác. Họ có vẻ đang đợi ai đó ra lệnh cho họ bước vào và bắt đầu lục soát, nghĩa là họ đang đợi một lệnh khám xét đã có chữ ký.

Khi chiếc cáng của Faz đi ngang qua Jimmy Nhỏ, hắn đang cúi gằm mặt bèn ngẩng lên và nhìn vào mắt Faz. Faz mỉm cười. Rồi ông giơ tay lên, ngón cái và ngón trỏ tạo thành hình một khẩu súng, rồi ông làm bộ siết cò, nhái cả động tác khẩu súng giật ra sau.

Jimmy Nhỏ nhìn đi nơi khác.

Các nhân viên y tế đưa Faz lên khoang phía sau xe cứu thương. Del đứng bên ngoài, nói chuyện với Vera qua điện thoại. Anh mấp máy từ “Vera” với Faz, và Faz gật đầu. Del áp điện thoại vào tai Faz trong khi các nhân viên y tế luồn vòng bít của máy đo huyết áp vào bắp tay Faz rồi bơm căng nó để đo huyết áp cho ông.

“Chào em, Vera.” Faz nói, cố gắng giữ giọng bình thường.

“Vic, anh ổn chứ?”

“Ừ, ừ, anh ổn. Anh bị vài vết rách và bầm tím, nhưng họ đang chăm sóc cho anh rất chu đáo. Em không phải lo cho anh đâu.”

Vera khóc.

“Anh nói thật đấy, anh ổn mà, em yêu.”

Vera hoàn toàn không tin. “Em sẽ đến bệnh viện gặp anh.” Bà nói. “Bảo Del gọi cho em khi nào anh lên đường đến đó nhé.”

“Ừ, được rồi.” Ông nói. “Anh sẽ bảo cậu ấy làm thế. Và, Vera này...”

“Vâng.”

“Anh muốn em biết rằng anh yêu em. Anh biết là em biết điều đó, nhưng anh muốn em nghe anh nói ra. Và anh biết em đã bảo anh đừng có lái nhái xin lỗi, nhưng anh xin lỗi vì đã không nói thế với em thường xuyên hơn. Em xứng đáng được nghe điều đó, Vera. Em xứng đáng được nghe điều đó mỗi ngày. Và anh sẽ bắt đầu nói yêu em mỗi sáng.”

“Em cũng yêu anh.” Bà vừa khóc vừa nói.

Faz gạt đầu và Del lấy lại điện thoại của mình.

“Cô ấy sẽ tới bệnh viện gặp chúng ta. Tôi nghĩ có lẽ cậu nên gọi điện lại cho cô ấy và giúp cô ấy chuẩn bị tinh thần.” Faz nói.

“Vâng, tôi cũng đang nghĩ như thế.” Del nói.

Del nhìn sang bên phải, nơi Andrea Gonzalez đứng nói chuyện với một nhóm đàn ông và phụ nữ mặc áo gió. “Tôi sẽ để cô ấy giải thích chuyện gì đang xảy ra với cả hai chúng ta. Tôi mới được nghe kể sơ qua thôi.”

“Sao cậu đến được đây?”

“Chúng tôi đã dò vị trí điện thoại của anh, và có được tọa độ cuối cùng của nó. Tôi nghĩ có lẽ anh đã quay lại căn hộ của Eduardo Lopez. Lúc tôi đến đây, đội SWAT đang tập trung trong một bãi đỗ xe ngay trên con đường này. Hình như họ nhận được một tin nhắn báo rằng anh đang ở đây.”

“Các điều tra viên.” Gonzalez nói. Cô ta nhìn Faz đang ở bên trong xe cứu thương. “Anh đang cảm thấy thế nào rồi?”

“Có cảm giác như ai đó đã nhét tôi vào một trong những cái máy giặt cỡ đại với một túi đá vậy.”

“Anh có đủ sức để trả lời một vài câu hỏi không?”

“Nếu cô sẵn sàng trả lời những câu hỏi của tôi.” Faz đáp. “Cô cần giải thích vài chuyện đây.”

Gonzalez mỉm cười. “Chắc chắn rồi. Làm thế nào anh tới được đây?”

Faz giải thích mình đã theo dõi cô rồi theo dõi Francisco tới khu nhà kho ra sao.

“Anh thật may mắn vì chúng không giết anh đấy.”

“Tôi đã phải khua môi múa mép. Tôi khiến chúng nghĩ rằng tôi biết nhiều hơn những gì mình thực sự biết. Tôi đoán chúng đang vận chuyển ma túy nên đã dọa dẫm rằng kẻ mà chúng đang làm việc cho sẽ không vui với sự chú ý mà chúng nhận được nếu giết chết một cảnh sát. Tôi cũng nói với chúng rằng Del sẽ cho chúng ném mùi địa ngục.”

“Thông minh đấy. Tôi có thể nói với anh rằng tổ chức đó thực sự sẽ không thích việc bị mất số hàng nhiều đến mức này đâu.”

“Vậy cô là ai?” Faz hỏi.

“Tôi là người của Lực lượng đặc nhiệm chống tội phạm ma túy có tổ chức. Tôi đã dẫn dắt một đội theo dõi kênh cung cấp ma túy này trong hơn ba năm. Nó là kênh phân phối heroin và ma túy đá lớn nhất vùng Bờ Tây. Chúng tôi đang tiến hành những chiến dịch tương tự ở mọi thành phố lớn, bao gồm cả thành phố Vancouver, tỉnh British Columbia.”

“Và gã trai mà tôi đã bám theo... cái gã mà cô gặp ở hội chợ ngoài trời, cậu ta là người cung cấp tin cho cô?”

“Francisco Mercado.” Cô ta lắc đầu. “Mercado vốn là một thành viên của băng đảng Sureño, sau trở thành người cung cấp thông tin cho tôi. Mười tám tháng trước, vợ cậu ta sinh đứa con thứ hai, một đứa con trai. Chúng tôi đã bắt được cậu ta đang bán heroin ngay trước khi đứa trẻ chào

đời. Dựa vào khối lượng heroin trên người cậu ta lúc ấy, và việc đó đã là lần thứ ba cậu ta bị bắt vì tội này, cậu ta có thể phải đối mặt với án tù chung thân.”

“Cậu ta đã đồng ý hợp tác.” Del nói.

Cô ta mỉm cười. “Dùng từ đồng ý thì hơi quá. Cậu ta không có nhiều lựa chọn. Mercado là người mà chúng tôi cần để thâm nhập vào băng đảng đó và biết được các chi tiết của việc vận chuyển và giao hàng.”

“Đó là lý do cô được chuyển tới đây?”

Gonzalez gật đầu. “Cuối cùng chúng tôi cũng đã có một nguồn tin vững chắc.”

“Cô là người chỉ huy trực tiếp của cậu ta.” Faz nói.

“Và cuộc điều tra của chúng tôi về cái chết của Monique Rodgers có thể gây rắc rối cho cô.” Del nói.

“Chúng tôi cần thêm một chút thời gian để chuẩn bị mọi thứ.” Gonzalez nói. “Khi Rodgers bị sát hại, chúng tôi phải đẩy nhanh chiến dịch của mình.”

“Còn Eduardo Lopez thì sao? Tại sao tối hôm đó Mercado lại có mặt ở căn hộ của Lopez?”

“Mercado cho chúng tôi biết rằng Jimmy Nhỏ đã treo thưởng năm mươi nghìn đô la cho kẻ nào ám sát được anh sau khi hai người đến nhà hắn và quấy phá bữa tiệc của hắn.”

“Trời, vậy mà tôi nghĩ chúng ta đã cư xử lịch sự đấy.” Del nói với Faz.

“Có vài người không ưa gì chúng ta.”

Gonzalez nói: “Khi tôi phát hiện ra anh đã xác định được chủ nhân của dấu vân tay trên chiếc ô tô đồ găn hiện trường vụ sát hại Monique Rodgers là Lopez và sắp sửa lái xe đến đó để nói chuyện với gã, tôi đã bảo Mercado đến địa chỉ đó để xem Lopez có nhà không, đề phòng trường hợp Lopez quyết định cố gắng giành lấy phần thưởng năm mươi nghìn đô la kia.”

“Vậy tại sao Lopez lại ở căn hộ bên cạnh?” Faz hỏi.

“Tôi không biết.” Gonzalez nói. “Tôi cho rằng có lẽ Lopez nghĩ Mercado đang trên đường đến giết gã. Có tin đồn hai anh đã tìm ra dấu vân tay của kẻ sát hại Rodgers và đang tới để tóm gã. Mercado nói cậu ta nghe được tin đồn đó trên đường. Lopez sống trong căn hộ đó để có thể trông chừng khu nhà kho này cho bè lũ của Jimmy Nhỏ. Từ những thông tin mà tôi chấp nối lại với nhau, tôi đã suy ra rằng hẳn là Lopez đã nhìn thấy Mercado rẽ vào bãi đỗ xe và cho rằng cậu ta đang đến để giết gã.”

“Hắn đã đi sang nhà hàng xóm để trốn.” Faz nói.

Gonzalez gật đầu. “Khi không thấy Lopez ra mở cửa, Mercado cho rằng gã không có nhà và chúng ta có thể gõ cửa nhà gã. Đó là tin nhắn mà cậu ta gửi cho tôi vào chiều hôm đó, cái tin nhắn mà tôi nhận được ở trong xe ngay khi chúng ta tới nơi ấy. Mercado không biết Lopez đang ở căn hộ bên cạnh. Tôi cũng vậy.”

“Vì thế khi Lopez đi ra ngoài, cô nghĩ gã định giết tôi?” Faz nói.

“Tôi thấy trong tay gã có thứ gì đó màu bạc và nghĩ đó là một khẩu súng. Tôi chẳng vui về gì khi giết gã, vì nhiều lý do. Tôi chẳng vui về gì khi biết được rằng vật gã cầm trên tay là một chiếc điện thoại di động. Tôi muốn bắt sống được gã hơn.”

“Vậy tại sao cô lại nói với các điều tra viên FIT rằng tôi là người đã hét lên *Súng!*?”

“Tôi cần anh tránh đường cho đến khi chúng tôi tóm được Jimmy Nhỏ. Tôi đã không nhận ra anh là kẻ cứng đầu đến thế.”

Faz gãi gãi sau đầu và sờ thấy máu khô. Hiếm khi ông và Del không tìm ra được sự thật, nhưng lần này cả hai người họ đều đã nghĩ sai về Gonzalez một cách tai hại. “Tôi cho rằng tôi nợ cô một lời xin lỗi, và một lời cảm ơn.”

“Hãy cảm ơn Mercado ấy. Cậu ta là người đã gửi tin nhắn cho tôi báo rằng anh đang ở đây.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với cậu ta?”

“Chúng tôi cũng sẽ bắt cậu ta và đưa cậu ta ra xét xử, làm như là cậu ta sẽ phải ngồi tù cùng với những kẻ còn lại.”

“Jimmy Nhỏ đã nhìn thấy những bức ảnh tôi chụp cô nói chuyện với Mercado. Cậu ta có thể bị lộ rồi.”

Gonzalez suy nghĩ một lát về điều này. “Vậy thì chúng tôi sẽ đăng ký cho cậu ta vào chương trình bảo vệ nhân chứng, cậu ta cùng gia đình sẽ có cơ hội biến mất. Nếu cậu ta giữ mình trong sạch, không phạm lỗi lầm gì, cậu ta sẽ được yên ổn. Bây giờ cậu ta có con cái rồi. Có lẽ điều đó là đủ để cậu ta làm lại cuộc đời. Tôi có thể hỏi anh một câu không? Lúc nào anh cũng cứng đầu như thế này à?”

“Anh ấy bướng bỉnh.” Del nói. “Anh ấy có dòng máu Ý trong người mà.”

Gonzalez lắc đầu. “Tôi xin lỗi về những gì đã xảy ra.”

“Đừng xin lỗi suốt thế.” Faz nói, nghĩ về Vera. “Cứ như tôi sẽ không ổn ấy.”

“Những ai biết cô là thành viên của lực lượng đặc nhiệm?” Del hỏi Gonzalez.

“Sếp phó của bộ phận điều tra hình sự của các anh, Stephen Martinez, đã sắp xếp cho tôi chuyển vào đơn vị của các anh. Và trưởng ban của các anh cũng biết.”

“Tại sao lại là Ban Tội phạm Bạo lực? Tại sao không phải là Ban Chống ma túy?”

“Nếu tôi mà vào Ban Chống ma túy thì lộ liễu quá. Chúng tôi cần giữ kín chiến dịch này cho đến khi giải quyết yên ổn mọi chuyện, nhưng rồi hai người các anh tiến hành điều tra vụ bắn Rodgers và tôi ngờ rằng điều đó có thể gây ra rắc rối cho chúng tôi. Ban đầu tôi được chỉ định vào đội C. Họ có một điều tra viên sắp nghỉ hưu và đó là một cái cớ hoàn hảo để tôi chuyển vào đội của họ. Khi Rodgers bị bắn, tôi đã đề nghị Martinez sắp xếp cho tôi được vào đội của các anh để tôi có thể theo dõi cuộc điều tra và đảm bảo rằng nó không phá hỏng phi vụ của tôi.”

“Tracy đã không ưa cô lắm.” Del nói.

“Tôi nghĩ đó là vì tôi đã phát hiện ra bí mật của cô ấy.” Gonzalez nói.

“Bí mật gì?” Faz hỏi. Ông nhìn Del, nhưng Del cũng có vẻ chẳng hay biết gì.

Gonzalez mỉm cười. “Các anh không biết sao?”

“Biết gì cơ? Cô ấy sắp nghỉ việc à?”

“Cô ấy sẽ phải nghỉ việc, cũng phải một thời gian đấy.” Gonzalez nói. “Cô ấy đang có bầu.”

“Không lẽ nào.” Faz nói. “Cô không đùa đấy chứ?” Ông quay sang Del. “Cậu có biết không?”

“Tôi đã nghi ngờ, nhưng tôi không định hỏi. Tôi sợ rằng cô ấy chỉ là tăng thêm vài cân từ hồi kết hôn thôi. Anh biết đó là chuyện tế nhị mà.”

“Ừ, tôi biết.” Faz nói. “Chết tiệt. Tracy đang có bầu.”

“Tôi nghĩ cô ấy đang cố giữ bí mật chuyện đó.” Gonzalez nói. “Chỉ một tháng nữa thôi, cô ấy sẽ chẳng còn giấu nổi nữa. Bí mật sẽ lộ ra. Nhìn người có bầu là tôi biết ngay mà.”

“Cô có con rồi à?” Faz hỏi.

“Bốn đứa.”

“Oa!” Faz nói. “Cô không đùa đấy chứ?”

“Tôi sẽ coi đó là một lời khen, điều tra viên. Còn hai anh thì sao? Hai anh có con không?”

“Tôi thì không.” Del nói.

“Tôi có một đứa.” Faz nói.

“Tôi tưởng người Ý các anh luôn có đông con.”

“Vợ tôi và tôi kết hôn muộn.” Faz nói. “Rồi có những biến cố xảy ra. Cô ấy không thể có thêm đứa con nào nữa.”

“Tôi rất tiếc khi nghe được điều đó.”

“Cô ấy từng bị ung thư tử cung.” Faz lắc đầu. Ông có thể cảm thấy những cảm xúc của mình đang tuôn trào. “Và chúng tôi vừa mới phát hiện ra cô ấy bị ung thư vú. Hiện giờ chúng tôi đang trong quá trình điều trị.”

Gonzalez chạm vào vai Faz. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cứ mỗi năm qua đi, người ta lại tìm ra phương pháp điều trị tốt hơn, và chị ấy không đơn độc. Chị ấy có rất nhiều chị em cùng chung cảnh ngộ. Tôi là một người trong số đó.”

“Hà?”

Gonzalez chỉ vào ngực mình. “Anh không nghĩ chúng là thật đấy chứ?”

“Tôi không dám trả lời đâu.” Del nói.

Họ đều cười ồ lên. Rồi Gonzalez nói: “Mười năm trước, tôi đã phải phẫu thuật cắt bỏ cả hai bầu ngực. Tôi cho là mình nên nhìn vào điểm tích cực của chuyện đó. Chồng tôi được hưởng lợi.”

Del và Faz cùng cười, nhưng chẳng ai nói một lời nào.

“Tôi sẽ cho anh số điện thoại cá nhân của tôi. Nếu vợ anh cần ai đó để nói chuyện khi chị ấy đang trong quá trình điều trị, nếu chị ấy có bất cứ câu hỏi gì, anh hãy bảo chị ấy gọi điện cho tôi.”

“Cảm ơn cô. Cô ấy sẽ mừng lắm. Cô ấy không nói chuyện với tôi nhiều về bệnh tình của mình.”

“Hãy cho chị ấy chút thời gian và chút không gian riêng tư. Đây là một chuyện khá khó khăn mà.”

Faz nhìn Del. “Nói đến Vera...”

“Vâng, chúng tôi nên đưa anh đến bệnh viện thôi.” Del nói. “Nếu anh nghĩ tôi có thể cho kẻ khác nếm mùi địa ngục, vậy thì khi Vera ra tay chắc sẽ khủng khiếp đến mức anh không muốn chứng kiến đâu.”

“Thực ra đây có thể là một chuyện tốt,” Faz nói.

Gonzalez tỏ vẻ hoài nghi. “Chúng đánh vào đầu anh mạnh chừng nào vậy?”

“Vera thích chăm sóc cho người khác.” Faz nói. “Điều đó đem lại cho cô ấy niềm vui.”

Gonzalez mỉm cười. “Vậy thì chị ấy sẽ rất vui khi nhìn thấy mặt anh đấy.”

CHƯƠNG 59

Những chiếc xe cảnh sát đang đợi Tracy khi cô ra khỏi công viên, dẫn theo Himani Mukherjee; Kins đã rất bận rộn. Những ánh đèn xanh đỏ nhấp nháy loang loáng in lên sườn ngôi nhà và rặng cây đằng sau nó. Những người hàng xóm đã đổ xô ra đường, đứng ở chân lối vào nhà mình, lo lắng thấy rõ, mặc dù họ không bao giờ có thể đoán được chuyện gì đã xảy ra – và sắp xảy ra – ở nhà hàng xóm của họ. Tracy đưa Himani Mukherjee vào băng ghế sau của một trong những chiếc xe cảnh sát, tay bà ta bị còng ở sau lưng. Nếu Himani có xấu hổ thì bà ta cũng không tỏ lộ ra mặt. Bà ta ngẩng cao đầu, vẻ ngang ngạnh, đôi mắt nhìn thẳng vào chỗ ngồi ở đằng trước. Kins đã đưa Nikhil lên băng ghế sau của một cái xe khác, tay cậu ta cũng bị còng. Tuy nhiên, Nikhil cúi đầu xuống, tránh những ánh mắt xung quanh.

“Người cha vừa về nhà.” Kins nói, hất đầu về phía ngôi nhà. “Ông ta đang ở trong nhà cùng với Sam, cha mẹ ông ta và Anderson-Cooper.”

“Ông ta thế nào?”

“Ông ta đang sốc nặng. Tất cả bọn họ đều thế. Ông ta đã gọi một luật sư – một người bạn – và luật sư đang trên đường đến đây.”

“Nikhil đã nói gì với anh?” Tracy hỏi.

“Không nhiều. Tình thế lúc đó khá giống một cuộc cân não. Cậu ta gí một con dao vào cổ họng mình. Cậu em trai đã thuyết phục cậu ta bỏ dao xuống.”

“Cậu ta không nói mình đã giết Kavita sao?”

“Không, cậu ta không nói thẳng ra điều đó.” Kins nhìn góc mặt nghiêng của Himani ở băng ghế sau của xe cảnh sát. “Sao vậy? Bà ta nói gì?”

“Bà ta nói mình đã giết Kavita.” Tracy nói, nhìn theo ánh mắt Kins. “Bà ta nói đã dùng một hòn đá đập vào đầu cô ấy.”

“Bà ta không thể mang cô ấy tới cái hố trên mặt đất được.”

“Tôi biết.” Tracy nói. “Bà ta đang nói dối để bảo vệ cậu ta. Bà ta nói mình đã mất một cô con gái, bà ta không muốn mất thêm một cậu con trai nữa.”

“Nghe thật có lý, đúng không? Cô có nghĩ bà ta đã sai Nikhil giết em gái cậu ta không?”

“Tôi không biết. Họ biết cô ấy ở khách sạn đó, và họ biết cô ấy sẽ tới công viên, vì một lý do gì đó mà chúng ta có thể sẽ không bao giờ biết được.”

“Bây giờ bà ta không thể bảo vệ cậu ta.” Kins nói. “Chí ít cũng không thể bảo vệ cậu ta hoàn toàn. Nếu bà ta làm thế cả hai người họ đều sẽ bị xét xử vì cái chết của Kavita, trừ phi một người trong số họ hoặc cả hai người bọn họ khai ra sự thực. Cậu con trai thì có thể. Nhưng tôi không nghĩ bà mẹ sẽ khai ra tội lỗi của con trai.”

Tracy nhìn về phía ngôi nhà. “Tôi thấy buồn thay cho người cha và Sam, cho những gì họ đã trải qua và sắp trải qua.”

Kins lắc đầu. “Tôi biết cái chết của Kavita đã tác động mạnh đến cô, Tracy.” Anh nói. “Cô ổn chứ?”

Cô nghĩ về cái ngày khủng khiếp ấy ở Cedar Grove, khi di thể của Sarah cuối cùng cũng được tìm thấy trong một cái hố nông. Tracy đã tự hỏi làm thế nào cô có thể sống tiếp, thứ gì sẽ là động lực để cô tồn tại sau khi cô đã khám phá ra chân tướng vụ mất tích của em gái hai mươi năm về trước. Khi đó cô chưa có câu trả lời, và vẫn chưa có câu trả lời cho đến khoảnh khắc ở trong phòng tắm của ngôi nhà trại của họ ở Redmond, khi cô cầm que thử thai và thấy rằng nó hiện lên hai vạch rõ nét.

Tracy chạm vào bụng mình. “Vâng.” Tracy nói. “Tôi ổn.”

CHƯƠNG CUỐI

THỨ BẢY, NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2018

Y tá trao cho Tracy cô con gái mới sinh, được quấn trong một cái chăn và trên đầu đội một cái mũ trùm màu hồng. Khuôn mặt cô bé đỏ au và đôi mắt mở to, ánh mắt còn ngây dại và hơi hiếng.

“Cô chắc chắn điều này là bình thường chứ?” Dan nói với cô y tá hộ sinh. “Đôi mắt hiếng ấy.”

“Hoàn toàn bình thường.” Y tá nói.

“Đôi mắt con bé vẫn sẽ giữ màu xanh dương chứ?” Anh hỏi.

“Không phải lúc nào cũng vậy, nhưng vì cha mẹ cô bé đều có màu mắt sáng nên tôi dám chắc khả năng cao là đôi mắt cô bé vẫn sẽ giữ màu xanh dương.”

“Và con bé khỏe mạnh chứ? Tất cả đều ổn chứ?”

“Cô bé nặng ba cân bảy.” Y tá nói, cười khúc khích. “Chắc chắn là không bị suy dinh dưỡng rồi.”

Họ đã phải cho Tracy dùng thuốc giục sinh khi cô quá ngày dự sinh một tuần.

Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ của mình, cô y tá vợ lấy những cái khăn và những cái khay, rồi nói: “Tôi sẽ dành cho anh chị chút thời gian riêng tư. Anh chị có khách trong phòng đợi đấy.”

Tracy nhìn Dan, rồi nói với cô y tá. “Cho chúng tôi một phút trước khi mời họ vào nhé. Và cảm ơn cô – vì tất cả.”

Cô y tá mỉm cười. “Chị đã làm hết mọi việc mà. Tôi chỉ có mặt ở đây để hỗ trợ thôi.”

Sau khi cô y tá rời đi và cánh cửa đóng lại, Dan đi tới bên cạnh giường, cúi xuống hôn Tracy. “Em cảm thấy thế nào, bà mẹ?”

Tracy mỉm cười, những giọt nước mắt lăn dài trên má. “Con bé thật hoàn hảo, đúng không? Nó thật quá thơ ngây.”

“Mười ngón tay, mười ngón chân, hai cái tai và một cái mũi.” Dan nói. “Anh ước gì cha mẹ chúng ta có thể ở đây để chứng kiến cảnh này. Mẹ anh hẳn sẽ yêu nó lắm. Hẳn là bà sẽ chiều hư nó mất, nhưng...”

“Anh cảm thấy thế nào?”

Dan mỉm cười. “Cứ như anh vừa leo lên đỉnh núi Rainier và đang đứng ở nóc nhà của thế giới, ngắm nhìn mặt trời mọc ở đường chân trời, nhìn thấy tia nắng đầu tiên của ngày mới và một cây cầu vồng đầy màu sắc. Vậy mà cảnh tượng ấy vẫn sẽ không thể đẹp bằng tạo vật mà anh đang nhìn thấy trong căn phòng này.”

“Đừng có tỏ ra ủy mị quá thế. Các hormone của em đang trở nên điên loạn rồi.” Cô lại bắt đầu khóc.

“Này.” Dan thì thầm. “Thôi nào. Hãy xem điều em vừa làm được này.”

“Điều mà cả hai chúng ta đã làm chứ.” Tracy nói. Cô nhìn xuống con gái. “Em chỉ muốn bảo vệ con bé, anh biết chứ? Em không bao giờ muốn nó bị ngã và trầy đầu gối, hay có thẳng nhóc nào làm tan nát trái tim con bé.”

“Còn lâu nữa tụi con trai mới bắt đầu lớn vồn xung quanh con bé.” Anh nói. “Hơn nữa, mẹ nó còn sở hữu hai khẩu súng và vẫn là một trong những tay súng nhanh nhất vùng Bờ Tây.”

“Em có thể dạy con bé bắn súng.” Tracy nói, cô chưa từng nghĩ đến điều đó trước khoảnh khắc này. “Con bé có thể thi đấu.”

“Như anh đã nói, mất một thời gian nữa chúng ta mới có thể huấn luyện cho nó được.” Dan nói.

Tracy mỉm cười và nhìn lên anh. “Vậy, anh đã suy nghĩ thêm về những gì chúng ta đã bàn bạc chưa?”

“Em biết là anh sẽ hoàn toàn vui lòng nếu em muốn đặt tên cho con bé là Sarah.”

“Em biết.” Tracy nói. Họ đã bàn bạc về chuyện này vào một buổi sáng trong lúc nằm trên giường, nghĩ ra những cái tên để đặt cho con bé. Một phần trong Tracy muốn tỏ lòng trân trọng em gái, muốn tưởng nhớ Sarah theo một cách đặc biệt, một cách có thể mang lại nụ cười trên khuôn mặt Tracy thay vì nỗi buồn đau. Nhưng Tracy không muốn đặt gánh nặng đó lên vai con gái mình, không muốn con bé có bất cứ mường tượng gì về việc nó là ai, hoặc nó buộc phải trở thành ai. Cô muốn con gái cô khi lớn lên sẽ được là chính mình, là chính con người mà nó muốn trở thành.

Tracy không bao giờ có thể quên được rằng một chuyện khủng khiếp và đầy bi thảm đã xảy ra với Sarah, cũng như đối với Kavita Mukherjee và hàng nghìn cô gái trẻ khác. Cô không muốn ý nghĩ tiêu cực đó gắn kết với một tạo vật quá thơ ngây và xinh xắn như bé con này.

“Không.” Tracy nói. “Khi em nghe thấy tên con gái của chúng ta, em muốn nó chỉ gắn liền với thứ gì đó thật đẹp đẽ, thứ gì đó luôn mang lại nụ cười trên khuôn mặt em.”

“Được rồi.” Dan nói. “Vậy em muốn đặt tên con bé là gì?”

Và cái tên đó nảy ra trong đầu Tracy, cái tên mà cả cô lẫn Dan đều chưa từng bàn tới, nhưng bây giờ nó dường như vô cùng lý tưởng. “Em muốn đặt tên con bé theo tên của người đã mang lại màu sắc cho thế giới của em, khi em chỉ có thể nhìn thấy hai màu đen trắng. Em muốn đặt tên cho con bé là Danielle.”

Đôi mắt Dan ngân ngấn nước. Anh cúi thấp xuống để mũi họ chạm vào nhau. “Thật chứ?” Anh thì thầm.

“Chúng ta có thể gọi con bé bằng cái tên tắt là Dani.” Tracy nói.

“Được rồi.” Anh nói. “Con bé sẽ có tên là Danielle Sarah O’Leary.” Anh hôn lên môi Tracy, một nụ hôn thật dài và trọn vẹn.

Rồi cô nói: “Tại sao anh không mời họ vào nhỉ?”

Dan hôn con gái và rời khỏi phòng. Tracy tìm chiếc điều khiển từ xa và nâng giường của mình lên, Danielle được đặt nằm bên cạnh cô. Thuốc gây tê ngoài màng cứng đã bắt đầu mất tác dụng và cô có thể cảm thấy sự khó chịu và mệt mỏi đang dần lan tỏa. Tuy nhiên, cô vẫn dồn hết sự chú ý vào con gái mình. Cô không thể ngừng nhìn con bé, không thể ngừng mỉm cười.

Cánh cửa phòng mở ra và cô y tá quay trở lại.

“Cô bé đã đòi bú chưa?”

“Chưa.” Tracy nói. “Con bé chỉ nằm đây quan sát mọi thứ thôi.”

“Cô bé thật lanh lợi, đúng không?” Cô y tá bước lại và nhìn kỹ đứa trẻ. “Vài phút nữa chị hãy cố gắng cho cô bé bú một chút nhé. Cô bé sẽ đói đấy. Nhắc đến chuyện ăn uống, tôi có thể mang gì đến cho mẹ cô bé đây?”

Tracy phải dần quen với âm thanh của từ này: “Mẹ”. “Tôi muốn ăn một cái burger pho mát và khoai tây chiên... và một cốc sữa lắc sô cô la.” Tracy nói. “Với thật nhiều kem tươi. Tôi cho rằng tôi sẽ không cần phải giữ dáng trong vài tháng nữa.”

“Vậy thì chị nên tận hưởng khoảng thời gian đó. Còn chồng chị thì sao?”

“Cũng giống tôi.”

“Tôi sẽ mang đến ngay.” Cô ấy nói, rồi rời đi.

Cánh cửa lại mở ra và Dan bước vào, theo sau là Faz và Vera. Vera đi thẳng đến chỗ Tracy và em bé. Bà đội một cái mũ len hợp thời trang trên mái đầu gần như trọc lóc. Khi đội ngũ y bác sĩ của khoa ung thư nói với bà rằng tốt hơn hết là nên cạo trọc đầu trong thời gian hóa trị, để tránh bị sốc khi thấy những mảng tóc rụng bám vào lược khi chải, Faz đã gọi điện cho Tracy và nhờ cô đến để ủng hộ tinh thần cho bà. Tracy đã nhận lời, và cô đã đến thăm Vera gần như mỗi ngày trong các đợt hóa trị của bà, ngay cả khi Tracy đã to như một chiếc SUV. Cô mang đến cho Vera những món ăn tự nấu mà Vera có thể trữ đông trong cả tuần lễ.

“Cô bé xinh quá!” Vera nói, xuýt xoa. “Ôi Chúa ơi. Vic, nhìn cô bé này. Cô bé giống như một thiên thần nhỏ vậy.”

Faz bước tới mép giường. “Cô bé xinh quá, Tracy. Cô làm tốt lắm. Cô thực sự làm tốt lắm.”

Khuôn mặt ông đã lành lặn sau trận đòn. Ông có những vết sẹo, nhưng các bác sĩ đã khâu vết rách bên trên mắt ông sao cho vết khâu lặn vào trong lông mày và nắn thẳng lại mũi cho ông. Ông đã nghỉ làm gần hai tháng để những vết thương hồi phục, trong đó có hai cái xương sườn bị rạn. Ông vẫn đang dần bắt nhịp trở lại với công việc của đội A. Vera đã tự tay chăm sóc ông, bất chấp sự phản đối của Faz. Đó chính là một liệu pháp tốt đối với bà, giúp bà quên đi căn bệnh ung thư và vượt qua những ngày khó khăn ấy.

“Chị cảm thấy thế nào rồi?” Tracy hỏi Vera.

“Chẳng phải đó là câu mà tôi nên hỏi cô sao?”

“Tôi khỏe.” Tracy nói. “Hơi mệt và hơi xúc động, nhưng không điều gì có thể khiến tôi hạnh phúc hơn thế này. Đợt điều trị cuối cùng của chị sao rồi?”

Vera đã hóa trị đợt cuối trước khi Tracy vào viện hai ngày. Faz nói bác sĩ chuyên khoa ung thư vô cùng lạc quan rằng bệnh ung thư của bà đã thuyên giảm và sức khỏe của bà sẽ ổn định.

“Tôi ổn.” Vera nói. “Thú thực, tôi chưa bao giờ cảm thấy phấn chấn đến thế khi Dan gọi điện nói với chúng tôi rằng cô đã nhập viện chờ sinh.”

“Khi nào thì chị đến gặp bác sĩ phẫu thuật tạo hình?”

“Khoảng một tháng nữa.” Vera nói.

“Tôi đã gợi ý rằng chúng tôi nên đi ăn tối với Andrea Gonzalez trong trường hợp Vera muốn nhìn thấy những kích cỡ mà họ có thể tạo ra.” Faz nói.

Vera dùng tay đánh ông.

“Này, giống như mua một cái xe ấy, đúng không nào? Ta phải ra ngoài và xem ở đó có gì chứ.”

“Anh đi mà xem.” Vera nói. “Anh đâu phải là người phải mang chúng suốt ngày chứ.”

“Này, cô đặt tên cho em bé là gì vậy?” Faz hỏi Tracy.

“Danielle.” Tracy nói. “Chúng tôi sẽ gọi tên thân mật của con bé là Dani.”

“Không đùa đây chứ.” Ông nhìn Dan và gật đầu với anh. “Tôi đã luôn muốn đặt tên cho Antonio là “Faz”. Nhưng Vera không cho.”

Vera đảo tròn mắt. “Không cho là đúng rồi còn gì, không phải sao? Ai lại tên là Faz Fazzio. Anh đã có một nhà hàng mang tên mình rồi. Hãy biết hài lòng với điều đó.”

“Nhà hàng được mở rồi à?” Tracy hỏi.

“Một tuần nữa kể từ ngày mai.” Faz đáp. “Chúng tôi muốn hai người có mặt trong lễ khai trương, cùng với Del, Celia, Kins và Shannah.”

“Tôi sẽ không bỏ lỡ đâu.” Dan nói.

“Đó là một lễ mừng kếp.” Vera báo tin. “Antonio đã cầu hôn bạn gái của nó.”

“Thật là tuyệt vời.” Dan nói.

“Vera đã nói rằng cô ấy sẽ làm việc ở nhà hàng chưa nhỉ?” Faz hỏi.

“Chỉ vài ngày trong tuần với nhiệm vụ đón tiếp và sắp xếp chỗ cho khách thôi.” Vera nói.

“Không, không. Hãy kể họ nghe những gì Antonio đã nói.”

Vera tỏ ra miễn cưỡng.

Faz nói: “Nó muốn Vera vào bếp. Thăng bé dùng từ gì ấy nhỉ?”

“*Tournant*.” Vera nói.

“Đúng rồi. Nó muốn Vera làm *tournant*. Đó là đầu bếp giám sát mọi thứ trong bếp. Cô ấy sẽ rất phù hợp với công việc đó.”

“Tôi rất vui khi được là tâm điểm chú ý.” Vera nói. “Nhưng tôi nghĩ ở đây có một bà mẹ và một đứa bé đáng yêu xứng đáng được chú ý hơn tôi.”

Tracy mỉm cười. “Chị có muốn bế nó không?”

Vera cười tươi. “Tôi có muốn bế cô bé không ư? Cô hỏi thế thì khác nào hỏi gà trống có biết gáy không chứ? Để tôi ngắm nhìn thiên thần nhỏ này

một lát nào.” Tracy trao đứa bé cho Vera. “Lạy Chúa tôi, nhìn xem cô bé lanh lợi chưa này.”

“Cô nên cẩn thận, Tracy. Cô bé này có thể trở thành một điều tra viên đấy.” Faz nói.

“Cô bé thật xinh xắn.” Vera liên tục xuýt xoa. “Tạo vật xinh xắn nhất mà tôi từng nhìn thấy.”

Tracy gật đầu với Dan. Dan nói: “Nghe này, trước khi tất cả những người khác đến đây, có một điều mà Tracy và tôi muốn đề nghị với anh chị.”

Vera khựng lại khi đang đung đưa và nựng nịu đứa bé. Faz tỏ vẻ lo lắng. Ông quay sang Tracy. “Cô vẫn sẽ đi làm trở lại, đúng không?”

“Đó là quyết định của sau này.” Tracy nói.

“Anh chị biết rằng Tracy luôn coi anh chị như người nhà.” Dan nói. “Vì thế chúng tôi tự hỏi liệu anh chị có vui lòng nhận lời làm cha mẹ đỡ đầu của Danielle không?”

Trong một thoáng, cả Vera lẫn Faz đều không nói gì. Họ im lặng nhìn nhau. Rồi Vera bật khóc, những giọt lệ chảy tràn trên gò má bà, khiến Faz cũng ứa nước mắt. “Oa.” Ông khẽ nói. “Thật là một vinh hạnh. Đó thực sự là một vinh hạnh, đúng không, Vera?”

Vera gật đầu. Bà đi tới chỗ Tracy, cúi xuống hôn lên má cô.

“Còn gì tuyệt vời hơn chứ.” Faz nói. “Đầu tiên, tôi có một nhà hàng mang tên tôi. Sau đó, tôi trở thành một người cha đỡ đầu. Đừng lo, Tracy.” Ông nói, nhái giọng rất giống [Marlon Brando](#). “Nếu có bất cứ thằng nhóc nào lảng vảng xung quanh con gái cô, tôi sẽ đưa ra cho chúng một lời đề nghị mà chúng không thể chối từ.”

“[Don](#) Fazzio.” Tracy nói. “Chúa phù hộ cho chúng ta. Đội A sẽ không bao giờ còn như trước nữa.”

HẾT

Boeing Field có tên chính thức là Sân bay quốc tế King County, một sân bay thuộc quận King, cách trung tâm thành phố Seattle tám kilomet về phía nam.

Carb là viết tắt của carbohydrate, một trong những loại chất hữu cơ, như đường, tinh bột, cung cấp nhiều năng lượng cho cơ thể.

Laurel và Hardy là bộ đôi diễn viên hài kịch nổi tiếng của Mỹ từ năm 1927 đến 1955; về hình thức thì hai diễn viên này một người béo và một người gầy.

Đội điều tra hiện trường.

Một loại thuốc trị chứng trầm cảm.

Chỉ thành viên dự bị, người không có vai trò chính mà chỉ hỗ trợ công việc cho những người có vai trò chính.

Giải bóng chày dành cho thiếu nhi.

Los Angeles.

Tên công ty chuyên phát triển các hệ thống thông tin cho cảnh sát, cứu hỏa và các cơ quan an ninh công cộng khác.

Special Weapons And Tactics: Đội chiến thuật và vũ khí đặc biệt.

Một loại trang phục được yêu thích của phụ nữ Ấn Độ.



Tên gọi thông tục của một con đường chính trong Khu Đại học, thành phố Seattle.

Bài thi dành cho các thí sinh thi vào trường y ở Mỹ, Úc, Canada và quần đảo Caribe.

Một ca sĩ, nhạc sĩ người Mỹ.

Nghĩa đen chỉ việc tên Faz được gắn trên biển hiệu, được thắp đèn sáng rực. Nghĩa bóng chỉ việc tên tuổi của ông được nhiều người biết đến.

Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt dành cho tuyến vú, thường được dùng để hỗ trợ chẩn đoán các bệnh lý về tuyến vú ở phụ nữ.

Hài kịch tình huống.

Hiệp hội vận động viên Nghiệp dư.

Nghi lễ kỷ niệm việc em bé ăn miếng thức ăn đầu tiên.

Nhãn hiệu của một chất tẩy rửa kính và bề mặt cứng.

Một món ăn của Ý, có các lớp xen kẽ lá mì, thịt băm, sốt cà chua, phô mai, đôi khi có thể dùng các nguyên liệu khác.

Cuộc thẩm vấn trong đó cảnh sát thu thập thông tin từ đối tượng chưa chính thức bị coi là nghi phạm. Người được thẩm vấn không bị bắt giữ và có quyền rời đi bất cứ lúc nào.

Quyền được giữ im lặng và mời luật sư tham gia vào quá trình hỏi cung của cảnh sát.

Tên một loại thuốc tăng cơ.

Ở đây, Jimmy Nhỏ cố tình gọi chệch tên của Faz để chế giễu ông. Trong tiếng Anh, Fatso có nghĩa là gã béo.

Muhammad Ali (1942-2016): cựu vận động viên quyền Anh người Mỹ, từng ba lần giành chức vô địch hạng nặng và một lần giành huy chương vàng Olympic hạng vừa.

Loại yoga được tập luyện trong nền nhiệt độ cao.

Tên một ứng dụng âm nhạc.

Cơ quan mật vụ của Liên Xô trước đây.

ACLU (viết tắt của American Civil Liberties Union): Tạm dịch là Liên đoàn Tự do Dân sự Mỹ, một tổ chức phi lợi nhuận tuyên bố rằng họ có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn các quyền và tự do cá nhân cho mọi người ở đất nước họ theo hiến pháp và pháp luật của Mỹ.

viết tắt của Sở Cảnh sát Seattle.

Cơ quan Quản lý các Phương tiện Cơ giới.

Tên một loại thuốc giảm đau.

Một giống chó có kích thước trung bình, còn có tên là chó săn mồi hoặc chó tha mồi, có khả năng truy tìm và phát hiện con mồi rất nhạy bén.



Thành ngữ chỉ việc nói một điều mà ai ai đều đã biết.

Theo sách Lê-Vi, đây là con vật sẽ chịu tội thay cho người Do Thái nói riêng và con người ta nói chung.

Nghĩa là mưa như trút nước.

Nguyên văn là “sugar daddy”.

Một bộ phim lãng mạn hài hước của Mỹ năm 1990, lấy bối cảnh tại thành phố Los Angeles. Phim kể về một cô gái “bán hoa” được một doanh nhân giàu có thuê để góp mặt trong nhiều dịp làm ăn và gặp gỡ đối tác, không lâu sau cả hai nảy sinh tình cảm.

Theodore Robert “Ted” Bundy (1946-1989): là một tên tội phạm giết người hàng loạt người Mỹ, hoành hành trong thập niên 1970.

Một trường đại học Công giáo ở bang Washington, Mỹ.

Tên một loại cocktail.

Một món ăn truyền thống của người Mexico, vỏ làm từ bột ngô hoặc bột mì, kẹp nhân bên trong là các loại thịt.

Còn được gọi là bánh rán Tây Ban Nha, một loại đồ ăn vặt phổ biến ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và các nước Mỹ Latin.

Võ sĩ đấu vật chuyên nghiệp Mexico, thường đeo mặt nạ khi thi đấu.

Còn được gọi là adrenaline, tên một loại thuốc và hormone.

Tiếng Tây Ban Nha: nhỏ.

Dịch vụ bản đồ số của Google.

Nghĩa bóng ám chỉ việc Faz nghĩ rằng chẳng có kẻ nào trong số tay chân của Jimmy Nhỏ là người thông minh

DEA: Lực lượng Chống Ma túy.

Đồ vật có dạng hộp, thường là hình thú, làm từ giấy vụn, gôm hoặc vải, được trang trí nhiều màu sắc, bên trong chứa kẹo và quà. Trong các dịp lễ của người Mỹ Latin, nó được treo lên trần nhà và người ta sẽ bịt mắt, cầm gậy đập vỡ nó.



Marlon Brando (1924-2004): diễn viên nổi tiếng người Mỹ, từng đóng phim *Bố già*.



Từ dùng để gọi nhân vật ông trùm trong truyện *Bố già*.

Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)

[CHƯƠNG 35](#)

[CHƯƠNG 36](#)

[CHƯƠNG 37](#)

[CHƯƠNG 38](#)

[CHƯƠNG 39](#)

[CHƯƠNG 40](#)

[CHƯƠNG 41](#)

[CHƯƠNG 42](#)

[CHƯƠNG 43](#)

[CHƯƠNG 44](#)

[CHƯƠNG 45](#)

[CHƯƠNG 46](#)

[CHƯƠNG 47](#)

[CHƯƠNG 48](#)

[CHƯƠNG 49](#)

[CHƯƠNG 50](#)

[CHƯƠNG 51](#)

[CHƯƠNG 52](#)

[CHƯƠNG 53](#)

[CHƯƠNG 54](#)

[CHƯƠNG 55](#)

[CHƯƠNG 56](#)

[CHƯƠNG 57](#)

[CHƯƠNG 58](#)

[CHƯƠNG 59](#)

[CHƯƠNG CUỐI](#)